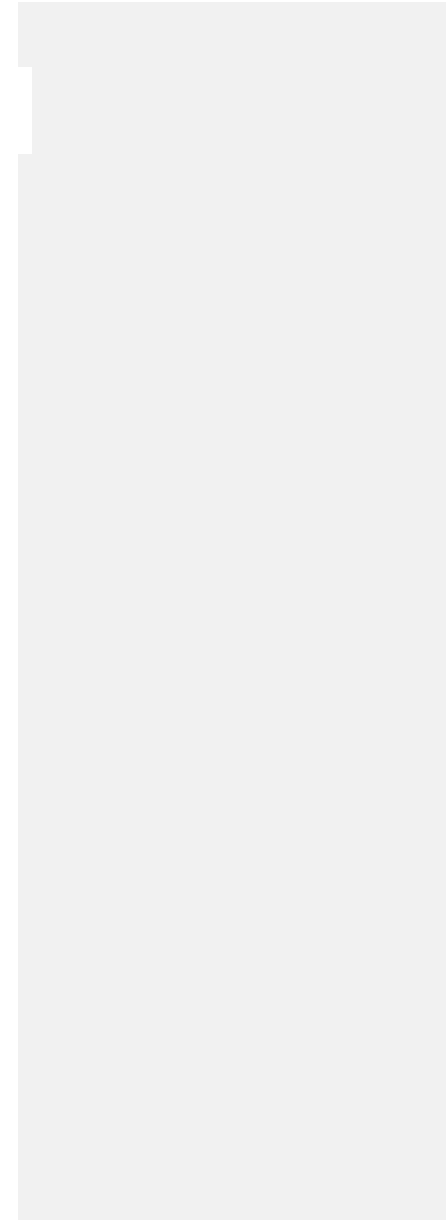


C.MÁC
VÀ
PH.ĂNG-GHEN
TOÀN TẬP
35

NXB. CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT



VỎ SẴN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI!

TOÀN TẬP C.MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN XUẤT BẢN
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN TOÀN TẬP C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN

| | |
|------------------------|---|
| GS. Nguyễn Đức Bình | Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng |
| GS. Đặng Xuân Kỳ | Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Lý luận Trung ương, Phó Chủ tịch (thường trực) Hội đồng |
| GS.PTS. Trần Ngọc Hiên | Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, uỷ viên |
| PGS. Hà Học Hội | Phó trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, uỷ viên |
| GS.PTS. Phạm Xuân Nam | Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Tổng biên tập tạp chí Vietnam Social Sciences, uỷ viên |
| Th.S. Trần Đình Nghiêm | Giám đốc - Tổng biên tập Nhà xuất bản chính trị quốc gia, uỷ viên |
| GS. Trần Xuân Trường | Trung tướng, Viện trưởng Học viện Chính trị - quân sự, uỷ viên |

C. MÁC
VÀ
PH. ĂNG-GHEN

TOÀN TẬP
TẬP 35
THƯ TỪ
(THÁNG GIÊNG 1881 - THÁNG BA 1883)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT
HÀ NỘI - 1998

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tập 35 của bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen bao gồm những bức thư trao đổi giữa hai nhà kinh điển với nhau và giữa hai ông với những người khác trong thời gian từ tháng Giêng 1881 đến tháng Ba 1883, khi C.Mác qua đời.

Thời gian này vẫn là thời kỳ chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Nền kinh tế của một số nước tư bản chủ nghĩa có những sự phát triển nhất định. Nhưng đồng thời giai cấp công nhân cũng phát triển về số lượng và trưởng thành về chất lượng. Những cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa diễn ra ở nhiều nơi trên trái đất. Mâu thuẫn giữa tư bản và lao động cũng như mâu thuẫn giữa các nước đế quốc chủ nghĩa với các nước thuộc địa ngày càng trở nên trầm trọng hơn.

Những bức thư in trong tập này phản ánh hoạt động chính trị và lý luận cũng như các quan hệ đồng chí và bầu bạn và đời sống riêng của hai nhà kinh điển trong thời gian đó. Hai ông trao đổi với các bạn chiến đấu những vấn đề chiến lược và sách lược của các đảng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là hai đảng lớn nhất châu Âu: Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức và Đảng công nhân Pháp. Những bức thư cũng thể hiện rõ ràng cuộc đấu tranh quyết liệt của hai ông chống lại ảnh hưởng phi vô sản trong phong trào công nhân quốc tế, bảo vệ chủ nghĩa Mác cách mạng và quan điểm của chủ nghĩa Mác về các vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Các bức thư cho ta thấy quá trình làm việc gian khổ của hai ông để hoàn thành các tác phẩm lớn như bộ "Tư bản" và "Biện chứng của tự nhiên" cũng như quá trình ra đời của các tác phẩm khác của hai ông trong thời gian đó. Để đi tới kết quả đó C.Mác đã phải tiếp tục quan tâm đến những vấn đề về học thuyết kinh tế, theo dõi sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước ở châu Âu và châu Mỹ, nghiên cứu lịch sử thế giới, đọc những tác phẩm về công xã nguyên thủy, nghiên cứu công xã nông thôn ở Nga. Còn Ăng-ghen nghiên cứu các quan hệ ruộng đất ở Đức, phân tích những nguyên nhân làm nảy sinh và phát triển chế độ sở hữu ruộng đất, những đặc điểm của giai cấp nông dân Đức và nhiều vấn đề khoa học tự nhiên.

Những bức thư cũng tái hiện cảnh đời khó khăn, nhưng cũng tràn đầy lạc quan

yêu đời, đầy chất thơ của hai nhà kinh điển cũng như tình bạn vĩ đại và cảm động giữa hai lãnh tụ cách mạng vĩ đại. Đặc biệt các bức thư của Ph.Ăng-ghe-nh viết sau khi C.Mác mất đã thể hiện rõ tình cảm đặc biệt giữa hai ông và sự đánh giá súc tích chính xác về cuộc đời và sự nghiệp vĩ đại của Mác.

Tập này được dịch dựa vào bản tiếng Nga bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nh, tập 35 do Nhà xuất bản sách chính trị quốc gia Liên Xô xuất bản tại Mát-xcơ-va năm 1964. Ngoài phần chính văn, chúng tôi còn in kèm theo phần chú thích và các bản chỉ dẫn do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin Liên Xô (trước đây) biên soạn để bạn đọc tham khảo. Các tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nh nhắc đến trong tập này đều được dẫn theo C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nh, Toàn tập, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản tại Hà Nội và được ghi vắn tắt là Toàn tập, tiếp đó là số tập, năm xuất bản của tập đó, và số trang đề cập đến vấn đề được dẫn.

Đồng thời với việc xuất bản bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nh, chúng tôi sẽ tổ chức biên soạn sách giới thiệu nội dung mỗi tập và các tư tưởng cơ bản trong tác phẩm chính của hai nhà kinh điển.

Tháng Mười 1998

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

PHẦN THỨ NHẤT
THƯ TỪ TRAO ĐỔI
GIỮA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN
THÁNG BẢY 1881 - THÁNG GIÊNG 1883

NĂM 1881

1 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở I-XTƠ-BOỐC-NƠ¹

[Luân Đôn], 7 tháng Bảy 1881
122, Regent's Park Road. N.W.^{1*}

Mo-rơ thân mến!

Thư trước tôi quên khuấy không viết về chuyện tiền nong; sự có mặt của Soóc-lem-mơ hạn chế phần nào việc tự do đi lại của tôi. Bây giờ anh có thể nhận được từ 100 đến 120 p.xt. và tôi chỉ muốn hỏi một điều là anh thích nhận toàn bộ số tiền đó một lần hay là gửi cho anh bao nhiêu, để lại đây bao nhiêu. Khi nhận được thư này anh hãy quyết định *ngay lập tức để ngay ngày mai* tôi kịp nhận được lời đáp. *Soóc-lem-mơ* và *Pum-pxơ* đứng tối mai sẽ đi nhà hát, tôi ở nhà một mình; khi đó tôi sẽ có thể viết phiếu đề tên Len-khen và gửi phiếu cho bà ta; vợ anh hoặc chính anh có thể quyết định xử lý khoản tiền này thế nào.

^{1*} — 122. Ri-giân-pác-rốt, Noóc-đơ-Oét (Ăng-ghen sống ở Luân Đôn theo địa chỉ này từ tháng Chín 1870 đến đầu tháng Mười 1894.)

Cả hai cô Tút-xi và Đ. Mây-tơ-len đều biểu diễn rất khá; cô bé tỏ ra rất tự chủ và lúc ở trên sân khấu trông rất đáng yêu. Tút-xi trình diễn rất tốt trong những cảnh nông nhiệt, nhưng người ta nhận rõ là cháu lấy Ê-len – Chen-ri làm mẫu, như Rét-phốc-đơ lấy Iéc-vinh làm mẫu vậy, nhưng chẳng bao lâu nữa cháu sẽ bỏ thói quen ấy thôi; nếu như cháu muốn gây ấn tượng, chắc chắn cháu phải tạo ra một phong cách trình diễn riêng, và tất nhiên cháu sẽ làm được việc đó.

Tôi nghe nói không khí biển cho đến nay chưa có tác động như ý đến chị nhà; điều ấy đôi khi xảy ra vào thời kỳ đầu; hy vọng rằng kết quả sẽ đến.

Hôm thứ hai^{1*} Pum-pxơ sẽ cùng Soóc-lem-mơ đi Man-se-xtơ để đón bé Li-di-a về. Tôi nghe nói anh đã viết cho Tút-xi bảo cháu đến chỗ anh; nếu thế thì chắc tôi sẽ đến muộn hơn, khi mà Pum-pxơ về đây. Có lẽ sắp tới chúng tôi đi Brit-ling-tơn Ki, sau đó, khi Soóc-lem-mơ từ Đức về, chúng tôi lại cùng ông ta đi Gióc-xi, ít nhất thì kế hoạch cũng là như vậy.

Thay mặt cả nhà chân thành gửi lời thăm đến chị và anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* — ngày 11 tháng Bảy

2 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN²

Ăc-giang-tôi, 27 tháng Bảy 1881
11. Boulevard Thiers

Ăng-ghen thân mến!

Hôm nay tôi không thể viết chi tiết hơn được, bởi lẽ tôi phải gửi đi một đóng thư, mà bọn nhóc^{1*} thì lại được quyền quấy rầy tôi vào ngày đầu tiên.

Cuộc du ngoạn từ Luân Đôn đến Du-vơ diễn ra tốt đẹp đến mức không thể mong gì hơn được nữa; có nghĩa là khi chúng tôi khởi hành từ Maitland Park^{2*} vợ tôi đã cảm thấy trong người rất khó chịu, thì nay đã không cảm thấy mệt hơn chút nào do chuyến đi này. Lên tàu thủy bà ấy sang ngay phòng nữ, nơi có chiếc đi-văng tuyệt vời để nằm. Biển cực kỳ yên tĩnh trong khi thời tiết rất đẹp. Ở Ca-lơ bà ấy lên bờ trong trạng thái tốt hơn hẳn so với lúc rời Luân Đôn và bà ấy lại quyết định đi tiếp. Ca-lơ và A-mi-en là hai bên duy nhất mà theo vé mua chúng tôi có thể dừng trong chuyến du ngoại đến Pa-ri. Điểm dừng thứ hai này (cách Pa-ri gần hai giờ đi đường) bà ấy cho là quá gần nên không cần dừng lại. Giữa đường từ A-mi-en đến Crây bà ấy

1* — các cháu của Mác: Giăng, Hăng-ri, Êt-ga và Mác-xen Lông-ghên

2* — Mây-tơ-len-pác-rốt, 41 (Đây là nơi Mác và gia đình sống ở Luân Đôn từ tháng Ba 1875 đến cuối đời.)

cảm thấy sắp bị đau bụng đi ngoài, bụng càng ngày càng đau.² Ở Cây tàu chỉ dừng có ba phút, nhưng bà ấy cũng đã tranh thủ được thời gian. Chúng tôi đến Pa-ri vào lúc bảy giờ rưỡi tối, có Lông-ghe ra ga đón. Tuy nhiên tàu đi Ác-giăng-tơi từ ga này chạy quá muộn nên không thể đợi được. Vì thế, sau khi hải quan kiểm tra hành lý, chúng tôi thuê xe ngựa đi đến ga Xanh-La-da-rơ, đợi một lát rồi đi theo đường tàu đến nơi hẹn, mãi gần mười giờ mới tới nơi. Bà ấy rất mệt, nhưng sáng nay (ít ra là lúc này, gần mười giờ sáng) bà ấy thấy đỡ hơn so với cùng thời điểm này thường ngày ở Luân Đôn. Dù sao thì lượt về cũng cần dừng nhiều chỗ hơn nữa.

Hôm nay Lông-ghe sẽ giới thiệu tôi với bác sĩ của cậu ấy^{1*}, cho nên nếu bà ấy lại bị đi ngoài thì có thể có biện pháp ngay.

Chúng tôi thấy mọi người ở đây đều mạnh khoẻ cả. Chỉ có Giôn-ni và Ha-ri hơi bị cảm lạnh vì thời tiết thay đổi (những ngày nóng khủng khiếp làm bọn trẻ con mệt nhoài, nhất là Giôn-ni). Phòng ở đúng là *phòng ở mùa hè*, thật là tuyệt vời; rõ ràng trước đây nó đã được dùng để làm nơi nghỉ hè cho một người giàu sang nào đó.

Xin gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến Pum-pxơ.

Mo-rơ của anh

Có lẽ Tút-xi đã viết cho thông tin viên của mình ở Pa-ri^{2*} về việc tôi đến, cho nên, như Lông-ghe kể lại với tôi, việc tôi đến đây trở thành điều bí mật mà ai cũng đã rõ cả. Cậu ấy nói rằng bọn "vô chính phủ" sẽ gán cho tôi là có những mưu toan

1* — Đua-len

2* — Các Hiéc-sơ

ác độc trong cuộc vận động bầu cử³. Clê-măng-xô nói với cậu ấy rằng tôi hoàn toàn chẳng có gì phải sợ cảnh sát cả.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

3

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở ÁC-GIĂNG-TƠI

Brít-linh-ton Ki. I-oóc-sia, 29 tháng Bảy 1881

1. SeaView

Mo-rơ thân mến!

Sáng qua tôi nhận được thư anh ngay trước lúc chúng tôi đi⁴ và tôi rất mừng được biết mọi việc trên đường đi của anh diễn ra tương đối tốt đẹp. Nhưng anh đã có lý khi dự định lượt về sẽ có nhiều chặng nghỉ: thật là quá phiêu lưu khi để một người phụ nữ ốm đau như thế phải đi bộ suốt mười hai tiếng đồng hồ. Tôi chỉ hy vọng rằng sự thay đổi không khí và hoàn cảnh sẽ đem lại kết quả mong muốn.

Chúng tôi ra đi lúc 10 giờ 30, đến đây lúc 5 giờ 05, thiếu mất chiếc va ly của tôi, nó lạc ở đâu đó, nhưng đến chiều tối lại tìm

thấy. Sau gần mười lăm phút tìm kiếm chúng tôi đã có được một chỗ ở tuyệt vời mà không đắt lắm (hai nhà kiểu như năm ngoái, nhưng hơn hẳn về mọi phương diện). Hôm qua trời mưa không to, nhưng hôm nay chắc sẽ quang dần. Để tự trang bị đầy đủ phòng khi mưa gió, như nếp quen của chúng tôi thời gian gần đây khi ở Luân Đôn, hôm kia tôi đã mượn của Tút-xi quyển sách của Xcan-đin và hai tập đầu bộ sách của Mau-rơ về các hộ địa chủ⁹.

Chúng tôi định tạm thời ở đây ba tuần, có thể bốn tuần, tùy thời tiết và hoàn cảnh cụ thể. Tôi có mang theo quyển séc, nếu anh cần gì xin chớ ngại, cứ nói rõ ước tính anh cần bao nhiêu. Không được phép khước từ chị điều gì, chị ấy phải có tất cả những gì chị ấy muốn hoặc những gì, theo anh, sẽ mang lại cho chị niềm vui.

Hôm kia Tút-xi ở nhà chúng tôi, và tôi đã cùng đi với cháu để lấy sách và uống với cháu một cốc bia Pin-den mà tôi không thể nào không uống. Ở đây không cần có bia Đức cũng được. Cốc bia Anh trong một quán cà phê nhỏ cạnh bến tàu thật tuyệt vời và cũng sủi bọt như bia Đức vậy.

Anh viết ngay cho tôi biết mọi việc nhé.

Xin gửi lời chào chân thành của mọi người chúng tôi đến chị và Gien-ni. Pum-pxơ ra lệnh phải kính chào Giôn-ni, tôi cũng nhất trí. Anh cũng chuyển lời chào của chúng tôi đến Lông-gê.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

4

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở BRÍT-LINH-TƠN KI

Ăc-giăng-toi, 3 tháng Tám 1881

11, Boulevard Thiers

Phrét thân mến!

Tôi rất phiền lòng cứ phải o ép anh trong chuyện tài chính, nhưng vì tình trạng vô chính phủ đã hình thành trong nhà tôi hai năm gần đây mà đã sinh ra biết bao nhiêu món nợ; những chuyện ấy từ lâu đã làm tôi thấy nặng nề. Ngày 15 tháng này tôi phải trả một món nợ ở Luân Đôn là 30 p.xt. và chuyện ấy làm tôi thật cực khổ kể từ ngày chúng tôi rời nơi đó.

Bao giờ chúng tôi về, chuyện đó chưa biết được. Nơi đây ngày này qua ngày khác chúng tôi đang trải qua bao cảnh trái ngang, giống hệt như khi ở I-xơ-boóc-nơ¹, chỉ khác một điều là bỗng nhiên có những cơn đau khủng khiếp, như ngày hôm qua chẳng hạn. Bác sĩ Đua-len của chúng tôi, một bác sĩ cũ khô, may thay lại sống gần nhà chúng tôi, lập tức tham gia vào việc chữa trị và đã dùng đến một trong những loại thuốc mạnh có pha phiến mà Đôn-kin đã cố ý dự trữ. Uống thuốc xong bà ấy^{1*} ngủ một đêm ngon lành và hôm nay cảm thấy khoẻ hơn hẳn mọi khi đến mức

1* — Gien-ni Mác

mãi 11 giờ trưa mới dậy, và còn đùa vui với Gien-ni và các cháu^{1*}. (Bệnh đi tháo đã cầm ngay vào hôm thứ hai sau khi chúng tôi đến đây. Ngay từ đầu Đua-len đã bảo rằng nếu đó chỉ là ngẫu nhiên thì chẳng sao, nhưng đó cũng có thể là triệu chứng viêm nhiễm nội tạng. May mà không phải như vậy.)

Những "sự tiến triển" tạm thời dĩ nhiên không cản được sự phát triển tự nhiên của bệnh tật, nhưng những tiến triển này khiến vợ tôi nhảm và củng cố thêm niềm tin tưởng của Gien-ni rằng, – mặc dù tôi vẫn phản đối, – cần phải ở lại Ác-giăng-tơi càng lâu càng tốt. Tôi biết tình hình rõ hơn và chính vì thế tôi càng lo lắng. Lần đầu tiên đêm hôm qua tôi lại ngủ được khá ngon. Tôi mù mẫm đi vì đủ mọi thứ chuyện, tựa hồ như có ai quay cối xay bột ở trong đầu tôi^{2*}. Vì thế đến nay tôi vẫn ngồi lỳ ở Ác-giăng-tơi mà không đi thăm Pa-ri và cũng không viết một dòng nào nhắn nhủ một ai trong số bạn bè ở Pa-ri đến thăm tôi. Hiéc-sơ đã nói với Lông-gê trong toà báo "Justice" về sự ngạc nhiên hoàn toàn có cơ sở trước sự "giữ mình" như thế.

Thêm vào tất cả những điều đó, trong năm ngày qua ở đây đã diễn ra một vở kịch theo phong cách của Cô-txê-bu.

Gien-ni có người nấu bếp là một cô gái trẻ hoạt bát từ nông thôn tới, cháu nó hài lòng với cô ấy về tất cả mọi mặt, vì cô ấy đối xử với trẻ em cũng rất âu yếm. Bà chủ cũ của cô ấy, vợ bác sĩ Rây-nô (cũng là thầy thuốc ở Ác-giăng-tơi), chỉ cho cô ấy giấy xác nhận "xấu" là cô ấy *tự ý* thôi việc. Bà mẹ già của Lông-gê muốn, trong chừng mực có thể, tìm cách thực hành chuyên chính đối với Gien-ni, bà không thoả mãn với điều đó và cho rằng cần tức tốc chủ động biên thư cho bà Rây-nô.

1* – Gien-ni Lông-gêhen và các con: Giăng, Hăng-ri, Êt-ga và Mác-xen

2* *Gơ-tơ*. "Phau-xơ", phần I, cảnh 4 ("Phòng làm việc của Phau-xơ")

Bà Rây-nô – một đàn bà đóm dáng, kiêu diễm, còn chồng bà ta là một tên gốc đặc sệt. Vì thế trong nhà cặp vợ chồng này xảy ra những điều mà ở Ác-giăng-tơi người ta dè dặt tiếu nhiều. *Họ không biết rằng cô hầu phòng cũ của họ lại tìm được việc làm ngay tại thành phố này*, mà lại là việc làm tại nhà ngài Lông-gê, bạn tâm tình của bác sĩ Đua-len, mà vợ ông Đua-len lại là kẻ thù sâu kín của bà Rây-nô! Điều này cần phải quan tâm đấy.

Một hôm bà Rây-nô ngẫu nhiên đến chơi – trước đó bà ta chưa quen biết cháu Gien-ni – bà ấy kể với cháu Gien-ni rằng cô gái đó có những chuyện không trong sạch với đàn ông (thế còn ba ta thì sao?), nhưng ngoài ra, tệ hại hơn, cô ta còn ăn cắp nữa, cô ấy đã lấy của chính bà ta một chiếc nhẫn vàng; bà ấy doan chắc với Gien-ni rằng bà ấy muốn dàn xếp công việc *en famillen*^{1*} chứ không nhờ đến "chính quyền" v.v.. Tóm lại, cháu Gien-ni gọi cô gái ra, bà Rây-nô khuyên bảo cô ấy, đồng thời cũng có dọa nạt, cô gái thú nhận, trả lại bà cái nhẫn... thế nhưng *khi đó* ông bác sĩ Rây-nô lại tố giác cô gái bất hạnh với thẩm phán hoà giải. Kết cục: hôm qua cô ấy bị đưa đi Véc-xay tìm dự thẩm viên toà án! Anh biết rằng với tư cách là tàn dư của luật La Mã, trong đó familia = servi^{2*}, bộ luật^{3*} trao cho toà án hội thẩm xử lý những tội nhỏ mà thông thường thuộc quyền xét xử của toà huấn cảnh.

Trong khi đó cháu Gien-ni đã tiến hành mọi biện pháp với phán quan hoà giải, một con người rất tuyệt vời, nhưng vấn đề

1* – trong nội bộ gia đình

2* – gia đình = nô lệ

3* – Code pénal (bộ luật hình sự của Pháp)

không còn tùy thuộc vào ông ta nữa vì đã chính thức có đơn khiếu tố cô ấy. Dầu sao thì những lời khai của Gien-ni mà ông ta đã ghi chép, cũng như những chỉ dẫn mà ông ta ghép luôn vào biên bản về các thủ tục mà bà Rây-nô áp dụng là không được luật pháp chấp thuận, tất cả những cái đó sẽ có ích cho cô gái.

Phán quan hoà giải rất ngạc nhiên không hiểu sao Gien-ni lại bênh vực cô gái đến thế, nhưng ông ta vẫn có thái độ rất hài hước đối với mọi chuyện. Ông ấy hỏi Gien-ni: "Thế nhưng bà không định vênh vực thói trộm cắp đấy chứ?" – "Tất nhiên là không, thưa ông, nhưng xin ông hãy bắt đầu bằng việc bắt giữ tất cả bọn trộm cắp của Ác-giăng-tôi và thêm cả của Pa-ri nữa!".

Kết quả sát sườn là bây giờ cháu nó không có đầu bếp. Một cô gái Luân Đôn đần độn – em của cô Ca-ri, trước đã từng ở với chúng tôi – trong lĩnh vực này không thể nào chấp nhận được, hơn nữa cô ấy lại cũng đủ bận rộn với bốn đứa trẻ rồi.

Xin nói thêm. Noóc-đau – người thay thế Hiéc-sơ trong tờ "Vossische Zeitung" – đã được nhận một huân chương nước Pháp! Nhân việc này Hiéc-sơ vạch trần bộ mặt của ông ta trên tờ "Justice". Báo này lên tiếng đả kích nội các đã thưởng huân chương cho một con người đang sàm báng nước Pháp (Noóc-đau là người Do Thái Đức – Hung, đã viết bài bảo vệ Bi-xmác chống lại những cuốn sách của Tít-xô về "đất nước thực sự của các tỷ phú"⁶), cũng như sách của Blai-sruê-đơ, người muốn bắt nước Pháp tươi đẹp bồi thường mười tỷ đồng chứ không phải năm tỷ⁷.

Con lừa Noóc-đau hiện đang ở Pa-ri, đã viết thư trả lời báo "Justice", trong đó kể công mình là người bảo vệ nước Pháp, nhưng hẳn đã lập tức bị vạch mặt trên tờ "Justice" và ngày hôm sau trên tờ "République Française".

Chào anh.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

Mo-rơ của anh

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

5

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở ÁC-GIĂNG-TÔI

Brit-linh-ton Ki, I-oóc-sia, 6 tháng Tám 1881
1, Sea View

Mo-rơ thân mến!

Vì các phong bì bị hỏng nên chiều tối hôm kia thư anh đến đây gần như bỏ ngõ. Hôm qua chúng tôi có kế hoạch đi chơi mũi Phlam-bô-rô-Hét, nên hôm nay tôi mới trả lời.

Về chuyện 30 p.xt. khổ sở kia anh đừng có lo buồn làm gì. Nếu tôi không nhận được thêm mệnh lệnh gì khác của anh thì tôi sẽ sớm gửi một tấm séc về khoản tiền đó cho Tút-xi, anh sẽ chỉ dẫn những điều cần thiết cho cháu. Nhưng nếu anh cần *nhều hơn*, thì anh cho tôi biết, tôi sẽ viết một séc với số tiền lớn hơn. Tôi chỉ mang theo có mấy tấm séc nên phải bằng lòng với những tấm séc ấy thôi.

Rất cảm ơn anh đã cho những thông tin về người ốm^{1*}. Ở vào địa vị anh, tôi sẽ giữ cái thời hạn mà Đôn-ki-a quy định với mức chính xác có thể được, trong chuyện này ông bác sĩ ở đằng ấy của anh^{2*} hẳn là sẽ giúp được anh. Nếu những cơn đau tăng lên thì chính vì chúng có thể bắt đầu từ lúc đi đường và gây ra nhiều đau đớn.

Chuyện cô hầu phòng đối với chúng tôi, bất luận trong trường hợp nào, cũng đáng buồn cười hơn là đối với Gien-ni khổ sở; hạnh phúc biết bao là giờ đây ít ra cháu cũng có Len-khen ở đấy. Không biết trong số các nhà tư sản Pháp ai làm cho chúng ta ngạc nhiên nhiều hơn: mẹ già của Lông-ghê, con người vì muốn dành cho Gien-ni một cô hầu phòng có đạo đức, đang quan tâm làm sao cho cháu ấy thường xuyên không có người hầu, hay là bà vợ trung thực nhất của ông bác sĩ^{3*}, người đã không giữ lời hứa (nếu không hứa thì bà ấy không thể nào lấy lại được cái nhẫn) vì lợi ích của đạo đức xã hội ngay khi chiếc nhẫn được lấy lại.

Ở đây mọi việc cũng bình thường như ở một khu an dưỡng bên bờ biển, khá buồn tẻ, có điều đáng tiếc là tôi phải ngừng tắm vì nó luôn luôn làm tôi nặng tai thêm. Điều này đối với tôi thật là đau khổ, nhưng không sao khác được, nếu tôi không muốn bị điếc sớm như Ô-n-xốp. Hôm nay tôi viết cho Lau-ra và mời cháu đến đây ít lâu. Như thế cháu sẽ có thể lo liệu để có mặt ở Luân Đôn kịp lúc anh trở về hoặc là sau đó một chút.

Tôi gửi kèm cho anh thư của Gum-pec-tơ, nó sẽ làm anh kinh

1* — Gien-ni Mác

2* — Đua-len

3* — Rây-nô

ngạc. Tôi chẳng có gì để nói với anh rằng câu chuyện xoay quanh người phụ nữ đang sống ở Man-se-xtơ là em gái của Béc-ta Buê-cơ, một phụ nữ Luân Đôn^{1*}.

Việc tặng huân chương cho Noóc-đau thật không thể hiểu được. Mới đây tôi đã đọc một bài của tờ "Kölnische Zeitung" có nhận xét tốt về cuốn sách xắc lắc của hấn "Từ đất nước thực sự của các tỷ phú"⁸. Tuy nhiên, đối chiếu với Blai-sruê-đơ là đúng vì cả Noóc-đau cũng đi đến kết luận rằng người ta có thể bòn rút được rất nhiều nữa từ đất nước này. Tất nhiên, lớp địa chủ đang chết đói của nước Phổ sẽ nhớ kỹ điều đó.

Bút của tôi sắp hết mực, chỉ còn vừa đủ để viết cho Lau-ra, vì thế tôi xin kết thúc bằng lời chúc chân thành đến toàn thể gia đình.

Ph.Ă. của anh

Anh hoàn toàn đúng khi nói rằng mặc dù có tất cả những người như Hiéc-sơ v.v., anh cũng chỉ nên quan tâm đến Pa-ri không nhiều hơn mức anh cho là cần.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 24-27.

6 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở BRÍT-LINH-TƠN KI

[Ăc-giăng-tôi], 9 tháng Tám 1881

Phrết thân mến!

Tôi vừa nhận được thư anh. Thư này tôi gửi bảo đảm; Lông-ghe nói rằng không cần phải nghĩ đến chuyện bị bóc thư, nhưng những thư bảo đảm được chuyển đi nhanh hơn, nhất là ở các địa điểm thứ yếu như Ăc-giăng-tôi.

Hôm thứ bảy^{1*}, chúng tôi đưa nhà tôi đi Pa-ri, bà ấy ngắm nhìn thành phố qua xe bò mui và rất thích Pa-ri (tôi có ấn tượng như một hội chợ liên miên). Tất nhiên, chúng tôi có dừng lại mấy chỗ và nghỉ ngơi ở nơi có bãi trống trước các tiệm cà phê. Một lần trên đường về bà ấy cảm thấy mệt mỏi, tuy thế bà ấy vẫn muốn trở lại đó.

Thường thì trạng thái của bà ấy có lúc không thể chịu đựng được, có lúc lại phấn chấn suốt mấy giờ liền. Nếu gây mòn kéo dài thì bà ấy càng yếu sức. Hôm qua bà ấy ho ra máu chút ít, bác sĩ^{2*} coi đó là triệu chứng yếu sức. Tôi nói với anh ta rằng chúng tôi cần nghiêm túc nghĩ đến chuyện quay về; anh ta bảo

1* — ngày 6 tháng Tám

2* — Đua-len

rằng có thể chờ thêm mấy hôm trước khi quyết định dứt khoát. Chính bà ấy đã lừa tôi: tôi đã bảo bà ấy rằng cuối tuần này thì đi, thế mà bà ấy lại đưa ra hiệu giặt một đồng quần áo mà *đến đầu tuần sau cũng chưa xong được*. Bất luận trường hợp nào tôi cũng sẽ đánh điện cho anh báo tin khi nào lên đường (nếu không đủ thì giờ báo trước bằng thư). Điều đáng ngạc nhiên là mặc dù ban đêm tôi ngủ được cục kỳ ít ỏi, còn suốt ngày tôi có không ít những điều phải quan tâm, thế mà mọi người đều bảo rằng khí sắc của tôi tốt và điều đó phù hợp với thực tế.

Cháu Gien-ni bị hen nặng, vì nhà bị gió lùa suốt ngày, nhưng như thường lệ cháu vẫn chịu đựng rất dũng cảm.

Hôm chủ nhật tôi phải dẫn Ê-lê-na^{1*} đi thăm Pa-ri, vì thế tôi phải sớm viết cho Hiéc-sơ, và thế là cũng kịp thời. Ông ta đã sửa soạn *ra đi* sang Đức (Cau-bơ rất tiếc và vợ ông ta rất buồn). Ông ta muốn chứng tỏ cho những người lãnh đạo đảng ở Đức biết rằng nếu có gặp nguy hiểm về phía cảnh sát thì cũng chẳng có gì đặc biệt. Hôm qua ông ta đã đi rồi.

Hôm qua Giắc-la-rơ cùng bà vợ người Nga^{2*} đến đây lúc chúng tôi sắp ăn sáng, hai người đẹp đôi quá. Hôm nay lại cũng một nghi lễ như thế: chúng tôi đang chờ Lít-xa-ga-rơ và vợ ông bác sĩ của chúng tôi (cùng với em gái).

Qua Giắc-la-rơ chúng tôi được biết rằng ông ta đã có mặt trong cuộc họp chuẩn bị bầu cử ở Ba-ti-nhông³, tại đó những người sau đây đã phát biểu với tư cách là ứng cử viên: *Hăng-ri Ma-rê*, tiến sĩ Rê-nhi-ác của chúng ta và... Pi-a, ông này bỗng nhiên, — *tất nhiên là đã được cảnh sát cho phép* — không ai ngờ lại xuất

1* — Đê-mút

2* — A-V. Coóc-vin – Cru-cốp-xcai-a

hiện ở đấy. Pi-a bị giễu cợt đến thảm hại. Khi ông ta nói về Công xã thì tất cả đồng thanh hô lên: "Ông đã phản bội Công xã!". Rê-nhi-ác cũng chẳng thành công hơn thế. Để tỏ ra là người khác thường và sâu sắc, ông ngốc này bắt đầu bằng một tuyên bố: "Tôi chống tự do!". Thế là mọi người kêu âm lên. Ông ta bèn giải thích rằng ý của ông ta là "tự do lập hội". Nhưng lời giải thích này không cứu được ông ấy. Người chiến sĩ chống nạn ngu dân ấy đã đổ, cả Hăng-ri Ma-rê cũng thế.

Có thể phái cực tả sẽ tăng số lượng chút ít, nhưng chắc rằng kết quả chủ yếu sẽ là thắng lợi của Gam-bét-ta. Thời hạn bầu cử ngắn ngủi trong điều kiện của nước Pháp tạo ưu thế cho giới doanh nghiệp đang nắm giữ nhiều "vị trí", những người rõ ràng là sẽ có thể phân chia các ghế trong bộ máy chính phủ và điều hành "quốc khố" v.v.. "Phái Grê-vi"^{1*} có thể chiến thắng Gam-bét-ta nếu như họ chứng tỏ được nghị lực và sau những thất bại mới đây của ông ta họ rút ra khỏi nội các những người hủng hộ ông ta: Ca-dô, Công-xtăng và Pha-rơ. "Một khi họ đã không làm được điều đó, — bọn sẵn lòng ghế, bọn đầu cơ chứng khoán v.v. và v.v. tự nhủ như vậy, — thì có nghĩa là Gam-bét-ta là một con người thật sự đấy! Họ không dám tấn công vào những vị trí của ông ta, vậy không thể nào tin vào họ được". Những đợt tấn công ồ ạt hàng ngày vào ông ta trên báo chí cấp tiến và phản động chỉ càng củng cố thêm vị thế của ông ta, mặc dù ông ta có nhiều cái ngốc nghếch. Hơn nữa người nông dân đang nhìn vào Gam-bét-ta như nhìn vào nec plus ultra^{2*} của chủ nghĩa cộng hoà có thể chấp nhận được.

Đồng thời với việc này Tút-xi cũng nhận được một bức thư với những lời chỉ dẫn cần thiết. Tôi còn cần một ít tiền nữa, bởi

1* — những người ủng hộ Giuy-lơ Grê-vi

2* — biểu hiện cực đoan nhất

vì lần này cuộc du ngoạn tốn kém hơn (ngoài ra bác sĩ cho rằng nhờ không khí biển mà mấy ngày ở Bu-lô-nhơ có thể có ảnh hưởng tốt đẹp đến người ốm), cần phải chi khoản thuốc men đáng kể và cũng phải hoàn trả phần nào những chi phí của cháu Gien-ni do chúng tôi gây ra.

Thế đấy, Gum-péc-tơ đang lập gia đình thứ ba (hay là thứ hai). Cầu chúc cho ông ta mọi điều may mắn! Đối với tiến sĩ thì bước đi ấy là có lý. Về bà Buê-cơ, vợ tôi có nghe được ở Man-se-xtơ nhiều lời đánh giá tốt đẹp từ nhiều phía.

Chào anh.

Mo-rơ của anh

Bi-dơ-li đang đặt mình vào một tình thế ngày một nực cười. Vai-le-rơ lẽ ra không được cho phép có những lời ca tụng Mác của Hiéc-sơ trên tờ "Labour Standard"⁹.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

7

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở ÁC-GIĂNG-TƠI

Brit-linh-ton Ki, I-oóc-sia. 11 tháng Tám 1881

1, Sea View

Mo-rơ thân mến!

Hôm qua tôi đã nhận được thư bảo đảm của anh, nhưng cũng bị bóc, mà lần này là bóc *hoàn toàn*. Tôi gửi anh cái phong bì để anh thấy rằng thậm chí nó đã không được dán lại.

Tôi vừa gửi cho Tút-xi một tấm séc *bảo đảm* đề 50 pao. Nếu anh muốn gửi một phần hoặc toàn bộ số 20 p.xt. còn lại (ngoài 30 pao mà anh đã viết) đi Pa-ri thì Tút-xi có thể hoàn thành việc đó nhanh hơn mức anh có thể thanh toán tấm séc gửi đến Luân Đôn trực tiếp cho anh. Phiếu chuyển tiền đi Pa-ri chắc ấ có thể nhận được dễ dàng.

Về việc bầu cử ở Pháp tôi hoàn toàn nhất trí với anh. Tuy nhiên, nghị viện này sẽ không hợp lâu: hễ tiến hành hệ thống bầu theo liên danh là nghị viện sớm lại bị giải thể.

Sáng qua tôi đã thông tin cho ngài Síp-tôn^{1*} rằng ông ta sẽ không còn nhận được của tôi những bài xã luận nữa. Cau-xky đã gửi cho tôi một bài xoàng về luật công xưởng quốc tế, bản dịch kém, tôi phải sửa chữa và gửi cho Síp-tôn¹⁰. Hôm qua Síp-tôn gửi cho tôi bản in thử và một bức thư, có hai chỗ ông ta cho là quá "mạnh", hơn nữa có một chỗ trong đó ông ta hiểu sai; ông ta hỏi tôi có đồng ý viết nhẹ đi không. Tôi đã làm như thế và trả lời:

1) hôm thứ ba^{2*} (hôm thứ tư thư đã đến đây) các ông đề nghị tôi sửa chữa trong khi thư trả lời của tôi phải đến thứ năm mới có thể nhận được ở Luân Đôn, *sau khi* báo đã ra rồi^{3*}, thế nghĩa là thế nào?

2) nếu đối với ông ta như thế là quá mạnh thì ắt rằng những

1* Xem tập này, tr. 271-273.

2* — ngày 9 tháng Tám

3* — "Labejr Standard"

bài mạnh hơn nhiều của tôi ông ta cũng sẽ coi là như vậy; vì thế đối với cả hai chúng ta, nếu tôi thôi viết thì tốt hơn;

3) thời gian của tôi không cho phép tiếp tục viết mỗi tuần một bài xã luận và tôi cũng đã có ý định tuyên bố với ông ta điều đó *sau* đại hội các hội công liên (tháng Chín)¹¹. Nhưng trong hoàn cảnh này có lẽ vị trí của ông ta đối với đại hội đó sẽ tốt hơn, nếu tôi ngừng viết ngay bây giờ;

4) không phải tranh luận gì cả, ông ta đã phải cho tôi xem bài báo về Mác Hiéc-sơ *trước khi* đăng⁹. Tôi không thể ở lại trong "cái đám cộng tác viên của một tờ báo ca ngợi những công đoàn Đức, những công đoàn chỉ có thể so sánh được với những hội công liên Anh kém nhất cho phép những người bị giai cấp tư sản mua chuộc, hoặc ít ra được giai cấp tư sản trả công lãnh đạo họ". Tuy nhiên, tôi cũng chúc ông ta mọi điều may mắn v.v.. Bức thư này ông ta đã nhận được sáng nay.

Nguyên nhân chủ yếu nhất thì tôi không cho ông ta biết: đó là vì những bài báo của tôi hoàn toàn không có chút ảnh hưởng nào đến các tài liệu khác trong báo và đến công chúng. Nếu như chúng có chút ảnh hưởng nào đó thì điều đó thể hiện trong cái phản ứng kín đáo từ phía các tông đồ bí mật của nền thương mại tự do. Vẫn như trước tờ báo là thứ tạp pí lù của mọi thứ hoang tưởng có thể có và không thể có, còn trong đường lối cụ thể thì ít nhiều, mà đúng ra là nhiều, nghiêng về phía Glát-xtôn. Sự hưởng ứng có lẽ đã xuất hiện trong một hoặc hai số báo thì nay đã lại tắt ngấm. Người công nhân Anh hoàn toàn không muốn bước tiếp, phải có những sự kiện, phải có sự mất đi sự độc quyền công nghiệp lay động họ. En attendant, habeat sibi^{1*}.

Chúng tôi ở đây đến hôm nay đã được hai tuần, thời tiết thất

1* — tạm thời anh ta phải chịu như vậy

thường, phần lớn trời lạnh và âm u; tuy vậy mưa không nhiều lắm. Chúng tôi còn ở đây ít ra là một tuần, cũng có thể là hai tuần, nhưng không thể lâu hơn được.

Từ khi ở đây, tôi đọc tờ "Daily News" thay cho tờ "Standard". Tờ này còn nghèo nhếch hơn, nếu như nói chung có thể hình dung thế này: thuyết giáo chống lại giải phẫu sinh thể! Về mặt thông tin nó cũng nghèo nàn giống như tờ "Standard".

Chuyến đi ngao du của Hiéc-sơ^{1*} có thể kết thúc xấu đối với ông ta; nhưng chẳng làm thế nào với ông ấy được.

Xin gửi toàn gia lời chào chân thành.

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản tiết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

8 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở BRÍT-LINH-TƠN KI

[Ăc-giăng-tôi], 16 tháng Tám 1881

Ăng-ghen thân mến!

1* Xem tập này, tr. 24.

Ngày mai chúng tôi phải đi, vì tôi đã nhận được thư của cô Mây-tơ-len nói rằng Tút-xi *ốm nặng*, không cho phép cô Mây-tơ-len chăm sóc thêm nữa, không chịu nhờ bác sĩ v.v.. Có thể, mà thậm chí là chắc chắn, rằng Len-khen sẽ phải đưa mẹ^{1*} về Luân Đôn, còn tôi thì phải tới đó ngay (tức là ngày mai).

C.M. của anh

Tôi đã viết ngay cho bác sĩ Đôn-kin về Tút-xi, nhưng có thể ông ta không còn ở Luân Đôn nữa.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản tiết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

9 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Brít-linh-ton, I-oóc-sia, 17 tháng Tám 1881
1, Sea View

Mo-rơ thân mến!

Tôi vừa nhận được điện của anh. Hy vọng rằng chị chịu được tốt chuyến đi vừa rồi, và tôi kết luận như thế là xuất phát từ

1* — Gien-ni Mác

chỗ cho rằng hình như anh chị trở về bằng chuyến tàu thủy đêm. Anh viết cho tôi mấy dòng xem tình hình thế nào.

Về thời hạn lên đường của chúng tôi thì chính chúng tôi cũng chưa có được một quyết định gì chắc chắn; do nhiều lý do mà chúng tôi không thể chuẩn bị được sẵn sàng cho ngày mai khi tuần lễ của chúng tôi sắp hết. Sau khi nhận được điện của anh, chúng tôi đã thoả thuận với bà chủ nhà về tiền thuê những nửa tuần tiếp và nếu không có gì xảy ra thì chúng tôi sẽ về Luân Đôn vào tối thứ hai^{1*}. Thời tiết hầu như lúc nào cũng u ám, thất thường và lạnh, từ hôm qua mưa liên miên và trong điều kiện này Brit-linh-ton Kì quả là buồn chán.

Gam-béc-ta ở Sa-rông hò hét rất tốt!¹²

Ph.Ă của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"Der Briefwechsel zwischen F. Engels
und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913*

*In theo bản tiết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

10 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Brit-linh-ton, Kì, 18 tháng Tám 1881
1, Sea View

Mo-rơ thân mến!

1* — ngày 22 tháng Tám

Mãi tối hôm qua tôi mới nhận được thư anh gửi từ Ác-giăng-tôi giải thích việc anh đến đột ngột. Tôi hy vọng bệnh tình của Tút-xi không quá nặng, – mới hôm kia cháu còn viết cho tôi một bức thư vui vẻ; dù thế nào đi nữa tôi vẫn hy vọng rằng tối nay hoặc sáng mai sẽ có các chi tiết, cũng như biết được là anh chị có đi Bu-lô-nhơ hoặc Ca-lơ hay không và chị có ở lại đây không.

Cuối cùng, hôm nay tôi đã đánh bạo không dùng giáo trình mà nghiên cứu các bản thảo toán học của anh và lấy làm mừng khăng định rằng tôi không cần đến các loại sách. Nhân việc này xin anh nhận lấy những lời khen của tôi. Vấn đề rõ như ban ngày, cho nên quả thật tôi lấy làm ngạc nhiên vì sao các nhà toán học lại cứ khăng khăng bao phủ lên nó một màn bí mật. Nhưng điều ấy xảy ra là do tư duy phiến diện của các ngài đó. Cần phải thừa nhận

kiên quyết và thẳng thừng rằng $\frac{dy}{dx} = \frac{0}{0}$, điều này không có trong

đầu óc họ. Tuy vậy rõ ràng rằng $\frac{dx}{dy}$ chỉ có thể là biểu thị thuận

tuý của quá trình xuất phát từ x và y nếu như đã mất đi thậm chí những dấu vết cuối cùng của *những số lượng x và y* và chỉ còn lại biểu thị của quá trình biến đổi đang xảy ra của chúng mà không có một số lượng nào.

Anh chẳng có gì phải lo ngại rằng trong chuyện này đã có một nhà toán học nào đó đi trước anh. Phương pháp lấy vi phân này thực tế đơn giản hơn nhiều so với các phương pháp khác, cho nên chính tôi cũng vừa mới áp dụng nó để rút ra một công thức chột quên mất, rồi sau đó thử lại bằng cách thông thường. Phương pháp này đáng được chú ý thật đặc biệt, nhất là vì nó cho thấy rõ ràng phương pháp thông thường, trong đó người ta bỏ qua $dx dy$ v.v. thì *sai lầm cực độ*. Ở đây điều đặc biệt tuyệt vời là chỉ khi $\frac{dy}{dx} = \frac{0}{0}$ và *chỉ khi đó* thì phép tính mới tuyệt đối đúng về mặt toán học.

Như vậy là ông già Hê-ghe-n đốn đoán hoàn toàn đúng rằng việc lấy vi phân với tư cách là điều kiện cơ bản đòi hỏi sao cho cả hai biến số đều có lũy thừa khác nhau và sao cho ít nhất *một* trong hai biến số phải ở bậc hai hoặc bậc $\frac{1}{2}$ ¹³. Bây giờ chúng ta mới biết là tại sao.

Khi chúng ta nói rằng trong công thức $y = f(x) - x$ và y là các biến số thì điều đó, chừng nào chúng ta không đi tiếp, là một sự khẳng định không có một hệ quả tiếp theo nào, x và y thì thực tế vẫn còn, *pro tempore*^{1*} là những đại lượng không đổi. Chỉ khi nào chúng thực sự biến đổi, nghĩa là biến đổi *bên trong hàm số*, trên thực tế chúng trở thành những biến số, chỉ khi đó mới có thể thể hiện mối quan hệ tiềm ẩn trong phương trình khởi thủy không phải của hai đại lượng như vậy, mà là mối quan hệ về tính khả biến của chúng. Đạo hàm khởi thủy $\frac{\Delta y}{\Delta x}$ cho thấy mối quan hệ đó, mối quan hệ bậc lộ trong tiến trình biến đổi thực sự, tức là trong từng biến đổi *đã cho*; đạo hàm cuối cùng $\frac{dy}{dx}$ cho thấy mối quan hệ này trong tính phổ biến của nó, dưới dạng thuần túy, và vì thế chúng ta có thể đi từ $\frac{dy}{dx}$ đến bất kỳ dạng $\frac{\Delta y}{\Delta x}$ nào, trong khi công thức cuối cùng này bao giờ cũng chỉ tương ứng với từng trường hợp. Nhưng để đi từ một trường hợp riêng biệt đến một quan hệ chung, thì bản thân trường hợp riêng phải được "lấy ra". Vậy là khi hàm số đã trải qua quá trình với tất cả những hệ quả của nó từ x đến x^1 thì có thể bình tĩnh cho x^1 lại trở thành x , đó không phải là biến số x trước kia, chỉ là theo tên gọi, nó đã trải qua một *biến đổi*

1* — tạm thời

thật sự, và *kết quả* của sự biến đổi vẫn còn, thậm chí nếu như chúng ta lại "lấy nó ra".

Cuối cùng, ở đây lần đầu tiên ta thấy rõ cái mà nhiều nhà toán học từ lâu đã khẳng định, nhưng để bảo vệ nó họ không đưa được ra những luận chứng hợp lý, tức là — *thương số* vi phân là nguyên gốc, còn các vi phân dx và dy là phái sinh — bản thân việc rút ra công thức đòi hỏi cả hai nhân tố được gọi là vô tỷ ban đầu phải tạo thành một vế của phương trình, và chỉ sau khi phương trình được đưa về dạng khởi đầu $\frac{dy}{dx} = f(x)$ thì mới làm được một cái gì đó với nó, mới loại trừ được cái vô tỷ và thay vào đó mới đặt được biểu thức hữu tỷ của nó.

Cái trò này choán hết đầu óc tôi đến nỗi tôi nghĩ đến nó không chỉ suốt ngày, mà cả trong giấc mơ nữa: đêm qua tôi mơ thấy mình cho một cậu bé bộ khuy tay áo để cậu ta làm bài toán vi phân, thế mà cậu ta cầm bộ khuy chuồn mất tăm.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"Der Briefwechsel zwischen F. Engels
und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

11 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở BRÍT-LINH-TÓN KI

[Luân Đôn], 18 tháng Tám 1881

Phrét thân mến!

Chắc bây giờ anh đã nhận được mấy dòng tôi viết cho anh hôm kia từ Ác-giăng-tơi và qua đó anh đã biết rằng tôi tới đây không có vợ tôi (chứ không phải *cùng với vợ tôi*, như anh đã phán đoán trong thư của anh, tất nhiên là thế).

Được tin về sức khoẻ suy sụp của Tút-xi, tôi quyết định nếu được thì đi ngay hôm ấy; còn bà nhà tôi thì phải đi cùng Hê-lê-na^{1*} *hôm nay*, thêm nữa phải ngồi ghế hạng nhất, đầu tiên đi A-mi-en, nghỉ qua đêm ở đó, sau đó một ngày đi Bu-lô-nhơ, ở đó nghỉ ngơi ít nhất một ngày, nếu bà ấy muốn thì hai hoặc ba ngày; từ đó đi Phôn-xtôn, sau đó tùy theo sức khoẻ mà đi thẳng đến Luân Đôn hoặc đáp một chuyến tàu nào sau đó cũng được (phương án sau tôi cho là tối ưu). Tôi khổ tâm khi phải để nhà tôi ở lại, nhưng chỗ dựa thực sự của bà ấy là Hê-lê-na, sự có mặt của bản thân tôi hoàn toàn không cần thiết. Hơn nữa việc tôi ra đi, cuối cùng, đã buộc bà ấy dám rời xa Ác-giăng-tơi, điều này xét cho cùng là cần thiết vì sức khoẻ bà ấy ngày một suy giảm.

Thế là hôm thứ ba^{2*} tôi rời Pa-ri lúc 7 giờ 45 chiều bằng chuyến tàu tốc hành qua Ca-lơ và đến Luân Đôn gần 6 giờ sáng.

Tôi điện ngay cho bác sĩ Đôn-kin, quả nhiên ông ta đến ngay lúc gần 11 giờ trưa và khám rất lâu cho Tút-xi. Cháu ở trong trạng thái ức chế thần kinh cực độ, suốt mấy tuần hầu như không ăn gì, ăn ít hơn cả bác sĩ Tan-nơ trong thời gian ông thí nghiệm¹⁴... Đôn-kin nói rằng không có bệnh nội khoa nào cả, tim khoẻ, phổi tốt v.v., nguyên nhân của toàn bộ trạng thái này là sự rối loạn hoàn toàn hoạt động của dạ dày khiến nó từ chối thức ăn (tình trạng sức khoẻ tồi tệ đi vì uống trà quá nhiều;

1* — Đê-mút

2* — 16 tháng Tám

ông ta lập tức *cấm tuyệt đối* cháu dùng trà), vì tình trạng quá mệt mỏi đến nguy hiểm của hệ thần kinh. Từ đó mà sinh ra mất ngủ, co giật do đau dây thần kinh v.v.. Điều đáng ngạc nhiên là tình trạng suy sụp thể lực này không đến sớm hơn. Ông ta mạnh dạn bắt tay vào việc ngay — điều này rất quan trọng đối với một người dưỡng bệnh như cháu — và bảo: nếu cháu là một bệnh nhân biết nghe lời thầy thuốc thì sẽ *không nguy hiểm chút nào cả; nhưng nếu cháu cứ tiếp tục dưỡng bệnh, thì mọi việc sẽ đổ vỡ* (ông ta thật sự tin như vậy). May thay, cháu hứa sẽ nghe lời, và khi đã hứa thì cháu biết giữ lời. Ông Đôn-kin nói rằng sau khi khỏi, cháu cần phải đi xa để nghỉ ngơi giải trí.

Tôi phải đi sớm còn vì tôi biết rằng sau ngày 17 tháng Tám Đôn-kin muốn đến quần đảo Hê-brít nghỉ phép. Vì Tút-xi mà ông ấy phải ở lại đây đến thứ bảy, rồi sau đó để lại một người phụ tá theo dõi sức khoẻ cho Tút-xi và vợ tôi.

Hội nghị cử tri vừa rồi, chính tại phòng họp của hội nghị này ngài Gam-bét-ta biết được điều mà trong lúc họp Hội nghị Ben-ven lần thứ nhất ông ta chỉ biết được qua đám đông ở ngoài phòng họp¹⁵, cũng chỉ gồm những người được Uỷ ban của chính ông ta mời đến và chỉ được phép đến sau hai lần thanh lọc do các uỷ viên được uỷ ban chỉ định tiến hành. Điều đó làm cho vụ bê bối càng nghiêm trọng hơn. Cả hai lần đều vang lên tiếng hô áp đảo: *Ga-li-phê!* Như thế là Gam-bét-ta đã được một bài học rằng ở Pa-ri những thủ thuật trơ trẽn kiểu *I-ta-li-a* không phải là dễ dàng trót lọt được đâu. Giá mà Rô-sơ-phoóc được phát biểu công khai và được trực tiếp đề cử làm người tranh cử thì chắc chắn là Gam-bét-ta đã thất bại. Nhân khẩu công nhân ở Ben-ven giảm gần 20 000 người do các sự kiện Công xã, và số ghế của họ phần lớn do những người tiểu tư sản chiếm giữ. Như vậy cả những

người còn lại lẫn những người mới của Ben-vin (cả hai khu vực) đều là một trong những nhóm người lạc hậu nhất; lý tưởng của họ, nếu nó đi xa hơn Gam-bét-ta, thì tốt nhất vẫn là Rô-sơ-phoóc; cả hai người đều được bầu làm đại biểu vào năm 1869.

Về trạng thái của *đảng công nhân* ở Pa-ri, thì có một người, về phương diện này hoàn toàn là khách quan, cụ thể là Lit-xa-ga-rô đã thú nhận rằng đảng này mới còn đang trong thời kỳ trứng nước, nhưng chỉ *một mình nó* có một ý nghĩa nào đó để chống lại các đảng tư sản đủ mọi màu sắc. Tổ chức của nó, mặc dù hãy còn đang yếu ớt và ít nhiều hữu danh vô thực, nhưng vẫn là khá kỹ cương để có khả năng giới thiệu các ứng cử viên của mình tại tất cả các khu vực, trong tất cả các cuộc họp có thể cho mọi người biết đến tổ chức của mình và gây được bức tức cho các quý ngài thuộc giới chính thức. Từ góc độ này chính tôi đã theo dõi đủ mọi thứ báo chí Pa-ri, và thấy không hề có một tờ báo không bị kích động nào chống lại cuộc công kích đại trà này – là của đảng công nhân tập thể chủ nghĩa¹⁶.

Về những sự phân liệt gần đây trong các lãnh tụ đảng công nhân thì tốt hơn tôi sẽ nói miệng với anh sau này.

Xin gửi lời chào chân thành đến Pum-pxơ và bà Ren-đơ-xtôn.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"Der Briefwechsel zwischen F. Engels
und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

12 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở BRÍT-LINH-TƠN KI

[Luân Đôn], 19 tháng Tám 1881

11 giờ rưỡi đêm

Mẹ cháu^{1*} và Hê-lê-na^{2*} vừa mới về đây qua đường Pôn-xtôn, họ dừng lại ở Bu-lô-nhơ.

Tôi chưa viết cho anh rằng Lông-ghê và bé Ha-ri rất ốm yếu. Trong nhà tôi lúc này toàn là điều bất hạnh.

Chào anh.

C.M.

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"Der Briefwechsel zwischen F. Engels
und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

1* — Gien-ni Mác

2* — Đê-mút

NĂM 1882

13
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở LUÂN ĐÔN

Ven-tơ-noóc, 5 tháng Giêng 1882

1, St. Boniface Gardens

Phrết thân mến!

Ban ngày thì lạnh và mưa, ban đêm thì gió thổi dồn dập – đó là tính chất chung của thời tiết và khí hậu mà chúng tôi gặp phải ở đây cho đến tận bây giờ¹⁷. Ngoại lệ chỉ là ngày hôm qua khi có mặt trời rực rỡ và thời tiết khô ráo. – Qua những thư mà Tút-xi nhận được thì toàn vùng bờ biển phía Nam nước Anh đều thế cả; khắp nơi khá đông những người đang phục hồi sức khoẻ v.v. đều thấy ngao ngán. Cứ sống rồi sẽ thấy. Có thể thời tiết sẽ tốt lên.

Bây giờ tôi cũng phải đeo (khi cần thiết) "rọ mồm", nói cách khác là cái ống thở; nó làm tôi ít phụ thuộc hơn vào thời tiết thất thường khi bắt buộc phải đi dạo.

Bệnh ho hoặc viêm phế quản vẫn cứ dai dẳng và nặng nề, nhưng có lẽ có tiến triển tốt là ban đêm tôi ngủ được yên vài giờ mà không phải dùng đến những biện pháp nhân tạo mặc dù có tiếng gió hú và gấn biển; ngược lại, những tiếng ồn ấy lại giúp tôi ngủ thiếp đi.

Người bạn đường của tôi – Tút-xi – thì luôn bị chứng kinh giật, chứng mất ngủ v.v. hành hạ. Tuy nhiên tôi hy vọng rằng những cuộc dạo chơi thường xuyên nơi khí trời trong sạch – ngày nào cháu cũng phải vào "thành phố" mua một thứ gì đó – sẽ có tác động tốt đến cháu.

Tôi rất vui với thông báo của Hiệp hội tự do – tôi không biết là của thành phố Bóc-minh-hêm hay một thành phố nào khác¹⁸ nói rằng trong một ngày kỷ niệm nào đó, người sẽ lên tiếng phát biểu không chỉ có ông già Brai-tơ và một thành viên nổi tiếng của ban quản trị xứ đạo, một người sành sỏi trong lĩnh vực các thủ đoạn tranh cử, Sem-béc-len, mà người ta cũng thông báo rằng đến làm về vang cho buổi lễ còn có "*con trai*" của ông già Ô-ba-đi-a^{1*}, ngài Giôn^{2*} Brai-tơ trẻ tuổi và mấy "*công nương*" Cốp-đen. Người ta không nói rằng một "*công nương*" Cốp-đen hay tất cả các công nương sẽ được gả cho chàng Ô-ba-đi-a trẻ tuổi để nối dõi tông đường hai họ Brai-tơ – Cốp-đen một cách thích đáng và chắc chắn nhất. Một bức tranh khác là cuộc mít-tinh gồm ba ngàn địa chủ ở Đu-blin dưới sự chỉ huy của A-béc-coóc¹⁹, mục đích duy nhất của họ là "duy trì hiệu lực... của các hợp đồng và *quyền tự do trong các quan hệ giữa người và người trong vương quốc này*". Sự điên cuồng của các chàng trai đó về vấn đề những người phụ tá các ông cảm thật là nực cười. Tuy nhiên họ hoàn toàn có lý trong cuộc luận chiến chống Glát-xtôn, song chỉ có những biện pháp đặc biệt của ông ta và số 50 000 lính của ông ta²⁰, ấy là chưa nói đến lực lượng cảnh sát, là cho phép các ngài đó phát biểu những lời phê phán và

1* Ô-ba-đi-i-a (Obadiah) – biệt danh cổ của Anh chỉ tín đồ giáo phái Quây-cơ (theo tên một nhà tiên tri thần thoại cổ Do Thái).

2* Nguyên bản viết nhầm: Giây-cốp.

đe dọa như vậy chống ông ta. Tất nhiên, tất cả sự ồn ào đó chỉ phải chuẩn bị cho Giôn Bu-lơ thanh toán các khoản "chi phí đền bù". Thật đáng đời ông ta.

Qua thư của Đê-xơ-ghen mà tôi gửi kèm theo đây anh sẽ thấy ông già khốn khổ đã "phát triển" theo hướng giạt lùi và đã bình an "đạt tới" "hiện tượng học"^{1*}. Tôi coi trường hợp này là không thể sửa chữa được.

Tôi còn nhận được một bức thư thăm hỏi rất đáng mến của Rai-nơ-hát ở Pa-ri, trong đó ông ta nhờ tôi chuyển lời thăm anh. Ông ta bao giờ cũng có thiện cảm đặc biệt đối với người bạn đời của tôi^{2*}.

Tôi chỉ mong sao lại có sức làm việc, tiếc rằng còn xa mới được thế.

Tút-xi gửi anh lời chào chân thành.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

14 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TƠ-NOÓC

Luân Đôn, 8 tháng Giêng 1882

1* *G.V.Hê-ghen*. "Hiện tượng học tinh thần"

2* — Gien-ni Mác

Mo-rơ thân mến!

Chúng tôi rất mừng được biết rằng sự im lặng của các anh^{1*} không phải vì một lý do gì đặc biệt, và rằng thậm chí nếu thời tiết không thuận thì cũng không phải chờ đợi một sự cải thiện đáng kể sức khoẻ của anh, cho nên dấu sao cũng đạt được một điều là hầu như đã hoàn toàn không còn nguy cơ tái phát, và đó chính là nguyên nhân chủ yếu vì sao người ta lại đưa anh đi Ven-tơ-noóc.

Ở đây ngày mai là hết lễ hội. Soóc-lem-mơ sẽ lên đường quay về Man-se-xtơ và lại bắt đầu cần cù làm việc. Tôi vui vì điều ấy, mà điều ấy thì lại quá mức. Hôm thứ ba ở nhà Len-khen, thứ sáu ở nhà Pum-pxơ, hôm qua ở nhà La-phác-gơ, hôm nay ở nhà tôi — sáng nào cũng có bia Pin-den, — chuyện này không thể kéo dài mãi được. Len-khen đã cùng với chúng tôi và, tất nhiên ngay cả giờ đây luôn luôn ở với chúng tôi, vì thế Len-khen không cảm thấy cô đơn lắm.

Ngay trước khi nhận được những dòng này chắc anh sẽ thưởng thức lời tuyên bố hào hùng của ông già Vin-hem^{2*}, trong đó nói đến sự đoàn kết với Bi-xmác và khẳng định rằng tất cả những chuyện ấy là sự thể hiện ý chí tự do của ông ta²¹. Còn một chỗ nữa cũng khá thông minh nói về quyền bất khả xâm phạm thân thể nhà vua đã tồn tại ở Phổ từ đời nào không biết. Đặc biệt ông ta chống lại viên đạn chì của Nô-bi-lingh²². Thật là một niềm an ủi tuyệt vời đối với A-léch-xan-đơ II và III vì thân thể họ không bị xâm phạm! khi đọc truyện vớ vẩn như thế, ta cứ thấy tựa hồ như đang được thưởng thức những vần thơ cuồng phồng thời Sác-lơ X.

1* — Mác và ê-lê-ô-nô-ra Mác

2* — Vin-hem I

Trong tờ "Standard" lại có một bài thú vị – thư của một vị tướng Nga về tình hình chung và về những người hư vô chủ nghĩa, giống hệt như những bài viết và nói của các tướng Phổ vào năm 1845 về phái mị dân²³, phái tự do, về người Do Thái, về những nguyên tắc tệ hại của Pháp và về lòng trung thành vĩnh viễn và toàn diện đối với nhà vua từ phía hạt nhân lãnh mệnh của nhân dân, những người dĩ nhiên không hề kim hãm cách mạng lấy một ngày nào. Anh đã đọc thấy rằng các hội đồng tự quản địa phương đang sôi sục vùng lên chống I-gna-chép, một phần dưới dạng gửi đơn thỉnh nguyện, một phần dưới dạng ngang nhiên từ chối hội họp²⁴. Đó là một bước đi rất nghiêm trọng, bước đi đầu tiên từ phía các liên đoàn chính thức thời A-lếch-xan-đrơ III.

Xin chúc các anh cũng như chúc chúng tôi có được thời tiết tốt đẹp nhất. Hôm qua trời rất đẹp khi có gió tây bắc mà anh đã tránh được. Soóc-lem-mơ và tôi lảng cháng suốt ngày và lúc gần mười hai giờ rưỡi còn dẫn Len-khen đi bộ suốt từ chỗ Lau-ra về nhà. Hôm nay trời mưa thối đất thối cát, nhưng tôi và Xem Mu-rơ, người mới về đây hôm kia, vẫn dạo chơi gần một tiếng đồng hồ, lợi dụng lúc trời tạm thời hửng lên. Bây giờ ngoài trời lại đang có gió mạnh. Thế nào anh, sức khoẻ của Tút-xi ra sao? Xin gửi lời chào của tất cả chúng tôi đến cháu và anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

15 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

Ven-tơ-noóc, 12 tháng Giêng 1882
1 St. Boniface Gardens

Ăng-ghen thân mến!

Tôi sẽ ở lại đây để thí nghiệm một tuần nữa (từ hôm nay là bắt đầu tuần thứ ba); cho tới bây giờ thời tiết chưa khá lên chút nào, có khi còn xấu đi là khác. Đến thứ hai Tút-xi sẽ đi Luân Đôn vì một buổi trình diễn nhà hát mà cháu tham gia, sau đó lại trở về đây.

Khi rời Luân Đôn, trong số 40 p.xt. mà anh cho tôi, tôi đã phải chi khoảng 20 pao vào những việc không thể dừng được. Ở đây tôi phải thuê phòng ở giá 2 ghi-nây một tuần, còn với than đá và hơi đốt, không kể các khoản chi nóng khác, mất gần 2 pao 15 si-ling; các chi phí khác trong một tuần – mất gần 4 ghi-nây. Những điểm về khí hậu của cái đây thủng này được đánh giá cao thế đấy. Cùng với những chi phí cho chuyến đi tôi đã tiêu gần 17 p.xt. và chỉ còn 5 pao nữa thôi. Số tiền này không đủ cho tuần cuối cùng (gồm cả chuyến đi bổ sung của Tút-xi về Luân Đôn và chuyến đi của mọi người có thể là vào tuần tới). Chính vì thế mà tôi sẽ rất biết ơn, nếu vào độ thứ hai tới anh có thể gửi cho tôi mấy pao nữa.

Còn về những kế hoạch sắp tới thì trước hết phải giải phóng Tút-xi khỏi vai trò người bạn đồng hành của tôi (nói chung là

nếu tôi đi chuyến khác thì tôi không cần bạn đồng hành nữa). Cháu ở trong tình trạng tinh thần ức chế làm hao mòn sức khoẻ ghê gớm. Trước trường hợp này, du ngoạn, thay đổi khí hậu, bác sĩ, tất cả đều không có gì giúp ích được cháu. Điều duy nhất có thể làm cho cháu là chiều theo ý thích của cháu và để cho cháu kết thúc các bài học nghệ thuật sân khấu của bà I-ăng. Cháu đang rất muốn, như cháu hy vọng bằng cách đó bắt đầu sự nghiệp diễn viên tích cực và độc lập của mình, và nếu được đồng ý thì bất luận trong trường hợp nào, ở tuổi của cháu, cháu cũng không thể để mất thời gian hơn nữa.

Tôi không bao giờ muốn để cháu nghĩ rằng cháu bị đem hy sinh cho gia đình bằng cách biến thành "cô hộ lý" cho một ông già. Thực ra, tôi tin rằng pro nunc^{1*} chỉ có bà I-ăng mới có thể làm bác sĩ cho cháu. Cháu kín đáo: những điều tôi nói là dựa trên sự quan sát chứ không phải dựa trên những lời thú nhận của chính cháu. Những điều tôi vừa nói trên đây hoàn toàn không mâu thuẫn với việc những triệu chứng đáng lo ngại nhất, những triệu chứng đặc biệt đáng sợ vào ban đêm, như cô Mây-tơ-len kể lại (cô Mây-tơ-len ở đây hai ngày) mang tính chất bệnh loạn thần kinh. Nhưng để chữa căn bệnh này hiện nay không có phương thuốc nào khác ngoài hoạt động mà cháu thích và làm cháu ham mê. Tôi đang có một vài suy nghĩ về việc "yêu đương" của cháu, nhưng đó là chủ đề hết sức tế nhị, không nên đề cập đến trong thư.

Tôi đã nhận được thư của gia đình Doóc-gơ do ông già^{2*} viết nhưng lại ký tên cả bà Doóc-gơ và Doóc-gơ con^{3*}, trong thư họ

1* — vào thời điểm này

2* — Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ

3* — A-đôn-phơ Doóc-gơ

đề nghị tôi bắt đầu một cuộc đời mới, nói cách khác là đến Niu Ốc ở với họ. Nói chung ý tưởng đó hay đấy!

Trên tờ "Arbeiterstimme" C.Sram tấn công Các-lơ Buyéc-eli có viện dẫn tôi²⁵, bây giờ Buyéc-eli đang tấn công Sram, chứng minh rằng tất cả những điều viện dẫn của ông chẳng ăn nhập gì cả, bởi vì tôi không hề nói ra ở đâu về cái loạt tiền mà ông ta, tức Buyéc-eli, đưa ra cụ thể về "những hoá đơn ngân hàng cầm cố mang lại lợi tức". Quả thật Buyéc-eli ngạc nhiên vì tôi chẳng hề nhắc đến ở đâu ông Au-gu-xơ Xe-scốp-xki ("Về tín dụng và lưu thông", Pa-ri, 1839), mặc dù "ông Pru-đông khắc nghiệt" trong cuốn "Hệ thống các mâu thuẫn kinh tế" đã tranh luận nhiều, nhưng một cách tôn kính, với Xe-scốp-xki ("người khởi xướng" hoá đơn ngân hàng của ông Buyéc-eli). Ông Xe-scốp-xki này là một bá tước, như ông Buyéc-eli, người gốc Thụy Sĩ, nhận xét, hơn thế nữa còn là "tiến sĩ triết học"^{1*} là "người theo phái Hê-ghen"^{1*} và thậm chí còn là "*người đồng hương của Mác*", chính ra còn là "đại biểu của Pô-dơ-nan" trong Quốc hội "Phổ", — cái ông bá tước v.v. ấy quả thật có lần đến thăm tôi ở Pa-ri (trong thời "Deutsch-Französische Jahrbücher") và đã làm khổ tôi đến nỗi tôi không muốn, mà cũng không thể đọc được một tí gì trong số những chuyện bôi bác của ông ấy. Điều thú vị là những người phát minh ra tiền tệ tín dụng "thực tế", thứ tiền có nhiệm vụ đồng thời là phương tiện lưu thông, đối lập với cái mà họ gọi là tiền tín dụng "cá nhân" (như các ngân phiếu hiện nay), đã cảm thấy hạnh phúc, nhưng là hoài công, ngay từ thời thành lập Ngân hàng Anh làm lợi cho giới quý tộc nông nghiệp và theo uỷ nhiệm của họ. Trong mọi trường hợp Buyéc-eli đã nhầm lẫn nghiêm trọng về niên đại "lịch sử" của việc ra đời "ý tưởng" của Xe-scốp-xki mà Buyéc-eli độc lập phát hiện lại!

1* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

Điều lúc đầu làm tôi ngạc nhiên trong tuyên ngôn về Bi-xmác của Vin-hem^{1*} là sự lẫn lộn vua Phổ với hoàng đế Đức! Với tư cách hoàng đế Đức ông ta thậm chí không hề có một cái gì gọi là quá khứ lịch sử, chẳng có những truyền thống của các triều đại Hohen-txô-léc (nổi lên hàng đầu của những truyền thống ấy giờ đây là việc du ngoạn – du ngoạn của "hoàng tử Phổ" sang Anh để tìm hiểu về hiến pháp!²⁶⁾ Việc Bi-xmác đã xuất phát – mặc dù một cách phi lý – từ khung cảnh đó, thật là tuyệt diệu sau những lời cam kết tởm lợm đầy tình yêu trung quân của những Môn-den, Rích-tơ, Hê-nen²⁷ và tutti quanti²⁸. Cần phải hy vọng rằng chúng ta sẽ còn sống đến một sự kiện nào đó.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

16 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TƠ-NOÓC

Luân Đôn, 13 tháng Giêng 1882

Mo-rơ thân mến!

Trước hết tôi gửi kèm theo đây 20 p.xt. bằng bốn ngân phiếu,

1* Xem tập này, tr. 43.

2* — văn bản

mỗi ngân phiếu 50 pao: G/K 53969.70.71.72. London, 7 tháng Mười 1881. Ngoài ra tôi đã đưa Len-khen 10 p.xt. để cô ấy có thể nộp thuế và còn một ít tiền tiêu. Cuối cùng, tuần sau tôi sẽ có những khoản tiền mặt lớn hơn, khi nào anh về chúng ta sẽ có thể lập những kế hoạch tiếp.

Tôi rất mừng là anh đã cảm thấy khá khoẻ để sau này có thể đi du ngoạn một mình được.

Tôi đã bỏ lỡ mất một phần cuộc luận chiến của Sram với Buyéc-chi^{1*} và cứ thấy tức cười quá. Ngay trước năm 1842 Xe-scốp-xki đã viết cuốn sách triết học thực vật tự nhiên^{2*} và nếu tôi không nhầm thì ông ta cũng đã cộng tác với "Deutsche" hoặc với "Hallische Jahrbücher"^{3*}.

Các bạn Pa-ri của chúng ta giờ đây đã gạt hái những gì họ đã gieo. Đúng là đã trở thành hiện thực tất cả những gì mà hai chúng ta dự báo cho họ, vì nóng nội họ đã làm hỏng tình hình ưu việt mà lẽ ra có thể sử dụng, chỉ cần thể hiện sự kiên nhẫn và biết chờ đợi. Những người đó như những cậu học sinh (đứng đầu là La-phác-gơ), đã rơi vào bẫy của Ma-lông và Bru-xơ giảng ra cho họ, – bọn này theo đúng kiểu của Đồng minh cũ²⁸, chỉ vu cáo bằng những lời bóng gió chứ không bao giờ công khai nêu đích danh ai và giải thích những lời bóng gió ấy bằng cách truyền khẩu kín đáo, – những anh em đã rơi vào bẫy vì đáp lại bằng cách tấn công công khai *có nêu tên người* và bây giờ mắc tội là những kẻ phá hoại hoà khí. Hơn nữa cả cuộc luận

1* Xem tập này, tr. 47.

2* Có lẽ ý nói chuyển sách của A. Xe-scốp-xki "Nhập môn sử luận".

3* — "Deutsche Jahrbücher für Wissenschaft und Kunst" và "Hallische Jahrbücher für deutsche Wissenschaft und Kunst"

chiến của họ cũng ngây thơ; điều này được phát hiện ngay, chỉ cần đọc bài trả lời của đối phương là thấy.

Chẳng hạn, Ghét đã bỏ qua những đoạn văn bản, quan trọng của Gióp-phranh, vì ông ta không sửa những đoạn ấy, ông ta *im lặng* không nói đến một sự thực là mặc dù có sự chống đối của ông ta, Ủy ban toàn quốc²⁹ vẫn quyết định rằng cương lĩnh Gióp-phranh *cấp tiến hơn* cương lĩnh tối thiểu³⁰. Như thế Gióp-phranh đã *có được quyền ủy nhiệm* của đảng. Lẽ tự nhiên Gióp-phranh đắc thắng chỉ ra điều này cho Giết³¹. Còn La-phác-gơ đã viết những bài của mình sao cho Ma-lông có khả năng trả lời anh ấy: chúng tôi không khẳng định điều gì khác ngoài một điều là cuộc đấu tranh của công dân các công xã trung thế kỷ chống lại giới quý tộc phong kiến là *đấu tranh giai cấp*, – và ông bác bỏ điều ấy ư, thưa ngài La-phác-gơ? Còn bây giờ từ Pa-ri hết thư này đến thư khác hay đến than phiền rằng họ bị đánh tan tác và rằng họ sẽ còn bị đánh thật sự vào xương thịt trong phiên họp của Ủy ban toàn quốc sắp tới; Ghét thì thất vọng cũng đến độ tuyệt đỉnh giống như lòng tự tin tuyệt đỉnh của ông ta hồi tháng trước, và ông không còn thấy một con đường thoát nào khác cho phe thiếu số ngoài con đường phân liệt. Và *giờ đây* khi họ kinh ngạc nhận thấy rằng họ phải nuốt vào bụng những món ăn mà họ đã xào nấu, bây giờ họ đang đi đến một giải pháp đáng khen ngợi là dẹp sang một bên mọi điều toan tính cá nhân!

Tôi gửi anh một số báo "Kölnische Zeitung" đã cũ nhưng có một bài báo rất hay về nước Nga³².

Tuy nhiên, bài báo bút chiến do Ma-lông và Bru-xơ chuẩn bị và Gióp-phranh ký tên trong tờ "Prolétaire" (chống lại Ghét) là một mẫu mực tuyệt vời về thứ luận chiến kiểu Ba-cu-nin và hoàn toàn theo phong cách của thông tri Xông-vi-lê-ê³³, có điều thô thiển hơn.

Thế là đã ra sắc lệnh giảm tiền chuộc đất^{1*} rồi³⁴. Mấy phần trăm cón con trong cả cái đám thuế thất thu^{1*} khổng lồ phỏng có ý nghĩa gì to lớn đâu! Nhưng đối với ngân khố nước Nga mỗi triệu đồng thất thu là có ý nghĩa đấy.

Tuy nhiên Bi-xmác gặp may nhiều hơn người ta trông đợi: với hai phần ba số phiếu, quốc hội đã che chở cho cuộc hành hương về Ca-nốt-xa của ông ta!³⁵. Nhưng đó cũng là tất cả những gì mà quốc hội giờ đây dựa vào để có thể thống nhất. Một cái đa số hào hùng: các lãnh chúa phong kiến, phái giáo hoàng chí tôn, phái phân lập, những người Ba Lan, người Đan Mạch, người An-da-xơ, một số người thuộc phái tiến bộ³⁶, các nhà dân chủ quyền và các nhà xã hội chủ nghĩa!

Ad vocem^{2*} cuộc hành hương: sáng nay tôi đã gặp Phuéc-ni-ven mặc áo bành tô màu xanh mùa thu có thất lưng, đầu đội mũ rộng vành, trông ông ta giống hệt người hành hương trên đường về đất thánh đi tìm bộ râu của thánh An-tô-ni.

Xin gửi đến Tút-xi những lời chào tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Trong nguyên bản là tiếng Nga viết bằng chữ la-tinh.

2* — Về vấn đề

17
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở LUÂN ĐÔN

[Ven-tơ-noóc], 15 tháng Giêng 1882

Phrết thân mến!

Rất cảm ơn anh đã gửi cho tôi 20 pao.

Tôi quyết định ngày mai sẽ đi bởi vì thời tiết ngày một "lạnh đi", ảnh hưởng hoàn toàn không thuận lợi đến một bên má sưng tấy. Như vậy là tôi chỉ mất hai ngày và nhờ thế mà không cần Tú-t-xi phải đến đây và rồi lại phải ra về.

Những người của chúng ta, mặc dù đã cảnh giác, nhưng vẫn thua đậm ở Pa-ri^{1*} (đáng đời La-phác-gơ và Ghết); tuy nhiên, vì họ có trong tay hai tờ báo^{2*} nên nếu biết khéo léo thì họ vẫn có thể giữ vững trận địa.

Nói chung tôi coi việc Bi-xmác *thừa nhận* trong quốc hội rằng công nhân Đức "nhỏ toẹt" vào cái chủ nghĩa xã hội nhà nước³⁷ của ông ta là một thắng lợi to lớn không những ngay ở Đức mà cả đối với nước ngoài nữa. Báo chí lá cải tư sản ở Luân Đôn đã thường xuyên cố chứng minh ngược lại.

Tôi đã nhận được một bức thư thân ái bậc nhất của ông già Phran-ken gửi từ "nhà ngục quốc gia", lại cả thư của Vru-bơ-lép-xki, rõ ràng là viết theo mệnh lệnh đảng Ba Lan của ông ở

1* Xem tập này, tr.50.

2* — "Égalité" và "Citoyen"

Giơ-ne-vơ³⁸, song mặc dù rất nhiệt tâm, ông lại quên ký tên không những nhân danh đảng ông, mà còn nhân danh cả cá nhân nữa.

Nếu như Gióp-phranh, như bài bút chiến trong tờ "Proletaire"³⁹ kể lại, đã từng *ngạo ngược lên tiếng bênh vực* Ghết ở Luân Đôn chống lại "Quốc tế" ở đây, thì bất luận thế nào sự biểu dương đó *không thực tế* đến nỗi không ai biết gì về nó, ngoài bản thân Gióp-phranh và hoạ chăng những bạn thân của ông ta, suy ra nó đã được tiến hành hoàn toàn "cá nhân".

Chào anh.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1951 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

18
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở LUÂN ĐÔN

Mác-xây, 17 tháng Hai 1882

Hôtel au petit Louvre, Rue de Cannebière

Phrết thân mến!

Chắc là hôm qua Tú-t-xi đã gửi anh mấy dòng rồi. Lúc đầu

tôi định mãi thứ hai tới tôi sẽ rời Pa-ri, nhưng vì tình trạng sức khoẻ của tôi chẳng hơn lên chút nào, nên tôi đành quyết định đi ngay Mác-xây, rồi đến thứ bảy từ đó đáp tàu thủy đi An-giê-ri⁴⁰.

Ở Pa-ri, có Giôn-ni đi kèm, tôi chỉ đi thăm được có một người trần tục, đó là Mê-xa. (Kết quả là ông ta – tức Mê-xa – bắt tôi phải ngồi tán dóc khá lâu, ngoài ra, tôi về đến Ác-giăng-tơ hơi muộn, nghĩa là gần 7 giờ tối. Suốt đêm tôi không ngủ được.) Tôi đã cố thuyết phục Mê-xa để các bạn bè, đặc biệt là Ghết, vui lòng *hoãn lại* cuộc gặp mặt *đến khi tôi từ An-giê-ri trở về*. Nhưng kết quả là vô ích. Thực tế là chính giờ đây Ghết đang bị tấn công dữ dội từ các phía đến nỗi đối với ông ta điều quan trọng là phải có cuộc gặp mặt "chính thức" với tôi. Vì lợi ích của đảng thì phải có sự nhượng bộ như vậy. Vì thế tôi đã định với họ một cuộc gặp mặt, Ghết và Đơ-vi-lo cùng với Mê-xa vào khoảng sau năm giờ chiều đã đến "Hôtel de Lyon et de Mulhouse", 8 Boulevard Beaumarchais. Đầu tiên tôi đón họ ở bên dưới, trong phòng ăn, ở đó có Tút-xi và cháu Gien-ni, hai người đưa tôi từ Ác-giăng-tơ tới đó (chiều thứ tư). Ghết hơi ngượng ngùng vì sự có mặt của cháu Gien-ni, bởi vì ông ta vừa mới viết một bài cay độc chống Lông-ghe, mặc dù cháu (Gien-ni) chẳng quan tâm chút nào đến vụ rắc rối đó. Khi hai bà phụ nữ nhà tôi đi khỏi, tôi bèn dẫn họ vào phòng tôi, ở đó chúng tôi nói chuyện gẫu chừng một tiếng đồng hồ, sau đó lại xuống phòng ăn (tuy nhiên, Mê-xa đã lợi dụng lúc đó để chuồn thẳng), ở đây họ còn kịp uống cạn với tôi một chai rượu Bon. Đến bảy giờ thì họ "chuồn". Mặc dù 9 giờ tối tôi đã lên giường, nhưng đến một giờ sáng ngoài đường ngựa xe vẫn cứ ồn ào khùng khiếp; lúc đó (khoảng một giờ) tôi bị nôn: lúc tối tôi lại nói chuyện nhiều quá đấy.

Chuyến du ngoạn đi Mác-xây rất bình yên và thời tiết tốt cho tới khi chúng tôi qua Li-ông. Lần đầu tiên chúng tôi dừng lại 1½ giờ ở Sa-xe vì đầu máy hỏng; sau đó ở Ba-lăng lại gặp cái

tai hoạ ấy, mặc dù lần này chúng tôi phải dừng không lâu như thế. Lúc này trời trở lạnh dữ dội, gió gấm rít lồng lộn. Đáng lẽ phải đến [Mác xây] *trước nửa đêm một ít*, thì mãi sau 2 giờ, vào lúc rạng sáng, chúng tôi mới tới nơi, mặc dù đã dùng đến mọi thứ chăn áo, tôi vẫn cứ hơi bị lạnh run và phải dùng đến thuốc chữa bằng "rượu", cứ chốc chốc lại phải sử dụng. Lần thử thách khó chịu cuối cùng là mười lăm phút hoặc lâu hơn cuối cùng ở ga Mác-xây: cửa mở tung bốn phía, gió lạnh, thủ tục lấy hành lý quá lâu.

Hôm nay ở Mác-xây trời nắng, nhưng chính gió làm trời chưa ấm. Bác sĩ Đua-len khuyên tôi nghỉ lại ở khách sạn nói trên, ngày mai (thứ bảy) lúc 5 giờ chiều tôi sẽ từ đó khởi hành đi An-giê-ri. Văn phòng "Trạm tàu thủy các tuyến bưu điện Pháp" đặt ở đó, ở *ngay chính khách sạn* nơi tôi đã ở, cho nên tôi mua vé ngay lập tức ở đây (giá 80 phrăng, hạng nhất) đi tàu "Xa-ít", hành lý cũng gửi luôn tại đây, ở khách sạn, như thế là tiện nhất.

Xin nói thêm. Ở đây tôi vớ được một số "Prolétaire" ("L'Egalité" cũng có bán). La-phác-gơ, như tôi cảm thấy, đang gây thêm nhiều vụ rắc rối mới không cần thiết, mà những chi tiết thì có thể còn xa sự thật. Về chuyện cậu ấy đánh giá *Phu-ri-ê* là "nhà cộng sản" thì bây giờ, khi họ^{1*} chế nhạo cậu ấy vì chuyện đó, cậu ấy buộc phải giải thích *vì lý do gì* cậu ấy có quyền gọi Phu-ri-ê là "nhà cộng sản". Những điều "khẳng định mạnh bạo" như thế thì có thể phui tay bỏ qua được, có thể "bàn ra thế này", "nói vào thế khác"^{2*}, nhưng tôi tệ hơn cả là nói chung phải làm sao gỡ

1* - tức ban biên tập báo "Prolétaire"

2* Chơi chữ do sự đồng âm của ba động từ "weglegen" – "bỏ lại", "phui tay", "auslegen" – "bàn tán", "unterlegen" – "bàn bạc".

ra khỏi những chuyện vớ vẩn như thế. Tôi cho rằng cậu ấy đã tiên tri quá nhiều.

Xin gửi lời chào chân thành tới Lau-ra, đến An-giê-ri tôi sẽ viết cho cháu. Gọi là đồ đầu thì chỉ cần một người thôi. Lông-ghe đã viết một bức thư dài cho bạn mình là Phéc-mê. Ông ta đã leo từ địa vị một cựu tù nhân lưu đày ở An-giê-ri (thời Na-pô-lê-ông III) lên đến chức vụ quan toà thượng thẩm ở An-giê-ri. Về hệ chiếu và các giấy tờ khác thì khỏi phải nói đến. Trên vé hành khách không phải ghi cái gì khác ngoài tên và họ.

Xin gửi lời chào đến Len-khen và các bạn khác.

Bạn thân **Mo-rơ**

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

19 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

An-giê, 21 tháng Hai 1882
Hôtel d'Orient

1* Thư viết trên bưu thiếp không có chữ ký.

Phrét thân mến!

Tôi rời Mác-xây hôm thứ bảy, 18 tháng Hai, lúc 5 giờ chiều trên tàu "Xa-ít", một tàu thủy hảo hạng; chuyến đi thật là nhanh cho nên đến 3½ giờ sáng thứ hai (20 tháng Hai) tôi đã đến An-giê⁴⁰. Tuy nhiên trong thời gian đi biển trời lạnh, mặc dù tàu có đủ tiện nghi tôi vẫn bị hai đêm mất ngủ vì máy chạy ồn ghê người, vì gió và đủ mọi thứ làm tôi không yên.

Ở đây tôi lại được chuẩn bị mutatis mutandis^{1*} một sự quid pro quo^{2*}, giống như trên đảo Oai-tơ vậy!¹⁷ Thực ra, lần này khác mọi khi, ở An-giê trời lạnh và ẩm, ngược lại, Ni-xơ và Men-tô-na thì bây giờ lại đang thu hút của An-giê phần lớn các khách thăm! Nói chung tôi đã có đôi chút định kiến và đã mấy lần tôi nói bóng gió là trước tiên phải bắt đầu từ Ri-vi-e-ra. Có lẽ số phận là như thế đấy! Ngài phán quan dùng cảm^{3*} ngày hôm qua tiếp đón tôi rất nồng hậu; cháu Lông-ghe đã viết thư báo cho ông ta trước khi tôi đến một ngày, hôm nay ông ta sẽ viết cho anh chi tiết hơn. Xin chân thành gửi lời chào mọi người. Thư gửi về Pháp và Anh không phải ngày nào cũng đi. Hãy viết thư đề tên tôi, nhưng viết thêm: nhờ ngài Phéc-mê, phán quan toà án dân sự chuyển giúp, số 37 Route Mustapha Supérieur, An-giê.

[Hàng chữ của Mác ở mặt sau bưu thiếp]

1* — có thay đổi phù hợp

2* — lẫn lộn khái niệm, cái này thay vì cái kia

3* — Phéc-mê

Gửi ngài Ph.Ăng-ghen, 122 Regent's Park Road, *Londres*, N.W., Angleterre.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

20 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

*An-giê, 1 tháng Ba 1882
Hôtel "Pension Victoria", Mustapha
Supérieur. Boulevard Bon Accueil
(Bây giờ có thể gửi thư trực tiếp cho tôi
theo địa chỉ trên)*

Phrết thân mến!

Lẽ ra bức điện tôi gửi anh phải đi trước bưu thiếp^{1*}, bởi vì bưu thiếp có thể gây ra một nỗi lo âu không cần thiết. Vấn đề là vì có sự chông chéo nhiều chuyện lặt vặt không đầu vào đầu (kể cả chuyến đi biển), lại vướng vào corpus delicti^{2*} của mình nên mãi ngày 20 tháng Hai tôi mới đến An-giê trong lúc tôi bị rét lạnh thấu xương.

1* Xem tập này, tr. 56-58.

2* — nguyên văn: một loạt tội lỗi; ở đây nghĩa là: bệnh tật

Tháng Chạp ở An-giê thật tồi tệ, tháng Giêng thời tiết tốt, tháng Hai lạnh giá, đồng thời mưa cũng tương đối. Tôi còn bắt gặp ba ngày 20, 21, 22 tháng Hai – lạnh nhất của tháng này trong số những tháng kể trên. Tôi bị mất ngủ, ăn không ngon, ho tợn, phần nào lung tung, thỉnh thoảng có những cơn profunda melancholia^{1*} giống như Đông Ki-sốt vĩ đại vậy. Thế là lẽ nào bây giờ lại quay về châu Âu, chẳng được tích sự gì, tiêu phí tiền bạc, hơn nữa với triển vọng lại phải nằm hai đêm trong một khoang tàu với tiếng máy chạy nhức óc? Hay là phải chăng nên thoát ra khỏi *quid pro quo*^{2*}, rời ngay đi Bi-xcra gần kề sa mạc Xa-ha-ra? Tuy nhiên, nếu tính đến những phương tiện giao thông, đi lại mất thêm bảy – tám ngày đường du ngoạn thì như thế cũng mệt mỏi, vả lại theo ý kiến của những người đã quen thung thỏ thì đối với một người pro nunc^{3*} là phế nhân, việc đó rất không an toàn vì những biến cố có thể xảy ra trên đường đến Bi-xcra!

Vì chiều ngày 22 tháng Hai hàn thử biểu đã báo trước là thời tiết tốt và ngay hôm đến tôi đã cùng ngài phán quan tốt bụng Phéc-mê tìm được khách sạn "Pan-xi-ôn Vích-to-ri-a", nên tôi đã bỏ "Khách sạn Đại đông" (A-stơn Đin-cơ, con người cấp tiến hay triết lý ngược đời, cũng đã từng *ngủ đêm* ở đây, tuy thế, trên báo "Petit Colon" và trên các báo nhỏ khác ở An-giê thì bất cứ người Anh nào cũng đều là huân tước cả, thậm chí đến Brê-dlau ở đây cũng được giới thiệu là huân tước Brê-dlau), thế là tôi lấy hành lý đi tới *một trong những ngọn đồi* ngoài khu vực công sự về phía đông thành phố. Cảnh quan ở đây thật tráng lệ: trước

1* — bệnh sầu uất nặng

2* — sự nhầm lẫn

3* — giờ đây

mặt phòng tôi là vịnh Địa Trung Hải, là cảng An-giê, các biệt thự nhấp nhô trên các sườn đồi như nhà hát diễn dài (ở chân các đồi là thung lũng, cao hơn là những đồi khác); phía xa là núi; từ đây còn nhìn rõ được các đỉnh núi tuyết trắng sau Ma-ti-phiu – trong vùng núi Ca-bi-li – những ngọn cao nhất của Giuốc-giu. (Tất cả những ngọn đồi nói trên đều là đá vôi.) – Không có gì mê hoặc lòng người hơn toàn cảnh ấy – vào lúc 8 giờ sáng không khí và cây cỏ là một thứ hoà trộn diệu kỳ của châu Âu và châu Phi. Sáng nào cũng thế, vào khoảng từ 10 giờ hoặc từ 9 giờ đến 11 giờ tôi đều đi dạo ở các thung lũng và sườn đồi cao hơn chỗ tôi ở.

Mặc dù thế, tôi luôn phải chịu cảnh bụi bặm. Đầu tiên, chỉ từ ngày 23 đến 26 tháng Hai, đã diễn ra sự thay đổi thời tiết tuyết diệu thật sự (thế nhưng tôi vẫn cứ bị *rét cóng* đến nỗi trong những ngày này quần áo của tôi với quần áo hồi ở đảo Oai-tơ¹⁷ và ở thành phố An-giê *chỉ khác mỗi một điểm là* ở biệt thự tôi đã thay cái áo bành tô kiểu tê giác bằng chiếc áo bành tô *loại nhẹ* của tôi, mọi thứ khác đến giờ vẫn thế). Nhưng sau đó thì bắt đầu (và còn kéo dài, kể từ ngày 27 tháng Hai, có lẽ 9 ngày) cái gọi là tempête^{1*}, tức là một thứ gió hung hãn không có sấm chớp, thứ thời tiết nguy hiểm và phản trắc mà ngay đến dân bản xứ ở đây cũng rất sợ. Như vậy là cho đến nay thực chất mới chỉ có ba ngày đẹp trời.

Trong khi đó chứng ho của tôi mỗi ngày một tệ hại hơn, ho đờm nhiều đến phát sợ, ngủ ít, và điều chủ yếu là tôi có cảm giác thật tồi tệ là *sườn bên trái* dường như đã chết hẳn và tôi bị ức chế tinh thần cao độ. Vì thế tôi đã mời bác sĩ Xtê-phan (bác sĩ giỏi nhất ở An-giê). Tôi đã gặp ông ấy hai lần, hôm qua

1* – bão

và hôm nay. Làm thế nào được? Bây giờ tôi đi An-giê đặt mua những loại thuốc mà ông ấy đã kê; sau khi khám cho tôi rất kỹ, ông ấy kê đơn: 1) Cô-lô-di can-ta-ri-đan^{1*} để "xăm mình" bằng một bút lông nhỏ; 2) natri asen hoà tan trong một lượng nước nhất định, mỗi bữa uống một thìa canh; 3) khi cần, đặc biệt ban đêm mà ho thì uống một thìa thuốc nước cô-đê-in trộn lẫn thuốc an thần bằng nhựa thực vật. Sau một tuần ông ấy lại sẽ thăm tôi; những bài tập thể dục trước đây người ta ghi cho tôi thì vẫn được tập nhưng phải hết sức hạn chế, cấm không được lao động trí óc nặng, trừ việc đọc để giải trí. Như vậy là trên thực tế việc tôi trở về Luân Đôn đã không mấy may đến gần (nói đúng hơn là hoãn lại một ít)! Từ đó suy ra rằng không bao giờ được vẽ ra cho mình những hy vọng quá tươi vui!

Đã đến lúc phải ngừng bút vì cần phải vào An-giê mua thuốc. Hơn nữa, anh biết rằng hơn ai hết tôi không có cái thói lên giọng phô trương; tuy nhiên sẽ là đối trá nếu không thú nhận rằng những ý nghĩ của tôi phần lớn tập trung vào ký ức về vợ tôi^{2*}, con người gắn kết với tất cả những gì tươi sáng nhất trong cuộc đời tôi. Anh bảo các con gái tôi^{3*} ở Luân Đôn viết thư cho Ô-n-đơ Ních^{4*}, chứ đừng chờ ông ấy viết trước.

Việc trọng đại của Pum-pxơ sáng tạo con người tiến triển ra sao? Anh chuyển đến bà ấy lời chào chân thành của tôi nhé.

Cho tôi gửi lời thăm Hê-lê-na^{5*}, cũng như Mu-rơ và Soóc-lem-mơ.

1* – cao dán nhọt

2* – Gien-ni Mác

3* – Lau-ra La-phác-gơ và Ê-lê-ô-no-ra Mác

4* – Ông Táo (tên gọi đùa trong gia đình của Mác)

5* – Đê-mút

Thôi, chào ông bạn già thân mến nhé.

Mo-rơ của anh

À này, bác sĩ Xtê-phan, cũng như bác sĩ Đôn-kin thân mến của tôi, vẫn không quên... cô-nhắc đầu nhé!

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

21 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

An-giê, 3 tháng Ba 1882

Phrết thân mến!

Hôm qua tôi nhận được thư anh đề ngày 25 tháng Hai cùng mấy đoạn cắt từ báo "Daily News" (O. H.^{2*} một bí mật tâm sự quốc gia bị *hài* của nước Anh). Tôi hy vọng rằng Tút-xi cuối cùng sẽ từ bỏ được thái độ khinh suất đối với sức khoẻ của mình,

1* Thư này được viết trên bưu thiếp.

2* — bí danh của On-ga A-lếch-xê-ép-na Nô-vi-cô-va

rằng Ca-ca-đu của tôi^{1*} tức là cháu Lau-ra, vẫn cứ tươi như hoa vì tập thể dục nhiều. Tôi chưa nhận được thư trả lời nào từ Pa-ri cả. Tempete^{2*} - đó là cách nói thiêng liêng ở đây – kéo dài từ ngày 26 tháng Hai, mặc dù luôn luôn thay đổi trạng thái.

Đối với tôi cũng như đối với bà con lân cận, *ngày 2 tháng Ba* là ngày bị quẫn thúc tại gia suốt ngày, từ sáng sớm đã có mưa rào đổ xuống từ một vòm trời có màu sắc như ở Luân Đôn – một màu xám hơn cả màu xám; nhưng lần này thỉnh thoảng lại có những cơn gió kèm với sấm chớp, đến 4 giờ trời lại trong xanh, muộn hơn nữa là một buổi tối sáng trăng kỳ diệu. Suốt ngày nhiệt độ thay đổi liên tục, lúc xuống lúc lên. Thế mà tôi lại phải bắt đầu "xăm mình", cũng bận rộn ngang với kiểu điều trị khác, đêm hôm sau tình hình tiến triển khá hẳn lên. – *Sáng nay*, ngày 3 tháng Ba, tôi bắt đầu bằng việc "xăm mình", tôi không sợ gió nữa, cuộc dạo chơi trong không khí chữa bệnh của biển từ chín giờ cho đến gần mười một giờ kém mười lăm làm tôi thấy hết sức sảng khoái, tôi về đến nhà ngay trước khi trận cuồng phong lại nổi lên. Mấy phút nữa tôi sẽ được gọi ăn sáng, tôi tranh thủ giấy lát quyết định để gửi anh mấy dòng này.

Mo-rơ của anh

[*Mác viết ở mặt sau bưu thiếp*]

1* — tên gọi đùa của Lau-ra theo tên một thợ may thời trang, nhân vật trong tiểu thuyết cổ.

2* — Bão

Gửi Ph.Ăng-ghen, 122 Reget's Park Road, London, N. W., Angleterre.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

22 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

[An-giê], thứ năm, 23 tháng Ba [1882]

Phrết thân mến!

Bác sĩ phụ của tôi^{2*} sau lúc ăn sáng vừa mới nhẽ ra cho tôi những nốt phỏng trên ngực rất nhiều và rất mọng nước do việc bôi thuốc hôm qua gây ra; sau đó phải nằm một vài giờ trên giường; chính lúc này đây tôi ngoáy mấy dòng này trên bưu thiếp vì thời gian rất gấp; vấn đề là người chuyển thư hôm nay đặc biệt phải sớm rời khách sạn đi An-giê đưa thư cho bưu điện v.v.. (Các ngày thứ hai và thứ tư không có bưu điện đi Pháp.)

^{1*} Thư này được viết trên bưu thiếp.

^{2*} — bác sĩ Ca-xte-la-dơ

Từ thứ ba (21 tháng Ba) lại có bão lớn nổi lên với những đợt ngừng đột ngột vào ban ngày và ban đêm, có sấm và thỉnh thoảng có sét, mưa to và chiều tối, đặc biệt là đêm, và *hôm nay cả vào buổi sáng nữa*. Con bão đến gần vào buổi trưa hôm thứ ba được báo trước bằng bầu trời tối sầm mù mịt, rùng rợn, tôi cảm thấy kinh ngạc trước hết là trong cơn bão này có xuất hiện loại gió nóng đặc thù châu Phi.

Hôm qua bác sĩ Xtê-phan ở đây, kết quả khám bệnh *khả quan*: có tiến bộ; *còn một* chỗ đau nữa là phần *dưới cùng* của ngực và một chỗ tương ứng sau lưng. Tuần sau (tức là vào quãng thứ tư hoặc thứ năm tuần sau) bác sĩ phụ của tôi sẽ không phải xoa thuốc những chỗ ấy nữa; nghĩa là Xtê-phan sẽ tự mình làm lấy việc đó.

Xin gửi lời chào mọi người.

Mo-rơ của anh

[*Mác viết ở mặt sau bưu thiếp*]

[Gửi Ph.Ăng-ghen, 122 Regent's, Park Road, London, N. W., Angleterre.]

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

23 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[An-giê], 28-31 tháng Ba 1882

Phrết thân mến!

28 tháng Ba. Hôm nay trời âm u như muốn mưa, thật khó chịu ngay từ sáng sớm, – tôi đã kết thúc như vậy bức thông điệp ngắn ngủi gửi cho Tút-xi. Tuy nhiên, sau khi nó được gửi đi thì bão nổi lên, lần đầu tiên bão hoành hành dữ dội: không những là gió hú, mưa rào, sấm rền, mà thêm vào đó là sét đánh liên hồi. Bão kéo dài đến tận khuya, đồng thời, cũng như mọi khi, nhiệt độ tụt hẳn xuống. Rất thú vị là màu lông lánh trên sóng ở cái vịnh đẹp tạo ra một đoạn gần đều của hình bầu dục: sóng bạc đầu viên bằng nước biển – đổi màu từ xanh da trời sang xanh lục.

29 tháng Ba (thứ tư). Mưa dai dẳng khó chịu, gió từng đợt gập rít cũng khó chịu không kém, trời lạnh và ẩm ướt.

Hôm nay trước lúc ăn sáng không lâu (thường ăn vào lúc mười một giờ mười lăm hoặc mười một rưỡi), bác sĩ Xtê-phan đến với mục đích đặc biệt là "dẫn thân" vào việc "xăm mình" ở những chỗ phía dưới cùng đàng lưng, đàng ngực mà ông ấy phát hiện và ông đã dành cho mình quyền "tấn công" vào những nơi đó. Đầu tiên, cũng như mọi lần đến khám, đó là việc xem xét cẩn thận, ở phần lớn phía bên trái đã đỡ nhiều; ở những chỗ *dưới cùng* mà tôi nói ở trên đây, khi khám còn nghe thấy tiếng khô đặc thay vì những điệu nhạc Hem-hôm-xtơ, những chỗ đó chỉ có thể dần dần mới ổn định được (thời tiết xấu không cho tiến triển nhanh hơn). Hôm nay, lần đầu tiên Xtê-phan tuyên bố với tôi, – rõ ràng vì ông coi tôi đã khá bình phục, không cần phải giữ ý lúc nói, – rằng bệnh của tôi đã tái phát ngay khi đến An-giê, hơn nữa còn ở thể nặng nhất. Chỉ có bằng phương pháp dán cao mới có thể ngăn ngừa được hiện tượng chảy nước vàng ra. Ông ấy bảo mọi việc trở nên tốt hơn nhiều so với dự đoán của ông. Tuy nhiên, nhiều năm trời sau này tôi sẽ phải hết sức thận trọng. Bao giờ tôi rời An-giê ông sẽ cho tôi một bản tham

vấn, đặc biệt là dành cho bác sĩ Luân Đôn của tôi^{1*}. Đối với những người ở tuổi tôi thì không bao giờ được phép lại cứ thử để bệnh này tái phát xem sao. Mấy giờ sau khi ăn sáng, toàn bộ bức hình hoạ trên da tôi đã trở nên nhạy cảm đến phát sợ, tôi có cảm giác tựa hồ như da tôi co lại quá khổ và tôi muốn thoát ra ngoài nó, suốt đêm cứ đau đớn như thế, mà gãi thì tôi bị cảm hoàn toàn.

30 tháng Ba. Lúc 8 giờ sáng ở đầu giường tôi xuất hiện bác sĩ phụ tá, người trợ thủ của tôi^{2*}. Hoá ra là vì những cử động vô thức làm vỡ các mụn, trong một đêm mà thành có trận lụt thật sự, chăn đệm xống áo đều ướt. Như vậy là việc "xăm mình" *đã có tác dụng đúng mức đến những chỗ "bị tấn công"*. Ông phụ tá thân ái của tôi băng bó lại ngay cho tôi để không những tránh được cọ xát vào nền vải dầy, mà còn để đảm bảo thấm nước thuận tiện nhất. Sáng nay (*31 tháng Ba*), ngài Ca-xte-la-dơ thấy việc chảy nước vàng đã sắp hết, việc se miệng đã gần hoàn thành. Trong trường hợp đó chắc rằng trong vòng một tuần (bắt đầu từ 29 tháng Ba) tôi có thể điều hành đợt "xăm mình" thứ hai. Càng hay.

30 tháng Ba (hôm qua). Đến 12 giờ trưa thời tiết trở nên ẩm áp và dễ chịu, vì thế tôi đã dạo chơi dọc hành lang; sau đó ngủ được một chút để bù cho một đêm bất an, ngày hôm nay tôi cũng sẽ làm như thế, bởi vì do lệnh nghiêm khắc cấm không được gãi những chỗ đau vào ban đêm nên sẽ không thể ngủ được, thậm chí nếu như vào đêm 30 sang ngày 31 không bị đau đi nữa.

Thời tiết hôm nay (31 tháng Ba) thật đáng nghi, nói chung

1* – Đôn-kin

2* – Ca-xtê-la-dơ

chưa có mưa; có thể đến gần trưa trời sẽ tương đối "đẹp"; đã sắp đến lúc ấy rồi đấy.

Bây giờ chẳng có gì để bổ sung thêm vào bệnh án của tôi nữa; nói chung mọi thứ đều ổn thoả.

Hôm nay tôi đã nhận được thư của cháu Tú-t-xi.

Xin nói thêm, mới đây cháu đã gửi cho tôi bức thư kèm theo đây; tôi không thể biết được chữ ký của ai; việc ấy thì anh sẽ làm được. Vô luận thế nào hiện tượng sau đây cũng là kỳ lạ: ông trạng sư ở Kê-dlin-buoc có một thế giới quan riêng của mình! Có một điều tôi không rõ: không biết con người này đã gửi cho tôi một bản in "cuốn sách" của ông ta dự định dành cho tôi đến Maitland Parke^{1*} chưa, hay là trước tiên ông ta muốn có được địa chỉ chính xác của tôi để cuốn sách của ông ấy chắc chắn đến nơi? Trong trường hợp thứ nhất, Tú-t-xi phải thông báo cho ông ấy rằng cháu đã nhận được sách của ông ấy, trong trường hợp thứ hai – phải gửi cho ông ta địa chỉ "đáng tin cậy" của tôi.

Bạn thân mến, anh cũng như những người khác trong nhà chắc là nhìn ngay thấy những lỗi chính tả của tôi, lỗi trong việc cấu tạo câu, ngữ pháp đúng sai; khi đầu óc tôi đang bị lơ đãng rất nhiều, bao giờ tôi cũng chỉ phát hiện ra những lỗi đó post festum^{2*}. Điều ấy để anh và gia đình thấy rằng tôi còn thiếu rất nhiều điều để có sana mens in sano corpore^{3*}. Chắc rằng việc sửa chữa sẽ thể hiện từng tí một.

Người ta vừa mới gọi tôi đi ăn sáng, và vì thế bức thư nhỏ sẽ phải hoàn thành để chuyển vào An-giê.

1* – tức là theo địa chỉ của Mác ở Luân Đôn

2* – nghĩa từng chữ: sau ngày hội, ở đây, về sau

3* – tinh thần khoẻ mạnh trong một thân thể khoẻ mạnh

Thôi, xin chào mọi người.

Mo-rơ của anh

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

24

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

[An-giê], thứ ba, 4 tháng Tư 1882

Phrét thân mến!

Tôi đã nhận được bưu thiếp của anh; nhận được cả thư của Lau-ra đề ngày 29 tháng Ba.

Xin chân thành chúc mừng Pum-pxơ.

Nói chung mọi việc của tôi tiến triển tốt; tuy nhiên thời tiết đã giỡn đùa với tôi.

31 tháng Ba, thứ sáu, buổi trưa – mấy giờ trước đó tôi đã

1* Thư này được viết trên bưu thiếp.

gửi thư cho anh^{1*} – Phéc-mê đến thăm; ông ấy thông báo cho tôi một bí mật mà một nhà khí tượng An-giê đã nói với riêng ông: tuần sau lần đầu tiên trong vòng ba ngày sẽ có một cơn gió nóng dữ dội, sau đó là ba – bốn ngày mưa, nhưng cuối cùng sẽ là một mùa xuân hết ý. Người nào không tin điều đó, người ấy thật sai lầm.

Trong khi đó vào hôm thứ bảy (1 tháng Tư), cũng như vào hôm thứ hai (3 tháng Tư) *trời ảm* (hơi "quá"^{2*} *ngọt ngọt*), nhưng gió (chưa phải là gió nóng) cuốn bụi mù mịt, đã khiến tôi không ra khỏi được hành lang, ngược lại, ngày 2 tháng Tư (chủ nhật) là một buổi sáng huy hoàng đến nỗi nó quyến rũ tôi phải dạo chơi hai tiếng đồng hồ.

Đêm qua gió gào rú; *hôm nay*, lúc gần 5 giờ sáng trời mưa, từ 8 giờ trời khô, bầu trời có mây, gió nổi lên từng cơn liên miên không dứt. Tối qua quang cảnh tuyệt vời – vịnh biển đầy trăng. Đứng trên hành lang tôi vẫn chưa thể ngắm hết cảnh đẹp của biển.

Chân thành gửi lời chào Giô-li-mây-ơ^{3*} và mọi người khác.

Mo-ơ của anh

[*Mác viết trên mặt sau bưu thiếp*]

Gửi Ph.Ăng-ghen, 122 Regent's, Park Road, London, N. W., (Angleterre).

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 65-58.

2* — trong nguyên bản dùng tiến địa phương: "sehre".

3* — Giô-li-mây-ơ (Jollymeier) — tên gọi đùa của Soóc-lem-ơ được ghép bởi từ tiếng Anh "Jolly" — "vui vẻ", "chénh choáng" và từ tiếng Đức "Meier" — "chủ nông trại".

25 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[An-giê], 8 tháng Tư^{1*} (thứ bảy) 1882

Phrét thân mến!

Hôm qua lúc 4 giờ chiều bác sĩ Xtê-phan khám bệnh cho tôi. Mặc dù thời tiết thay đổi thỉnh thoảng lại gây ra những lần cảm lạnh mới, nhưng ông ấy hoàn toàn hài lòng nhận thấy rằng ở phần dưới (bên trái ngực) hầu như không còn chảy nước vàng nữa; một chỗ sau lưng (bên trái phía dưới) chưa chữa được. Hôm qua đặc biệt xử lý chỗ ấy theo phương pháp "xăm" da bằng cô-lô-di can-ta-ri-đan, cách này làm tôi rất đau. Vì kiểu "bôi trát" này, tôi bị một đêm mất ngủ (đêm ngày 7 sang ngày 8 tháng Tư^{2*}), nhưng sáng nay hiệu quả rút nước các mụn phỏng thật là tuyệt vời. Vì thế tôi tin rằng chẳng mấy chốc vật cản này sẽ được khắc phục. Bác sĩ phụ tá của tôi, ngài Ca-xte-la-dơ đã phải loay hoay nửa giờ với những mụn nước xanh hình quả dưa hấu của tôi; sau đó tôi phải nằm bẹp đến tận bữa ăn trưa lúc mười một giờ rưỡi; vấn đề là sau lúc băng bó, nước vàng còn lại vẫn chảy ra từng giọt, lúc đó tiện nhất vẫn là nằm im.

Ngược lại, Xtê-phan cho rằng bệnh ho có phần tăng lên do thời tiết không thuận (tuy nhiên cũng chỉ *tương đối* thôi, bởi vì

1* Trong nguyên bản viết nhầm là "tháng Ba".

2* Trong nguyên bản viết nhầm là "tháng Ba".

trước đó hầu như ho đã hết); trong vòng bốn ngày tuần này tôi đã có thể lợi dụng *mấy giờ buổi sáng* để dạo chơi; từ trưa hôm qua trời mưa không ngớt: suốt đêm qua và ngày hôm nay mưa mang "tính chất mưa rào", chúng tôi hơi có ý định sưởi ấm phòng ăn chút ít, nhưng có lẽ các lò sưởi ở đây thực ra không được dùng cho mục đích ấy, mà chỉ để trưng bày mà thôi.

Sau bữa ăn trưa, vào lúc hai giờ, tôi đã định đi ngủ, cũng là để tự thưởng công mình đêm qua, nhưng quỷ tha ma bắt, tuần này và tuần sau lại là *thời gian nghỉ của tòa án*. Vì thế kế hoạch của tôi bị đảo lộn, tuy nhiên do ngài thẩm phán Phéc-mê rất khả kính mà mãi đến gần 5 giờ chiều, lúc sắp ăn cơm, mới buông tha tôi. Tuy thế Phéc-mê cũng đã kể cho tôi nghe rằng trong suốt thời gian ông làm phán quan hòa giải, ông đã áp dụng một hình thức *tra tấn* đặc biệt (và đó cũng là "thông lệ") để buộc những người Ả-rập phải thú nhận; có lẽ "cảnh sát" cũng đã làm thế (giống như cách của người Anh ở Ấn Độ); tạm cho là ngài thẩm phán không biết gì về những chuyện này. Mặt khác, như ông kể, chẳng hạn nếu có một nhóm người Ả-rập nào đó thực hiện một vụ giết người, phần lớn nhằm mục đích cướp của, dần dần bọn tội phạm thực sự bị lần ra, bị tóm cổ, bị kết án và bị hành quyết thì việc đến tội như vậy là chưa đầy đủ đối với gia đình những người di dân bị hại. Thêm vào đó hình thức này còn đòi hỏi phải "chém đầu"^{1*} sơ sơ *ít ra* nửa tá người Ả-rập vô tội. Tuy nhiên, trong việc này các thẩm phán Pháp chống lại, cụ thể là *các tòa án thượng thẩm*, trong khi ở một đôi nơi một quan toà *hành sự riêng biệt*, tách rời, trong một số trường hợp bị những người di dân dọa giết chết, nếu ông ta không bỏ tù một thời gian (quyền lực của ông cũng không mở rộng được hơn nữa)

1* Ở đây trong nguyên bản dùng từ địa phương: "ein bißche zu "Keppc"".

một tá những người Ả-rập hoàn toàn vô tội, nhưng bị nghi là có giết người, mưu sát để cướp của v.v. và nếu ông không cho truy tố họ. Tuy vậy chúng ta biết rằng ở đâu có một người di dân châu Âu cư ngụ hoặc chỉ tạm thời đến làm việc và sống giữa "những người hạ đẳng", thì thường anh ta cho mình là bất khả xâm phạm hơn Vin-hem I đẹp trai^{1*}. Và những người của Liên hiệp Anh, những người Hà Lan vẫn vượt xa người Pháp về thói cao ngạo trâng tráo, thói tự đắc, thói phục vụ một cách tàn nhẫn thân Mô-lô-xơ đối với "những người hạ đẳng".

Trong khi sứ mạng gia đình của Pum-pxơ đang có nhiều hứa hẹn thì ngược lại, sứ mạng chính trị của Hai-nơ-man lại phải coi là đáng ngờ. Chuyện bức thư nhỏ của anh^{2*} làm anh ta bực bội, thật là đáng đời anh chàng, nhất là thói xác xược của anh ta đối với tôi hoàn toàn nhằm vào chỗ bản thân tôi sẽ không bao giờ công khai làm mất thanh danh của anh ta vì "lý do tuyên truyền"⁴¹. Quả thật anh ta đã biết điều đó.

Nhân vật ngồi lê mách lẻo Bô-đen-stết và đại diện của thú mỹ học tanh tuổi Phri-đrich Phi-sơ là Hô-ra-xơ và Viếc-gi-lơ của Vin-hem I⁴².

Xin nói thêm. Bài báo về Xcô-bê-lép trong "Kölnische Zeitung" mà anh gửi cho tôi hết sức lý thú.

Hôm nay (thứ bảy) bức thư này không thể gửi được, bởi vì vào *thứ hai, thứ tư và thứ bảy* nói chung không có "tàu thủy chuyển" đi Mác-xây; thế nhưng *chủ nhật* nào cũng có tàu thủy ngoại lệ khởi hành từ An-giê lúc *một giờ trưa*, và vì thế thư từ phải đưa ra bưu điện lúc *11 giờ sáng* (chủ nhật). Khách sạn "Vích-to-ri-a" ở An-giê vào ngày chủ nhật cử người mang thư đi

1* Xem tập này, tr.43.

2* Xem tập này, tr.391.

từ lúc sáng sớm. Vào những ngày khác họ đi lúc 5½ giờ chiều, trước lúc tàu rời An-giê đi Mác-xây.

Nhưng tôi muốn ngày mai mới gửi những dòng này đi bởi vì đợt khám vừa rồi của bác sĩ Xtê-phan tỏ ra hết sức thuận lợi.

Xin thân ái chào mọi người.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

26 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[An-giê], thứ ba, 18 tháng Tư 1882

Phrết thân mến!

Hôm qua tôi đã nhận được thư anh và thư của Tú-t-xi cùng với món bưu phẩm "Hoàng gia"^{1*}.

1* Chơi chữ trên cơ sở hai tính từ viết giống nhau: "thuộc về vua" ("kaiserlichen") và "thuộc về Cai-dơ" ("kayserlichen"). Ăng-ghen gửi tiền cho Mác qua ngân hàng của A.cai-dơ và công ty.

Trong bức thư gần đây nhất gửi Lau-ra^{1*}, tôi đã dự báo sắp có "hai ngày huyền diệu"; nhưng bức thư ấy chưa biết xong thì đã lập tức xuất hiện một cơn gió nóng (các bản dự báo thời tiết chính thức cũng như các bản khác của Pháp đều viết từ này^{2*}, nhưng lúc thì viết một chữ c, lúc thì viết hai chữ c), và đối với tôi tiếng gió lồng lộn giống như khúc dạo đầu của "đợt khí quyển chuyển mình mạnh mẽ" mà tôi đã dự đoán. Tôi đã thú nhận với Lau-ra rằng tôi mệt mỏi vì những chuyện đó, nói thật ra là "mệt mỏi vì châu Phi", và tôi đã quyết định quay lưng lại với An-giê, một khi bác sĩ Xtê-phan không "cần đến tôi" nữa.

Từ 14 tháng Tư (buổi trưa) đến 17 tháng Tư – trời đầy gió, bão, mưa rào, oi nắng, thời tiết cứ thường xuyên biến đổi (hầu như từng giờ) từ lạnh sang nóng. Sáng sớm hôm nay trời rất đẹp, nhưng bây giờ, lúc 10 giờ sáng, gió bắt đầu thổi lên các giai điệu thê lương nhất của nó. Trong bản tin – nói đúng hơn là bản dự báo – hôm qua phòng khí tượng đã dự kiến ngày 3 – 4 tháng Năm sẽ có "đợt khí quyển chuyển mình mạnh mẽ", đặc biệt là những ngày 7-8 tháng Năm (pro nunc^{3*} nó không dự báo xa hơn nữa); nhưng ngoài ra, vào tuần đầu tháng Năm này dự kiến sẽ có cái gọi là "hoạt động địa chấn" (người ta nói rằng những hoạt động "địa chấn" này do những vụ động đất ngầm gây ra một cách định kỳ).

Ngày 16 (chủ nhật) bác sĩ Xtê-phan đến thăm; ông khám bệnh vừa nghe vừa gõ rồi tuyên bố rằng không còn những dấu vết của bệnh "viêm màng phổi" nữa (ý nói "tái phát"); ngược lại, ông không hài lòng lắm về tình hình của phế quản so với lần khám trước (cũng bên trái). Mặc dù thế, ông vẫn hết sức năng nổ tiến

1* Xem tập này, tr.401-410.

2* – sirocco, siroco – gió nóng

3* – hiện thời, tạm thời

hành "xăm mình" (suốt cả mấy giờ sau bữa ăn trưa chủ nhật (16 tháng Tư) cho đến suốt đêm gần rạng sáng hôm thứ hai tôi thấy mệt quá sức và như vậy tôi mới có điều kiện để đánh giá nghị lực của ông!). – Thế nhưng bác sĩ Xtê-phan hoàn toàn đồng ý với tôi rằng bệnh viêm phế quản gắn liền với thời tiết ở đây; trong tình hình đó kéo dài thêm những ngày ở An-giê có thể có tác động không lợi. Ông ta cho rằng ông ta có thể ngừng chữa cho tôi vào cuối tháng Tư, nhưng sẽ cho một bản ghi những lời khuyên bảo tư vấn, nếu không xảy ra chuyện gì ngoài dự đoán, chẳng hạn như thời tiết ở đây có chuyển biến tốt, hoặc mặt khác, tất nhiên là ít khả năng, sức khỏe của tôi lại giảm sút đi. Như vậy là khi đó, *lại trên chính* con tàu "Xa-ít", với chính thuyền trưởng Ma-xơ (một chàng trai rất tuyệt0, con tàu đã chở tôi đến An-giê, tôi lại sẽ trở về Mác-xây ngày 2 tháng Năm, từ đó có lẽ tôi lại lên đường đi Can, Nít-xơ hoặc Men-tôn tìm hạnh phúc. Vì thế từ Luân Đôn anh đừng gửi gì cho tôi, cả thư từ, báo chí, *trừ phi anh làm việc ấy ngay lập tức sau khi nhận được những dòng này*. Nếu trong thời gian ấy có thay đổi gì trong quyết định trên thì tôi sẽ viết ngay cho anh.

Tôi sợ rằng con tàu "sắt" sẽ đến An-giê khi chẳng những tôi, mà cả gia đình Ca-xte-la-dơ đã rời châu Phi, mọi người đang chuẩn bị chạy trốn. Anh phải tha lỗi cho tôi vì bức thông điệp nghèo nội dung này. Đêm 16 sang ngày 17 tháng Tư tôi không ngủ được vì cái thứ nghị lực của bác sĩ làm việc "xăm mình"; ngày 17 - sáng 18 tháng Tư tôi không hề có đau đớn gì bởi vì hôm qua lúc 7 giờ sáng bác sĩ phụ tá^{1*} đã làm được công việc của mình. Nhưng sự ngứa ngáy vì lên da non đã làm tôi cả đêm thứ hai cũng không ngủ được. Hơn thế nữa, hôm nay từ rất sớm tôi

1* – Ca-xte-la-dơ

đã tận hưởng cuộc dạo chơi ban mai (mà lại suốt hai tiếng đồng hồ), cho nên *üw begriyp*^{1*} (tôi không nhớ người Hà Lan viết chữ đó thế nào, nhưng *ü begrieypp*^{1*} ma quý mới biết được sao họ lại có lăm chuyện với cái "Begriff"^{2*} ấy đến thế – tôi vẫn nghe thấy từ khi đến thăm Dan-bô-men⁴³ qua câu chuyện của bà vợ nay đã ly dị của ông mục sư Rốt-han-xơ, mà một cô em họ tôi^{3*} đã thay thế vị trí của bà ấy), – nói tóm lại, anh hiểu đấy, bây giờ tôi phải nằm ngủ và thưởng cho mình vì những đêm mất ngủ. Thực sự thì anh hãy ngủ đi, "anh còn mong gì hơn thế nữa"^{4*}. Có điều là đầu tiên tôi phải nhắc lại cái trò đùa độc ác mà chính quyền Pháp đã chơi với một tên ăp cướp nghèo khó, một người Ả-rập sát nhân chuyên nghiệp nghèo nàn đã nhiều lần gây tội ác. Mãi đến phút cuối cùng, đến lúc "giải" tên tội đồ nghèo khổ "về châu ông vãi", như cách nói của những người cóc-nây^{5*} đáng kính, thì anh ta mới được biết rằng không phải anh ta bị xử bắn, mà là bị chém đầu! *Điều đó trái với thoả thuận!* Bất chấp lời hứa! Mặc dù đã thoả thuận song anh ta vẫn bị chém đầu. Nhưng như thế chưa hết. Họ hàng anh ta hy vọng rằng, cũng như từ xưa đến nay người ta vẫn làm khi được người Pháp cho phép, là được nhận lại cái đầu và cái thân ấy để khâu liền hai cái vào nhau rồi chôn cất một thi hài "nguyên vẹn". Quod non!^{6*}.

1* – anh hiểu nhé!

2* – "khái niệm"

3* – Ăng-toan-nét-ta (Nan-nét-ta) Phi-líp-xơ

4* *H.Hai-nơ*. Bài trong chùm thơ "Lại trở về Tổ quốc"

5* – người tiểu thị dân Luân Đôn (trong bài dùng cách nói của người Anh "to launch into eternity")

6* – Không phải ở chỗ này.

Rên xiết, nguyên rửa diên công; chính quyền Pháp vẫn kháng kháng cự tuyệt điều đó, và đây là việc làm đầu tiên xảy ra! Thế là mai đây cái thầy kia được lên thiên đường, Mô-ha-mét mới hỏi: thế nhà người đánh mất cái đầu ở đâu? hoặc là: tại sao cái đầu mất cái thân? Nhà người không xứng đáng được ở thiên đường! Hãy xuống cùng lũ chó Cơ Đốc giáo! Chính vì thế mà họ hàng anh ta khóc than cay đắng.

Bạn già **Mo-rơ** của anh

Khi đã quen thân hơn – trước kia tôi không dám hỏi – ông Xtê-phan bảo tôi rằng mặc dù ông ấy hoàn toàn không biết tiếng Đức, nhưng ông ấy là con một người Đức. Bố ông ấy là người ở Pphan-xơ (Lan-đau) chuyển về sinh sống ở An-giê.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

27 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[An-giê], thứ sáu, 28 tháng Tư 1882

Phrết thân mến!

Tôi đã nhận thư anh và báo "Kölnische Zeitung".

Tôi viết những dòng này chỉ muốn thông báo rằng ngày 2 tháng Năm (thứ ba) tôi sẽ rời An-giê đúng trên chiến tàu "Xa-ít"

cùng với chính "ngài thuyền trưởng Ma-xơ, một trung uý hải quân" từng đưa tôi đến An-giê. Thứ tư trước tôi đã thăm một đội tàu Pháp gồm sáu chiếc bọc thép; dĩ nhiên tôi đã được xem con tàu đô đốc "Lơ Côn-be", trên đó một hạ sĩ quan – một anh chàng trí thức đẹp trai - đã giới thiệu tỉ mỉ mọi điều với tôi và đưa tôi đi xem khắp nơi. Lúc chia tay, anh ta nói với tôi đúng như tinh thần Pháp thực sự, rằng anh ta đã chán ngấy cái công việc tẻ nhạt này và chỉ mong đến ngày xuất ngũ. Tôi và những người cùng đi (ba người cùng ở khách sạn "Vích-to-ri-a") được phép chỉ lên thăm con tàu sau giờ "công vụ". Vì vậy, lúc đi thuyền loanh quanh chúng tôi được xem từ trên thuyền, hoặc nói cách khác – từ trên chiến xuống nhỏ, cuộc luyện tập của tàu đô đốc và năm tàu bọc thép khác, chiều mai có "vũ hội" trên tàu "Côn-be"; thông qua Phéc-mê tôi cũng có thể có giấy mời, nhưng tôi vận quá rồi. Vấn đề là hôm thứ ba (25 tháng Tư) là buổi khám cuối cùng của Xtê-phan; "việc xăm mình" bằng cô-lô-đi đã xong rồi; quo ad^{1*} sự tái phát bệnh viêm màng phổi thì tôi đã được hoàn toàn thoát tội, và lại ngày mai (thứ bảy) lúc 3 giờ chiều tôi còn đến chỗ ông ấy để lấy bản hướng dẫn tư vấn và từ biệt ông ấy. Thời tiết bây giờ thỉnh thoảng nóng bức, nhưng thực tế là suốt tuần (hôm nay cũng vậy) cứ gió bão liên hồi, diễn liên tục điệu vũ gió nóng (ban đêm cuồng phong không ngừng, ban ngày gió giạt tới tấp). Đó là nguyên nhân vì sao bệnh ho của tôi đến giờ không giảm nhẹ; chính vì thế mà chạy trốn khỏi An-giê là kịp thời.

Xin thân ái chào mọi người.

Bạn già **Mo-rơ** của anh

Xin nói thêm, mặt trời đã bắt tôi phải từ bỏ bộ râu của nhà

1* – về

tiên tri và "tóc giả", nhưng (vì các con gái tôi thích dáng vẻ trước đây của tôi) tôi đã chụp ảnh trước khi tôi đem hy sinh mớ tóc của mình cho thợ dao kéo An-giê. Chủ nhật tới (30 tháng Tư) tôi sẽ nhận ảnh. Tôi sẽ gửi ảnh cho anh từ Mác-xây. Anh sẽ tin rằng mặc dù phải lưu tâm đến việc xoa bôi cô-lô-di suốt hai tháng ròng (tôi viết theo phong cách của Lút-vích xứ Ba-vi-e)⁴⁴ – trong khi đó quả thực tôi không có lấy một ngày hoàn toàn yên tĩnh – thế mà tôi vẫn có được một bộ mặt khá ải trong cái trò chơi tệ hại này.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

28 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

Mông-tê - Các-lô, 8 tháng Năm 1882
Khách sạn "Nước Nga"

Phrết thân mến!

Hai-ba tuần trước khi rời An-giê⁴⁵ (đầu tháng Năm) trạm khí tượng đã dự báo có bão biển. Quả nhiên trong những ngày cuối cùng tôi ở châu Phi thì có gió nóng thổi vô hồi kỳ trận kèm theo sự nóng bức ngọt ngào lạ thường. Tuy nhiên, thời tiết nóng còn khó chịu hơn nữa vì có những trận gió, những cột cát bụi

và những đợt trở lạnh bất ngờ, mặc dù có lúc qua đi rất nhanh. Những ngày ấy bệnh phế quản của tôi tăng nặng và đến nay vẫn chưa hết hẳn. Vì có bão biển (đêm mông 4 rạng ngày 5 tháng Năm) trong khoang tàu cũng cảm thấy gió lùa; lúc tôi đến Mác-xây trời mưa tầm tã (sáng ngày 5 tháng Năm), mưa kéo dài cho đến tận khi tôi tới Ni-xơ. Ở Mông-tê – Các-lô tôi cũng *chịu thêm một ngày mưa nữa* (hôm qua); hôm nay thời tiết lại rất tuyệt vời. Như anh thấy đấy, tôi nói trước sau đều đúng bởi vì mấy tháng trước khi tôi đến cả ở Ni-xơ lẫn ở Mông-tê - Các-lô đều không có mưa. Nhưng lần này mưa gió chỉ chọc ghẹo tí thôi, chẳng có gì nghiêm trọng như ở An-giê.

Hai ngày ở Ni-xơ, ngày 5 và 6, tôi cảm thấy ngay rằng gió ở đây bất thường lắm và không thể nào trông mong có một nhiệt độ thật là ổn định. Hôm nay kinh nghiệm ngán ngủi của tôi lại được một người là bác sĩ phẫu thuật Đê-la-sô (sống ở In-téc-la-ken) khẳng định, ông cũng ở khách sạn này như tôi. Dịp hè ông đi ngao du, đến thăm Ni-xơ, vùng ngoại vi thành phố và nói chung là thăm những nơi nổi tiếng nhất của Ri-vi-e-ra, đồng thời cũng có những ý đồ vì công việc: ông muốn xác định để khuyến nghị xem những chỗ nào tốt nhất cho những bệnh nhân mắc các bệnh đường phổi, bệnh viêm phế quản mãn tính v.v.. Ông quyết liệt không tán thành thành phố Ni-xơ và thích Mông-tê – Các-lô, thậm chí hơn cả Men-tôn. Hôm nay bác sĩ Đê-la-sô sẽ lên đường về quê hương Thụy Sĩ của mình.

Về cảnh đẹp say lòng của thiên nhiên nơi đây hẳn anh đã biết rõ bằng tai nghe mắt thấy⁴⁶, hoặc qua sách báo, tranh ảnh. Có nhiều nét nó gợi cho tôi nhớ lại như in thiên nhiên châu Phi.

Về "không khí khô ảm" thì sắp tới nói chung thứ không khí này đâu đâu cũng phải có. Những vết đen trên mặt trời báo trước tác động mạnh của ánh nắng, và ở Pháp người ta cũng đang sợ hạn hán.

Để khỏi áy náy, hôm qua ở đây tôi đã tham khảo ý kiến bác sĩ người Đức Cu-ne-man. Tôi vẫn mang theo bản hướng dẫn tư vấn của bác sĩ Xtê-phan (qua danh thiếp của ông tôi mới biết ông là *giáo sư ngoài biên chế của viện y học ở An-giê*), điều đó khiến tôi khỏi phải bần tăn dài dòng. – Chỉ cần bác sĩ Xtê-phan tuyên bố rằng bệnh viêm màng phổi đã hết, thế là theo chỉ dẫn của ông (Xtê-phan) tôi lập tức bắt đầu xoa tanh-tuya i-ốt lên phần trên cùng (từ bên trái) ngực và lưng. Từ lúc lên tàu đến hôm nay tôi tạm ngừng hoạt động này, hơn nữa đó là cái hoạt động tôi "chặt vật" thực hiện được bằng chính tay mình trên lưng mình, mặc dù bác sĩ Đê-la-sô đã khuyên tôi cố gắng làm bằng cách soi gương. Cứ thử rồi xem sao; trong mọi trường hợp tôi muốn trước tiên trao đổi với bác sĩ Cu-ne-man. Tôi có ý định dạo chơi trong khi trời tươi mát càng nhiều càng tốt.

Trong sòng bạc Mông-tê – Các-lô, ở phòng đọc có gần đủ các loại báo Pháp và I-ta-li-a, báo Đức cũng không đến nỗi ít, báo Anh thì rất ít. Qua tờ "*Petit Marseillais*" số ra hôm nay tôi được biết về vụ "ám sát huân tước Ca-ven-đi-sơ và ngài Biéc-cơ"⁴⁷. Ngược lại, công chúng ở đây, chẳng hạn những người cũng ngồi ăn trong khách sạn "Nước Nga" lại quan tâm rất nhiều đến diễn biến trong các phòng chơi của sòng bạc (trên các bàn ru-lét và trente – et – quarante^{1*}). Có một người làm tôi vui đặc biệt là một người con Anh quốc, một người hết sức cau có, hay gắt gỏng và cáu bẳn, mà vì lý do gì? Chỉ vì anh ta đã chơi thua mất mấy đồng tiền vàng trong khi anh ta hoàn toàn tin rằng anh ta "bỏ túi" được chúng. Anh ta không hiểu rằng đã là số mệnh thì không thể "thuần phục" được, thậm chí bằng sự thô tục kiểu Anh đi nữa.

1* – "ba mươi và bốn mươi" (tên một trò đánh bạc)

Tôi phải kết thúc những dòng này, vì thư từ ở đây đầu tiên phải chuyển theo xe thư ra bưu điện Mô-na-cô đã.

Thân ái chào mọi người.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

29

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

Thư riêng

Mông-tê - Các-lô Mô-na-cô, 20 tháng Năm 1882
Khách sạn "Nước Nga"

Phrét thân mến!

Những điều tôi viết ra đây anh đừng cho các cháu đọc, bởi vì có thể sẽ làm chúng lo sợ vô ích. Tuy nhiên cuối cùng, tôi cũng phải thông báo cho một người nào đó biết về những thử thách gần đây nhất của tôi.

Trong thư mới đây nhất (tôi không nhớ chính xác là gửi trực

tiếp cho anh, hay là cho Tút-xi hay Lau-ra) tôi có viết rằng tôi sẽ thông báo các chi tiết cho anh biết sau khi gặp bác sĩ Cu-ne-man^{1*}. Cuộc gặp xảy ra ngày 8 tháng Năm; ông ta là người An-da-xơ, có tri thức khoa học (y học) rộng rãi; chẳng hạn, từ trước khi nhận được thư anh ông ấy đã thông báo cho tôi biết phát kiến của bác sĩ Cốc về trực khuẩn. Ông ta là người có trình độ thực hành cao; ở độ tuổi ít nhất là 52 – 54; bởi vì năm 1848 ông ấy đã là sinh viên Trường đại học tổng hợp Xơ-ra-xbua; với tư cách chính trị gia ông ấy thấy báo "Temps" là tờ báo phù hợp với khí chất của mình; khoa học đã làm cho ông ấy thấy rõ rằng tất cả mọi thứ chỉ có thể tiến lên một cách "chậm rãi"; không thể có sự vội vàng cách mạng – nếu không thì sau này nó sẽ bắt ta phải lùi bước hầu như bằng ngần ấy "về phía sau" (chẳng hạn như trong đám rước Éch-téc-nác^{2*}); điều kiện đầu tiên là giáo dục cho quần chúng và "phi quần chúng" v.v.. Tóm lại, về mặt chính trị ông ấy là người phi-li-xtanh thuộc phái cộng hoà; tôi nhắc đến những điều ấy ở đây nhằm giải thích rằng vì sao tôi không dán thân vào những cuộc trò chuyện với ông ấy về chủ đề này, mà chỉ hạn chế trong đường lối "Ma-ki-a-ve-li" của Sác-lơ III, của nhà độc tài chuyên chế Mô-na-cô. Ông ta coi tôi là người tham gia các sự biến năm 1848, còn về hoạt động xã hội sau này của tôi, ngoài cái niên đại nói trên, tôi không cho ông ấy biết thêm gì cả. Nhưng thôi, tôi hãy nói vào việc. Đầu tiên, theo *danh thiếp* của tôi (trong đó có ghi: tiến sĩ), mà tôi nhờ cô hầu phòng chuyển đến tay ông, ông ấy quả quyết rằng tôi là tiến sĩ y học, ông ta lại đĩnh ninh như vậy, hơn nữa vì tôi đưa ông ta xem *danh thiếp của bác sĩ Xtê-phan*, cũng như danh thiếp của *bác sĩ mới quen tôi*^{2*}, người

1* Xem tập này, tr.82.

2* — Đê-la-sô

In-téc-la-ken, ngoài ra lại còn danh thiếp của bác sĩ Đôn-kin mà tôi đã nhắc đến như bạn của bạn tôi là giáo sư Rây Lan-ke-xtéc, bởi vì Cu-ne-man muốn biết ai chữa cho tôi ở Luân Đôn và các nơi khác. Sau đó tôi đưa cho ông ấy đọc bản hướng dẫn tư vấn của Xtê-phan.

Vậy là khi coi tôi là tiến sĩ y học, đồng nghiệp với mình hoặc về lý thuyết, hoặc về thực hành, ông ấy đã chân tình nói hết mọi điều sau khi đã khám nghe, khám gõ cho tôi. Và điều khủng khiếp đối với tôi là tôi *lại bị viêm màng phổi*, mặc dù ở mức độ nhẹ hơn và *chỉ bị một chỗ bên trái phía lưng*; ngược lại, bệnh viên phế quản thì ít nhiều đã *mãn tính rồi!* Cu-ne-man hy vọng rằng sau khi ông ấy dán cao – một hoặc hai lần – ông ta sẽ kết thúc được bệnh (viêm màng phổi), nhưng đến ngày 9 tháng Năm (thứ ba) mới đặt thuốc lần đầu, *ngày 13 tháng Năm* (thứ bảy) Cu-ne-man khám cho tôi lần thứ hai; chỉ định dán cao lần thứ hai; mãi đến 16 tháng Năm (thứ ba), sau khi khô miệng rồi mới dán được; *ngày 19 tháng Năm* (thứ sáu) tôi đến thăm ông ta; lại khám nghe, khám gõ; ông thấy tình hình tốt lên, cụ thể là ít chảy nước vàng hơn một chút, ông ta tỏ ý (vì các bác sĩ này thường sợ rằng bệnh nhân mất kiên nhẫn chịu đựng đau đớn và tra tấn cứ lặp đi lặp lại ở mức độ này hay mức độ khác hàng tuần), rằng tới đây không cần tiếp tục dán cao nữa; ông ta bảo bây giờ có thể tôi chỉ bôi tanh-tuya i-ốt (Xtê-phan đã chỉ định để chữa viêm phế quản) ở phần trên *cũng như cả ở phần dưới* bên trái ngực và lưng. Tôi đã chống chế rằng nếu nước vàng vẫn chưa hết hẳn thì tốt hơn nên dán cao một lần nữa (23 tháng Năm, thứ ba); nhờ Xtê-phan tôi đã biết rằng đối với bệnh viêm màng phổi thì tanh-tuya i-ốt chỉ là thứ thuốc nhẹ, nhưng đảm bảo, phải dùng kéo dài. Rõ ràng là chính bác sĩ Cu-ne-man cũng thấy hài lòng hơn nhiều khi tôi dám nhận cách chữa dừng cảm; bây

giờ tôi hy vọng rằng ngày 26 hoặc 27 tháng Năm ông ấy sẽ thừa nhận rằng đợt tái phát thứ hai đã chấm dứt (pro nunc^{1*}).

Quả thật, về mặt này "số mệnh" lần này lại tỏ ra nhất quán và thậm chí – gần giống như trong các bi kịch của tiến sĩ Muyn-no⁴⁹ – là ác độc nữa. Vì sao Cu-ne-man tuyên bố rằng bệnh viêm phế quản của tôi là "mãn tính" như vậy (từ trước tôi đã biết rằng "tôi sẽ được biết" điều đó)? Vì ở khắp Ri-vi-e-ra này thời tiết đã biến đổi theo hướng tồi tệ đi một cách hết sức khác thường, hết sức không bình thường, tuy nhiên theo ý ông ta, có lẽ lại là bình thường bởi vì *từ tháng Giêng đến đầu tháng Năm* quá ít mưa, thậm chí gần như không có mưa; khi có thời tiết quá đẹp và ấm áp thì nó không thể không gây ra các phản ứng. Tôi đã giải thích cho ông ta một cách đơn giản hơn – toàn bộ lỗi lầm là do chuyển đi của tôi từ An-giê; từ ngày 4 tháng Năm tôi đã mang mưa về Mác-xây và sau một ít thời gian chống trả thì thời tiết ở chỗ tôi đang ở lại *mutatis mutandis*^{2*} mang tính chất của "thời tiết xấu" ở An-giê mà tôi đã quen. Điều đó đòi hỏi phải có sức chịu đựng lớn, cả của những người nhận thư của tôi. Những sự tái diễn như thế thật chán hết sức. Thời gian trôi đi cứ vô bổ, vô vị và lại còn tốn kém nữa chứ!

Ngày mai tôi sẽ viết cho Tút-xi^{3*}, bởi vì bức thư của cháu cứ nằm lay lắt từ lâu không được trả lời. Hôm nay điều cản trở tôi là chỗ da non mới mọc sau khi dán cao vẫn còn gây đau vì mỗi khi tôi cúi người xuống lại bị áo cọ xát vào. Nota bene^{4*}:

1* – hiện nay, tạm thời

2* – với những biến đổi tương ứng

3* Xem tập này, tr.423-425.

4* – Xin chú ý.

những gì tôi viết cho các cháu đều là sự thật, nhưng *không phải là toàn bộ*. Làm cho chúng lo sợ, để làm gì?

Mo-rơ của anh

Sự nhầm lẫn của bác sĩ Cu-ne-man về việc tôi là "*bác sĩ*" – *đồng nghiệp* đã tiêu tan khi vào cuối lần khám đầu tiên ông ta từ chối không nhận thù lao: ông ta rất bàng hoàng khi biết rằng tôi *không được thông báo* và như thế tôi sẽ phải "đốc túi".

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

30 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[Mông-tê - Các-lô], 30 tháng Năm 1882

Phrét thân mến!

Kể từ ngày 23 tháng Năm là ngày dán cao (lần thứ ba ở Mông-tê – Các-lô), mặc dù cho tới hôm nay tôi vẫn thường xuyên gặp bác sĩ Cu-ne-man, nhưng chỉ là vì chuyện "viêm phế quản" mà thôi. *Quoad*^{1*} *viêm màng phổi* thì hôm nay có một cuộc khám bệnh kéo dài, nhưng là lần cuối; nước vàng "*đã hết*", cái còn lại được gọi là *viêm màng phổi khô*; không còn một chút nước nào

1* – Về phần

cả, nhưng còn tiếng khò khè do các mô cọ vào nhau, ấy là nói không đúng kiểu như thế cho dễ hiểu. Cu-ne-man cho rằng để kết thúc tốt đẹp công việc thì hôm nay nên hân thêm một đợt cao, rồi tôi sẽ đi Can-nơ *vài ngày*, sau đó tôi có thể chuyển về Pa-ri.

Ông ấy nghĩ rằng tôi bị viêm màng phổi chỉ là hoàn toàn ngẫu nhiên, còn nói chung thì với một cơ thể bình thường, cứng cáp như tôi thì lẽ ra có thể không bao giờ mắc phải, nhưng với cơ sở như thế thì tôi có thể mắc chứng ấy cách đây 40 năm – ngẫu nhiên mà lại! Thoát khỏi nó lại khó hơn vì còn khả năng tái phát.

Vì tôi phải cởi trần trước mặt ông ấy, quay người cả phía trước và phía sau với tất cả vẻ đẹp cơ thể của mình nên ông ta có lưu ý tôi rằng trước đây phía bên trái có nở hơn bên phải là do bị viêm màng phổi, còn bây giờ thì ngược lại, phía bên trái (ý nói chỗ bị viêm nhiễm) lại bị chảy xệ hơn bên phải chính vì việc chạy chữa của tôi. Để hoàn toàn thoát khỏi tàn dư cuối cùng, tức là thoát khỏi dấu tích của bệnh viêm màng phổi, ông ấy khuyên tôi *sau này* nên nghỉ một thời gian ở vùng núi, nơi không khí loãng hơn. Hai lá phổi lại phải được "chỉnh đốn" bằng một kiểu thể dục do chính môi trường bắt chúng luyện tập. Tôi thấy khó lĩnh hội được các chi tiết bởi vì ông ấy thường muốn làm cho tôi dễ hiểu tiếng Pháp hơn (về chuyện các chi tiết) nên ông dùng cả đến tiếng Đức pha tiếng An-da-xơ, và có lẽ đôi khi cả đến tiếng Anh pha Mỹ nữa. Dẫu sao thì cũng rõ một điều mà hôm đầu bác sĩ Xtê-phan đã nói với tôi: lồng ngực của ông vẫn còn nguyên lành; vì thế nếu như có một mô thừa nào đó hình thành làm co hẹp vị trí của một bên phổi thì bên phổi đó buộc phải chấp nhận không gian chật hẹp hơn. Mô ấy mất dần đi thì lá phổi ấy lại nở dần ra. Tôi vừa ở chỗ ông Cu-ne-man về, nghĩa là trước 6 giờ tối một chút, vào lúc (6 giờ) bưu điện sắp kết thúc

công việc hôm nay. Đêm nay tôi bị dán cao thuốc lần cuối cùng nên *ngày mai* không thể nói gì đến việc viết thư; ngày kia tôi phải nghỉ ngơi, vì thế từ nay đến ngày 2 hoặc 3 tháng Sáu "chưa chắc"^{1*} anh đã nhận được thêm tin tức của tôi (bởi vì tôi còn phải nằm nghỉ nữa).

Xin gửi lời chào chân thành.

Bạn già **Mo-rơ**

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

31 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

Can-nơ, 5 tháng Sáu 1882

Phrét thân mến!

Ngày 30 tháng Năm – dấu ấn cuối cùng (tại Mông-tê - Các-lô) trên lưng; ngày 31 tháng Năm những thao tác tiếp theo lại bắt tôi phải làm tù nhân tại gia; ngày 3 tháng Sáu tôi được giải phóng khỏi tay Cu-ne-man và ngay hôm đó tôi ra đi. Ông ấy khuyên tôi trong mọi trường hợp cũng phải lưu lại vài ngày ở Can-nơ⁵⁰, vì chỉ riêng việc "hong khô" những vết thương của tôi đòi hỏi phải làm thế.

1* Trong nguyên bản dùng tiếng địa phương "schwörlische".

Thế là suốt một tháng qua tôi sống mòn mỏi trong cái hang ổ này của những kẻ rông dài hoặc của kẻ phiêu lưu quyền quý. Thiên nhiên thì tuyệt vời – mọi thứ còn lại là một nơi hẻo lánh buồn chán; nó mang tính "hoàn trắng" chỉ vì nó gồm toàn những khách sạn; ở đây không hề có một thứ "quần chúng" bình dân nào cả, ngoại trừ những người đầy tớ vô sản lưu manh của các khách sạn và quán cà phê v.v. và những người hầu phòng, một cái ổ cướp cũ, nơi đá nhô ra ba mặt là vịnh biển, – nói cách khác là *Mô-na-cô* – ít ra thì đó cũng là một loại thị trấn kiểu I-ta-li-a cổ lỗ sĩ thời trung cổ; mặt khác là *Côn-đa-min* lớn lên rất nhanh, phần lớn được xây dựng ở phía dưới sát biển giữa "thành phố" *Mô-na-cô* và "sông bạc" (tức là *Mông-tê – Các-lô*). Đúng nghĩa là *Mô-na-cô* là "chính trị", "quốc gia", "chính phủ"; *Côn-đa-min* là một xã hội "tiểu tư sản" thông thường; còn *Mông-tê – Các-lô* là "chốn vui chơi" và nhờ có sông bạc mà nó là cơ sở tài chính của toàn bộ ba đó. Điều đáng ghi nhận là gia đình Gri-man-di vẫn chứng nào tật ấy; trước kia họ sống bằng nghề cướp biển, và một người trong số họ^{1*}, chẳng hạn, đã viết cho Lô-ren-sô Mê-di-si rằng ruộng đất của họ có hạn, hơn nữa lại cần cỗi, vì thế chính thiên nhiên đã đẩy họ vào nghề cướp biển; người ta nói rằng nếu tính đến điều ấy, chắc chắn Lô-ren-sô sẽ rất rộng lượng để bảo đảm cho họ có một "món quà" hàng năm, bởi vì họ không "dám" săn đuổi những con tàu Phlo-ren-xi-a. Vì thế Lô-ren-sô đã trả cho họ một khoản tài trợ hàng năm không lớn lắm.

Sau chiến thắng của Liên minh thần thánh đối với Na-pô-lê-ông, để giết thì giờ ông Ta-lây-răng đã chọn cho mình trong số kiểu

1* – Lâm-béc-tô Gri-man-di

dân một tên dê tiện thượng thặng, một cụ bạo chúa *Mô-na-cô*^{1*} để làm một trong những đồng sự của mình. Và thế là Ta-lây-răng đã tự cho phép mình có một trò chơi vui vẻ: "khôi phục" ông ta, đức cha "Phlo-re-xtan"^{2*} "vì nguyên tắc chủ nghĩa chính thống". Hai việc khôi phục này – khôi phục ở Hét-xen-Ca-xanh^{3*} và khôi phục ở *Mô-na-cô* – đó là một cặp xứng đáng được giới thiệu trong ấn phẩm mới của *Plu-tác-xơ*^{4*}. Đồng thời đó cũng là một sự tương phản ghê gớm giữa một người Giê-nơ^{5*} (chủ yếu làm nghề cướp bóc tài chính) mà một "giáo trưởng Đức"^{6*}.

Bác sĩ Cu-ne-man của chúng tôi vẫn cứ hậm hực ở chỗ là một quan ngự y hành chức của Sác-lơ III sáng danh (hoàn toàn mù) mà ông (Cu-ne-man) vẫn không được chấp nhận vì những nguyên tắc tự do của mình và đã phải nhường chỗ cho một người Anh (bác sĩ Pi-ke-rinh). Việc người Anh đó thắng thế trong việc lựa chọn tự nhiên, tức là trong việc chọn quan ngự y của tiểu bạo chúa, tất nhiên là được đảm bảo bằng bản tính của tên súc sinh đó! Và điều tệ hại nhất là: chính tay bác sĩ Pi-ke-rinh, trước khi được mời làm ngự y do sự lựa chọn tự nhiên, đã bị ốm thập tử nhất sinh ở *Mô-na-cô*, và chính hắn đã được bác sĩ Cu-ne-man chạy chữa và cứu sống. Trên đời này có biết bao nhiêu tấn bi kịch bất hạnh như thế!

Thời tiết nóng bức ấy đã làm cho chứng ho do viêm phế quản của tôi tăng lên một cách tồi tệ kỳ lạ, hơn là làm cho nó giảm

1* – Gô-nô-ri IV – Gri-man-di

2* – Phlô-re-xtan I

3* – Vin-hem I

4* *Plu-tác-xơ*. "Các tiểu sử so sánh"

5* – Gô-nô-ri IV – Gri-man-di

6* – Vin-hem I

đi theo hướng tiến triển tốt lên. Tất nhiên như thế lại càng có nhiều "nguyên do" để cảm lạnh! Và lại, ông Cu-ne-man (con người này là bác sĩ bậc thầy, nắm vững các tài liệu y học của Anh, của Đức cũng như của Pháp, là chuyên gia các loại bệnh đường phổi và ngực) không tán thành ý kiến của anh về việc đi ngược trở lại Pa-ri. Ông nói rằng tôi không được vừa đi vừa nghỉ như thế. Ông bảo thời tiết bây giờ không những nóng vào ban ngày, mà còn ấm vào ban đêm; điều nguy hiểm chủ yếu của chứng cảm lạnh giờ đây là ở các nhà ga xe hoả; tôi ngắt quãng chuyển đi càng nhiều thì càng có nhiều khả năng tái phát. Nhưng ở Can-nơ tôi phải mang theo hai chai rượu Boóc-đô cũ hảo hạng. Cũng như bác sĩ Xtê-phan, ông dựa trên luận điểm dạ dày phải được coi là *cơ sở* khi điều trị cả bệnh viêm màng phổi lẫn bệnh viêm phế quản v.v.; cần phải ăn nhiều và ăn bổ; thậm chí phải cưỡng bức bản thân mình "quen" với chế độ đó; phải "uống" "nước thượng hạng" và phải giải trí bằng việc đi lại bằng xe tàu v.v., nếu không được đi bộ nhiều, leo trèo nhiều; suy nghĩ càng ít càng tốt v.v..

Như thế là, nếu tuân thủ "lời dạy" đó thì tôi đang đi đúng con đường tiến tới "ngu dân", mặc dù đã cố đến thế mà vẫn không thoát khỏi bệnh viêm phế quản.

Điều an ủi cho tôi là ông già Ga-ri-ban-đi đã "về chốn vĩnh hằng" cũng vì chứng viêm phế quản⁵¹. Tất nhiên, đến một độ tuổi nào đó thì cái lý do "về châu tiên tổ" hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì.

Tôi ở đây từ ngày 3 tháng Năm và nay sẽ đi. Ở Nít-xơ – và lần này ở *Can-nơ* dưới dạng ngoại lệ – trời đầy gió mạnh (mặc dù là ấm) và bụi bay từng cột. Thiên nhiên cũng chứa đựng một chút hài hước hủ lậu (chẳng hạn, ngay trong kính Cự ược, việc cho rắn ăn những đồ xú uế giống như một dự đoán đáng buồn

cười theo Đác-uy-n về thức ăn xú uế của loài giun⁵²). Và đây là một chuyện đùa thật là thú vị của thiên nhiên đã được lan truyền khắp báo chí địa phương vùng Ri-vi-e-ra: ngày 24 tháng Năm có một cơn giông khủng khiếp, đặc biệt là ở *Men-tôn*; sét đánh đúng vào nhà ga (ở Men-tôn) và cướp đi của một kẻ hủ lậu lang thang gần đó một chiếc đế giầy, toàn bộ phần còn lại của con người hủ lậu ấy vẫn nguyên lành.

Xin gửi mọi người những lời chào tốt đẹp nhất.

Bạn già **Mo-rơ**

Phải mấy hôm nữa tôi mới báo cho bạn bè biết việc tôi lưu lại Pa-ri. Tôi vẫn còn cần hết sức dè dặt trong việc "giao tiếp với mọi người"⁵³. Tôi đang có một bác sĩ giỏi để tham vấn là bác sĩ Đua-len.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và
tiếng Anh*

32

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

Ác-giăng-toi, 9 tháng Sáu 1882

11, Boulevard Chiers

1* Thư này được viết trên bưu thiếp.

Phrết thân mến!

Anh biết không, giống như các tù nhân án treo, cứ mỗi lần đến một chỗ ở mới tôi lại phải đến trình diện một bác sĩ gần nhất⁵⁴. Thật vậy, hôm qua tôi đến khám ở bác sĩ Đua-len. Tình hình sức khoẻ vẫn giống *hệt như* lúc rời Mông-tê – Các-lô. Về *viêm phế quản* thì trong mấy tuần tôi sẽ thử điều trị bằng suối nước nóng có lưu huỳnh ở En-ghi-en, cách Ác-giăng-toi chừng 15 phút đi xe; nếu nước suối này không có hiệu quả thích đáng thì ông Đua-len muốn tôi đi Pi-rê-nê (Cô-tơ-rê). (Chính điều này bác sĩ Cu-ne-man đã nói với tôi, gần đây chính ông ấy đã cho tôi ăn những bánh có lưu huỳnh.) Ông chuyên gia ở En-ghi-en^{1*} là bạn thân của bác sĩ Đua-len. Ông Đua-len sẽ viết cho tôi một thư giới thiệu đến ông ấy. Nói chung, bác sĩ Đua-len cho rằng cơ thể của tôi khá khoẻ và trường lực của tôi tốt lên so với lúc mới ra đi; thậm chí ông ấy còn ngạc nhiên về trạng thái tốt lành của tôi sau hai lần tái phát và mười bốn lần đắp cao. Xin gửi lời chào mọi người.

Bạn già **Mo-ơ**

Chiều nào Lông-ghê cũng mang về cho tôi một tờ "Standard", mà cháu nó hoàn toàn không cần. Tôi chưa viết thư cho anh chàng xứ Ga-xcô-nhơ^{2*}; chúng ho buộc tôi phải rất hạn chế việc thăm hỏi của bạn bè.

[*Mác viết ở mặt sau bưu thiếp*]

1* — bác sĩ Phơ-gi-ê

2* — La-phác-gơ

Gửi ngài Phrê-đê-rích Ăng-ghen, 122, Regent's Park Road, London, N. W., Angleterre.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

33

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[Ác-giăng-toi], 15 tháng Sáu 1882

Phrết thân mến!

Tôi hy vọng sẽ có thể thông báo về tiến triển tốt đẹp trong khoảng tuần qua. Nhưng khi tôi vừa mới đến, nói đúng hơn – *ngày thứ hai sau khi tôi đến nhiệt độ đã giảm*. Thế là, như bác sĩ Đua-len và ông bạn ngành y của ông ở En-ghi-en^{2*}, thời tiết tạm thời chưa cho phép bắt đầu điều trị bằng suối nước lưu huỳnh. Giá như trong trạng thái trước kia của tôi – nghĩa là

1* Thư này được viết trên bưu thiếp.

2* — bác sĩ Phơ-gi-ê

trong thời kỳ hút thuốc là hạnh phúc – thì tôi sẽ cho thời tiết thế này là tuyệt hảo! Mặc dù bầu trời thường có mây bao phủ, nhưng thỉnh thoảng vẫn có mưa bay, gió thổi, trời giống những ngày thu muộn hơn là mùa hè, và đối với sức khoẻ con người thì như thế vẫn là thời tiết dễ chịu!

Hôm qua, sau khi tôi gửi thư cho Xanh-Pôn, người xứ Ga-xcô-nhơ^{1*} – cậu ấy đã đến thăm tôi. Tôi rất vui mừng được gặp cậu ấy. Theo lời khuyên của tôi, cậu ấy sẽ im lặng không nói gì về việc tôi có mặt ở đây *cho đến khi nào có những chỉ dẫn mới*.

Tôi thường đi nằm sớm và dậy muộn, phần lớn thời gian trong ngày tôi chơi với các cháu ngoại và cháu Gien-ni^{2*} và đến bây giờ tôi vẫn cố gắng tranh thủ từng phút thuận lợi để đi dạo mấy vòng ngắn ngủi. Như thế tôi cảm thấy mình tốt hơn so với bất cứ lúc nào ở An-giê, ở Mông-tê – Các-lô hoặc ở Can-nơ. Hơn nữa thời tiết ở đây có lẽ cũng đang chuẩn bị thay đổi theo chiều hướng tốt. Sau chuyến đi đầu tiên đến En-ghi-en, tôi sẽ viết ngay cho anh.

Xin chân thành chào mọi người.

Mo-ơ của anh

[*Mác viết ở mặt sau bưu thiếp*]

Gửi Ph.Ăng-ghen, 122, Regent's Park Road, London, N. W., Angleterre.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*".
Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* – La-phác-gơ

2* – Gien-ni Lông-ghê và các con: Giăng, Hăng-ri, Êt-ga và Mác-xen

34 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[Ăc-giăng-tôi], 22 tháng Sáu 1882

Phrét thân mến!

Thư của anh đến đây chỉ vắn vắn mấy phút trước khi bưu điện kết thúc công việc, mà bưu điện thì đóng cửa sớm kinh khủng. Vì thế tôi chỉ viết được mấy dòng thôi.

Mãi hôm nay tôi mới có thể thông báo được tiến triển tốt trong việc trị bệnh, vì lẽ mưa từ chủ nhật đến hôm qua mới tạnh nên các liệu pháp lưu huỳnh của tôi phải tạm ngừng; cho đến hôm nay mới được tiếp tục. Ở Cô-tơ-rê hiện nay trời lạnh ghê gớm, ở đó mùa này thường chỉ bắt đầu vào giữa tháng Bảy. Vì thế ở đây, En-ghi-en, là rất đúng dịp, mặc dù cho tới nay thời tiết không thuận lợi cho việc thường xuyên sử dụng cách thuỷ liệu pháp. Những người khác có thể ít phải cân nhắc, nhưng những người đã có "di chứng" thì phải cẩn thận. Bác sĩ Đua-len nói rằng toàn bộ khó khăn là ở chỗ phải tránh tất cả những gì có thể gây ra tái phát viêm màng phổi.

Cứ để cho các ngài ở Niu Oóc "in lại" và tự gánh lấy trách nhiệm, chỉ cốt sao các ngài đó đừng tự ý thêm thắt gì cả⁵⁵.

Thế nhé, chủ nhật này chúng tôi sẽ chờ Hê-lê-na^{1*} tới.

1* – Đê-mút

Vì đến một lúc nào đó tôi vẫn phải tránh mọi cuộc trò chuyện kéo dài, nên đừng vội để La-vrốp biết tôi ở đây. Đấy đúng là con người có khả năng bắt tôi hàn huyên hàng mấy giờ liền.

Xin gửi lời chào cháu GLen-ni!^{1*}

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

35
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở LUÂN ĐÔN^{2*}

[Ăc-giăng-tôi], 24 tháng Sáu 1882

Phrết thân mến!

Hôm qua tôi đã nhận được thư bảo đảm; hôm nay lại nhận được tiền ở Pa-ri. Vì thời tiết thay đổi nên tôi bắt đầu bị chứng thấp cơ ở gần đùi, vì thế, cộng với tất cả những chuyện khác

1* Trong nguyên bản viết nhậm: Mác chắc là muốn nói đến Tút-xi.

2* Thư này được viết trên bưu thiếp.

mà tôi bị mất ngủ suốt đêm 22 sang ngày 23 vì đau nhức, sau đó suốt ngày không ăn gì được (tuy nhiên hôm qua tôi vẫn thực hiện việc xông lưu huỳnh ở En-ghi-en); chiều tối ông Đua-len đến và giúp xoa thuốc phiện cho tôi; nhờ thế mà tôi qua khỏi được sự cố này, chỉ còn những biểu hiện yếu ớt của chứng thấp cơ mà thôi.

Về En-ghi-en thì câu hỏi đầu tiên cần phải trả lời, – vì điều đó phụ thuộc vào từng người – là suối nước lưu huỳnh ở đây có tác động đủ mạnh hay không? Trước đây Rai-nơ-hát đã chữa khỏi tại đây bệnh viêm phế quản, Lông-ghê trước đây cũng hết như vậy. Lông-ghê cũng đã từng ở Cô-tơ-rê – lâu rồi, trước khi lấy vợ. Cô-tơ-rê có độ cao cách mặt biển khoảng 1200 – 1400 m. Tôi sẽ rất vui nếu tôi không cần phải tới đó vì chứng viêm phế quản; nói chung lúc này chưa thể nói gì đến Cô-tơ-rê cả. Hê-lê-na^{1*} sẽ đến ga Xanh-La-da, ở đó sẽ có Lông-ghê ra đón. Chào anh.

Mo-rơ

[Mác viết ở mặt sau bưu thiếp]

[Gửi ngài Ph.Ăng-ghen, 122, Regent's Park Road, London, N. W.]

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

1* — Đê-mút

36
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

[Ăc-giăng-tơi], 4 tháng Bảy 1882

Phrết thân mến!

Mùa hè thực sự mãi đến ngày 1 tháng Bảy (hoặc nói đúng hơn là mãi đến ngày 2) mới bắt đầu. Cho đến nay tôi mới tắm ngâm nước lưu huỳnh có hai lần, sau đó *tắm hoa sen*, ngày mai tắm lần thứ ba, chưa bao giờ tôi được thử nghiệm một cái gì tuyệt diệu hơn là được phun nước toàn thân bằng vòi rồng (nói cách khác là hoa sen); bạn ra khỏi bồn tắm và đứng lên một cái giống như cái bục gỗ, mà phải đứng ở dạng "tự nhiên"; sau đó người phục vụ dùng một dụng cụ của mình như một nghệ sĩ điêu luyện, đó là một cái vòi rồng (cỗ bằng vòi rồng cứu hỏa, anh ta điều khiển các tư thế của thân thể và lần lượt nã vào các phần của cơ thể (*trừ cái đầu, vùng não*) trong vòng 180 giây (tức là 3 phút), lúc yếu hơn, lúc mạnh hơn, kể cả đến chân và bàn chân, cứ dần dần tăng cường độ lên.

Anh thấy vì sao con người ở đây mất hứng thú viết lách: tắm rửa sáng tôi phải có mặt ở ga đường sắt (tức là đứng vào lúc phải lên đường đi En-ghi-en); gần trưa trở về Ăc-giăng-tơi; một lúc sau đó là ăn sáng, sau đó cảm thấy rất cần nghỉ ngơi, bởi vì chất lưu huỳnh dưới mọi hình thức làm cho mệt mỏi; sau

^{1*} Thư này được viết trên bưu thiếp không có chữ ký.

đó đi chơi ngoài trời v.v.. Trong phòng xông hơi thì mù mịt hơi lưu huỳnh, phải ở trong đó 30 – 40 phút; cứ năm phút một lần phải hít thở tại một bàn nhất định nào đó (từ một ống dẫn bằng kẽm, có vòi) một thứ hơi phun ra một cách đặc biệt đầy lưu huỳnh; ai vào cũng phải quần cao su từ đầu tới chân; hít xong người này tiếp người kia đi vòng quanh bàn; đúng là cảnh hỗn nhiên trong vở "Địa ngục" của Đan-tơ^{1*}.

Xin gửi lời chào Soóc-lem-mơ. Tôi vẫn giữ cho ông ấy một tấm hình của tôi chụp ở An-giê.

La-phác-gơ tưởng tượng mình ở đây là *một nhà tiên tri vĩ đại*. Đối với cậu ấy Pa-ri là địa điểm duy nhất trên thế giới xứng đáng với loài người.

[Mác viết ở mặt sau bưu thiếp]

Gửi Ph.Ăng-ghen, 122, Regent's Park Road, London, N. W., Angleterre.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Đan-tơ. "Thân khúc"

37
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở LUÂN ĐÔN

[Ăc-giăng-tôi], thứ năm 3 tháng Tám 1882
11, Boulevard Thiers

Phrết thân mến!

Sở dĩ khó viết thư là vì: bảy rưỡi sáng tôi bắt đầu rửa ráy, mặc quần áo, uống cà-phê sớm v.v.; tám rưỡi đi En-ghi-en, phần lớn trở về vào giữa trưa, sau đó ăn sáng ở Ăc-giăng-tôi trong khung cảnh gia đình; từ 2 đến 4 giờ chiều là nghỉ ngơi, sau đó đi dạo và chơi với các cháu, do vậy khả năng nghe nhìn (nhưng đặc biệt là cả tư duy nữa) giảm đi càng nhiều hơn so với chính Hê-ghen trong "Hiện tượng học"^{1*}; cuối cùng, 8 giờ tối ăn bữa chiều và thế là kết thúc hoạt động ban ngày. Còn đâu thời gian để thư từ nữa?

Tút-xi đã giúp đỡ cháu Gien-ni vô cùng nhiều, chưa chắc có thể gọi những ngày cháu ấy ở đây là nghỉ ngơi được; Tút-xi hết sức tốt bụng với các cháu nhỏ và với Gien-ni tội nghiệp^{2*}, và trong những hoàn cảnh đặc biệt này cháu đã bộc lộ những phẩm chất tiềm ẩn trong cháu từ khi ở Luân Đôn.

Tút-xi và Lau-ra chưa gặp nhau, mà chắc gì hai cháu đã thích

1* *G.V. Ph. Hê-ghen*. "Hiện tượng học tinh thần"

2* — Gien-ni Lông-ghê và các con: Giăng, Hăng-ri, Êt-ga và Mác-xen

thế. Dấu sao để cho phải phép họ cũng cần gặp nhau dù chỉ một lần tại nhà tôi.

Bây giờ trước hết tôi phải báo cáo về sức khoẻ đã. Tôi bắt đầu đợt chữa từ ngày 17 tháng Sáu. Cho đến nay thời tiết rất ít khi giống thời tiết mùa hè bình thường (ở Pháp), cho nên mùa trị liệu bắt đầu ở En-ghi-en vào tháng Sáu bị coi là không đạt yêu cầu đối với khu an dưỡng có cơ sở thủy trị liệu, và ở đây người ta hy vọng trong tháng Tám và tháng Chín tình hình sẽ "tốt hơn". Nhiệt độ thường xuyên thay đổi, chủ yếu trời nhiều mây, báo trước *thường là trước giờ trưa*, một cơn mưa và cơn giông bão, gió mạnh, không khí đầy hơi nước, và vì thế không khí thường nóng bức ngột ngạt – giống hệt như trạng thái Luân Đôn chuẩn bị "thay mùa". Người Pháp vất vả lắm mới tách ra được khỏi liên minh với Anh, thế nhưng khí hậu nước Anh (cụ thể tôi định nói khí hậu Luân Đôn) thì rõ ràng là ngày càng nhập quốc tịch vào đây, vào Pa-ri và các vùng phụ cận. Ít ra thì trong năm nay là như thế. Dĩ nhiên giữa các đợt khí hậu cũng có những ngày hoặc những buổi tuyệt đẹp. Trong những điều kiện như thế, giữa lúc điều trị tôi phải vật lộn với "những trở ngại dễ chịu". Chắc Len-khen còn nhớ trong cùng một ngày mà lần khám của bác sĩ Phơ-gi-ê và lần khám sau đó mấy giờ của bác sĩ Đua-len đều cho một kết quả như nhau: tiếng ran không còn nữa, đồng thời cũng mất luôn cả tính chất "phế quản" của viêm nhiễm. Về "những chuyện tương tự" tôi đã không thông báo cho anh biết: tôi dự cảm rằng chứng viêm phế quản này vẫn chưa ran lên tiếng nói cuối cùng của nó đâu. Thực ra, khi thời tiết đợt ngọt xấu đi thì tiếng ran lại nổi rõ. Chứng ho không "mất đi" (mặc dù đã dụi đi đáng kể), điều ấy tôi biết, nhưng việc ho có thể vẫn còn lại, khi tính chất chứng ho đã đổi.

Thứ hai vừa rồi (31 tháng Bảy), bác sĩ Phơ-gi-ê khi nghe bệnh

cho tôi đã phát hiện rằng tiếng ran vẫn còn, tuy đã yếu hơn; theo lời ông, đúng lúc này thời tiết đặc biệt bất lợi cho loại bệnh này. Nói chung, bệnh nhân chỉ điều trị tại suối lưu huỳnh trong vòng ba tuần; vấn đề là nhiều người không chịu đựng được lâu mà lại không bị sốt v.v.. Nhờ thể tạng của tôi nói chung tốt, nhưng vì tôi vẫn còn bị ho, đặc biệt là vào buổi sáng, nên theo ông tốt nhất nên kéo dài việc điều trị này đến *giữa tháng Tám*, trong khi vẫn tiếp tục xông hơi, tắm ngâm, tắm vòi và uống nước suối lưu huỳnh; còn nếu quá thời hạn này thì có thể sẽ là bất lợi. Dĩ nhiên, tôi sẽ tuân thủ hoàn toàn lời khuyên của các bác sĩ. Mặt khác, chắc chắn sẽ là quá *muộn* nếu thực hiện kế hoạch với En-ga-din⁵⁶; cả Phơ-gi-ê lẫn Đua-len đều sợ rằng như thế sẽ có nghĩa là làm cho mình phải đánh liều vì những trò ảo thuật của nhiệt độ, mà đó là điều không nên làm, đặc biệt là trong tình trạng của tôi.

Tôi hy vọng rằng *dù thế nào* anh cũng sẽ tới đây mấy hôm (gia đình La-phác-gơ sẽ tìm được cho anh một căn hộ ở Pa-ri) không chỉ để tôi có thể bàn với anh nên làm tiếp những gì mà thôi; như anh hiểu, trước hết tôi khao khát được gặp mặt anh sau biết bao nhiêu lần dán cao khổ ải ấy! và sau khi đã mấy lần tôi kể cận với cái chết!

Lau-ra viết cho tôi rằng chiều tối ngày 2 tháng Tám Đơ-vi-ơ sẽ đi về thành phố quê hương Tác-bơ. Nhưng chính vì tôi đề xuất ý muốn được gặp ông ta, nên Mê-xa đề nghị tổ chức ở nhà ông ấy bữa ăn sáng ngày 2 tháng Tám, trong thời gian đó tôi có thể gặp được La-phác-gơ cũng như Đơ-vi-ơ và Ghết. Đây là lần đầu tiên tôi nhận một lời mời như vậy. (Tôi vẫn còn thấy mệt lắm – post festum^{1*} - vì một cuộc nói chuyện sôi nổi – do

1* — nghĩa đen: sau ngày lễ; ở đây với ý nghĩa: sau

đó là một cuộc tán dóc). Mọi việc đều tốt đẹp. Tôi cho rằng người của báo "Citoyen" đã thành công với những cuộc mít-tinh công khai về những chuyện Ai Cập v.v.⁵⁷, còn về những thành tựu của tờ báo của họ thì ngược lại, chưa tốt lắm. Xin nói thêm, *chưa nói gì đến những tờ báo gọi là xã hội chủ nghĩa*, thì phần đáng kể và cũng là phần có ảnh hưởng nhất của *báo chí Pa-ri* độc lập hơn nhiều so với báo chí Luân Đôn. Mặc dù có sức ép của đa số các nhà chính trị chuyên nghiệp, mặc dù có âm mưu của những tờ "République Française", "Temps", và "Journal des Débats", cùng phối hợp với nhau hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Gam-bét-ta; hơn thế nữa, mặc dù có những mưu toan mua chuộc từ phía những trùm tài phiệt (dòng họ Rốt-sin v.v.) quan tâm trực tiếp đến cuộc thập tự chinh cùng với người Anh chống lại Ai Cập, — nhưng giới báo chí Pháp đã bẻ gãy được mọi mưu toan (dù đã được nguy trang — Phrây-xi-nê) can thiệp cùng với Anh hoặc với liên minh tay tu⁵⁸; không có giới báo chí này thì Clê-măng-xô đã không thắng được trong nghị viện. Còn ở Luân Đôn thì kiếm đâu ra dù chỉ là một hạt cát của báo chí "độc lập"?

Quả thật, tôi không nhớ tôi để đâu trong tủ sách của tôi tác phẩm vĩ đại của Lô-ri-a^{1*}; và tôi cho rằng nó không xứng đáng với công sức mà anh phải bỏ ra tìm kiếm nó. Anh biết rằng đọc cái "tác phẩm" ấy (hay nói đúng hơn là nửa đầu cuốn sách bởi vì tôi không đủ kiên nhẫn để làm nhiều hơn là lật giở qua loa nửa sau cuốn sách trong đó toàn là những điều tưởng tượng của ngài Lô-ri-a về việc làm sao *thiết kế thích đáng* cái lý tưởng bình thường là sở hữu ruộng đất nhỏ, tức là sở hữu tiểu nông), cái lối nịnh bợ kinh tởm của Lô-ri-a đối với riêng tôi và cái giọng

1* A.Lô-ri-a. "Địa tô và sự tiêu vong tự nhiên của nó"

"hùng hồn" khi phát biểu công khai, cũng như cái thói xuyên tạc phần nào những quan điểm của tôi để có khả năng bác bỏ những quan điểm ấy thuận tiện hơn – tất cả những thứ đó chẳng hề làm tôi phẫn chấn chút nào. Tuy nhiên, mặc dù theo ấn tượng ban đầu tôi không muốn dính dáng gì đến ông ta, nhưng tôi vẫn phải quan tâm hơn đến ông ấy bởi vì ông ấy đã bộc lộ tài năng, bởi vì ông ấy đã học thuộc được nhiều điều, bởi vì ông ấy, một con người khốn khổ, đã viết nhiều thư cho tôi về việc ông khát khao tri thức, bởi vì ông ấy hãy còn rất trẻ, còn những khuynh hướng của ông ta, dù hoàn toàn không phải là thành viên, nhưng là những khuynh hướng khó hiểu, nói đúng ra là đã lỗi thời. Có lẽ một phần nào là do những điều kiện của I-ta-li-a, một phần là do trường học mà ông ấy đã trải qua; cuối cùng bởi vì ông ấy đã cố gắng hết sức mình trong thời điểm đó để nắm bắt được, và đôi khi không phải là không thành công, cái phương pháp nghiên cứu mà ông ấy đã tìm thấy trong quyển "Tư bản". Tôi thấy vui và thích vì rõ ràng ông đã tự làm mình khoái chí bằng hy vọng chỉ ra trong cuốn "Sở hữu đất đai"^{1*} của mình rằng "Tư bản" đã lỗi thời rồi. Mặc dù tất cả những thứ đó tôi vẫn còn nghi ngờ chính là về "tính cách" của chàng thanh niên ấy.

Tuy nhiên sau khi tôi đã đọc xong cả hai cuốn sách đó^{2*}, hai ngày sau khi Tút-xi đến đây tôi đã nói với cháu lời buộc tội cuối cùng dứt khoát và rất kiên quyết, được trình bày – anh hãy đoán là trình bày thế nào? – *hoàn toàn đúng bằng những cách diễn đạt mà chính Tút-xi cũng phải kinh ngạc khi thấy rằng những cách diễn đạt đó đã được nhắc lại trong bức thư của anh để ngày 31 tháng Bảy*, mà tôi đưa cháu xem! Thế là chúng ta –

1* *ALô-ri-a*. "Địa tô và sự tiêu vong tự nhiên của nó"

2* Có lẽ ý nó hai cuốn sách của Lô-ri-a "Học thuyết giá trị của các nhà kinh tế học I-ta-li-a" và "Quy luật nhân khẩu và chế độ xã hội".

tôi và anh – không những đã tiến tới đúng từng li từng tí cũng một kết luận, mà còn tiến tới *một cách trình bày* kết luận đó *hoàn toàn như nhau!* Trong những điều kiện như thế thì sau này đối với ông ta chúng ta có thể *chỉ* giới hạn ở việc *phòng vệ mìn mai*, chứ không cần phản ứng bằng bất kỳ cách nào khác! Ông ta còn kém hơn nhiều lần so với ông Cau-xky bé nhỏ, con người mà ít ra tràn đầy thiện ý.

Nhân tiện xin nói về Hiéc-sơ: nếu quả thật ông ta hành động cùng với Mê-rinh⁵⁹ thì đáng không bao giờ tha thứ cho ông ta việc đó. Nếu tôi gặp ông ấy thì tôi sẽ thẳng thừng yêu cầu ông ấy trả lời. Tuy nhiên, vì có chuyện tranh luận về status^{1*} của tôi, cho nên im lặng sẽ tốt hơn. Còn anh em công nhân có thể nghĩ gì – dường như tôi chỉ là một người bệnh tưởng và đã giết bao nhiêu thời gian và tiền bạc vào những việc chẳng cần thiết gì cả – thì đó lại là chuyện khác!

Gia đình nhà La-phác-gơ tuần sau sẽ dọn sang căn hộ thật sự của họ, một căn hộ rất tốt, và nghe nói, theo giá thuê nhà ở đây thì thế là rất rẻ. Xin chào ông bạn, cho gửi lời chào Len-khen.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* – tình trạng

38
MÁC GỬI ẮNG-GHEN
Ở LUÂN ĐÔN

[Ắc-giăng-tôi], thứ năm, 10 tháng tám 1882

Phrết thân mến!

Thứ ba tới tôi sẽ biết được qua bác sĩ Phơ-gi-ê là tôi có cần phải dứt khoát chia tay với En-ghi-en hay là còn phải tiếp tục điều trị thêm mấy ngày nữa.

Tiếc rằng tôi phải thông báo với anh là trong trường hợp tôi phải đi khỏi đây (cùng với Lau-ra) sang Thụy Sĩ (mọi người khuyên tôi đến Vi-vi hoặc một địa điểm nào tương tự như thế) thì trước khi đi tôi cần phải có thêm một ít ngân khoản trợ cấp nữa. Trước hết, *tình cờ* tôi phát hiện ra rằng ông chủ nhà cứ nằng nặc đòi Giên-ni (mà ở đây người ta không đùa đâu) phải đóng tiền nhà cho cả ba tháng, và hôm nay tôi phải mất khá nhiều công sức để kiếm ra tiền và dàn xếp công việc.

Ngoài ra, tôi hy vọng (duy có một người chống lại – đó là *Lông-ghe*, cậu ấy hoàn toàn chẳng cần biết cái đó có giảm phiền cho Giên-ni không và cái đó có lợi gì cho Giôn-ni không), rằng Giên-ni sẽ đi cùng Tút-xi sang Luân Đôn; lúc đó tôi sẽ đưa thêm một ít tiền cho Tút-xi để khi sang nước Anh cháu sẽ nghỉ hai tuần với cậu bé ở vùng duyên hải. Nguyên cơ chính khiến ông Lông-ghe không để Giôn-ni đến với chúng tôi nửa năm là sức khỏe của Giôn-ni cần không khí biển vùng Noóc-măng-di, vì thế Lông-ghe có ý định đưa cậu bé đến chỗ bà già Lông-ghe ở Can.

Thực tế thì ở đây Giôn-ni sống kiểu hoang dã: trong thời kỳ

ở Pháp nó đã quên đi một ít những gì nó đã học được về đọc, viết v.v., vì buồn chán (tức là vì [thiếu]^{1*} công việc) nó trở nên không nghe lời và gây cho Giên-ni nhiều chuyện phiền phức hơn là cả ba đứa nhỏ^{2*}. Ngài Lông-ghe thì chẳng làm "gi" cho thằng bé, nhưng "tình thương" của anh ta là ở chỗ anh ta không muốn xa rời nó chỉ vì có một ít phút anh ta có thể được nhìn thấy nó, bởi lẽ ở Ắc-giăng-tôi phần lớn Lông-ghe nằm dài trên giường cho đến lúc ăn trưa rồi đến năm giờ chiều lại quay về Pa-ri.

Nếu tính đến những gì đang chờ đợi Giên-ni^{3*} thì Lông-ghe hoàn toàn không thể hoà hợp được với cậu bé Giôn-ni. Tút-xi là một cô giáo tuyệt vời và sẽ đưa được cháu vào con đường đúng đắn. Chính vì thế ít ra cũng loại bỏ được cái "Lý do" của Lông-ghe là thằng bé không thể đi sang Anh (nơi mà Tút-xi cũng sẽ đưa nó vào trường), bởi vì, như anh ta nói, cháu cần phải được đưa "ra biển". Rồi nó cũng được "ra biển", có điều là biển ở Anh mà thôi.

Ngoài những chi phí kể trên, sau khi trả tiền bác sĩ^{4*} và các khoản mua sắm cần thiết khác tôi không còn đủ tiền để đi từ đây sang Thụy Sĩ. Tôi rất không vui vì cứ phải ép anh, nhưng không thể thì không ổn, nếu không về thẳng Luân Đôn.

Chào anh.

Mo-rơ

Về cái thông báo trên các báo Pháp, tức là các báo Pa-ri,

1* Trong bản phôtô viết tay ở đây có dấu móc chua thêm, nhưng lại không thấy chua thêm chữ gì.

2* — các con nhỏ của Giên-ni Lông-ghe: Hăng-ri, Ết-ga và Mác-xen

3* — sinh con

4* — Phơ-gi-ê

trước hết trên tờ "Temps", rằng Líp-nếch đi Pa-ri để "dàn xếp các mối quan hệ với công nhân Đức và đến thăm nhà xã hội chủ nghĩa Các Mác, người sau khi Từ An-giê trở về hiện đang sống ở Ác-giăng-tơ", tôi có ý kiến thế này: bài báo dưới dạng đó có mùi vị "cảnh sát" và hết sức khiếm nhã, thậm chí đối với Líp-nếch⁶⁰. Nếu ông ta còn gặp tôi ở đây thì tôi sẽ cho ông ta biết tất cả sự thật về sự "khiếm nhã" của ông ta (sai lầm của mọi việc là thói say sưa long trọng hoá của ông ta).

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

39 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở ÁC-GIĂNG-TƠ

Grây-tơ — I-ác-mút⁶¹, 20 tháng Tám 1882
10, Columbia Terrace

Mo-rơ thân mến!

Tiền đã về rồi, và hôm nay tôi đã yêu cầu rút ngay lập tức tại ngân hàng một tờ séc trị giá 1200 phrăng. Tôi tính rằng đến thứ ba sẽ nhận được.

Việc khám nghiệm y tế vĩ đại thứ ba tuần trước^{1*} thế nào rồi? Cho đến nay tôi hoàn toàn không được tin tức gì cả.

Nếu có khó khăn gì về tắm séc thì đơn giản nhất là anh gửi trả lại, còn tôi sẽ gửi chuyển khoản đến Pa-ri cho anh số tiền tương đương. Chuyện tắm séc là chuyện bất đắc dĩ.

Pum-pxơ và cháu bé^{2*} rất vui, bé gái đã mọc hai răng. Một tuần nữa Soóc-lem-mơ sẽ sang Đức. Bây giờ người ta đang bày bàn ăn, việc đó bắt tôi ngừng bút.

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

40 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở GRÂY-TƠ — I-ÁC-MÚT

Ăc-giăng-tơ, thứ hai, 21 tháng Tám 1882
11, Boulevard Thierr

Phrét thân mến!

1* Xem tập này, tr.108, 109.

2* — Li-li-an, con gái của Pum-pxơ

"Việc biến thành đồng xu rùng rĩnh"^{1*} đã xảy ra ngày hôm kia rồi.

Suốt tuần, kể từ thứ hai trước, thời tiết thật đáng ghét; mưa (đôi khi lại là mưa lạnh), bão, ngọt ngọt, chủ yếu là ẩm; trong khi ở Pa-ri người ta thông báo "chính thức" về việc "thiếu nước". Bọn quan liêu ở đây, ngay cả trong thời gian đại hồng thủy cũng có thể tạo ra được "nạn thiếu nước chính thức" cho việc ăn uống, tắm giặt, cho các mục đích gia đình và công nghiệp v.v..

Hôm qua, lần cuối cùng tôi ở En-ghi-en, trong phòng xông, tắm bồn, tắm hoa sen; để chia tay, cũng tại đây, bác sĩ Phơ-gi-ê đã khám cho tôi, kết quả là:

1) tiếng ran phế quản đã giảm nhiều; sẽ mất hẳn nếu không có cái thời tiết chết tiệt này;

2) tiếng cọ xát do viêm màng phổi vẫn còn ở status quo^{2*}; trường hợp này đã được dự đoán trước. Trong trường hợp tốt nhất – mà những trường hợp này hết sức hiếm hoi – ký ức này về chứng viêm màng phổi trước đây vẫn còn tồn tại nhiều năm. Người ta gửi tôi đến hồ Giơ-ne-vơ – hiện giờ từ đây đưa tới những thông báo thời tiết thuận lợi – bởi vì cả hai bác sĩ^{3*} đều nghĩ rằng có thể ở đó những dấu vết cuối cùng của bệnh viêm phế quản tự chúng sẽ "biến mất". Cứ để xem sao. Đối với việc tập luyện hai lá phổi bằng không khí miền núi thì mùa này đã quá muộn và trước hết cần phải trốn lạnh đã.

Lần này họ dặn chỉ đi Thụy Sĩ vào ban ngày, cho nên ban đêm tôi sẽ nghỉ lại Đì-giông, hôm sau mới thư thả lên đường về

1* Nhắc đùa việc nhận được tiền của Ắng-ghen.

2* – tình trạng như cũ, nguyên trạng

3* – Đua-len và Phơ-gi-ê

nơi quy định. Họ muốn dứt khoát loại trừ mọi nguyên nhân dẫn tới "tái phát".

Thứ tư trước cháu Tút-xi đã ra cùng Giôn-ni; chúng tôi đã nhận được của cháu một bức thư; mọi việc đều tốt. Cháu dự định ngày 19 tháng Tám (thứ bảy) cùng Giôn-ni đi I-xtơ-boóc-nơ. Đối với những mục tiêu sự phạm của cháu thì trước hết phải làm sao để ngay thời gian đầu tiên cậu con trai phải hoàn toàn chịu sự giám sát của cháu, chính vì thế Tút-xi đã chọn một thành phố biển nhỏ bé, nơi cậu ta không thể tìm được "bạn bè" nào cả.

Rất tiếc là cháu Giên-ni đang ốm. Trong "hoàn cảnh" hiện nay cháu không được yên tĩnh và không được nghỉ ngơi chút nào.

Lau-ra thì khỏe; *ngày mai* cháu sẽ đi cùng tôi.

Vụ rắc rối của Lít-xa-ga-rơ với nhóm Bru-xơ⁶² có kết quả tốt, nhóm này không có một tờ báo hàng ngày nào nữa. Trong vụ này nhà ngoại giao Ma-lông có thái độ trung lập đối với Bru-xơ, bởi vì ông ta (Ma-lông) không thể cho phép mình bộc lộ cảm tình đối với Bru-xơ và đồng bọn trong "*Intransigeant*" vì lập trường của tổng biên tập của cơ quan ngôn luận này là Rô-sơ-phoóc (mà Ma-lông cũng không "muốn", "cho phép" mình làm việc đó).

Ghét và đảng của ông ta đang củng cố vị trí của mình.

Xin gửi lời chào chân thành đến Giô-li-mây-ơ và Pum-pxơ.

Chào anh.

Mo-rơ

Với lối tế nhị thường thấy của mình ngài Lông-ghê dẫn *Roa* đến gặp tôi vào lúc ăn sáng; trong suốt ba tháng anh ta không tìm được một ngày thích hợp để làm việc ấy, và đã chọn hôm nay, đúng lúc tôi phải thu xếp hành lý và bao nhiêu việc khác

nữa, ngoài ra tôi còn phải đi chào từ biệt bác sĩ Đua-len, và, cuối cùng, tôi rất muốn được ngồi một mình với cháu Gien-ni.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

41 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở GRÂY – TƠ-I-ÁC-MÚT

Lô-dan, 24 tháng Tám 1882
Hôtel du Nord

[Phrét] thân mến!

Hôm qua trên đường từ Đì-Giôn đến Lô-dan⁶³ trời mưa và tương đối lạnh. Tôi đến Lô-dan giữa lúc đang mưa, vào 9 giờ tối. Câu đầu tiên tôi hỏi anh hầu bàn: ở đây mưa từ bao giờ? Anh ta trả lời: mỗi mưa có hai ngày thôi (nghĩa là từ hôm tôi rời Pa-ri). Vui thật!

Hôm nay chúng tôi sẽ đi thăm Vi-vi, Môn-tri-ô v.v để chọn chỗ ở. Tạm thời anh cứ viết đến Lô-dan theo hòm thư lưu. Tôi mong nhận được thêm kịp thời một ít "đạn dược" để phòng lúc cần đến thì luôn luôn có sẵn mà hành động theo bất cứ hướng

nào. Gửi cho tôi thì đề là tiến sĩ Sác-lơ Mác, chứ đừng đề Các Mác nhé.

Lông-ghê thì vẫn chứng nào tật ấy cho đến tận ngày tôi ra đi. Chẳng hạn, trong suốt thời gian hai lần tôi ở Ác-giăng-tơ⁶⁴, Lông-ghê đều hứa chắc chắn với người dịch "Tư bản", ông Roa khốn khổ, là sẽ có cuộc gặp với tôi, lần nào Lông-ghê cũng không tìm được thời gian thích hợp. Lần này Lông-ghê lại nản nỉ tôi về chuyện gặp Roa, tôi đã dành cho Lông-ghê quyền tổ chức gặp mặt trong suốt những tháng vừa rồi. Và chuyện là thế đấy! *Mãi đến ngày tôi ra đi.* – khi tôi phải sắp xếp hành lý, đến chào từ biệt bác sĩ Đua-len, phải nói nhiều chuyện với cháu Gien-ni v.v., – Lông-ghê không hề báo trước cho tôi, đến thẳng Pa-ri dẫn Roa tới đúng vào giờ ăn (lúc một giờ) trưa ở Ác-giăng-tơ. Lúc ấy đang có gió đông bắc lạnh và cuộc trò chuyện bất buộc với ông Roa khốn khổ trong vườn đã khiến tôi bị cảm lạnh vì Lông-ghê!

À này, có một phóng viên người Đức ngồi ở Pa-ri viết bài cho rất nhiều báo tư sản Đức đã gửi cho tôi một bức thư tỏ lòng ngưỡng mộ vô vàn. Vì danh dự. Ông ta thấy cần cho tôi biết rằng ông ta không phải người dân chủ – xã hội, và tất nhiên không phải là phóng viên của những báo theo hướng đó; nhưng trong tất cả những giới "xã hội" Đức thì mọi người đều lo lắng trước những thông báo chính thức về tình hình sức khỏe của tôi; vì thế ông ta đề nghị tôi cho phép ông ta được phỏng vấn tôi ở Ác-giăng-tơ v.v..

Tất nhiên, tôi đã không trả lời tay bồi bút nịnh nọt ấy.

Xin gửi lời chào mọi người.

Mo-ơ

Khi nào lại đỡ ho tôi sẽ tìm gặp ngay ở Giơ-ne-vơ ông bạn cũ Béch-cơ và Vru-bơ-lép-xki.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

42 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LÔ-DAN

Grây-tơ - I-ác-mút, 25 tháng Tám 1882
10, Columbia Terrace

Mo-rơ thân mến!

Tôi vừa nhận được điện, nên viết vội mấy dòng về công việc. Chiều tối thứ tư^{1*} tôi nhận được thư anh^{2*}, nhưng cũng hôm đó, trước khi nhận, tôi đã gửi cho anh đến Ác-giăng-tơi tám séc tôi nhận được của A. Cai-dơ và công ty gửi cho Hiéc-sơ con trai cả, ở Pa-ri, số tiền 1200 phrăng, – séc khống. Ngày hôm sau tôi đã viết cho Gi-en-ni về nội dung bức thư và đề nghị thực hiện đúng mọi việc. Việc nhận tiền từ đó sẽ không có khó khăn gì đâu.

1* Nguyên bản đề nhậm: "thứ hai"

2* Xem tập này, tr. 112-114.

Chúng tôi còn ở đây hai tuần nữa, mọi người đều hồi sức nhanh chóng, chỉ có Giô-li-mây-ơ thỉnh thoảng lên cơn đau khớp khi thời tiết xấu thôi. Đến thứ hai Giô-li-mây-ơ sẽ đi Đức, còn tôi sẽ đi cùng ông ấy đến Luân Đôn; tôi tính sẽ đưa Tút-xi và Giôn-ni trở lại.

Chúc anh gặp được thời tiết tốt hơn thời tiết của chúng tôi bốn ngày vừa qua, nhưng có tác dụng y như không khí biến đổi với chúng tôi vậy. Bé gái^{1*} ăn ngon miệng lạ thường và lên cân trông thấy.

Mọi người gửi lời chào chân thành đến anh và Lau-ra.

Ph.Ă của anh

Anh có thể cho biết điều gì đó về loạt súng lục của Đơ Pác-pơ bán Đuy-véc-giơ^{2*} Một con quý mắt xanh^{2*}.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Li-li-an, con gái của Pum-pxơ

2* *Séch-xpia*. "Ô-ten-lô", hồi III, cảnh ba

43
ĂNG-GHEN GỬI MẮC
Ở LÔ-DAN

Grây-tơ — I-ác-mút, 26 tháng Tám 1882
10, Columbia Terrace

Mo-rơ thân mến!

Sáng nay tôi nhận được thư của anh^{1*} và thư của Lau-ra gửi từ Lô-dan, tranh thủ lúc trong phòng yên tĩnh tôi viết thư này cho anh. Lần này không phải anh gây ra thứ thời tiết tệ hại, mà là tờ "New – York Herald" gây ra qua dự báo của nó về sự đình trệ. Nếu như Tút-xi có thể gán ghép thời tiết mưa gió ở đây đợt trước cho sự gán gũ quá lớn của anh khi anh ở Pa-ri, thì bây giờ chúng tôi phải xác nhận rằng bước ngoặt mới nhất chuyển sang phía ẩm ướt vừa vặn trùng hợp với việc anh rời xa chỗ chúng tôi và rằng chiều tối hôm thứ tư ở đây chúng tôi cũng bị một trận mưa rào dữ dội, giống như anh ở Lô-dan vậy. Cả sáng nay cũng thế, mưa rào hết đợt này sang đợt khác và một thời tiết tốt dự báo cho thời gian muộn hơn thì còn lâu mới có.

Quý bắt cái anh chàng Lông-ghe vô ý ấy đi! Nhưng chẳng lẽ việc tiếp Roa đúng ở ngoài vườn giữa lúc có gió đông – bắc lạnh là điều tuyệt đối cần thiết đến thế hay sao?

Chiến dịch tiến công Ai Cập đang bắt đầu một cách có kết quả⁶⁶. Tờ "Kölnische Zeitung" thẳng thắn nhận định: trong vòng

^{1*} Xem tập này, tr. 113-115.

2½ giờ người ta đã bắt những đồn bốt ở A-léch-xan-dri phải cầm hòng, suốt 5 tiếng đồng hồ còn lại quân Anh tiếp tục oanh kích chỉ nhằm mục đích huỷ diệt thành phố. – Kênh đào đã bị chiếm nhanh gọn, có điều tôi được biết là khi xuống tàu, Uôn-dơ-li đã ngạo ngược cho phép tuyên truyền âm ĩ rằng mục tiêu của họ là pháo kích A-bu-kia, đối với tôi vấn đề thế là đã rõ và tôi đã có thể trình bày cho Soóc-lem-mơ toàn bộ kế hoạch của chiến dịch dưới dạng như hiện nay đang được tiến hành. Qua các số cũ của báo "Kölnische Zeitung" về sau tôi được biết rằng kế hoạch đến Cai-rô qua I-xma-i-li-a đã bị cả Luân Đôn biết rõ cách đó 10-12 ngày. Bí mật được giữ kín đến thế là cùng! Kế hoạch này tự nó là hợp lý hơn cả trong số những kế hoạch có thể lập ra trong hoàn cảnh đó. Tuy nhiên, cũng khó có thể thực hiện sớm thế được. Quả thật người Anh tinh khôn đã chuyển đến đây những khẩu pháo dã chiến, nhưng họ không có cả ngựa lẫn gia súc lớn để kéo. Giờ đây họ mua súc vật thô ở Nam Âu và ở châu Phi. Trước đây người ta *từ chối* không chịu dùng khí cầu cố định là phương tiện không thể thiếu để trinh sát ở những vùng đất phẳng không rừng, nhưng bây giờ những khinh khí cầu ấy đang được gửi *đuổi theo*. Người ta đang ra sức tiến hành các vụ trinh sát trước trận địa có công cụ của người Ai Cập gần A-léch-xan-dri, – nhưng chuyện ấy chẳng có nghĩa lý gì, bởi vì chẳng ai làm cái điều ngu xuẩn như vậy để triển khai lực lượng của mình *trước* trận địa có công sự. Cái thứ anh hùng ở Sa-phu-i-rơ thật đáng buồn cười – đánh nhau năm tiếng đồng hồ mà quân Anh chỉ bị thương có *hai tên*! Uôn-dơ-li đã có 30000 quân, bây giờ đang đòi sư đoàn thứ ba, nhưng sư đoàn này bây giờ còn đang huy động, mà khi sư đoàn ấy đến thì chắc gì Uôn-dơ-li đã đủ quân để càn quét châu thổ và chiếm giữ các thành phố dọc bờ biển sau khi đã chiếm A-léch-xan-dri và Cai-rô. Nếu A-ra-bi đủ thông minh đến mức ông ta tránh mọi cuộc đụng độ quyết liệt và sẽ rút về miền Trung hoặc miền Thượng Ai Cập thì cuộc

Comment [t1]:

chiến có thể kéo dài hết sức. Ấy là chưa nói đến chuyện nước sông Nin dâng lên sớm hơn một chút thì việc phá đập có thể phá vỡ hoàn toàn mọi tính toán của người Anh. Trong khi đó ngày càng có nhiều khả năng là mọi việc sẽ kết thúc không phải bằng hoạt động quân sự, mà bằng trò ngoại giao ở hậu trường.

Có một chuyện khá hay: C. V. Xi-men-xơ với tư cách chủ tịch Hiệp hội Anh đã phát hiện ra rằng chủ nghĩa quan liêu có thể dẫn tới đâu⁶⁷. Đã nhiều năm ở Anh hệ mét đã được hợp pháp hoá bên cạnh những hệ đo cũ. Người ta cũng đã quan tâm đến việc sao chép những mẫu chuẩn của mét và ki-lô-gam ở Pa-ri. Nhưng nếu có ai muốn một cấp tương đương cung cấp mẫu chuẩn của những đơn vị đó thì cấp này trả lời: đạo luật của nghị viện về vấn đề này không giao quyền đó cho họ và không bắt buộc họ thực hiện việc đó. Tuy vậy, nếu anh buôn bán mà khi sử dụng những đơn vị mét và ki-ô-gam mà không được cấp đó cho phép thì đó là bịp bợm và tội lỗi. Như vậy, sơ suất "khôn ngoan" nhỏ nhặt ấy làm tiêu ma hết cả đạo luật, và thế là: tất cả lại vẫn như cũ. Tuy thế, như ông Xi-men-xơ khẳng định, việc duy trì những thước đo cũ cực kỳ có hại cho nền công nghiệp Anh từ thời khắp châu lục dùng hệ mét; người ta bảo nhiều loại máy móc v.v. bây giờ không xuất khẩu được vì chúng chỉ thích hợp với các hệ đo khác, chứ không phải với hệ mét và hệ ki-lô-gram.

Tôi hy vọng rằng chứng ho của anh sắp khỏi, và cuối cùng, anh vẫn gặp thời tiết tốt hơn. Những lúc đi xa anh phải cẩn trọng trên tàu thủy. Buổi chiều tối trên mặt nước thường lạnh và lấm sương mù. Có thể là từ nay tới mùa xuân sau anh phải giữ mình hơn nữa; khi đó một thời gian sau bệnh viêm phế quản sẽ hết hẳn; sau đó phải luyện phổi một chút ở một khu dưỡng bệnh trên núi cao, và lúc đó thì những khó khăn chủ yếu sẽ qua được.

Ở bang Vô-đơ có loại rượu I-voóc tuyệt hảo, tôi khuyên anh rất nên dùng, nhất là loại lâu năm. Sau loại này thì người ta uống loại Coóc-tai-ô đỏ của vùng Nơ-sa-ten, loại này hơi có bọt; bọt

trong cốc tạo ra hình sao; loại này cũng khá tốt. Cuối cùng là loại rượu vùng Ven-tơ-lin (rượu van-te-li-na) là loại ngon nhất ở Thụy Sĩ. Ngoài những thứ đó hồi tôi ở đấy⁶⁸ còn có những loại cũng tốt và không đắt tiền như pơ-ti-bước-gôn, ma-côn và bô-giô-lê. Anh cứ mạnh dạn uống đủ mọi loại đó và nếu cuối cùng anh đã chán việc phiêu du thì anh hãy nghĩ rằng đó vẫn là phương thức duy nhất để anh lấy lại nghị lực trước đây; nghị lực ấy tạm thời có thể nghỉ ngơi, nhưng rồi sẽ đến ngày chúng ta cần nó đấy. Cho tôi gửi lời chào các ông Bếch-cơ và Vru-bơ-lép-xki, nếu anh gặp họ.

Cho cả "hội" tôi gửi lời chân thành chào anh và Lau-ra, thư sau tôi sẽ viết riêng cho cháu.

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

44

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

Vi-vi, 4 tháng Chính 1882

Hôtel, du Léman

1* Thư này được viết trên bưu thiếp không có chữ ký.

Phrết thân mến!

Lau-ra sẽ viết tỉ mỉ cho anh về những sự kiện của chúng tôi; hoặc nói đúng hơn, về sự "không thiếu" các sự kiện, bởi vì ở đây chúng tôi sống⁶⁹ hoàn toàn giống như ở miền đất hứa vậy. Chúng tôi cũng có những chuyến đi thăm hồ và các nơi khác.

Ngày 31 tháng Tám tôi nhận được thư của cháu Gien-ni kèm theo bức thư và tấm séc của anh; tấm séc này tôi đã chuyển cho nhà băng Gien-tôn và công ty ở đây để nhận tiền tại Pa-ri.

Ngày 31 tháng Tám, ngày 1,2 và 3 tháng Chín thời tiết rất đẹp (hôm qua nóng cực kỳ). Hôm nay có mưa bão, tôi hy vọng rằng nó không kéo dài. Điều lạ là tôi vẫn ho, có lẽ tôi là người ho duy nhất ở Vi-vi, dù sao tôi cũng không gặp người thứ hai. Nhưng thể trạng chung của tôi rất tốt; tôi với cháu Lau-ra trèo lên những đỉnh đồi cao có trông nhỏ ở đây chẳng khó khăn gì, cả đôi nho cao hơn ở Môn-tri-ô cũng thế.

Ở khách sạn này có một người đến gặp tôi là ngài Xông-giôn, chủ tịch hội đồng thị chính Pa-ri; đó là một trong những người ngoại kiều mà tôi biết ở Luân Đôn những năm 1849 – 1850. Ông ta mang đến cho tôi báo cáo chính thức gửi Hội đồng thị chính Pa-ri của đoàn đại biểu hội đồng (trong đó có Xông-giôn) được cử sang La Mã tham gia lễ tưởng niệm Ga-ri-ban-đi⁷⁰, trong báo cáo này chủ yếu nói về việc tán dương chính ông "Xông-giôn", bởi vì ông vẫn chuyên đọc diễn văn thay mặt các đại biểu Pháp khác. Ông còn đưa tôi xem một bản quyền "Tư bản", tựa hồ phải là bạn đường của ông ta trong chốn u tịch rừng núi – nơi ông ta đến, cũng gần đây thôi.

Hiện thời người Anh ở Ai Cập⁵⁷ thành công không nhanh như Ôn-dơ-li "báo trước".

Ngài Viéc-sốp, như hôm qua tôi được biết qua phụ trương của báo "Journal de Genève", lại chứng minh rằng ông ta cao hơn vô

tận so với Đác-uyn, rằng trên thực tế ông ta là học giả – nghiên cứu duy nhất và chính vì thế mà ông ta "coi khinh" ngành hoá hữu cơ⁷¹.

[*Mác viết ở mặt sau bưu thiếp*]

Ngài Ph.Ăng-ghen, 122 Regent's Park Road, London, N. W., Angleterre.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

45

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VI-VI

Luân Đôn, 12 tháng Chín 1882

Mo-rơ thân mến!

Tôi đã nhận được bưu thiếp^{1*} và thư của Lau-ra. Tôi rất vui vì cuối cùng thì thời tiết cũng đã tốt, cần phải hy vọng rằng nó sẽ còn tốt được lâu. Từ thứ bảy chúng tôi lại ở đây; Tút-xi và Giôn-ni sống cùng chúng tôi một tuần ở Iác-mút.

Ông Xông-giôn tôi còn nhớ rất rõ; tôi luôn luôn băn khoăn một điều: cái khuôn mặt đại lượng – đức độ ấy có sở nguyện

1* Xem tập này, tr. 120-123.

gì, cho mãi đến khi cuối cùng tôi đọc thấy trên báo thì mới rõ: chủ tịch Hội đồng thị chính! Đó đúng là điều năm 1850 đã hiện ra trên nét mặt của ông ta.

Trong tay tôi vẫn còn mấy kỳ phiếu Luân Đôn của Gien-tôn và công ty.

Nếu anh có ý định tham quan một vài nơi ở Thụy Sĩ thì lộ trình tốt đẹp và thuận lợi nhất mà anh có thể chọn là – từ Giơ-ne-vơ qua Béc-nơ đến In-téc-la-ken và Bri-en-xơ, từ đây qua Brin-ních (độ cao chỉ có 3150 phút^{1*}) đến hồ Phiéc-van-stét, và nếu anh còn muốn thì đi thêm đến Xuy-rích. Đó là chuyến đi nhẹ nhàng cho người ốm dậy, và hơn thế nữa anh còn được thấy những cảnh đẹp nhất của Thụy Sĩ. Ở In-téc-la-ken và Luy-xéc-nơ hoặc một nơi nào đó gần hồ Phiéc-van-stét cũng đáng dừng lại lâu hơn. Ở hồ Giơ-ne-vơ có một chỗ cũng đẹp là Moóc-giơ, từ đó có thể nhìn được Mông-blăng rõ nhất.

Càng ngày người ta càng thấy rõ rằng cái vụ Ai Cập⁵⁷ là do giới ngoại giao Nga chủ mưu. Glát-xtôn sau khi được bà Ôn-ga hiền dụ^{2*} xát xà phòng^{3*} đầy đủ, bây giờ sẽ phải được giao cho một thầy quản giáo khéo khéo hơn để cạo râu. Nước Anh vào thời bình phải chiếm lấy Ai Cập để cho nước Nga khốn khổ – cũng vào thời bình – nhờ thế mà được ở vào cái thế buộc lòng phải chiếm Ác-mê-ni-a vì mục tiêu tự vệ. Quân đội ở Cáp-ca-dơ được điều ra sát biên giới, chỉ riêng ở Các-xơ đã có 48 tiểu đoàn, – số quân này luôn ở trong tình trạng hoàn toàn sẵn sàng chiến

1* – đơn vị đo chiều dài, một phút bằng 30,5 cm

2* – Ôn-ga A-léch-xê-ép-na Nô-vi-cô-va

3* Ở đây có sự chơi chữ dựa trên nhiều nghĩa của từ "clinseifen", nghĩa đen là "xát xà phòng", nghĩa bóng là "mắng", "xạc".

đấu. Và để chứng minh rằng Gla-xtôn đồng ý với việc giải phóng thêm một nước "ky-tô giáo" khỏi gông xiềng của người Thổ Nhĩ Kỳ khủng khiếp không sao tả xiết, thì ngay từ bây giờ những đại diện toàn quyền của Anh được cử đến vùng Tiểu Á sau đại hội Béc-lin⁷² để quan sát việc tiến hành cải cách đã ngạo ngược có ý kiến và đã công bố những báo cáo, qua đó thấy rõ rằng người Thổ Nhĩ Kỳ đã lừa phỉnh họ, rằng tất cả vẫn nguyên như cũ, nạn hối lộ quan chức chưa được xoá bỏ hết. Pan-móc-xtôn đã chết rồi. Glát-xtôn muôn năm! Muôn năm Gam-bét-ta, con người rất nhiệt tâm xây dựng ở Ai Cập một khối liên minh với người Nga. Tiếc thay, thời buổi tối đẹp cũ đã qua rồi và nước Nga không còn đứng *nấp sau lưng* giới ngoại giao Nga nữa, mà đứng đối lập với nó.

Tôi rất nóng lòng muốn tìm cách đến với anh, nhưng ngộ như có chuyện gì xảy ra với tôi, dù chỉ là tạm thời thôi, thì mọi công việc tài chính của chúng tôi có thể bị rối loạn. Ở đây không có một người nào để tôi có thể khả dĩ tin cậy được và giao cho việc thu tiền hơi phức tạp v.v.. Người duy nhất có thể thích hợp là Xem Mu-rơ, nhưng ông ta lại đi vắng, mà những việc này lại phải tiến hành tại chỗ mới được. Ngoài ra, tôi hy vọng rằng ít nhất hè này anh sẽ tới đây, dù chỉ ít ngày thôi. Anh không thể ở đây suốt cả mùa đông tới, điều ấy tôi đã biết ngay trước khi anh rời nước Anh và trước khi bệnh anh tái phát. Lúc đó tôi đã nói điều này với Len-khen rồi. Bây giờ, sau khi bệnh đã tái phát, điều cần thiết tuyệt đối là làm sao để anh trải qua mùa đông theo kiểu mùa xuân, và tôi đã vui mừng được biết rằng Đua-len và Phơ-gi-ê đã nhất trí và kiên quyết tuyên bố điều đó; cho dù ở đây vắng anh tôi cảm thấy hết sức đơn độc, nhưng biết làm sao được^{1*}, và chừng nào anh chưa khỏi hẳn thì mọi việc khác

1* Trong nguyên bản ở đây dùng tiếng địa phương: "so ist da nix z wolle".

vẫn phải xếp xuống hàng thứ yếu. Nhưng điều căn bản ở đây là phải làm sao không phá vỡ trật tự tài chính, và vì thế tôi cho rằng tôi có một trách nhiệm cực kỳ nghiêm túc là không được để mình rơi vào bất kỳ một sự ngẫu nhiên nào, trong khi mọi việc vẫn đang tiếp diễn.

Gác-tơ-man sáng chế ra đèn điện, nhận được bằng phát minh và đã bán đèn cho một tên bợm với giá 3000 p.xt. theo một hợp đồng được soạn thảo theo kiểu hết sức bịp bợm, cho nên điều rất đáng ngờ là ông ta có nhận được tiền hay không và bao giờ nhận. Bây giờ thì ông ta lại có chức vụ, nhưng chẳng hiểu có được lâu không? Thật khó có thể hiểu nổi những thăng trầm liên tục của ông ấy.

Cảm ơn anh nhiều về những quà ở An-giê mà Tú-t-xi mang đến cho tôi. Con dao găm đúng thật là dao phương Đông, nó lia đến đâu thì cỏ ở đó không mọc lên được. Còn cái nõ điều hút thuốc thì tôi phải kiếm cái ống rồi mới hút thử được. Pum-pxơ rất tự hào về những cái vòng Ả-rập của mình. Bà ấy đang bận sắp xếp ngôi nhà mới, có lẽ phải mất một tuần nữa mới xong. Bé gái của bà^{1*} lớn nhanh như thổi ở I-ác-mút. Từ hôm qua Giôn-ni đi học lớp đồng ấu (ở Grafton Terrace, đối diện với ngôi nhà cũ của chúng tôi).

Xin gửi lời chào chân thành của chúng tôi đến anh và Lau-ra.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} – Li-ni-an, con gái của Pum-pxơ

46
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở LUÂN ĐÔN

Vi-vi, 16 tháng Chính 1882

Hôtel du Léman

Phrét thân mến!

Đúng lúc tôi ngồi viết thư cho anh thì người hầu phòng mang đến cho tôi tờ "Journal de Genève" có đưa tin Bé-ben^{1*} chết. Điều ấy thật khủng khiếp, đó là nỗi bất hạnh hết sức lớn lao đối với đảng chúng ta! Ông là một hiện tượng đặc biệt của phong trào công nhân Đức (có thể nói là cả "châu Âu" nữa).

Sự quan tâm đầy hy sinh của anh đối với tôi thật là phi thường và thâm tâm tôi thường thấy xấu hổ, – nhưng bây giờ tôi không muốn dừng lại ở chủ đề này.

Trước khi rời Pa-ri, tôi đã có kế hoạch dứt khoát phải ở Luân Đôn, dù chỉ trong tháng Mười và sẽ đến ở với anh ít lâu, Phơ-gi-ê và Đua-len cũng cho rằng việc đó không phải là mạo hiểm, nếu thời tiết tháng Mười có thể chịu được. Điều ấy vẫn có thể xảy ra, mặc dù tháng Chính trời đầy mưa. Phong vũ biểu ở đây ngày 8 thì nhảy lên, ngày 9 đạt tới đỉnh điểm, sau đó lại dần dần hạ xuống đến điểm thấp nhất vào ngày 12, ngày 13 lại lên (đạt gần tới điểm cao của ngày 11), sau đó tụt xuống và từ chiều

^{1*} Xem tập này, tr. 130.

tối qua lại chậm chạp nhích lên. Mặc dù nói chung trên toàn nước Thụy Sĩ có mưa to gió lớn (nhiều nơi bị sạt lở kéo theo những "trường hợp bất hạnh"), nhưng ở gần Vi-vi thì thời tiết lại tương đối tốt như một ngoại lệ (các buổi sáng và các giờ đầu buổi tối trời lạnh cũng chỉ là ngoại lệ). Vì vậy chúng tôi đã kéo dài thời hạn ở đây. Không khí ở đây có tác dụng chữa bệnh. Mặc dù nhiệt độ và độ ẩm của không khí trong vòng một ngày đêm thường xuyên dao động, nhưng sức khoẻ của tôi vẫn tốt lên. Tôi nghĩ rằng bệnh viêm phế quản đã chuyển thành loại viêm thường; tuy nhiên điều này tôi chỉ có thể tự khẳng định được ở Giơ-ne-vơ, nơi tôi có ý định xin ý kiến một bác sĩ Đức giỏi nào đó, tức là tôi sẽ để ông ta nghe khám cho tôi. Dù chuyến du ngoạn anh giới thiệu^{1*} có quyến rũ mấy đi nữa, nhưng trong điều kiện thời tiết hiện nay ở Thụy Sĩ điều ấy chưa chắc có thể thực hiện được. Vụ nhỏ ở đây năm nay xem ra "không ăn thua". Còn một điều rõ ràng nữa là tuyết đã rơi – và rơi sớm hơn bình thường – trên đỉnh núi Đan-đuy-Mi-đi; ở vùng núi Giuy-ra thì đó là hiện tượng "bình thường".

Báo "Bund" của Béc-nơ tuyên bố rằng Uôn-dơ-li là một tướng lĩnh, hầu như siêu việt hơn Na-pô-lê-ông ông.

Trong các mưu đồ thì người Nga^{2*} gặp phải một trắc trở; có lẽ Bi-xmác đã vui mừng để cho người Nga bày trò, nhưng khi đó sẽ cần phải "an ủi" nước Áo và đền bù cho nhà nước quân chủ Phổ. Vì thế việc người Nga tiến vào Ác-mê-ni-a có thể dẫn tới một cuộc đại chiến và như thế chắc hẳn phù hợp với ý muốn của Bi-xmác.

1* Xem tập này, tr. 124.

2* Xem tập này, tr. 124.

À này, cái con dao găm ấy, lẽ ra anh phải để ý đến cách chế tác thô sơ của nó, nó chính là sản phẩm của người Ca-bin^{3*}. Còn chuyện cái ống cho nổ điếu thì tôi đã mang về được ba cái (trong kho dự trữ của vườn bách thảo chỉ tìm được một cái nổ điếu cho một cái ống) – những cái ống này làm bằng tre, tôi không muốn Hê-lê-na^{1*} và Tút-xi phải nhọc công mang những cái nổ ấy, vì chúng dài quá khổ va-li của họ, nên tôi đã quyết định tự mình mang chúng về Luân Đôn.

Qua thư của cháu Giên-ni mà Lau-ra vừa nhận được tôi biết rằng *Lông-ghe* với *Sói*^{2*} và *Ga-ri* đang ở Ô-ben-nơ. Tiếc rằng sức khoẻ của cháu Giên-ni đáng lo ngại, các bác sĩ (Phơ-gi-ê và Đua-len) đã cho tôi biết điều này từ lúc còn ở Pa-ri; cháu Giên-ni đang sốt ruột chờ đợi tin tức về Giôn-ni từ Luân Đôn; cháu nó không hề nhận được tin gì kể từ khi Tút-xi và Giôn-ni đi I-ác-mút. Hôm nay Lau-ra cũng viết cho Giên-ni và cũng thông báo rằng, với Giôn-ni mọi việc đều tốt và thành bé, như chúng tôi được biết qua thư anh^{3*} đã vào học lớp đồng ấu.

Xin chân thành chào Tút-xi, Len-khen, Pum-pxơ và cẩn thận kéo quên – cháu tôi^{4*}.

Dù sao chúng tôi sẽ viết thư cho anh, nếu chúng tôi rời Vi-vi.

Mo-rơ của anh

1* — Đê-mút

2* — biệt danh cháu của Mác, É-t-ga Lông-ghe

3* Xem tập này, tr. 124-126.

4* — Giảng Lông-ghe (Giôn-ni)

Không biết bọn chó Phở có thúc đẩy cái chết của Bê-ben bằng nhà tù và các thứ khác không?

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

47 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VI-VI

Luân Đôn, 18 tháng Chính 1882

Mo-rơ thân mến!

Hôm nay lúc 9 giờ tối chúng tôi nhận được thư của anh^{1*} và Lau-ra; tôi đã sang chỗ Tút-xi và Len-khen báo cho họ những điều cần thiết.

Thông báo láo về cái chết của Bê-ben đã làm cả chúng tôi ở đây hết sức lo lắng. Chiều thứ bảy đã có rất nhiều cứ liệu cho thấy thông báo ấy là lừa bịp, còn tờ "Justice" mà tôi mới nhận được – trong bức điện của Líp-nếch – thì báo rằng mặc dù Bê-ben mắc trọng bệnh, nhưng nay đang trên đà khoẻ lại.

^{1*} Xem tập này, tr. 127-129.

Tôi đến đúng lúc nhận được thông báo là Gien-ni sinh cháu gái^{1*} và mọi việc đều tốt đến mức không thể mong đợi gì tốt hơn.

Bao giờ anh rời Vi-vi anh hãy để lại địa chỉ (thư lưu hay kiểu gì khác cũng được) để gửi thư. Ngày mai hoặc ngày kia tôi sẽ viết cụ thể hơn.

Ph.Ă của anh

Xin chân thành chào Lau-ra.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

48 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

Pa-ri⁷⁴, 28 tháng Chính 1882

Phrét thân mến!

Bức thư của Lau-ra, trong đó tôi có gửi kèm một thư nhỏ, vì sơ ý mà vẫn còn lại trong phòng Lau-ra ở trên bàn viết, có nghĩa là nó sẽ được gửi đi sau khi bưu điện đã đóng cửa. Tuy nhiên, để khỏi mất thì giờ, tôi xin nhắc lại đề nghị anh gửi cho tôi từ

^{1*} — Gien-ni, con gái của Gien-ni Lông-ghê

Luân Đôn càng nhanh càng tốt một ngân phiếu (địa chỉ như cũ – Ăc-giăng-tôi), nếu bác sĩ Đua-len, như tôi hy vọng, sẽ cho phép tôi vượt biển La – Măng-sơ.

Hôm nay nước đã đổ xuống từ cái gọi là vòm trời, mặc dù An-phăng không ngớt sợ "đổi nước".

Anh viết ngay đôi dòng về tình hình thời tiết ở Luân Đôn nhé.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

49 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

Pa-ri, 30 tháng Chính 1882

Phrết thân mến!

Vừa đúng lúc tôi chuẩn bị đến đây (tức là ga xanh – La-da), tức Ăc-giăng-tôi, để đón Lau-ra, ăn trưa với cháu tại Pa-ri và đưa cháu về Ăc-giăng-tôi, thì anh bưu tá tóm được tôi và chuyển cho tôi bức thư của anh với những thứ gửi kèm. Khoảng 15 phút nữa Lau-ra sẽ tới đây và có thể có cả thư của anh gửi cho cháu.

Ngày hôm nay, lúc có mặt cháu Giem-ni, bác sĩ Đua-len đã khám lại cho tôi. *Tiếng ran ướt đã hết*; chỉ còn một chút *tiếng*

rit, nhưng gần như đã chấm dứt được cái bệnh viêm dai dẳng này, mà tính chất của nó về căn bản đã thay đổi. *Habitus*^{1*} chung của tôi, theo lời bác sĩ, đã tốt lên nhiều, ông ấy bảo thậm chí tôi còn "béo ra".

Ông ấy khẳng khăng yêu cầu tôi nhất quyết không được ở lại Luân Đôn quá hai tuần, hoặc nếu thời tiết có rất tốt đi nữa cũng không được quá ba tuần. Ông ấy sợ những cơn lạnh đều đều thì ít, mà sợ không khí ẩm ướt thì nhiều. Theo ý kiến của ông ấy thì dù thế nào tôi cũng không được đi tàu tốc hành qua Ca-lơ vào buổi tối, mà phải dừng lại ở Ca-lơ vào ban ngày, còn đến sáng hôm sau thì mới từ đó đi bằng tàu thủy.

Tuy nhiên, theo cách nói của ông ấy, cần phải bắt đầu sớm hơn chiến dịch mùa đông trên đảo Oai-tơ, Gióc-xi, ở Moóc-lê (Brơ-ta-nhơ) hoặc Pô. Còn nói chung ông không cho rằng sẽ có lợi nếu tôi ở *thật xa về phía nam*, chỉ trừ trường hợp không thể dừng được. Chính vì thế ông ấy thấy rằng Vi-vi thích hợp với tôi hơn là miền Môn-tri-ô ấm áp hơn. Ông xuất phát từ chỗ nhiệt độ bình thường v.v. không thể lại đột nhiên nổi loạn vì việc tôi đến. Cuối cùng ông tuyên bố rằng ông sẽ *sút khoát* "cho phép" tôi rời đi Luân Đôn *chỉ sau* khi ông nhận được những thông báo đáng yên lòng về khí tượng những ngày sắp tới. (Các bác sĩ Pháp có định kiến rất mạnh với khí hậu Luân Đôn.) Theo lời ông ấy, bây giờ ông tin rằng sẽ chữa được khỏi hoàn toàn nếu tôi không phạm phải sai lầm nào. Vì thế trước ngày thứ ba tôi không thể ra đi được.

Nếu Chính phủ Pháp – thông qua Duy-cléc – chủ ngân hàng chuyên đầu cơ chứng khoán – biết được rằng tôi có mặt ở đây (đặc biệt lúc không có nghị viện), thì có thể họ sẽ cho tôi đi du

1* — tình hình, trạng thái, thể trạng

lịch không cần xin phép bác sĩ Đua-len, bởi vì những người "mác-xít" và "những người *chống mác-xít*" trong các đại hội tương ứng của những người xã hội chủ nghĩa ở Rô-an và xanh-Ê-chiê⁷⁵ – cả hai loại người xã hội chủ nghĩa - đã làm hết sức mình để ngăn cản tôi đến Pháp. Tuy nhiên, điều thường công đến một mức nào đó là hi vọng của nhóm Đồng minh khét tiếng – Ma-lông, Bru-xơ v.v. "hết sức"^{1*} không thành, *tựa hồ* (cách nói yêu thích của Bru-xơ của chúng ta^{2*}) điều vu khống đưa ra "trong lúc ồn ào": ông Mác là "người Đức", vậy cũng phải là "người Phổ", như thế thì những "người mác xít" Pháp là những người phản bội Tổ quốc, điều vu khống ấy chắc chắn sẽ gây ấn tượng cho ai đó; nhóm này thậm chí chưa một lần nào dám "công khai" đưa ra lời vu cáo đó. Đó là một sự tiến bộ.

Clê-măng-xô ốm nặng, chưa khỏi hẳn. Khi rời Pa-ri đi dưỡng bệnh ông ấy mang theo quyển "Tư bản". Xem ra, đối với những lãnh tụ "tiên tiến" thật hay giả của Pháp, bây giờ việc đó đã trở thành một thời thượng – nếu như "quỷ ốm..."⁷⁶.

Xin chân thành chào mọi người, đừng quên Giô-li-mây-ơ nhé.

Mo-rơ

Tôi sẽ viết thư hoặc đánh điện trước khi rời nước Pháp.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* Trong nguyên bản dùng tiếng địa phương: "schre".

2* - Bau-ơ

50 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TƠ-NOÓC^{1*}

[Luân Đôn, 1 tháng Mười một 1882]

Mo-rơ thân mến!

Tôi hi vọng rằng mọi việc của anh đều tốt đẹp⁷⁷. Tôi đã gửi đi hai số "Égalité", hôm qua gửi hai số cũ "*Kölnische Zeitung*". Tối nay ở đây gió nổi lên dữ dội. Những cuộc thảo luận ngắn ngủi hôm qua về việc thả Ma-xê-ô ở Gi-bran-ta⁷⁸ thật là nhục nhã cho Glát-xtôn và đồng bọn. Hôm nay Giôn-ni đã cho nhổ hai cái răng một cách anh dũng hoàn toàn bất ngờ khiến cả bác sĩ Sai-men cũng phải kinh ngạc. Còn nói chung thì không có gì mới.

Thư tự, chiều tối.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* Thư này được viết trên bưu thiếp.

51
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở VEN-TƠ-NOÓC

[Luân Đôn], 3 tháng Mười một 1882

Mo-rơ thân mến!

Tôi đã nhận được bưu thiếp; chúng tôi hơi lo vì không có tin tức cho biết ngày hôm sau chuyến đi đã ảnh hưởng thế nào tới anh. Mọi việc thế là ổn rồi! Tôi gửi kèm cho anh bức thư của La-phác-gơ và thế đấy, Bri-xác, Pi-ca và Bu-i đã cùng dao động một lúc!⁷⁹

Chắc hẳn anh đã biết rằng ở Ra-ven người ta đã bầu An-đrê-a Cô-xta, còn ở Na Uy thì những người cộng hoà chiếm đa số⁸⁰.

Trong tình hình đó có "Égalité" và những chiến công mới nhất của hai người "tại đây" mà anh luôn luôn quan tâm.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

52
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở VEN-TƠ-NOÓC

Luân Đôn, 6 tháng Mười một 1882

Mo-rơ thân mến!

Hôm nay Lau-ra gửi cho tôi mấy dòng cho biết số phận của "Égalité"⁸¹ sẽ được định đoạt vào ngày mai, nhưng triển vọng rất sáng sủa.

Anh đã xem báo "Standard" số ra hôm nay chưa? Trong đó có một bức điện từ Phran-phuốc – từ khi I-gna-chép đến ở Pa-ri người ta có những mưu toan mới để tiến hành sự thoả hiệp Nga – Pháp, hiện thời có lẽ còn dưới hình thức rất mềm mại: người ta bảo, nếu Pháp tỏ ra tích cực hơn một chút trong việc giao nộp dân thuộc nỡ⁸², thì người Nga sẽ kiên quyết ủng hộ Pháp ở Tuy-ni-di, Ai Cập và những nơi khác. Suy ra, điều đó giải thích vì sao có chiến dịch cảnh sát ở Pháp! Chúng ta chờ xem sẽ có cái gì trình lên hai viện về vấn đề này hay không.

La-phác-gơ gửi cho tôi tờ "Prolétaire", trong đó có một bản buộc tội cậu ấy, Ghết và một số người khác, được công bố ở Xanh-Ê-chiê⁸³. Đó là một món xào xáo kiểu Ba-cu-nin, nhưng nói chung là kém: lý lẽ mạnh nhất là *những thư của La-phác-gơ gửi Ma-lông* có những mâu thuẫn với nhau, phản ánh những tâm trạng chốc lát, những thư này Ma-lông cho đăng một cách bình thản, rõ ràng là không sợ rằng La-phác-gơ sẽ cho đăng những thư của anh ta. Cậu ấy nói đúng rằng các ngài ấy sử dụng tài liệu của mình vào thời gian thích hợp; nếu tiếp sau việc này mà

La-phác-gơ lại lao vào cuộc với những bức thư của Ma-lông thì đó sẽ là món mù tạt sau bữa ăn^{1*}. Ngày mai tôi sẽ gửi cho anh cái đó, nhưng anh phải trả lại tôi vì chuyện Béc-stanh, có lẽ tôi sẽ dùng tài liệu này để chống lại ông ta. Béc-stanh muốn – thay vì cái cần có hoặc bên cạnh cái cần có đó – gửi đi một nửa thư viện *về vấn đề* luật công xưởng mà tôi đã ngăn cản^{2*} - tôi hy vọng vẫn còn kịp thời; luật công xưởng của Thụy Sĩ tôi đang chờ từng ngày, điều lệ thủ công nghiệp mới nhất của Đức trong đó có cả những luật công xưởng⁸⁴ tôi đã đặt mua cho anh rồi.

Ở đây chẳng có gì mới nữa.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

53 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[Ven-tơ-noóc], 8 tháng Mười một 1882

Phrết thân mến!

Anh có thể nói gì về thí nghiệm của Đê-prê tại Triển lãm

1* Trong nguyên bản dùng ngôn ngữ Pháp: "moutarde après diner".

2* Xem tập này, tr. 515.

điện ở Muyn-sen?⁸⁵ Cũng đến gần một năm Lông-gê hứa kiếm cho tôi những công trình của Đê-prê (chỉ nhằm để chứng minh rằng điện cho phép truyền lực đi xa bằng dây điện tín bình thường)⁸⁶. Vấn đề là ở chỗ bạn thân của Đê-prê, tiến sĩ D'Ac-xôn-van, là cộng tác viên của tờ "Justice" và đã cho đăng nhiều bài về những công trình nghiên cứu của Đê-prê. Lần nào Lông-gê cũng gửi cho tôi cái đó, đúng như thói quen của anh ta.

Tôi rất thú vị xem "tờ báo" anh gửi, trong đó Séc-brúc và Ri-véc-dơ Uyn-xơn đang nổi danh với tư cách là "những nhà bảo đảm Luân Đôn cho các chủ nợ"⁸⁷ Hôm qua trên tờ "Standard", trong báo cáo về những cuộc thảo luận tại *hạ viện*, Glát-xtôn đã điếm huyết mạnh các nhà bảo đảm đó, bởi vì ông Ri-véc-dơ Uyn-xơn ấy vẫn đang giữ một chức vụ cao (nghĩa là được trả lương hậu) trong Cục quản lý nợ quốc gia Anh. Rõ ràng là Glát-xtôn đã hết sức lố bịch, đầu tiên ông ta muốn bỏ qua chuyện đó, nhưng khi người ta thông báo lời đe dọa sẽ đưa ra nghị quyết chống Ri-véc-dơ Uyn-xơn thì Glát-xtôn lại nói dối rằng về thực chất ông không hay biết gì về công ty đường sắt Gan-ve-xtôn và I-gơn v.v.. Ông già thánh thiện vĩ đại của chúng ta^{1*} đóng kịch tuyệt trần không kém trong vụ "giao nộp" ở Gi-bran-ta⁸⁸. Không phải ngẫu nhiên ông già Glát-xtôn này, như mọi người còn nhớ, đã qua được thời kỳ tập sự trong hàng ngũ bọn quan lại đầu sỏ hạch sách cùng với Grê-hêm v.v. dưới thời ngài Rô-bóc Pin.

Để có thể lừa dối được một cách vụng về, thoái thác một cách ngu xuẩn và lấp lửng một cách trơ trẽn trong vụ Ai Cập – ngài

1* - Glát-xtôn

Sác-lơ Đin-cơ đành phải làm việc hợp sở trường của mình⁸⁹. Ông ta không hề có được cái lối quý biện kiên tín của Glát-xtôn, cái tính hay giấu cợt vui vẻ của Pan-móc-xtôn quondam^{1*}. Đin-cơ chỉ là một kẻ hãnh tiến vô học tự cảm thấy mình là vĩ đại trong cái trống rỗng của mình.

Vì ở đây tôi mua được "Standard", nên tôi đã tìm thấy trong đó cái bức điện từ Phran-phước đã nhắc đến^{2*}.

À này, thực là tốt nếu Béc-stanh gửi cho tôi "*Jahrbuch*"^{3*}, trong đó có bài viết của Ô-n-đen-buốc (hình như họ của tác giả là thế) về lý thuyết giá trị của tôi⁹⁰. Mặc dù cái đó cũng chẳng cần cho tôi, nhưng vẫn là tốt hơn, nếu tôi có trong tay tài liệu về việc người ta đã bảo vệ quan điểm nào lúc đó. Khi tôi viết cho ông thầy tu Hà Lan này^{4*}, tôi vẫn giữ trong đầu ý nghĩ ấy; giữa khoảng thời gian lúc ấy và bấy giờ là thời kỳ toàn bộ bệnh tật của tôi và cái chết của vợ tôi – thời kỳ suy giảm trí nhớ lâu dài.

Ở đây gió hung dữ lồng lộn suốt ngày, đặc biệt là tối và đêm; sáng sớm phần lớn có mưa, hoặc ít ra thì cũng u ám, ban ngày bao giờ trời cũng hắng lên và tôi phải vội vàng tranh thủ những lúc đó; còn nhìn chung thì thời tiết không ổn định và thất thường. Thí dụ, chủ nhật trước, lúc 4 giờ tôi lên khu đồi dạo chơi theo con đường mòn dọc Bôn-tréc, những ngôi nhà cao nhất ở đây cứ nối tiếp vươn cao theo những bậc thềm (những ngôi nhà thấp

1* — đã cháu trời

2* Xem tập này, tr. 137.

3* — "*Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik*"

4* — Ph. Đ. Niu-ven-hây (xem tập này tr. 207-212).

nhất thì nằm sát biển) lên tới đường mòn, từ đấy trở đi con đường mòn lúc thì trôi lên một tí, lúc lại tụt thấp xuống, cứ chạy ngoằn ngoèo giữa các đỉnh đồi và những sườn đồi chạy xuống đến biển. (Lần cuối cùng ở đây cùng với Tút-xi, tôi đã không dám leo lên con đường mòn này.) Ở đây có thể lang thang suốt mấy giờ liền để tận hưởng không khí vừa biển vừa núi. Trời ấm áp như đang mùa hè; bầu trời xanh quang đặng với những đám mây trắng trong suốt; thế mà đột nhiên *mưa lạnh* ập đến, nên trời bỗng chốc bị mây che kín. Chắc hẳn vì thế mà tôi bị bệnh thấp cơ (ở phần trái ngực, gần corpus delicti^{1*} cũ), bệnh này nặng hẳn lên vào đêm thứ hai, đến nỗi hôm thứ ba, không thể dùng được, tôi buộc phải mời bác sĩ. Trả lời câu hỏi của tôi, cô Mác-lin nói rằng có hai bác sĩ lui tới nhà cô. Người nổi tiếng nhất, thời thượng nhất^{2*} là "Gi.Gi. Xin-clê Cô-gơ-hi-lơ, bác sĩ bệnh viện lao hoàng gia". Tôi hỏi có phải đó là cái ông già kỳ cục mà hầu như ngày nào tôi cũng thấy khó chịu phải gặp cái xe của ông ấy trước cửa nhà bà hay không. Quả nhiên đó đúng là cái ông ấy. Hoá ra ông vẫn đến thăm một bà già thường trú ở đó, "bà ấy chẳng có bệnh gì nghiêm trọng" nhưng "sẵn lòng đón tiếp bác sĩ ít ra là ba lần một tuần". Tôi đã từ chối người hộ mệnh ấy. Còn bác sĩ thứ hai chữa cho những người ở thuê nhà bà, ông này ngược lại, trẻ tuổi, tên là Giêm-xơ Uy-li-am-xơn. Tôi đã mời ông này; quả thực, ông ấy là một người trẻ tuổi khả ái, không có gì cao đạo. Thực ra ông ta cũng chẳng phải cho tôi thuốc gì, ngoài một ít thuốc mỡ để xoa. (Tôi cảm thấy khó ở khi bệnh thấp cơ ấy kéo dài, bởi vì nó gây một cảm

1* — nghĩa đen: cấu thành tội phạm; nghĩa ở đây: chỗ đau

2* Ở chỗ này bản thảo bị hư hại.

giác khó chịu, đặc biệt trong khi ho.) Còn nói chung thì ông ta đã bày tỏ sự cảm thông về chuyện thời tiết xấu. Về bệnh ho mà thời gian gần đây ở Luân Đôn đã có tính chất co thắt mỗi ngày một khó chịu, thì trong hoàn cảnh này chính tôi lại là cố vấn y học cho mình và hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa không cần thầy thuốc tôi cũng có thể thoát được.

Để không bị lệ thuộc quá nhiều vào sự thất thường của gió máy và sự biến động của nhiệt độ trong lúc dạo chơi ngoài trời, để đề phòng mọi sự bất trắc tôi lại phải mang theo bên mình một chiếc máy thở.

Một vụ tai tiếng lớn ở đây nổ ra vì một bức thư xuất hiện trên tờ "Standard" và "Globe", trong đó nói rằng Ven-tơ-noóc là nơi chủ yếu truyền bệnh thương hàn và gần đây dường như đã có một số nạn nhân của bệnh đó bị chết. Bây giờ báo chí địa phương đăng những bài chính thức và không chính thức trả lời điều "vu khống" đó. Nhưng hài hước hơn cả là những người hủ lậu của Toà thị chính Ven-tơ-noóc muốn nhân cơ hội này khởi tố tác giả bức thư về tội vu khống!

Xin chào

Mo-ơ

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

54 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TƠ-NOÓC

Luân Đôn, 11 tháng Mười một 1882

Mo-ơ thân mến!

Bức thư của anh^{1*} ngay tối ấy tôi đã kịp đưa Tút-xi xem Len-khen và Giôn-ni buổi sáng đã đi đến văn phòng Péc-xi^{2*} để xem đoàn diễu hành của ngài thị trưởng, sau đó đến tối tất cả chúng tôi gặp nhau khi ngồi ăn ở nhà Pum-pxơ. Giôn-ni rất dễ thương, còn con ngỗng của Pum-pxơ thì rất hay.

Tôi rất mừng vì anh đã tìm được thầy thuốc dễ chịu; đối với người sắp lành bệnh thì bao giờ cũng tốt hơn nếu có một thầy thuốc riêng, và nếu viết ở đây về đủ thứ chuyện vặt vãnh thì phỏng có ích lợi gì? Cần phải hy vọng rằng tình hình bệnh thấp cơ và bệnh ho rồi sẽ tốt hơn.

Hôm nay tôi gửi anh hai số "Égalité" và một số báo tuần của nó. Qua bản tuyên ngôn của Hội đồng toàn quốc (Li-ông) anh sẽ có thể thấy rõ rằng những người Li-ông vẫn là những người vô học⁹¹ thật sự như cũ. Về tiến trình đàm phán với nhà tư bản Pa-ri không hề có tin tức thêm nào cả⁸¹; suy ra, có lẽ không thoả thuận được gì.

Sự bất nhã của Đin-cơ khi ông ta trả lời những câu hỏi bất

1* Xem tập này, tr. 139-142.

2* — Rô-sơ

tiện quả thực đáng kinh ngạc, nhưng hình như chính đó là điều mà bọn hãnh tiến tự do đang ủng hộ ông ta rất thích⁹². Chẳng bao lâu nữa họ sẽ cảm thấy được kết quả của sự kết thúc các cuộc thảo luận. Câu chuyện ở Gi-bran-ta đang ngày càng xấu đi; không những cảnh sát, mà cả quan hoà giải^{1*}, do đó *phán quan*, cũng ra lệnh giao nộp⁷⁸; quan tỉnh trưởng đọc thấy chuyện này trên báo mà không hề có biện pháp gì cả! Trong khi đó quân Nga đang tiến ngày càng gần Ba Tư và Áp-ga-ni-xtan, mở đường về phía Me-skhet ở Ba Tư và từ Xa-mác-căng qua Bu-kha-ra về phía Ban-khơ (Bác-tri-a cổ) ở Áp-ga-ni-xtan, trừ mưu ở Thổ Nhĩ Kỳ, cho nên thậm chí đến người ủng hộ là A-lê-cô-pa-sa ở Đông Ru-mê-li-a cũng đứng ngồi không yên, nhưng tất cả những chuyện đó thì cả Glát-xtôn lớn lẫn Đin-cơ nhỏ đều không hay biết gì cả. Rõ ràng là người Nga đang chuẩn bị làm một cái gì đó vào mùa xuân tới. Còn việc giải quyết khoản tín dụng của họ thì có lẽ anh đã biết qua thông báo về khoản cho vay ưu tiên cho đường sắt Pô-ti – Ba-cu. Họ buộc phải giấu mặt sau lưng một tập đoàn nào đó, đồng thời còn với những điều kiện như thế nào!

Trên báo "Sozialdemokrat", Phôn-ma đã mở chiến dịch của mình bảo vệ Ma-lông: trong cái giọng ngọt ngào biện hộ cuối bài⁹³ ta cảm thấy rõ tiếng thâm thị của Ma-lông. Nhưng anh sẽ nói gì về bài tụng ca của Vin-hem^{2*} ca ngợi Ben-ních-xen trên tờ "Justice"? Thật là quá đáng thậm chí đối với cả ông Vin-hem trung thực.

1* Ở Anh từ phán quan có nghĩa là quan chức hoà giải, đồng thời cũng là cấp bậc cao nhất của cảnh sát.

2* — có lẽ là Líp-nếch

Luật công xưởng Thụy Sĩ⁸⁴ tôi cũng gửi đi hôm nay. Bài báo của Ôn-den-buốc tôi sẽ đặt cho Béc-stanh ngay lập tức khi có thể được^{1*}. Chắc Béc-stanh sẽ do dự trước khi viết cho tôi; trong phần lịch sử nước Pháp, tôi đã chứng minh cho ông ta^{2*} một cách rất căn bản – xuất phát từ những tiền đề của chính ông ta – sự sai lầm của những kết luận của ông ta đến mức ông ta khó có thể nói gì được.

Cùng với việc kết thúc thảo luận, từ nay hạ viện đã hoàn toàn hạ mình xuống tới mức các viện trên lục địa; với thành phần như hiện nay của nó thì đó là một vị thế hoàn toàn phù hợp với nó.

Tôi khao khát muốn biết các chi tiết về thí nghiệm của Đê-prê^{3*} tiến hành ở Muyn-khen; tôi hoàn toàn không biết được làm sao ở đây có thể duy trì được những quy luật tính điện trở của dây dẫn, những quy luật mà cho đến nay các kỹ sư vẫn thừa nhận và trên thực tế vẫn áp dụng (trong những tính toán của họ). Đến nay người ta cho rằng khi chất liệu dây dẫn như nhau thì điện trở *tăng lên* tỷ lệ với *độ giảm* của tiết diện dây dẫn. Tôi rất muốn Lông-ghe gửi cho tôi những công trình ấy. Phát minh này lập tức khiến ta có thể sử dụng được toàn bộ khối lượng khổng lồ của sức nước cho đến nay vẫn đổ xuống phí hoài.

Thôi bây giờ tôi phải bắt tay vào việc gói báo. Ở đây mọi người đều khoẻ.

1* Xem tập này, tr. 140.

2* Xem tập này, tr. 508-511, 516-521.

3* Xem tập này, tr. 139.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

55

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUẬN ĐƠN

[Ven-tơ-noóc], 11 tháng Mười một 1882

Phrết thân mến!

Tôi gửi trả tờ "Prolétaire"^{1*}. Khó nói được ai là người vĩ đại hơn – La-phác-gơ chẳng, con người đã trút tất cả cảm hứng tiên tri của mình lên ngực Ma-lông và Bru-xơ, hay là chính hai nhân vật này, chòm sao đôi, những người không những nói dối có ý thức, mà thậm chí còn tự huỷ hoại mình, dường như thế giới bên ngoài chẳng còn gì để làm hơn là "bày mưu" chống lại họ, tựa hồ trên thực tế nào mọi người đều được tổ chức y như chính não của cặp nhân vật cao quý này.

La-phác-gơ có một nét xấu của bộ lạc da đen: *không hề có*

1* Xem tập này, tr. 137.

cảm giác xấu hổ; tôi có ý nói đến cảm giác xấu hổ khi phải tỏ ra buồn cười.

Tuy nhiên, lúc đó lẽ ra – nếu không muốn cố ý làm hại tờ báo^{1*}, nếu không hy vọng (điều này khó có thể tin được) vào việc tờ báo sẽ bị chôn vùi bởi vụ án mà chính phủ thổi lên, – khi đó lẽ ra đã đến lúc La-phác-gơ phải chấm dứt cái trò khoe khoang trẻ con của mình về những chiến công ghê rợn mà anh ta sẽ lập trong cuộc cách mạng sắp tới. Lần này chính cậu ấy tự lừa mình một cách căn bản. Hiển nhiên vì sợ có một tờ báo tố giác nào đó đăng lại những đoạn trích vô chính phủ khủng khiếp và bị cấm chỉ theo quan điểm của cảnh sát lấy trong tờ báo bị cấm "Etendard", – mà tờ báo này – "còn đi xa" hơn cả Pôn La-phác-gơ, nhà tiên tri có hạng của chủ nghĩa xã hội khoa học, – vì sợ cuộc cạnh tranh cách mạng như thế, La-phác-gơ đã tự trích dẫn mình (gần đây cậu ấy có một thói quen xấu là không những tung đi khắp nơi những lời tiên tri của mình, mà còn "chốt lại" chúng bằng cách trích dẫn chính bản thân mình) để chứng minh rằng "Etendard" – đó là *chủ nghĩa vô chính phủ* – chỉ là lặp lại trí anh minh của La-phác-gơ và bạn bè, có điều cậu ấy định thực hiện trí anh minh ấy không đúng lúc và khi nó chưa chín muồi. Điều này thường xảy ra đối với những kẻ đoán mò: cái mà họ lầm tưởng là niềm hứng khởi của riêng mình thì thường hoá ra ngược lại, chỉ là tiếng dội của quá khứ còn đọng lại trong ký ức của họ. Và những cái mà La-phác-gơ viết ra và những cái chính cậu ấy "trích dẫn", trên thực tế chẳng qua là tiếng dội của phương án Ba-cu-nin. La-phác-gơ quả thực là người học trò cuối cùng của Ba-cu-nin, tin vào Ba-cu-nin một

1* – "Égalité"

cách nghiêm túc. Lẽ ra cậu ấy phải đọc lại bài đả kích về "Đồng minh"^{1*} mà cậu ấy viết chung với anh, lúc đó cậu ấy sẽ thấy rõ rằng cậu ấy mượn thứ vũ khí mới của mình ở đâu. Thế đấy, cậu ấy mất bao nhiêu thì giờ để hiểu Ba-cu-nin và hơn nữa lại hiểu không đúng.

Lông-ghe là người cuối cùng theo Pru-đông và La-phác-gơ là người cuối cùng theo Ba-cu-nin! – quý tha ma bắt những người ấy đi!

Hôm nay là một ngày tuyệt vời, và bây giờ tôi phải ra ngoài trời đây (mới có 10 giờ 30 phút sáng).

Thư trước tôi có viết cho anh rằng tôi muốn khỏi ho mà không phải phiền đến bác sĩ, nhưng bác sĩ Uy-li-am-xơn đã nhắc nhở tôi một cách đầy quyền uy rằng dù thế nào tôi cũng phải nhả nhận đồng ý uống thuốc. Quả là thuốc cũng có tác dụng; thành phần chủ yếu của thuốc là ký ninh xuyn-phuya, phần còn lại là moóc-phin và clô-rô-phoóc và một số chất khác, bao giờ cũng có trong những thứ thuốc mà tôi phải dùng.

Còn đau để sáng chế của Gác-tơ-man bây giờ thế nào!

Xin chào.

Mo-rơ

Qua số báo "Standard" hôm qua với bài tường thuật cuộc thảo luận tại nghị viện, tất nhiên, anh đã biết rằng ngài *Ri-véc-dơ Uyn-xơn* "đáng kính" với trái tim phiền muộn đã phải nhả nhục, hy sinh dự án của mình cho Tổ quốc, tự rút lui khỏi trách nhiệm

^{1*} *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa và Hội liên hiệp công nhân quốc tế" (tác phẩm này được viết có sự tham gia của P. La-phác-gơ)

người bảo đảm mà ông ta đã đảm nhận cùng với Lâu cao quý, tức là Séc-brúc⁸⁷. Thật đáng đời Ri-véc-dơ Uyn-xơn!

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

56

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[Ven-to-noóc], 20 tháng Mười một 1882

Phrét thân mến!

Cuối tuần này (tức là vào thứ hai tối ngày 27 tháng Mười một) tôi sẽ bị bế tắc đấy. Vì tôi phải báo trước việc này một tuần, nên tôi làm đúng như vậy. Trước khi rời Luân Đôn tôi đã trả gần 5 p.xt. cho người bán sách của nghị viện Xt. Kinh và gần 2 p.xt. cho Cơn-man (người bán sách), ngoài ra tôi đã tiêu 3 p.xt. vào những việc lặt vặt khác.

Tút-xi và Giôn-ni hôm nay rời chỗ tôi lúc gần 3 giờ trong thời tiết dễ chịu.

Tôi đang sốt ruột chờ tin từ Pa-ri. Chuyện La-phác-gơ, Ghết v.v. để cho mình bị lôi cuốn vào vụ án⁹⁴ – là điều không thể tha

thứ được. Điều này có thể nhìn thấy trước; tất cả đều chỉ do "sợ bọn vô chính phủ" cạnh tranh! Ấu trĩ thật!

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

57 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TƠ-NOÓC

Luân Đôn, 21 tháng Mười một 1882

Mo-rơ thân mến!

Hôm nay khi nhận được thư anh^{1*} tôi đã muốn hỏi ngay anh xem tình hình "khoản dự trữ" thế nào rồi. Tôi gửi anh một séc 30 p.xt. và anh sẽ nộp lấy tiền như mọi khi. Như thế anh sẽ nhận được tiền vào thứ hai, cũng có thể ngay ngày thứ bảy, còn nếu anh không tiếc 1 si-linh để đánh điện thì anh có thể nhận được vào thứ sáu.

Xin nói mấy việc: 1) công trình nghiên cứu toán học của Mu-rơ⁹⁵. Kết luận cho rằng phương pháp đại số chẳng qua là phương pháp vi phân trá hình, đương nhiên chỉ thuộc về phương pháp riêng

1* Xem tập này, tr. 148-150.

của ông ta về dựng hình và như thế thì nói chung là đúng. Tôi đã viết cho ông ta rằng anh không hề coi trọng phương thức mà có một người nào đó đã dùng để tạo cho mình mọi cái bằng cách dựng hình trực quan, muốn thế chỉ cần áp dụng phương trình đường cong là đủ. Tiếp theo, điểm khác biệt cơ bản giữa phương pháp của anh và phương pháp cũ, như người ta nói, là ở chỗ anh cho x biến thành x_1 , suy ra, *quả thật có thay đổi*, trong khi những người khác xuất phát từ $x + h$, bao giờ cũng chỉ là tổng của hai đại lượng, nhưng hoàn toàn không phải là sự thay đổi một đại lượng. Vì thế x của anh, thậm chí nó biến thiên thông qua x_1 và sau đó lại biến thành x ban đầu, thì vẫn là một cái gì khác trước; trong khi đó, nếu đầu tiên người ta thêm h vào x , sau đó lại trừ nó đi, thì x luôn luôn không đổi. Nhưng chính vì mọi biểu đồ biến thiên, đều tất yếu là việc mô tả quá trình *đã xảy ra kết quả*, và như thế là kết quả của đại lượng đã trở thành không đổi đường x [và] đoạn bổ sung của nó được biểu diễn như $x+h$, như hai đoạn của một đường thẳng. Từ đây suy ra rằng biểu đồ mô tả x biến thành x_1 và lại trở thành x là không thể có được.

Tiếp theo: 2) bức thư của Béc-stanh mới nhận được đọc xong xin trả lại.

(Pum-pxơ và bé gái^{1*} cắt ngang mạch viết của tôi, vì thế tôi phải bỏ dở bức thư, vì tôi đã định ninh là nó phải được gửi đi lúc 5 giờ 30 phút.)

Tôi không biết có nên cảnh cáo Phôn-ma hay không vì bản trần thuật lịch sử theo kiểu Ma-lông⁹³. Việc im lặng không nói đến Đại hội Mác-xây⁹⁶ là sự xuyên tạc lịch sử quá lớn. Nếu

1* — con gái Li-li-an

Béc-stanh không chỉ ra điều đó trong các chú thích của mình đối với bài kết luận⁹³ thì ta phải lên tiếng phản đối.

Tôi sẽ gửi đến cho anh tờ "Égalité" ngay khi tôi đọc xong. Bức thư mà La-phác-gơ hứa vẫn chưa có, như mọi khi. Bức thư trả lời công khai của cậu ấy gửi điều tra viên, trong đó cậu ấy xử sự như một giáo sư, thật là trẻ con⁹⁷. Những người này ứng xử cứ như là họ muốn bị bắt giam bằng mọi cách. May thay, vị thế của nội các đang lung lay, cho nên, có thể họ còn thoát ra được.

Tút-xi và Giôn-ni ngày hôm qua đã đến nơi an toàn.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

58 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUẬN ĐƠN

Ven-tơ-noóc, 22 tháng Mười một 1882
1, St. Boniface Gardens

Phrết thân mến!

Tôi đã nhận được séc, xin cảm ơn.

Như anh cũng nhận thấy ngay, Xem^{1*} phê phán phương pháp giải tích mà tôi áp dụng⁹⁵ bằng cách bình thản dẹp sang một bên phương pháp của tôi và thay vào đó ông ta nghiên cứu phương pháp hình học mà tôi chưa nói đến một lời nào.

Bằng cách này tôi có thể ứng phó được với toàn bộ sự phát triển của cái gọi là phương pháp vi phân theo đúng nghĩa, bắt đầu từ phương pháp thần bí của Niu-tơn và Lai-bơ-nít-xơ, sau đó chuyển sang phương pháp duy lý của Đa-lăm-be và Oi-lơ và kết thúc bằng phương pháp đại số nghiêm ngặt của La-grăng (tuy nhiên, bao giờ cũng xuất phát từ những luận điểm cơ bản của Niu-tơn và Lai-bơ-nít-xơ), lẽ ra tôi có thể ứng phó được với toàn bộ sự phát triển lịch sử đó của giải tích, nếu tôi tuyên bố rằng sự phát triển đó *thực ra* không ảnh hưởng căn bản đến việc áp dụng toán vi phân vào hình học, tức là vào việc diễn giải bằng hình học.

Vừa vận mặt trời đang ló ra, thời điểm thuận lợi để dạo chơi, vì thế pro nunc^{2*} trong thư này tôi không nói dài dòng về toán học nữa, sau này có dịp tôi sẽ quay lại các phương pháp khác nhau một cách chi tiết.

Thông báo của Béc-stanh về việc "quốc hữu hoá" đường sắt ở Phổ cũng thú vị đấy.

Tôi không tán đồng những ý kiến của ông ta về khối lượng vượt bậc của tổ chức Ma-lông-Bru-xơ⁹⁸; sự phân tích mà Ghết đưa ra hồi trước về vấn đề đoàn đại biểu "đồng người" (!) tại Đại hội Xanh – Ê-chiên không bị bác bỏ; tuy nhiên, đó sẽ là cuộc cãi vã không đâu. Tổ chức đầu tiên của đảng công nhân thật sự ở Pháp

1* — Xem-u-en Mu-ơ

2* — lúc này, bây giờ

được bắt đầu từ Đại hội Mác-xây⁹⁶; lúc đó Ma-lông đang ở Thụy sĩ, Bru-xơ không biết ở đâu, còn tờ "Prolétaire" – cùng với những nghiệp đoàn của mình – thì giữ lập trường phủ định.

Cái con lừa Ấy-mô-xơ ấy – cái loa của bọn quan lại Anh ở Ai Cập – đã làm cho tình cảnh khách hàng của mình tồi tệ đi ghê gớm bằng cách tạo cho Cây, tác giả cuốn sách "Sự bóc lột những người Ai Cập", có cơ để "Trả lời" trong "Contemporary Review"⁹⁹. Quả thực Cây còn dấn sâu vào đồng bùn hơn là bọn Ri-véc-dơ Uyn-xơn, Rau-xen và Gô-sen, mà cùng với chúng là cả nội các của nước Anh nữa.

Chào anh.

Mo-rơ

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

59 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TƠ-NOỐC

Luân Đôn, 22 tháng Mười một 1882

Mo-rơ thân mến!

Bức thư ngày hôm qua của tôi có tám séc 30 p.xt., chắc anh đã nhận được rồi.

Chiều tối chủ nhật Gác-tơ-man ở nhà tôi trong tâm trạng say đắm mê cuồng của nhà sáng chế. Ông ta nói rằng bộ pin von-ta của tôi làm việc từ thứ sáu làm cho điện kế hoạt động với điện trở lớn, đầu tiên nó chỉ trên 50⁰, còn bây giờ thì thường xuyên chỉ 46⁰. Không phải chỉ có ba tháng, mà từ sáu tháng đến một năm tựa hồ nó sẽ làm việc ổn định, không phải sửa chữa gì. Nhưng ông ta không muốn giới thiệu cho khách hàng bởi vì ông ta chưa có bằng phát minh đối với những cải tiến của ông. Ông ấy bảo ở đây lại cần đến sự can thiệp của tôi. Tôi từ chối kiên quyết, đề nghị Péc-xi^{1*} dàn xếp chuyện này – một việc hết sức đơn giản và dễ thực hiện (đã làm rồi) và đã khuyên Gác-tơ-man sau này cung cấp cho các khách hàng người Anh của mình cái loại hàng hoá mà ông ta đã bán cho họ, chứ không phải thứ khác, dù là tốt hay xấu hơn. Điều ấy có giúp được gì không thì còn đáng ngờ. Ông bạn này làm việc cuồng nhiệt lắm; công việc và tính cuồng nhiệt làm ông ta hao mòn đi, ông ta chỉ ngủ từ 3 giờ đến 5 giờ sáng và trông người rất tiêu tụy, nhưng quần áo ông ta lại rất tươi tắn, mỗi lần đến lại thấy mặc một bộ khác. Trong số những cải tiến mới được cấp bằng có những thứ sau đây: để ngăn ngừa dung dịch kiềm ka-li KON trong pin khỏi a-xít các-bon-níc của không khí và để ngăn cản không cho nó biến thành ka-li các-bon-nát, ông ta đã đổ vào dung dịch một ít dầu, và như Péc-xi kể lại, ông ta cũng không thể hiểu được vì sao không đạt được mục đích, mà ngược lại, mỡ và kiềm lại tạo ra một thứ giống như xà phòng và quả thật đúng là xà phòng!

Mới đây cuối cùng tôi cũng đã nhờ người khác kiểm được một bộ toàn tập cuốn "Các nhà sử học cổ đại Đức" và, anh thử đoán xem từ tủ sách nhà ai bán ra? – nhà *tiến sĩ Sto-rau-xbéc!*

1* – Rô-sơ

Ở đây tôi tìm được trong cuốn sách của Plu-tác viết về Ma-ri-út một đoạn, mà nếu so sánh nó với Xê-da và Ta-xít^{1*}, thì đoạn này sẽ làm sáng tỏ mọi quan hệ ruộng đất.

Những người Kim-vơ đã "chuyển vùng, nhưng không phải là chuyển ngay lập tức và không phải đi một mạch, mà là di chuyển dần dần năm này qua năm khác vào mùa đẹp trời, và cứ như thế trong một thời gian dài, vừa đi vừa tự vệ và chiến đấu, họ đã vượt qua được cả một châu lục"¹⁰⁰.

Khi so sánh với đoạn mà bảy mươi năm sau Xê-da mô tả cuộc di dân hàng năm của người Xu-e-vơ tới nơi khai khẩn những cánh đồng mới, thì đoạn này vẽ ra được tính chất của cuộc di dân ở Đức: nơi nào họ sống qua mùa đông thì sang xuân họ gieo hạt, sau khi gặt hái xong họ lại tiếp tục du cư cho đến khi mùa đông bắt họ dừng lại. Việc họ thường canh tác ruộng đất vào mùa hè (nếu họ không đi can cướp thay cho việc đó) là hoàn toàn đúng đối với những người mang theo nghề nông từ châu Á tới. Ở những người Kim-vơ chúng ta còn thấy có quá trình di dân, còn vào thời Xê-da thì di dân kết thúc khi đối với họ sông Ranh đã trở thành giới hạn không vượt qua được. Cả hai đoạn này cũng giải thích vì sao trong sách Xê-da nói¹⁰¹: "Privati ac separati agri apud eos nihil est"^{2*}; trong thời kỳ sống kiểu du cư thì chỉ có thể có kiểu canh tác công cộng trên cơ sở tổ chức thị tộc, việc chia thành những mảnh ruộng riêng biệt sẽ là điều vô lý. Sự tiến bộ – do đó sự thoái bộ – theo hướng canh tác cá thể khi tồn tại chế độ sở hữu chung đối với ruộng đất còn được thấy sau này trong sách của Ta-xít.

Tút-xi nhờ tôi chuyển cho anh nhiều thứ báo, tôi gửi thêm tờ

1* Xê-da. "Tiểu luận về cuộc chiến tranh Ga-li-a"; Ta-xít. "Nước Đức"

2* — "họ hoàn toàn không có ruộng tư và riêng biệt"

"Égalité". Sự ngang ngược của "Égalité" có lẽ làm cho viện kiểm sát kính nể thật sự; địa chỉ vẫn do tay La-phác-gơ viết.

Xin gửi lời chào chân thành.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

60

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TO-NOÓC

Luân Đôn, 23 tháng Mười một 1882

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của La-phác-gơ mà anh phải trả lại tôi bởi vì tôi mới nhận được nó sáng nay. Thế là chắc chỉ mấy hôm nữa cậu ấy sẽ phải đi tù. Đó là những người đại đột không thể sửa được. Nếu Ghết và La-phác-gơ ngồi tù ở Mông-luy-xông thì công việc của tờ báo^{1*} sẽ khá tồi tệ. Chính

1* — "Égalité"

phủ không dám xử họ ở Pa-ri, nhưng vô hiệu hoá họ bằng cách như thế, cứ lặng lẽ từng người một ở tỉnh lẻ – đó là điều chính phủ có thể dám làm. Trong khi tờ báo chưa được củng cố thì lẽ ra họ không được tạo bất cứ cơ nào dẫn tới chuyện này, thế mà họ đã làm những việc ngốc nghếch theo lối Ba-cu-nin.

Tôi đã đề nghị La-phác-gơ cung cấp cho tôi tin tức về tương quan lực lượng của hai đảng, cũng như về câu chuyện Ma-rê - Gô-đác¹⁰². Anh đọc thư trả lời khác rõ. Hiển nhiên là chính vì chiều ý các nghiệp đoàn mà Ma-lông và những người cùng phe nhóm đã hy sinh cương lĩnh và toàn bộ quá khứ của phong trào kể từ Đại hội Mác-xây⁹⁶. Cái tưởng như là sức mạnh của Ma-lông thì như vậy thực ra lại là mặt yếu của anh ta. Nếu hạ mức cương lĩnh của mình đến mức các hội công liên thông thường nhất thì tất nhiên là dễ dàng có "công chúng đông đảo".

Điện đã chuẩn bị cho tôi một thắng lợi nho nhỏ. Có thể anh còn nhớ những suy luận của tôi về cuộc tranh luận Đê-các-tơ - Lai-bơ-nít-xơ về vấn đề mv và mv^2 như là đơn vị đo chuyển động¹⁰³; những suy luận ấy quy lại là mv là đơn vị đo chuyển động

cơ học khi có sự truyền *bản thân* chuyển đổi cơ học, còn $\frac{mv^2}{2}$ là

đơn vị đo khi có sự thay đổi hình thức chuyển động, là thước đo mà theo nó chuyển động cơ học chuyển hoá thành nhiệt, thành điện v.v.. Như vậy là đối với điện thì chừng nào vấn đề chỉ mới được các nhà vật lý giải quyết trong các phòng thí nghiệm, thì đơn vị đo lực điện động là lực xem như đại diện cho năng lượng điện vẫn được thừa nhận là von (E) – là tích số của cường độ dòng điện (am-pe, C) với điện trở (ôm, R).

$$E = C \times R$$

Điều ấy là đúng khi năng lượng điện lúc vận hành không chuyển hoá thành một hình thức vận động khác. Thế nhưng, Xi-men-xơ trong lời phát biểu chủ tọa tại cuộc họp gần đây nhất của Hiệp hội Anh⁶⁷ đã đề nghị bên cạnh đơn vị cũ lấy thêm một

đơn vị mới là oát (gọi là W), đơn vị này phải thể hiện năng lượng thực tế của dòng điện (tức là khác với các hình thức vận động khác được gọi theo kiểu vulgo^{1*} – là năng lượng) và nó được tính như sau: von x ampe, $W = E \times C$.

$$\text{Nhưng } W = E \times C = C \times R \times C = C^2 R.$$

Trong điện thì *điện trở* thể hiện cái giống như *khối lượng* trong vận động cơ học. Như vậy hoá ra trong vận động điện cũng như trong vận động cơ học, hình thức thể hiện được đo bằng số lượng của vận động này – trong trường hợp này là tốc độ, trong trường hợp kia là cường độ dòng điện – tác động trong khi chuyển tải đơn giản *không* có sự thay đổi hình thức với tư cách là thừa số đơn giản của luy thừa bậc một; ngược lại, khi truyền động có sự thay đổi hình thức – thì với tư cách là thừa số của *luy thừa bậc hai*. Suy ra, đó là quy luật tự nhiên phổ biến của vận động mà lần đầu tiên tôi đã nêu. Tuy nhiên, bây giờ cần phải nhanh chóng kết thúc biện chứng của tự nhiên¹⁰³.

Ở nhà anh mọi việc đều tốt đẹp; nhưng khắp nơi toàn loại bia dở, chỉ có bia Đức ở Oe-xơ - En-đơ là ngon thôi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* – dân dã

61
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở LUÂN ĐÔN

[Ven-tơ-noóc], 27 tháng Mười một 1882

Phrết thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây thư của La-phác-gơ. Trong thư trước gửi anh^{1*} tôi đã trút hết nỗi bực dọc của mình về sự ngu ngốc của La-phác-gơ và Ghết, và như thế cũng hả được phần nào. Không thể hiểu nổi làm sao đúng đầu cả phong trào mà lại có thể nông nổi đến thế – nói thẳng ra, *ngốc nghếch như vậy* – đánh liêu mọi chuyện không biết để làm gì! Bài báo của La-phác-gơ về bộ tài chính bị ma ám là bài rất đạt đấy¹⁰⁴.

Về các "nghịệp đoàn" Pa-ri thì qua những truyện ngắn của những người vô tư ở Pa-ri (trong lúc tôi ở Ác-giăng-tơ¹⁰⁵, tôi thấy rõ rằng có thể những nghịệp đoàn này còn tồi tệ hơn nhiều so với các hội công liên Luân Đôn.

Việc khẳng định vai trò của *luỹ thừa bậc hai* khi truyền năng lượng có thay đổi hình thức năng lượng là rất hay đất – xin chúc mừng anh về điều này^{2*}.

1* Xem tập này, tr. 145-149.

2* Xem tập này, tr. 158-160.

Chào anh.

Mo-rơ

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

62
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở VEN-TƠ-NOỐC

Luân Đôn, 30 tháng Mười một 1882

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm bức thư của Bê-ben mà tôi nhận được hôm nay. "Điều thần bí" mà ông ta không thể hiểu ngay được và là điều có thể giúp các ông ấy thoát khỏi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶, đó dĩ nhiên là sự bùng lên của cuộc khủng hoảng cách mạng Nga^{1*}. Điều đáng ngạc nhiên là tất cả những người này không thể quen được với tư tưởng là sự thúc đẩy phải đến từ phương ấy. Còn tôi thì đã nhiều lần phân tích kỹ lưỡng cho ông ta rồi. Những hy vọng của ông ta vào một cuộc khủng hoảng *lớn* mới nào đó tôi cho là quá sớm; một cuộc khủng hoảng trung gian như hồi năm 1842 có thể đến, và trong đó nước chịu thiệt hơn cả tất nhiên là Đức, một nước lạc hậu nhất về

1* Xem tập này, tr. 548.

công nghiệp, nước Đức phải bằng lòng với những mẫu vụn của số cầu trên thị trường thế giới.

Sau lần hỏi cung thứ nhất ở Mông-luy-xông, Ghét đã được thả ngay, cả Ba-danh và cả La-phác-gơ đều không bị bắt, ngược lại, Ba-danh còn cho đăng trên tờ "Égalité" bức thư gửi ông cảnh sát khu vực, trong đó phản đối việc mật thám lảng vảng xung quanh nhà ông và báo cho biết lúc nào có thể đến bắt ông tại nhà. Những người này gặp nhiều may mắn hơn là thông minh. Tôi chỉ có thể đọc "Égalité" sau khi rời khỏi bưu điện lúc 5 giờ 30 phút, chính vì thế ngày mai anh mới anh nhận được nó cùng với chuyển thư thứ hai (hai số).

Tôi đã nhận được của người bán sách cũ cuốn "Về sự xuất hiện và tiêu vong của hiến pháp Ba Lan ngày 3 tháng Năm 1791", 1793, không ghi nơi xuất bản¹⁰⁷. Đó là cuốn sách mà anh thường hay nhắc đến, trong đó mô tả chi tiết những trò hề hèn của Phri-drích – Vin-hem II đối với người Ba Lan. Giá trọn một đồng mác đấy!

Bình ắc-quy của Gác-tơ-man để thắp 6 bóng đèn sáng nóng của Xu-ôn đến ngày mai là phải xong. Nếu việc này thành đạt, tức là nếu đảm bảo được ánh sáng đều đặn trong một thời gian dài, nghĩa là chứng minh được bằng thực tế sự ổn định của cường độ dòng điện, thì bình ắc-quy sẽ ngay lập tức được trưng bày công khai và sẽ "thành lập" ngay một công ty để khai thác nó. Gác-tơ-man sẽ trưng bày nhiều vật phẩm khác nhau trong cung điện pha lê¹⁰⁸, nơi sắp có một triển lãm điện mới. Gác-tơ-man và nhà ngân hàng của ông ta, người mà Péc-xi^{1*} tìm giúp Gác-tơ-man, rất phấn chấn vì phát minh này.

1* – Rô-sơ

Ở đây mọi thứ đều ổn.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

63

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[Ven-tơ-noóc], 4 tháng Chạp 1882

Phrét thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Bê-ben¹⁰⁶ mà tôi rất thích. Cuộc khủng hoảng công nghiệp vào thời gian tới đây tôi cho là không thể xảy ra.

Thời tiết tháng Mười một nói chung tốt, mặc dù rất thấp thỏm. Những ngày đầu tháng Chạp có một đợt rét dữ rồi tiếp đến là một đợt trở ấm và tiết trời ướm át. Hôm nay trời đẹp, nhưng mặc dù thế tôi vẫn bị quẫn thúc tại nhà. Vì những ngày gầy đây tôi hơi bị khản cổ (hoàn toàn không phải vì nói chuyện nhiều) và tôi cứ cảm thấy khó chịu ở trong họng, ho thì tăng lên mà ngủ thì lại kém đi, mặc dù tôi vẫn dạo chơi thường xuyên,

đều đặn và kéo dài, nên lại phải mời bác sĩ. Không thể dễ dàng bỏ qua các ngài ấy được đâu! Tôi chỉ bị viêm thanh quản thôi. Tuy nhiên ông ấy cho rằng tôi cần phải ngồi ở nhà cho đến khi khỏi viêm. Ngoài việc uống thuốc nhẹ ông ấy còn kê đơn cho tôi hít vào thứ ben-dô-ích (còn trộn thêm một thứ gì nữa tôi thấy hình như clo-rô-phoóc). Hôm nay ông lại đến nghe nghe, gõ gõ, đây là lần thứ ba kể từ khi tôi đến đây, và nhận định rằng mọi chuyện khác của tôi vẫn ổn cả. Mấy hôm nữa ông lại tới để quyết định xem có thể bỏ việc quản thúc tại gia cho tôi hay không.

Đáng chú ý cả ba nhà tranh luận lên tiếng trên tờ "*Plebe*", người này chống lại người kia xung quanh lý thuyết giá trị của tôi – La-ve-lê, Ca-phi-ê-rô và Can-đe-la-ri – đều nói những chuyện không đâu¹⁰⁹. Tuy nhiên, nếu đánh giá qua đoạn trích dẫn mà Can-de-la-ri đưa ra về lý thuyết giá trị của tôi, lấy trong cuốn "*Lịch sử phê phán khoa kinh tế chính trị*" của Ma-lông, thì trên thực tế xét về mặt tâm thường, nhạt nhẽo Ma-lông vẫn vượt xa cả ba người hời hợt nói trên.

Tôi hy vọng trong ngôi nhà số 41 ở Maitland Park Road^{1*} mọi việc đều yên ổn. Tôi mong nhận được từ đó mấy dòng, nhưng tôi biết rằng Tú-t-xi khốn khổ bề bộn công việc.

Chào anh.

Mo-rơ

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "*Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx*". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Địa chỉ căn hộ của Mác ở Luân Đôn.

64 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

Ven-to-noóc, 8 tháng Chạp 1882

Tôi gửi trả anh đồng thời tờ "*Proléteire*" nhận được hôm nay có báo cáo về Síp-tôn và những người cùng phe nhóm¹¹⁰ (những người này đã được La-phác-gơ rất khen ngợi trên chính tờ "*Égalité*" về việc quyên góp cho một cuộc "bãi công" ở Pháp. Thường là thế đấy, khi bất kỳ một sự thúc đẩy ngẫu nhiên nào cũng lập tức thúc đẩy anh ta theo hướng "đã định trước").

Còn về số báo "*Proléteire*" anh gửi nhầm cho tôi và tôi phải trả lại anh, mà anh nhắc đến trong bưu thiệp mới đây của anh tôi nhận hôm nay, thì số báo ấy hoàn toàn không đến đây. Lẽ ra nó phải đến đây hôm qua hoặc hôm nay, hoặc ít ra trong tuần này, nhưng quod non^{2*}; có lẽ nó bị mất ở bưu điện chăng?

Đáng lẽ tờ "*Sozialdemokrat*" phải kiếm được những tư liệu (chi tiết) về cách đối xử với công nhân tại các hầm mỏ thuộc nhà nước Phổ v.v. để đánh giá được tính chất của chủ nghĩa xã hội nhà nước Va-gơ-nơ – Bi-xmác.

Chào anh.

Mo-rơ

1* Thư này được viết trên bưu thiệp.

2* — điều đó không có

[Mác viết ở mặt sau bưu thiếp]

Ngài Ph.Ăng-ghen, 122, Regent's Park Road, London, N. W.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

65 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TƠ-NOỐC

Luân Đôn, 8 tháng Chạp 1882

Mo-rơ thân mến!

Câu chuyện về tờ "Prolétaire" thế này: gần đây khi tôi gửi cho anh gói báo "Égalité" và "Kölnische Zeitung", tôi đã định gửi cho anh cả số "Prolétaire" về các công liên và tôi định ninh là tôi đã xếp nó vào gói rồi. Lúc đóng gói có ai đó trong phòng, và tôi đã làm việc đó hơi vội. Vì hôm sau tôi phát hiện thấy trong nhà còn số báo "Prolétaire" về các hội công liên mà không thấy số khác viết về những hành vi nhơ nhố¹¹ ở Xanh – Ê-chiên, nên tôi cho là đã gửi cho anh số này lần thứ hai. Hôm nay khi kiểm tra lại toàn bộ dưới ánh sáng ban ngày, tôi phát hiện ra nó còn ở trong phong bì mà anh dùng để gửi trả nó cho tôi, có lẽ đó chính là nguyên nhân vì sao tôi không tìm được nó.

Qua bưu thiếp của anh gửi Tút-xi, ông thấy anh còn bị giam chân tại nhà – trong tình trạng có tuyết rơi và tuyết tan lây

lội thì dẫu thế nào đó cũng là cách tốt nhất; nhưng chắc ít lâu nữa trời sẽ đẹp hơn (không phải với ý là "đẹp nhất", mà với ý là thời tiết tốt hơn bây giờ). Anh phải chuẩn bị đón nhận tình trạng là anh sẽ có những chứng bệnh vật đường hô hấp trong suốt mùa đông đầu tiên này của anh ở phương Bắc sau khi đã mắc bệnh viêm màng phổi, phải đến mùa hè sau lại điều trị tiếp thì mới có thể chấm dứt được.

Để cuối cùng xác định hoàn toàn rõ ràng sự giống nhau giữa những người Đức của Ta-xít^{1*} và những người da đỏ ở Mỹ, tôi đã trích mấy đoạn từ tập đầu của ông Ban-crốp của anh^{2*}. Quả là sự giống nhau càng đáng ngạc nhiên vì phương thức sản xuất khác nhau như thế – bên này là đánh cá và săn bắn không có chăn nuôi và trồng trọt, bên kia là chăn nuôi du mục chuyển sang trồng trọt. Điều này đúng là chứng minh rằng ở nấc thang đó phương thức sản xuất đóng vai trò không đến mức quyết định như mức độ tan rã của các quan hệ huyết thống cũ và tính cộng đồng tương hỗ cũ của hai giới tính (sexus) trong bộ lạc. Nếu không thì những người Tlin-kít ở châu Mỹ thuộc Nga cũ không thể là bản sao trăm phần trăm của người Đức, và có lẽ ở mức độ cao hơn so với người I-rô-qua của anh¹¹². Một điều bí ẩn khác được giải quyết trong đó – bằng cách nào mà việc trút đại bộ phận công việc lên vai phụ nữ lại hoà hợp tuyệt hảo với lòng kính trọng lớn lao đối với phụ nữ. Thêm nữa, tôi đã tìm thấy điều khẳng định cho giả thiết của mình rằng jus primace noctis^{3*}

1* Ta-xít. "Nước Đức"

2* H.H. Ban-crốp. "Các bộ lạc bản xứ ở các bang phía Thái Bình Dương của Bắc Mỹ"

3* — quyền ngủ đêm đầu tiên

tìm thấy ở châu Âu đầu tiên ở người Ken-tơ và người Xla-vơ là tàn dư của tính cộng đồng cũ của hai giới: ở hai bộ lạc xa nhau và có nguồn gốc khác nhau, nó tồn tại cho các thầy mo là những đại diện của bộ lạc. Qua quyển sách này tôi học được rất nhiều và hiện thời tôi hài lòng đối với vấn đề người Đức. Về Mê-hi-cô và Pê-ru thì tôi phải gác lại một thời gian nữa. Vấn đề là tôi đã trả mất cuốn của Ban-crốp, nhưng tôi lại mượn được những tác phẩm còn lại của Mau-ơ, thế là bây giờ tôi đã có đủ các tác phẩm¹³. Tôi phải xem hết để viết bài kết luận của tôi về mác-cơ^{1*}, bài này khá dài, tôi vẫn chưa ưng ý, mặc dù tôi đã viết đi viết lại hai, ba lần rồi. Hoàn toàn không phải là chuyện đùa khi viết 8 – 10 trang một bài tổng quan ngắn ngủi về sự phát sinh, phát triển và suy thoái của mác-cơ. Nếu còn thời gian, tôi sẽ gửi anh bài đó để xem ý anh thế nào. Còn tôi thì chỉ muốn thoát khỏi cái việc vớ vẩn này để lại được nghiên cứu khoa học tự nhiên¹⁴.

Điều đáng chú ý là không hiểu bằng cách nào – như có thể quan sát thấy ở các dân tộc gọi là sơ khai – lại xuất hiện ý niệm về *tinh thần thánh*. Điều thiêng liêng lúc đầu là cái mà chúng ta tiếp thu được của thế giới động vật – đó là *yếu tố động vật*; ngược lại, cũng như trong sách phúc âm, "những thiết chế của con người" được coi là thấp hèn so với luật trời.

Việc Gác-tơ-man lấp đặt ắc-quy cho 6 ngọn đèn của Xu-ôn (độ sáng của mỗi ngọn bằng 6 cây nến) đã phải kết thúc hôm qua, nhưng tôi không biết có thành công không.

Tôi sẽ hướng sự chú ý của Béc-stanh đến Xa-rơ-bruy-ken, trước

1* Ph.Ăng-ghen. "Mác-cơ"

đây tôi cũng đã làm thế rồi. Nhưng ở đó sẽ khó tìm được tư liệu khi có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶. Trước khi có luật này người ta cũng đã ráng sức giữ cho khu này được *trong sạch*.

Tôi sẽ gửi tờ "Égalité" cho anh theo chuyển thư sau. La-phác-gơ vẫn còn tự do, bởi vì chính cậu ấy gửi báo cho tôi.

Về đoàn đại biểu của các hội công liên¹¹⁰ thì thế này: trong cuộc mít-tinh của phái khả năng, nhóm người Pháp đã hát vang bài "La Mác-xây-e" để chào đón đoàn này, thì ngài Síp-tôn đáng kính cùng nhóm anh em ông ta quyết định phải trả lời xứng đáng và đã đồng thanh hát vang bài "*Cầu trời giữ lấy nữ hoàng!*"^{11*}. Đây là thông báo của tờ "Kölnische Zeitung" mà tôi đã gửi cho Lau-ra.

Thôi nhé, xin chúc cái thanh quản của anh và cả thời tiết tiến triển tốt đẹp!

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* — quốc ca của Anh

66
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở VEN-TƠ-NOÓC

[Luân Đôn, 13 – 14 tháng Chạp 1882]

Tôi mới nhận được thư này lúc 9 giờ 20 phút tối. Tất nhiên, Pôn^{1*} sau khi trình diện toà án ở Mông-luy-xông, sẽ được thả ngay¹⁵. Tạm thời ngay ngày mai tôi sẽ gửi Lau-ra một khoản tiền cần thiết. Ở nhà số 41 phố Maitland Park^{2*} mọi việc vẫn bình thường.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.éngls. P.et L. Lafargue "Correspondance" T.I, Paris, 1956.

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức in bằng tiếng Nga lần đầu

67
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở VEN-TƠ-NOÓC

Luân Đôn, 15 tháng Chạp 1882

Mo-rơ thân mến!

1* – La-phác-gơ

2* Địa chỉ căn hộ của Mác ở Luân Đôn.

Tôi gửi kèm theo đây bản phụ lục về mác-cơ^{1*}. Anh làm ơn trả lại tôi vào ngày *chủ nhật* để tôi có thể đọc vào thứ hai, – hôm nay tôi không kịp xem lại lần cuối.

Quan điểm trình bày ở đây về tình cảm nông dân thời Trung cổ và về sự xuất hiện chế độ nông nô *thứ hai* từ giữa thế kỷ XV nhìn chung tôi cho là không có gì phải bàn cãi. Trong tất cả các tác phẩm của Mau-rơ¹³ tôi đã đọc tất cả những phần có liên quan và tìm thấy trong đó hầu hết những luận điểm của tôi, *đồng thời còn có cả các chứng cứ*, bên cạnh đó lại có những điều khẳng định ngược hẳn, nhưng hoặc là không có chứng cứ, hoặc là thuộc một thời đại mà ở đây *không* nói gì đến. Đặc biệt là điều đó liên quan đến "các hộ địa chủ", tập 4, phần kết. Những mâu thuẫn này xuất hiện ở Mau-rơ: 1) do thói quen dẫn bằng chứng và thí dụ của tất cả các thời đại cái nọ bên cạnh cái kia và lộn xộn, 2) do tàn dư của sự thiên cận về pháp lý làm ảnh hưởng đến ông ta mỗi khi nói đến khái niệm *phát triển*, 3) do ông ta hoàn thành thiếu chú ý đến *bạo lực* và vai trò của nó, 4) do định kiến "có học vấn", tựa hồ như thời Trung cổ tối tăm đã *phải* có sự tiến bộ thường xuyên; điều đó cản trở không cho ông ta thấy chẳng những tính chất đối kháng của sự tiến bộ thật sự, mà cả những trường hợp tụt lùi riêng biệt nữa.

Anh sẽ thấy rằng tài liệu này hoàn toàn không phải là nguyên khối, mà là được gắn lại từ nhiều khúc nhỏ riêng biệt. Phác thảo đầu tiên đã được tạo ra ngay lập tức, nhưng tiếc thay lại không đúng. Mãi dần dần tôi mới nắm vững được tư liệu và vì thế đã sửa nhiều chỗ.

Tuy nhiên, việc khắp nơi khôi phục chế độ nông nô là một trong những nguyên nhân ngăn cản sự phát triển công nghiệp

1* Ph.Ăng-ghen. "Mác-cơ"

ở Đức thế kỷ XVII và XVIII. Thứ nhất, đó là sự phân công lao động *ngược lại* ở các phường hội, nó đối lập với sự phân công trong công trường thủ công: thay cho sự phân công lao động trong xưởng thợ thì lao động lại được chia ra *giữa các phường hội*. Ở đây, tại nước Anh, đã xảy ra sự di chuyển công nghiệp trở về vùng nông thôn chưa hề biết đến phường hội. Ở nước Đức điều đó được ngăn chặn bởi việc biến cư dân nông thôn và cư dân các điểm thương mại làm nghề trồng trọt thành nông nô. Nhưng vì thế mà về sau rốt cuộc chính các phường hội đã chết, một khi xuất hiện sự cạnh tranh của công trường thủ công nước ngoài. Ở đây tôi tạm gác những nguyên nhân khác ảnh hưởng đến việc kìm hãm sự phát triển của công trường thủ công Đức.

Hôm nay suốt ngày lại đầy mây mù và phải thấp sáng bằng khí đốt. Có lẽ bộ óc của Gác-tơ-man không thích hợp để thấp sáng, may ra nó dùng được cho điện tín và các việc khác. Chi tiết hơn nữa về chuyện này phải chờ khi nào công việc hoàn toàn sáng tỏ.

Chúc anh khỏe; hy vọng rằng ở chỗ anh sắp có thời tiết thích hợp để anh có thể ra khỏi nhà được.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

68

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TƠ-NOÓC

Luân Đôn, 16 tháng Chạp 1882

Mo-rơ thân mến!

Hôm qua đang viết dở thì có người đến ngắt quãng, hôm nay mới tiếp tục được. Chắc anh cũng nhận thấy bức thư này tôi viết vội vàng, – Pum-pxơ và cháu bé^{1*} luôn luôn quấy rầy tôi, đầu tiên tôi không sửa được bản thảo^{2*}, sau đó không viết được thư. Điều tôi thích thú hơn cả là ý kiến của anh xung quanh cái đoạn nói về sự tiêu vong – về pháp luật hoặc trên thực tế – của chế độ nông nô ở thế kỷ XIII và XIV, bởi vì trước kia về vấn đề này anh đã đưa ra một quan điểm hơi khác. Đối với những vùng đất phía đông sông En-bơ thì đã thiết lập một cách chắc chắn quyền tự do của nông dân *Đức* nhờ sự di dân; đối với Slê-dơ-vích – Hôn-stai-nơ thì Mau-rơ^{3*} thừa nhận rằng lúc đó "tất cả" nông dân lại một lần nữa giành được tự do (có thể chậm hơn một chút so với ở thế kỷ XIV). Cũng như vậy, đối với miền Nam nước Đức ông ấy thừa nhận rằng chính lúc bấy giờ người nông dân phụ thuộc được đối xử tốt hơn cả. Tình hình cũng diễn ra như thế ở vùng Hạ Dắc-den trong một chừng mực nào đó –

1* - Li-li-an, con gái của Pum-pxơ

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác-cơ"

3* *G.L. Mau-rơ*. "Lịch sử các hộ địa chủ, hộ nông dân và thiết chế hộ ở Đức"

(chẳng hạn những "chủ nông trại" mới – thực chất là những tá điền cha truyền con nối). Ông ấy chỉ phản đối quan điểm của Kín-dơ-lin-gơ^{1*} cho rằng chế độ nông nô chỉ *xuất hiện* trong thế kỷ XVI mà thôi. Nhưng việc từ thời gian đó trở đi chế độ nông nô lại rộ lên, điều này xuất hiện trong lần xuất bản thứ hai, thì đối với tôi không có gì phải tranh luận. Mai-txen^{2*} đưa ra những niên đại lần đầu tiên người ta nói đến những người nông nô ở Đông Phổ, ở Bran-den-buốc, ở Xi-lê-di – đó là giữa thế kỷ XVI; đó cũng chính là những số liệu đối với vùng Slê-dơ-vích – Hôn-stai-nơ trong sách của Han-xen^{3*}. Khi Mau-rơ gọi đó là chế độ nông nô *giảm nhẹ* thì ông ấy đã có lý nếu so sánh nó với chế độ nông nô các thế kỷ IX – XI, chế độ này nói đúng ra là sự nối tiếp chế độ nô lệ của nước Đức cổ; ông ta cũng có lý nếu có ý nói quyền tài phán của địa chủ đối với nông nô theo các bộ luật thế kỷ XIII và sau đó. Nhưng nếu so với hoàn cảnh *thực tế* của nông dân vào các thế kỷ XIII và XIV, còn ở Bắc Đức và cả ở thế kỷ XV nữa, thì chế độ nông nô mới là cái gì tùy ý, có điều không phải là sự giảm nhẹ được. Và đặc biệt là sau cuộc Chiến tranh ba mươi năm!¹⁶ Một điều cũng đáng chú ý là trong lúc vào thời Trung cổ có nhiều mức độ phụ thuộc và mức độ của chế độ nông nô đến nỗi "Bộ luật Dắc-den"¹⁷ thậm chí cũng không chịu nói đến quyền của nông nô, – sau Chiến tranh ba mươi năm vấn đề được đơn giản hoá đi một cách đáng kinh ngạc. Tóm lại, tôi đang nóng lòng chờ ý kiến của anh.

1* *N.Kin-dơ-lin-gơ*. "Lịch sử chế độ phụ thuộc kiểu nông nô ở Đức, đặc biệt cái gọi là chế độ nông nô".

2* *A.Mai-txen*. "Ruộng đất và quan hệ ruộng đất ở nhà nước Phổ trong địa giới trước năm 1866"

3* *G.Han-xen*. "Xoá bỏ chế độ nông nô và cải tạo quan hệ giữa địa chủ với nông dân nói chung trong các công quốc Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ"

Có một đoạn nhắc đến chế độ sở hữu công xã của Nga nhưng Pum-pxơ ngăn cản không cho tôi gắn vào đó một lời chú thích rằng thông tin này xuất phát từ anh.

Cái tôi gửi kèm cho anh là của ông già Béch-cơ^{1*}; may thay tôi đã có thể nhanh chóng có nhận xét về lời bóng gió thâm thúy và đã gửi cho ông ta năm pao, bởi vì tôi vừa mới bán cổ phiếu và đã nhận được tiền cùng ngày.

Tôi gửi theo đây hai số "Égalité", hy vọng ngày mai sẽ đến tay anh; qua đó anh sẽ thấy rằng La-phác-gơ được trả tự do ngay và tối hôm qua người ta đã chờ cậu ấy ở Pa-ri.

Bộ ác-quy Gác-tơ-man: tạm thời ông ta mới lắp điện kế, ở đó điện trở gồm một sợi dây rất dài, như thế lực cơ điện chỉ tiêu hao dần dần, đến đó thì mọi việc đều tốt đẹp. Nhưng hễ ông ta mắc đèn, nơi điện trở tập trung vào một điểm, trên một đoạn dây tóc mảnh và ngắn thì mọi việc lại hỏng; ngay lập tức khí hy-đrô làm phân cực các điện cực bằng bạc và dòng điện yếu chỉ đủ làm mờ đỏ dây tóc. Bây giờ ông ta loay hoay với nhiều kế hoạch hoàn thiện khác, nhưng mọi kế hoạch đều cho thấy rằng ông đi tìm cái khó khăn không đúng chỗ. Tuy nhiên một điều đáng ngờ là liệu các quan ngại tài trợ cho ông ta có muốn làm những thí nghiệm tiếp hay không.

Anh nghĩ thế nào, liệu anh có thể đặt trước ở đấy hai giường nệm cho tôi và Soóc-lem-mơ vào tuần đầu tháng Giêng được không? Chúng tôi rất muốn lăn bánh đến chỗ anh mấy hôm nếu không có gì cản trở. Nhưng mọi vướng mắc luôn luôn có thể xảy ra vì chứng thấp khớp của Soóc-lem-mơ, và các chuyện khác nữa. Tuy nhiên, nếu chúng tôi biết được anh có thể thu xếp cho chúng tôi ở chỗ anh hoặc ở gần đó, cũng như khi nào chúng tôi phải

1* – I-ô-han Ph-líp Béch-cơ

thông báo dứt khoát với anh về việc chúng tôi đến thì chúng tôi sẽ có thể tính đến chuyện đó.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

69 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở LUÂN ĐÔN

[Ven-to-noóc], 18 tháng Chạp 1882

Phrết thân mến!

Tôi gửi trả anh bản thảo^{1*}; *rất hay!*

Bác sĩ^{2*} lại vừa đến đây; tôi không thể nói rằng tôi đã cảm thấy chuyển biến tốt, mà ngược lại thì đúng hơn. Ngoài sân không lạnh, nhưng có mưa và ẩm ướt, bác sĩ khẳng định không thể cho phép tôi ra ngoài chừng nào trời chưa đẹp, nếu không thì ông ta không chịu trách nhiệm.

Quý thật! Cần phải kiên nhẫn!

Mo-rơ

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Mác-cơ"

2* – Uy-li-am-xơn

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

70 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TƠ-NOỐC

Luân Đôn, 19 tháng Chạp 1882

Mo-rơ thân mến!

Năm giờ chiều qua tôi nhận được thư anh, sáng nay nhận được bản thảo^{1*}. Nhận xét của anh rất êm tai, nhưng tôi không thể đồng ý như thế, ít ra là về mặt hình thức. Trưa nay thật ấm áp tuyệt vời, chắc hẳn anh cũng được giải phóng mấy giờ khỏi bị giam lỏng trong nhà. Ở đây thì, quả thật, từ lúc một giờ trưa sương mù lại dày lên đến nỗi đôi lúc trời tối như đêm.

Chuyện Pô-đô-lin-xki¹¹⁸ tôi hình dung thế này. Phát hiện thực sự của ông ta là ở chỗ lao động của con người có thể giữ được năng lượng mặt trời nằm lại trên bề mặt trái đất và bắt nó hoạt động một thời gian dài hơn so với khi không có sức lao động ấy. Tất cả những hệ quả kinh tế mà ông ta rút ra từ đó đều sai lầm. Tôi không có công trình của ông ta trong tay, nhưng mới

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Mác-cơ"

đây tôi đọc được nó bằng tiếng I-ta-li-a trong "Plebe". Vấn đề là: bằng cách nào một số năng lượng nào đó chứa đựng trong một số lượng thực phẩm nhất định lại có thể thông qua lao động mà biến thành một số lượng năng lượng lớn hơn bản thân nó, – tôi giải quyết cho mình như thế này. Cứ cho rằng hàng ngày phương tiện sống cần cho con người là một số lượng năng lượng biểu hiện bằng 10 000 đ.n (đơn vị nhiệt). 10 000 đ.n. này tồn tại vĩnh viễn là 10 000 đ.n. và, như ta đã biết, khi chuyển hoá thành các dạng năng lượng khác thì trên thực tế do ma sát, v.v. chúng mất đi một phần nào đó không thể chuyển hoá thành năng lượng hữu ích. Suy ra, lao động chân tay được thực hiện trong quá trình lao động kinh tế không bao giờ có thể bằng 10000 đ.n., nó luôn luôn nhỏ hơn.

Nhưng chính vì thế mà lao động chân tay chưa hoàn toàn là lao động *kinh tế*. Khi được thực hiện bằng 10 000 đ.n. này, lao động kinh tế hoàn toàn không nằm trong việc *tái sản xuất* chính 10000 đ.n. ấy, hoàn toàn hoặc một phần, dưới hình thức này hay hình thức khác. Ngược lại, phần lớn chúng mất đi – tiêu hao vào việc tăng hoặc toả nhiệt của cơ thể, v.v. – và cái còn lại có ích chỉ là khả năng thúc đẩy của các thí nghiệm. Lao động kinh tế do con người thực hiện bằng cách tiêu hao 10 000 đ.n. này, nói đúng hơn, là nằm trong việc cố định lại cho một quãng thời gian tương đối dài những đơn vị nhiệt lượng *mới*, mà con người thu được từ mặt trời và mối quan hệ của những đơn vị này với 10 000 đ.n. đầu tiên chính là ở thứ lao động này. Những đơn vị nhiệt lượng *mới* – được cố định lại nhờ sự tiêu hao 10 000 đ.n. chứa trong thức ăn hàng ngày – sẽ là 5 000, 10 000, 20 0000 hay là 1 triệu đ.n., điều đó chỉ phụ thuộc vào mức độ phát triển của tư liệu sản xuất.

Vả lại chỉ có thể biểu thị điều đó bằng số trong những lĩnh vực sản xuất đơn giản nhất: săn thú, đánh cá, chăn nuôi, trồng trọt. Khi săn thú và đánh cá, năng lượng mặt trời mới thậm chí không được cố định lại, mà chỉ sử dụng thứ năng lượng đã cố

định lại. Ở đây ta thấy rõ rằng xuất phát từ việc ăn uống bình thường của một con người số lượng chất prô-tít và chất béo mà con người thu được nhờ săn bắn hoặc đánh cá không phụ thuộc vào số lượng những chất mà con người ấy tiêu thụ.

Trong chăn nuôi, năng lượng được cố định lại ở mức độ, trong đó các bộ phận của thực vật, thường úa héo, chết lụi hoặc phân huỷ nhanh thì chuyển hoá thành prô-tít, mỡ, da, xương, v.v., của động vật, như thế chúng được cố định lại cho một thời gian dài hơn. Ở đây sự tính toán trở nên phức tạp.

Việc tính này còn phức tạp hơn nữa trong trồng trọt, nơi mà nó bao gồm cả thứ năng lượng nằm trong các vật liệu bổ trợ, trong phân bón v.v..

Trong công nghiệp hoàn toàn không thể tính toán như vậy được: lao động được liên kết vào sản phẩm, phần lớn hoàn toàn không thể biểu thị được bằng đơn vị nhiệt. Điều này có lẽ còn có thể xảy ra, chẳng hạn như đối với một pao sợi, bởi vì độ chắc của sợi còn có thể biểu thị một cách nào đó bằng công thức cơ học, nhưng ngay ở đây điều đó cũng tỏ ra là một sự gàn dở hoàn toàn bổ ích và trở nên hết sức ngớ ngẩn đối với một tấm nỉ thô, lại càng ngớ ngẩn đối với một tấm nỉ đã tẩy trắng, đã nhuộm màu và đã in hoa. Số lượng năng lượng chứa trong chiếc búa, cái đinh ốc, cây kim là một đại lượng không thể biểu thị được dưới dạng chi phí sản xuất.

Theo ý tôi, hoàn toàn không thể biểu thị các quan hệ kinh tế bằng những thước đo vật lý được.

Điều mà Pô-đô-lin-xki hoàn toàn quên, đó là người đang làm việc là người tiêu hao không chỉ nhiệt lượng mặt trời đã được cố định lại *vào thời điểm hiện tại*, mà ở mức độ lớn hơn – đã được cố định lại *trong quá khứ*. Anh biết rõ hơn tôi rằng cái gì

diễn ra trong việc tiêu hao các nguồn dự trữ năng lượng – than, quặng, gỗ v.v.. Từ quan điểm này, săn thú và đánh cá cũng không phải là sự cố định lại nhiệt lượng mặt trời mới, mà là việc sử dụng và sự bắt đầu tiêu hao năng lượng mặt trời đã tích lũy trước đây.

Xin nói tiếp: cái mà con người làm bằng lao động một cách có ý thức, thì cây cỏ làm một cách vô ý thức. Cây cối – từ xưa người ta đã biết – là thứ sinh vật thu hút và lưu giữ nhiều nhiệt lượng mặt trời dưới dạng đã biến đổi. Như vậy, bằng lao động của mình, vì lao động cố định lại nhiệt lượng mặt trời (điều này hoàn toàn không phải bao giờ cũng diễn ra trong công nghiệp và các lĩnh vực khác), con người kết hợp được những chức năng tự nhiên của động vật tiêu thụ năng lượng và của thực vật tích lũy năng lượng.

Pô-đô-lin-xki đã đi lệch khỏi một phát hiện rất có giá trị của mình, bởi vì ông muốn tìm được một bằng cứ mới về khoa học tự nhiên chứng minh tính đúng đắn của chủ nghĩa xã hội và vì thế ông lẫn lộn cái vật lý với cái kinh tế.

Tôi gửi kèm cho anh tờ séc 40 p.xt. để anh có thể nhận tiền khi nào anh muốn và bằng cách đó đảm bảo được hậu phương của anh.

Về việc Tút-xi đến, tôi sẽ nói chuyện với cháu ấy tối nay. Về phần chúng tôi thì tất nhiên Giô-li-mây-ơ đã đồng ý ngay. Chỉ có thể hẹn chính xác hơn sau khi ông ấy đến. Ngày mai tôi sẽ viết chi tiết hơn.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

71 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở VEN-TƠ-NOÓC

Luân Đôn, 22 tháng Chạp 1882

Mo-rơ thân mến!

Tôi một lần nữa trở lại chuyện Pô-đô-lin-xki^{1*}, tôi xin đính chính rằng việc tích lũy năng lượng bằng lao động, nói đúng ra, chỉ xảy ra trong ngành trồng trọt; nói chung, trong chăn nuôi, những năng lượng tích lũy trong cây cỏ chỉ được chuyển vào con vật; về tích lũy năng lượng thì ở đây chỉ có thể nói đến trong chùng mục nếu không có chăn nuôi thì những cây cỏ làm thức ăn gia súc sẽ bị héo úa vô ích, còn trong chăn nuôi thì chúng được sử dụng. Ngược lại, trong tất cả mọi ngành công nghiệp thì năng lượng chỉ có tiêu hao đi mà thôi. Nhiều lắm chỉ có thể chú ý một điều là các sản phẩm thực vật – củi, rơm, lanh, v.v.- và những sản phẩm động vật trong đó tích lũy năng lượng của cây cỏ, nhờ có chế biến mà được sử dụng hữu ích và như thế chúng được giữ gìn một thời gian lâu dài hơn là nếu chúng bị rửa nát tự nhiên. Như vậy, có một hiện tượng kinh tế được biết đến từ lâu là tất cả những người làm công nghiệp phải sống nhờ vào sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, săn thú và đánh cá, do đó, nếu muốn thì có thể chuyển sang ngôn ngữ của vật lý, nhưng như thế chắc gì đã có nhiều ích lợi.

^{1*} Xem tập này, tr. 177-180.

Tôi gửi kèm thư của Lau-ra, hoàn cảnh Gi-en-ni thực ra không đến nỗi tồi tệ, chỉ cần cháu chạy chữa đến nơi đến chốn và có hệ thống, cần thiết làm thế không phải vì mối nguy hiểm trực tiếp mà vì những hậu quả hết sức không hay có thể xảy ra, nếu coi thường những điều nói trên.

Gác-tơ-man đã từ bỏ tất cả ý định của mình ở đây và ngày mai lại lên đường sang bên kia đại dương. Đó là thượng sách. Bằng những hợp đồng của mình ông ấy đã gánh chịu biết bao điều cam kết pháp lý (trong một số trường hợp ông ấy đã không thực hiện được), đến nỗi chính ông ta cũng không biết công việc của mình ra sao nữa. Về tất cả những chuyện đó tôi sẽ kể miệng cho anh nghe, tôi mừng là ông ấy ra đi. Ông ta thường xuyên lấy tiền của tôi, trong lúc đó, như đến bây giờ tôi mới vỡ lẽ, ông ta kiếm được mỗi tuần từ năm đến sáu pao xtéc-lingh!

Anh đã nói đúng về sự nông nổi mà đôi khi Béc-stanh bộc lộ. Tuy thế, ông ta không đơn độc trong chuyện này. Anh hãy xem những phát hiện mới của La-phác-gơ trong bài "Linh mục và nhà buôn" ("Égalité", 20, tháng Chạp), cũng trong số này anh hãy xem cuộc cách tân mới nhất của thứ chủ nghĩa Vai-tinh hoàn toàn chẳng tốt lên tí nào, do Đơ-vi-lơ tiến hành.

Tôi vui mừng thấy về lịch sử của chế độ nông nô^{1*} chúng ta "nhất trí" với nhau, nói theo cách nói của những người làm ăn. Hiển nhiên là chế độ nông nô và sự lệ thuộc nông nô không phải là một hình thức đặc thù phong kiến Trung cổ nào đó, chúng ta tìm thấy chúng khắp nơi hoặc gần như khắp nơi mà kẻ xâm chiếm bắt những người thổ dân cày cấy cho chúng, – thí dụ ở Phe-xa-li, điều đó xảy ra rất sớm. Sự kiện này thậm chí đã

1* Xem tập này, tr.170-172, 173-175.

làm tôi và một số người khác rối trí trong vấn đề chế độ nông nô thời Trung cổ; người ta đã quá dễ dàng thiên về việc giải thích nó bằng việc xâm chiếm đơn giản, điều đó đã giải quyết công việc thật rõ ràng và đơn giản. Tuy nhiên, anh hãy xem Chi-e-ri^{1*}.

Hoàn cảnh của những người Cơ Đốc giáo ở Thổ Nhĩ Kỳ trong thời kỳ thịnh trị của chế độ nửa phong kiến cổ Thổ Nhĩ Kỳ có một số nét giống thế.

Nhưng thôi, Pum-pxơ đến dùng bữa rồi – đã 5 giờ, và tôi phải phục tùng sức mạnh của hoàn cảnh. Hy vọng thời tiết tuyệt vời đã làm anh khỏi bệnh.

Phrét của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Ô. Chi-e-ri. "Lịch sử cuộc xâm chiếm nước Anh của người Noóc-măng".

NĂM 1882

50
MÁC GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GO
Ở LUÂN ĐÔN

Ven-tơ-noóc, 4 tháng riêng 1882
1, St Boniface Gardens

Lau-ra yêu quý!

Hôm nay ở Ven-tơ-noóc là một ngày khá đẹp, có nắng đầu tiên. Nghe nói, sát ngày gia đình ta đến¹⁷ về trước, thời tiết rất tuyệt. Từ đó ngày nào cũng có bão biển, bão giông và gào thét suốt đêm, sáng sáng trời đầy mây màu chì như ở Luân Đôn vậy; nhiệt độ thấp hơn ở Luân Đôn đáng kể, và hơn nữa, buồn hơn cả là trời mưa liên tục. (Không khí dĩ nhiên "sạch hơn" ở Luân Đôn.)

Với điều kiện như vậy, lẽ tự nhiên bệnh ho của bố, thực ra là chứng viêm chảy phế quản, tăng thêm hơn là giảm đi. Mặc dù vậy, vẫn có tiến bộ vì một phần đêm bố ngủ không dùng đến các phương tiện nhân tạo – thuốc phiện v.v.. Nhưng trạng thái chung chưa đến mức bố có thể làm việc được. Hôm nay đã sắp hết tuần đầu gia đình ta lưu lại đây, dường như có chuyển biến tốt. Thời tiết mà ấm hơn thì đây chắc chắn là nơi nghỉ tuyệt vời đối với những người mới ốm dậy như bố.

Thành viên cùng nhóm với bố^{1*} (điều này *chỉ tuyệt đối nói riêng giữa bố con ta với nhau*) hầu như không ăn gì cả, mặc nặng tạt máy giặt thân kinh; suốt ngày đọc và viết nếu không phải đi mua thức ăn cần thiết hoặc nếu không dạo chơi trong thời gian ngắn; rất ít nói và, của đáng tội, hình như ở lại đây với bố chỉ vì ý thức bổn phận, giống như người tử vì đạo hy sinh mình.

Có tin tức mới từ Gien-ni^{2*} về món quà nhân lễ Giáng sinh không? Bố lo về việc ấy.

Con thân yêu, con tự hiểu rằng từ đây, nơi cho đến nay chỉ gặp toàn điều không hay, bố không thể báo cho con biết điều gì tốt trừ một phát hiện lớn là sách báo địa phương, ở đây có hẳn ba tờ báo, ở đây thậm chí có trường trung cấp nghệ thuật và viện nghiên cứu khoa học, tại viện này tối thứ hai tuần sau sẽ có cuộc nói chuyện lớn về các đảng cấp và "các nghề thủ công" ở Ấn Độ.

Hôm nay bố nhận được thư của Rai-nơ-hác gửi từ Pa-ri, trong đó ông ấy hết sức chân thành và thông cảm vô cùng sâu sắc nói về sự tổn thất lớn lao của chúng ta^{3*}. Sự vội vã của các báo tư sản ở Đức đưa tin – có tin nói bố chết, có tin nói nhất định bố chết nay mai – đã làm cho bố hết sức vui; "con người đã mất liên lạc với thế giới" nhất định sẽ phải vì họ mà lại trở nên có năng lực hành động.

Uy-lác-đơ Brau-nơ đã viết cho Tút-xi từ Niu Oóc; ở Tân Oóc-lê-ăng anh ấy đã giao cho một người bạn rất gần gũi và thông thạo quản lý công việc ở nhà của các con. Người bạn ấy viết rằng thoạt nhìn ở đây đã có những hành động lừa gạt lớn,

1* — Ê-lê-ô-no-ra Mác

2* — Gien-ni Lông-ghê

3* Ý nói cái chết của vợ Mác, Gien-ni Mác

nhưng ngay từ đầu người bạn ấy phải tiến hành điều tra tỉ mỉ để có được trong tay những bằng cứ thực tế.

Như là điều kỳ lạ, bố gửi kèm ở đây cho Pôn^{1*} đoạn trích từ *bài tài chính trên báo "Times"* (số ra ngày 29 tháng Chạp 1881) rõ ràng là do các ngài Xây và Rốt-sin tung ra.

(Bố gửi lời thăm hỏi đến Pôn và Hê-lê-a^{2*}.)

Tạm biệt, con thân yêu. Viết thư sớm nhé.

Ôn-đơ-Nich của con

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong văn tập "Annli", an. I, Milano, 1958

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức In bằng tiếng Nga lần đầu

51

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 6 tháng Giêng 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Hôm nay tôi viết vội cho ngài để giải thích những cách nói lạ lùng trong số gần đây nhất của tờ "Égalité" nói về báo "Sozialdemokrat". Vấn đề là Ghết, với lòng tốt vốn có, đã mời

1* — La-phác-gơ

2* — Đê-mút

kẻ thù không đội trời chung nổi tiếng của toàn bộ "thế giới Xuy-rích"^{1*} phụ trách mục nước Đức của tờ báo, và tất nhiên ông này quyết không quên bằng cách đó bày tỏ sự bất bình của mình về việc báo "Sozialdemokrat" còn sống, mà báo "Laterne" thì không tồn tại nữa. Để có lợi cho công việc, xin ngài đừng chú ý gì đến điều ấy. Nếu điều gì đó tương tự như vậy sẽ lặp lại thì chúng tôi sẽ lập tức chấm dứt nó. Nhưng chúng tôi đã vui mừng rằng báo "Sozialdemokrat" lập tức chỉ trích thẳng thừng các ông nghị là hèn nhát và qua đó đã tranh thủ ra được quyết định về vấn đề này mà một số người – vì Bê-ben không có mặt – chắc hẳn sẽ sẵn sàng né tránh^{2*}.

Tuy nhiên, người của "Égalité" gặp may nhiều hơn là điều mà họ thực ra đáng được hưởng. Ma-lông và Bru-xơ đã cãi vã nhau om sòm kinh khủng, nhân vật Gióp-phranh ra ứng cử, đã đưa ra một chương trình dụ dỗ – bất chấp quyết định của Đại hội Rê-m-xơ²³³, – hơn nữa họ quả thật đã im đi một điểm không thích thú với họ trong số những điểm đã thảo luận ở Rê-m-xơ ("Égalité" số 4, tr. 7, Pa-ri). Bằng việc ấy họ đã đem lại cho tờ "Égalité" cơ sở hợp pháp để tuyên bố rằng – điều này là cần thiết trong hoàn cảnh ấy vì lý do sách lược – rằng không phải Ghết và phe cánh, mà là Ma-lông và phe cánh mới là những "người chuyên quyền chủ nghĩa" đích thực, cố giành được chuyên chính; và vì bây giờ cuộc đấu tranh đã diễn ra công khai, tất cả những cảm tình của chúng tôi tất nhiên đều ở phía Ghết và bạn bè của ông ta. Ngoài ra, tờ "Égalité", như mọi khi, vượt rất xa tờ "Prolétaire" về nội dung. Ma-lông và Ghết lại hành động như những người theo phái Ba-cu-nin đích thực: những người khác bị họ chỉ trích là có lòng thêm muốn đọc tài, còn chính họ thì

1* — Các Hiéc-sơ

với cái vẻ bảo vệ "sự tự trị" lại muốn thống trị mà không muốn đếm xỉa đến các nghị quyết của đảng.

Song, tại Ven-tơ-noóc, trên đảo Oai-tơ, Mác viết^{1*} rằng ở đây thời tiết rất xấu – xấu hơn ở chỗ chúng tôi đây. Nhưng có thể hy vọng rằng thời tiết chẳng mấy chốc sẽ đổi khác, dù sao thì nguy cơ tái phát bệnh giời đây hầu như đã bị loại trừ. Sự vội vã của báo chí tư sản trong việc loan tin về việc anh ấy nhất định sắp qua đời đã có lợi cho anh ấy. "Giờ đây, – anh ấy nói – tôi càng phải sống lâu để chọc tức những con chó chết tiệt ấy".

Cau-xky sẽ phải trang bị lòng kiên nhẫn thêm mấy ngày nữa; ở đây bây giờ đang có mặt Soóc-lem-mơ, và điều lớn nhất có thể làm là nghiên cứu một ít về khoa học tự nhiên; hơn nữa còn nhiều sự bận bịu mỗi tuần sau mỗi làm xong. Lúc đó tôi sẽ viết cho anh ấy về người Ba Lan^{2*} nếu có thời gian^{3*}, như cách nói của soóc-lem-mơ, một người thuộc thành phố Đác-mơ-stát.

Xin gửi lời thăm nồng nhiệt đến Cau-xky và ngài.

Ph.Ăng-ghen của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.1, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 40.

2* Xem tập này, tr. 346-355.

3* Trong nguyên bản dùng tiếng địa phương: "wo ja auch Zeit haben".

52

ĂNG-GHEN GỬI Ê-MIN ĂNG-GHEN Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Luân Đôn, 12 tháng Giêng 1882

Ê-min thân mến!

Sau đủ thứ trở ngại, kể cả những cuộc nhậ nhệ hội hè, cuối cùng tôi đã có được sự yên tĩnh đủ để gửi những lời chúc nồng nhiệt nhất đến chú, cháu Lốt-khen^{1*}, Ê-li-da-ve-ta^{2*} và chồng chưa cưới của cháu^{3*} ấy nhân dịp các cháu đính hôn. Vào cuối mùa thu năm 1842 khi tôi đi Man-se-xtơ²³⁴ cùng với Au-gu-xtơ Ép-xluê (từ ấy đến nay chỉ gặp anh ấy một hoặc hai lần ở Bác-men), tôi dĩ nhiên không nghĩ rằng con trai anh ấy lấy cô cháu gái của tôi. Quả thật lúc ấy chưa ai nghĩ đến đôi bạn trẻ ấy. Nhân dịp này lẽ ra có thể nêu cả một loạt nhận xét thích hợp và không thích hợp với trường hợp ở đây, nhưng tôi bỏ qua thì tốt hơn, vì những nhận xét ấy vốn có thể dễ dàng nảy ra trong đầu óc mỗi người, và hơn thế nữa cặp uyên ương quá bận rộn với hiện tại và tương lai nên không thể dành thì giờ cho những suy luận hoàn toàn không cần thiết về cái thời buổi họ chưa có mặt trên đời.

Tuy nhiên, sự thể là chẳng bao lâu nữa tôi sẽ phải chúc việc

1* — Sác-lốt-ta Ăng-ghen

2* — Ê-li-da-ve-ta Ăng-ghen

3* — C.A. Ép-xluê

đính hôn và kết quả xa gần của nó diễn ra trong gia đình chúng ta với nhịp độ hơi chậm lại một ít, nhưng tất nhiên, trong một gia đình đông người và để mau như gia đình chúng ta trong 60 năm qua đã là gánh nặng cho chúng ta, những trường hợp ấy tăng theo tỷ lệ bình phương với khoảng cách tính từ điểm xuất phát, và ta không thể làm gì để chống lại quy luật tự nhiên ấy.

Tôi cảm thấy sức khoẻ nói chung khá tốt, có điều là tai trái hầu như không nghe được nữa và mùa đông nào cũng bị sổ mũi; nhưng tôi đã từ lâu quen với cảnh ấy rồi. Mùa đông dịu dàng dù sao cũng sẽ giúp ta thoát khỏi hậu quả của bệnh viêm phổi hoặc dù chỉ làm dịu chúng; ở đây hôm nay lại ấm đến mức tôi không thể mặc áo bành tô khi đi ra ngoài mặc dù có mưa lất phất.

Gửi những lời thăm hỏi tốt đẹp nhất đến tất cả mọi người trong nhà ta, Lốt-khen và đặc biệt là đôi bạn mới đính hôn.

Phri-đrich của chú

Tôi sẽ rất vui được gặp Ê-min^{1*} tại đây.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ầng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* — Ê-min Ầng-ghen, cháu trai của Phri-đrich Ầng-ghen

53

MÁC GỬI A-MA-LI-A ĐA-NI-EN-XƠ Ở KHUÊN

[Ven-tơ-noóc], đảo Oai-tơ, 12 tháng Giêng 1882
1, St. Boniface Gardens

Bà Đa-ni-en-xơ thân mến của tôi!

Vào đúng ngày tôi viết thư cho bà, thì con gái tôi^{1*} cũng đã tìm thấy trong số giấy tờ cháu chỏ từ Luân Đôn tới, một tấm ảnh tương đối cũ của tôi. Tôi tức khắc gửi tấm ảnh ấy đi Khuên trong phong bì gửi kèm theo đây mà "bưu điện đế chế" dùng để gửi trả lại cho tôi.

Xin bà làm ơn báo cho tôi biết *địa chỉ chính xác của bà*. Lúc đó tôi lại gửi cho bà cái corpus delicti^{2*} ấy.

Gửi bà lời chào nồng nhiệt.

Người bạn trung thành của bà.

C.Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ầng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* — Ê-lê-o-no-ra Mác

2* — vật chứng

54
MÁC GỬI PI-E LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP
Ở PA-RI

Luân Đôn, 23 tháng Giêng 1882
41, Maitland Park Road, N. W.

Bạn thân mến!

Tôi xin gửi kèm theo đây một số dòng họ lần xuất bản bằng tiếng Nga "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"^{1*}; vì những dòng này dùng cho bản dịch tiếng Nga, nên văn vẻ chưa thật trau chuốt như bản công bố bằng tiếng Đức, thứ tiếng mà những dòng ấy được viết ra.

Tôi vừa về đến Luân Đôn cách đây mấy hôm. Vấn đề là do mắc bệnh viêm màng phổi và viêm phế quản nên tôi đã bị viêm chảy phế quản mãi tính mà thấy thuốc của tôi^{2*} hy vọng chữa khỏi qua việc gửi tôi đến Ven-tơ-noóc (trên đảo Oai-tơ), nơi thường ấm áp ngay cả vào mùa đông. Song lần này, lúc tôi lưu lại ba tuần ở Ven-tơ-noóc thì thời tiết ở đây ẩm, lạnh, âm u và đầy sương mù, trong khi cũng lúc ấy tại Luân Đôn thời tiết lại hầu như là mùa hè, nhưng khi tôi quay trở về Luân Đôn thì thời tiết hè ấy đã hết.

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Nga cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản""

2* — Đôn-kin

Bây giờ người ta định gửi tôi tới đâu đó ở miền Nam, có thể đi An-giê-ri. Chẳng lựa chọn được, vì tôi không thể đến I-ta-li-a được (ở Mi-la-nô có một người bị bắt, vì họ của người đó giống với họ của tôi); tôi thậm chí không thể từ đây đi tàu thủy qua Gi-bran-ta vì tôi không có hộ chiếu, mà ở đó ngay cả người Anh cũng đòi phải có hộ chiếu.

Mặc dù thấy thuốc và người thân khẩn khoản đề nghị, tôi không thể nào đồng ý với dự định làm mất nhiều thời gian, nếu cái bệnh "ăng-glê" chết tiệt ấy không tác động đến não. Ngoài ra, việc bệnh tái phát, ngay cả nếu sao đó tôi có bình phục, cũng sẽ lấy đi nhiều thời gian hơn. Mặc dù vậy, tôi trước tiên còn thử tiến hành biện pháp gì đó tại đây.

Tôi xin gửi bạn một số của báo "Modern Thought" có bài viết về tôi²³⁵. Sẽ là thừa nếu nói với bạn rằng những tư liệu tiểu sử do tác giả đưa ra là hoàn toàn sai. Thông tin viên của bạn, con gái Ê-lê-ô-nô-ra của tôi, gửi bạn lời chào, đã bắt tay vào việc sửa trong bản gửi cho bạn những đoạn trích "Tư bản" dịch ra tiếng Anh không đúng. Nhưng dù ông Bác-xơ dịch có kém thế nào đi nữa, – tôi nghe nói là người còn hoàn toàn trẻ, – thì ông ấy chắc chắn là nhà phê bình Anh đầu tiên thực sự quan tâm đến chủ nghĩa xã hội hiện đại. Tính chân thành và niềm tin sâu sắc trong những lời phát biểu của ông ấy sẽ gây cho bạn một ấn tượng to lớn. Một ông Giôn Rây nào đó – tôi có cảm tưởng ông ấy là giảng viên kinh tế chính trị học ở một trường đại học tổng hợp nào đó của nước Anh – cách đây mấy tháng đã đăng trên tờ "Contemporary Review" một bài cũng về đề tài này²³⁰, rất hời hợt (tuy ông ta cũng cố gắng gây ấn tượng bằng cách viện dẫn cả một loạt tác phẩm của tôi mà chắc chắn ông ta chưa bao giờ thấy), nhưng tràn đầy tính thiên vị thâm sâu ở những người Anh đích thực do sự tối dạ đặc biệt, vốn có của họ. Song

ông ta rộng lòng cho rằng tôi – trong gần bốn mươi năm – làm cho giai cấp công nhân lâm lạc bằng những học thuyết sai trái không phải do động cơ vụ lợi, mà theo niềm tin! Nói chung, công chúng ở đây bắt đầu vươn tới chỗ nhận thức điều gì đó về chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa hu vô, v.v.. Một bên là Ai-rơ-len và Mỹ, một bên là cuộc đấu tranh không tránh khỏi giữa chủ nông trại và địa chủ, giữa công nhân nông nghiệp và chủ nông trại, giữa chủ nghĩa tư bản và chế độ địa chủ, một số dấu hiệu khởi sắc trong giai cấp công nhân công nghiệp, – thí dụ, trong cuộc bầu cử một phần vào hạ nghị viện cách đây không lâu, công nhân đây đó khinh bỉ bác bỏ những ứng cử viên chính thức của công nhân (đặc biệt là tên phản bội quốc tế Hao-oen đáng khinh²³⁶) do những thủ lĩnh được thừa nhận của các hội công liên đề cử và được "Uy-li-am nhân dân", ông Glát-xtôn, giới thiệu công khai; việc thành lập công nhân ở Luân Đôn những câu lạc bộ cấp tiến gồm chủ yếu là công nhân, người Anh và người Ai-rơ-len hỗn tạp và quyết liệt chống "đảng tự do vĩ đại", chống chủ nghĩa công liên *chính thức*, chống "Uy-li-am nhân dân" v.v. và v.v., – tất cả những điều đó gây nên ở những phần tử phi-li-xtanh Anh xu hướng muốn có được đứng vào lúc này một số tư liệu về chủ nghĩa xã hội. Tiếc thay, những bài bình luận, tạp chí, báo v.v. sử dụng "nhu cầu" ấy chỉ để "cung cấp" cho công chúng đồ phế thải của những kẻ bồi bút bán mình, dốt nát, xu nịnh, giá một pen-ni mỗi dòng (tuy thậm chí họ chỉ lĩnh một si-linh mỗi dòng).

Ở đây "tuần báo" nhan đề "Radical" vừa ra mắt, nó tràn đầy những ý định tốt lành, ngôn ngữ mạnh bạo (sự dũng cảm dựa trên sự trắng trợn, chứ không phải trên sức mạnh) tìm cách bứt ra khỏi xiềng xích trói buộc báo chí nước Anh, nhưng mặc dù vậy nó vẫn là một ấn phẩm rất kém. Điều mà báo này thiếu, đó là những biên tập viên thông thạo. Cách đây mấy tháng họ

đã viết thư cho tôi. Lúc ấy tôi ở I-xtơ-boóc-no¹ cùng với người vợ thân yêu của mình^{*}, rồi ở Pa-ri² v.v., thành thử cho đến nay họ chưa thương lượng được với tôi. Về thực chất, tôi cho việc đó là vô ích. Tôi đọc báo của họ càng nhiều tôi càng thấy rõ nó là bất trị.

Con gái tôi^{**} nhắc tôi rằng đã đến lúc kết thúc bức thư từ lâu, vì còn mấy phút nữa thì chuyển bưu điện sẽ lên đường.

Chào bạn.

Các Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Sử biên niên chủ nghĩa Mác", q. V, 1928

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh

55

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 25, 31 tháng Giêng 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Mãi hôm nay tôi mới định trả lời bức thư của ngài đề ngày

1* — Gien-ni Mác

2* — Ê-lê-ô-no-ra Mác

12. Mác đi đảo Oai-tơ đã trở về với con gái út^{1*}, cả hai cảm thấy khoẻ hơn đáng kể. Mác khoẻ lên đến mức hôm qua anh ấy cùng tôi dạo chơi trọn hai giờ không nghỉ.

Vì anh ấy vẫn chưa làm việc và, ngoài ra, đến bữa ăn trưa (nghĩa là vào lúc 5 giờ) vợ chồng La-phác-gơ thường tới và món bìa Pin-den ngon được đưa ra, nên những giờ ban ngày của tôi phần lớn mất toi, còn dưới ánh đèn thì tôi tránh viết từ khi vì viết dưới ánh đèn mà tôi đau mắt trái (viêm kết mạc mãn tính) cách đây ba năm.

Vì đúng lúc này tôi ở nhà Mác, nên tôi đề nghị ngài nhân danh Mác chân thành cảm ơn Huéc-béc về đề nghị đầy nhã ý của ông ấy; song chưa chắc Mác có thể sử dụng được đề nghị đó; điều duy nhất có liên quan đến quyết định dứt khoát về việc Mác đi về phương Nam, đó là việc anh ấy sẽ *không* đi Ri-vi-ê-ra và nói chung không sang I-ta-li-a, chính là do các nguyên nhân thuần túy cảnh sát. Điều kiện đầu tiên đối với những người mới ốm dậy là ngăn ngừa khả năng cảnh sát hoạnh hoẹ, mà I-ta-li-a, tất nhiên cũng như đế chế Bi-xmác, đem lại cho chúng ta ít đảm bảo hơn cả về mặt này.

Chúng tôi rất quan tâm đến những tin tức báo chí về tình hình đang diễn ra ở Đức trong giới các "lãnh tụ". Tôi không bao giờ che giấu rằng, theo quan điểm của tôi, quân chúng ở Đức tốt hơn rất nhiều so với các ngài lãnh tụ, đặc biệt là từ khi nhờ báo chí và cổ động mà đảng đã trở thành con bò sữa đối với những lãnh tụ ấy, cung cấp bơ cho họ, và hơn nữa, khi Bi-xmác và giai cấp tư sản bỗng nhiên cắt tiết con bò ấy²³⁷. Đối với hàng nghìn người mà điều đó lập tức tước mất phương tiện sinh sống của họ, việc họ không trực tiếp ở địa vị người cách mạng, nghĩa

1* — Ê-lê-ô-no-ra Mác

là ở cảnh sống biệt xứ, thì đó là một nỗi bất hạnh. Nếu không thì trong số những người nay đang nản chí, rất nhiều người đã chạy sang phe Mô-xtơ rồi, hoặc, nói chung, sẽ coi "Sozialdemokrat" là quá ư nhẫn nhục. Những người ấy đa số vẫn ở Đức và không thể hành động theo cách khác; đa số họ đã sa vào những chỗ mà thế lực phản động khá mạnh; bị thất sủng, độc lập về vật chất với những người phi-li-xtanh, họ phần lớn tự mình bị ngập trong vũng bùn phi-li-xtanh. Tất cả mọi hy vọng của họ chẳng bao lâu đã tập trung vào việc huỷ bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa. Không có gì đáng ngạc nhiên là dưới sức ép của giới phi-li-xtanh, trong hàng ngũ của họ đã thực sự nảy sinh một ảo tưởng vô lý cho rằng có thể đạt được việc huỷ bỏ ấy bằng thái độ ngoan ngoãn. Đức là nước rất xấu xa đối với những người có ý chí yếu kém. Sự chật hẹp và tũn mủn của các quan hệ công dân và quan hệ chính trị, tính chất tỉnh lẻ của ngay cả những thành phố lớn, những sự o ép vụn vặt nhưng dai dẳng mà người ta phải chịu đựng trong cuộc đấu tranh với cảnh sát và giới quan liêu, – tất cả những điều đó làm bất lực, chứ không kích thích chống trả, và, như vậy, trong cái "nhà trẻ lớn"^{1*} ấy, nhiều người tự mình rơi vào cuộc rơi vào tuổi ấu thơ. Tính chất chật hẹp của điều kiện sống để ra tính chất chật hẹp của tâm mắt, thành thử con người sống ở Đức cần có nhiều trí tuệ và nghị lực chỉ để có thể nhìn xa hơn những cái ngay xung quanh mình một ít, không bỏ qua mối liên hệ chung của các sự kiện thế giới và không sa vào "tính khách quan" tự mãn. Không nhìn thấy gì xa hơn cái mũi của mình và chính vì thế mà nó được hàng nghìn phần tử như vậy chia sẻ.

Nhưng dù sự nảy sinh của khuynh hướng ấy, – khuynh hướng

1* *C.Hai-no*: "Hãy bình tâm", một bài trong chùm thơ "Lại trở về tổ quốc" (viết lầy lịa).

che đậy sự hạn hẹp và sự không vững chắc của mình bằng việc trở tài "khách quan" – có tự nhiên thế nào đi nữa, thì vẫn phải tiến hành đấu tranh quyết liệt chống lại nó. Và ở đây chính quần chúng công nhân là điểm tựa đáng tin cậy nhất. Ở Đức chỉ có một mình họ sống trong những điều kiện ít nhiều hiện đại: tất cả những bất hạnh lớn nhỏ của họ bắt rễ trong ách *tư bản*, và trong khi mọi cuộc đấu tranh khác ở Đức – cả đấu tranh xã hội lẫn đấu tranh chính trị – đều vụn vặt và không đáng kể và đặt cho mình những nhiệm vụ thảm hại mà ở những nước khác chúng đã được giải quyết từ lâu rồi, thì cuộc đấu tranh của công nhân là cuộc đấu tranh vĩ đại duy nhất, duy nhất đứng ngang tầm thời đại, duy nhất không làm cho các chiến sĩ bị bất lực, mà làm cho họ ngày càng tràn đầy nghị lực mới. Do đó, ngài tìm được cho mình càng nhiều thông tin viên trong công nhân đích thực, chưa trở thành "lãnh tụ", thì ngài càng có nhiều cơ hội tạo được sự đối trọng với sự than vãn của các lãnh tụ.

Việc lần này đủ loại người kỳ lạ vào được quốc hội Đức là điều không tránh khỏi. Càng đáng buồn là Bê-ben không trúng cử²¹⁷. Một mình anh ấy có trí tuệ sáng suốt, có tầm nhìn xa thấy rộng về chính trị và nghị lực đủ để không để xảy ra những điều ngu ngốc.

Ngài có thể gửi đến cho chúng tôi mượn trong một hoặc hai tuần các báo cáo tốc ký những cuộc tranh luận²³⁸, trong đó các nghị sĩ chúng ta tham gia một cách nghiêm túc, *sau khi ngài đã sử dụng chúng*, được không? Tôi chịu trách nhiệm gửi trả lại các báo cáo. Các thông báo của báo chí hoàn toàn không thể tin được, điều này chúng tôi đã nhiều lần thấy rõ, còn các nghị sĩ thì không bắt được một nghị sĩ nào kể cả Líp-nếch, gửi tới cho chúng tôi những bài nói đáng chỉ trích cả.

31 tháng Giêng

Lại phải tạm ngừng bức thư. Nhân tiện nói thêm, Héc-nét

nhỏ bé có đến đây; cậu ấy chuẩn đi Mỹ với chiếc ví rỗng và tâm hồn trống trải. Xét về tất cả mọi ý nghĩa, đó là một con người không ra gì, tác giả cuốn sách có ý tốt về việc cưỡng bức chấp hành các bản án, về luật kỳ phiếu, vấn đề Do Thái và cải cách bưu điện – tất cả đều lờ đờ, lờ đờ, lờ đờ; toàn bộ sự sắc sảo Do Thái cũ của cậu ấy đã có cách đây mười năm²³⁹ nay đã biến mất; tôi suýt khuyên cậu ấy theo đạo Thiên chúa! Tuy nhiên, nhờ cậu ấy mà tôi đã có dịp tìm hiểu những đạo luật tư pháp mới của đế chế. Đó là những điều hết sức quá quắt. Tất cả mọi điều như nhược không trừ điều nào của pháp luật Phổ, kết hợp với tất cả mọi điều đê tiện của Bộ luật Na-pô-lê-ông²⁴⁰ mà không có những mặt tích cực của bộ luật này. Quan toà được quyền tự do giải quyết về mọi mặt, quan toà không bị gì ràng buộc, ngoài điều lệ kỷ luật, thành thử trong các vấn đề chính trị, quyết định của quan toà tất nhiên sẽ và đang do "sự suy xét tự do" của ông ta quyết định. Bằng cách đó, trong hoàn cảnh đang tồn tại khắp nơi ở Đức, quan toà không khỏi trở thành quan chức của quyền hành pháp và người thi hành ý chí của cảnh sát. Tuy nhiên, người ta kể (sự hóm hỉnh này chắc là của Uyn-hoóc-xtơ) rằng Lê-ôn-hác lúc lâm chung có nói "Giờ đây tôi đã trả thù người Phổ, tôi đã tạo cho họ một ngành tư pháp, vì nó mà họ đã phải chết".

Giấy tờ cầm cố của Buyéc-eli mang lại lợi tức và phải đóng vai trò tiền tệ, còn cổ hơn rất nhiều so với những dự án cực kỳ rối rắm của Xe-scốp-xki, một người thuộc phái Hê-ghen già, người Ba Lan²⁴¹. Những kế hoạch nhằm làm cho thế giới hạnh phúc như vậy đã được soạn ra vào thời thành lập Ngân hàng Anh. Vì trong tập thứ nhất bộ "Tư bản" nói chung chưa nói đến tín dụng (không kể quan hệ nợ nần đơn giản), nên ở đây tiền tệ tín dụng *có thể* được xem xét nhiều nhất chỉ là dưới hình thức đơn giản

nhất của chúng (ký hiệu giá trị v.v.) và trên góc độ những chức năng tiên tệ phụ thuộc nhất, nhưng ở đây tiên tệ tín dụng *mang lại lợi tức* hoàn toàn chưa thể được xem xét. Vì vậy Buyéc-cli có lý khi nói với Sram: tất cả những chỗ ấy trong "Tư bản" không phù hợp với tiền giấy đặc biệt của *tôi*, còn Sram thì có lý khi chứng minh, bằng cách viện dẫn "Tư bản", rằng Buyéc-cli nói chung không có may mắn khái niệm về bản chất và chức năng của tiên tệ²⁵. Nhưng điều đó chưa trực tiếp phơi bày toàn bộ sự vô lý của dự án đặc biệt của Buyéc-cli về tiên tệ; muốn thế, bên cạnh việc chứng minh tổng quát rằng những "tiền tệ" ấy không có khả năng thực hiện những chức năng tiên tệ quan trọng, còn cần phải xem xét chuyên sâu những chức năng mà những tiên tệ như vậy thực sự có thể thực hiện được. Vì rằng chỉ cần Buyéc-cli nói: "Tôi thì liên quan gì với Mác? Tôi theo Sê-scóp-xki", – thì toàn bộ lập luận của Sram nhằm chống ông ta lập tức tiêu tan. – May mắn là tờ "Sozialdemokrat" không nhúng tay vào toàn bộ câu chuyện ấy. Toàn bộ việc cổ động đó chắc sẽ tự nó tắt ngấm.

Khủng hoảng là một trong những đòn bẩy hùng hậu nhất của cuộc cách mạng chính trị, điều này đã được nói đến trong "Tuyên ngôn cộng sản" và được trình bày trong "Revue der Neuen Rheinischen Zeitung" qua số liệu cho đến năm 1848, nhưng bên cạnh đó cũng đã chỉ ra rằng sự quay trở lại của phần vinv lại phá hoại cách mạng và tạo cơ sở cho thắng lợi của thế lực phản động²⁴². Khi phân tích tỉ mỉ, cần chú ý đến những cuộc khủng hoảng trung gian phân thì mang tính chất địa phương hơn, phân thì tính chất đặc thù hơn; một cuộc khủng hoảng trung gian như vậy, quy lại là những công việc đầu cơ thuần túy ở sở giao dịch mà chúng ta đang trải qua hiện nay; trước năm 1847, những cuộc khủng hoảng ấy là những khâu trung gian thường kỳ, thành thử

trong "Tình cảnh của giai cấp lao động" của tôi^{1*}, chu kỳ còn được xác định là năm năm.

Ở Pháp, cả hai bên đều phạm những sai lầm nghiêm trọng, nhưng cuối cùng Ma-lông và Bru-xơ trong khi nôn nóng đưa sự việc đến khủng hoảng và đuổi cổ tờ "Égalité" (Liên minh liên bang²⁴³ không có quyền gì đối với việc này), đã hành động không đúng đến mức điều đó nhất định có hậu quả đối với họ. Từ phía những kẻ âm mưu bất trị nhất như Ma-lông và Bru-xơ, cách xử sự không thông minh như vậy sẽ khó hiểu, nếu đó không phải là cái mà họ không còn có thể chờ đợi nữa. Rõ ràng là tờ "Prolétaire" đang thoi thóp; còn nếu tờ báo sẽ đình bản thì họ sẽ không có báo, còn đối thủ thì có hai tờ^{2*}. Vì vậy vấn đề cần được giải quyết chừng nào họ còn có báo phổ biến quyết định của họ. Những sự tiện lợi và điều bịa đặt hoàn toàn mà bây giờ họ tung ra nhằm chống lại Ghét, La-phác-gơ, v.v., đặc biệt là bài bút chiến của Gióp-phranh³¹ mà người viết không phải là ông ta mà là Bru-xơ và Ma-lông, – tất cả những cái đó đều hoàn toàn theo phong cách đồng minh cũ của Ba-cu-nin²⁸ và gọi lên trong chúng ta những hồi ức cũ. Tờ "Sozialdemokrat" hoàn toàn đúng khi tuyệt đối không can thiệp chừng nào sự việc chưa được làm rõ chút ít; tôi không nghĩ rằng cần phải mất nhiều thời gian vào việc đó.

Tôi còn muốn viết cho Cau-xky về người Ba Lan, nhưng hôm nay đành phải bỏ việc đó.

1* Ph.Ăng-ghen. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

2* – "Égalité" và "Citoyen"

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ă của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
"Văn khố C.Mác và Ph.Ăng-ghen, q.I, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

56
ĂNG-GHEN GỬI CAU-XKY
Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 7 tháng Hai 1882

Ngài Cau-xky thân mến!

Cuối cùng, tôi bắt tay trả lời bức thư đề ngày 8 tháng Mười một của ngài.

Một trong những nhiệm vụ thực tế của cách mạng năm 1848 (mà các nhiệm vụ *thực tế*, không hư ảo của cách mạng thì bao giờ cũng được giải quyết do kết quả của cuộc cách mạng đó) là khôi phục các dân tộc bị áp bức và phân tán của Bắc Âu, vì nói chung họ đã có sức sống và, nói riêng, đã chín muồi để được độc lập. Nhiệm vụ ấy đã được những người thực hiện di chúc của cách mạng - bô-na-pác-tơ, Ca-vuốc, Bi-xmác – giải quyết đối với I-ta-li-a, Hung-ga-ri và Đức – căn cứ theo các quan hệ thời bấy giờ. Còn lại Ai-rơ-len và Ba Lan. Ở đây có thể tạm gác Ai-rơ-len, nó chỉ có ảnh hưởng hết sức gián tiếp đến công việc của lực địa. Nhưng Ba Lan nằm ở giữa lực địa, và việc duy trì sự chia cắt Ba Lan chính là mối liên hệ năm lần bảy lượt siết chặt Liên minh thân thánh, và vì thế chúng tôi rất chú ý đến Ba Lan.

Chừng nào chưa có độc lập dân tộc, thì về mặt lịch sử một dân tộc lớn thậm chí không thể bàn luận tương đối nghiêm túc bất kỳ vấn đề nội bộ nào. Trước năm 1859 ở I-ta-li-a chưa thể nói đến chủ nghĩa xã hội, ngay cả người cộng hoà cũng chưa nhiều, tuy họ chính là phần tử kiên quyết nhất. Phái cộng hoà chỉ bắt đầu lan rộng từ năm 1861, và về sau họ đã cố gắng hiến những lực lượng ưu tú của mình cho những người xã hội chủ nghĩa. Ở Đức cũng đã xảy ra tình hình như vậy. Lát-xan đã sẵn sàng thừa nhận sự nghiệp bị thua và từ bỏ nó khi, may mắn cho ông ta bị bắn chết. Chỉ có sau khi năm 1866 đã thực sự giải quyết xong vấn đề thống nhất tiểu Đức theo cách của Đại Phổ²⁴⁴ thì cả đảng của Lát-xan lẫn cái gọi là Đảng Ai-dơ-nắc²⁴⁵ mới có được ý nghĩa; và chỉ từ năm 1870, khi khát vọng can thiệp của Bô-na-pác-tơ đã chấm dứt hẳn thì công việc mới có quy mô lớn, Đảng chúng ta sẽ ra sao nếu ở nước ta vẫn còn duy trì nghị viện liên bang cũ²⁴⁶ Ở Hung-ga-ri cũng vậy. Chỉ từ năm 1860 nó mới được lôi kéo vào phong trào hiện đại: ở tầng lớp bên trên là đầu cơ, ở tầng lớp bên dưới là chủ nghĩa xã hội.

Phong trào quốc tế của giai cấp vô sản nói chung chỉ có thể có trong môi trường các dân tộc độc lập. Chủ nghĩa quốc tế cộng hoà nghèo nàn những năm 1830 – 1848 hướng về nước Pháp mà sứ mệnh của nó được coi là giải phóng châu Âu, và *kết quả của việc đó là chủ nghĩa sô-vanh Pháp mạnh lên* đến mức sứ mệnh giải phóng toàn thế giới của Pháp và đồng thời cái quyền trưởng tộc của nó được cầm đầu phong trào cho đến nay vẫn ngăn cản chúng ta trên mỗi bước đi (dưới dạng nực cười ở phái Blăng-ki, nhưng chẳng hạn ở Ma-lông và đồng bọn cũng có ở một mức độ rất mạnh). Và ở trong Quốc tế^{1*}, người Pháp theo

1* Có ý nói đến Quốc tế I.

quan điểm này, coi đó là cái lẽ đương nhiên. Chỉ có cái sự kiện là phải làm cho họ – và cả nhiều người khác – (và đến hôm nay vẫn tiếp tục làm cho họ) thấy rõ rằng sự hợp tác quốc tế chỉ có thể có giữa *những người bình đẳng* và ngay cả *primus inter pares*^{1*} cần có phải chăng chỉ trong hành động trực tiếp. Chẳng nào Ba Lan còn bị chia cắt và bị áp bức thì do đó không thể phát triển được một đảng xã hội chủ nghĩa mạnh trong nước, lẫn sự giao tiếp quốc tế thực sự của các đảng vô sản của Đức và của những nước khác với *bất cứ ai trong số những người Ba Lan, trừ những người sống lưu vong*. Mỗi người nông dân và công nhân Ba Lan đã thức tỉnh khỏi căn bệnh trì trệ của mình và tham gia cuộc đấu tranh vì lợi ích chung, trước hết đều vấp phải sự có mặt của ách áp bức dân tộc hiện lên khắp nơi trước mắt họ như là trở ngại đầu tiên trên con đường họ đi. Trừ bỏ ách áp bức dân tộc là điều kiện cơ bản của mọi sự phát triển lành mạnh và tự do^{2*}. Đối với những người xã hội chủ nghĩa Ba Lan không đặt việc giải phóng đất nước lên đầu cương lĩnh của mình, tôi sẽ ví họ với những người xã hội chủ nghĩa Đức không muốn đòi trước hết huỷ bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶, thực hành tự do báo chí, tự do lập hội và tự do hội họp. Muốn có khả năng đấu tranh, trước tiên cần có mảnh đất đứng chân, không khí, ánh sáng và không gian. Nếu không thì tất cả đều là tán dóc.

Liệu có thể khôi phục Ba Lan *trước khi* cuộc cách mạng sắp tới nổ ra hay không, vấn đề đó không có ý nghĩa. *Chúng tôi* tuyệt nhiên không có sứ mệnh kim khâu người Ba Lan từ bỏ công

1* – người thứ nhất trong số những người bình đẳng

2* Trong bản viết tay, tất cả những câu sau từ này đến cuối đoạn Ăng-ghen đã gạch bỏ

tác giành cho mình những điều kiện cần thiết sống còn để họ tiếp tục phát triển hoặc gọi cho họ rằng độc lập dân tộc, xét trên góc độ quốc tế, là việc hết sức thứ yếu, trong khi trái lại, độc lập dân tộc là cơ sở cho mọi sự hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, vào năm 1873 giữa Đức và Nga suýt nổ ra chiến tranh²⁴⁷ và, do đó, hoàn toàn có thể khôi phục *dưới hình thức này hay hình thức khác* nước Ba Lan, mầm mống của nước Ba Lan hết sức đích thực về sau này. Còn nếu các ngài người Nga trong thời gian tới không chấm dứt những âm mưu Đại Xla-vơ của mình và những hành động khiêu khích ở Héc-txê-gô-vi-a²⁴⁸ thì họ sẽ chuốc lấy một cuộc chiến tranh mà chính họ, Áo và Bi-xmác sẽ không thể kiểm soát được. Chỉ có đảng Nga theo chủ nghĩa Đại Xla-vơ và Nga hoàng là muốn tình hình ở Héc-txê-gô-vi-na xoay chuyển nghiêm trọng; lũ kẻ cướp Bô-xni-a ít quan trọng, cũng như các bộ trưởng và quan chức Áo ngu ngốc nay đang hoành hành ở đấy. Thành thử không loại trừ khả năng khôi phục Tiểu Ba Lan độc lập ngay cả *không có* khởi nghĩa, chỉ nhờ những xung đột ở châu Âu, cũng hết như tiểu Đức thuộc Phổ do giai cấp tư sản phát minh đã được xây dựng không phải bằng con đường cách mạng hoặc nghị trường mà giai cấp tư sản ấy từng mơ tưởng, mà nhờ có chiến tranh.

Như vậy, tôi theo quan điểm cho rằng *hai* dân tộc ở châu Âu chẳng những có quyền, mà còn có trách nhiệm phải là dân tộc trước khi họ trở thành quốc tế: đó là người Ai-rơ-len và người Ba Lan. Họ mang tính chất quốc tế hơn cả chính là vào lúc họ mang tính đích thực dân tộc. Người Ba Lan đã hiểu điều đó vào tất cả mọi thời điểm nguy kịch và đã chứng minh điều đó trên tất cả mọi trận địa chiến đấu cách mạng. Chỉ cần làm cho họ mất triển vọng khôi phục Ba Lan hoặc thuyết phục họ rằng sắp tới nước Ba Lan mới tự nó sẽ từ trên trời rơi xuống với họ, thế

là ở họ mọi mối quan tâm đối với cách mạng châu Âu sẽ tan biến.

Chúng ta đặc biệt không có may mắn cơ sở để cản đường Ba Lan trong nguyện vọng không tránh khỏi của họ hướng tới độc lập. Thứ nhất, vào năm 1863 họ đã phát minh ra và vận dụng một phương pháp đấu tranh mà bây giờ người Nga bắt chước cũng thành công như vậy ("Béc-lin và Pê-téc-bua", phụ lục 2)²⁴⁹; và, thứ hai, trong Công xã Pa-ri, họ là những tướng lĩnh duy nhất đáng tin cậy và có năng lực²⁵⁰.

Tuy nhiên, thế thì những người chống lại khát vọng dân tộc của người Ba Lan là ai vậy? Thứ nhất, đó là những người tư sản châu Âu mà người Ba Lan, từ thời cuộc khởi nghĩa 1846²⁵¹, và do xu hướng xã hội chủ nghĩa của mình hoàn toàn không vay được tiền của họ nữa; thứ hai, đó là những người Nga theo chủ nghĩa Đại Xla-vơ và những người chịu ảnh hưởng của họ, như Pru-đông, người từng nhìn sự vật bằng đôi mắt của Ghéc-xen. Vì vậy trong người Nga, ngay cả trong những người ưu tú trong số họ, chỉ có một số ít đến lúc này kịp thoát khỏi các xu hướng và ký ức Đại Xla-vơ chủ nghĩa; sứ mệnh Đại Xla-vơ chủ nghĩa của Nga cũng là điều tất yếu với họ, y như thế chủ động cách mạng bẩm sinh của nước Pháp đối với người Pháp vậy. Còn trong thực tế thì chủ nghĩa Đại Xla-vơ là một kế hoạch đấu tranh bị bọm nhằm giành bá chủ thế giới dưới chiêu bài dân tộc *Xla-vơ* là điều không tồn tại – là kẻ thù độc ác nhất của chúng ta lẫn của chính người Nga. Sự lừa bịp ấy sẽ có lúc tan thành tro bụi, nhưng hiện giờ nó có thể gây cho chúng ta không ít điều khó chịu. Ở thời điểm hiện nay, cuộc chiến tranh Đại Xla-vơ chủ nghĩa đang được chuẩn bị như là kế thoát cuối cùng của chế độ Nga hoàng và thế lực phản động Nga, cuộc chiến tranh ấy có

xảy ra hay không – đó là một vấn đề lớn, nhưng nếu nó nổ ra thì chỉ có một điều chắc chắn: Sự phát triển theo hướng cách mạng, như đang diễn ra một cách tuyệt diệu ở Đức, Áo và chính nước Nga, sẽ hoàn toàn bị rối loạn về tổ chức và bị gạt sang những con đường khác mà giờ đây khó lòng đoán trước được. Trong trường hợp đó chúng ta may lắm sẽ mất từ ba đến mười năm và lúc ấy điều chắc chắn hơn cả là chúng ta sẽ có: "Kỷ nguyên mới"²⁵² hợp hiến ở Đức, và có thể cả ở Nga nữa, sẽ đến muộn hơn một ít; một Tiểu Ba Lan dưới bá quyền của Đức, cuộc chiến tranh phục thù, với Pháp, các dân tộc lại bị xua đi đánh nhau và, cuối cùng, một Liên minh thần thánh mới. Do đó, chủ nghĩa Đại Xla-vơ giờ đây, hơn lúc nào hết, là kẻ thù không đội trời chung của chúng ta, mặc dù nó đứng trên bờ huyệt hoặc chính là vì vậy. Vì rằng các gia đình Cát-cốp, Ác-xa-cốp I-gna-chép và đồng bọn biết rằng hễ chế độ Nga hoàng bị lật đổ và nhân dân Nga bước lên vũ đài thì sự thống trị của họ sẽ vĩnh viễn kết liễu. Do đó mà có lòng khao khát chiến tranh ấy vào thời điểm ngân khố trống rỗng và không một chủ ngân hàng nào cho Chính phủ Nga vay lấy một xu.

Chính vì thế mà tất cả những người Đại Xla-vơ chủ nghĩa thâm thù người Ba Lan: họ là những người Xla-vơ duy nhất *chống* chủ nghĩa Đại Xla-vơ, do đó là những kẻ phản bội sự nghiệp Xla-vơ thần thánh và phải bị dùng bạo lực sáp nhập vào đế quốc Nga hoàng Đại Xla-vơ mà thủ đô tương lai sẽ là Xa-rơ-grát, nghĩa là Công-xtăng-ti-nô-plơ.

Ngài có thể hỏi tôi: chẳng lẽ tôi không áp ủ mối cảm tình nào đối với các dân tộc Xla-vơ nhỏ bé và các mảnh vỡ của những dân tộc đã bị phân chia bằng ba cái nêm đóng vào dân tộc Xla-vơ: cái nêm Đức, Ma-gi-a và Thổ Nhĩ Kỳ? Trong thực tế – quá ít.

Đối với tiếng kêu cứu của Tréc-xlô-va-ki-a: "Trời ơi, trên thế gian chẳng có ai đối xử công bằng với người Xla-vơ (sic)!"^{1*} Có Pê-téc-bua hưởng ứng, và toàn bộ phong trào dân tộc Séc vươn tới chỗ làm cho Nga hoàng "đối xử công bằng" với họ. Tình hình những dân tộc khác: Xéc-bi, Bun-ga-ri, Xlô-vê-ni, Ga-li-xi, Ru-xi (ít ra là một phần) cũng vậy. Song chúng ta không thể đứng ra bảo vệ những mục tiêu ấy. Chỉ khi nào sau sự sụp đổ của chế độ Nga hoàng những khát vọng dân tộc của những dân tộc nhỏ bé đó thoát khỏi mối liên hệ với các xu hướng thống trị thế giới theo chủ nghĩa Đại Xla-vơ, chỉ khi ấy chúng ta mới có thể để họ tự do hành động, và tôi tin rằng đối với đa số người Xla-vơ Áo – Hung, chỉ cần sáu tháng độc lập là đủ để họ xoay ra cầu xin nhận họ trở lại.

Nhưng những dân tộc đó tuyệt nhiên sẽ không được thừa nhận có cái quyền mà giờ đây họ tự gán cho mình ở Xéc-bi, Bun-ga-ri và Đông Ru-mê-li: quyền ngăn cản việc đặt tuyến đường sắt từ châu Âu đến Công-xtăng-ti-nô-plơ.

Còn về những bất đồng giữa những người Ba Lan ở Thụy Sĩ thì đó là những chuyện xích mích của người lưu vong²²⁵ ít khi có một ý nghĩa nào đó và ít hơn cả là đối với giới lưu vong mà ba tháng nữa sẽ mừng lễ kỷ niệm một thế kỷ của mình, và ở họ, với xu hướng của tất cả mọi người lưu vong muốn làm một cái gì đó mới mẻ hoặc, cùng lắm, làm cái việc sinh thảo dự án, hết dự án này lại đến dự án khác, một lý thuyết hữu danh vô thực này nối tiếp một lý thuyết trời ơi đất hỡi khác. Chúng tôi không tán thành quan điểm của các ngài ở báo "Równos'c" là xuất phát từ tất cả những điều nói trên; chúng tôi cũng đã báo

1* *I-am Cô-lơ*. "Con gái của Vinh quang", phần III "Đa-nuýp" (tóm lược)

cho họ biết điều này trong thư nhân dịp kỷ niệm năm mươi năm ngày 29 tháng Mười một 1830 đọc tại cuộc mít-tinh ở Giơ-ne-vơ^{1*}. Ngài sẽ tìm thấy bức thư đó trong bài tường thuật ("Sprawozdanie" v.v., từ sách "Równos'c" số 1, Giơ-ne-vơ, 1881, tr. 30 và tiếp theo, in bằng tiếng Ba Lan). Gây ấn tượng cho các ông ở "Równos'c" rõ ràng là những câu nói cấp tiến của những người Nga ở Giơ-ne-vơ, và bây giờ họ muốn cho thấy rằng lời chỉ trích về chủ nghĩa sô-vanh dân tộc không liên quan đến họ. Sự nhầm lẫn đó, mà cơ sở chỉ là những nguyên nhân cục bộ và nhất thời, sẽ qua đi, không có ảnh hưởng đặc biệt đến bản thân Ba Lan, và không đáng bỏ công sức ra để bác bỏ tỉ mỉ nó.

Vấn đề: người Ba Lan làm thế nào mà có thể thoả thuận được với người Lit-va, người Bê-la-ru-xi-a và người U-cra-i-na thuộc nước Ba Lan cũ, cũng như với người Đức về biên giới, điều này thì chúng tôi tạm thời chưa quan tâm đến.

Song, công nhân ngay cả ở những cái gọi là nước "bị áp bức" nhiệm các khát vọng Đại Xla-vơ chủ nghĩa của các giáo sư và người tư sản ít như thế nào, thì tình đoàn kết tuyệt vời của công nhân Đức và Séc ở Bô-hêm^{2*} chứng minh điều đó.

Song như thế là đủ rồi. Gửi ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
"Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I (VI), 1932*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* *C.Mác* và *Ph.Ăng-ghen*. "Gửi cuộc mít-tinh tổ chức ở Giơ-ne-vơ để kỷ niệm lần thứ năm mươi cuộc cách mạng Ba Lan năm 1830"

2* — Séc

57

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CÔ
Ở GIO-NE-VÔ

Luân Đôn, 10 tháng Hai 1882

Ông bạn già!

Chúng tôi hoàn toàn không biết rằng bạn đã ốm nguy hiểm như vậy, chúng tôi chỉ biết là bạn bị viêm quầng mắt, trong đa số trường hợp bệnh này qua đi khá dễ dàng. Tôi mà biết được tình hình thế này thì tôi đã lập tức gửi bạn một ít tiền mặt, tuy lúc đó bản thân tôi rất túng bấn, mà từ phía tôi tập gửi giấy đến đòi tiền, tuy nhiên, bây giờ làm thế vẫn chưa muộn, và vì thế tôi gửi bạn bằng giấy chuyển tiền qua bưu điện 4 p.xt. = 100 phr. 80 xăng-tim, chắc là bạn đã nhận được giấy báo; do sai lầm mắc phải ở đây về thủ tục nên cho đến hôm nay tôi chưa thể báo cho bạn biết việc này.

Nói riêng với nhau, có thể coi gần như là một diễm phúc là trong những ngày cuối đời của vợ mình^{1*}, Mác bị bệnh tật của chính mình làm tình làm tội đến mức anh ấy không thể hoàn toàn để hết tâm trí vào ý nghĩ về tổn thất sắp tới và đã thực sự xảy đến với anh ấy. Tuy đã hơn nửa năm chúng tôi biết hoàn toàn rõ ràng tình hình như thế nào rồi, sự kiện ấy tự nó không thể không phải là một đòn tàn khốc. Hôm qua Mác đi miền Nam

1* — Gien-ni Mác

nước Pháp⁴⁰; từ đó ông sẽ đi tới đâu — điều đó chắc hẳn chỉ được giải quyết dứt khoát ở Pa-ri. Dù sao thì bây giờ sẽ không phải là đi I-ta-li a, lúc mới ốm dậy cần phải tránh ngay cả *khả năng* cảnh sát kiểm chuyện sinh sự.

Chúng tôi đã nghĩ kỹ đề nghị của bạn²⁵³ và đi đến kết luận rằng thời gian thực hiện nó chưa đến, nhưng đang tới gần. Thứ nhất, Quốc tế mới, được cải tổ về hình thức, sẽ chỉ gây ra những vụ truy nã mới ở Đức, Áo, Hung-ga-ri, I-ta-li-a và Tây Ban Nha và cuối cùng chỉ đặt chúng ta trước một sự lựa chọn — hoặc từ bỏ sự nghiệp này, hoặc làm cho Quốc tế trở nên *bí mật*. Điều nói sau cùng này sẽ là một sự bất hạnh do người ta không khỏi ham hoạt động bí mật và bạo động và việc mật vụ chui vào là việc cũng không tránh khỏi. Ngay cả ở Pháp cũng sẽ không mấy may loại trừ việc vận dụng theo lối mới cái đạo luật tuyệt nhiên vẫn chưa bị huỷ bỏ chống Quốc tế²⁵⁴.

Thứ hai, với sự lục đục đang xảy ra bây giờ giữa tờ "Égalité" và tờ "Prolétaire", không nên hy vọng vào người Pháp, vì rằng cần phải bày tỏ ý kiến có lợi cho một trong các xu hướng, mà điều này cũng có những mặt xấu của nó. Còn về bản thân chúng tôi, thì chúng tôi đứng về phía tờ "Égalité", nhưng *bây giờ* chúng tôi vẫn tránh công khai ủng hộ những người ấy, vì mặc dù chúng tôi đã nhắc nhở một cách rõ ràng nhưng họ đã phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác về sách lược.

Thứ ba, bây giờ làm một điều gì đó với người Anh thì khó hơn bất cứ lúc nào trước đây. Trong vòng sáu tháng, tôi đã thử thông qua tờ "Labour Standard", nơi tôi cho đăng các bài xã luận¹⁹⁴, để truyền bá — lấy điểm xuất phát là phong trào Hiến chương cũ — các tư tưởng của chúng tôi để xem xem việc đó có được hưởng ứng hay không. Chẳng có kết quả gì cả, và vì chủ

bút^{1*}, một con người có thiện ý, nhưng hoàn toàn nhu nhược, rốt cuộc đã sợ tà thuyết của lực địa mà tôi đã cho đăng trước báo, nên tôi đã từ bỏ việc đó^{2*}.

Do đó, sẽ chỉ còn lại cái Quốc tế mà ngài Bỉ ra, sẽ *chỉ* hạn chế ở giới lưu vong mà thôi, vì ngay cả người Thụy Sĩ cũng không thể trông cậy được, trừ Giơ-ne-vơ và vùng phụ cận, – vide^{3*} "Arbeiterstimme" và Buyéc-eli. Nhưng thành lập một hội đơn thuần của giới lưu vong chưa chắc đã có ý nghĩa. Vì rằng với người Hà Lan, người Bồ Đào Nha, người Đan Mạch ta cũng không đi xa được, còn với người Xéc-bi và người Ru-ma-ni thì càng ít quan hệ với họ càng tốt.

Song, mặt khác, trong thực tế Quốc tế vẫn tiếp tục *tồn tại*. Mối liên hệ giữa công nhân cách mạng tất cả các nước, trong chừng mực nó có thể thiết thực, thì đã có. Mỗi tờ báo xã hội chủ nghĩa đều là một trung tâm quốc tế; từ Giơ-ne-vơ, Xuy-riích, Luân Đôn, Pa-ri, Bruy-xen, Mi-la-nô, các mối dây toả đi tất cả mọi hướng, đan xen nhau, và đúng là tôi không biết ở thời điểm hiện nay việc tập hợp những trung tâm nhỏ ấy xung quanh một trung tâm lớn, cơ bản có thể đem lại sức mạnh mới cho phong trào hay không, – điều đó chắc là sẽ chỉ làm tăng sự va chạm mà thôi. Nhưng chính vì vậy mà trong thời điểm cần thiết, khi cần liên kết các lực lượng lại thì việc đó sẽ có thể thực hiện ngay lập tức, không phải chuẩn bị lâu. Tên tuổi của những chiến sĩ tiên phong của mỗi nước được biết đến ở tất cả những nước khác, và bất cứ hành động công khai nào được tất cả họ ủng hộ và ký tên đều sẽ gây ấn tượng to lớn, – ấn tượng hoàn toàn

1* – Síp-tôn

2* Xem tập này, tr. 271-273.

3* – hãy xem

khác so với những tên tuổi phần lớn không được biết đến của Tổng hội đồng cũ^{1*}. Nhưng chính vì vậy mà cần để dành hành động như vậy đến lúc nó có thể có tác động quyết định, nghĩa là khi nó do các sự kiện ở châu Âu gây ra. Nếu không thì việc đó sẽ không đem lại hiệu quả thích đáng trong tương lai và sẽ chỉ là bắn đạn giả. Tuy nhiên, những sự kiện loại ấy đang chín muồi ở nước Nga, nơi đội tiên phong của cách mạng sẽ xung trận. Theo ý chúng tôi, cần chờ đợi sự hưởng ứng không tránh khỏi ấy ở Đức, – chính lúc ấy sẽ đến thời điểm hành động có quy mô lớn và thành lập một Quốc tế *chính thức*, đích thực, song Quốc tế ấy sẽ không thể là một hội tuyên truyền nữa, mà sẽ chỉ là một hội hành động tích cực. Vì thế chúng tôi kiên quyết giữ ý kiến cho rằng không nên làm suy yếu phương tiện đấu tranh tuyệt vời như thế bằng cách sử dụng và phung phí nó trong thời buổi còn tương đối yên tĩnh, ngay trước khi cách mạng nổ ra.

Tôi cho rằng sau khi suy nghĩ một lần nữa về điều này, bạn sẽ đồng ý với chúng tôi. Bây giờ thì cả hai chúng tôi chúc bạn bình phục hoàn toàn và nhanh chóng và hy vọng chóng được nghe bạn nói là bạn lại khoẻ mạnh.

Luôn luôn là ông già của bạn.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Engels. "Vergessene Briefe (Briefe
Friedrich Engel's an Johann Philipp
Becker)". Berlin, 1920

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Ý nói Tổng hội đồng của Quốc tế I.

58
ĂNG-GHEN GỬI PI-E LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP
Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

[Luân Đôn], 18 tháng Hai 1882
122, Regent's Park Road

Ngài La-vrốp thân mến!

Tôi vô cùng lấy làm tiếc là chiều nay tôi đã không gặp được ngài; nhưng nếu ngài, như tôi hy vọng, sẽ nhận được bưu thiếp này ngay tối hôm nay, thì xin ngài làm ơn đến chỗ tôi vào ngày mai, chủ nhật, từ 7 giờ đến 8 giờ tối. Ở chỗ tôi ngài sẽ gặp bạn bè. Tất cả chúng tôi sẽ rất mừng được gặp ngài.

Ph.Ăng-ghen của ngài

[Ăng-ghen ghi thêm ở mặt sau bưu thiếp]

Gửi ngài P. La-vrốp, 13, Alfred Place, Tottenham Court Road,
W. C.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
tạp chí "Sự biên niên chủ nghĩa Mác",
q.V, 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

^{1*} Thư này được viết trên bưu thiếp.

59
ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BẾC-STANH²⁵⁵
Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 22, 25 tháng Hai 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Tôi xin trả lời ngay bức thư của ngài: 1) vì rằng vấn đề chủ nghĩa Đại Xla-vơ trở nên ngày càng nóng bỏng và 2) vì bây giờ, khi Mác đã đi rồi⁴⁰, tôi lại phải nghiêm túc ngồi vào làm việc và tôi sẽ không còn thì giờ để giải thích dài dòng.

Hôm nay tôi gửi bản tốc ký²³⁸ đi. Rất cảm ơn. Phần lớn tất cả những cái đó hơi nhạt nhẽo, nhưng tôi đã thấy hài lòng khi không có những bài phát biểu thực sự nhục nhã và không có sự chối bỏ các nguyên tắc. Tôi trước sau như một cảm ơn ngài về việc tiếp tục thỉnh thoảng gửi chúng tôi. Việc sửa chữa những lỗi lầm nghiêm trọng trước đây mắc phải trong quốc hội Dắc-den¹⁷³ đã làm cho tôi rất mừng. Tôi nghĩ rằng tờ "Sozialdemokrat"²³² có thể hoàn toàn thoả mãn với kết quả hoạt động của mình. Việc ký tuyên bố chắc hẳn là viên thuốc đắng đối với Blô-xơ²⁵⁶. Điều làm tôi rất mừng là số người đặt mua tăng lên đến trên 4000 và báo được phát hành đều đặn ở Đức, bất chấp cả cảnh sát, v.v.. Đó là thành công chưa từng thấy đối với một tờ báo Đức bị cấm. Những báo ra trước năm 1848 thâm nhập vào đất nước dễ hơn rất nhiều, vì chúng được giai cấp tư sản và các nhà buôn bán sách ủng hộ, nhưng tiền đặt mua thì không bao giờ nhận được cả. Còn lần này thì công nhân trả tiền, và điều đó chứng minh rằng họ có kỷ luật đường nào và họ sống, họ thở bằng phong trào đến mức

nào. Tôi không mảy may sợ cho các chàng trai Đức của chúng ta, khi sự việc sẽ đi đến chỗ ngã ngũ. Họ chịu đựng tuyệt vời mọi sự thử thách. Và người thể hiện thói phi-li-xtanh không phải là họ, mà chỉ là những ngài lãnh tụ mà ngay từ đầu, thay vì dẫn dắt quần chúng, tự họ chỉ đi lên phía trước dưới sức ép của quần chúng.

Hoàn toàn dễ hiểu là bức thư của tôi^{1*} đã không thuyết phục được ngài, một khi ngài đồng tình với những người Xla-vơ "bị áp bức" ở miền Nam. Vì rằng lúc đầu – vì lúc đầu tất cả chúng ta đều đã trải qua chủ nghĩa tự do hoặc chủ nghĩa cấp tiến, – chúng ta đã từ đó tiếp thu sự đồng tình ấy đối với các dân tộc "bị áp bức", và như tôi còn nhớ, tôi đã cần nhiều thời gian và nghiên cứu như thế nào khi tôi đã thoát khỏi điều đó – nhưng là một cách vững vàng.

Song tôi phải xin ngài đừng gán cho tôi những ý kiến mà tôi không bao giờ phát biểu cả. Những lý lẽ quan phương Áo mà báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc sử dụng trong một số năm, không liên quan đến tôi. Cái gì đúng trong những lý lẽ đó thì đã lỗi thời, còn cái không lỗi thời thì không đúng. Tôi quyết không có căn cứ nào để bực tức phong trào ly tâm ở Áo. "Con đập chống Nga" sẽ trở nên thừa từ khi ở Nga sẽ nổ ra cuộc cách mạng, nghĩa là khi ở đây sẽ triệu tập một hội nghị đại biểu nào đó. Từ ngày ấy nước Nga sẽ lo công việc nội bộ, chủ nghĩa Đại Xla-vơ sẽ mất mọi ý nghĩa, đế quốc sẽ bắt đầu tan rã. Chủ nghĩa Đại Xla-vơ chỉ là sản phẩm nhân tạo của những "giai tầng có học thức", các thành phố và trường đại học, quân đội và quan chức, nông thôn chẳng hay biết gì về nó cả, và ngay cả giai cấp quý tộc thái ấp cũng túng túng bán về tiền của đến mức nguyên rủa

mọi cuộc chiến tranh. Từ năm 1815 đến năm 1859, nước Áo, mặc dù chính sách hèn nhát và ngu ngốc của nó, đã thực sự là con đập chống nước Nga. Nhưng giờ đây, ngay trước cuộc cách mạng ở Nga, nếu lại tạo cho nó khả năng đóng vai trò "con đập" thì sẽ có nghĩa là kéo dài sự tồn tại của Áo, là biện minh lại cho nó về mặt lịch sử, là kéo lùi sự tan rã không tránh khỏi của nó cơ đấy. Và đó đã thật là một sự trở trêu của lịch sử: cho phép người Xla-vơ thống trị, bằng cách đó nước Áo tự thừa nhận rằng đã không còn nữa cái duy nhất từ trước đến nay đã biện minh cho sự tồn tại của nó. Tuy nhiên, cuộc chiến tranh với nước Nga trong vòng 24 giờ sẽ kết liễu sự thống trị của người Xla-vơ ở Áo.

Ngài nói rằng một khi các dân tộc Xla-vơ (vẫn lại trừ người Ba lan!) không còn căn cứ để coi nước Nga là người giải phóng duy nhất của mình thì chủ nghĩa Đại Xla-vơ phải chết thôi. Điều này sẽ nói, và xem ra giống như sự thật. Nhưng, thứ nhất, tính chất nguy hiểm của chủ nghĩa Đại Xla-vơ, vì nó tồn tại, không phải ở ngoại vi, mà là ở trung tâm, không phải ở vùng Ban-căng, mà ở 80 triệu người nô lệ cung cấp lính và tiền bạc cho chế độ Nga hoàng. Do đó, đó là nơi cần phải đưa đòn bẩy tới, mà nó đã được đưa tới rồi. Lẽ nào lại cần để cho chiến tranh đẩy nó đi?

Thứ hai, tôi sẽ không sa đà vào việc nghiên cứu xem tại sao lại có chuyện những dân tộc Xla-vơ nhỏ bé coi Nga hoàng là người giải phóng duy nhất của mình. Theo ý họ, tình hình như vậy cũng đủ rồi; chúng ta không thể thay đổi điều đó, và tình hình đó chính là vẫn như thế cho đến lúc chế độ Nga hoàng bị lật đổ; trường hợp chiến tranh nổ ra, tất cả những dân tộc nhỏ lý thú ấy sẽ đứng về phía chế độ Nga hoàng, kẻ thù của toàn bộ phương Tây đã phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. Hiện giờ tình hình là như vậy, tôi không thể quan tâm đến việc giải

1* Ý nói bức thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky (xem tập này, tr. 347-355).

phóng họ một cách *trực tiếp*, ngay lập tức, họ vẫn là kẻ thù trực tiếp của chúng ta với mức độ y như mức độ Nga hoàng là bạn đồng minh và người bảo hộ của họ.

Chúng ta phải cùng nhau đấu tranh để giải phóng giai cấp vô sản Tây Âu và bắt tất cả những cái còn lại phải phục tùng mục đích ấy. Và dù người Xla-vơ vùng Ban-căng v.v. khơi gợi mỗi quan tâm thế nào đi nữa, nhưng nếu nguyện vọng giải phóng của họ xung đột với lợi ích của giai cấp vô sản, thì tôi hoàn toàn không quan tâm đến họ. Người An-da-xơ cũng bị áp bức, và tôi sẽ mừng khi chúng ta thoát nợ họ. Nhưng nếu ngay vào đêm trước của cuộc cách mạng rõ ràng là đang tới gần, mà họ lại muốn khiêu khích gây ra cuộc chiến tranh giữa Pháp và Đức, lại xúi hai dân tộc này đánh nhau và bằng cách đó trì hoãn cuộc cách mạng, thì tôi sẽ nói: "Các người hãy dừng lại! Giai cấp vô sản châu Âu chịu ngần nào thì các người có thể chịu ngần ấy. Khi giai cấp vô sản châu Âu được giải phóng, thì các người, đương nhiên là sẽ trở thành người tự do, từ nay đến lúc ấy, chúng tôi sẽ không cho phép các người ngáng đường giai cấp vô sản đang đấu tranh". Với người Xla-vơ cũng vậy. Thắng lợi của giai cấp vô sản sẽ tất yếu mang lại cho họ sự giải phóng thực sự, chứ không phải sự giải phóng giả và tạm thời như Nga hoàng có thể đem lại cho họ. Vì vậy, những người Xla-vơ mà từ trước tới nay chưa làm gì cho châu Âu và cho sự phát triển của châu Âu, mà lại là nhân tố kìm hãm nó, thì họ phải có sự bền bỉ dù chỉ như những người vô sản chúng ta. Vì mấy người Héc-tê-gô-vi-na mà dốt lên ngọn lửa chiến tranh thế giới sẽ mang đi số người gấp nghìn lần toàn bộ số dân Héc-tê-gô-vi-na – theo tôi, chính sách của giai cấp vô sản không được như vậy.

Thế Nga hoàng "giải phóng" như thế nào? Ngài hãy hỏi nông dân U-cra-i-na là những người mà lúc đầu Ê-ca-tê-ri-na cũng giải phóng khỏi "ách Ba Lan" (cái cơ là tôn giáo) chỉ để sau đó thôn

tích họ. Về thực chất, toàn bộ sự bịp bợm Nga - Đại Xla-vơ chung quy là gì? Là chiếm Công-xtăng-ti-nô-plơ chẳng có gì hơn. Chỉ có điều là sự xâm chiếm đó có thể tác động mạnh đến truyền thống tôn giáo của người nông dân Nga, động viên họ bảo vệ Xa-rơ-grát thiêng liêng, kéo dài sự tồn tại của chế độ Nga hoàng. Mà người Nga chỉ cần chiếm Công-xtăng-ti-nô-plơ – lúc đó thì xin vĩnh biệt nền độc lập và tự do của Bun-ga-ri và Xéc-bi: những người anh em (bratanki) ấy sẽ rất nhanh chóng cảm thấy đối với họ, sống ngay cả dưới ách của người Thổ Nhĩ Kỳ còn tốt hơn đến mức nào. Chỉ có bằng sự ngây thơ to lớn của những bratanki đó mới cất nghĩa được niềm tin của họ rằng Nga hoàng chăm lo đến lợi ích của họ, chứ không phải đến lợi ích của bản thân mình.

Ngài nói rằng Đại Xéc-bi có thể là con đập chống Nga cũng tốt y như Áo vậy. Tôi đã nói rằng tôi không đặt toàn bộ thuyết "con đập" ấy vào cái gì cả, kể từ khi phong trào cách mạng ở Nga đã vững mạnh. Tôi cũng đã nói rằng tôi vui lòng mong đợi sự tan rã của Áo. Nhưng bây giờ chúng ta chuyển sang *phẩm chất* của những dân tộc nhỏ này, điều này cũng cần phải tính đến khi nói tới cảm tình của chúng ta.

Qua 2-4 thế hệ nữa và sau những cuộc đảo lộn chung ở châu Âu, Đại Xéc-bi chắc chắn sẽ có thể có được; còn ngày nay – với trình độ văn hoá hiện có của những phần tử tạo nên nó – nó cũng hoàn toàn không thể có được.

1) Về tín ngưỡng, người Xéc-bi chia thành ba bộ phận (con số lấy từ "Thống kê dân số người Xla-vơ" của Sa-pha-rích và thuộc về năm 1849): số người theo đạo chính thống – 2 880 000; số người theo đạo Thiên chúa, kể cả số người gọi là Crô-a-xi – song nói tiếng Xéc-bi – 2 664 000, không kể số người Crô-a-xi – 1884 000; số người theo đạo Hồi – 550 000. Nhưng đối với những người ấy tôn giáo hiện còn quan trọng hơn dân tộc, và mỗi tín ngưỡng đều *muốn* giữ địa vị thống trị. Chừng nào ở đây chưa

có sự tiến bộ văn hoá làm cho, dù chỉ là sự khoan dung về tôn giáo trở nên có được, thì việc xây dựng Đại Xéc-bi chỉ dẫn đến chiến tranh huynh đệ tương tàn. – Xem "Standard" kèm theo.

2) Trong nước có ba trung tâm chính trị: Ben-grát, Tréc-nô-gô-ri, A-gram^{1*}. Cả người Crô-a-xi, cả người Tréc-nô-gô-ri đều không muốn phục tùng quyền lực tối cao của Ben-grát. Trái lại, người Tréc-nô-gô-ri và bạn bè của họ, những bộ tộc nhỏ bé, lạc hậu ở Cri-vô-sô^{2*} và Héc-txê-gô-vi-na, sẽ bảo vệ nền độc lập của mình chống lại Ben-grát và mọi chính phủ trung ương khác, dù nó có là chính phủ Xéc-bi hay không, cũng hết như họ chống lại người Thổ Nhĩ Kỳ và người Áo. Sự độc lập ấy biểu hiện ở chỗ: để chứng minh lòng căm ghét của mình đối với những kẻ áp bức, họ ăn trộm gia súc và các động sản khác ở chỗ đồng bào Xéc-bi cũng "bị áp bức" của mình, như họ đã làm 1 000 năm về trước, và ai mà xúc phạm quyền cướp bóc ấy của họ thì người đó xúc phạm đến sự độc lập của họ. Tôi có đủ hiểu biết để coi sự tồn tại của những bộ tộc lạc hậu bé nhỏ như vậy ở trung tâm châu Âu là điều không hợp thời đại. Nếu ngay cả những người đó có những ưu điểm y như những người miền núi Xcốt-len mà Oan-tơ Xcốt đã ca ngợi, tuy vậy cũng là những kẻ độc ác nhất ăn cướp gia súc, chúng ta vẫn sẽ chỉ có thể lên án *những phương pháp* mà xã hội hiện đại áp dụng để trừng trị họ mà thôi. Dù chúng ta có cầm quyền, *chúng ta cũng* phải chấm dứt những truyền thống ăn cướp cổ xưa đã bén rễ sâu ở những con người cừ khôi đó theo tinh thần Ri-nan-đô Ri-nan-di-ni và Sin-đéc-gan-nét. Chính phủ Đại Xéc-bi cũng sẽ phải hành động y như vậy. Do đó, cả trên góc độ này, việc xây dựng Đại Xéc-bi

1* Tên gọi bằng tiếng Crô-a-xi là: Da-grép.

2* Tên gọi bằng tiếng Xéc-bi là: Cri-vô-si-ê.

có nghĩa là phục hồi cuộc đấu tranh mà bây giờ người Héc-txê-gô-vi-na đang tiến hành, nghĩa là cuộc chiến tranh nổi da xáo thịt với tất cả mọi người miền núi ở Tréc-nô-gô-ri, Cát-ta-rô^{1*}, Héc-txê-gô-vi-na.

Như vậy, nếu xét kỹ hơn nữa thì việc xây dựng Đại Xéc-bi tuyệt nhiên không đơn giản và hiển nhiên như những người Đại Xla-vơ chủ nghĩa và người tự do chủ nghĩa kiểu Ra-sô muốn trình bày cho chúng ta thấy.

Tuy vậy, ngài có thể đồng tình với những bộ tộc nhỏ bé lạc hậu ấy bao nhiêu tùy ý ngài; vốn đã phảng phất một màng khói thơ mộng nào đó, họ lại còn sáng tác những bài dân ca hoàn toàn theo phong cách Xéc-bi cổ (mà các bài ca Xéc-bi cổ thì rất hay); để xác nhận điều đó, tôi thậm chí sẽ gửi cho ngài một bài viết lấy từ báo "Standard". Nhưng họ đã và vẫn là một công cụ của chế độ Nga hoàng, mà trong chính trị thì không có chỗ cho các thiện cảm thơ mộng. Và nếu cuộc khởi nghĩa của những con người cừ khôi ấy có cơ bùng lên thành cuộc chiến tranh thế giới sẽ làm hỏng toàn bộ tình thế cách mạng của chúng ta, thì vì lợi ích của giai cấp vô sản châu Âu, cần phải hy sinh không thương tiếc họ và quyền của họ được ăn trộm gia súc.

Còn nói chung thì Đại Xéc-bi, nếu có ra đời, sẽ chỉ là công quốc Xéc-bi mở rộng mà thôi. Thế nó đã làm gì? Đã tạo ra giới quan liêu có học thức theo mẫu của Áo gồm những người Ben-grát và những người sinh ra ở những thành phố khác đã học ở phương Tây, phần lớn ở Viên, – là những người không có khái niệm về quan hệ sở hữu công xã nông dân và ban hành những đạo luật theo mẫu của Áo đánh rất đau vào các quan hệ ấy, nên nông

1* Tên gọi bằng tiếng Xéc-bi là: Cò-tô.

dân bị cùng khổ và bị tước đoạt hàng loạt, trong khi vào thời thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ họ đã hưởng *quyền tự quản hoàn toàn*, đã giàu có và hợp thức ít hơn rất nhiều.

Bản thân người Bun-ga-ri tự nhận xét mình trong các bài dân ca của họ, đã được một người Pháp sưu tầm cách đây không lâu và đã được công bố ở Pa-ri^{1*}. Chiếm vị trí lớn trong những bài ca ấy là các đám cháy. Nhà cháy, một người phụ nữ trẻ bị thiêu vì chồng bà thích cứu con ngựa ô của mình hơn là cứu bà ấy. Trong một bài ca khác, một người phụ nữ trẻ cứu đồ trang sức của mình và vì thế để con mình trong đám lửa. Nếu trong trường hợp ngoại lệ có một hành động cao thượng, đừng cảm nào đó thì hành động đó lần nào cũng đều do *người Thổ Nhĩ Kỳ* tiến hành. Ở dân tộc nào trên thế giới ngài gặp phải hành động xấu xa như vậy?

Tuy nhiên, nếu ngài nhìn vào bản đồ ngôn ngữ đúng đắn của vùng đó (như trong quyển sách của Sa-pha-rích đã nhắc đến ở trên hoặc bản đồ nước Áo và những nước Hạ Đa-nuýp do Ki-péc-tơ lập năm 1867 chẳng hạn), thì ngài sẽ thấy rõ rằng tình hình giải phóng những người Xla-vơ vùng Ban-căng ấy tuyệt nhiên không phải đơn giản và trừ miền Xéc-bi ra, toàn bộ lãnh thổ đều rải rác có những khu di dân Thổ Nhĩ Kỳ và có bờ biển Hy Lạp viên quanh, chưa nói gì đến việc Xa-lô-ni-ki là thành phố của những người Do Thái gốc Tây Ban Nha. Đúng là những người Bun-ga-ri có đức hạnh gì đây nhanh chóng quét sạch người Thổ Nhĩ Kỳ khỏi Bun-ga-ri và Đông Ru-mê-li-a, giết chết họ, đuổi họ đi và đốt cháy nhà cửa của họ. Nếu những người Thổ Nhĩ Kỳ cũng hành động y như vậy thay vì mở rộng quyền

1* *Ô-guy-xtơ Đô-dôn*. "Dân ca Bun-ga-ri"

tự quản của người Bun-ga-ri và giảm thuế cho họ với mức họ nộp hiện nay, – thì vấn đề Bun-ga-ri lẽ ra đã không còn nữa.

Về vấn đề chính trị, thì tôi cảm thấy rằng ngài có thái độ đối với điều này quá ư dễ dãi. Nếu sự thể đi đến chiến tranh thì Bi-xmác sẽ dễ dàng đạt được cái việc làm cho bên tấn công sẽ là nước Nga: ông ta có thể chờ đợi, còn những người Nga theo chủ nghĩa đại Xla-vơ thì *không* thể chờ đợi được. Còn nếu nước Đức và nước Áo vướng vào cuộc chiến tranh ở phương Đông thì chỉ có ai hiểu biết không rõ người Pháp, và đặc biệt là người Pa-ri, thì mới không thấy trước rằng ngay lập tức sẽ nổi lên tiếng hét sô-vanh chủ nghĩa đòi phục thù, trước lời gào thét đó thì đa số có tình thần hoà bình không thể chối cãi được trong nhân dân Pháp ắt sẽ im hơi lặng tiếng: mà điều này thì sẽ dẫn đến chỗ trong trường hợp này cả nước Pháp nữa cũng sẽ là bên tấn công, và chủ nghĩa sô-vanh lúc đó sẽ giữ địa vị thống trị, sẽ rất nhanh chóng đòi phải sáp nhập vùng tả ngạn sông Ranh. Tôi cảm thấy rõ ràng là trong những điều kiện như vậy, nước Đức sẽ phải tiến hành đấu tranh cho sự sống còn, vì thế cả ở nước Đức, chủ nghĩa sô-vanh yêu nước cũng sẽ lại hoàn toàn thắng thế. Như vậy, tất cả mọi triển vọng hiện thời còn trái với ý muốn chúng ta. Nhưng nếu chiến tranh nổ ra, thì kết cục của một cuộc chiến tranh như vậy ở châu Âu, cuộc chiến tranh đầu tiên sau những năm 1813 – 1815, hoàn toàn không thể dự kiến được, và tôi tuyệt nhiên không muốn điều đó xảy ra. Nếu nó nổ ra, thì lúc đó ta chẳng thể làm gì được.

Bây giờ xin nói đến khía cạnh khác của vấn đề. Ở nước Đức của chúng ta hiện giờ có một tình thế làm cho cách mạng đến gần với tốc độ ngày càng tăng và chẳng bao lâu nữa ắt sẽ đưa đảng chúng ta lên hàng đầu. Bản thân chúng ta thậm chí không cần làm gì cho việc đó – chỉ cần để cho đối phương của chúng ta làm cái việc phục vụ chúng ta là đủ. Thêm vào đó sẽ tới một

kỷ nguyên mới²⁵² với một ông hoàng để mới mang dáng tự do, cực kỳ thiếu kiên quyết và luôn luôn chao đảo^{1*}, trực tiếp được tạo ra để đóng vai trò Lu-i XVI. Điều duy nhất chúng ta còn thiếu là một sức thúc đẩy kịp thời từ bên ngoài. Sức thúc đẩy như vậy sẽ là tình hình ở nước Nga, ở đó việc cách mạng nổ ra giờ đây chỉ còn là vấn đề thời gian tính từng tháng nữa thôi. Ở nước Nga, các đồng chí của chúng ta đã làm cho Nga hoàng quả thật trở thành tên tù binh²⁵⁷, đã làm rối loạn chính phủ, đã làm lung lay các truyền thống nhân dân. Sự sụp đổ ắt phải xảy ra trong thời gian tối ngay cả khi không có một đòn mạnh mới, và nó sẽ tiếp diễn nhiều năm, như trong năm 1789 – 1794 vậy; vì thế thời gian sẽ hoàn toàn đủ để đến lượt nó, nó có thể tác động đến phương Tây, đặc biệt là đến nước Đức, thành thủ phong trào sẽ dần dần lớn mạnh – khác với năm 1884, khi ngay vào ngày 20 tháng Ba trên toàn bộ châu Âu, thế lực phản động lại hoành hành ác liệt nhất. Tóm lại, đó là một tình thế cách mạng kỳ diệu chưa từng có. Chỉ có một điều có thể làm hỏng nó: chính Xcô-bê-lép đã nói ở Pa-ri rằng chỉ có cuộc chiến tranh bên ngoài mới có thể kéo nước Nga ra khỏi vũng lầy mà nó đã sa vào²⁵⁸. Cuộc chiến tranh đó ắt phải chữa tất cả mọi vết thương mà các đồng chí chúng ta, hy sinh tính mạng của mình, đã gây ra cho chế độ Nga hoàng. Dù sao, điều đó cũng sẽ đủ để chấm dứt việc cầm tù Nga hoàng, hướng sự tức giận của toàn thể nhân dân vào những người xã hội – cách mạng, tước bỏ ở họ sự ủng hộ của phái cấp tiến, mà giờ đây họ đang có, – và lúc đó tất cả mọi hy sinh đã có sẽ hoá ra vô ích, sẽ phải bắt đầu tất cả lại từ đầu trong những hoàn cảnh kém thuận lợi; nhưng trò chơi như vậy chưa chắc có thể chơi hai lần, và ngài có thể tin tưởng rằng cả ở nước Đức, người của chúng tôi cũng sẽ hoặc đi theo

1* – Vin-hem II

tiếng gào thét yêu nước, hoặc sẽ gây ra một sự bùng nổ lòng phẫn nộ chống lại bản thân mình mà so với nó thì sự bùng nổ lòng phẫn nộ xảy ra sau những cuộc mưu sát²² sẽ như là một trò chơi trẻ con; lúc đó Bi-xmác sẽ đáp lại cuộc bầu cử gần đây nhất không phải bằng đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶ như hồi ấy, mà hoàn toàn theo cách khác.

Còn trong trường hợp hoà bình được duy trì, thì những người Nga theo chủ nghĩa xã hội Xla-vơ sẽ vẫn là những kẻ ngốc nghếch và phải nhanh chóng rút lui. Lúc đó hoàng đế^{1*} chẳng còn cách nào khác ngoài việc tiến hành thêm một mưu toan cuối cùng là dựa vào những kẻ quan liêu và tướng tá cũ đã bị phá sản, đã bị chìm tàu. Điều đó có thể tiếp diễn không nhiều hơn mấy tháng, sau đó sẽ không còn lối thoát nào khác ngoài việc triệu tập các phần tử tự do, nghĩa là triệu tập Quốc hội, dưới hình thức này hay hình thức khác, mà điều đó, theo chỗ tôi biết về nước Nga, có nghĩa là cách mạng theo kiểu năm 1789. Và trong những điều kiện như vậy mà tôi lại muốn chiến tranh ư? Hoàn toàn không, ngay cả nếu vì thế mà 200 bộ lạc ăn cướp cao thượng phải tiêu vong.

Nhưng về điều này thế là đủ, chúng tôi xin chuyển sang Buyéc-clì. Quyển sách của ông ta^{2*} tôi chưa đọc và tôi đã nhét vào đầu đó, nhưng tôi sẽ cố gắng tìm nó ở nhà tôi hoặc ở chỗ Mác. Vì vậy tôi không thể nói chính xác ông ấy muốn gì

25 tháng Hai

Tôi vừa mới lục lại khắp căn hộ của Mác nhưng không tìm thấy quyển sách. Những chuyên đề thuộc loại này, theo sự phân

1* – A-lếch-xan-đrơ III

2* C. Buyéc-clì. "Cải cách ngân hàng theo hướng dân chủ"

công giữa chúng tôi, là do Mác lo, mà vì anh ấy bị ốm nên chúng tôi không thể thảo luận câu chuyện này.

Giả sử Buyéc-eli cho phép mỗi người sở hữu ruộng đất ở Xuy-rích nhận khoản cầm cố như vậy bằng thế chấp trang trại của mình và biên lai cầm cố đó lưu thông với tư cách là tiền tệ. Như vậy, lúc đó khối lượng tiền tệ lưu thông do tổng giá trị tài sản ruộng đất nói trên quyết định, chứ không phải là được quyết định bởi một số tiền ít hơn rất nhiều đủ để lưu thông. Vậy, bây giờ đã rõ ràng:

1) các biên lai cầm cố không thể chuyển hoá thành tiền mặt được, và lúc đó chúng bị mất giá theo quy luật mà Mác đã nêu²⁵⁹.

2) hoặc có thể chuyển hoá chúng thành tiền mặt, và lúc đó bộ phận của chúng thừa ra đối với lưu thông, quay trở lại ngân hàng để dùng vào việc trao đổi như vậy và sẽ không còn là tiền tệ nữa, và lại dĩ nhiên ngân hàng phải đầu tư tư bản vào đó.

Song vật thay thế tiền mang lại lợi tức và, do đó, hàng ngày thay đổi giá trị của mình, chỉ riêng về một lý do đó mà không thích hợp để làm phương tiện lưu thông; trước hết cần đi đến thoả thuận không chỉ về giá cả hàng hoá được chuyển thành tiền thật, mà còn về giá cả của chính những chứng khoán ấy. Người Xuy-rích sẽ là những người kinh doanh tồi hơn mức tôi quan niệm về họ, nếu như họ tuy có khả năng chuyển hoá những biên lai cầm cố thành tiền mặt, nhưng lại không vội vộp chúng vào ngân hàng để dùng vào việc trao đổi như vậy và không xoay ra dùng chỉ riêng những tiền tệ cũ không thuận tiện trong việc sinh lợi tức như trước vẫn sử dụng. Nhưng lúc đó ở ngân hàng bang, tư bản của bản thân nó và tất cả những gì nó có thể thu thập được dưới dạng tiền gửi, sẽ được đầu tư vào tài sản cầm cố, và không rõ nó sẽ kiếm ở đâu ra tư bản lưu động mới.

Còn nếu những biên lai cầm cố không chuyển hoá được thành tiền mặt, thì chúng lập tức không còn là tiền tệ nữa. Lúc đó,

người ta sẽ kiếm tiền kim loại hoặc tiền giấy đáng tin cậy từ bên ngoài, – mà may thay, thế giới lớn hơn một ít so với bang Xuy-rích, – và sẽ sử dụng chúng vì hoàn toàn chẳng có ai nhận những biên lai thẩm hại ấy làm tiền mà, như ngài nói rất đúng, lúc đó những biên lai ấy vền vẹn chỉ là những tờ văn tự cầm cố có ý nghĩa địa phương mà thôi. Còn nếu chính phủ nhất định muốn áp đặt chúng cho công chúng với tư cách là tiền tệ thì chính phủ đó sẽ bị lỗi thời.

Điều này tôi nói giữa chúng ta thôi, xin ngài đừng sử dụng những điều nói trên nhân danh *tôi*, vì – tôi xin nhắc lại – các quyển sách tôi chưa đọc và cũng không có thời gian để xem qua tài liệu kinh tế cổ điển về vấn đề này; mà những điều như vậy thì không thể phê phán một cách à uôm và tin chắc rằng ta sẽ không gặp phải sự chống trả. Nhưng dù sao ý tưởng ấy cũng là chuyện vớ vẩn.

Sáng thứ hai Mác đã đến An-giê-ri⁴⁰, nơi mà tôi và các thầy thuốc luôn luôn khuyên anh ấy đến đó, nhưng anh ấy không muốn lắm. Ở đó anh ấy có một người thẩm phán quen biết^{1*} trong toà án dân sự trước đây bị Bô-na-pác-tơ đẩy tới, đã nghiên cứu rất kỹ quan hệ sở hữu công xã ở người Ả-rập và đề nghị cung cấp cho Mác những điều giải thích về vấn đề này.

Xin gửi ngài, và gửi Cau-xky lời chào chân thành.

Ph.Ă của ngài

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Phéc-mê

60
ĂNG-GHEN GỬI PI-E LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 23 tháng Hai 1882
122, Regent's Park Road, N. W.

Bạn thân mến!

"Financial Reform Almanach 1882" có nêu những địa chỉ sau đây:
Đin-cơ, U. A-stơn, 1, Hyde Park Gate, S. W., rồi đến ngài
[Sác-lơ], 76, Sloane st, S.W.

Sau khi từ chỗ bạn về, tôi thấy ở nhà một bức thư của bác sĩ Đôn-kin (chính là ông Đôn-kin mà cách đây một thời gian đã chữa bệnh cho Gác-tơ-man, cũng như cho gia đình Mác), trong đó ông ấy viết:

"Cách đây mấy hôm tôi nhận bức thư của Gác-tơ-man (bức thư có ghi: 14, Huntley st., Bedford sq.). trong đó ông ấy hỏi xem ông ấy có thể đến gặp tôi được không. Tôi đã trả lời ngay bức thư của ông ấy, đề nghị ông ấy chọn hai ngày, nhưng sau đó tôi không có tin tức gì của ông ấy nữa.

Trong trường hợp các bức thư của tôi bị thất lạc, xin ngài báo cho tôi biết ngài có biết ông ấy có chuyện gì hay không. Nếu ngài thấy ông ấy thì xin làm ơn chuyển lời cho ông ấy rằng ông ấy có thể đến chỗ tôi vào bất cứ ngày nào (60, Upper Berkeley st., W.) khoảng từ 11 đến 12 giờ trưa".

Bạn có thể báo cho Gác-tơ-man biết về bức thư dẫn ra ở trên được không? Vì bức thư của Đôn-kin không tới nơi, nên tôi nghĩ rằng phong bì đề không đúng số nhà mà cả tôi cũng không tin chắc, vì tôi chỉ biết nó qua Đôn-kin mà thôi. Như vậy, do

không biết chính xác địa chỉ, nên tôi không có khả năng trực tiếp quan hệ với Gác-tơ-man và vì thế tôi nhờ bạn làm trung gian, nhất là vì ông ấy sống rất gần bạn, như bạn đã nói.

Tôi viết cho Đôn-kin rằng tôi hy vọng mấy ngày nữa sẽ cung cấp cho ông ấy những tin tức chính xác hơn; nếu có thể, xin bạn cố gắng báo cho tôi biết điều gì đó về việc này vào tối chủ nhật.

Ph.Ăng-ghen của bạn

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng
Nga trong tạp chí "Sử biên niên chủ
nghĩa Mác", q. V, 1828*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
và tiếng Anh*

61
MÁC GỬI GIEN-NI LÔNG-GHÊ
Ở ÁC-GIĂNG-TƠI^{1*}

[An-giê-ri], 23 tháng Hai 1882

Con thân yêu!

Thời tiết ở đây tốt: bố sống trong một biệt thự rất đầy đủ tiện nghi phía sau các pháo đài của An-giê-ri, trên đồi. Điều duy nhất bây giờ bố cần là sự yên tĩnh; bố hy vọng chóng bình phục.

Bố hôn tất cả các cháu; gửi lời chào Lông-ghê.

^{1*} Thư này được viết trên bưu thiếp.

Người bố rất thương yêu của con.

Ôn-đơ Nich

[Mác ghi ở mặt sau bưu thiếp]

Gửi bà Sác-lơ Lông-ghe, 11, Boulevard Thiers, Argenteuil
près Paris (France).

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
tạp chí "Khởi đầu" số 5, 1899

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

62

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 10 tháng Ba 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Tôi lợi dụng vì phạm giờ nghỉ trưa để viết thư cho ngài.

Về bà đồng trinh Ma-ri-a – I-di-đa, thì đó là một chi tiết mà tôi không thể nghiên cứu do thiếu chỗ²⁶⁰. Sự thờ cúng Ma-ri-a, cũng như việc thờ cúng tất cả các thánh, đều thuộc về một thời kỳ muộn hơn rất nhiều so với thời kỳ mà tôi xem xét (thuộc thời kỳ các cố đạo có đầu óc tính toán đã trả lại cho các nông dân đa thần những ông thần hộ mệnh yêu quý của họ dưới hình ảnh các vị thánh), và cuối cùng, lời giải thích đó còn cần phải *chứng minh* về mặt lịch sử, muốn thế, phải nghiên cứu chuyên sâu vấn đề. Đối với vầng hào quang và quảng mặt trăng cũng

vậy. Tuy nhiên, việc thờ cúng I-di-đa ở La Mã thời đế chế là một bộ phận của quốc giáo.

Chế độ song bản vị. Điều chủ yếu là chúng ta cần phải – đặc biệt sau sự khoác lác không thể tưởng tượng của nhiều "lãnh tụ" về tính ưu việt của đảng chúng ta so với giai cấp tư sản trong các vấn đề kinh tế, sự ưu việt mà bản thân những ông ấy hoàn toàn vô can dự, – đề phòng làm mất thanh danh mình nặng nề trong lĩnh vực kinh tế như người ta đang làm mà không mảy may ngần ngại, chính những ông ấy, khi họ hy vọng bằng cách đó nịnh hót một lớp công nhân nhất định, hy vọng giành được thắng lợi trong bầu cử hoặc một thành công khác nào đó. Vậy trên cơ sở là ở Đắc-den có khai thác bạc, người ta cho là có thể lừa bịp với đồng tiền song bản vị! Để tranh thủ thêm một số cử tri, người ta khuyên đảng chúng ta phủ trên mình một sự nhục nhã không thể tẩy rửa được trong cái lĩnh vực chắc chắn *phải* là pháo đài của đảng!

Nhưng các ngài nhà văn của chúng ta là như thế đấy. Hết như những nhà văn tư sản, họ coi đặc quyền của mình là không học gì cả và suy luận về tất cả. Họ viết bôi bác cho chúng ta những sách báo, tài liệu mà chưa chắc có gì có thể sánh kịp về mặt ngu dốt về kinh tế, về tính chất không tưởng mới ra lò và thái độ tự phụ, và Bi-xmác do căm nó mà đã giúp chúng ta hết sức nhiều.

Trong vấn đề đồng tiền song bản vị, giờ đây điều người ta nói chủ yếu không phải là đồng tiền song bản vị nói chung, mà chủ yếu là về đồng tiền song bản vị đặc thù, trong đó giá trị của vàng so với giá trị của bạc là $15\frac{1}{2}:1$. Và điều này cần phải phân biệt.

Đồng tiền song bản vị ngày càng không thể có được do chỗ tỷ lệ giá trị giữa vàng và bạc, trước đây cố định dù chỉ là sựyt soát và chỉ thay đổi chậm chạp, thì giờ đây bị biến động mạnh

hàng ngày, cụ thể là trước hết theo hướng giá trị của bạc giảm do mức khai thác nó tăng lên rất mạnh, đặc biệt là ở Bắc Mỹ. Sự cạn kiệt trữ lượng vàng là điều bịa đặt của những ông trùm tư bản bạc. Nhưng dù nguyên nhân khiến giá trị của bạc thay đổi là thế nào đi nữa thì sự thực vẫn là sự thực, và chúng ta phải chú ý đến sự thực đó trước hết. Bạc ngày càng mất khả năng làm thước đo giá trị, còn vàng thì vẫn duy trì khả năng ấy.

Quan hệ giá trị giữa hai loại kim loại bây giờ là xấp xỉ $17\frac{1}{2}:1$. Nhưng những người có bạc lại muốn gán cho toàn thể gian tỷ lệ trước đây là $15\frac{1}{2}:1$, mà điều đó không thể làm được, cũng như không thể giữ giá sợi và vải kéo và dệt bằng máy lâu dài và khắp nơi ở mức giá sợi và vải kéo và dệt bằng tay. Việc đúc tiền không quyết định giá trị của đồng tiền, mà chỉ đảm bảo cho người nhận về trọng lượng của nó và hàm lượng bạc trong nó: nó tuyệt nhiên không thể chuyển giá trị $17\frac{1}{2}$ pao bạc sang thành $15\frac{1}{2}$ pao được.

Tất cả những điều đó đã được trình bày trong "*Tư bản*", ở chương nói về tiền tệ (chương III, tr. 72-120)²⁶¹ thật rõ ràng và đầy đủ cận kề đến mức ở đây ta không thể nói gì hơn nữa. Với tư cách là tài liệu, về vấn đề biến động trong thời gian gần đây, xin tham khảo cuốn Dót-be "Kim loại quý, việc khai thác và quan hệ giá trị" v.v. (Gô-ta, Péc-tê-xơ, 1879). Dót-be là người có uy tín đầu tiên trong lĩnh vực này và là cha đẻ của cuộc cải cách tiền đúc ở nước Đức; ngay trước năm 1840 ông ta tuyên truyền cho đồng "mác" $\frac{1}{3}$ ta-le.

Vậy: nếu bạc được đúc với cách tính $15\frac{1}{2}$ pao bạc = 1 pao vàng, thì nó sẽ chảy trở lại vào quỹ của nhà nước – bất cứ người nào cũng cố gắng thoát khỏi nó. Điều này nước Mỹ đã trải qua trong đồng đô-la bằng bạc của nó được đúc với hàm lượng bạc như cũ mà chỉ có giá trị là 90 xen, và Bi-xmác cũng

ném trái tình hình như vậy khi ông ta lại muốn cưỡng bức đưa trở lại vào lưu thông những đồng ta-le bằng bạc đã thu hồi và được thay bằng vàng.

Người quản lý ngân hàng, ông Đê-khen, tưởng tượng rằng với đồng tiền song bản vị sẽ có thể trả nợ nước ngoài của nước Đức bằng bạc xấu thay vào vàng đầy đủ giá trị và như vậy tránh được mọi sự khủng hoảng về vàng; đối với ngân hàng nhà nước thì điều đó tất nhiên sẽ cực kỳ tiện lợi nếu làm được thế. Nhưng kết quả duy nhất của tất cả những điều đó là ông Đê-khen tự mình sẽ chứng minh tính chất vô dụng tuyệt đối của mình đối với vai trò người quản lý ngân hàng và chỗ của ông ta là trên chiếc ghế trường học hơn là ở ngân hàng nhà nước^{1*}.

Người quý tộc địa chủ Phổ tất nhiên cũng sung sướng nếu có thể trả nợ cầm cố của mình hoặc trả tiền lãi nợ đó bằng bạc theo tỷ giá hiện nay là $17\frac{1}{2}:1$, trong khi việc giao dịch về những khoản cầm cố đó đã được tiến hành bằng bạc với tỷ giá $15\frac{1}{2}:1$. Mà vì điều đó sẽ xảy ra ở trong nước, nên sự lừa bịp như vậy của con nợ đối với chủ nợ chắc chắn sẽ có thể thực hiện được nếu giai cấp quý tộc tìm được những người cho họ vay bạc với tỷ giá $17\frac{1}{2}:1$, để rồi họ có thể thanh toán theo tỷ giá $15\frac{1}{2}:1$; nên biết rằng giai cấp quý tộc không có đủ tiền để thanh toán. Song họ sẽ phải nhận bạc cũng theo tỷ giá $15\frac{1}{2}$ và như vậy, đối với họ sẽ chẳng có gì thay đổi cả.

Còn về việc sản xuất bạc ở nước Đức thì việc luyện bạc từ quặng của Đức, chiếm vị trí mỗi năm một ít hơn so với việc luyện (của tỉnh Ranh) từ quặng của Nam Mỹ. Năm 1876, toàn bộ sản lượng bạc ở nước Đức là gần 280 000 pao, trong đó từ quặng

1* Chơi chữ: "Schulbank" nghĩa là – "ghế trường học", "Reichsbank" – "ngân hàng nhà nước".

Nam Mỹ là 58 000, và từ bấy giờ tỷ lệ quặng Nam Mỹ đã tăng lên đáng kể. Hoàn toàn rõ ràng là việc hạ bạc xuống vai trò tiền lẻ ắt càng hạ thấp giá trị của nó xuống nhiều hơn; việc dùng bạc cho những mục đích khác không đáng kể so với việc dùng nó làm tiền tệ, và nó sẽ không tăng lên nhanh hơn bao nhiêu vì việc phi kim loại hoá đồng tiền đang tung ra thị trường nhiều bạc hơn.

Về việc nước Anh có hồi nào đó sử dụng đồng tiền song bản vị thì chẳng có lý do gì để suy nghĩ đến nó cả. Hiện nay không một nước nào có đồng tiền vàng lại có thể thi hành trở lại chế độ đồng tiền song bản vị một cách lâu dài. Đồng tiền *rộng khắp* nói chung vốn đã không thể có được. Nếu thậm chí tất cả mọi người bây giờ đều đồng ý rằng bạc lại được đánh giá theo tỷ giá $15\frac{1}{2}:1$, thì họ vẫn không thể thay đổi cái sự thật là giá trị của bạc chỉ là $17\frac{1}{2}:1$, và tuyệt đối không thể làm gì chống lại điều đó được. Có thể quyết định hai lần hai là năm với thành công y như vậy.

Băm-béc-gơ đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong những năm đầu chúng tôi sống lưu vong. Đó là một người rất đứng đắn và sẵn lòng giúp đỡ, thư ký của Các-lơ Brao-nơ-svai-gơ. Sau này chúng tôi không thấy ông ấy nữa. Gửi ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của ngài

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng
Nga trong "Văn khố của C.Mác và
Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

63
MÁC GỬI GIEN-NI LÔNG-GHÊ
Ở ÁC-GIĂNG-TƠI

[An-giê], 16 tháng Ba 1882

Khách sạn "Vích-to-ri-a"

(Con hãy viết thư tới đây thông qua Phéc-mê như trước)

Con thân yêu của bố!

Sau khi nhận được *thư của con thông qua Phéc-mê*, bố đã cử người tới khách sạn "O-ri-ăng" để thăm dò cả ở đấy; người ta đã trao cho anh ấy để đưa bố bức thư của con đề ngày 24 tháng Hai.

Bây giờ bố thông báo vấn tất cho con về tình hình sức khoẻ của bố.

Vì chứng ho của bố nặng thêm, dờm ra nhiều, mất ngủ v.v., bố đã mời bác sĩ Xtê-phan (ông này cũng chữa bệnh cho những người láng giềng của bố trong khách sạn), và thế là từ *ngày 26 tháng Hai*, khi ông ấy lần đầu tiên khám cho bố, bố chịu sự giám sát của ông ấy. Đó là một con người rất kiên quyết, rất nghiêm khắc. Ông ấy thấy rằng phía trái của bố, – bị suy yếu do viêm phổi, – do sự kết hợp của những tình huống không thuận lợi từ khi bố rời Pa-ri và cho đến nay hoạt động không bình thường. Phương thuốc chủ yếu để chữa nó là nốt ruồi (chất lỏng nặn ra bằng cách) "xâm" phía trái lưng và phía trái ngực bằng cô-lô-di-um can-ta-rit) tác động tốt đến bố, và một phương thuốc khác, thuốc "làm dịu" trị ho; cuối cùng là na-tơ-ri-ác-sê-ních (không có mùi

vị như nước) – uống sau mỗi bữa ăn. *Khi thời tiết cho phép*, bố được phép tiếp tục những cuộc đi dạo ngắn vào buổi sáng.

Tiếc rằng (với thời tiết thuận lợi, chứng ho nặng tự nó sẽ khỏi), ngày 6 bố bắt đầu ho ra máu, nhưng sau lần xuất nhiều máu trong ngày 8 và 9 tháng Ba, nó lại tiếp tục dưới một hình thức nhẹ hơn đến ngày 12, còn ngày 13 thì *chứng ho ra máu đã qua khỏi hoàn toàn không còn dấu vết*.

Như vậy, câu chuyện khó chịu đó đã kéo dài một tuần lễ: bác sĩ Xtê-phan quyết tâm bắt tay chữa trị: cấm hoàn toàn không được đi lại (dĩ nhiên cả việc đi dạo nữa), cũng hầu như hoàn toàn cấm nói chuyện, chỉ định ngâm chân bằng nước nóng v.v. và bên cạnh đó cho dùng những thứ thuốc có tác dụng mạnh. Đồng thời bố được tiếp tục chữa trị bằng thuốc an thần chữa bệnh ho v.v; và quả thật bệnh ho đã giảm đi nhiều. Cả thời tiết cũng bắt đầu dần dần thay đổi, tuy nó chưa phải là hoàn toàn tốt. Ở chỗ bố đây, tại biệt thự nằm trên đồi (khách sạn "Vích-to-ri-a") – ngay trước mắt là vịnh biển nhỏ, còn hai bên sườn là những ngôi biệt thự vươn lên trông như một hý trường có bậc dốc. – không khí tuyệt diệu, ngay cả nếu không đi dạo dọc hành lang nhỏ trước phòng của bố và những phòng bên cạnh hoặc dọc theo mái hiên dùng làm lối vào tầng dưới. Bác sĩ^{1*} sẽ cho phép bố chỉ đi dạo sau khi một lần nữa xác nhận *corpus delicti*^{2*} của bố. Cần phải nhận thấy rằng trong thời gian gần đây bố không chỉ ăn ngon trở lại, mà rất cuộc *giấc ngủ cũng trở lại* với bố. (Về thực chất, từ ngày 16 tháng Hai, từ đêm ở

1* – Xtê-phan

2* Nguyên văn: cấu thành tội phạm, vật chứng; ở đây dùng với ý nghĩa: phần cơ thể bị đau ốm.

khách sạn Pa-ri, chứng mất ngủ đã tiếp diễn liên tục cho đến thời điểm nói trên.)

Nói chung kết quả là như thế này: như bố đã viết về điều này trong thư gửi về Luân Đôn^{1*}, vì cái chuyến đi góc góc, thiếu suy nghĩ ấy, sức khoẻ của bố bây giờ ở trong trạng thái y như hồi bố rời Maitland Park^{2*}. Song bố phải nói rằng nhiều người trong số những người tới đây đã và vẫn còn gặp những điều rủi ro y như vậy. Trong 10 năm gần đây, ở An-giê-ri chưa từng có một mùa đông nào xấu như vậy. Sau thử nghiệm với đảo Oai-to¹⁷ và những địa điểm khác, bản thân bố đã do dự, nhưng Ăng-ghen và Đôn-kin đã khơi gợi ở nhau những ham mê châu Phi, và lại cả người này lẫn người kia đều không chịu khó thăm dò một cách chính xác, quên rằng năm nay thời tiết khác thường. Mấy lần bố cố gắng gợi ý cho họ hiểu rằng tốt hơn nên bắt đầu từ Men-tơn (hoặc Nít-xơ), vì La-vrốp đã nhận được từ những người bạn Nga của mình những tin tức hết sức tốt, nhưng ông bạn có tình hình nóng nảy Phrết của bố^{3*} – ông ấy, bố nhắc lại, nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi, tuy yêu người đấy mà vẫn dễ dàng có thể giết người, – không muốn nghe điều gì tương tự như vậy.

Bố phải nói rằng cả hai bà chủ nhà của ngôi biệt thự kiêm khách sạn này đã đặc biệt chăm sóc và quan tâm đến bố. Còn về việc chữa trị bằng cách xăm da thì người được sĩ trẻ là ông Ca-xte-la-đơ (ông ấy ở đây cùng với mẹ ông ấy từ tháng Chạp với tư cách là bệnh nhân) lịch sự đến mức "xăm da" cho bố, sau đó nhờ những mảng mảy đay mọng nước, rồi băng bó da đã hơi

1* Xem tập này, tr.57-63.

2* – đường phố ở Luân Đôn, nơi Mác đã từng sống

3* – Phri-đrich Ăng-ghen

bị kích thích v.v.. Tất cả những điều đó ông ấy làm rất cẩn thận và ông ấy tự nguyện giúp đỡ một cách hết sức tế nhị.

Đối với bố sẽ không có gì mâu thuẫn hơn là thành phố An-giê-ri vào mùa hè và mùa xuân, đặc biệt là những vùng ngoại ô của thành phố này, và bố sẽ cảm thấy như trong "Nghìn lẻ một đêm", nếu bố khoẻ mạnh và nếu tất cả những người thân yêu của bố (đặc biệt là các cháu^{1*}), có mặt cùng với bố. Bố đều hân hoan mỗi khi nhận được tin tức của con về những chú bé đáng yêu. Tút-xi cũng đã viết cho bố rằng các cháu không ra khỏi đầu óc của nó và nó muốn trở lại với chúng. Nhưng chưa chắc bố có thể rời khỏi nơi đây sớm nhất sau một tháng nữa, vì trước hết bố phải qua một đợt chữa bị dưới sự chỉ đạo của bác sĩ Xtê-phan và chỉ lúc đó, về thực chất mới bắt đầu chữa bệnh thực sự bằng không khí (tất nhiên, nếu thời tiết lúc đó tốt).

Báo "*Justice*" (cuộc bút chiến với báo "Citoyen") bố chưa đọc và nói chung bố không được thấy bất kỳ một tờ báo nào trong số các tờ báo Pa-ri, trừ báo "Égalité". Bố rất mừng khi qua bức thư của con bố biết được rằng Tút-xi đã ngừa trước một cách tế nhị thăm hoạ²⁶². Khi Lít-xa-ga-rơ xuất bản báo "Bataille" của ông ấy, tất nhiên con sẽ gửi cho bố những số đầu của nó. Bố không chờ đợi nhiều điều có ích từ cái đó; nhưng chúng ta sẽ chờ xem khác thấy.

Con người tốt bụng Phéc-mê trong những ngày đầu bố lưu lại ở đây (ngay ở khách sạn "O-ri-ăng") đã hành hạ bố, nghĩa là *đã bắt bố phải chạy khắp thành phố và từ núi này sang núi nọ* và hoàn toàn *nhàm tai* bố. Tất cả những điều đó bố đã lập tức chấm dứt, cho ông ấy hiểu rằng bố là người tàn tật. Nhưng ông

1* — Giảng, Hăng-ri, Êt-ga và Mác-xen Lông-ghe

ấy muốn điều tốt cho bố; giờ đây ông ấy biết rằng sự yên tĩnh, sự cô đơn và sự im lặng là nghĩa vụ công dân của bố.

Con hãy hôn tất cả bọn trẻ. Gửi lời thăm Lông-ghe. Bố hôn con nhiều, con thân yêu.

Ôn-đơ Ních của con

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
tạp chí "Khởi đầu" số 5, 1899*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

64

MÁC GỬI PÔN LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

[An-giê], 20 tháng Ba [1882]

Pôn thân mến của tôi!

Bức thư đáng yêu của vợ chồng anh chị đề ngày 16 tháng Ba tôi đã được trao hôm nay (ngày 20), thành thử có lẽ nó đi trên đường một thời gian ngắn hơn rất nhiều so với những thư gửi từ Luân Đôn nói chung.

Trước hết, con người Ga-xcôn dưng cảm của tôi ơi, "Thượng Mu-xta-pha là cái gì?". Mu-xta-pha là một tên riêng giống như Giôn vậy. Khi ta rời khỏi An-giê-ri theo rue d'Isly, ta sẽ thấy trước mắt mình một đường phố dài. Một bên nó, ở chân đồi, mọc lên những biệt thự kiểu Mo-rơ xung quanh có vườn (một trong những biệt thự ấy chính là khách sạn "Vích-to-ri-a"); phía bên kia – dọc con đường – trải dài những ngôi nhà đi xuống thành bậc

thang. Tất cả những cái đó gộp chung lại được gọi là Thượng Mu-xta-pha; Hạ Mu-xta-pha bắt đầu ở sườn Thượng Mu-xta-pha và kéo dài đến tận biển. Cả hai Mu-xta-pha tạo thành một xã (Mu-xta-pha), mà xã trưởng (con người này mang tên không phải A-rập, cũng không phải Pháp, mà là Đức) thỉnh thoảng lại đưa ra những thông báo khác nhau cho các cư dân của mình bằng những áp-phích chính thức, – một chế độ, như các con thày đây, rất mềm mỏng. Đọc theo con đường Thượng Mu-xta-pha người ta luôn luôn xây dựng những ngôi nhà mới, dỡ bỏ những ngôi nhà cũ v.v., nhưng tuy những công nhân làm việc này là những con người khoẻ mạnh và là cư dân địa phương, song ngay sau ba ngày làm việc đầu tiên họ liền bị mắc bệnh sốt rét. Vì vậy một phần tiền lương của họ gồm một liều lượng ký ninh uống hàng ngày do các chủ xí nghiệp cung cấp. Cũng phong tục này có thể thấy ở nhiều địa phương của Nam Mỹ.

Nhà tiên tri đáng yêu của tôi ơi, anh chị được thông tin rõ ràng đến mức anh chị viết: "Bố phải ngấu nghiêng tất cả các tờ báo Pháp bán ở An-giê-ri"; thực ra thì tôi không đọc, thậm chí cả mấy tờ báo mà những người sống trong khách sạn "Vich-to-ri-a" nhận từ Pa-ri; mà toàn bộ việc đọc tài liệu chính trị của tôi đồng khùng ở những thông báo điện tín của báo "Petit Colon" (một tờ báo nhỏ của An-giê-ri giống như báo "Petit – Journal", "Petite République Française", v.v. của Pa-ri). Tất cả chỉ có thế.

Gien-ni đã viết cho tôi rằng đã gửi các bài viết của Lông-ghe mà anh cũng đã nhắc đến, nhưng tôi vẫn chưa nhận được. Tờ báo duy nhất tôi nhận được từ Luân Đôn là tờ "Égalité", nhưng không thể gọi nó là tờ báo được.

Thánh Pôn, anh lạ thật đấy! Anh moi đâu ra hoặc ai bảo anh rằng tôi phải "bôi da bằng i-ốt"? Anh sẽ ngắt lời tôi và nói rằng đó là một điều nhỏ nhặt đơn thuần, nhưng trong đó bộc lộ phương

pháp "sự thật vật chất" của anh. Ex ungue leonem!^{1*}. Thực ra, tôi đâu có "bôi da bằng i-ốt" như anh nói, mà tôi phải cho vẽ khắp lưng mình bằng cô-lô-di-um can-ta-rít để hút nước ra. Lần đầu tiên, khi tôi thấy sườn bên trái của mình (ngực và lưng) được xử lý bằng cách đó, nó nhắc tôi nhớ lại một vườn rau thu nhỏ trồng dưa bở. Từ ngày 16 tháng Ba, khi tôi viết thư cho Ăng-ghe-n, cả trên lưng lẫn trên ngực (đến lượt nó, cái ngực được vẽ khắp) không có bất kỳ một chỗ nào trên đó có thể làm lại việc đó; việc này sẽ không thể tiến hành trước ngày 22.

Anh nói: "Ồ đây có kèm theo giấy mời, nó sẽ khiến bố không sao nhìn được cười". Es regular^{2*}. Nhưng làm sao anh muốn tôi cười khi mà bức thư "kèm theo đây" vẫn còn trong tay của anh? Bao giờ có điều kiện, tôi sẽ nhắc ông Phéc-mơ về người đồng chí trước kia của ông ấy – ông La-phác-gơ theo phái Pru-đông. Còn bây giờ, chừng nào bác sĩ^{3*} không cho phép tôi đi ra ngoài, tôi lợi dụng thời gian này để không cho phép bất cứ ai đến thăm thường xuyên lẫn những cuộc đối thoại lâu dài.

Trời vẫn mưa liên miên như trước. Bao nhiêu là điều thất thường về khí hậu; thời tiết thay đổi từ giờ này sang giờ khác, đi qua tất cả mọi giai đoạn hoặc dùng một cái nhảy từ thái cực này sang thái cực kia. Mặc dù vậy, vẫn thấy có xu hướng dần dần khá lên, nhưng cần phải chờ đợi. Và chỉ biết nói rằng ngay từ khi tôi rời đi Mác-xây cho đến hôm nay, thời tiết luôn luôn đẹp cả ở Nít-xơ lẫn ở Men-tơn! Nhưng có một ý tưởng ám ảnh – không phải tôi chịu trách nhiệm về nó – đó là mặt trời châu Phi này và không khí có tác dụng kỳ diệu ở đây!

1* – Nhận ra sư tử qua móng vuốt!

2* – Chắc chắn (tiếng Tây Ban Nha)

3* – Xì-tê-phan

Thứ bảy tuần trước chúng tôi dự đám tang ở Thượng Mu-xta-pha của một trong số những người cùng sống với chúng tôi ở khách sạn "Vích-to-ri-a" tên là Ác-mang Ma-nhi-a-đe; đó là một người còn rất trẻ mà các bác sĩ Pa-ri đã gửi đến đây. Cậu ấy phục vụ trong một ngân hàng Pa-ri; các ông chủ tiếp tục trả lương cho cậu ấy ở An-giê-ri. Song để làm cho mẹ cậu ấy vui lòng, họ đã chỉ thị bằng điện tín phải đào xác cậu ấy lên và đưa về Pa-ri – và tất cả mọi phí tổn đều do họ chịu. Sự hào phóng như vậy hiếm thấy ngay cả ở những người chi phối "tiền của người khác".

Giấc ngủ của tôi đang trở lại dần dần; người nào không bị mất ngủ thì không thể cảm thấy trạng thái sung sướng khi cuối cùng đã xua tan được nỗi lo sợ những đêm mất ngủ!

Gửi lời chào Ca-ca-đu yêu quý của tôi^{1*} và tất cả những người khác.

C.Mác của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Khởi đầu" số 5, 1899

In theo bản đăng trên tạp chí

65
MÁC GỬI GIEN-NI LÔNG-GHÊ
Ở ÁC-GIĂNG-TƠI

[An-giê], thứ hai, 27 tháng Ba 1882

1* Tên gọi đùa của Lau-ra La-phác-gơ theo tên của người thợ may thời trang, – nhân vật của một tiểu thuyết cổ.

Con yêu quý của bố!

Hôm nay (27 tháng Ba) bố nhận được thư con. Con biết bố sung sướng dường nào mỗi lần nhận được tin tức của con. Những thông báo của bố không giấu giếm con những điều xấu nhất, vì vậy con cũng có thể hoàn toàn tin tưởng rằng *bố chỉ nói sự thật một trăm phần trăm*, khi báo tin rằng từ khi bố viết cho con bức thư gần đây nhất^{1*}, sức khoẻ của bố không ngừng chuyển biến tốt. Chúng mất ngủ đã qua rồi (mà trước đây nó tồi tệ hơn cả), ăn ngon miệng trở lại, không còn những trận ho dữ dội nữa, trái lại, chúng ho đã yếu đi đáng kể. Dĩ nhiên, do tác dụng mạnh của cách xăm da nên chỉ có thể áp dụng cách đó mỗi tuần một lần, thành thử quá trình chữa màng phổi ở bên trái (bản thân mô phổi nói chung không bị động chạm) đòi hỏi phải có một số thời gian. Tất nhiên, thời tiết hay thay đổi kinh khủng với những bước thay đổi đột ngột, bão táp, nóng, lạnh, mưa, thực tế chỉ có những quãng thời tiết tốt hiếm hoi; về thời tiết ổn định, *tương ứng với mùa*, ấm và "khô", chỉ có thể mơ ước mà thôi. Hôm qua chẳng hạn ở chỗ bố người ta đã tưởng có một bước ngoặt quyết định – một ngày tuyệt diệu, thế là bố đi dạo, – nhưng hôm nay bầu trời xám xịt (với ánh màu đen), mưa rào, gió gầm rú. Dân chúng ở đây rất cuộc đã mệt mỏi bởi vì, lẽ đương nhiên là thời tiết như vậy ngay từ tháng Chạp (suốt cả tháng Chạp) hoàn toàn không bình thường đối với An-giê-ri. Nhưng vấn đề chính là ở chỗ điều này lẽ ra cần tìm hiểu từ trước, chứ không lao vào một cuộc hành trình như vậy theo kiểu hú hoạ.

Nói riêng giữa bố con chúng ta nhé, tuy thời tiết trên đảo Oai-tơ¹⁷ không tốt, thế nhưng sức khoẻ của bố chuyển biến tốt đến mức khi bố trở về Luân Đôn, tất cả mọi người đều ngạc

1* Xem tập này, tr.380-385.

nhiên. Hơn nữa ở Ven-tơ-noóc bố đã có được *sự yên tĩnh*; còn ở Luân Đôn thì trái lại, nỗi lo lắng của Ăng-ghe-n (vả lại La-phác-gơ, anh chàng hay tán dóc, thì cho rằng bố chỉ cần "đạo chơi", không khí trong lành v.v. mà thôi) thực tế đã làm cho thân kinh bố mất thăng bằng. Bố đã cảm thấy bố không thể chịu đựng điều đó hơn nữa; vì thế bố nóng lòng muốn rời Luân Đôn cho bằng được! Tình yêu chân thành, đích thực nhất có thể giết chết con người như vậy đó; trong những trường hợp như thế, điều này có thể trở nên nguy hiểm hơn như thế nào đối với một người đang bình phục!

Như bố đã nói với con^{1*}, con thân yêu, bố đã gặp may, và bố ở đây trong một cộng đồng những con người có thiện chí, lịch thiệp và dễ tính (những người Pháp gốc Thụy Sĩ và những người Pháp đích thực; trong biệt thự kiêm khách sạn của bố không có người Đức lẫn người Anh). Ông Mô-ri-xơ Ca-xte-la-dơ được gọi đến để giúp bố dưới sự chỉ đạo của bác sĩ Xtê-phan; ngay cả Nim^{2*} cũng không thể ân cần và có lòng quan tâm hơn thế. Thành thử, con ơi, con đừng hành hạ mình vì cho rằng tình cảnh của bố tựa hồ như bơ vơ. Bố được sự săn sóc của đàn ông và đàn bà hoàn toàn đầy đủ đối với bố, mặt khác, bố hưởng đặc quyền của "bệnh nhân" – lặng thinh không nói năng gì, đứng ngoài cuộc v.v. khi bố muốn ở một mình hoặc không chú ý đến những người khác.

Về thực chất, bố hoàn toàn không theo dõi các báo hàng ngày của Pháp, Anh và những nước khác; bố chỉ đọc những thông báo điện tín mà thôi. Cái mà bố muốn nhận được, chẳng hạn là những bài viết của Lông-ghe về các cuộc bãi công (trong thư của

1* Xem tập này, tr.384.

2* — Hê-lê-na Đê-mút

mình La-phác-gơ rất khen những bài viết đó với bố). Còn về sự ngu ngốc của Ma-xác, thì điều này cho đến nay bố không biết gì cả ngoài những điều con viết cho bố.

Con hãy viết thư cho Hiéc-sơ để ông ấy gửi cho bố bài của ông ấy đăng trong tạp chí của bà A-dan²⁶³. Bố muốn một ngày nào đó chiếc thăm bay đưa Giôn-ni đến đây với bố. Cậu bé thân yêu của bố sẽ khâm phục người Mo-rơ, người A-rập, người Béc-be, người Thổ Nhĩ Kỳ, người da đen biết đường nào, – tóm lại, tất cả xứ Ba-bi-lon ấy và những bộ trang phục (phần lớn mang tính chất thơ) của thế giới phương Đông này đã hoà trộn với người Pháp "văn minh", v.v. và người Anh dân đen. Con hãy hôn cả Ha-ri thân yêu của bố, Vôn-cơ cao thượng và Pa vi đại^{1*}!

Còn bây giờ thì tạm biệt, con yêu quý của bố; con chuyển lời chào của bố tới cả Lông-ghe.

Ôn-đơ Nich của con

Bây giờ thì không thể có chuyện làm bất cứ công việc gì, ngay cả việc xem lại bộ "Tư bản" để tái bản^{2*}.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
tạp chí "Khởi đầu" số 5, 1899*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

1* — các cháu của Mác, các con trai của Giên-ni Lông-ghe: Hăng-ri, Êt-ga và Mác-xen

2* Đây là nói lần xuất bản thứ ba bằng tiếng Đức tập I bộ "Tư bản" của C.Mác.

66

**ĂNG-GHEN GỬI HEN-RI MAI-E-XÔ HAI-NƠ-MAN
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn, khoảng 31 tháng Ba 1882]

Thưa ngài!

Xin cảm ơn ngài về cuốn sách ngài gửi cho tôi²⁶⁴. Tôi rất vui mừng là ông già Tôm Xpen-xơ nổi tiếng lại được lời ra ánh sáng.

Tôi sẽ rất hân hạnh được làm quen với đích thân ngài, nếu ngài thu xếp được mối quan hệ của ngài với ông bạn Mác của tôi, người mà như tôi thấy, ngài coi là – trong thời điểm này – ngài có thể trích dẫn được.

Gửi ngài lời chào kính trọng.

Ph.Ă.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

67

**MÁC GỬI GIEN-NI LÔNG-GHÊ
Ở ÁC-GIĂNG-TƠI**

[An-giê], 6, 7 tháng Tư 1882

Con thân yêu của bố!

Vừa rồi ông thẩm phán Phéc-mê mang đến cho bố bức thư của con để ngày 31 tháng Ba; bố luôn luôn hết sức vui mừng khi nhận được những bức thư của con, nhưng có điều, con thân yêu của bố, con kiếm được thì giờ lúc nào để viết thư? Bố thường xuyên lo lắng nghĩ về cơ ngơi nhỏ bé của con mà con phải cáng đáng với sự giúp đỡ của một kẻ kỳ cục ngô nghê như Ê-mi-li, trong khi đó bốn chú bé của con^{1*} tự bản thân chúng có thể choán hết toàn bộ thời gian làm việc ngay cả của một người đầy tớ gái giỏi hơn rất nhiều.

Phéc-mê cũng đã trao cho bố cách đây mấy hôm những số báo "Justice" như đã hứa (trong đó có cả những bài của Hiéc-sơ đăng lại từ báo "Revue"^{2*} của bà A-dan²⁶³). Những bài của Lông-ghê về bãi công rất tốt. *Nhân tiện nói thêm*, ở một chỗ cậu ấy nói rằng Lát-xan *chỉ* nghĩ ra *các từ* (chứ không phải phát hiện ra bản thân quy luật mà Ri-các-đô, Tuyếc-gô và những người khác đã xác định)²⁶⁵. Song thực ra, anh ta – Lát-xan – đã mượn *cách nói của Gơ-tơ* mà những người Đức "có văn hoá" đều biết rõ, ông Gơ-tơ lại cải biến "các quy luật vĩnh cửu bất di bất dịch của Xô-phô-clơ"^{3*} thành những "quy luật sắt vĩnh cửu"^{4*}.

Phéc-mê đã phải ngồi im trước mặt bố trong "phòng" của bố và đọc, chờ đến khi bố viết xong bức thư gửi Tút-xi (cùng ngày hôm đó, bố nhận được thư của nó cũng như của Ăng-ghen) để kịp đưa nhờ người tuý phái vào thành phố gửi đi.

1* — những con trai của Giên-ni Lông-ghê: Giăng, Hăng-ri, Ét-ga và Mác-xen

2* — "Nouvelle Revue"

3* *Xô-phô-clơ*. "An-ti-gôn", (cảnh II, màn I câu lấy lại).

4* *Gơ-lơ*. "Thánh thân"

Hôm nay bố đợi bác sĩ Xtê-phan. Nếu ông ấy đến thì bố có thể báo cho con biết về kết quả khám bệnh của ông ấy ngay trong thư này, vì sáng mai mới gửi thư đi. Trong khi đó, quá trình bình phục của bố diễn ra tốt đẹp, tuy có chậm đối với người khao khát trở lại hoạt động tích cực và chấm dứt *cái nghề người tàn tật ngu ngốc* này. Nhưng toàn bộ sự chậm trễ đó diễn ra do thời tiết xấu dữ dội, hoàn toàn không bình thường của An-giê-ri. Phéc-mê không nhớ có trường hợp nào như vậy trong 12 năm ông ấy sống ở đây. Thời tiết vẫn không ổn định, hay thay đổi, thất thường – *thời tiết đích thực của tháng Tư*, với những bước chuyển đột ngột từ nắng chói chang sang mưa, từ nóng sang lạnh khốc liệt, từ trời quang đặng đến trời âm u, hầu như đen đặc, từ bầu không khí khô ráo sang bầu không khí đầy hơi nước, – tóm lại, thời tiết tuyệt nhiên không phải là "đáng tin cậy" hoặc hoàn toàn không phải như ở đây thường coi là thời tiết đặc thù "mùa xuân" thông thường của An-giê-ri. Tuy nhiên, khi trời không bất thường nổi gió hoặc nếu không có mưa thì những giờ buổi sáng tháng Tư rất dễ chịu, thành thử hôm nay, hôm qua và hôm kia bố có thể hưởng những cuộc đi dạo buổi sáng; như vậy, ba ngày liền bố thích thú đi dạo vào buổi sáng trong vòng một đến hai giờ.

Vừa rồi *tiếng ồn* đã làm bố phải tạm dừng bút; tiếng ồn vang lên trong một khu vườn nhỏ đi lên theo bậc thang (vườn toàn màu đỏ vì cây nở hoa), viên hai bên đường đi dẫn tới *thềm nhà* của bố (nó tiếp liền với tầng thứ nhất của biệt thự bố đang ở), trong khi đó thì căn phòng của bố (và năm phòng khác) thì ở tầng thứ hai đi ra hành lang nhỏ bên trên thềm nhà: hai hành lang đó là phía nhìn ra biển và tất cả mọi phía đều có một toàn cảnh kỳ diệu. Như vậy, tiếng ồn đã kéo bố ra hành lang. Giôn-ni bé bỏng sẽ phá lên cười thật vui vẻ biết đường nào, giá như nó đứng ở cạnh bố, để thấy dưới vườn có một người da đen thực sự, đen như nhựa đường nhảy múa, chơi một chiếc đàn vĩ cầm

nhỏ, gõ bằng những thanh gỗ kim loại dai và làm nổi bật những động tác uốn dẻo bằng cơ thể mình, cười vui vẻ và mở rộng miệng. Trước kia những người da đen An-giê-ri đa số là nô lệ của người Thổ Nhĩ Kỳ, người A-rập v.v., nhưng họ được tự do dưới sự thống trị của người Pháp.

Và *dường sau con người ấy*, người da đen, thấy rõ thân hình của một người khác, với dáng vẻ bệ vệ mà mỉm cười độ lượng xem cuộc biểu diễn của người da đen nọ. Đó là một người Mo-rơ (tiếng Anh là Moor, *tiếng Đức* là Mohr); *nhân tiện nói thêm* ở An-giê-ri Mo-rơ là tên để gọi những người A-rập – một bộ phận nhỏ những người A-rập đã rời bỏ sa mạc và làng xã của mình, ra sống ở các thành thị cùng với người Âu. Họ có dáng vóc cao hơn người Pháp trung bình, mặt họ dài, mũi khoằm, mắt to và sáng, tóc và râu đen, màu da của họ có tất cả mọi sắc thái từ gần như trắng đến hung hăm. Áo quần của họ – ngay cả áo quần của người ăn xin – đẹp và diêm dúa: quần ngắn (hoặc nói đúng hơn là áo choàng – áo tô-gơ bằng vải len mỏng màu trắng) hoặc áo khoác có mũ trùm; để che đầu (lúc thời tiết xấu, khi nóng nhiều v.v. thì mũ trùm cũng dùng vào việc đó) dùng khăn quấn hoặc một mảnh vải mu-xlin trắng quấn ngang quần của mình; thông thường họ để chân trần và không đi giày, mà chỉ thỉnh thoảng mới đi giày bằng da dê thuộc màu vàng hoặc đỏ.

Ngay cả người Mo-rơ nghèo nhất cũng sẽ vượt trội hơn người diễn viên châu Âu vĩ đại nhất trong "nghệ thuật bọc vải" vào áo khoác của mình và về khả năng trông có vẻ tự nhiên, kiêu diễm và đầy cao thượng, dù anh ta đi hoặc đứng bất động (khi họ cười la hoặc lừa, còn đôi khi cũng cười ngựa nữa, họ thường ngồi trên những con vật ấy không theo lối *cưỡi* như người châu Âu, mà thả cả hai chân về một bên và tỏ rõ tính mơ mộng lười biếng điển hình nhất).

Vậy là, người Mo-rơ nói trên đứng đằng sau người da đen trong vườn chúng tôi, bắt đầu hét lên rằng anh ta bán "cam" và "gà trống" (và cả gà mái nữa), – một mớ tạp nham lạ lùng các hàng hoá đem ra bán. Còn giữa người Mo-rơ ấy, ngay cả bây giờ cũng không mất đi vẻ oai vệ của mình, và người da đen đang nhảy múa, cười nhếch mép, có một con chim – một *con công* cực kỳ sặc sỡ (của một trong số những người thuê khách sạn) có cái cổ xanh kỳ diệu và cái đuôi dài hết sức đẹp – biểu diễn một cách bệ vệ. Bố muốn được nghe thấy tiếng còi giòn tan của Giôn-ni của bố khi nhìn thấy cảnh ba người biểu diễn ấy biết đường nào.

Bây giờ là bốn giờ chiều (một phần thời gian buổi chiều tắt nhiên bố dùng vào việc nói chuyện với Phéc-mê, người đã mang đến cho bố bức thư của con, sau này ông ấy đã trở về An-giê-ri). Trời đổ mưa như trút; nhiệt độ đột ngột hạ xuống thì cực kỳ khó chịu. Bố gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến bác sĩ Đua-len!

7 tháng Tư 1882

Mưa suốt đêm qua, sáng nay trời đầy mây, nhưng không mưa; không khí dễ chịu tuy quá bão hoà hơi nước. Bố đã đi dạo trong vòng một giờ (từ 9 đến 10 giờ sáng), sợ gặp mưa, nhưng chưa có mưa. Vì bác sĩ Xtê-phan cả hôm qua lẫn hôm kia đều không đến, nên bố đã viết thư cho ông ấy sáng nay, dù sao đi nữa, muốn gửi đi ngay hôm nay thì không thể đợi kết quả khám bệnh. Bác sĩ Xtê-phan sẽ tới sớm nhất là vào lúc 5 giờ chiều. Con thấy đấy, đó là một dấu hiệu tốt: bác sĩ bắt đầu hơi chệnh mảng đối với bố, – có nghĩa là ông ấy không còn lo lắng đến mức tuân thủ nghiêm ngặt khoảng cách giữa hai lần tới thăm bệnh.

Bố sẽ sung sướng dường nào khi có thể trở về với các cháu của mình và với bà mẹ tuyệt diệu của chúng! Bố hoàn toàn không

có ý định kéo dài thời gian ở đây lâu hơn mức bác sĩ thấy tuyệt đối cần thiết. Gửi con rất nhiều cái hôn.

Ôn-đơ Ních

Đoạn báo cắt gửi kèm theo là cắt từ một tờ báo Đức ở Mỹ mà Ăng-ghen gửi đến cho bố. Đây là sự phê phán ngộ nghĩnh đối với nền "thơ ca nịnh hót Đức" hiện đại. Bố hy vọng Lông-ghê sẽ cố gắng tìm hiểu điều này.

Con thân yêu, bố đã dán bức thư này, nhưng lại phải bóc nó ra. Bác sĩ Xtê-phan tới sớm hơn một ít so với thời gian bố chờ đợi. Việc khám vừa rồi đưa ông ấy đến kết luận – và bố rất vui là có thể báo cho con biết điều này, – rằng trong thời gian qua phía sườn bên trái của bố đã bình phục tốt gần như phía sườn bên phải²⁶⁶.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Khởi đầu", số 5, 1899

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

68

ĂNG-GHEN GỬI PI-E LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 10 tháng Tư 1882
122, Regent's Park Road

Ngài La-vrốp thân mến!

Với lòng cảm ơn tôi xin trả lại ngài bản in thứ²⁶⁷. Lẽ ra tôi đã làm việc này sớm hơn, nếu tôi không hy vọng gặp ngài tối

hôm qua và nói với ngài: Chúa Ki-tô, chúa đã phục sinh rồi chẳng?^{1*}

Ngài có thể làm ơn cho tôi mượn trong mấy ngày văn bản lời tựa tiếng Đức được không? Từ "Sozialdemokrat" đề nghị chúng tôi gửi cho họ lời tựa đó, và vì lời tựa đã được đăng trên báo "Ý dân" (chúng tôi tự hào đã làm cộng tác viên cho báo đó), nên điều này sẽ không có gì bất tiện cả.

Bạn chân thành của ngài.

Ph.Ăng-ghen

Theo tôi, ý của chúng tôi đã được truyền đạt rất tốt.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Sự biên niên chủ nghĩa Mác", qu. V, 1928

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

69

ĂNG-GHEN GỬI BÉC-TÔN-ĐƠ SPA-RƠ Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 12 tháng Tư 1882

Thưa ngài!

^{1*} Câu "Chúa Ky-tô, chúa đã phục sinh rồi chẳng?" được Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

Tôi không biết cả ngài lẫn ông C.Snai-tơ mà ngài viện dẫn. Nếu ngài có ý nói đến ông C. Snai-tơ, phân tử vô chính phủ thì ông ấy sẽ có thể đưa ngài tới câu lạc bộ ở phố Rose st.²⁶⁸ và tranh thủ sự giúp đỡ đối với ngài. Xét thấy rằng những cộng tác viên của báo "Freiheit" đã dồn dập tấn công Đảng xã hội – dân chủ Đức²⁶⁹, tôi chưa chắc có thể có ý muốn đặc biệt ủng hộ những người theo khuynh hướng đó. Vả lại, tôi thậm chí cũng không biết ngài thuộc khuynh hướng nào; mà như đã biết, ở Tottenham st., 49, có Câu lạc bộ Đức²⁷⁰, có liên hệ với một đảng lớn ở Đức, và tôi cho rằng không thể tưởng tượng được rằng cả hai câu lạc bộ ấy để cho người đồng chí cùng đảng bỏ trốn khỏi què hương bị chết đói.

Trong điều kiện thiếu thốn đáng kể mà những đảng viên đảng xã hội – dân chủ lớn gánh chịu vì sự truy nã của cảnh sát ở Đức, với các phương tiện của tôi, tôi chưa chắc có thể ủng hộ cả những người theo các khuynh hướng thù địch với đảng đó. Nhưng nếu Hội ở Tottenham st. đồng ý giúp đỡ ngài cái gì đó thì tôi vui lòng đóng góp phần của mình.

Gửi ngài lời chào hết sức kính trọng.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

70

ĂNG-GHEN GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN*¹

[Luân Đôn, 13 tháng Tư 1882]

Doóc-gơ thân mến!

Bằng chuyển bưu điện hôm nay tôi đã gửi cho anh những số báo "Égalité" đã xuất bản. Những số tiếp theo tôi cũng sẽ gửi. Mác đang ở An-giê-ri, anh ấy bị tái phát bệnh viêm phổi mà giờ đây gần như khỏi hẳn rồi. Nhưng mùa đông tới anh ấy sẽ cần phải giữ mình rất thận trọng. Tôi hy vọng sớm nhận được thư anh. Con trai của anh*² đang làm gì?

Gửi anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă của anh

[Ăng-ghen ghi ở mặt sau bưu thiếp]

Gửi ngài Ph.Ă. Doóc-gơ, *Hoboken, N.Y.*, U. S. America.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, K. Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Thư này được viết trên bưu thiếp.

2* — A-đôn-phơ Doóc-gơ

71

MÁC GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LUÂN ĐÔN

[An-giê], thứ năm, 13-14 tháng Tư 1882

Ca-ca-đu yêu quý của bố!

Bố tự trách mình về việc vẫn chưa viết thư cho con, nhưng không vì phải báo cho con biết ở đây có một điều gì đó đặc biệt. Bố thường nhớ đến con biết đường nào ở I-xtơ-boóc-nơ²⁷¹, bên giường của Gien-ni ốm đau của bố*¹, trong thời gian con đến thăm hàng ngày, hết sức ân cần, đem lại niềm vui đến như vậy cho con người hay cáu gắt Ôn-đơ Ních này. Nhưng, rồi con sẽ biết, con thân yêu: trong suốt tuần trước và tuần này, ông Phéc-mê nghĩ lễ Phục sinh. Căn hộ của ông ấy ở phố Mi-slê (phần con đường dẫn tới Thượng Mu-xta-pha được gọi như vậy), ở chân đồi trên đó sừng sững khách sạn "Vích-to-ri-a". Từ đây đến chỗ Phéc-mê rất gần tuy ông ấy buộc phải "bò lên", vì leo lên đó không có con đường mòn thoải thoải. Thực ra ông ấy chăm đến thăm bố trong thời gian đó đến mức những ý định tốt đẹp nhất của bố muốn viết thư vào buổi chiều đều hỏng bét. Còn nói chung thì ông Phéc-mê tuyệt nhiên không phải là một vị khách khó chịu, không phải là không hóm hỉnh. Sau khi bố đưa cho ông ấy đọc các số báo "Citoyen" và "Égalité", ông ấy đến chỗ bố, cười chê không ít đối với "chế độ khủng bố của tương lai" kiểu Ghét,

1* — Gien-ni Mác

nó sẽ kéo dài chừng nào nhờ mực in người tư sản áp bức cuối cùng chưa bị chém đầu *anticipando*^{1*}. Phéc-mê không thích An-giê-ri; khí hậu không hợp với ông ấy, cũng như với gia đình ông ấy (thường hay mắc bệnh sốt rét, v.v.), – tuy tất cả mọi thành viên của gia đình ấy đều là "thổ dân", bắt đầu từ bà vợ của ông ấy. Nhưng điểm chủ yếu nhất còn là tiền lương của ông thấp phẩn chật vật lắm mới đủ cho một lối sống rất khiêm tốn. Trong thành phố chính của thuộc địa, đời sống bao giờ cũng đắt đỏ. Có một điều ông ấy đồng ý là không ở đây, không ở một thành phố khác nào đồng thời là nơi đóng trụ sở của các cơ quan trung ương, lại có *laissez faire, laissez passer*^{2*} như vậy: cảnh sát giảm *đến mức tối thiểu cần thiết nhất*, sự xác lảo chưa từng có trong xã hội – tất cả những điều đó đều do ảnh hưởng của yếu tố Mo-rơ. Trên thực tế, dân cư theo đạo Hồi không thừa nhận bất cứ sự tòng thuộc nào: họ không coi mình là "thần dân", cũng không coi mình là "người bị điều khiển", không có bất cứ quyền nào, ngoài những quyền uy trong các vấn đề chính trị, – chính đó là điều mà người châu Âu không hiểu. Cảnh sát ở An-giê-ri không đông và hơn thế nữa phần lớn gồm người dân bản xứ. Trong khi đó với sự pha trộn hiện có của những người thuộc các dân tộc khác nhau – hơn nữa lại không lịch sự xét theo bản tính của họ – thường không tránh khỏi có những cuộc va chạm, vả lại *người Ca-ta-lô-ni*; biện hộ cho thanh danh cũ của mình: trên những thất lưng trắng hoặc đỏ của họ mà họ mang không phải như người Pháp – dưới áo quần, mà như người Mo-rơ v.v., – quanh áo khoác, thường cài như "kim băng" *những con dao dài* mà những người con của xứ Ca-ta-lô-ni đó "sử dụng"

1* – trước

2* – tự do hành động

không quanh co và không phân biệt để chống lại người I-ta-li-a, người Pháp v.v. và dân bản xứ. Nhân tiện nói thêm cách đây mấy hôm ở tỉnh O-ri-ăng, người ta đã chop được một toán người làm tiền giả, trong số đó có người đứng đầu của họ là một viên cựu sĩ quan Tây Ban Nha; cơ quan đại diện châu Âu của họ hoá ra lại ở thủ đô của Ca-ta-lô-ni – Bác-xê-lê-na! Một bộ phận trong số họ không bị bắt – đã chuẩn về Tây Ban Nha. Tin tức này, cũng như tin tức khác tương tự, bố biết được qua ông Phéc-mê. Ông này nhận được hai đề nghị có lợi từ phía Chính phủ Pháp: *thứ nhất*, đi Tân Ca-lê-đô-ni-a – ở nơi đó ông ấy đồng thời được giao nhiệm vụ thi hành một thủ tục tố tụng mới – với mức lương cơ bản 10 000 phrăng (và đưa gia đình tới đó không mất tiền, còn sau khi đến nơi thì nhận căn hộ không mất tiền do nhà nước cấp), hoặc *thứ hai*, đi Tuy-ni-di, ở nơi đó ông ấy cũng sẽ được giao một cương vị tư pháp cao hơn ở đây và với điều kiện có lợi hơn. Ông ấy được dành thời gian để quyết định; ông ấy sẽ chấp nhận một trong hai đề nghị đó.

Từ ông Phéc-mê – lẽ tự nhiên là chuyển sang *thời tiết*, vì ông ấy rất hay chửi thời tiết. Từ thứ hai vào dịp lễ Phục sinh (kể cả hôm ấy), bố không bỏ qua một lần nào đi dạo buổi sáng, mặc dù chỉ có hôm qua (ngày 12) và hôm nay không có những sự thất thường của thời tiết tháng Tư. *Hôm qua* – , tuy bố và mọi người bị một trận gió khô nóng nhẹ và kéo theo đó là một số trận gió, còn lại thời tiết chủ yếu là tốt; lúc 9 giờ sáng (ngày 12) nhiệt độ trong bóng râm là 19,5^o và ở ngoài trời nắng là 35^o. Mặc dầu có đi dạo buổi sáng (12 tháng Tư) nhưng buổi chiều bố đã đi thăm An-giê, để tham quan chiếc thiết giáp hạm Nga "Pi-e Đại đế" vừa đến bến cảng An-giê cách đây mấy ngày.

Nha khí tượng dự báo có những chuyển động mạnh của bầu khí quyển trong những ngày 15 – 16 tháng Tư (dự báo sẽ có

giông) và trong những ngày 19, 21, 25, 27, 29 và 30 tháng Tư; thế nhưng thời tiết vào nửa cuối tháng Tư nói chung là tốt; nhưng đồng thời người ta lo rằng *cùng với tháng Năm* – để bù lại hiện tượng không có *mùa xuân thực sự của An-giê-ri* (vì mùa xuân mới bắt đầu hôm qua) – lập tức sẽ có cái nóng mùa hè không thể chịu đựng được. Dù thế nào chăng nữa, bố không muốn làm corpus vile^{1*} cho trạm dự báo thời tiết. Với thời tiết hoàn toàn không bình thường 4^{1/2} tháng vừa qua, không một con quỳ nào biết được An-giê-ri sẽ chuẩn bị cho bố và những người ở đây cái gì. Một số lớn những người thận trọng (trong đó có "Răng-cơ" nổi tiếng) đã rời bờ biển châu Phi ba hôm rồi. Bố chỉ ở lại chừng nào bác sĩ Xtê-phan chưa tuyên bố là bên sườn trái của bố đã khỏi, nếu không kể cái sẹo còn lại sau trận viêm màng phổi mà tất nhiên bác sĩ Đôn-kin và bác sĩ Hi-um đã biết doctissimis^{2*}. Ở đây chúng ho thường xuyên lập đi lập lại làm cho bố khó chịu, tuy chỉ là ở những giới hạn vừa phải, nhưng mặc dù vậy vẫn thường làm cho bố chán ngấy.

Gián đoạn – thú vị nhất: có tiếng gõ cửa; xin mời vào! Bà Rô-da-li (một trong số những thầy cúng mang thư của con, của Ca-ca-đu thân yêu, và của người Ga-xcôn dưng cảm^{3*} đến cho bố – một bức thư dài mà trong thư cũng như trên phong bì đều có dấu chính thức "Liên minh dân tộc"²⁷²). Lần này công việc hình như đã thành công. Đó không thuộc loại công việc được ông C. Hiéc-sơ bảo trợ! Mặt khác, điều đụng chạm đến bố nhiều hơn tất nhiên là việc Ca-ca-đu của bố ra đi. Bố hy vọng việc này chưa thật gấp lắm. Một sự bù đắp nhất định đối với bố còn là việc Ca-ca-đu sẽ là một sự gạt hái lớn đối với Gien-ni và

1* – nghĩa đen: đối tượng không có giá trị; ở đây với nghĩa: đối tượng thí nghiệm

2* – hết sức tương tận

3* – Pôn La-phác-gơ

các con của Gien-ni^{1*}, hơn nữa không cần ngồi suốt năm ở Luân Đôn; Pa-ri rất gần. – Nhân tiện nói thêm. *La-phác-gơ đã gửi đi Pê-téc-bua cả phần tiếp theo của bài báo hay chưa?*²⁷³ (Bố không biết điều gì xảy ra với lần gửi thứ nhất.) Điều rất quan trọng là không bị mất một địa điểm như Pê-téc-bua; tầm quan trọng của nó sẽ ngày càng tăng! Cũng như – cả đối với người gửi các tin bài đến đó!

Gián đoạn thứ hai: thời gian là một giờ chiều, và bố đã hứa cùng với bà Ca-xte-la-dơ, con trai của bà ấy^{2*} và với một người cùng ở khách sạn với bố nữa là bà Clô-đơ (người từ Nơ-sa-ten đến) đi tham quan "*Vườn Gam-ma*" hoặc "*Vườn thực nghiệm*". Cần phải quay trở lại vào bữa ăn chiều (6 giờ chiều), sau bữa ăn chiều thì bố chưa lần nào dám viết. Vậy phần kết thúc sẽ viết vào buổi sáng. Bố sẽ cho phép mình nhận xét chỉ với tư cách là phần góp vào quỹ tri thức hữu ích cho Ca-ca-đu, rằng ngay ở "Gam-ma" ngày 23 tháng Mười 1541 đã xảy ra cuộc đổ bộ của 24 000 lính dưới sự chỉ huy của hoàng đế Sác-lơ V²⁷⁴ (hoặc Sác-lơ I, theo lịch sử Tây Ban Nha); một tuần sau, ông ta đã buộc phải bốc số tàn quân xuất sắc của đạo quân bị đập tan của mình lên những chiếc tàu còn lênh lặn không bị cơn bão ngày 26 đập tan do Đô-ri-a chạt vật lấm mới tập hợp được ở Ma-ti-phu. Điểm này, nghĩa là mũi Ma-ti-phu, nằm ở nơi mà vịnh An-giê-ri kết thúc – ở phía đông của nó đối diện An-giê-ri, – bố đứng ở hành lang của khách sạn "Vích-to-ri-a" có thể nhìn thấy nhờ một chiếc ống nhòm tốt.

1* – Gien-ni Lông-ghe và các cháu trai của Mác: Giăng, Hăng-ri, Êt-ga và Mác-xen

2* – tiến sĩ Ca-xtê-la-dơ

Thứ năm, 14 tháng Tư

Bố bắt đầu bức thư này *vào lúc* sẽ phải thêm vào thư trước vền vền mấy dòng, nghĩa là lúc gần *một giờ trưa*. Ngày hôm qua kết thúc cũng tuyệt diệu như ngày 12. Cả hai *buổi tối* ngày 12 và 13 (gần 8 giờ tối) trời rất ấm – điều này khá không bình thường ở đây, – nhưng đồng thời mát mẻ (tương đối), vì vậy thực sự kỳ diệu. Sáng hôm nay sức nóng "hơi nặng" hơn một ít, còn trong vòng hai giờ vừa qua thì có gió mạnh: có thể sẽ có cơn giông mà hôm qua đã dự báo từ ngày 14 đến 15.

Hôm qua lúc 1 giờ trưa bố cùng mọi người đi xuống Hạ Mu-xta-pha, từ đó tàu điện chở đến "*Vườn Gam-ma*" hoặc "*Vườn thực nghiệm*" được sử dụng để *công chúng dạo chơi* (đôi khi có quân nhạc), với tư cách là *vườn ươm* để trồng và phổ biến những giống cây địa phương, cuối cùng, nhằm mục đích *thực nghiệm khoa học thực vật* và với tư cách là *vườn bách thảo*. Tất cả gộp chung lại chiếm một diện tích rất lớn mà một bộ phận là núi, còn bộ phận kia là đồng bằng. Để xem tất cả thật tỉ mỉ thì cần ít nhất là trọn một ngày và ngoài ra cần có một *người am hiểu* nào đó đi kèm, như người bạn của ông Phéc-mê chẳng hạn, một người trước đây theo Phu-ri-ê, là ông Đu-ran-đô, giáo sư thực vật học, trưởng một ban của "Câu lạc bộ những người leo núi Pháp" trong thời gian những cuộc tham quan đều đặn vào ngày chủ nhật do câu lạc bộ tổ chức. (Bố rất tiếc là tình hình sức khoẻ của bố và sự cấm đoán nghiêm ngặt của bác sĩ Xê-phan cho đến nay chưa cho phép bố tham gia những cuộc tham quan ấy, tuy bố đã được người ta mời tham gia đã ba lần rồi.)

Vậy là, trước khi đi vào "*Vườn thực nghiệm*", bố cùng mọi người đã uống cà phê – tất nhiên là ở ngoài trời, trong không khí tươi mát, – cà phê Mo-rơ. Người Mo-rơ pha cà phê một cách tuyệt diệu, bố cùng mọi người ngồi uống trên chiếc ghế dài. Một

nửa tá người tham quan là người Mo-rơ^{1*}, ngồi trên một chiếc sàn ghép vụng về ở tư thế nghiêng về phía trước, chân xếp bằng tròn, thưởng thức những "ám cà phê" nhỏ bé của mình (mỗi người nhận một ám cà phê riêng của mình), đánh bài với nhau (đây là một trong những thành tựu của "nền văn minh" trong bọn họ). Hết sức đáng kinh ngạc là cảnh tượng này: một số trong những người Mo-rơ ấy ăn mặc kiểu cách, thậm chí sang trọng, những người khác thì mặc cái mà bố coi là ngoại lệ, mạnh dạn gọi là áo blu, lúc nào đó trước đây có dáng vẻ áo blu may bằng vải len trắng, nhưng bây giờ thì đã trở thành giẻ rách và quần áo rách mướp; nhưng trong con mắt của người theo đạo Hồi đích thực thì những vật như vậy, một sự thành công hoặc thất bại trong cuộc sống, không tạo nên sự khác nhau giữa những người con của Mô-ha-mét. *Họ có sự bình đẳng tuyệt đối trong giao tiếp xã hội* – một sự bình đẳng hoàn toàn tự nhiên; trái lại, chỉ sau khi bị sa đoạ về mặt đạo đức, họ mới bắt đầu ý thức được rằng sự bình đẳng đó đang tồn tại; còn về sự căm ghét đối với các tín đồ đạo Cơ Đốc và về hy vọng vào thắng lợi cuối cùng đối với những người nghịch tặc ấy, thì những nhà chính trị của họ đã có lý khi coi bản thân cái ý thức về sự bình đẳng tuyệt đối đó và sự tồn tại của nó trong thực tiễn (không phải theo sự giàu có hoặc theo địa vị, mà với ý nghĩa sự bình đẳng cá nhân) là nhân tố bảo đảm cho việc duy trì sự căm ghét đó và không từ bỏ niềm hy vọng ấy. (Song, nếu không có phong trào cách mạng thì họ chẳng làm được quái gì.)

Về phần đồng bằng của "*Vườn thực nghiệm*" bố chỉ nhận xét một điều là nó bị cắt ngang bởi *ba con đường dọc hai bên đều*

1* Trong bản viết tay chữ này không rõ.

có những cây lớn đẹp kỳ lạ; đối diện với cổng chính có *con đường ngô đồng tây*, rồi đến "*đường cọ*", kết thúc bằng một ốc đảo gồm 72 cây cọ to lớn chạy tới đường sắt và biển; cuối cùng là đường ngọc lan và một trong những loại cây vả (ficus roxburrghi). Ba con đường lớn đó đến lượt chúng, lại bị nhiều con đường khác cắt ngang, như "*đường trúc tre*" trải dài điệu kỳ, đường "cọ có sợi", đường "chuối đỏ", đường "cây khuyh điệp" (cây có nhựa màu xanh nhập từ Ta-xma-ni-a) v.v. (cây khuyh điệp lớn nhanh một cách đặc biệt).

Tất nhiên, những con đường trồng cây loại như vậy không thể có được trong các vườn bách thảo ở châu Âu.

Tại một cái sân tròn lớn, xung quanh có cây ngô đồng tây bao bọc, sau bữa ăn trưa có biểu diễn quân nhạc; một người hạ sĩ quan, chỉ huy dàn nhạc, mặc quân phục Pháp thông thường; trái lại, các nhạc công (những người lính bình thường) thì mặc những quần dài ống rộng màu đỏ (may theo kiểu phương Đông), đi giày da màu trắng cài kín hai ống quần, đầu đội mũ phớt đỏ.

Trong số những thứ cây trong vườn này bố chưa nói đến cây cam quýt, chanh cũng như những cây hạnh đào, cây mạn v.v. (tuy một phần chính chúng đã đem lại sự thích thú lớn cho cái mũi của bố); bố lại càng chưa nhắc đến những cây xương rồng và cây lô hội (cũng như cây mạn và cây hạnh đào) mọc hoang cả trong những bụi cây gần chỗ bố và mọi người ở.

Tuy bố rất tán phục khu vườn này, nhưng bố phải nhận xét rằng mặt xấu của cuộc tham quan đó, cũng như những cuộc tham quan tương tự, là *không thể tránh khỏi bụi vôi*; mặc dù vào buổi chiều, sau khi trở về nhà, và cả ban đêm nữa, bố cảm thấy khoẻ, song phần nào điều làm bố bực bội là chứng ho do sự kích thích của bụi gây ra.

Bố còn đội bác sĩ Xtê-phan hôm nay nữa, nhưng bố không thể

trì hoãn việc gửi những dòng này đi; vậy, về cuộc đến thăm của ông ấy sau này bố sẽ thông báo với Phrết^{1*}.

Kết thúc, như ông May-ơ người xứ Sváp thường nói; hãy đặt mình tí chút trên quan điểm lịch sử cao hơn^{2*}. Những người A-rập du mục cùng thời với chúng ta (cần phải nói, về nhiều mặt họ đã trở nên hư hỏng nhiều, nhưng cũng vẫn giữ được nhiều phẩm chất tốt đẹp nhờ cuộc đấu tranh của họ cho sự sinh tồn) còn nhớ rằng trước kia họ đã sản sinh ra những nhà triết học, bác học v.v. vĩ đại và vì thế người châu Âu chế giễu họ, đổ lỗi cho họ về sự dốt nát hiện nay của họ. Do đó mà có một truyện ngụ ngôn ngắn gọn thông thái của A-rập diễn hình sau đây. Có một người chở đò ngang giữ sẵn một chiếc thuyền độc mộc nhỏ trên con sông chảy cuốn cuộn. Một nhà triết học muốn sang bờ bên kia, ngồi vào chiếc thuyền. Diễn ra cuộc đối thoại sau đây:

Triết gia: ông lái đò ơi, ông có biết *lịch sử* không?

Người lái đò: Không:

Triết gia: Thế thì anh đã mất đi một nửa cuộc đời!

Và triết gia lại hỏi: Anh có học toán học không?

Người lái đò: Không!

Triết gia: Trong trường hợp như vậy thì anh sẽ mất đi hơn một nửa cuộc đời.

Nhà triết học vừa nói tới đây thì một trận gió đã lật úp thuyền độc mộc và cả hai người, cả nhà triết học lẫn người lái đò, đều ở trong nước; và ở đây có tiếng hét to của

1* Phi-drích Ăng-ghen

2* Trong nguyên bản, một phần câu sau hai chấm, viết bằng tiếng địa phương: "setze wir uns ä bissel auf ä hëhere historische Standpunkt".

Người lái đò: ông có biết bơi không?

Triết gia: Không!

Người lái đò: Thế thì cuộc đời của ông đã bị mất đi *toàn bộ!*

Câu chuyện ngụ ngôn đó sẽ gây cho con những mối thiện cảm nào đó đối với người A-rập.

Gửi nhiều cái hôn và những lời thăm hỏi.

(Gửi tất cả mọi người những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.)

Ôn-đơ Nich

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
tiếng Anh và tiếng Pháp*

72

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BẾC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 17 tháng Tư 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Ngay khi tôi được biết qua La-vrốp rằng lời tựa^{1*} đã xuất hiện trên báo "Ý dân", tôi đã đề nghị^{2*} đưa cho tôi bản sao

1* *C.Mác* và *Ph.Ăng-ghen*. "Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Nga cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

2* Xem tập này, tr.397.

nguyên bản, nhưng nguyên bản thì lại ở Pa-ri, trong bản viết của La-vrốp. Thế nhưng ông ấy định viết thư tới đấy. Sau đó tôi đã hoài công tìm kiếm bản nháp ở chỗ Mác. Cuối cùng tôi đã yêu cầu La-vrốp gửi cho bản in thử lời dịch bằng tiếng Nga để cùng lắm chính tôi dịch nó ngược trở lại ra tiếng Đức: tôi sợ – và điều đó đã xảy ra – rằng việc đó thì bất kỳ một người Nga nào cũng sẽ làm²⁶⁷. Mãi bây giờ La-vrốp mới gửi đến cho tôi bản sao bản gốc kèm theo đây. Tuy nhiên, chính tôi là người có lỗi trong sự việc đã xảy ra. Tôi định gửi cho ngài tám bưu thiếp, nhưng Soóc-lem-mơ và A-đôn-phơ Boi-xtơ đang ở thăm chỗ tôi, và vì chúng tôi dành nhiều thì giờ ở chỗ La-phác-gơ (chồng bà ấy^{1*} hiện ở Pa-ri) và Tút-xi Mác, nên tôi cũng quên khuấy chuyện bưu thiếp. Nhưng để làm cho ngài tin rằng tôi không thiếu những ý định tốt đẹp, tôi xin gửi ngài bản thảo tuy có muộn.

Tôi xin chúc mừng ngài nhân bài phát biểu của ngài chống lại tên hèn nhát thảm hại Gai-de²⁷⁵.

Xin thông báo riêng với ngài: từ ngày 21 tháng Hai Mác ở An-giê-ri, anh ấy bị cảm trên đường và đã tới đó với bệnh viêm màng phổi tái phát, gặp phải thời tiết rất xấu, nhưng bây giờ thì anh ấy hầu như đã khỏi hẳn. Anh ấy còn ở đây bao lâu nữa, hiện tôi chưa được biết. Về mặt thời tiết, anh ấy chẳng gặp may tí nào.

Xin gửi ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.1, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* — Pôn La-phác-gơ

73

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH
Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 21 tháng Tư 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Tôi xin gửi ngài mảnh cắt từ báo "Kölnische Zeitung" nói về nam tước Hiéc-sơ⁷⁶. Đáng chú ý là các tờ báo *tư sản* cho là cần phải nhỏ tên bịp bợm như vậy. Toàn văn bài đáng được in lại nếu còn chỗ, – sẽ có được một tiểu phẩm xuất sắc, đặc biệt vì nó được lấy từ báo "Kölnische Zeitung". Nếu ngài không đăng lại nó toàn văn, thì xin ngài, sau khi sử dụng, trả lại nó cho tôi. Bản thảo "Lời tựa"^{1*} tôi cũng xin ngài trả lại khi có dịp thuận tiện.

Một lời giải thích cần thiết: Ma-khơ-mút *Nê-dim* pa-sa, cũng như Ma-khơ-mút Đa-mát pa-sa (con rể của vua Thổ Nhĩ Kỳ^{2*}), là tên tay sai được trả lương chính của người Nga ở Công-xtăng-ti-nô-plơ. Sau khi Pô-li-a-cốp người Nga, cũng đa số tranh thủ những tô nhượng đường sắt với Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng không thể nhận được những tô nhượng đó (vì người Nga không thể *đồng thời* vừa chuẩn bị chiến tranh chống Thổ Nhĩ Kỳ, vừa làm vui lòng người Thổ Nhĩ Kỳ), thì người Nga tất nhiên quan

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Nga cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"" (xem tập này, tr.410-411).

2* – Áp-đun Ha-mít II

tâm nhiều hơn cả đến việc tạo ra cho Hiéc-sơ, một người Áo, đối thủ cạnh tranh duy nhất của họ, hơn nữa được nước Áo *che chở*, những điều kiện khiến Hiéc-sơ và vùng với ông ta là nước Áo đã trở thành đáng ghét đối với Thổ Nhĩ Kỳ, còn người Thổ Nhĩ Kỳ thì sẽ vẫn không có một mạng lưới đường sắt nào cả. Mọi sự suy yếu tương đối về tài chính của Thổ Nhĩ Kỳ, tuy vậy, đều đã có lợi cho nước Nga. Và thế là Nê-dim làm công việc của mình. Hiéc-sơ trả tiền cho Nê-dim về việc Nê-dim bán Thổ Nhĩ Kỳ cho *ông ta*, còn nước Nga đến lượt mình lại trả tiền cho Nê-dim về việc ông ta nói chung bán Thổ Nhĩ Kỳ. Ngành ngoại giao Nga tiến hành công việc một cách rộng rãi, không có sự đổ kỵ nhỏ nhặt của người chủ tiệm nhỏ đối với các đối thủ cạnh tranh của mình, và vì thế nếu không có lối thoát nào khác, thì có thể dành ưu thế giả tạo hoặc tạm thời cho đối thủ là nước Áo để sử dụng ưu thế đó phục vụ cho chính mình.

Gửi lời chào nhiệt thành đến ngài và Cau-xky.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

74

MÁC GỬI GIEN-NI LÔNG-GHÊ
Ở ÁC-GIĂNG-TƠI

[An-giê], 28 tháng Tư 1882

Con yêu quý!

Chỉ vài dòng thôi: bố nghĩ chỉ có việc đến bờ biển mới có thể giúp ích cho Ha-ri tội nghiệp. *Nếu có thể*, con đừng để mất thì giờ, hãy đưa chính cháu và các em của nó^{1*} tới Noóc-măng-đi. Con đã suy xét hoàn toàn theo lối trẻ con khi nghĩ rằng bố có thể trở về nước Anh mà không gặp trước con và các cháu của bố bất kỳ ở nơi nào chúng ta có thể gặp nhau – ở Noóc-măng-đi, Pa-ri hoặc ở một nơi nào đó nữa.

Còn về sức khoẻ của bố thì có tiếp tục khá lên, nếu không, bác sĩ Xtê-phan sẽ không cho phép bố rời "châu Phi". Bố nghĩ, hai tuần hoặc suýt soát chừng ấy sẽ hoàn toàn đủ cho giai đoạn "chuyển tiếp" trên sông Ri-vi-e.

Con yêu quý, gửi con những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Ôn-đơ Ních

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Khởi đầu" số 5, 1899

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

75

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 3 tháng Năm 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

1* — Giảng, Êt-ga và Mác-xen

Ngài có thể gửi cho tôi thêm một số bản in thử hoặc mấy bản của số báo có bài viết về đạo Cơ Đốc khởi thủy hay không^{1*}? Cái đó rất cần đối với tôi và có ích cho mục đích tuyên truyền; tôi sẽ gửi chúng cho những người thường không biết đến tờ báo "Sozialdemokrat". Chỉ cần 3 – 4 bản là đủ.

Tôi xin gửi kèm một bài ngắn^{2*} quan trọng làm bằng cứ chứng minh tốc độ rất lớn của quá trình tích tụ tư bản ở Mỹ. United States Bonds là phiếu quốc trái của Hoa Kỳ. N. Y. C. và H. R. Stock là cổ phiếu của Công ty cổ phần đường sắt trung ương Niu Oóc và Gút-dơn; real estate là sở hữu ruộng đất.

Một đô-la đổi được hơn 4 mác một ít, tính tròn là 4 mác, hoặc 5 phrăng.

Tôi rất thích thú khi được chứng kiến tình cảnh mọi người ở khắp nơi đang đứng về phía báo "Sozialdemokrat" chống lại lời than vãn của những kẻ hèn nhất thâm hại.

Bức thư của Đác-uy-n – hết sức có nhã ý – dĩ nhiên là gửi cho Mác²⁷⁷. Nhưng xin ngài thận trọng với bài của La-phác-gơ trên báo "Citoyen" số ra ngày 28 tháng Tư về "Sự đào thải theo quan niệm Đác-uy-n và các giai cấp thống trị": ở đây ông ấy cuối cùng đã phát hiện ra một thứ Amphioxus^{3*} mới nào đó có thể làm cho người ta chết vì cười. La-phác-gơ hiện ở Pa-ri. Tôi vừa mới viết cho anh ấy và đã chế giễu mạnh mẽ Amphioxus Lafargii của anh ta.

Gửi ngài lời chào nhiệt tình.

Ph.Ă của ngài

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bru-nô Bau-ơ và đạo Cơ Đốc khởi thủy"

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Về tích tụ tư bản ở Hợp chúng quốc"

3* — cá lưỡng tiêm

Mong rằng Hội ở đây¹⁵² không làm cho ngài nhầm lẫn về Liên đoàn dân chủ¹⁹³. Liên đoàn ấy hiện chưa có ý nghĩa gì cả. Đứng đầu nó là một ứng cử viên nghị sĩ hám danh nào đó tên là Hai-noman, trước đây là phần tử bảo thủ; anh ta có thể triệu tập một cuộc mít-tinh lớn chỉ với sự giúp đỡ của những người Ai-rơ-len và với những mục đích đặc thù Ai-rơ-len, hơn nữa bản thân anh ta đã buộc phải đóng vai trò thứ ba trong cuộc mít-tinh, nếu không thì người Ai-rơ-len sẽ bỏ mặc anh ta.

Glát-xtôn đã bị tai tiếng một cách thảm hại, toàn bộ chính sách của ông ta đối với Ai-rơ-len đã bị thất bại, ông ta đã buộc phải bỏ mặc Pho-xtơ và huân tước hoàn quyền Ai-rơ-len Cu-pơ-Tem-lơ (mà Pan-móc-xtôn là bố dượng) không được ủng hộ và phát biểu câu "pater, peccavi"^{1*}: các nghị sĩ Ai-rơ-len^{2*} đã được thả, đạo luật đặc biệt không được gia hạn, đã quyết định xoá một phần tiền địa tô mà nông dân còn thiếu, một phần thì do nhà nước chịu với những điều kiện thanh toán có thể chấp nhận được²⁷⁸. Mặt khác, những người thuộc đảng bảo thủ giờ đây đã tỉnh ngộ đến mức họ có ý định cứu vớt những gì còn có thể cứu được: chừng nào sự việc chưa đi đến chỗ nông dân *chiếm* ruộng đất, thì tốt hơn hãy để nông dân cũ trả tiền tô theo kiểu mẫu của Phổ với sự giúp đỡ của nhà nước để những người sở hữu ruộng đất kiếm được dù chỉ là *cái gì đó!* Quả thật, người Ai-rơ-len buộc Giôn Bu-lơ lê mẽ phải nhúc nhích. Tất cả những điều đó là kết quả của một phát súng nổ!²⁷⁹

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. 1, 1924

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — "bố ơi, sai rồi!"

2* — Pác-nen, Đe-vít, Đì-lơ, Ố Kc-li

76 MÁC GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở LUÂN ĐÔN

Mông-tê — Các-lô, 6 tháng Năm 1882

Khách sạn "Nước Nga"

Ca-ca-đu thân yêu của bố!

Bố đến đây, tới Mông-tê — Các-lô⁴⁵ mới chỉ được mấy giờ. Bố thậm chí bản khoản không biết còn có đủ thì giờ để viết thư cho Ăng-ghen như đã hứa hay không (dù sao chú ấy cũng sẽ nhận được thư chỉ muộn hơn một ngày).

Lúc này bố cần chạy đó chạy đây lo những công việc lật vật. Bố gửi kèm theo đây một chiếc ảnh cho con, chiếc kia cho Phrết^{1*}; không nghệ thuật nào có thể mô tả được con người nom xấu hơn này đâu.

Ôn-đơ Nich

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* — Phri-đrich Ăng-ghen

77
MÁC GỬI GIEN-NI LÔNG-GHÊ
Ở ÁC-GIĂNG-TƠI

Mông-tê — Các-lô, 8 tháng Năm 1882
Khách sạn "Nước Nga"

Gien-ni Lông-ghê

Mông-tê — Các-lô, nơi bố gửi cho con những dòng này là một trong ba điểm dân cư (nằm kề gần nhau), mà vì thế tam vị nhất thể của chúng tạo thành nhà nước "Mô-na-cô" (Mô-na-cô, Côn-đa-min và Mông-tê — Các-lô). Vị trí đẹp lạ lùng, và khí hậu tốt hơn ở Nít-xơ và thậm chí hơn cả ở Man-tơn.

Tất nhiên, bố là người nhất quán đến hài hước — đã mang theo tới đây *hai ngày mưa đầu tiên* (từ tháng Giêng), như thể mưa chỉ có đợi bố từ An-giê-ri đến. Song nếu không tính đến chuyện đó, thì bố đã gặp một thời tiết rất tốt.

Như con đã biết qua bức thư vừa rồi của bố^{1*}, bố khỏi bệnh viêm màng phổi rồi; chứng viêm phế quản chỉ có thể qua dần dần. Vả lại, sắp tới *khắp nơi* không khí sẽ trở nên khô và ấm (trái lại, mọi người lại sợ thiếu nước); tác động của mặt trời sẽ đặc biệt mạnh vì nó phủ đầy những vết lớn. Tóm lại, sắp tới đâu đâu cũng sẽ có thời tiết có ích đối với bố.

Vì chưa rõ sẽ lại ở đây bao lâu, nên bố muốn các con cho bố biết ngay từ Pa-ri xem, bố sẽ tìm các con ở *chỗ nào*. Tốt hơn

1* Xem tập này, tr. 414.

cả là *đánh điện* tới đây cho bố, vì với bức điện 3 — 4 từ thì có thể thông báo cho bố tất cả những điều cần thiết.

Bố hôn lũ trẻ rất nhiều.

Mo-rơ của con

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
tạp chí "Khởi đầu" số 5, 1899*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

78
ĂNG-GHEN GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN²⁸⁰
Ở LAI-PXÍCH

Luân Đôn, 15 tháng Năm 1882

Bê-ben thân mến!

Tôi đã định viết thư cho anh từ lâu. Nhất là vì tôi không biết chính xác Mác đã trả lời bức thư gần đây nhất của anh chưa. Anh ấy nhiều lần hứa với tôi điều đó, nhưng như anh biết, tất cả mọi điều xảy ra như thế nào khi con người bị ốm. Vậy, hôm nay rốt cuộc tôi viết thư cho anh.

Mác đi trước tiên đến đảo Oai-tơ¹⁷, nhưng ở đấy thời tiết lạnh, ẩm ướt. Sau đó qua Pa-ri tới An-giê-ri. Trên đường anh ấy lại bị cảm, còn ở An-giê-ri thì anh ấy lại gặp trời lạnh, ẩm ướt và về sau là nhiệt độ thay đổi đột ngột. Bệnh cảm lại chuyển thành bệnh viêm màng phổi (viêm màng phổi ở sườn phổi), không nặng như đã xảy ra ở đây lần thứ nhất, nhưng kéo dài rất lâu. Bây giờ Mác được chữa trị căn bản, và anh ấy đã chạy đến Mông-tê

– Các-lô, nơi có sòng bạc của quận vương Mô-na-cô^{1*}, để tránh cái nóng châu Phi cuối cùng đã tới. Một khi mùa hè thực sự bắt đầu, anh ấy cùng bà Lông-ghê và các con của bà ấy sẽ đi từ đây tới bờ biển ở Noóc-măng-đi và chưa chắc đã trở về trước đầu tháng Bảy. Bây giờ vấn đề chỉ là chữa khỏi hẳn bệnh ho mãn tính và chắc hẳn anh ấy sẽ làm được việc đó. Ở An-giê-ri, anh ấy đã chụp ảnh và lại trông có vẻ khá khoẻ mạnh.

Điều rất không may là trong cuộc bầu cử nói chung đã diễn ra tốt đẹp như vậy, thì chính anh đã bị thất bại²¹⁷ ở giữa một số lớn những phần tử mới và một phần không đáng tin cậy trong danh sách những người trúng cử, anh có thể là người cần thiết gấp bội. Lúc đầu có lẽ đã mắc một số sai sót đáng buồn, nhưng bây giờ thì tình hình đã diễn ra dường như tốt hơn một chút. Vì vậy, điều làm cho tôi vui mừng gấp bội (và cả Mác cũng không kém) là hành động dũng cảm của báo "Sozialdemokrat" đã không ngần ngại kiên quyết lên tiếng chống những lời than vãn nhút nhát của Broi-en và đồng bạn, tuy đứng về phía họ có những nghị sĩ như Blô-xơ và Gai-de²⁸¹. Người ta đã tung câu hỏi về phía chúng ta, Phi-rêch đã gửi đến tôi một bức thư đầy những lời kêu ca về tờ báo, tôi trả lời thư đó rất thân thiện, nhưng rất kiên quyết báo cho cậu ấy biết quan điểm của tôi; từ bấy đến nay tôi không nghe gì về anh ta cả. Héc-nét đi ngang qua có ghé lại đây – "Đau-tim, cái bị lép kẹp"^{2*} – và đã nhỏ những giọt nước mắt suốt suốt; anh ta viết một quyển sách cực kỳ buồn bã^{3*}, qua đó tôi thấy rõ anh ta đã xuống tinh thần đến

1* – Sác-lơ III

2* *Go-tơ*. "Người đi tìm kho báu", bài thơ trong chùm thơ "Thơ trữ tình" (câu lấy lại).

3* Xem tập này, tr.344.

mức độ nào. Nhiều hơn cả, cả hai người đều khóc than về việc báo "Sozialdemokrat" không đếm xỉa đến những đạo luật hiện hành ở nước Đức và về việc các toà án Đức, vịn vào nội dung của tờ báo đang được phát hành, bỏ tù những người phát hành nó vì tội xúc phạm nhà vua, vì tội phản quốc v.v.. Nhưng nên nhớ rằng cả bản thân tờ báo và những bài tường thuật về các phiên toà xử những người đồng chí của chúng ta không để lại sự nghi ngờ về việc những tên quan toà đều giả ấy luôn luôn tìm được cớ để kết tội, dù tờ báo có viết gì đi nữa. Xuất bản một tờ báo để các quan toà không có gì bấu víu là một nghệ thuật chưa được phát minh. Thêm vào đó, những ngài ấy quên rằng nhờ một tờ báo không ra gì mà họ mong có được, họ sẽ bắt những người ủng hộ chúng ta chuyển hàng tốp sang phe của Mô-xtơ. Tuy nhiên, tôi sẽ khuyên Béc-stanh^{1*} – người mà từ trước đến nay đã được chúng ta ủng hộ về mặt tinh thần với mức độ có thể – dùng sự mỉa mai và chế giễu làm dịu giọng phần nộ có đức hạnh của mình đi một ít, vì giọng đó trở nên buồn tẻ, nếu nó không đạt được mức độ khản trương cùng cực thì khi đó nó sẽ trở nên lố bịch.

Din-ghe ở chỗ tôi đã ba ngày; qua anh ấy tôi biết được rằng địa chỉ bí mật vẫn còn dùng được, điều này tôi không tin hoàn toàn, vì từ lâu chúng ta không dùng đến nó. Din-ghe có những mối băn khoăn thuộc loại khác. Anh ấy thuộc số những người coi việc nhà nước hoá cái gì đó là một biện pháp nửa vời hoặc, nói chung, là một biện pháp xã hội chủ nghĩa có tính chất chuẩn bị và vì vậy ngấm ngấm mơ ước thuế quan bảo hộ, độc quyền thuốc lá, nhà nước hoá đường sắt v.v.. Tất cả những điều đó đều là vô lý, là di sản của cuộc đấu tranh được thổi phồng một cách phiến diện chống phái Man-se-xtơ¹⁹⁵, điều vô lý đó có người theo

1* Xem tập này, tr. 446-448.

nhều hơn cả chính là trong số những phần tử tư sản và hàn lâm đã chuyển sang chúng ta, vì nó đem lại cho họ ưu thế trong các cuộc tranh luận với giới tư sản và "có học thức"^{1*} của họ. Din-ghe kể rằng ở chỗ các anh tại Béc-lin cách đây không lâu đã thảo luận vấn đề này và Din-ghe, may thay, đã bị thiếu số. Chúng ta không có quyền làm mất thanh danh mình cả về chính trị lẫn kinh tế vì những kiến giải vụn vặt như vậy. Tôi đã cố gắng giải thích cho anh ấy: 1) rằng theo ý chúng tôi, ở nước Đức thuế quan bảo hộ hoàn toàn không hợp (ở Mỹ thì trái lại) vì nền công nghiệp của chúng ta đã phát triển và bắt đầu có khả năng xuất khẩu trong điều kiện tự do buôn bán, mà đối với khả năng xuất khẩu ấy, nó hoàn toàn cần có sự cạnh tranh của các bán thành phẩm của nước ngoài trên thị trường trong nước; rằng công nghiệp luyện sắt sản xuất ra gấp bốn lần nhu cầu trong nước, sử dụng thuế quan bảo hộ chỉ để chống thị trường trong nước và trái lại, ở nước ngoài, như kinh nghiệm cho thấy, nó dùng đến giá hạ hơn giá thành; 2) sự độc quyền thuốc lá là sự nhà nước hoá không đáng kể mà trong cuộc thảo luận chúng ta không thể sử dụng, ngay cả để làm ví dụ, và rằng, nói chung, tôi chẳng thêm đếm xia đến việc Bi-xmác có đạt được sự độc quyền đó hay không, vì ở cả hai trường hợp ấy điều đó, trong kết quả cuối cùng, sẽ chỉ có lợi cho chúng ta: 3) rằng việc nhà nước hoá đường sắt chỉ có lợi cho những cổ đông bán cổ phiếu của mình cao hơn giá trị, còn đối với chúng ta thì không mấy may có lợi vì chúng ta sẽ đối phó được với một số công ty lớn cũng nhanh chóng như đối phó với nhà nước, nếu nhà nước đã ở trong tay chúng ta; rằng các công ty cổ phần đã chứng minh bản thân người tư sản là không cần thiết đến mức độ nào, vì toàn bộ việc quản lý đều do những viên chức làm thuê tiến hành,

^{1*} Trong nguyên bản dùng tiếng địa phương: "jebildeten".

và việc nhà nước hoá sẽ không thêm vào cái đó những bằng chứng mới nào cả. Nhưng Din-ghe đã nhét quá chặt vào đầu óc mình ý tưởng nhà nước hoá đó và chỉ đồng ý với tôi rằng, xét trên góc độ chính trị, lập trường tiêu cực của các anh là lập trường duy nhất đúng.

Bưu điện sắp đóng cửa. Tôi gửi lời chào nồng nhiệt đến anh và Líp-nếch.

Ph.Ă. của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t.I
(VI), 1932*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

79

MÁC GỬI Ê-LÊ-Ô-NO-RA MÁC Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

Mông-tê — Các-lô (Mô-na-cô), 21 tháng Năm 1882
Khách sạn "Nước Nga"

Con thân yêu!

Bố nọ con từ lâu và thực ra bố đã chuẩn bị viết cho con hôm nay (chủ nhật) một bức thư dài, nhưng mưu sự tại người, còn thành sự lại tại hàn thủ biểu. Hôm nay như là một ngoại lệ, thời tiết rất tốt, vì vậy bố muốn ở ngoài không khí trong lành

^{1*} Thư này được viết trên bưu thiếp.

một ngày, thay vì "ngồi viết thư". Còn buổi tối thì bố không thể viết được: bố đã hứa điều này với các cố vấn y tế của bố.

Từ biệt người bạn Phéc-mê, bố đã nói với ông ấy: hễ tôi lên bờ biển phía nam nước Pháp, thì thời tiết lập tức sẽ thay đổi. Và quả thật – bố là người "tiên tri" như vậy và bố tự hào về phẩm chất ấy của mình – điều dự đoán đã một phần trở thành sự thực. *Từ đầu tháng Giêng*, ở Ri-vi-e-ra thời tiết mùa hạ tốt hiếm thấy, chỉ có một số người bản tính kêu ca về việc hầu như hoàn toàn không có mưa. Từ khi bố đến Mác-xây ngày 4 tháng Năm thì đã bắt đầu có mưa, đôi khi mưa suốt vài ngày, nhiều nhất là buổi chiều và hầu như luôn luôn mưa vào ban đêm; nhiệt độ nói chung đã giảm xuống; thỉnh thoảng có những cơn gió lạnh; thời tiết nói chung không ổn định, hay thay đổi; không khí – thậm chí nếu không phải là thường xuyên – quá bão hoà hơi nước. Mặc dù vậy, ở đây *thời tiết tương đối tốt, ấm áp*, tuy không khô ráo và ổn định như cần phải có đúng vào lúc này đối với phổi của bố. Nhưng cả ở I-ta-li-a lẫn ở những nơi khác vào lúc này đều không có thời tiết tốt hơn: Can, Mông-tê – Các-lô và Men-tôi là ba địa điểm lành mạnh nhất, với nhiệt độ *ổn định nhất và trung bình* ấm hơn so với ở Nít-xơ, La Mã và Na-plơ.

Ôn-đơ Ních của con

[*Mác ghi ở mặt sau bưu thiếp*]

Gửi cô Mác, 41, Maitland Park Road, Maitland *Park*, London (N. W.) (*Angleterre*).

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Chủ nghĩa duy vật chiến đấu", q. IV, 1925

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh và tiếng Pháp

80

MÁC GỬI GIEN-NI LÔNG-GHÊ Ở ÁC-GIĂNG-TÔI^{1*}

Mông-tê — Các-lô, 26 tháng Năm 1882

Khách sạn "Nước Nga"

Con thân yêu!

Bố luôn luôn sung sướng khi nhận được thư con, tuy tiếc rằng Ôn-đơ Ních của con làm cho con mất một phần thời gian nghỉ ngơi buổi tối.

Sức khoẻ của bố chuyển biến tốt cùng với thời tiết. Có thể, vào đầu tháng Sáu bố sẽ chuyển đến Can và sẽ ở đấy khoảng một tuần. Tất cả đều phụ thuộc vào lời khuyên của thầy thuốc và phụ thuộc vào chỗ đầu mùa hạ sẽ như thế nào trong tháng Sáu.

Báo L.^{2*} (bố có ý nói cái *từ đảo Cu-ba*)^{2*} đã phạm phải một số sai lầm lớn, chủ yếu là do không am hiểu và do xu hướng ấu trĩ muốn "đi càng xa càng tốt".

Còn về báo "Bataille" thì cho đến nay bố chưa thấy gì xuất sắc trên báo ấy. Đúng là bố mới chỉ tìm hiểu bốn số đầu mà thôi, nhưng bố sẽ còn tìm được thời gian để xem qua nó!

Tấm lòng của bố ở bên con và các cháu; bố rất nhớ chúng.

1* Thư này được viết trên bưu thiếp.

2* – Pòn La-phác-gơ; đây là nói báo "Égalité"

Song, sau cả một loạt thí nghiệm "y tế" hết sức khó chịu, bố sẽ không vội làm gì. Dù sao, bố hy vọng chóng về với chúng.

Ôn-đơ Nich của con

[*Mác ghi ở mặt sau bưu thiếp*]

Gửi bà Sác-lơ Lông-ghê, 11, Boulevard Thiers, Argenteuil, près Paris

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Khởi đầu" số 5, 1899

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

81 MÁC GỬI Ê-LÊ-Ô-NO-RA MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Mông-tê — Các-lô, 28 tháng Năm 1882
Khách sạn "Nước Nga"

Tút-xi thân yêu!

Bức thư của Bê-ben bố không tìm thấy cả trong thư của Ăng-ghen lẫn trong thư của con mà bố nhận được tối hôm qua. Ất là do sơ xuất nó đã ở lại Luân Đôn. Dù sao bố cũng không thiết bức thư ấy nữa.

Hôm nay nhiệt độ là 24 bộ trong bóng râm, và lại nói chung từ ngày bố gửi bưu thiếp đi cho con^{1*} đã bắt đầu có cái nóng mùa hạ (tuy

^{1*} Xem tập này, tr. 422-424.

bầu trời vẫn chưa hoàn toàn quang đãng như những người am hiểu các địa phương ở đây đòi hỏi). Trong những tình huống như vậy "ý định tốt lành" gửi bản tường thuật tỉ mỉ đã dự định lại vẫn không thực hiện được; nhưng đó là một tổn thất nhỏ.

Còn về chuyến đi biển từ An-giê-ri thì bố chỉ nhận xét rằng thời tiết không thuận lợi cho việc đó; đặc biệt là vào đêm 4 rạng ngày 5 tháng Năm có bão biển mạnh; trong phòng ở trên tàu của bố (mà bố đã buộc phải chia sẻ với một người dân thường Li-ông, một nhà buôn) gió quẩn rất dữ dội. Trời đổ mưa rào cùng gió lạnh đến sáng sớm (ngày 5 tháng Năm) thì bố cùng mọi người đã đến Mác-xây. Tàu thủy không cập bến được và hành khách cùng với hành lý đã phải vận chuyển bằng thuyền, sau đó, cực kỳ thích thú đối với mọi người, tất cả đã phải – trước khi được phép đi qua Nít-xơ – lưu lại mấy giờ trong lạnh lẽo và gió lùa ở cái luyện ngục hải quan. Những "yếu tố" cảm lạnh ấy lại phần nào làm đảo lộn hoạt động của cơ thể bố và lại ném bố về Mông-tê - Các-lô trong vòng tay của bác sĩ; vì rằng việc đó liên quan đến việc chữa trị thuần túy "phế quản", nên bố không cần đến bác sĩ, chỉ cần thực hiện chỉ định của bác sĩ Xtê-phan là đủ. Bố cho rằng bác sĩ Cu-ne-man qua mấy ngày nữa sẽ thả bố ra (có thể là vào thứ ba tuần sau, ngày 30 tháng Năm). Như vậy, dù sao trước tháng Sáu bố cũng sẽ không thoát ra khỏi cái ổ ăn cướp này. Bố sẽ ở đây lâu hơn nữa hay không, việc đó tất phải do bác sĩ Cu-ne-man quyết định. Sự nhạy cảm của những người bị bệnh đường hô hấp trong khí hậu thuận lợi bình thường thì tăng lên (do đó, họ càng hay bị tái phát). Thí dụ, ở miền Bắc, sự phát sinh trong chốc lát của bệnh viêm màng phổi, bệnh viêm phế quản, v.v. vì một trận gió lùa bất ngờ nào đó thì chỉ có thể là chuyện nằm mơ mới thấy. Trong khi đó ở An-giê-ri người dân thường Pháp luôn luôn phải cảnh giác đề phòng. Một bà Phlơ-ri nào đó hiện đang ở đây, trong khách sạn "Nước Nga", đã được gửi từ Pa-ri tới Can vì bị viêm cuống phổi;

trong vòng tháng Ba và tháng Tư, bà ấy đã bình phục hoàn toàn ở đó, đã đi leo núi một cách thích thú v.v... Để củng cố kết quả điều trị và giải sầu, bà ấy đã rời Can đến Mông-tê – Các-lô, trong thời gian di chuyển hai giờ đồng hồ rất ngắn ngủi đó, bà ấy bị cảm ở ga đường sắt tại An-ti-bơ và bây giờ bà ấy cảm thấy khó ở hơn là trước đây ở Pa-ri. Những người tham quan đến đây không phải để giải trí hoặc để chơi cờ quay nói rằng cứ 10 người thì chắc chắn có 9 người đã trở thành nạn nhân bị tái phát bệnh.

Gơ-tơ, khi ca ngợi con người đang "trút bỏ" lớp da rần cũ^{1*}, chắc hẳn không kể vào quá trình trẻ hoá việc vứt bỏ "những lớp da già" nhân tạo.

Lần khác, khi không khí không đến nỗi "lò lửa" như hôm nay, bố nhất định sẽ kể đôi điều về công quốc Ghê-rôn-stai-nơ (ở đây mà không có âm nhạc của Ốp-phen-bác, cũng như nếu không có tiểu như Snai-dơ^{2*}, không có những người cầm súng các-bin hào nhoáng bảnh bao – số lượng người này ở đây không lên tới một trăm – thì không ổn). Thiên nhiên ở đây thật tuyệt diệu, hơn nữa nó còn được nghệ thuật hoàn thiện – bố nói những khu vườn mọc lên một cách mâu nhiệm trên những lèn đá cần cỗi, đôi khi đi xuống theo những dốc dựng đứng chạy tới bờ biển xanh kỳ diệu giống như những bậc thang lại các vườn treo của Ba-bi-lon. Nhưng cơ sở kinh tế của Mô-na-cô – Ghê-rôn-stai-nơ là sàng bạc. Ngày mai mà đóng cửa nó – thì lập tức toàn bộ Mô-na-cô – Ghê-rôn-stai-nơ sẽ sụp đổ hoàn toàn! Bố không thích đến sòng bạc; con hãy hình dung rằng đằng sau những bàn ăn, trong tiệm cà phê, v.v. người ta nói và thăm thì hầu như chỉ riêng về trò chơi cờ quay và "trente et quarante"^{2*}. Thí dụ, một

1* *Gơ-tơ*. "Những sự chăm bím ôn hoà", phần 5, câu thơ 86, (phòng câu lầy)

2* – "30 và 40" (tên gọi một trò đánh bạc)

thiếu phụ trẻ người Nga nào đó (vợ một nhà ngoại giao Nga nào đó, một trong những người thuê phòng ở khách sạn "Nước Nga") thắng 100 phrăng và ngay sau đó lại thua 6000 phrăng; lại có người không còn tiền để đi về; những người khác thua những tài sản rất lớn của hàng loạt gia đình; chỉ có một số rất ít người ra khỏi đây với số tiền được ít ỏi; bố muốn nói một số ít người trong những kẻ đánh bạc; và trong số họ hầu như chỉ toàn là người giàu. Trong trường hợp này không thể có chuyện sự nhanh trí, óc tính toán v.v.; chỉ có thể hy vọng với một xác suất xa vời nhất vào "cơ may" thành đạt, và lại nếu ta có một món tiền to sụ mà ta có thể liêu. Nhưng bố hiểu chính điều đó đã hấp dẫn phái đẹp: những bà thuộc giới trần tục, cũng như cả những bà thuộc xã hội nửa trần tục, những nữ học sinh và nữ thị dân – tất cả đều chạy tới đây, điều này tất cả những người xung quanh đều chứng kiến. Bố nghĩ bên cạnh Mô-na-cô – Ghê-rôn-stai-nơ có khả năng rơi xuống đáy cùng với sòng bạc, thì Nít-xơ nếu không có sòng bạc ấy ở Mông-tê – Các-lô thì không trụ được với tư cách một trung tâm hào hoa trang nhã, nơi mà vào những tháng mùa đông đều có cuộc tụ tập lại cả giới thượng lưu, cũng như giới những kẻ phiêu lưu. Mặc dù vậy, một sòng bạc như thế là trò chơi trẻ con so với số giao dịch!

(Do đó cần phải thay chiếc bút và mực này: viết bằng chiếc bút và mực đó thật là cả một nghệ thuật! – lời kêu đó vô tình bật ra trong đầu bố.)

Ở bên phải sòng bạc (chính ở đây đã diễn ra cuộc đánh bạc), gần như nằm kề bên cạnh, có "Quán cà phê Pa-ri", còn sát quán này là một ki-ốt; trên ki-ốt hàng ngày treo biểu ngữ – không phải in mà là viết, với chữ viết tất đầu tên tác giả: với 600 phrăng có thể được ông ấy cho biết bằng giấy trắng mực đen tất cả mọi bí mật của môn khoa học làm thế nào khi có 1000 phrăng, lại có thể thắng cuộc và giành được một triệu bằng cách chơi

trò cờ quay hoặc "trente et quarante". Và không ít người đã rơi vào cái bẫy dành cho bọn ngốc này! Trong thực tế một số lớn con bạc cả nam lẫn nữ đều tin vào khoa học của cái trò chơi đồ đen thuận tuý đó; các quý ông và các quý bà ngồi trước "Quán cà phê Pa-ri", hoặc trên các ghế dài trong một khu vườn đẹp thuộc khuôn viên của sông bạc, cầm trong tay những biểu bản (được in sẵn) và cúi đầu, hí hoáy và tính toán gì đó, hoặc người này kể cho người kia một cách thâm thúy về "hệ thống" mà ông ta thích hơn – có nên chơi "cả loạt" v.v. và v.v. hay không. Có thể nghĩ rằng ta đã rơi vào một nhà thương điên. Mà trong lúc đó Gri-man-di xứ Mô-na-cô^{1*} và công quốc Ghê-rôn-stai-nơ của ông ta, cũng như người chủ thuê sông bạc thì phồn thịnh lên và cuối cùng, theo ý nghĩa Ôp-phen-bác, họ đại biểu cho "lợi ích lớn hơn" so với những người mà họ lừa bịp được.

Nếu bố thay đổi nơi cư trú thì *bố sẽ thông báo điều này bằng điện tín*. Dù sao, trên đường trở về – trước hết bố tới Pa-ri - bố sẽ đi một cách cẩn thận và có những chỗ dừng chân.

Gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến tất cả mọi người.

Ôn-đơ Ních

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong văn tập "Annali", an, I, Milano, 1958

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức In bằng tiếng Nga lần đầu

1* — Sác-lơ III

82

MÁC GỬI GIEN-NI LÔNG-GHÊ
Ở ÁC-GIĂNG-TƠI^{1*}

Can, 4 tháng Sáu 1882

Con thân yêu!

Bố sẽ đến *vào một trong những ngày đầu tuần, bắt đầu từ ngày 6 tháng Sáu*. Bố không thể nói chính xác; điều đó sẽ phụ thuộc vào những tình huống không thể dự kiến trước được. Vì thế bố sẽ *biết ơn* con rất nhiều, nếu con đừng lo lắng gì về ngày giờ chính xác bố sẽ đến. Cho đến nay, bố luôn luôn nhận thấy rằng *không có gì làm bố mất thăng bằng bằng cảnh những người đón bố ở nhà ga*. Con cũng đừng nói với an (kể cả với chàng Ga-xcôn^{2*}, người Nga^{3*} và Hiéc-sơ) rằng con đợi bố vào tuần ấy. Bố muốn hoàn toàn yên tĩnh *trong gia đình con tại ngôi nhà số 11 ở Boulevard Thiers*.

Ôn-đơ Ních của con

Dùng từ "yên tĩnh" là bố muốn nói đến "cuộc sống gia đình", "sự đùa nghịch của trẻ con", toàn bộ "cái thế giới nhỏ bé" ấy lý thú hơn rất nhiều so với cái thế giới "vĩ mô".

[Mác ghi ở mặt sau bưu thiếp]

1* Thư này được viết trên bưu thiếp.

2* — Pôn La-phác-gơ

3* — La-vrốp

Gửi bà Sác-lơ Lông-ghê, 11, Boulevard Thiers, Argenteuil, près Paris

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Khởi đầu" số 5, 1899

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

83
MÁC GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

Ăc-găng-tôi, 17 tháng Sáu 1882
11, Boulevard Their

Nhận trực tiếp và là thư riêng.

Con thân yêu!

Đã có lần bố thoả thuận với Ăng-ghen – và bố đã thông báo điều này bằng miệng cho Pôn^{2*} – rằng một khi bố có thể đi Thụy Sĩ (chắc là vào nửa cuối tháng Bảy), *con sẽ đi theo bố*. Bố thực ra chưa chắc có thể một lần nữa dám mạo hiểm một mình đi một chuyến đi như vậy. Như con thấy, vậy thì đó ít nhiều là bổn phận của con – làm bạn đường của một vị thần núi già nua.

Mặt khác, vì bố phải ở đây ít ra là ba tuần nữa vì đợt điều

1* Thư này được viết trên bưu thiếp.

2* – La-phác-gơ

trị bằng suối nước lưu huỳnh ở En-ghi-an, nên bố hy vọng rằng trong thời gian đó Hê-lê-na^{1*} và Tút-xi sẽ ghé đến đây không lâu. Bố đã viết theo tinh thần này cho Hê-lê-na và Tút-xi.

Gien-ni đã mời La-phác-gơ ngày mai đến.

Chào con.

Ôn-đơ Nich

[Mác ghi ở mặt sau bưu thiếp]

Gửi bà Pôn La-phác-gơ, 37, Tremlett Grove, Junction Road, London, N., Angleterre

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong văn tập "Annali", an. I, Milano, 1958

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức In bằng tiếng Nga lần đầu

84
ĂNG-GHEN GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 20 tháng Sáu 1882

Doốc-gơ thân mến!

Những công việc anh giao tôi sẽ hoàn thành trong những ngày gần đây. Tiền trả báo "Égalité" tôi sẽ gửi chuyển cho La-phác-gơ hiện đang ở Pa-ri và tôi sẽ yêu cầu anh ấy viết biên

1* – Đê-mút

nhận, tuy là không chính thức. Về báo "Labour Standard" thì anh chẳng mất gì cả nếu tôi đặt mua nó chỉ từ ngày 1 tháng Bảy; tờ báo này ngày càng trở nên thảm hại.

Mác đã ở gần hai tháng tại An-giê-ri nơi mà, hình như tôi đã viết cho anh^{1*}, anh ấy lại bị viêm phế quản. Sau khi chữa trị xong, anh ấy đã đi tới Mông-tê – Các-lô ở Mô-na-cô, rồi lại mắc bệnh viêm phế quản nhưng ở thể nhẹ hơn. Từ đó cách đây ba tuần anh ấy đi Pa-ri và hiện giờ đang ở nhà người con gái của mình, bà Lông-ghê, ở Ác-giăng-tôi, ngoại ô Pa-ri. Từ Ác-giăng-tôi, anh ấy hằng ngày đi En-ghi-en để chữa bệnh viêm phế quản và ho kinh niên bằng suối nước lưu huỳnh ở địa phương. Trạng thái sức khoẻ chung của anh ấy rất tốt; về hành trình tiếp theo của anh ấy thì hoàn toàn tùy thuộc vào các thầy thuốc.

Bản dịch tiếng Anh "Tuyên ngôn"^{2*} đã gửi đến cho chúng tôi thì hoàn toàn không thể chấp nhận được nếu không chỉnh lý một cách căn bản. Nhưng anh hiểu rằng trong điều kiện hiện nay không thể nghĩ đến nó.

Về Lép^{3*} thế là đã mấy tháng nay biệt vô âm tín. Anh ấy là người rất kỳ cục, và cần phải để cho anh ấy tự mình lo liệu. Tôi thậm chí cũng không có địa chỉ của anh ấy. Nhân tiện xin nói, từ ít lâu nay tôi nhận được thông báo đối với Lép, do bác sĩ Li-li-ent-tan gửi từ Niu Oóc, mà tôi chỉ có thể chuyển cho anh ấy qua Pa-ri. Ông Li-li-ent-tan ấy là ai vậy?

Sau khi những người thuộc phái Lát-xan đến Mỹ, nhất định họ sẽ đòi đóng vai trò lãnh đạo. Những người tự xưng là thiên

1* Xem tập này, tr. 400.

2* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

3* — Gác-tơ-man

sứ duy nhất của phúc âm chân chính đã không thể nêu những yêu sách nhỏ hơn trước những người Mỹ còn thủ cựu trong tình trạng âm u về tinh thần. Hơn thế nữa, sau khi ở Đức chỗ đứng ngày càng tuột khỏi chân họ, họ cần phải kiếm được chỗ đứng mới ở châu Mỹ. Thế nhưng chúng ta đã sung sướng khoát khỏi họ ở Đức; ở Mỹ, nơi tất cả đều phát triển nhanh gấp mười lần, họ chẳng bao lâu nữa sẽ biến khỏi vũ đài.

Tôi hy vọng mắt của anh sẽ bình phục nếu anh chú ý giữ gìn nó. Tôi cũng đã một lần phải loay hoay với chuyện đó, và tôi biết chuyện khó chịu ấy là gì.

Công việc ở nước Đức nói chung tiến triển tuyệt vời. Đúng là các ngài nhà văn của Đảng đã tìm cách gây ra trong Đảng một bước ngoặt trí tuệ trong tinh thần ngoan ngoãn theo lối tư sản phản động, nhưng họ đã thất bại thảm hại; những sự sỉ nhục mà khắp nơi những công nhân xã hội chủ nghĩa phải gánh chịu, đã làm cho họ đầu đầu cũng cách mạng hơn rất nhiều so với cách đây ba năm trước. Những chi tiết về điều này chắc anh đã đọc trên báo "Sozialdemokrat". Trong số các lãnh tụ thì Bê-ben cả lần này nữa cũng xử sự tốt hơn ai hết. Líp-nếch hơi chao đảo không chỉ vì bản thân đã giang rộng cánh tay, và không hề có sự phân biệt thu nhận "mọi người có học thức" hơi biết lảng máng các tư tưởng dân chủ xã hội, mà còn vì người con rể của ông ta, cậu Bru-nô Gai-de phục phịch là một trong những người hay than vãn tuyệt vọng nhất²⁸³. Những ngài ấy muốn bằng bất cứ giá nào kỳ kèo – nhờ sự nhu mì nịnh hót và ngoan ngoãn – đòi cho được việc bãi bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶, vì đạo luật đó làm cho họ mất thu nhập trên văn đàn. Một khi đạo luật đó được huỷ bỏ (bản thân những người tư sản không hy vọng vào việc kéo dài nó bởi quốc hội hiện nay hoặc một quốc hội nào khác, vì đạo luật đó đã tỏ ra hoàn toàn không có kết quả), chắc chắn sẽ xảy ra một sự phân liệt công

khai, và bọn Phi-rếch, Huếc-béc, Hây-dơ, Blô-xơ và đồng bọn sẽ lập nên một cánh hữu riêng biệt, có thể thỉnh thoảng thương lượng với cánh này cho đến khi cuối cùng họ hoàn toàn mất ý nghĩa. Ý kiến đó chúng tôi đã phát biểu^{1*} ngay sau khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành, khi Huếc-béc và Sram đăng trên "Jahrbuch"^{2*} một bài hết sức hèn hạ trong những hoàn cảnh đó nhằm đánh giá hoạt động trước đây của đảng và đã đòi đảng phải có một phương thức hành động xứng đáng hơn, có giáo dục hơn và tinh tế hơn²⁸⁴.

Gửi lời chào A-đôn-phơ^{3*}, không có tin tức gì của anh ấy cả.

Gửi lời chào nhiệt thành.

Ph.Ăng-ghen của anh

Xin anh nói với A-đôn-phơ rằng Pum-pxơ đã sinh con gái^{4*}.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn: Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marxu. A. an. F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Thông tri gửi A.Bê-ben, V.Líp-nếch, V.Brác-cơ và những người khác".

2* — "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik"

3* — Doóc-gơ

4* — Li-li-an

85

ĂNG-GHEN GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN Ở LAI-PXÍCH

Luân Đôn, 21 tháng Sáu 1882

Bê-ben thân mến!

Đối với bức thư của anh, tôi sẽ phải trả lời theo trí nhớ, vì tôi đã đưa nó cho Tút-xi để chuyển cho Mác^{1*} và từ đó tôi không gặp anh ấy.

Mác đã sống gần ba tuần ở Ác-giăng-toi, ngoại ô Pa-ri, ở nhà người con gái^{2*}; nghe nói anh ấy trông rất khỏe, trở nên sạm nắng như "người Mo-rơ" thực thụ (anh biết rằng đó là biệt danh của anh ấy), tinh thần sáng khoái, chỉ còn có chứng ho phế quản còn làm anh ấy khổ sở. Để chấm dứt chứng ho, rốt cuộc anh ấy đã phải, để làm vừa lòng Phô-gơ, trở thành thành viên của băng nhóm lưu huỳnh²⁸⁵. Cụ thể: anh ấy trải qua một đợt chữa bệnh bằng suối nước lưu huỳnh tại En-ghi-en gần đó. Vấn đề đi đó đi đây tiếp theo của anh ấy sẽ do các thầy thuốc quyết định.

Về việc sớm hay muộn sự thể sẽ đi tới chỗ xung đột với các phần tử có tư tưởng tư sản trong đảng và đến sự phân liệt giữa cánh hữu và cánh tả, từ lâu tôi đã không còn ảo tưởng nào cả,

1* Xem tập này, tr. 425.

2* — Gien-ni Lông-ghê

và ngay trong bức thư viết tay^{1*} về bài viết trong "Jahrbuch" tôi đã tuyên bố thẳng rằng tôi coi đó là điều đáng mong muốn^{2*}. Chỉ có điều làm cho chúng tôi rất vui mừng là cả anh cũng đã đi tới kết luận y như vậy. Trong bức thư gần đây nhất của tôi^{2*}, tôi hầu như không đề cập đến điểm này, vì theo quan điểm của tôi, không nên vội vã làm gì với sự phân liệt đó. Nếu những ngài ấy tự nguyện quyết định thành lập một cánh hữu riêng biệt, thì chẳng bao lâu tất cả sẽ ổn thoả. Nhưng chưa chắc họ đã chịu làm như vậy; họ biết rằng họ sẽ là một đội quân gồm độc sĩ quan không có lính – giống như "đạo quân của Rô-bốt Bli-um" mà trong thời gian chiến dịch năm 1849 đã đi theo chúng ta^{2*} và bày tỏ nguyện vọng dứt khoát là "chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Vi-lích dưng cảm". Còn khi chúng ta hỏi đạo quân anh hùng đó có bao nhiêu chiến sĩ thì đã nhận được câu trả lời – anh có thể hình dung chúng tôi đã cười ồ như thế nào: một đại tá, mười một sĩ quan, một lính kèn và hai lính trơn. Đồng thời viên đại tá cố hết sức để cho giống với Sin-déc-gan-nét bất khuất, và ông ta có một con ngựa mà lại không biết cưỡi. – Tất cả những ngài đó đều muốn làm lãnh tụ, nhưng thậm chí *nhận xằng* mình là lãnh tụ thì họ chỉ có thể làm chỉ khi còn ở lại trong đảng chúng ta, và vì thế họ tránh gây ra sự cắt đứt. Mặt khác, họ biết rằng cả *chúng ta*, chừng nào đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶ còn có hiệu lực, chúng ta cũng có cơ sở để tránh những vụ phân liệt trong đảng mà nguyên nhân của chúng thì chúng ta không thể làm thành đối tượng của một cuộc tranh luận công khai. Vì thế chúng ta đành phải chịu đựng những

1* *C.Mác* và *Ph.Ăng-ghen*. "Thư thông tri gửi A.Bê-ben, V.Líp-nếch, V.Brắc và những người khác"

2* Xem tập này, tr. 418-423.

lời kêu ca rên rĩ bằng văn bản và bằng miệng của họ cho đến khi chúng ta lại có được khả năng, ở ngay trong nước và trước mặt công nhân, phân định ranh giới với họ về các vấn đề tranh luận, những vấn đề có tính nguyên tắc, cũng như những vấn đề sách lược, – miễn là họ không đi quá xa và không bắt buộc chúng ta phân liệt trước. Bây giờ thì đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa bằng cách này hay cách khác, đang tới gần chỗ kết thúc một cách chính đáng, và một khi nó sẽ bị gạt bỏ, thì theo tôi, cần phải tuyên bố thẳng về tình hình công việc; lúc đó sự ứng xử của những ngài ấy tự nó sẽ cho thấy chúng ta phải tiếp tục hành động như thế nào.

Một khi họ lập nên cánh hữu riêng thì thỉnh thoảng, trong chừng mực điều đó chấp nhận được, có thể thoả thuận với họ và hành động phối hợp này hoặc hành động phối hợp khác, thậm chí lập khối với họ v.v.. Tuy điều đó chưa chắc đã cần thiết: bản thân việc cắt đứt sẽ phơi bày sự bất lực hoàn toàn của họ. Họ không có liên hệ với quần chúng, không có người có tài, không có tri thức, họ chỉ có độc những yêu sách, nhưng là những yêu sách không thể tin được. Tuy nhiên, đến lúc đó khắc sẽ thấy. Dù sao bằng con đường cắt đứt chúng ta sẽ có được sự rõ ràng và sẽ thoát được những phần tử hoàn toàn xa lạ với chúng ta.

Chúng ta chẳng có gì để sợ rằng lúc đó chúng ta sẽ không có những người tiêu biểu ứng cử vào quốc hội. Đó là một định kiến trăm phần trăm. Nếu một công nhân nào đó, nói ở quốc hội chữ "tôi ở cách ba" thay vì chữ "tôi ở cách bốn", thì chỉ cần hỏi dòng họ Hô-hen-txô-léc – chứ chưa nói gì đến các ông thống chế – học được cách phân biệt "tôi ở cách ba" và "tôi ở cách bốn" đã lâu chưa? Phri-đrich Vin-hem III và bà Lu-i-da khả ái đã mắc nhiều lỗi hơn trong việc dùng "tôi ở cách ba" và "tôi ở cách bốn", thậm chí so với A. Ca-pen. Và nếu Bi-xmác không ngại chỉ định công nhân – tuy họ nói mắc nhiều lỗi ngữ pháp nhưng biểu

quyết thông minh – làm uỷ viên hội đồng kinh tế quốc dân của mình, thì *chúng ta* có thể ngăn ngại trong những việc như vậy hay không? Tất nhiên, tôi biết rằng một số người cảm thấy như thế là khủng khiếp. Chúng ta thì không mấy may. Hơn nữa, điều đó sẽ chấm dứt một thực tiễn hoàn toàn vô lý của các nghị sĩ của chúng ta – tất cả phải phát biểu theo lần lượt, dường như cách đó là "dân chủ", nhưng thực ra thì không. Đảng sẽ lấy đâu ra ngân ấy diễn giả tốt trong nghị viện và sẽ như thế nào khi trong nghị viện có 200 người của chúng ta?

Nhưng có một điều anh có thể hoàn toàn hy vọng: nếu sự thể sẽ đi tới chỗ xung đột với những ngài ấy và cánh tả trong đảng sẽ công khai chống họ, thì trong tất cả mọi tình huống chúng tôi sẽ đi với các anh, đồng thời hành động một cách tích cực và công khai. Nếu mãi bây giờ tôi mới phát biểu dưới cái tên của mình với tư cách là cộng tác viên của báo "Sozialdemokrat"²⁸⁷, thì chỉ là vì cái ảnh hưởng mà những ngài nói trên đã tác động đến tờ báo lâu như vậy và do trong một thời gian dài không có những điều đảm bảo để họ sẽ không giành lại được ảnh hưởng ấy một lần nữa.

Ở Pa-ri, như anh biết, trong hàng ngũ Đảng công nhân đang ngự trị một sự lục đục hoàn toàn. Tại đại hội gần đây nhất của Trung tâm nước Pháp, nhóm "Prolétaire" (Ma-lông, Bru-xơ v.v.) đã thắng thường tiến hành được việc khai trừ nhóm "Égalité" (đó là những người ưu tú của chúng ta: Ghết, Đơ-vi-lơ, La-phác-gơ v.v.). Báo "Sozialdemokrat" đã lên án hoàn toàn đúng cách hành động như vậy, còn báo "Égalité" thì đã định lại đoạn này²⁸⁸. Đáp lại báo "Prolétaire" đã tuyên bố: phương hướng của họ đã giải thích lập trường của họ cho ban lãnh đạo đảng Đức và sau đó giữa họ đã thiết lập một sự hoà hợp hoàn toàn. Anh có biết điều gì về chuyện này không? Các ngài ở báo "Prolétaire" là những kẻ nói dối hoàn toàn không biết ngượng, nhưng mặt khác, tôi

nhớ rất nhiều ví dụ nói lên việc báo "Volksstaat" ở Lai-pxích và báo "Vorwärts" đã làm những việc ngu ngốc tấy trời đối với người Pháp và công việc của người Pháp. Anh có thể cho tôi biết điều gì đó về việc đã xảy ra trong thực tế hay không? Tôi sẽ cố gắng gửi cho anh mảnh cắt báo "Prolétaire". Ma-lông, Bru-xơ và đồng bọn coi vai trò của đại biểu công nhân quá buồn tẻ; vì vậy họ đã liên hệ với một số nhà tư sản và nhà văn cấp tiến và mời những người khác thuộc loại này gia nhập liên minh đó: họ nghĩ rằng làm như vậy họ sẽ nhanh chóng được lựa chọn. Thủ đoạn đấu tranh của họ chống báo "Égalité" y hệt như những thủ đoạn hèn hạ cũ của phái Ba-cu-nin.

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", t.I (VI), 1932

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

86

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH²⁸⁹

Ở XUY-RÍCH

[Luân Đôn, khoảng 11 tháng Bảy 1882]

... Trong phong trào Ai-rơ-len có hai trào lưu. Trào lưu thứ nhất, trào lưu sớm nhất, là *trào lưu nông nghiệp*. Từ sự cướp bóc được nông dân ủng hộ do những người cầm đầu các thị tộc đã bị người Anh tước đoạt, cũng như những chủ sở hữu ruộng đất Thiên chúa giáo lớn (trong thế kỷ XVII những kẻ cướp đó

được gọi là *đảng To-ri*, đảng To-ri hiện đại chính là tên gọi được vay mượn trực tiếp từ đó) tổ chức, trào lưu đó dần dần phát triển thành một trào lưu chống đối có tổ chức ở các địa phương và các tỉnh, nảy sinh một cách tự nhiên của nông dân đối với những kẻ đi chiếm ruộng đất – các lãnh chúa người Anh. Các tên gọi – Ribbonmen (các thành viên của hội đeo dải băng), Whiteboys (Các chàng trai áo trắng), Captain Rock^{1*}, Captain Moonlight (Đại úy ánh trăng)²⁹⁰ v.v. – đã thay đổi, nhưng hình thức chống đối – bắn chết không chỉ những lãnh chúa đáng ghét và tay sai của chúng (những nhân viên thu thuế phục vụ cho bọn lãnh chúa)^{2*}, mà còn bắn cả những người nông dân chiếm trang trại của những nông dân khác đã bị đuổi đi bằng bạo lực, sự tẩy chay, những bức thư đe dọa, những cuộc tấn công ban đêm kèm theo lời đe dọa v.v. – tất cả những cái đó đều cũ kỹ như chế độ chiếm hữu ruộng đất hiện đại của người Anh ở Ai-rơ-len, nghĩa là tồn tại muộn nhất là từ cuối thế kỷ XVII. Hình thức chống đối đó không thể đê bẹp được, dùng sức mạnh không thể làm gì nó được, và nó chỉ sẽ mất đi cùng với những nguyên nhân của nó. Nhưng về bản chất, nó có tính chất *địa phương, phân tán*; nó không bao giờ có thể trở thành một hình thức đấu tranh *chính trị phổ biến*.

Ít lâu sau khi thiết lập liên minh (năm 1800)¹⁴⁷ đã bắt đầu phong trào đối lập *dân tộc tự do của giai cấp tư sản thành thị*, phong trào này, như bất kỳ nước nông dân nào với những thành thị nhỏ nghèo nàn (như ở Đan Mạch chẳng hạn), đã tìm thấy những lãnh tụ bẩm sinh của mình là các *trạng sư*. Những lãnh

1* – Đại úy vách đá

2* Những cách dịch và giải thích ở trong ngoặc đơn ở đoạn này có lẽ do ban biên tập báo "Sozialdemokrat" đưa ra.

tụ đó, về phần mình, lại cần có nông dân; vì thế họ đã phải tìm những khẩu hiệu thu được thành công ở nông dân. Thí dụ, *Ô-Côn-nen* đã tìm thấy khẩu hiệu như vậy đầu tiên là *giải phóng các tín đồ Thiên chúa giáo*²⁹¹, rồi sau đó là *thủ tiêu liên minh*. Trong thời gian gần đây trào lưu đó, do sự đối xử hèn hạ của địa chủ thúc ép, đã chọn một con đường khác. Trong khi ở lĩnh vực *xã hội, Liên minh ruộng đất*¹⁷¹ theo đuổi những mục tiêu cách mạng hơn (và có khả năng đạt được ở Ai-rơ-len) – hoàn toàn từ bỏ những lãnh chúa đã chiếm ruộng đất – *về mặt chính trị* nó hoạt động khá ôn hoà và chỉ đòi hỏi home rule, nghĩa là đòi hỏi nghị viện Ai-rơ-len địa phương tồn tại bên cạnh nghị viện toàn Anh và phục tùng nghị viện toàn Anh. Và điều đó cũng hoàn toàn có thể đạt được bằng con đường hợp hiến. Những người sở hữu ruộng đất hoảng sợ đã kêu gào cần phải (thậm chí đảng To-ri cũng ủng hộ đề nghị này) thủ tiêu càng nhanh càng tốt tình trạng nợ nần từ ruộng đất của nông dân, để cứu những gì còn có thể cứu được. Mặt khác, *Glát-xtôn* tuyên bố rằng việc mở rộng chế độ tự quản của Ai-rơ-len là hoàn toàn có thể được phép.

Bên cạnh hai trào lưu đó, nổi lên sau cuộc Nội chiến ở Mỹ còn có *phong trào Phê-ni-ăng*²⁹². Hàng trăm nghìn lính và sĩ quan Ai-rơ-len từng tham gia cuộc chiến tranh đó đã làm việc ấy với ын ý chuẩn bị quân đội để giải phóng Ai-rơ-len. Những sự bất hoà giữa Mỹ và Anh sau chiến tranh đã trở thành đòn bẩy thúc đẩy chủ yếu đối với phong trào Phê-ni-ăng. Nếu sự thể đi tới chiến tranh thì, Ai-rơ-len mấy tháng nữa sẽ trở thành một bộ phận của Hợp chúng quốc, hoặc ít ra là một nước cộng hoà dưới sự bảo hộ của Hợp chúng quốc. Số tiền trong vụ án A-la-bam nhân án quyết của toà án trọng tài Giơ-ne-vơ²⁹³, mà nước Anh đã sẵn sàng gánh vác và đã trả, là *cái giá* mà nước Anh *đã dùng để chuộc lại cuộc can thiệp của Mỹ vào Ai-rơ-len*.

Từ thời điểm đó, mối nguy chủ yếu đã được loại trừ. Để trừng trị những người Phê-ni-ăng, chỉ cần cảnh sát là đủ. Giúp sức vào đó còn có cả sự phản bội không tránh khỏi trong mỗi vụ âm mưu; những kẻ phản bội vẫn chỉ là *các lãnh tụ* mà về sau đã trở thành những tên gián điệp trực tiếp và những nhân chứng giả. Những lãnh tụ chạy sang Mỹ đã làm cuộc cách mạng lưu vong ở đây và phần lớn đã suy đồi giống như Ô-Đô-nô-van Rốt-sa. Những người ở đây quan sát giới lưu vong châu Âu những năm 1849 – 1852 đều cảm thấy tất cả những điều đó là quen thuộc – có điều dĩ nhiên là dưới dạng thái quá vốn có của người Mỹ.

Giờ đây, chắc chắn là nhiều người Phê-ni-ăng đã trở lại và đã khôi phục tổ chức vũ trang cũ. Họ tạo thành yếu tố quan trọng trong phong trào và bắt buộc phải tự do phải có những hoạt động kiên quyết hơn. Nhưng ngoài cái đó ra, họ không thể đạt được gì cả, hoạ chăng chỉ là gây sợ hãi cho Giôn Bun. Ở ngoại vi của đế quốc mình, Giôn Bun đứng ra đang trở nên yếu hơn rõ rệt, nhưng ở đây, gần với nhà mình như thế, ông ta vẫn còn có thể dễ dàng trấn áp mọi cuộc nổi dậy của người Ai-rơ-len. Thứ nhất, ở Ai-rơ-len có 14000 người "constabulary" – đội hiến binh được vũ trang súng trường và lưỡi lê và đã được huấn luyện quân sự. Rồi gần 30 nghìn lính bộ binh dễ dàng có thể tăng cường thêm bằng gần ấy lính bộ binh và dân binh người Anh. Hơn nữa, còn có hạm đội. Mà trong việc đàn áp các cuộc khởi nghĩa thì Giôn Bulo đã tiến hành hết sức tàn khốc chưa ai bằng. *Không có chiến tranh hoặc không có nguy cơ chiến tranh từ bên ngoài thì cuộc khởi nghĩa Ai-rơ-len không có mây may cơ hội thành công*, và nguy cơ về mặt này *có thể chỉ là hai cường quốc: Pháp* và trên một mức độ còn lớn hơn – *Hợp chúng quốc*. Nhưng về nước Pháp thì không thể có chuyện ấy. Còn ở Mỹ thì các đảng đang ve vãn để tranh thủ phiếu bầu của người Ai-rơ-len, hứa hẹn nhiều điều nhưng không thực hiện gì cả. Họ cũng không tính

chuyện tham gia vào cuộc chiến tranh vì xứ Ai-rơ-len. Họ thậm chí còn muốn ở Ai-rơ-len ngự trị những điều kiện gây ra sự di cư mạnh mẽ của người Ai-rơ-len sang Mỹ. Và điều dễ hiểu là một đất nước mà 20 năm nữa sẽ trở thành nước đông dân nhất giàu có nhất và hùng cường nhất trên thế giới, không có ý muốn đặc biệt dẫn thân vào những cuộc phiêu lưu có thể và ắt phải ngăn cản sự phát triển nội bộ hùng hậu của nó. 20 năm nữa nó sẽ nói bằng một ngôn ngữ hoàn toàn khác.

Nhưng nếu nảy sinh nguy cơ chiến tranh ở Mỹ, thì nước Anh sẽ vui lòng dành cho người Ai-rơ-len tất cả những gì mà nước này yêu cầu, nhưng chỉ trừ nền độc lập hoàn toàn là điều không do vị trí địa lý của nó.

Vì vậy người Ai-rơ-len chỉ còn con đường hợp hiến để dần dần chiếm hết vị trí này đến vị trí khác, song tuy vậy bối cảnh âm mưu vũ trang đầy bí ẩn của phong trào Phê-ni-ăng có thể vẫn là một yếu tố tổ hết sức có hiệu lực. Nhưng bản thân những người Phê-ni-ăng ấy ngày càng bị kéo vào chủ nghĩa Ba-cu-nin đặc thù; việc ám sát Biéc-cơ và Ca-ven-di-sơ¹⁷ chỉ có thể có một mục đích: phá vỡ sự thoả hiệp giữa Đồng minh ruộng đất và Glát-xtôn. Mà đối với Ai-rơ-len, sự thoả hiệp như vậy đã là kết cục tốt đẹp trong những tình huống đó. Do nợ khê động về tô tức, các lãnh chúa đã đuổi một số lượng nhiều tới hàng chục nghìn người tá điền có tham gia phong trào đó, và lại họ hành động dưới sự bảo vệ của lực lượng quân sự. Ngăn chặn việc làm cho Ai-rơ-len giảm người đi một cách có hệ thống ấy (những người bị đuổi đi hoặc bị chết đói, hoặc buộc phải sang Mỹ sống) là yêu cầu đầu tiên của thời điểm này. Glát-xtôn sẵn sàng đưa ra dự luật, theo đó tiền nợ khê động sẽ được trả theo cách như vào năm 1848 đã tiến hành việc chuộc lại các đảm phụ phong kiến ở nước Áo: một phần ba do nông dân trả, 1/3 do nhà nước trả, 1/3 địa chủ bị mất. Đề nghị của Liên minh ruộng đất là

như vậy. Do đó, "chiến công anh hùng" ở công viên Phê-ních xem như có vẻ nếu không đơn thuần là một sự ngu ngốc thì cũng vẫn là một sự "tuyên truyền bằng hành động" thuần túy theo kiểu Ba-cu-nin, khoác lác, vu vơ. Nếu nó không có những hậu quả giống như những hành động ngu ngốc tương tự của Huê-đen và Nô-bi-lingh²², thì chỉ vì Ai-rơ-len vẫn không hoàn toàn nằm trong nước Phổ. Vì thế chúng ta hãy để cho phái Ba-cu-nin và phái Mô-xtơ đặt những trò tếu ấu trĩ như vậy ngang hàng với việc ám sát A-lếch-xan-đơ II và doạ làm "cuộc cách mạng Ai-rơ-len", cuộc cách mạng này vẫn không xảy tới.

Và đây là một điều nữa cần phải nhớ khi nói đến Ai-rơ-len: đừng bao giờ khen một cách vô điều kiện một người Ai-rơ-len nào, một nhà hoạt động chính trị nào, và đừng đồng tình với họ chừng nào họ chưa chết. Dòng máu Xen-tơ và sự bóc lột quen thuộc đối với nông dân (mà ở Ai-rơ-len, tất cả mọi giai tầng "có học thức", đặc biệt là trạng sư, chỉ sống bằng chính cái này) làm cho các nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len trở nên dễ sa vào tham nhũng. Ô! Cô-nen đã cho phép mình lấy của nông dân những 30 000 p.xt. hàng năm về sự cổ động của mình. Do sự liên hiệp mà vì nó nước Anh đã ban phát tiền hối lộ 1 000 000 p.xt., người ta đã trách cứ ai đó trong số những người bị mua chuộc: "Các ông đã bán tổ quốc mình". Ông ta trả lời: "Tất nhiên, và tôi đã vui mừng kinh khủng là tôi có tổ quốc để bán"^{1*}.

Những hành động hèn hạ mà chính phủ Đức, cảnh sát Đức và các quan toà Đức thi hành đối với người của chúng ta, dần dần mang tính chất đã khiến cho những cách nói cứng cỏi nhất khi họ đánh giá trở nên càng quá ư nhạt nhẽo. Nhưng vì nếu chỉ có riêng những cách nói cứng cỏi thì sẽ không bao giờ

đem lại đủ sức mạnh cho ngôn ngữ và nếu thường xuyên nhắc đi nhắc lại cũng cách nói như: đồ vô lại v.v., thì hiệu quả của chúng yếu đi, thành thử cần phải tung ra những cách nói ngày càng "cứng cỏi" hơn, như vậy có nguy cơ rơi vào phong cách của Mô-xtơ – Snai-tơ²⁹⁴, – thì cần dùng đến một biện pháp khác có thể đảm bảo sức mạnh và sức biểu đạt mà không cần có những từ ngữ cứng cỏi. Và biện pháp như vậy đã có: đó là ưu tiên sử dụng lời lẽ mỉa mai, sự chế giễu, lời châm biếm chua cay làm tổn thương đối phương còn đau hơn là những từ ngữ phẫn nộ thô bạo nhất. Tôi cảm thấy rằng sẽ tốt hơn nếu trên báo "Sozialdemokrat" vận dụng giọng *mỉa mai* đã được thử thách từ lâu ở bất cứ nơi nào có thể, như đã từng làm trong những số ra gần đây. Những cú đòn inh tai vánh óc thỉnh thoảng giáng xuống sẽ càng có hiệu quả hơn. Về mặt này Bê-ben cũng hoàn toàn đồng ý với tôi. Hơn nữa, các thông tin viên của ngài giờ đây cũng đã tự mình chăm lo một cách đầy đủ việc nhận định một cách sắc sảo những điều đang diễn ra.

Về bản dịch đã đăng trên báo "Égalité" của đoạn lấy trong báo "Sozialdemokrat" – chỗ nói đến việc đại hội của Trung tâm khai trừ những người theo báo đó, – báo "Prolétaire" đã đăng một bài giả dối về việc trao đổi thư từ nhả nhặn *giữa Ủy ban quan hệ đối ngoại* của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức và Ủy ban dân tộc Pháp²⁹⁵. Ngài có thể cho tôi biết điều gì đó về việc này không? Về sự tồn tại của Ủy ban quan hệ đối ngoại ấy tôi chưa biết gì cả; cái *văn phòng liên lạc* ấy có nổi tiếng hay không?

Báo "Bataille" đang thoi thóp – đó là sự thất bại và là sự thất bại đích đáng. Lít-xa-ga-rơ là một nhà báo chẳng ra trò trống gì, ông ta và những đồng sự Ma-lông và Bru-xơ của ông ta dựa vào chủ nghĩa bài Đức sô-vanh của người Pa-ri

1* Phần văn bản công bố trên báo "Sozialdemokrat" đến đây là hết.

trong cuộc đấu tranh chống Ghết và những người khác: những người mác-xít, nébulosités allemandes^{1*} v.v.. Song tất cả những điều đó đã không ngăn cản Lít-xa-ga-rơ đề nghị với ông chủ^{2*} của báo "Cittoyen" cho mình tham gia biên tập tờ báo đó! Ban biên tập dĩ nhiên đã lập tức bác bỏ cái đó (điều này *nói riêng giữa chúng ta thôi*).

Mác đang ở Ác-giăng-tơi, tại nhà con gái mình^{3*}, trốn tránh người Pa-ri và điều trị bệnh viêm phế quản mãn tính và chứng ho, bằng suối nước lưu huỳnh ở En-ghi-en; nói chung thì anh ấy đã bình phục và cảm thấy khoẻ, nhưng còn phải giữ mình rất cẩn thận.

A-đôn-phơ Boi-xtơ đã chuyển cho ngài quyển "*Lịch sử bí mật của triều đình Béc-lin*" của Mi-ra-bô mà tôi đã đưa cho anh ấy để chuyển cho ngài hay chưa? Báo "Sozialdemokrat" có thể sử dụng rất tốt quyển sách đó.

Ph.Ă. của ngài

Công bố lần đầu có lược bớt trên báo "Der Sozialdemokrat" số 29, 13 tháng Bảy 1882 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.1, 1924

In theo bản đăng trên báo và theo phần bản viết tay còn lưu giữ được Nguyên văn là tiếng Đức

1* — những người Đức mơ hồ

2* — Blôm-me-stai-nơ

3* — Gien-ni Lông-ghê

87

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 15 tháng Bảy 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Tôi lập tức trả lời bức thư vừa rồi của ngài, nếu không thì do chủ nhật mà mãi ba ngày nữa thư mới chuyển đi được.

Về hoạt động của Mê-rinh⁵⁹ ở đây tôi đã được một người quen biết thông báo; tôi lập tức đã biết được tác giả và người gợi ý. Từ khi các kế hoạch của Hiéc-sơ về báo "Sozialdemokrat", khi đó có mặt ngài và Bê-ben, đã bị sụp đổ hoàn toàn như vậy, ông ta đã nổi cơn thịnh nộ, trông rất buồn cười đối với những "người Xuy-rích". Chúng tôi thường hay cho ông ta biết một cách rõ ràng rằng chúng tôi sẽ không ủng hộ ông ta trong việc này, rằng ông ta hành động hoàn toàn do tự mình chịu trách nhiệm, — nhưng điều chỉ có kết quả là ông ta không làm *chúng tôi* lo lắng trước những lời kêu ca của mình. Tuy nhiên, từ lâu ông ta lại ở Pa-ri (nơi đó người ta chịu được ông ta) và vào chủ nhật trước, ngày 8 tháng Bảy, đã lấy cô Li-na Ha-séc-tơ nào đó làm vợ.

Xét đến chính vụ việc này về thực chất, thì chúng tôi không có cơ sở nào để can thiệp vào. Mê-rinh đã tung ra biết bao nhiêu lời dối trá với chúng tôi, đến nỗi chúng tôi sẽ gián tiếp thừa nhận tất cả những điều còn lại là sự thật, nếu chúng tôi bắt đầu bác bỏ một điều gì đó. Chúng tôi đã hàng năm không chú ý đến mọi điều ba hoa dối trá, nếu sự cần thiết cùng cực không bắt buộc chúng tôi phải trả lời. Vì người của chúng tôi có tờ

"Volks-Zeitung", nên chỉ cần thông báo đơn giản rằng ngày nào đó của tháng Sáu trên báo "Sozialdemokrat" đã đăng bài viết của tôi có ký tên tôi²⁹⁶ là đủ. Đó là lời đáp tốt nhất. Hơn nữa chính bản thân ngài cũng có thể, như người ta đã phỏng đoán, viện dẫn cái đó trên báo "Sozialdemokrat" và nói thêm rằng Mác và tôi luôn luôn thoả thuận với nhau trước về những bài phát biểu công khai của chúng tôi. Tôi rất vui mừng thấy rằng bài trên báo "Sozialdemokrat" đã xuất hiện chính là vào lúc này, đó là một đòn chí mạng đánh vào tất cả những hành động ngu xuẩn đó.

Nhưng đồng thời tôi nghĩ rằng ngài sẽ hành động đúng nếu ngài để Huéc-béc sang một bên. Vì ông ta đúng là đang muốn tỏ ra chỉ là một cá nhân và vì thế có thể tự mình phát biểu để bảo vệ mình nếu cho rằng làm như vậy là cần thiết. Tôi không biết có phải là một sự giúp sức đối với ông ta hay không, nếu lại kéo ra ánh sáng câu chuyện cũ về bài viết trong "Jahrbuch"²⁸⁴; nếu nhân đó mà *bên trong đảng* sẽ nảy sinh những thắc mắc về lập trường của chúng tôi, thì chúng tôi có thể bắt buộc quay trở lại vấn đề này, điều đó ít ra tôi cho là hoàn toàn không cần thiết.

Vì Mác đang sống hoàn toàn biệt lập ở Ác-giăng-tơi và cố hết sức giấu sự lưu lại của mình ở đấy, nên anh ấy, theo như tôi được biết, đã không gặp Hiéc-sơ và chưa chắc đã muốn gặp ông ta. Mác cần có sự yên tĩnh, và vì thế tôi sẽ không làm cho anh ấy lo lắng vì toàn bộ chuyện này, chừng nào điều đó chưa tuyệt đối cần thiết, nghĩa là chừng nào Hiéc-sơ chưa tung ra một trò gì đó.

Tôi đã nhận được của Cau-xky thậm chí không phải một, mà là hai lá thư dài viết về nhiều đề tài, nhưng như tôi đã viết cho ngài^{1*}, bây giờ tôi không còn thời gian nữa để trao đổi thư từ

1* Xem tập này, tr. 361.

rộng rãi như vậy, và hơn thế nữa, để có khả năng đi sâu vào một số vấn đề riêng biệt và giải đáp chúng, tôi sẽ phải nghiên cứu chúng một cách chuyên sâu. Đó là nguyên nhân duy nhất khiến tôi im lặng.

Về phong trào Hiến chương, tôi hoàn toàn không biết một tác phẩm hay nào. Nếu tôi có dịp bắt người bạn cũ của chúng tôi là Hác-ni ở Bô-xtơn (cựu chủ bút báo "Northern Star") viết lịch sử phong trào Hiến chương, thì đó sẽ là một con người thực sự thích hợp.

Gửi lời chào nhiệt thành.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Bản thân tôi hoàn toàn không trao đổi thư từ gì với Hiéc-sơ, nên tôi hoàn toàn không có cơ để báo cho ông ta biết quan điểm của tôi về chuyện này. Nếu có dịp, tất nhiên tôi sẽ tận dụng.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

88

ĂNG-GHEN GỬI A-ĐÔN-PHƠ HÉC-NÉT Ở NIU OÁC

[*Bản nháp*]

Luân Đôn, 25 tháng Bảy 1882

Ngài Héc-nét thân mến!

Tôi chậm trả lời vì Mác bị ốm và di chuyển nhiều lần. Mãi

tới thời gian gần đây nhất tôi mới có thể trao đổi thư từ với anh ấy về công việc. Ý kiến của chúng tôi^{1*} về công việc ngài dự định làm như sau:

Vì ngài ở đấy có quyền pháp lý đầy đủ để in lại tất cả những ấn phẩm xuất hiện ở châu Âu, nên theo chúng tôi, tốt hơn cả là ngài trực tiếp sử dụng quyền đó mà không cần hỏi ai cả. Nếu ngài muốn tái bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", thì chúng tôi hoàn toàn không có gì phản đối; chúng tôi cũng không hề nảy ra ý nghĩ chống lại việc đó, nếu những thay đổi và những chỗ bỏ sót – hoàn toàn không thể cho phép trong một văn kiện lịch sử – hoặc những chú thích không đúng chỗ sẽ không bắt buộc chúng tôi làm việc đó. Chúng tôi không thể đưa cho ngài các lời tựa, chỉ ít vì chúng tôi không ở cùng nhau, mà còn chủ yếu vì bằng cách đó chúng tôi sẽ trở buộc mình bằng một sự đồng tình nào đó với công việc mà chúng tôi không thể theo dõi và kiểm soát, vả lại chúng tôi cũng không muốn làm thế. Cũng vậy, ngài có thể hoàn toàn theo suy xét của mình mà giải quyết cả vấn đề tái bản những tác phẩm khác, mà không tạo cho chúng tôi cơ sở vào lúc nào đó kêu ca về việc những quyển sách mà ngài xuất bản bên cạnh những quyển sách của chúng tôi là những quyển thế nào.

Đối với quyển "Tình cảnh của giai cấp lao động"^{2*} của tôi thì cũng thế. Nếu ngài xuất bản tác phẩm đó không thay đổi, thì tôi sẽ không có gì phản đối cả. Nhưng nếu tôi trao cho ngài giấy cho phép đặc biệt, thì trách nhiệm của tôi là phải cung cấp thêm cho

1* Xem tập này, tr. 97.

2* Ph.Ăng-ghen. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh"

quyển sách những điều bổ sung và chú thích, sẽ gắn bó với thời điểm hiện tại, mà muốn thế thì phải làm việc cả một năm trời. Ngoài ra, trong trường hợp này tôi phải có trước sự bảo đảm rằng công việc đã bắt đầu sẽ được thực hiện đến cùng.

Tôi hy vọng tôi đã có thể thuyết phục được ngài rằng vì lợi ích của chính ngài thì tốt hơn hết nên tự mình chịu trách nhiệm hành động. Dù sao chúng tôi cũng sẽ không ngăn trở công việc của ngài nếu không có nhu cầu đặc biệt, mà đúng hơn – là ngược lại.

Còn về bản trình bày vấn đề mới bộ "Tư bản" thì Mác đã có rất nhiều điều khó chịu với những ấn phẩm như vậy khiến không thể đề xuất việc này với anh ấy, đặc biệt là vào lúc này. Nhưng qua lần xuất bản *thứ hai* bản trình bày như vậy do *Mô-xơ làm*²⁹⁷, Mác đã loại bỏ (điều này *chỉ nói riêng giữa chúng ta thôi!*) những sai sót nghiêm trọng nhất và đã bổ sung một số điểm, thành thử bản trình bày đó vẫn có những ưu điểm của nó và có thể tái bản được.

Có lẽ ngoài ra không có gì thêm nữa gợi ý cho ngài về việc tái bản. Sách báo Lai-pxích chung quy chủ yếu là những điều suy luận về chủ nghĩa xã hội của tương lai và những bản luận án tiến sĩ của những người ứng cử vào nghị viện. Các tác phẩm bằng tiếng Pháp của Giuy-lơ Ghết phần lớn là tốt, nhưng quá hướng vào điều kiện của Pháp. "Đả đảo chủ nghĩa xã hội!" của Brác-cơ có lẽ không phù hợp với ngài. Những bài diễn văn của Bê-ben tại nghị viện là cái tốt nhất đã xuất hiện ở Đức theo tuyến của chúng tôi, nhưng dĩ nhiên đó là những tác phẩm viết về chủ đề thời sự; các tác phẩm của Lát-xan đầy dẫy những sai lầm về kinh tế, và toàn bộ quan điểm của ông ấy đã lỗi thời từ lâu rồi. Cuốn sách của Brác-cơ "Đề nghị của Lát-xan" đưa ra một sự phê phán đúng đắn, nhưng chưa đầy đủ.

Tuy nhiên, xin ngài hãy tự mình lựa chọn lấy. Xin gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất cho đề án của ngài.

Ph.Ă của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", t. I (VI), 1932

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

89

ĂNG-GHEN GỬI PI-E LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP Ở PA-RI*

Luân Đôn, 31 tháng Bảy 1882

La-vrốp thân mến!

Lẽ ra từ lâu tôi đã phải cảm ơn anh về việc anh gửi tới bản tiếng Nga cuốn "Tuyên ngôn"²⁹⁸, nhưng tôi không thể viết cho anh được nếu không thông báo gì về Mác, còn tôi thì bị cấm ngặt không được báo cho bất cứ ai ở Pa-ri biết anh ấy đang ở Ác-găng-tôi. Tiếc rằng, sự cấm đoán của thầy thuốc bắt anh ấy nói càng ít càng tốt, buộc anh ấy còn phải *trốn tránh*.

C [ô-va-lép-xki] đã đến chỗ tôi khi tôi không có nhà. Chỉ có cô Mác^{2*} gặp ông ấy, còn địa chỉ thì ông ấy không để lại. Ông

1* Thư này được viết trên bưu thiếp.

2* — Ê-lê-ô-no-ra Mác

ấy hẳn là đã đi sau khi tôi được mấy ngày, nhưng tôi hoàn toàn không biết ông ấy đi đâu. Hình như ông ấy có ý định trở về nước. Cô Mác^{1*} đang ở Ác-găng-tôi. Nếu anh viết thư cho Lông-ghê thì có thể anh sẽ biết được nhiều hơn.

Ph.Ă của anh

[Ăng-ghen ghi ở mặt sau bưu thiếp]

Gửi ngài P. La-vrốp, 328, rue St. Jacques, *Paris*, France.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

90

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CƠ Ở GIƠ-NE-VƠ

Luân Đôn, 9 tháng Tám 1882

Ông bạn già!

Hôm qua tôi không thể chuyển tiền cho anh bằng bưu điện. Nhưng hôm nay tôi đã làm việc đó rồi, và ở đấy người ta sẽ trả cho anh 5 p.xt., mà theo thị giá hối đoái là bằng 126 phrăng. Tôi rất vui mừng đã nhận được thư của anh và biết rằng anh sống như thế nào. Tôi lẽ ra cũng sẽ đưa nhiều để anh, Mác và

1* — Ê-lê-ô-no-ra Mác

tôi lại có thể họp mặt cùng nhau, nhưng năm nay chưa chắc đã làm được thế; anh có lẽ sẽ được gặp Mác ngay mùa hè này, nhưng điều đó sẽ phụ thuộc vào việc thầy thuốc sẽ gửi anh ấy đi đâu. Việc viết tiếp bức thư sẽ phải hoãn lại mấy ngày, chuyến bưu kiện sắp gửi đi, mà tôi thì cần viết tỉ mỉ cho Béc-stanh về mọi việc.

Còn bây giờ thì như mọi khi, chúc anh vui tươi và khoẻ mạnh và xin anh nhận lời chào nồng nhiệt của người bạn già của anh.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng trong cuốn: F. Engels.
"Vergessene Briefe Friedrich Engels' an
Johann Philipp Becker". Berlin, 1920*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

91

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH²⁹⁹

Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 9 tháng Tám 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Hôm nay tôi chỉ xin nêu mấy nhận xét vắn gọn, vì nay mai tôi sẽ đi đến vùng biển và bạn túi bụi.

1) Về việc xuất bản *bằng tiếng Đức* cuốn "Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học", tôi cũng đã suy nghĩ từ lâu, đặc biệt là từ khi tôi thấy rằng quyển sách nhỏ ấy đã gây ra một cuộc cách mạng thực sự trong đầu óc của nhiều người

Pháp ưu tú³⁰⁰. Tôi vui mừng thấy rằng ý kiến của chúng ta ở đây trùng khớp nhau. Song bản tiếng Đức là bản cô đọng hơn, có khó khăn lớn hơn so với bản tiếng Pháp là bản cho phép có một số điểm dịch thoáng. Làm cho quyển sách đó trở thành phổ thông mà không ảnh hưởng đến nội dung, hơn nữa, làm thế nào để nó có thể phục vụ cho mục đích của một cuốn sách dễ hiểu đối với mọi người, có tính chất tuyên truyền, thì đó là một nhiệm vụ khó khăn, nhưng tôi, khi tôi đến vùng biển, tôi sẽ cố gắng làm tất cả những gì tôi có thể làm được. Khi nào ngài có thể bắt đầu in và in mất bao nhiêu thời gian? Dĩ nhiên, cần phải gửi đến cho tôi các chế bản để sửa (hai bản, như người Pháp vẫn làm, điều này sẽ rất tiện lợi).

2) Lẽ dĩ nhiên ngài đã cho rằng, xét đến tình bạn cũ của chúng ta, Líp-nếch có quyền chính đáng đề nghị lấy lá thư của tôi^{1*} ở chỗ ngài và ngài phải đưa lá thư đó cho anh ấy sử dụng. Trong việc này tôi không thấy có gì khiến tôi có thể không hài lòng cả. Ngài không thể biết rằng trong số vô vàn những sự xích mích đã xảy ra giữa tôi và Líp-nếch, thì bốn phần năm đều do sự đoán y như vậy của phía anh ấy gây ra – do việc công bố những bức thư riêng mà không được phép, do những chú thích vô lý hoặc mâu thuẫn trực tiếp với ý tứ của văn bản viết cho các bài của tôi v.v.. Lần này anh ấy cũng đã sử dụng lá thư của tôi một cách hoàn toàn không được phép. Bức thư được viết gắn trực tiếp với bài của ngài²⁸⁹. Líp-nếch hiểu nó như thế trong đó đưa ra sự trình bày "của tôi" về vấn đề Ai-ơ-len *nói chung*. Điều đó nông nổi một cách kinh khủng, đặc biệt là khi những bài diễn văn của Đe-vít được đưa ra để chống lại bức thư của tôi, những bài diễn văn mà cho đến lúc viết thư *tuyệt nhiên chưa được đọc*

1* Xem tập này, tr. 441-448.

và không có quan hệ gì đến bức thư cả, vì Đe-vít với chế độ sở hữu ruộng đất nhà nước của ông ta, hiện chỉ vẫn là một *triệu chứng* mà thôi. Nhưng lúc nào cũng vậy, khi Líp-nếch muốn trưng bày "sự ưu việt" của mình thì ông ấy đều hành động một cách nông nổi như vậy. Thôi thì cứ việc giải trí, nhưng trong việc này ông ấy không được lạm dụng các bức thư của tôi. Bằng cách đó *ông ấy* bắt buộc tôi phải đề nghị ngài sau này (tôi cố gắng nói càng chuẩn mực và càng xã giao càng tốt) ddưa cho ông ấy các bức thư của tôi nhiều lắm là để đọc, song đừng để lại ở chỗ ông ấy bản gốc và cũng đừng đưa ông ấy bản sao.

3) Tôi đã cho Mác biết về hành động của Hiéc-sơ và Mê-rinh⁵⁹ những điều cần thiết trình bày điều đó dưới một hình thức càng hài hước càng tốt, và tôi sợ rằng nếu Các-lu-sơ^{1*} có dịp gặp Mác, thì anh ta sẽ phải qua một phần tư giờ không thật dễ chịu lắm.

4) Tôi cảm thấy rằng trong vấn đề Ai Cập ngài quá bảo vệ cái gọi là Đảng dân tộc³⁰¹. Về A-ra-bi thì chúng tôi biết không nhiều, nhưng có thể đánh cuộc mười chọi một rằng đó là một pa-sa thông thường không muốn nhường việc thu thuế cho các trùm sở tài chính, vì theo tục lệ phương Đông tốt đẹp, ông ấy thích tự mình bỏ túi tiền thuế hơn. Ở đây lặp lại câu chuyện thông thường ở các nước nông nghiệp. Từ Ai-rơ-len đến Nga, từ Tiểu Á đến Ai Cập – trong một nước nông nghiệp, người nông dân tôn tại để cho người ta bóc lột. Tình hình diễn ra như vậy từ thời các vương quốc Át-xi-ri và Ba Tư. Tổng trưởng – nói cách khác, pa-sa – là hình ảnh chủ yếu của kẻ bóc lột ở phương Đông, cũng như thương nhân và luật gia là nhân vật phương Tây hiện đại. Không thừa nhận nợ nần của phê-lắc³⁰² – điều đó tất nhiên

1* – Các Hiéc-sơ

là không tồi, nhưng thử hỏi: tiếp sau sẽ ra sao? Chúng ta, những người xã hội chủ nghĩa Tây Âu, không được dễ dàng mắc câu như các phê-lắc Ai Cập³⁰³, hoặc như tất cả những người thuộc nhóm ngôn ngữ la-tinh đang mắc. Thật là lòng! Tất cả mọi người cách mạng của những nước thuộc nhóm ngôn ngữ la-tinh đều than phiền rằng họ luôn luôn làm cách mạng có lợi cho người khác, – điều đó cốt nghĩa rất đơn giản: họ luôn luôn bị từ "cách mạng" làm quáng mắt. Và dù sao, bất kỳ ở đâu bùng lên cuộc bạo động thì toàn bộ thế giới Rô-manh cách mạng đều hoàn toàn hân hoan mà không có ý thức phê phán. Tôi cho rằng chúng ta hoàn toàn có thể ủng hộ những phê-lắc bị áp bức, đồng thời không tán thành ảo tưởng hiện nay của họ (vì rằng mọi dân cư nông nghiệp đều phải bị lừa bịp hàng thế kỷ thì họ mới sáng mắt ra qua kinh nghiệm của chính mình), và có thể chống lại các hành động bạo lực của người Anh, nhưng, tuyệt nhiên không vì thế mà đồng tình với những đối thủ quân sự hiện nay của họ. Trong tất cả mọi vấn đề của chính sách quốc tế, cần phải có thái độ hết sức thận trọng đối với các tờ báo đảng phái mang tính chất đa cảm chính trị của người Pháp và người I-ta-li-a, và cả trong lĩnh vực này người Đức chúng ta phải dùng sự phê phán để chứng minh sự ưu việt về lý luận của mình trong khi chúng ta có sự ưu việt đó.

Song, làm công việc phê phán đã đủ rồi! Tiếc thay, hôm nay tôi không còn thì giờ gửi cho ngài những tài liệu để viết tiểu phẩm³⁰⁴. Tôi rất muốn thực sự chứng minh cho Các-lu-sa dừng cảm rằng vì những chuyện vợ vẫn không thể có ông ta đã nói nhảm với Mê-rinh về thái độ của tôi đối với báo "Sozialdemokrat". Nhưng sắp tới ngài sẽ nhận được tài liệu và lúc đó nếu muốn, ngài có thể trực tiếp viện dẫn tôi trong lời chú thích, – dĩ nhiên không nêu tên Các-lu-sa, người mà giờ đây vốn đang khốn khổ như thế.

Thôi, xin gửi ngài lời chào nhiệt thành. Nếu có cơ hội nào đó từ bờ biển, tôi sẽ gửi cho ngài một bức thư cũng để trao cho Cau-xky vô cùng thân mến; những địa chỉ của ông ấy hiện tôi có, chắc là đã cũ rồi. Địa chủ cuối cùng lấy tên một bà nào đó có họ Pháp, – tôi hy vọng rằng đó thực sự chỉ là địa chỉ *bí mật*?

Ph.Ă của ngài

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong
"Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

92

ĂNG-GHEN GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ³⁰⁵ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 10 tháng Tám 1882

Doóc-gơ thân mến!

Tôi gửi kèm biên lai đặt mua báo "Égalité"; tôi không thể kiếm được cho anh tờ báo nào tốt hơn ở những người làm ăn tuyệt vời đó. Từ khi Lau-ra La-phác-gơ ở Pa-ri, chúng tôi ở đây không được thấy tờ báo ấy nữa và không biết gì về nó. Đã trả 14 si-linh.

Báo "Labour Standard" các số từ 1 tháng Bảy đến 5 tháng Tám tôi gửi hôm nay làm hai gói. Sẽ là vô lý nếu anh bắt đầu

đặt mua riêng nó. Tôi sẽ gửi cho anh bản tôi đặt mua thay vì vứt nó vào sọt rác.

Mác còn ở Ác-giăng-tơi, đang qua một đợt điều trị bệnh viêm phế quản mãn tính bằng suối nước lưu huỳnh ở En-ghi-en. Anh ấy còn phải rất cẩn thận để phòng tái phát bệnh viêm phổi. Những điều còn lại thì các thầy thuốc biết, mà cũng có thể họ không biết.

Tôi rất vội.

Ph.Ă của anh

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập,
xuất bản lần thứ nhất, t. XXVIII, 1935*

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

93

ĂNG-GHEN GỬI Ê-MIN ĂNG-GHEN Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Grây-tơ-I-ác-mút, 20 tháng Tám 1882
10, Columbia Terrace

Ê-min thân mến!

Đã 10 ngày chúng tôi sống ở đây¹⁶¹ – Soóc-lem-mơ, Pum-pxơ, cô nhóc^{1*} và anh. Sự lười biếng ngọt ngào của việc an dưỡng

1* — Li-li-an, con gái của Pum-pxơ

đường bờ biển có lỗi trong việc mãi hôm nay anh mới bắt tay trả lời chú.

Trước hết, anh giới thiệu chú trực tiếp với Xem Mu-rơ và đề nghị ông ấy gửi cho chú địa chỉ văn phòng ở thành phố của ông ấy (ở các trạng sư, những văn phòng ấy người ta gọi là chambers), vì ở chỗ anh tại đây không có địa chỉ đó, mà ban ngày thì chỉ có thể gặp Mu-rơ ở đấy mà thôi. Ở ông ấy, chú sẽ tìm được một người Anh mẫu mực, có tất cả mọi ưu điểm của dân tộc Anh và không có một khuyết điểm nào trong số các khuyết điểm của dân tộc đó. Ông ấy, tất nhiên, cũng là người dân chủ – xã hội và cũng nói được tiếng Đức, tuy không thạo lắm. Ông ấy sẽ vui lòng giúp đỡ chú bằng tất cả những gì ông ấy làm được và ông ấy sẽ có thể mang lại cho chú nhiều cái lợi hơn là anh. Khi đã qua gần 13 năm từ lúc rời bỏ công việc và 12 năm từ khi đi khỏi Man-se-xtơ³⁰⁶, thì ta có ít ảnh hưởng trong những người mà nguyên tắc đầu tiên của họ là kẻ tung người hứng. Còn mu-rơ thì rời bỏ công việc cách đây ba – bốn năm, vẫn sống giữa bọn họ và vì thế có thể đạt được cái gì đó nhanh hơn. Chẳng hạn, anh thậm chí không biết những người mà anh đã từng quan hệ còn sống hay không, hãng trước đây của họ còn được duy trì hay không và họ có bán toàn bộ doanh nghiệp hay không. Nếu anh nghĩ cách giới thiệu chú với Êc-men và Rô-bi, thì điều đó sẽ chẳng có ích, mà chỉ có hại; những con người ấy sẽ không cho chú xem công xưởng của họ, và cuối cùng, sẽ nhắc những người chủ xưởng sợi và chủ xưởng quen biết khác của mình đề phòng chú trên thị trường chứng khoán.

Chú không thể lọt vào các công xưởng sản xuất sợi đan và chỉ, vì theo như anh được biết, ngoài công xưởng của Êc-men và Rô-bi ra, ở Man-se-xtơ không có những công xưởng như vậy. Có những xí nghiệp sợi đủ loại, nhưng chú sẽ chỉ thấy ở đấy những

máy kéo sợi cũ, vì những chủ xưởng đó bán sợi dưới dạng chưa tinh chế. Làm thế nào để dàng đi vào các công xưởng hơn – điều đó phụ thuộc vào điều kiện trong từng trường hợp, nhưng nói chung, anh luôn luôn thấy rằng, tốt hơn cả là nên hành động chân thành với những người mà người ta giới thiệu chú cho họ và nói thẳng thắn chú là ai. Những toan tính lọt vào đó bằng lối ranh mãnh mà nhiều chủ xưởng sợi Đức thường áp dụng, hầu như luôn luôn dẫn tới chỗ họ bị vạch mặt và người ta thông báo về họ ở sở giao dịch cho những người khác, sau đó họ không cho những người ấy thấy gì cả. Sự cạnh tranh ở đây được tiến hành một cách rộng rãi hơn nhiều so với ở Đức, và những mẹo vặt thường được thực hành ở bên ấy thì ở đây hoàn toàn không thành công.

Vào đầu tháng Mười, Soóc-lem-mơ cũng sẽ trở lại đấy, ông ấy cũng có thể giúp đỡ chú. *Rất* có ích cho chú trước hết sẽ là lời giới thiệu của hãng Êc-men và Ăng-ghen cho một hãng đại lý Đức cỡ lớn sẽ tiếp tục giúp đỡ chú và thậm chí sẽ có thể chỉ cho chú biết trong những trường hợp nào thì nên làm thình không nói chú là ai.

Thôi, hôm nay thế là đủ. Người ta sắp dọn thức ăn. Nói chung, bọn anh ở đây rất tốt. Thời tiết đẹp, bia Pin-den, không khí miền biển và việc tắm biển đã hoàn toàn chữa cho anh khỏi chứng rối loạn dạ dày mà anh đã bị hôm thứ hai, vào ngày chú ra đi. Pum-xơ và Soóc-lem-mơ gửi chú lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của chú

Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. 3, 1921

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

94
ĂNG-GHEN GỬI GIEN-NI LÔNG-GHÊ
Ở ẮC-GIĂNG-TƠI

Grit-I-ác-mút, 27 tháng Tám 1882
10, Lobumbin Terrace

Cháu Gien-ni thân mến của chú!

Rất cảm ơn về bức thư của cháu. Nếu cháu gửi bưu thiếp chú cũng sẽ hài lòng. Chú vui mừng là cháu đã báo bức thư của chú gửi Mo-rơ và chăm lo đến nội dung của bức thư^{1*}.

Chú đã nhận được thư từ Lô-dam^{2*} và điện tín từ Vi-vi⁶⁹ với địa chỉ mới của họ^{3*}, Hôtel du Léman, nơi mà xem ra họ thích ở. Về sức khoẻ của Mo-rơ thì chú rất vui mừng nhận được báo cáo bình tĩnh và khách quan của cháu. Lau-ra gặp ông ấy chỉ vài giờ, có lẽ đã có ấn tượng quá tốt, nhưng mặt khác, Tút-xi sau khi lại gặp ông ấy ở Ắc-giăng-tơi thì đúng ra đã thất vọng, cho rằng sức khoẻ chưa được cải thiện đầy đủ. Chú hoàn toàn đồng ý với cháu rằng chúng ta có tất cả mọi căn cứ để hài lòng với tất cả những thành tựu mà ông ấy *đã đạt được* trong một thời tiết rất không thuận lợi từng đeo đuổi ông ấy một cách dai dẳng như vậy và sau ba lần bị viêm phổi, trong đó hai lần rất nặng. Chú không bao giờ hy vọng rằng ông ấy sẽ sống vào mùa

1* Xem tập này, tr. 116.

2* Xem tập này, tr. 113-115.

3* — Mác và Lau-ra La-phác-gơ

đông tới ở nước Anh và trước khi ông ấy đi An-giê-ri chú đã nói điều này với Hê-lê-na^{1*} và những người không ba hoa khác. Thành thử đó không phải là điều bất ngờ đối với chú. Chú chỉ thất vọng là trước mùa đông ông ấy chưa chắc có thể tới đây ở mấy tuần. Dù sao, chú cũng bằng lòng và các bác sĩ đã nhất trí như vậy trong vấn đề này, điều đó càng dễ dàng bất ông ấy phải phục tùng. Thêm một ít thời gian lưu lại ở En-ghi-en hoặc Cô-tơ-rơ vì dư âm chứng viêm phế quản của ông ấy vẫn còn, rồi sau đó việc điều trị bằng khí hậu ở vùng núi – trên núi An-pơ hoặc Pi-rê-nê – sẽ lại hoàn toàn phục hồi sức lực của ông ấy để làm việc. Nhưng, như cháu nói, tất cả những điều đó có thể bị sự tái phát ngăn cản, song, giờ đây tái phát ít có khả năng xảy ra, đặc biệt là vì kinh nghiệm mà ông ấy đã thu hoạch được.

Gien-ni thân mến của chú, chú biết cháu đã chịu và cả bây giờ cũng đang chịu biết bao nỗi lo lắng và hồi hộp khủng khiếp. Trong ý nghĩ, chú luôn luôn bên cạnh cháu và lấy làm buồn là chú không thể tìm được cách gì để giúp ích cho cháu. Cháu và ông Mo-rơ hầu như luôn luôn là đề tài nói chuyện hầu như hàng ngày của chú với Nim^{2*}, khi chú ghé lại nhà bà ấy mỗi buổi sáng để uống bia Pin-den. Nhưng chú biết rằng Gien-ni dững cảm của chú sẽ không nản lòng, còn khi cháu qua được thử thách tiếp theo của mình^{3*} chú hy vọng và trông đợi rằng cháu sẽ có thể sắp xếp được việc nhà của cháu thế nào để đảm bảo cho cháu được nghỉ ngơi và yên tĩnh chút ít.

Cháu cũng không hình dung được đã có sự thay đổi như thế nào với Pum-pxơ từ khi cô ấy ở đây. Cô ấy chỉ bận bịu với đứa

1* — Đê-mút

2* — Hê-lê-na Đê-mút

3* — sinh con

con của mình^{1*}; tắm rửa, giải trí, những cuộc dạo chơi cho khuấy khoả – tất cả mọi cái có lẽ đã bốc hơi khỏi đầu óc cô ấy. Và cô ấy chăm sóc tốt cho đứa con, duy trì tinh thần thoải mái và tỏ ra rất chịu đựng. Đúng, trên thực tế đó là một đứa bé rất kháu khỉnh, và thậm chí bây giờ, khi nó đã mọc hai chiếc răng, nó hầu như lúc nào cũng cười. Chúng ta sẽ hy vọng rằng mẹ con cô ấy sẽ tiếp tục theo tinh thần đó.

Soóc-lem-mơ gửi lời chào nhiệt thành, ông ấy ngày mai đi Đức, và chú sẽ đi cùng ông ấy tới Luân Đôn một hoặc hai ngày để lo công việc. Bọn chú sẽ ở đây hai tuần nữa, nếu thời tiết không đuổi bọn chú đi; từ thứ ba tuần trước thời tiết rất không ổn định. Péc-xi khốn khổ^{2*} đã tới hôm thứ tư tuần trước, xem ra sẽ phải nghỉ phép trong cảnh ẩm ướt – triển vọng xấu cho bệnh thấp khớp. Về phần chú thì không khí ở biển và việc tắm biển tăng cường sức khoẻ rất tốt cho chú, và chú hy vọng rằng mùa đông này chú sẽ làm việc ra trò.

Gửi lời chào nồng nhiệt của tất cả các chú tới Lông-ghe, cháu và các cháu nhỏ^{3*} và gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất của người chú yêu quý cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Li-li-an, con gái của Pum-pxơ

2* — Rô-sơ

3* — các con trai của Gien-ni Lông-ghe: Giăng, Hăng-ri, Ết-ga và Mác-xen

95 ĂNG-GHEN GỬI CÁC CAU-XKY³⁰⁷ Ở VIÊN

Luân Đôn, 12 tháng Chính 1882

Ngài Cau-xky thân mến!

Đúng là ngài phải thứ lỗi cho tôi về việc tôi bắt ngài đợi trả lời lâu như vậy. Tôi đã gặp biết bao trở ngại đủ thứ khiến tôi, cuối cùng, để bắt tay vào việc, đành phải vứt bỏ tất cả mọi công việc thứ yếu và hoàn toàn bỏ việc trao đổi thư từ, trừ những thư từ tuyệt đối cần thiết. Và vì ngài, với vấn đề thuộc địa của mình³⁰⁸, đã đặt cho tôi một nhiệm vụ tuyệt nhiên không dễ giải quyết, nên cả những bức thư của ngài cũng đã gặp số phận đó, hơn nữa cả Van-téc tốt bụng cũng đã bị quên.

Nếu Van-téc và tiến sĩ Brau-nơ tới đây, tôi sẽ vui mừng gặp họ, và tôi sẽ vui lòng làm cho họ tất cả những gì tôi có thể làm. Mọi cái còn lại rồi sẽ có thôi. Nhưng nói đúng ra, Van-téc nghiên cứu *cái gì* ở đây vậy? Vì rằng chính điều này cần phải giải quyết trước tiên. Chủ nghĩa xã hội với tư cách là chủ nghĩa xã hội ư? Để làm việc đó, việc gì anh ta phải đến đây, điều đó anh ta có thể làm ở mọi nơi ngoài bờ cõi nước Áo và nước Đức; hơn nữa, tư liệu cho những công việc như thế, nghĩa là sách báo cần phải đọc, sẽ đọc xong rất nhanh. Nghiên cứu kinh tế chính trị học ư? Lịch sử ư? Tài liệu về những vấn đề này ở Viện bảo tàng Anh quá ư nhiều, thành thử một người ít kinh nghiệm có nguy cơ lạc lối ngay lập tức ở đấy. Nghiên cứu các khoa học tự nhiên ư? Muốn thế, cần được nghe những bài giảng, mà ở đây cái đó tổn

kém khùng khiếp. Tôi cho rằng trước khi cử người này đến đây lẽ ra cần phải lập một kế hoạch làm việc rõ ràng, – ít ra là trên những nét chủ yếu, – và nếu tôi được báo kế hoạch đó thì sẽ dễ dàng xét đoán xem ở đâu kế hoạch đó có thể thực hiện được một cách tốt nhất – ở đây hay là ở một nơi nào đó tại một địa điểm khác. Hơn thế nữa, khi chưa có dù chỉ là *một số* hiểu biết về tiếng Anh, anh ấy ở đây sẽ hoàn toàn rơi vào thế bí. Tôi nghĩ, sẽ có lợi cho anh ấy nếu trước tiên trong vòng nửa năm học lấy một ít tiếng Pháp và tiếng Anh để ngay trước khi đi ra nước ngoài đã học được cách đọc, dù chỉ là đại khái bằng cả hai thứ tiếng. Ngoài ra, nếu anh ấy muốn làm việc thành công thì anh ấy vẫn phải có một số kiến thức sơ bộ về lịch sử, địa lý và nếu có điều kiện thì cả toán học và khoa học tự nhiên. Về mặt này tình hình của anh ấy ra sao tôi không rõ, nhưng nếu những kiến thức đó ở anh ấy bị khập khiễng, thì tốt hơn hết trước tiên nên cử anh ấy đến Viên để anh ấy, dưới sự hướng dẫn của những bạn bè của mình, thu hoạch sơ bộ những kiến thức ấy và nói chung trước tiên nên tìm hiểu xem *làm thế nào* để có thể nghiên cứu nghiêm túc một điều gì đó, nếu tự mình lo liệu lấy tất cả. Nếu không thì ở Luân Đôn này, phần đáng kể tiền bạc sẽ bị tiêu phí một cách vô ích. Tôi hình dung sự việc đó như vậy; có thể, tất cả những điều đó là không đúng chỗ, nhưng tôi hoàn toàn không biết gì về trình độ học vấn của chàng thanh niên này và vì thế tôi cho rằng, bằng cách này hay cách khác tôi phải phát biểu những ý kiến đó. Nếu ngài cung cấp cho tôi những tin tức tỉ mỉ hơn về vấn đề này, thì ngài sẽ *không* phải đợi trả lời lâu. Còn nói chung thì, như ngài biết, tôi luôn luôn ủng hộ việc cử những người trẻ tuổi và có nhiều hy vọng ra nước ngoài để họ mở mang tầm mắt của mình và thoát khỏi những định kiến địa phương không tránh khỏi ở nước nhà.

Tuy nhiên, về việc Van-téc, ngài đừng có đặc biệt trông mong nhiều vào Mác. Anh ấy chưa chắc đã trở về trước tháng Năm

và lúc đó có lẽ anh ấy còn phải rất giữ mình để có khả năng hoàn thành những công việc của mình. Vấn đề là ngay cả bây giờ anh ấy còn bị cấm ngặt không được nói chuyện nhiều, hơn nữa, tối tối anh ấy phải được yên tĩnh, nếu không thì ban đêm anh ấy khó ngủ. Còn ban ngày thì dĩ nhiên anh ấy thích làm việc hơn. Khi cần phải thanh toán bệnh viêm phế quản mãn tính thâm căn cố đế và hơn nữa là sau ba lần bị viêm phổi nặng lập đi lập lại, anh ấy phải theo dõi để chẳng những hoàn toàn chữa khỏi bệnh tật, mà còn không để nó tái phát, và tất cả những cái đó lại là ở tuổi 64 – điều đó tự nó đã gây ra bao nhiêu mối quan tâm.

Ngài hỏi tôi rằng công nhân Anh nghĩ gì về chính sách thuộc địa? Cũng như họ nghĩ về chính trị nói chung: cũng như những người tư sản nghĩ về chính trị. Ở đây không có đảng công nhân, chỉ có đảng To-ri và đảng cấp tiến tự do, còn công nhân thì hết sức bình thản cùng với họ hưởng sự độc quyền thuộc địa của nước Anh và sự độc quyền của nước Anh trên thị trường toàn thế giới. Theo ý tôi, thuộc địa theo đúng nghĩa, nghĩa là đất đai do dân cư châu Âu chiếm, Ca-na-đa, Cáp^{1*}, Ô-xtơ-rây-li-a, tất cả sẽ trở thành độc lập; trái lại, chỉ có những đất đai phụ thuộc do thổ dân chiếm, Ấn Độ, An-giê-ri, các lãnh địa của Hà Lan, của Bồ Đào Nha, của Tây Ban Nha, giai cấp vô sản sẽ phải tạm thời tiếp nhận và dẫn tới độc lập càng nhanh càng tốt. Quá trình đó cụ thể sẽ triển khai như thế nào, bây giờ còn khó nói. Có thể Ấn Độ sẽ làm cách mạng, thậm chí rất chắc chắn, và vì giai cấp vô sản trên bước đường giải phóng không thể tiến hành các cuộc chiến tranh chiếm thuộc địa, nên đành phải cam chịu điều đó,

1* – tỉnh Cáp

hơn nữa, sự việc dĩ nhiên không thể không có mọi sự đổ vỡ. Nhưng những chuyện tương tự như vậy không tách rời khỏi tất cả mọi cuộc cách mạng. Điều như vậy có thể xảy ra cả ở những nơi khác, thí dụ ở An-giê-ri và ở Ai Cập chẳng hạn, và *đôi với chúng ta* thì đó chắc chắn là điều tốt nhất. Chúng ta sẽ có khá nhiều công việc ở nhà mình. Một khi châu Âu và Bắc Mỹ được tổ chức lại thì điều đó sẽ đem lại một sức mạnh to lớn và một tấm gương để những nước nửa văn minh tự mình đi theo chúng ta; chỉ riêng các nhu cầu kinh tế sẽ đưa đến điều này. Lúc đó những nước ấy phải tiến hành những giai đoạn xã hội và chính trị nào cho đến khi họ cũng sẽ đi đến tổ chức xã hội chủ nghĩa, về điều này thì, tôi nghĩ, chúng ta chỉ có thể đặt ra những giả thuyết khá vô bổ. Chỉ có một điều chắc chắn là: giai cấp vô sản chiến thắng không thể áp đặt cho bất cứ một dân tộc nào khác bất kỳ một diễm phúc nào mà lại không phá hoại thắng lợi của chính mình bằng cách đó. Dĩ nhiên, điều đó tuyệt nhiên không loại trừ những cuộc chiến tranh phòng thủ đủ loại.

Chuyện xảy ra ở Ai Cập⁵⁷ là do giới ngoại giao Nga bày ra. Glát-xtôn được trao quyền chiếm Ai Cập (nước này còn lâu mới ở trong tay ông ta, mà nếu ông ta có chiếm Ai Cập đi nữa, thì điều đó tuyệt nhiên chưa có nghĩa là ông ta sẽ giữ được nó) để nước Nga có thể chiếm Ác-mê-ni-a, điều này, theo ý Glát-xtôn, cũng sẽ là giải phóng đất nước theo đạo Cơ Đốc khỏi ách áp bức của đạo Hồi. Tất cả những điều còn lại trong việc này đều là cái vẻ bề ngoài, trò hề, cái cớ. Việc đó có thành công hay không, sắp tới chúng ta sẽ thấy.

Gửi ngài lời chào tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của ngài

Tiến sĩ Dắc-xơ vừa mới gửi cho tôi quyển sách của ông ấy về

Thuy-rinh-ghen^{1*}, xin làm ơn thay mặt tôi cảm ơn ông ấy về việc đó; một khi tôi đọc xong, tôi sẽ trả lời ông ấy.

Địa chỉ bí mật của tôi: Gửi bà P. O. Rô-sơ, 122, Regent's Park Road, không cần phong bì trong. Đây là Pum-pxơ; nhân tiện xin thông báo cô ấy đã sinh con gái^{2*}. Pum-pxơ đúng là không sống ở chỗ tôi nữa, nhưng điều đó cũng chẳng sao.

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen",
t.1 (VI), 1932*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

96

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 13 tháng Chính 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Công việc ở khu an dưỡng tại I-ác-mút chẳng có kết quả gì cả – năm người trong một phòng, trong đó có đứa bé bốn tháng tuổi^{3*} của người cháu gái tôi^{4*}, thành thử không thể làm gì được,

1* E. Dắc-xơ: "Công nghiệp gia đình ở Thuy-rinh-ghen"

2* — Li-li-an

3* — Li-li-an

4* — Pum-pxơ

và thay vì mọi công việc, tôi đã sống an nhàn thoải mái và đã uống bia Pin-den tuyệt vời. Nhưng ngày mai tôi sẽ bắt tay vào việc và sẽ không dừng công việc chừng nào chưa hoàn thành cuốn sách^{1*}.

Đề nghị của ngài về lời tựa viết về chủ nghĩa xã hội Bi-xmác hoàn toàn hợp tình hợp lý và phần nào trùng khớp với ý muốn của bản thân tôi. Nhưng trong lời tựa, ta sẽ không thể thanh toán được cái của nợ ấy, vì nó sẽ quá dài. Ngoài ra, tôi không đủ tài liệu về vấn đề bảo hiểm tai nạn v.v., cụ thể là không có những dự luật tương ứng, mà không có chúng thì không thể được.

Đề tài này từ lâu đã luẩn quẩn trong đầu tôi, và tôi hiểu rõ rằng cần phải viết cái gì đó về điều này. Vì vậy tôi dự định viết (cho báo "Sozialdemokrat") một loạt bài (trong số đó mỗi bài sẽ là một chỉnh thể hoàn toàn hoàn chỉnh) về chủ nghĩa xã hội giả hiệu hiện đang lan tràn ở Đức như một bệnh dịch; những bài đó rồi đây có thể xuất bản thành cuốn sách lẻ³⁰⁹. Phần thứ nhất: chủ nghĩa xã hội Bi-xmác – 1) thuế quan bảo hộ, 2) quốc hữu hoá đường sắt, 3) độc quyền thuốc lá, 4) bảo hiểm cho công nhân. Nhưng muốn thế, tôi cần có:

về điểm 2 – bản tin thị giá cổ phiếu có ghi rõ thị giá cổ phiếu của các đường sắt đã quốc hữu hoá trong thời gian gần đây (miền núi Bran-den-buốc, Béc-lin – Guê-li-xơ, Béc-lin – Stét-tia, Bran-den-buốc – Pô-dơ-nan) ít lâu trước khi chúng được quốc hữu hoá, cũng như nếu có thể được thì giá cả mà nhà nước đã trả về những tuyến đường ấy;

1* Ph.Ăng-ghen. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" (bản tiếng Đức)

về điểm 4 – dự luật của Bi-xmác dưới dạng nó được trình lên quốc hội.

Nếu ngài có thể kiếm cho tôi những cái đó, thì tôi sẽ có đủ tài liệu.

Nhưng tôi sẽ còn kết hợp vào đó phần thứ hai và trong phần này tôi sẽ phê phán một loạt quan niệm mơ hồ và Lát-xan đã đưa ra dùng và người của chúng ta chưa bao giờ bàn về chúng cả, – thí dụ "đạo luật sắt về tiền lương"²⁶⁵, "sản phẩm toàn bộ của lao động cho một công nhân"³¹⁰ (chứ không phải cho các công nhân) v.v.. Phần này cần hơn phần thứ nhất, vì ở đây rất cuộc đặc biệt cần làm sáng tỏ, và nếu điều đó sẽ làm cho một số người trong số các "lãnh tụ" của phái Lát-xan – mà đáng tiếc, chúng ta đã kết nạp họ vào hàng ngũ của mình³¹¹ – tức giận thì càng tốt. Thành thử phần thứ hai, nói thực ra, đối với tôi, là quan trọng nhất.

Nhưng tôi không biết việc phê phán thực sự cầu thị như vậy đối với thánh Phéc-đi-năng^{1*} có không hợp với một số người không. Có lẽ người ta sẽ cho rằng sự xuất hiện những bài như vậy trong cơ quan ngôn luận của đảng sẽ là một sự khiêu khích gây chia rẽ trong nội bộ đảng và vi phạm thoả thuận đã từng giao kết với phái Lát-xan. Trong trường hợp như vậy, một khi tất cả những điều đó đã được viết xong, thì toàn bộ có thể ra thành một cuốn sách riêng mà không cần công bố trước trên báo "Sozialdemokrat".

Vậy: hoặc là toàn bộ sẽ xuất hiện ngay trước tiên trên báo "Sozialdemokrat", rồi xuất bản thành sách lẻ, hoặc ngay lập tức sẽ xuất bản thành cuốn sách lẻ, hoặc tạm thời nói chung chưa được viết. Tình hình là như vậy. Còn giờ đây xin ngài hãy

1* – Lát-xan

chọn cái mà ngài muốn và hãy hỏi ý kiến những người khác nếu cần. Nhưng những điều chúng ta sẽ thoả thuận thì phải được hoàn thành. Tôi không muốn lần thứ hai chịu những điều khó chịu như tôi đã từng phải chịu đựng với "Đuy-rinh" khi Mô-xtơ tuyên bố lời phản đối của mình³¹².

Tuy nhiên, về chính sách của Bi-xmác và tất cả những điều liên quan đến chính sách đó, đã được nói rất rõ trong cả hai bài đăng trên báo "Sozialdemokrat" viết về vấn đề khả năng huỷ bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa³¹³. Tôi phỏng đoán rằng hai bài đó do Bê-ben viết; còn nếu không thì đảng có thể tự chúc mừng mình về việc đảng có một người thứ hai có khả năng đi sâu một cách tuyệt vời như vậy vào thực chất vấn đề, quảng sang một bên tất cả những lý do thứ yếu, đồng thời viết một cách đơn giản và rõ ràng đến như vậy. Nhưng bài ấy thật tuyệt vời.

Những điều ngài nói để bào chữa cho sự mềm yếu của một số người ở Đức, tôi cũng đã nhiều lần tự nhủ với mình. Mặc dù vậy, song đó vẫn là sự mềm yếu kiểu Đức đã có từ lâu và là tình trạng thiếu kiên định, cũng như là xu hướng muốn tỏ ra – không phải trước công nhân, mà là trước bọn phi-li-xtanh – mình là một người tốt bụng đáng kính, chứ hoàn toàn không phải là một kẻ ăn thịt người khủng khiếp như người ta mô tả mình. Tất cả đó là những người tưởng tượng rằng học vấn nhỏ nhoi của họ là tuyệt đối cần thiết để giải phóng công nhân họ, rằng bản thân công nhân không thể tự giải phóng mình được, mà chỉ sẽ do họ giải phóng. Theo ý họ, chỉ có thể giải phóng giai cấp công nhân nhờ người thị dân "có học thức"; làm sao những công nhân nghèo, bất lực, "vô học"^{1*} lại có thể tự mình làm được điều đó!

1* Trong nguyên bản ở đây viết bằng tiếng địa phương "jebildeten", "unjebildeten".

Hôm qua tôi đã viết cho Cau-xky^{1*}. Ông ấy khẳng định là đã tìm được ở đây một số vị tiến sĩ triết học tuyệt vời. Nếu họ *thực sự* giỏi, thì họ sẽ hết sức thích hợp.

A-đôn-phơ Boi-xtơ có thể hát cho ngài nghe giai điệu "Vị mục sư ở Brê"³¹⁴.

Gửi ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của ngài

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

97

ĂNG-GHEN GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở VI-VI

Luân Đôn, 20 tháng Chính 1882

Lau-ra thân mến của chú!

Chú hy vọng Mác đã nhận được mẫu thư ngắn của chú đề ngày 18^{2*}. Hôm nay, tuy gặp khó khăn, chú phải giữ lời đã hứa với cháu. Chú đã làm việc suốt ngày đến sáu giờ tối, rồi ăn tối,

1* Xem tập này, tr. 467-471

2* Xem tập này, tr. 130.

bây giờ vừa vặn 9 giờ, và vì thế chú còn chịu ảnh hưởng một ít của sự tiêu hoá, và ngoài ra, Péc-xi^{1*} còn ngồi ở trong phòng, nhưng, may thay, anh ấy bận đọc "*Giô-dép En-dru-xơ*"^{2*}.

Chú có biết Vi-vi không à? Chính chú đã ở đấy hồi tháng Chín 1849⁶⁸ gần hai tuần và chú biết toàn bộ bờ hồ phía Thụy Sĩ từ Vin-nhốp đến Giơ-ne-vơ, Đãng-duy – Mi-di và Mông-bơ-lăng cùng tất cả những thú khác. Nếu chú không làm thì những người sĩ quan như chú đã đóng quân tại khách sạn của các vị ở đường bờ hồ. Trên đường nhỏ có cây cối, đối diện với hồ, Vi-lích thường tập luyện hai con ngựa của mình.

Có điều đáng tiếc là các vị không thể, dù chỉ một phần, đi theo lộ trình mà chú đã lập ra cho các cháu^{3*}. Ô-béc-lan của Béc-nơ, về nhiều mặt, trội hơn hồ Giơ-ne-vơ.

Nhưng nếu ông Mo-rơ muốn cố gắng vào tháng Mười này tới thăm nước Anh thì các vị chẳng bao lâu nữa sẽ phải rời núi An-pơ. Chú hy vọng rằng đối với ông ấy thì việc đi tới đây không có gì mạo hiểm cả. Nếu không thì đó sẽ là chuyện điên rồ. Nhưng cứ để các bác sĩ quyết định, cũng như đối với việc chổ ở vào mùa đông của ông ấy. Song nếu ông ấy định tới – thì đừng hoãn việc tới đây quá lâu. Ở chổ bọn chú thời tiết đó, nhưng khá lạnh, đặc biệt là ban đêm và buổi sáng. Suốt ngày hôm qua trời mưa, hôm nay khô ráo, nhưng hầu như lúc nào cũng âm u. Nhân tiện xin nói, thống kê của Mo-rơ về phong vũ biểu^{4*} trùng khớp chính xác với tình hình mà bọn chú đã nếm trải trong thời gian lưu lại ở I-ác-mút. Có điều là ở chổ bọn chú thời tiết rất ẩm ướt

1* - Rô-sơ

2* Nhan đề cuốn tiểu thuyết của Phin-đinh.

3* Xem tập này, tr. 124.

4* Xem tập này, tr. 127.

trong khi chỉ số phong vũ biểu cao nhất, và Tút-xi luôn luôn cầu nguyện để cho chỉ số chiếc phong vũ biểu ngu ngốc ấy lại rơi xuống!

Về rượu sủi bọt thì phẩm chất đó là một đặc điểm riêng của rượu cóóc-tay – những thứ rượu khác của Nơ-sa-ten không có phẩm chất đó, theo như chú biết, và chúng không phải là những thứ rượu ngon như vậy.

Chú muốn biết ai đã bịa ra câu chuyện ngu ngốc ấy về Bê-ben^{1*}. Tờ báo Khuên^{2*} đến thứ sáu tuần trước (ngày mà các báo Pa-ri đã đưa tin về việc này) chưa biết gì cả hoặc ít ra là không viết gì về điều đó cả. Hình như đó là tin vịt do Mê-rinh bịa ra và do Hiéc-sơ tung ra ở Pa-ri. Có thể chú đã lẫn ra dấu vết sai lạc, nhưng chú không may ngạc nhiên, nếu đúng là như vậy. Người nào khác có thể đăng nhanh chóng như vậy trên báo "Bataille" và trên báo "Citoyen" lời cáo phó trong đó (ít ra là trên báo "*Bataille*") trích dẫn một bài diễn văn cũ của Bê-ben nói rằng ông ấy chỉ chủ trương dùng các biện pháp hợp pháp? bọn chú đã hoảng sợ kinh khủng. Tối thứ sáu, hai thành viên của Hội công nhân từ Tottenham street²⁷⁰ đến hỏi chú có đúng thế không? Lúc đó chú lần đầu tiên nghe chuyện ấy. Cũng tối hôm đó Tút-xi nhận được báo "*Bataille*" có bài viết nói trên. Sự im lặng của báo "Justiec" có thể giải thích là do vắng mặt Lông-ghê. Săn lùng báo tiếng Đức trong hiệu cà phê là vô ích. Những số báo trong đó có thể có cái gì đó thì không còn nằm ở trên các bàn hôm thứ bảy nữa. Cuối cùng, tối thứ bảy Tút-xi nhận được số báo "Sozialdemokrat" của mình (còn chú thì không nhận được bản của chú), và trong số đó chẳng những không nói gì về điều

1* Đây là nói báo chí đưa tin sai về cái chết của Bê-ben.

2* — "Kölnische Zeitung"

này cả, nhưng đưa tin rằng Bê-ben mạnh khoẻ đủ để có thể đi ra đường. Việc mất Bê-ben sẽ là một nỗi bất hạnh không thể bù đắp được. Ở đây có thể tìm ra được một cái đầu như vậy không chỉ ở Đức, mà cả bất cứ ở đâu nói chung? Trong thế hệ trẻ, ai có lý luận rõ ràng như vậy, sự tế nhị thực tiễn như vậy, lòng quyết tâm bình tĩnh như vậy? Vậy, đó là tin đồn thất thiệt, – chú không thể bày tỏ được việc chú đã cảm thấy nhẹ nhõm như thế nào khi tất cả mọi nỗi thắc mắc đều đã tan biến.

Chú cũng hết sức vui mừng thấy Gien-ni đã chịu đựng một cách yên ổn cuộc khủng hoảng và kết quả là thực hiện được mong muốn từ lâu của tất cả mọi người^{1*}. Chú cảm thấy rằng cô ấy rất vất vả. Không nghi ngờ gì nữa, Đua-len đã chăm lo làm thế nào để có ai đó chăm sóc cô ấy, những cư dân^{2*} sống ở nhà 41, Maitland Park không nghi ngờ về việc đó, và nếu như vậy thì sự vắng mặt của "người sáng tạo"^{3*} có lẽ càng hay.

Pum-pxơ bé^{4*} bị bệnh đậu mùa, cháu ấy rất bất an và giờ đây thường hay khóc. Tất cả những điều đó mấy ngày nữa sẽ chấm dứt và sẽ không làm cháu ấy mất thăng bằng về tinh thần, nếu lưỡi cháu ấy không nổi lên hai cái mụn nhỏ và cùng với hai chiếc răng mới nhú gây cho cháu ấy cơn đau khá mạnh trong miệng. Tất cả những điều còn lại đều ổn cả.

Gửi cháu và Mo-rơ lời chào của tất cả mọi người và của người yêu mến các vị.

Ph.Ăng-ghen

1* Đây là nói việc Gien-ni Lông-ghe sinh con gái Gien-ni.

2* — Ê-lê-ô-no-ra Mác và Hê-lê-na Đê-mút

3* — Sác-lơ Lông-ghe

4* — Li-li-an, con gái của Pum-pxơ

Béc-stanh viết rằng "Vị mục sư ở Brê"^{1*} đã gây ra một ấn tượng giạt gân rất mạnh.

Tút-xi đã *ba lần* viết thư cho Gien-ni sau khi trở về đây, lần gần đây nhất là vào *chủ nhật trước!*

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance". T. I, Paris, 1956

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

98

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH³¹⁵ Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 22 tháng Chính 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Tôi xin gửi lời nói đầu^{2*} và hai phần I và II^{3*}. Phần III cũng đã viết xong, cũng như phần kết dài, khoảng gần bảy trang, về chế độ sở hữu công xã ở Đức về ruộng đất (công xã

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Vị mục sư ở Brê"

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Lời nói đầu viết cho bản tiếng Đức xuất bản lần thứ nhất cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học""

3* Ý nói các phần của tác phẩm của Ph.Ăng-ghen "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ nhất.

mác-cơ)^{1*} Nhưng tôi muốn xem kỹ cái đó một lần nữa và vì thế tôi còn giữ nó lại một ít thời gian ở chỗ tôi.

Về việc quảng cáo ở đầu quyển sách thì tôi không thể đồng ý. Khi La-phác-gơ cho ra mắt bản in bằng tiếng Pháp và Ma-lông gửi cho cậu ấy cái cực kỳ không đạt yêu cầu thuộc loại đó, thì Mác vùng vớ La-phác-gơ đã viết lời mở đầu đó³¹⁶ mà ở đấy, lời mở đầu đó có thể là đúng chỗ. Nhưng đối với lần xuất bản tiếng Đức do tôi tự xuất bản lấy, thì điều đó hoàn toàn không thể chấp nhận được. Tuy nhiên, khi Mác trở về, có thể tôi sẽ biên soạn cho ngài bằng cách nào đó một cuốn sách mỏng về chủ nghĩa xã hội Đức từ năm 1840 đến năm 1852³¹⁷. Cần phải làm việc ấy vào một lúc nào đó. Nhưng hơn một nửa số tài liệu ở chỗ Mác, còn anh ấy nhét chúng vào đâu thì chỉ có trời mới biết.

Tất nhiên tôi cần có cả hai bản dự luật về bảo hiểm tai nạn, cũng như tất cả những dự thảo mới có tính chất xã hội trình quốc hội vào mùa thu.

Yêu sách đòi lên án quyết liệt thuế gián thu đã được chúng tôi đưa ra ngay vào năm 1849 và 1850³¹⁸, Lát-xan chính là đã vay mượn nó từ đó. Còn những nhận xét còn lại của ngài về Lát-xan thì tôi ghi nhận để biết. Trong số những nhận xét ấy, về một số nhận xét có thể bác bỏ đôi điều, nhưng vấn đề không phải là ở chỗ đó. *Nhân cách* của Lát-xan sẽ hoàn toàn không được đề cập, nhưng tôi vẫn sẽ phải chấm dứt ảo tưởng cho rằng trong lĩnh vực kinh tế (và cả trong tất cả những lĩnh vực khác) Lát-xan là một nhà tư tưởng độc đáo^{2*}.

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác-cơ"

2* Xem tập này, tr. 472-475.

Rất vui mừng là tác giả các bài viết hoá ra là Phôn-ma^{1*}; điều đó chứng minh rằng ông ấy tiến lên khá nhiều. Tôi hoàn toàn đồng ý với những điều ngài nói về đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶. Việc huỷ bỏ đạo luật ấy chỉ có lợi cho chúng ta trong trường hợp nếu nó được huỷ bỏ hoàn toàn và trọn vẹn. Mà điều đó chỉ sẽ xảy ra khi một ngọn gió trong lành sẽ thổi vào quán hành chính trị Đức bằng cách này hay cách khác, khi xảy ra những sự kiện trực tiếp chuẩn bị cho một cuộc cách mạng, – kỷ nguyên mới²⁵², hiến pháp ở nước Nga hoặc cái gì đó đại loại như vậy. Lúc đó chúng ta, hàn toàn không nghi ngờ gì cả, sẽ giành được đa số ở khắp mọi nơi nào mà bây giờ chúng ta còn bị thiếu số ít ỏi, và chúng ta sẽ chiếm được tất cả mọi thành phố lớn ở bên ngoài Dắc-den.

Những lời ngài kêu ca người Pháp là những lời than phiền bình thường mà ai ai cũng đưa ra. Họ thường xuyên rơi vào những tâm trạng nhất thời và chịu ảnh hưởng của một số cá nhân. Báo "Citoyen" tôi chưa đọc, báo "Égalité" tôi nhận rất không đều, tôi thậm chí không biết nó có còn tồn tại hay không, và vì thế không thể nào xét đoán được những người ấy gần đây đã làm gì. Nhưng có một điều chắc chắn là: không thể có chuyện êm thấm với Bru-xơ. Ông ta đã và vẫn còn là một phần tử vô chính phủ ra mặt, một kẻ chỉ thừa nhận việc cho phép tham gia bầu cử mà thôi; đồng thời *ông ta* và Ma-lông sau khi đánh bật những người khác ra khỏi Liên chi hội trung ương³¹⁹, đã làm cho cuộc đấu tranh gay gắt đến cực điểm, và trong cuộc đấu tranh đó Bru-xơ vận dụng sách lược thuần tuý kiểu Ba-cu-nin: vu khống, đối trá và đủ thứ hành động dè hèn. Cho dù sách lược

1* Xem tập này, tr. 473.

của phía kia đôi khi tỏ ra vô lý và ấu trĩ, cho dù nó không đạt được mục tiêu của nó và làm cho những người nước ngoài chúng ta không có khả năng bảo vệ họ (điều này chúng tôi ở đây luôn luôn khước từ), – nhưng điều chủ yếu là trong mọi trường hợp đều hoàn toàn không thể hợp tác với Bru-xơ. Ông ta sẽ không yên tâm chừng nào phe nhóm nhỏ bé của ông ta hành động bằng các phương pháp của "Đồng minh"²⁸, không thấu tóm được toàn bộ phong trào trong tay.

Tuy nhiên, cả hai phái trong "Đảng công nhân" gộp lại chỉ tạo thành một bộ phận nhỏ không đáng kể trong quần chúng công nhân Pa-ri, họ vẫn còn đi theo những người như Clê-măng-xô; cuộc bút chiến của Ghết chống lại ông ta cũng mang tính chất hết sức cá nhân, và lại nói chung nó được tiến hành hoàn toàn không đúng. Trong khi đó Clê-măng-xô là con người hoàn toàn có năng lực phát triển, và trong những điều kiện nhất định có thể đi xa hơn đáng kể so với bây giờ, đặc biệt là nếu ông ta hiểu rằng vấn đề là *đấu tranh giai cấp*; tuy nhiên, ông ta chỉ sẽ hiểu điều đó khi ông ta *bị bắt buộc* làm như vậy. Ghết đã định ninh rằng "nước cộng hoà A-ten" của Gam-bét-ta ít nguy hiểm hơn nhiều cho những người xã hội chủ nghĩa so với "nước cộng hoà Xoác-to" của Clê-măng-xô, và vì thế ông ta muốn ngăn ngừa nó, như thế chúng ta - hoặc nói chung một đảng nào đó trên thế giới – có thể ngăn trở một nước nào đó đi qua những giai đoạn cần thiết về mặt lịch sử trong quá trình phát triển của nó. Ông ta cũng không xét đến việc ở nước Pháp chúng tôi chưa chắc đã đi từ nền cộng hoà theo tinh thần Gam-bét-ta đến chủ nghĩa xã hội không trải qua nền cộng hoà theo tinh thần Clê-măng-xô. Mà nếu không hiểu như vậy về mối quan hệ lịch sử tất yếu và, do đó, về tiến trình phát triển có thể có của các sự kiện thì không thể có bất kỳ một chính sách thành công nào của đảng. Song, tôi mặc kệ những con người ấy và để cho họ

muốn làm gì thì làm. Người Bỉ cũng sẽ không đạt được gì bằng những lời khuyên răn của họ.

Cô cháu gái và con nuôi của Gi. Xt. Min đã gửi tiền đến quỹ bầu cử, tên là *Ê-lê-na* Tay-lo và do đó cần phải phân biệt bà ấy với Ê-le M. Tay-lo; tuy cả hai cái tên gọi ấy đều có nghĩa là "Ê-len", nhưng chúng vẫn khác hẳn nhau.

Tôi hoàn toàn không biết gì về Gác-xi-a. Thịnh thoảng có ai đó của Câu lạc bộ³⁰ ghé vào chỗ tôi, và nếu có dịp tôi sẽ hỏi thăm ở đây.

Nhân tiện nói thêm. Ai đã tung trên báo "Citoyen" và báo "Bataille" tin vịt về cái chết của Bê-ben? Chúng tôi ở đây và Mác ở Vi-vi⁶⁹, nơi anh ấy đã sống ba tuần, đã hoảng sợ kinh khủng và hoàn toàn không có khả năng thẩm tra tin tức ấy cho tới khi vào tối thứ hai trên báo "Justice" xuất hiện bức điện của Líp-nếch bác bỏ tin đó; vì rằng chúng tôi hoàn toàn không thể dựa vào những thông báo về việc không có các thông báo trên báo "Sozialdemokrat", vì mãi tới thứ năm nó mới xuất bản.

Giờ đây chắc hẳn Mác đã trên đường trở về Ác-giăng-tôi, có thể anh ấy sẽ dừng lại mấy hôm ở Giơ-ne-vơ. Anh ấy đã khá hơn, nhưng vì mùa hè không tốt nên hiệu quả chữa trị của anh ấy bị ảnh hưởng nhiều.

Xin ngài viết vài lời xác nhận đã nhận được bản thảo; cũng xin ngài gửi bản thảo *cùng với* các tờ in, tất nhiên bằng bưu kiện. Tôi còn có thể giữ lại ở chỗ tôi những thứ còn lại^{1*} bao lâu nữa mà không ảnh hưởng đến công việc?

1* Xem tập này, tr. 478-481.

Gửi ngài lời chào nhiệt thành.

Ph.Ă của ngài

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.
I, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

99

ĂNG-GHEN GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN Ở LAI-PXÍCH

Luân Đôn, 23 tháng Chính 1882

Bê-ben thân mến!

Chúng tôi đã chịu không ít nỗi lo sợ về anh. Cách đây một tuần, vào thứ sáu ngày 15^{1*} tháng này, lúc 10 giờ tối, có hai người trong Hội¹⁵² đến chỗ tôi hỏi: có đúng như đã thông báo trên hai số báo "Citoyen" (có đăng lời cáo phó) rằng anh đã chết rồi phải không? Tôi đã trả lời rằng điều đó rất ít có khả năng xảy ra, nhưng không thể nói gì dứt khoát được. Vì ở chỗ tôi có một con người rất buồn phiền, ngồi lý ở đó, mặc dù tôi không nói chuyện với anh ta nữa, nên chỉ sau 11 giờ tôi mới có thể chạy đến chỗ Tút-xi Mác; cô ấy chưa đi ngủ. Chỗ cô ấy có tờ báo "Bataille" – cũng có đăng lời cáo phó mà không hề chỉ nguồn gốc của tin tức, song đã báo tin như là hoàn toàn xác thực. Do

1* Trong nguyên bản viết nhậm là "ngày 16".

đó, mọi người đều bối rối. Tin tức về nỗi bất hạnh tày đình, có thể xảy đến với Đảng Đức, ít ra cũng đã trở nên hết sức giống như thật. Việc các báo Anh say mê với sự hân hoan về vấn đề Ai Cập³²¹ hoàn toàn không loan tin gì về chuyện này là hoàn toàn dễ hiểu. Hơn nữa, tối thứ bảy tôi không nhận được báo "Sozialdemokrat", đúng là điều này thường xảy ra; may thay, sáng chủ nhật tôi được biết rằng Tút-xi đã nhận được bản cô ấy đặt mua, xét theo nội dung của nó thì chuyện đó rất không đúng sự thật. Xem qua các báo tiếng Đức ở tiệm cà phê đã là việc không có ý nghĩa ngay từ đầu, vì người ta thay chúng hàng ngày. Thế là chúng tôi ở trong một hoàn cảnh cực kỳ khổ sở vì không biết tin tức cho đến khi vào tối thứ hai, rốt cuộc tờ "Justice", có đăng lời bác bỏ chính thức, đã tới.

Điều y như vậy cũng đã xảy ra cả với Mác. Anh ấy ở Vi-vi tại hồ Giơ-ne-vơ và đã đọc tin này trong bài xã luận của báo "Journal de Genève", dĩ nhiên báo này loan tin đó coi là một sự thực không thể bác bỏ. Cực kỳ bối rối, vào hôm đó anh ấy đã biên thư cho tôi^{1*}. Bức thư của anh ấy đến đây đúng vào tối thứ hai nói trên, và theo chuyển thư buổi sáng tôi đã có thể gửi cho anh ấy một tin mừng^{2*} rằng tất cả những điều đó là hoàn toàn đối trá.

Không, bạn thân mến, một người trẻ như bạn không có quyền rời bỏ chúng tôi. Anh trẻ hơn tôi hai mươi tuổi, và sau khi chúng ta tay nắm tay sẽ còn kinh qua không phải một cuộc chiến đấu nóng bỏng, anh phải ở lại dưới lửa đạn, và khi khuôn mặt của tôi mờ ra trong cơn nhàn nhớ cuối cùng. Mà vì những người do sai lầm mà được tính vào số người đã khuất thì sống lâu hơn

1* Xem tập này, tr. 127.

2* Xem tập này, tr. 130.

tất cả mọi người, nên anh, cũng như Mác³²², giờ đây chắc chắn sẽ phải sống rất lâu.

Nhưng, quỷ tha ma bắt kẻ nào đã tung ra tin đồn ngu ngốc đó? Có phải kẻ thích nói láo Mê-rinh lại đứng đằng sau chuyện ấy hay không⁵⁹⁹?

Anh đã nhận được bức thư gần đây nhất của tôi cách đây hai – ba tháng – bức thư trong đó tôi đã trả lời anh về vấn đề các phần tử hiền lành trong đảng, hay chưa^{1*}?

Trong thời gian đó, chắc anh không chỉ một lần thấy rõ ràng ý của anh muốn tôi công khai hợp tác với báo "Sozialdemokrat" đang được thực hiện. Chỉ mới hôm qua thôi; tôi cũng đã gửi cho Béc-stanh hai chương đầu trong số ba chương của quyển "Chống Duy-rinh" sau khi đã chỉnh lý kỹ và sửa lại cho phổ thông những chương này ắt sẽ xuất hiện bằng tiếng Đức^{2*} theo kiểu bản in bằng tiếng Pháp³⁰⁰. Những thứ còn lại đã chuẩn bị xong, nhưng tạm thời việc đó không ngăn cản việc in, thì vẫn còn lưu ở chỗ tôi để tôi có thể một lần nữa xem kỹ lại phần khó nhất này. Với tư cách là phụ lục sẽ có một bài dài về chế độ sở hữu ruộng đất công xã Đức cổ đại^{3*}. Khi nào anh ngồi tù, tôi có thể khuyên anh kiếm trong một thư viện nào đó, G. L. Phôn Mau-rơ. Dẫn luận lịch sử thiết chế mác-cơ, thiết chế nông hộ, nông thôn và thành thị... ở nước Đức và quyển "Lịch sử chế độ công xã mác-cơ ở Đức" cũng của ông ấy. Điều hết sức cần là ai đó ở Đức có thể hiểu rõ những vấn đề đó, mà không có thành kiến và

1* Xem tập này, tr. 437-442.

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"

3* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác-cơ"

không có những thiện kiến "thông thái" làm sao để họ một phần nào đó tìm hiểu vấn đề này. Những tác phẩm nói trên là những công trình cơ bản, và việc tìm hiểu chúng sẽ cung cấp cho anh một chỗ dựa cực kỳ vững chắc trong tất cả mọi cuộc tranh luận về các vấn đề chế độ sở hữu ruộng đất và các vấn đề nông nghiệp.

Phôn-ma đã trưởng thành lên rất nhiều, nếu xét đoán qua một số bài anh ấy viết trên báo "Sozialdemokrat" (về khả năng huỷ bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa)³¹³. Tôi sẽ rất mừng nếu điều đó cũng được xác nhận ở những mặt khác: chúng ta hết sức cần những người được việc.

Mác bình phục chậm chạp vì hậu quả của ba lần viêm phổi. Chống lại chứng ho thâm căn cố đế do bệnh viêm phế quản gây ra, đã làm anh ấy rất khổ sở và mất ngủ, anh ấy ở Ác-giăng-tơi đã sử dụng những suối nước lưu huỳnh En-ghi-en ở kề đó, nhưng vì thời tiết xấu và thể trạng chung của anh ấy nên tác động của suối nước lưu huỳnh không được tốt so với mức đường như chắc chắn có thể mong đợi. Sau đó anh ấy cùng với bà La-phác-gơ đi Vi-vi ba tuần; cách đây ba ngày anh ấy phải rời đó – trước tiên tới Giơ-ne-vơ, rồi đến Pa-ri và nếu thời tiết cho phép thì vào tháng Mười sẽ đến đây mấy tuần. Mùa đông anh ấy tuyệt nhiên không được sống ở Luân Đôn, nhưng anh ấy sẽ cư trú ở miền Nam nước Anh hay là đâu đó ở một địa điểm khác, việc đó sẽ phải do thầy thuốc quyết định. Qua những bức thư của Mác, tôi thấy rằng sự bình phục sức khoẻ tuy chậm do mùa hè xấu, nhưng vẫn luôn luôn tiến triển.

Các bạn, nói đúng ra, giờ đây các bạn ở đâu? "Điều bé nhỏ"²⁰⁶, hình như đã biến tất cả các bạn – giống như căn bệnh của mác - đối với anh ấy – thành những người Hà Lan biết bay thực sự.

Nhờ anh chuyển lời chào nồng nhiệt tới Líp-nếch nếu anh gặp anh ấy.

Toàn bộ câu chuyện Ai Cập là sự báo thù của những người Do Thái (Rốt-sin, Êc-lăng-gơ v.v.) về việc bị đuổi khỏi Ai Cập thời cổ đại dưới thời vua Pha-ra-ông³²³.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trên báo "Vorwärts" số 44, 22 tháng Hai 1910 và công bố toàn văn trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I, VI, 1932

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

100 MÁC GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

[Luân Đôn], 9 tháng Mười 1882
41, Maitland Park Road, N. W:

Ca-ca-đu thương yêu!

Thời tiết ở đây không xấu, nghĩa là thường có một số giờ khá tốt khi mặt trời chói lọi; còn thời gian khác thì bầu trời đầy mây và thỉnh thoảng bắt đầu mưa lất phất. Nhưng nói chung không lạnh và chỉ có buổi sáng và buổi tối thì thường có sương mù.

Vào thứ bảy Soóc-lem-mơ đã tới Luân Đôn, nhưng chỉ đến thăm bè bạn một thời gian ngắn ngủi – tối nay thì ông ấy lại phải đi Man-se-xtơ, vì ngày mai ông ấy cần phải "làm" một bài giảng ở đấy. Ông ấy chuyển đến con những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Ăng-ghen rất giận vì ông ấy đã mấy tháng không nhận được báo "Égalité", hơn nữa bản của bố cũng không tới Luân Đôn nữa. Đặt mua báo "Citoyen" tốn bao nhiêu tiền, kể cả chi phí chuyển tới Luân Đôn? Khi rời Pa-ri, bố hoàn toàn quên khuấy điều đó, ngay khi nào con trả lời bố, bố sẽ gửi phiếu chuyển tiền qua bưu điện.

Hôm qua bọn bố ăn trưa ở chỗ Ăng-ghen. Pum-pxơ với cô nhóc^{1*} và Péc-xi^{2*} tất nhiên cũng có mặt ở đấy. Nhóc con rất hoạt bát; dù thế nào nó cũng hay nói thú vị hơn mẹ nó nhiều.

Tối qua bố được Đôn-kin đến thăm, nhưng ông ấy chỉ sẽ khám cho ba vào tuần này thôi. Ông ấy thấy rằng đáng về bố đã tốt hơn. Ông ấy cho rằng đảo Oai-tơ là nơi lưu lại tốt nhất đối với bố trong thời gian ở Anh bắt đầu mùa sương mù dày đặc.

Giôn-ni vui vẻ và nói chung "hạnh phúc", tuy thường xúc động nói đến mẹ mình^{3*} và Héc-ri. Dưới sự chỉ đạo của Tú-t-xi, giò đây cháu lại quen mỗi sáng gọi "nước lạnh" từ đầu đến chân. Trạng thái sức khoẻ của cháu rất tốt; việc cháu ấy đi ngủ sớm một cách đều đặn (lúc 8 giờ tối) cũng có ích cho cháu. Trí thông minh của cháu đã đạt tới độ khiến cháu đã phân biệt được các "chữ hoa" cũng như những số La Mã lớn trên đồng hồ.

Bố rất lo lắng đợi tin con nói về Giên-ni, về tình hình sức khoẻ của Giên-ni, cũng như về công việc gia đình. Gia đình Lông-ghê đã trở về chưa^{4*}?

1* — Li-li-an, con gái của Pum-pxơ

2* — Rô-sơ

3* — Giên-ni Lông-ghê

4* — Sác-lơ Lông-ghê và các con trai: Hăng-ri, Ế-t-gác và Mác-xen

Nhà cổ động vĩ đại Xanh – Pô-luy-xơ^{1*} tất nhiên lại ngồi, như trên ngai, ở chiếc tháp trên Boulevard de Port Royal. Con hãy viết cho bố về những chuyện phiêu lưu của cậu ấy, nhưng trước hết về bản thân con – con có khoẻ không, sinh sống như thế nào.

Chúng ho vẫn còn làm khổ bố; rất cần *nhờ* rằng bố cần phải chấm dứt nó cho bằng được để lại có được khả năng làm việc đầy đủ.

Len-khen và Giôn-ni gửi lời chào.

Chúc con khoẻ, Ca-ca-đu, người bạn đường thân yêu và trung thành của bố.

Ôn-đơ Nich

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong văn tập "Annali", an. I, Milano, 1958

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức In bằng tiếng Nga lần đầu

101

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH³²⁴

Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 20 tháng Mười 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Từ lâu tôi đã muốn viết cho ngài về tình hình Pháp, nhưng

1* – Pôn La-phác-gơ

mãi tới bây giờ tôi mới bắt tay làm việc đó được. Càng tốt, như vậy tôi sẽ có thể một công đôi việc.

1) *Xanh – Ê-chiên*. Mặc dù những lời khuyên tốt bụng của người Bỉ, điều không tránh khỏi đã xảy ra, các phần tử không dung hoà đã chia rẽ nhau⁷⁵. Và thế là tốt. Lúc đầu, khi thành lập Đảng công nhân, cần kết nạp tất cả những người chấp nhận cương lĩnh; nếu có người chấp nhận nó với những điều bảo lưu kín đáo, thì điều đó ắt phải bộc lộ về sau. Ở đây chúng tôi không bao giờ nhằm lẫn về Ma-lông và Bru-xơ. Cả hai người đó đều lớn lên trong trường học âm mưu của Ba-cu-nin; Ma-lông thậm chí là một trong những người khởi xướng việc thành lập hội "Đồng minh"²⁸ bí mật của Ba-cu-nin (một trong số 17 người sáng lập). Nhưng cuối cùng cần phải để cho họ có khả năng cho thấy rằng cùng với lý luận Ba-cu-nin họ có từ bỏ cả thực tiễn Ba-cu-nin hay không. Diễn biến của các sự kiện đã cho thấy rằng họ chấp nhận cương lĩnh (và đã xuyên tạc nó, Ma-lông đã sửa đổi một loạt điểm làm cho cương lĩnh kém đi) chỉ với ý định bí mật là làm cho nó đổ vỡ. Điều đã bắt đầu ở Rê-m-xơ và ở Pa-ri³²⁵ thì đã được hoàn tất ở Xanh – Ê-chiên. Cương lĩnh đã bị tước mất tính chất giai cấp vô sản của nó. Sự luận chứng cộng sản năm 1880³²⁶ đã được thay bằng việc luận chứng cho điều lệ của Quốc tế năm 1866, cần phải làm cho điều lệ này có một cách diễn đạt chung chung như vậy chính vì những người Pháp theo phái Pru-đông rất lạc hậu, mà khai trừ họ thì vẫn không thể làm được. Những yêu sách tích cực của cương lĩnh đã bị huỷ bỏ, vì mỗi tổ chức địa phương đều có quyền vạch ra một cương lĩnh riêng của mình cho bất kỳ mục tiêu đặc biệt nào khi nó muốn. Đảng Xanh – Ê-chiên hữu danh vô thực chẳng những không phải là một đảng công nhân, mà nói chung đó không phải là một đảng, vì thực tế nó không có một cương lĩnh nào cả: nhiều lắm thì đó là đảng của Ma-lông – Bru-xơ. Lỗi trách cứ nặng nề nhất mà cả hai người

đó có thể đưa ra đối với cương lĩnh cũ là, theo họ, nó đẩy ra khỏi đảng nhiều người hơn là kéo người ta vào. Giờ đây điều đó đã được sửa chữa: phái Pru-đông và phái cấp tiến³²⁷ không còn có cơ sở để ở lại ngoài đảng, và nếu sự việc diễn ra như Ma-lông và đồng bọn muốn, thì tình trạng "náo loạn cách mạng" mà Phôn-ma than phiên³²⁸ sẽ là biểu hiện chính thức [lập trường] của giai cấp vô sản Pháp.

Ở tất cả những nước thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh (mà cũng có thể cả ở một số nơi nữa) luôn luôn ngự trị một sự độ lượng lớn trong vấn đề giấy uỷ nhiệm đại hội. Nhiều trong số những giấy uỷ nhiệm đó không thể chịu được ánh sáng ban ngày. Chẳng nào điều đó không bị người ta quá lạm dụng và chẳng nào nói đến các vấn đề thứ yếu thì tai hoạ không lớn lắm. Nhưng phái Ba-cu-nin đã biến điều đó (lúc đầu là ở Giuy-ra) thành một hệ thống, đã bắt đầu đánh tráo một cách có hệ thống giấy uỷ nhiệm và bằng cách đó cố giành quyền lãnh đạo. Bây giờ chúng ta cũng thấy điều y như vậy ở Xanh – Ê-chiên. Trong việc chuẩn bị đại hội, về tất cả mọi mặt đều hoàn toàn ngự trị sách lược Ba-cu-nin cũ rích, đối với sách lược đó, tất cả mọi biện pháp – đối trá, vu khống, âm mưu bí mật – đều tốt cả. Đó là lĩnh vực duy nhất trong đó Bru-xơ là bậc thầy. Nhưng những con người đó quên rằng những điều có thể thành công trong những chi hội nhỏ và trên một địa phận không lớn như Giuy-ra thì không khỏi làm cho những người dùng đến những thủ thuật và những trò chơi khăm như vậy trong một đảng công nhân thực sự của một nước lớn, sẽ bị tiêu vong. Thắng lợi giả hiệu ở Xanh – Ê-chiên trụ lại chẳng được lâu, và Ma-lông cùng với Bru-xơ chẳng bao lâu nữa sẽ bị kết liễu vĩnh viễn.

Xem ra mọi đảng công nhân của một nước lớn đều chỉ có thể

phát triển trong một cuộc đấu tranh nội bộ hoàn toàn phù hợp với các quy luật phát triển biện chứng nói chung. Đảng Đức đã trở thành cái như hiện nay nhờ cuộc đấu tranh giữa phái Ai-dơ-nắc và phái Lát-xan²⁴⁵, nơi mà toàn bộ cuộc đấu đá đã đóng một vai trò quan trọng. Việc hợp nhất chỉ có thể thực hiện được khi bọn xỏ lá được Lát-xan cố ý nuôi dưỡng để làm công cụ cho anh ta, đã hết thời, và lại lúc đó người của chúng ta đã quá vội vã chấp nhận sự liên hợp đó³¹¹. Ở Pháp, những người tuy đã hy sinh lý thuyết của Ba-cu-nin nhưng vẫn tiếp tục sử dụng các biện pháp đấu tranh của Ba-cu-nin và đồng thời muốn hy sinh tính chất giai cấp của phong trào cho những mục tiêu riêng biệt của mình thì cũng phải hết thời trước đã, trước khi sự thống nhất lại trở nên có thể thực hiện được. Trong những hoàn cảnh như vậy mà tuyên truyền sự thống nhất thì sẽ hết sức ngu ngốc. Những lời thuyết giáo đạo đức sẽ không giúp ích chống các bệnh ấu trĩ mà trong hoàn cảnh hiện nay thì không tránh khỏi.

Tuy nhiên, cả những người thuộc phái Rô-ăng cũng rất cần sự phê phán thường xuyên và nghiêm khắc. Họ quá hay bị chế ngự bởi câu cú cách mạng và lòng thêm khát hoạt động một cách không có căn cứ.

2) "*Citoyen*" – "*Bataille*". Ngay vào mùa hạ, khi tình hình báo "*Bataille*" còn tồi tệ, tiền nong đã bị phung phí vào việc quảng cáo v.v., các nhà tư bản đã quay lưng, còn Lít-xa-ga-rơ thì đã cắt đứt với Ma-lông – Bru-xơ, ngay từ lúc đó Lít-xa-ga-rơ đã đề nghị Ghết hợp nhất hai tờ báo lại để cả hai người cùng nhau làm chủ bút và mỗi người sẽ được quyền rút ra khỏi ban biên tập của tờ báo ba người. Bằng cách đó, Lít-xa-ga-rơ tính chuyện gạt bỏ La-phác-gơ mà ông ta căm ghét. Các biên tập viên báo "*Citoyen*" đã nhất trí bác bỏ việc đó. Tình hình báo "*Bataille*" tiếp tục xấu đi. Lúc đó Lít-xa-ga-rơ đã thoả thuận về việc hợp

nhất hai tờ báo với chủ của tờ "Citoyen" (một chủ ngân hàng Hà Lan¹) *đứng sau lưng các biên tập viên của nó*, hy vọng bằng cách "đảo chính" như vậy bắt họ phải phục tùng ông ta. Nhưng đã xảy ra điều ngược lại: các biên tập viên của báo "Citoyen" không đình chỉ việc xuất bản tờ báo lấy một ngày và đã kiện người chủ về việc vi phạm hợp đồng. Bằng cách đó họ đã làm đổ vỡ toàn bộ ý đồ của Lít-xa-ga-rơ, người đã mất mặt một cách kinh khủng và chính ông ta cũng thừa nhận điều đó, đã dùng đến phương tiện cuối cùng của ông ta và thách "tên dê hèn La-phác-gơ", như ông ta gọi cậu ấy trên báo "Bataille" đấu súng, cần phải hy vọng rằng La-phác-gơ sẽ không chấp nhận điều đó dưới bất cứ hình thức nào. Có thể nói chắc chắn rằng bằng trò xỏ lá kiểu Bô-na-pác-tơ ấy Lít-xa-ga-rơ đã vĩnh viễn tự làm hại mình. Vào thời điểm đảng cần có tờ báo của mình hơn bao giờ hết để đấu tranh chống phái Xanh – Ê-chiên, mà đặt sự tồn tại của nó ra đánh liều để cứu vãn tờ báo đang ngắc ngoải của chính mình, thay đổi bằng bất cứ giá nào (nếu mọp đó thành công) tính chất của tờ báo, đồng thời liên minh với người chủ tư sản của nó để chống lại các đại biểu của đảng, các biên tập viên – thì đó là điều không thể chịu được.

Nếu những thứ kèm theo đây được biên soạn bằng những lời lẽ quá mạnh thì xin ngài làm cho nó dịu bớt đi²⁹. Tình hình in cuốn sách² như thế nào? Mác đang ở đây (điều này nói bí mật!), và cần phải hy vọng rằng anh ấy sẽ có thể qua mùa đông trên bờ biển nước Anh.

Ph.Ă. của ngài

1* — Blôm-c-stai-nơ

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" (xuất bản bằng tiếng Đức)

Bức thư này sẽ đi lúc 5 giờ chiều, ngày 20 tháng Mười, có nghĩa là ngài sẽ nhận được nó tối mai hoặc sáng chủ nhật¹."

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

102

ĂNG-GHEN GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 21 tháng Mười 1882

Lau-ra thân mến của chú!

Hôm kia bọn chú đã nhận được của Pôn²* hai số đầu tiên của báo "Citoyen"³³⁰ đã từng phiêu bạt. Qua báo "Justice" bọn chú đã biết ông *Prô-xpéc*^{3*} – cao thượng^{3*} đã cố đánh một đòn kiểu Giác-nác³³¹ như thế nào vào Đảng công nhân; qua hai số nói trên của báo "Citoyen", bọn chú đã thấy rằng đòn đánh đã không thành công, mà do phát súng ngu ngốc mà báo "Citoyen et Bataille" chĩa vào "P. L. hèn hạ"^{4*}, bọn chú đã biết rằng *Prô-xpéc* đã được thông báo rõ và đã buộc phải tự lột mặt nạ và cho thấy trong thực tế ông ta là ai – là một kẻ hay gây chuyện kiểu

1* Trong nguyên bản viết nhầm là "thứ bảy".

2* — La-phác-gơ

3* — Lít-xa-ga-rơ

4* — Pôn La-phác-gơ

Cát-xa-nhắc³³². Dĩ nhiên, Pôn sẽ không là một kẻ ngốc nghếch để đến nỗi rơi vào cạm bẫy ấy.

Thế là hai ngày bọn chú không nhận được cả báo "Citoyen" lẫn báo "Citoyen et Bataille", còn hôm nay thì ngay cả báo "Justice" cũng chưa đến. Vì vậy bọn chú hết sức băn khoăn. "Citoyen" đã đình bản vì thiếu tiền sau khi ra được hai số hay là đơn thuần do thiên tài tổ chức kiệt xuất của người Pháp mà chúng ta không nhận được nó? Cháu biết rằng khi có khủng hoảng giống như cuộc khủng hoảng này, bọn chú cần được thường xuyên cung cấp thông tin mà ở đây bọn chú không thể nhận được. Hôm qua chú đã viết cho Béc-stanh^{1*} một bức thư dài nói về Malông – Bru-xơ, cũng như nói về công việc gần đây ấy; nhưng ở Pa-ri thì mỗi ngày đều có thể xảy ra một điều gì đó cần phải lập tức thông báo đúng đắn cho Béc-stanh. Chú có thể thực hiện được việc đó như thế nào nếu không có tài liệu? Chẳng lẽ các bạn ở Pa-ri thực sự không có khả năng làm cái việc quan trọng nhất để bảo vệ lợi ích của chính họ hay sao?

Qua Mo-rơ, hôm nay chú nghe được là cháu đã viết thư cho ông ấy và tưởng như thể Gien-ni đã thấy khoẻ hơn. Nói chung Mo-rơ cảm thấy rất khoẻ. Đôn-kin, người khám bệnh cho Mo-rơ, thậm chí đã ngạc nhiên trước sự cải thiện đáng kể mà ông ấy phát hiện (trừ những dấu vết không tránh khỏi của hai lần viêm phổi gần đây); Đôn-kin cho rằng Mo-rơ sẽ có thể ở qua mùa đông ở bờ biển phía nam nước Anh. Ông ấy phải nhanh chóng đi tới đó; ngày này qua ngày khác thời tiết ở chỗ bọn chú ẩm ướt đáng sợ nhưng ẩm áp, và khi ở chỗ những người khác thời tiết đẹp thì ở chỗ bọn chú bắt đầu có sương mù dày đặc.

Chú muốn rằng cháu có thể đột nhiên bằng cách nào đấy ghé

1* Xem tập này, tr. 489-495.

tới đây vào một trong các tối chủ nhật và được thấy những thay đổi đã diễn ra. Mo-rơ tất nhiên không thể ra ngoài vào buổi tối, vì thế ở chỗ chú không có ai ngoài gia đình Pum-pxơ và thỉnh thoảng có Hê-lê-na^{1*}. "Grim" đã biến mất hẳn. Cách đây mấy ngày Lô-ri-a vĩ đại lại ghé tới. Đã xảy ra trường hợp là tối hôm đó ở đây có mặt Giô-li-mây-ơ^{2*} và vì tất cả bọn chú đều ngà ngà say, nên Lô-ri-a khốn khổ đã phải chịu một số lời trêu chọc; ông ấy đã hỏi Hê-lê-na xem cả bà ấy cũng có nghiên cứu kinh tế chính trị học hay không, còn đối với bọn chú thì ông ấy nói rằng ông ấy đã nếm rượu Mô-den ở Béc-lin, nhưng bảo là rượu có vị như nước lã pha đường. Cháu có thể hình dung sau đó nổi lên những trận cười như thế nào. Chú hiểu – con người gàn dở khốn khổ ngán đến tận mang tai cái nhóm "châm chọc" của bọn chú. Cháu hãy hình dung xem, ông ấy không muốn tin rằng cháu và Tút-xi là chị em và trở mặt lên khi nghe nói bố các cháu là ai.

Hôm nay ông A-lếch-xan-đơ Ôn-đri-ni đã ghé tới chỗ Mo-rơ – khi cả chú cũng có mặt ở đấy, nhưng với một sự kiên nghị làm chú rất vui, ông ta không được tiếp đón. Nếu Mo-rơ tiếp ông ấy thì có trời mới biết được sau đó có bao nhiêu ông Xa-nác-đe-li như vậy sẽ đến nhà ông ấy.

Gia đình Pum-pxơ đang thành đạt tuyệt vời, đã hai tuần hoặc gần gần ấy họ sống trong ngôi nhà mới của họ, nhưng ngôi nhà ấy chưa trang bị đầy đủ đồ gỗ – vì thiếu *đồng tiền xứng xinh*. Cô bé nhóc^{3*} bị áp xe trên ngực nhưng đang bình phục. Sác-ơ^{4*}

1* – Đê-mút

2* Gio-li-mây-ơ (Jollymeier) – tên gọi đùa của Soóc-lem-mơ xuất xứ từ tiếng Anh "Jolly" – "vui vẻ", "ngà ngà say" và từ tiếng Đức Meier ("nông dân", "trại chủ")

3* – Li-li-an, con gái của Pum-pxơ

4* – có lẽ Ruê-dơ-ghen

và cô Bê-van lấy nhau đã ba tuần; chú chưa gặp họ từ khi có kết cục hạnh phúc đó.

Bây giờ đã gần tới lúc bưu điện đóng cửa, và vì chú muốn cháu nhận được thư này vào sáng mai, nên chú phải dùng bút. Gửi lời chào nồng nhiệt đến Pôn, và gửi lời chào Ghết và Mô-xa-i nếu cháu gặp họ.

Chú thân yêu của cháu.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

103

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 27 tháng Mười 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Tôi vội thông báo phân cuối các câu chuyện ở Pa-ri^{1*} vì tôi không nghĩ rằng người Pa-ri gửi cho ngài tài liệu – bản thân chúng tôi ở đây phải ép lấy tài liệu ở đám người ấy.

Như vậy, báo "Citoyen" đã tiếp tục xuất bản với ban biên tập cũ, trong khi Lít-xa-ga-rơ với sự giúp đỡ của hai phần tử vô

1* Xem tập này, tr. 493-495.

chính phủ, Man-xơ và Cri-ê, đã biên tập báo "Le Citoyen et la Bataille". Vào tối thứ sáu, báo "Citoyen et Bataille" cố tịch thu (thông qua cảnh sát) báo "Citoyen" vì tiểu phẩm của Van-đa Cru-lô-vai-a mà ông chủ của tờ báo "Citoyen" trước đây là Blôm-me-stai-nơ đòi quyền sở hữu, ông này là một nhà tài chính Hà Lan, bây giờ là người cùng cánh với Lít-xa-ga-rơ. Nhờ sự nhắc nhở kịp thời mà bài tiểu phẩm đã được rút bỏ và viên thanh tra cảnh sát đến để tịch thu đã phải rút lui tay không. Hôm chủ nhật, ban biên tập báo "Citoyen et Bataille" tuyên bố rằng nếu lập lại mưu toan tịch thu báo "Citoyen" thì toàn bộ ban biên tập (ba người) sẽ từ chức. Buổi tối cũng hôm chủ nhật ấy, báo "Citoyen des deux mondes", như nó đã được đổi tên theo lời khuyên của các luật gia, bị tịch thu vẫn lại theo yêu cầu của Blôm-me-stai-nơ vì chiếm dụng bất hợp pháp tên gọi đó. Hôm thứ hai, nói đúng hơn là sáng thứ ba, tờ báo lại ra mắt dưới tên gọi "Citoyen International", và yêu cầu ban biên tập báo "Citoyen et Bataille" giữ lời hứa và từ chức. Ban biên tập báo "Citoyen et Bataille" không định làm điều đó, Man-xơ và Cri-ê tuyên bố trong cuộc bàn luận riêng rằng dù sao họ cũng sẽ ra đi, nhưng bây giờ thì họ chưa đi; Cri-ê bị bắt vì cái gọi là đồng lõa trong các sự kiện ở Mông-xô-lơ - Min³³³ và bị bỏ tù.

Trong khi đó ban biên tập báo "Citoyen" hàng ngày phải lo sợ bị tịch thu báo, nếu nó không thay đổi đầu đề, nên đã thay đổi tên gọi tờ báo cách đây bốn ngày thành báo "L'Égalité", bên cạnh đó sẽ tiếp tục xuất bản cả tuần báo "Égalité". Tôi không biết họ lấy tiền đâu ra, – thế là đã ba tuần chúng tôi không được tin tức gì của họ cả. Hơn thế nữa hôm nay chúng tôi không nhận được báo "Égalité". Nhưng thiên tài tổ chức kiệt xuất của người Pháp chính là thể hiện ở những người bạn của chúng ta trong việc tổ chức ra một sự lộn xộn khủng khiếp, thành thử từ cái đó chưa rút ra được cái gì cả.

Mưu toan chấm dứt báo "Citoyen" với sự giúp đỡ của toà án và cảnh sát đã lột khỏi Lít-xa-ga-rơ chiếc lá nho cuối cùng. Ông ta là một sự kết hợp hiếm có giữa sự ngu xuẩn và sự hèn mạt đến cùng cực.

Mác đề nghị ngài gửi cho anh ấy một bản đạo luật công xưởng Thụy Sĩ⁸⁴. Ngài sẽ làm ơn cho chúng tôi rất nhiều, nếu ngài báo cho biết đạo luật công xưởng đang thi hành hiện nay ở Đức đã được ban hành vào khoảng năm nào và đó có phải là đạo luật đặc biệt hay là một phần của quy chế hành nghề công nghiệp của đế chế⁸⁴. Lúc đó chúng tôi sẽ có thể kiểm được đạo luật đó. Mác cần nó cho lần xuất bản thứ ba tập thứ nhất^{1*}, và anh ấy hứa gửi cho ngài khi có một dịp gì đó cho báo "Sozialdemokrat". Qua mấy ngày nữa anh ấy sẽ đi tới đảo Oai-tơ, nơi anh ấy sẽ sống qua mùa đông nếu mọi cái sẽ yên ổn (từ đây đi tàu tới đó mất 5 – 6 giờ).

Ông Gác-xi-a của ngài là một trong nhiều nhà dân chủ bé nhỏ đang lảng tránh ở đây tại Luân Đôn và tham gia vào tất cả các hội³³⁴. Lãnh tụ mới nhất của họ, hoặc như Sti-bơ nói, thủ lĩnh chính³³⁵ là luật sư Hai-nơ-man, một kẻ hám danh lợi theo khuynh hướng dân chủ cuồng nhiệt, là ứng cử viên nghị viện nhưng đã thất bại trong cuộc bầu cử vừa rồi. Chẳng có ai đi theo những con người đó, họ chỉ ủng hộ nhau thôi. Họ chia ra thành những phái đủ loại, đi theo chúng là vùng bùn dân chủ chung, không biệt phái. Mỗi quan tâm chủ yếu của họ là làm cho mình có sức nặng và tầm quan trọng trước công chúng. Do đó mà có toàn bộ sự liệt kê những nhân vật không có tiếng tăm đó trong các bài tin của Gác-xi-a. Đa số những người đó có bao nhiêu ý định tốt lành, nhưng xu hướng muốn đóng vai trò nổi bật cũng khá mạnh. Vì vậy tôi xin khuyên ngài phải *rất thận trọng* với những bức thư của con người đó: đại diện cho

1* — bộ "Tư bản"

một bè lũ tầm thường mệnh danh là một đảng có thanh thế mà trong vòng hai mươi năm, dưới những cái tên khác nhau và dưới hình thức khác nhau, vẫn vô tích sự như vậy, mục đích chủ yếu của ông ta suy cho cùng quy lại là như thế. – Nhưng tôi cảm thấy báo "Sozialdemokrat" tồn tại không phải là để tạo ra sự nổi tiếng toàn châu Âu cho những kẻ bất lực sốt sắng đó. Tôi xin gửi kèm tấm thẻ của một trong những hội nhỏ mà Gác-xi-a là thư ký và cách đây không lâu, ông ta đã mời tôi đến đó đọc báo cáo; dĩ nhiên là tôi đã khước từ.

Tôi hết sức nóng lòng chờ đợi tài liệu về Bi-xmác. Nếu Mác ngay bây giờ sẽ đi thì tôi sẽ bắt đầu làm việc một cách nghiêm túc, và nếu tôi ngồi lại một công việc lớn mà lẽ ra phải làm xong từ lâu^{1*}, thì tôi sẽ *không thoát khỏi một cách nhanh chóng như vậy* và tôi xin nhắc ngài trước rằng lúc đó ngài sẽ phải chờ đợi. Nếu tôi đã có tài liệu rồi thì tôi đã có thể bắt tay nghiên cứu ngay lập tức và làm xong ngay *trước đây rồi*. Bè-ben đã hứa nhưng không gửi gì đến cả, hơn nữa giờ đây ông ta sắp phải ngồi sau song sắt, nơi mà Líp-nếch đã sa vào³³⁶, còn những người khác thì tôi lại càng sẽ không nhận được gì của họ cả.

Thư gửi kèm theo đây là dành cho Cau-xky. Gửi ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
"Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. 1, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Rõ ràng Ăng-ghen có ý nói đến quyển "Biện chứng của tự nhiên".

104
ĂNG-GHEN GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN³³⁷
Ở LAI-PXÍCH

Luân Đôn, 28 tháng Mười 1882

Bê-ben thân mến!

Cuối cùng tôi đã bắt tay viết cho anh – Mác lại ở đây đã gần ba tuần nay, ngày kia anh ấy sẽ đi tới đảo Oai-tơ, vì vậy tôi không có khả năng bình tĩnh làm bất cứ cái gì.

Trong số các bài của Phôn-ma, tôi rất thích chính là bài thứ nhất³¹³: trong bài đó ông ấy đã đánh giá đích đáng những ngài hay phần nản thuộc "cánh hữu" đang đòi huỷ bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶, thậm chí cả với những điều kiện mà đối với đảng chúng sẽ tồi tệ hơn là bản thân đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa, – miễn là một lần nữa nhờ thế gây dựng lại những tờ báo kiểu "*Gerichts – Zeitung*" và bằng cách đó lại nhận được khả năng tiếp cận những "nồi thịt Ai Cập" văn chương cũ³³⁸. Trái với những ngài ấy – mà bài đó đúng là chỉ nhằm chống lại họ – theo ý tôi, sẽ hoàn toàn đúng đắn nếu chỉ ra rằng việc *tự nguyện* huỷ bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa có thể rất dễ xảy ra với những điều kiện sẽ làm cho tình hình của đảng xấu đi; cần phải nhấn mạnh rằng bằng lối ăn xin một cách ô nhục, chúng ta ít có khả năng hơn cả để thoát khỏi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, cả đối với tôi, vấn đề đó là một vấn đề hàn lâm. Tôi nghĩ rằng đạo luật sẽ bị quét sạch bởi những sự kiện mở màn cho cuộc cách mạng và không phải chờ lâu nữa.

Bài thứ hai tôi chỉ xem lướt qua, vì lúc ấy hai hoặc ba người không ngừng quấy rầy tôi, nếu không thì căn cứ theo cách tác giả hình dung cuộc cách mạng, tôi sẽ nhận thấy ảnh hưởng của Pháp và chắc hẳn sẽ nhận biết Phôn-ma của chúng ta. Anh nắm bắt toàn toàn đúng mặt này của vấn đề³³⁹. Trong quan niệm của anh ta về cách mạng, câu nói về "một khối phản động thống nhất"³⁴⁰ rất cuộc được thực hiện qua sự mong đợi lâu dài: tất cả mọi đảng chính thức ghép thành một mớ bòng bong – thì ở đây, chúng ta, những người xã hội chủ nghĩa, trong một đội ngũ chính tề – thì ở đây kia; cuộc chiến đấu vĩ đại có tính chất quyết định – và đánh một cú là thắng lợi trên toàn tuyến. Trong thực tế thì tất cả những điều đó diễn ra không đơn giản như vậy. Trong thực tế, trái lại, cuộc cách mạng bắt đầu, như chính anh cũng đã nhận xét, từ việc đại đa số dân chúng, cũng như đại đa số các đảng chính thức liên kết lại *chống* chính phủ đã bị cô lập nhờ việc đó và lật đổ nó; và chỉ sau khi những đảng chính thức có thể còn trụ được trong cuộc đấu tranh với nhau, sẽ bị thất bại đảng này do đảng kia và đảng này sau đảng kia – chỉ có lúc đó mới sẽ xảy ra sự phân chia quyết liệt mà Phôn-ma đã nói tới, và đồng thời sẽ có khả năng thực hiện sự thống trị của chúng ta. Nếu chúng ta tính chuyện cùng với Phôn-ma bắt đầu phát động ngay cuộc cách mạng từ *hành động cuối cùng* của nó thì chúng ta sẽ bị rất khốn đốn.

Lúc đó tôi ít chú ý đến những lời kết luận về sách lược mới – dù sao, khi có bộ luật hình sự trong tay, trong những từ ấy có thể tìm ra nhiều thứ mà người ta có thể *bỏ tù*. Song, không phải là tai họa nếu thỉnh thoảng có ai đó uốn cong chiếc gậy về phía này, vì rằng về phía kia người ta uốn cong nó không ít. Nhưng nếu tôi chú ý quá ít đến điểm này thì theo ý tôi, anh đã có thái độ quá nghiêm túc đối với nó. Nhưng theo sự hân hoan của Phi-rếch trên báo "*Süddeutsche Post*", anh thấy cánh hữu đang

tìm cách sử dụng câu trả lời của anh như thế nào³⁴¹. Tôi không nghĩ là dưới ảnh hưởng của bài viết của Phôn-ma, các đồng chí của chúng ta ở Đức lập tức lĩnh hội cung cách diễn đạt của anh ta như vậy. Chỉ có đối với yêu cầu của Phôn-ma đòi chúng ta tuyên bố: "chúng ta tổ chức lại một cách *bí mật*", là cần phải tuyệt đối bác bỏ.

Tôi nóng lòng chờ đợi các tài liệu về Bi-xmác, nhưng giờ đây khi cả hai anh^{1*} đang ngồi tù³³⁶ thì tôi chắc hẳn còn phải đợi nữa. Song nếu trong lúc đó tôi dính vào một công việc lớn khác cũng đã đến lượt từ lâu rồi^{3*} thì tôi không thể ngừng nó lại được và đành phải hoãn lại^{3*} Bi-xmác.

Ở nước Pháp đã xảy ra sự phân liệt mà người ta chờ đợi từ lâu⁷⁵. Sự hợp tác lúc đầu của Ghết và La-phác-gơ với Ma-lông và Bru-xơ khi tổ chức đảng là không tránh khỏi, nhưng Mác và tôi không bao giờ có ảo tưởng về tính chất lâu dài của sự liên minh đó. Sự bất đồng thuận tuy có tính nguyên tắc: cuộc đấu tranh có nên tiến hành với tư cách là *cuộc đấu tranh giai cấp* của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản hay là có thể hoàn toàn theo lối cơ hội (hoặc như người ta gọi khi dịch ra ngôn ngữ xã hội chủ nghĩa: theo kiểu phái khả năng) từ bỏ tính chất giai cấp của phong trào và từ bỏ cương lĩnh trong tất cả mọi trường hợp khi mà nhờ sự từ bỏ đó có thể giành được nhiều phiếu hơn, nhiều "người theo" hơn? Ma-lông và Bru-xơ chủ trương điều nói sau cùng: bằng cách đó họ đã hy sinh tính chất vô sản, tính chất giai cấp của phong trào và làm cho việc cắt đứt quan hệ trở nên

1* — Bê-ben và Líp-nếch

2* Có lẽ Ăng-ghen có ý nói đến quyển "Biện chứng của tự nhiên".

3* Xem tập này, tr. 471-474.

không tránh khỏi. Càng tốt. Sự phát triển của giai cấp vô sản đấu đầu cũng đi đôi với cuộc đấu tranh nội bộ, và nước Pháp, nơi giờ đây lần đầu tiên xây dựng đảng công nhân, không phải là ngoại lệ. Ở Đức, chúng ta đã đi qua giai đoạn thứ nhất của cuộc đấu tranh nội bộ đó (với phái Lát-xan), những giai đoạn khác chúng ta còn phải đi qua. Sự thống nhất là một điều tốt đẹp chừng nào nó có thể thực hiện được, nhưng có những điều quan trọng hơn sự thống nhất. Những ai giống như Mác và tôi, trong suốt toàn bộ cuộc đời mình đã đấu tranh chống những người xã hội chủ nghĩa giả hiệu nhiều hơn là chống bất cứ ai khác (vì chúng ta coi giai cấp tư sản chỉ là một *giai cấp* và hầu như chưa bao giờ tổ chức những cuộc đấu đơn lẻ với người tư sản), thì người đó sẽ không quá buồn phiền vì cuộc đấu tranh không tránh khỏi đã nổ ra.

Tôi hy vọng rằng bức thư này sẽ đến với anh trước khi anh ngồi sau song sắt, Mác và Tút-xi gửi lời chào nồng nhiệt. Sự bình phục của Mác đang diễn ra rất nhanh, và nếu bệnh viêm phổi không tái phát thì mùa thu sau Mác sẽ khoẻ mạnh hơn tất cả mấy năm gần đây. Nếu anh gặp Líp-nếch ở "Käfigturm"^{1*} (như người ta nói ở Béc-nơ) thì xin anh chuyển lời chào của tất cả chúng tôi đến anh ấy.

Ph.Ă của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. 1
(VI), 1932

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
(VI), 1932

1* — "lồng tháp" (nhà tù)

105
ĂNG-GHEN GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở PA-RI

Luân Đôn, 30 tháng Mười 1882

La-phác-gơ thân mến!

Xin anh gửi **đều đặn** bản ra hàng ngày của tờ "*L'Égalité*" cho ban biên tập báo "Sozialdemokrat" – Xuy-rích, Thụy Sĩ.

Để đổi lại, người ta sẽ gửi đến cho các anh báo "Sozialdemokrat". Đây là một sự trao đổi không ngang nhau – báo ngày đổi lấy báo tuần, – nhưng mỗi lợi vẫn sẽ ở phía các anh. Vấn đề là cần làm cho ban biên tập "Sozialdemokrat" theo sát các sự kiện đang xảy ra ở Pa-ri, và bản thân anh hiểu rằng ban biên tập ít nhiều mang tính vô sản không thể đặt mua tất cả mọi tờ báo ra đời và mất đi ở Pa-ri.

Cho đến nay, nguồn thông tin cơ bản của báo "Sozialdemokrat" về tình hình Pa-ri là Phôn-ma, nghị sĩ quốc hội Đức, cựu sĩ quan, bị liệt sau khi bị thương. Ông ta là bạn của Ma-lông, và anh có thể hình dung là người này đã từng xúi ông ta chống đảng của các anh. Ông ta không chỉ sử dụng vô vàn sai lầm, trong việc này các anh đã không tránh khỏi giúp sức ông ta (chẳng hạn, bài viết vô lý của Lê-ôn Pa-ca về người Đức ở Pa-ri trong số ra tháng Chín³⁴², nhưng theo thói quen của mình đã tuân ra với ông ta vô số những điều dối trá.

Tuy nhiên, Phôn-ma là một chàng trai dễ mến và đã xuất bản ở nước Đức một cuốn sách không theo kiểu phái Khả năng³¹³, đến nỗi từ nay trở đi ông ta sẽ không thể vẫn là người theo phái khả năng ở Pháp nữa. Sẽ không phải là thừa nếu tìm cơ hội thoả

thuận với anh ta và chỉ cho anh ta thấy mặt trái của tấm huy chương. Tôi không có địa chỉ của anh ta ở Pa-ri, nhưng kiếm địa chỉ sẽ không khó.

Tôi đang xuất bản ở Xuy-rích quyển "Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học" bằng tiếng Đức có bổ sung rất nhiều³⁴³. Tôi sẽ gửi cho anh một số bản ngay sau khi nhận được. Quyển sách sẽ dày xấp xỉ gấp đôi bản dịch của anh³⁰⁰. Có khả năng xuất bản ấn phẩm mới bằng tiếng Pháp trên cơ sở bản tiếng Đức hay không?

Tôi xin nhắc lại, đối với anh điều cực kỳ quan trọng là cung cấp thông tin cho báo "Sozialdemokrat". Béc-stanh có những ý định tốt đẹp nhất, nhưng chúng tôi không thể từ đây làm cho ông ấy nắm được tình hình mà chính chúng tôi cũng thường không được người ta cho biết. Sẽ rất tốt nếu tìm cơ hội để viết thư cho ông ấy, đề nghị cung cấp những tư liệu nào đó v.v.. Đó là những cách thức *vô hại* nhờ đó mà Ma-lông làm cho mọi người có thiện cảm với mình và là những cách thức mà các anh luôn luôn coi thường. Tôi khuyên anh thỉnh thoảng nhớ lại rằng Pa-ri không còn là thủ đô của thế giới nữa (một thủ đô như vậy nói chung không có nữa) và lại càng không phải của toàn thế giới.

Gửi lời chào nồng nhiệt đến Lau-ra.

Hôm qua Mác ăn trưa ở chỗ chúng tôi, buổi tối tất cả chúng tôi ăn tối ở chỗ ông ấy và uống rượu rum đến một giờ khuya, còn hôm nay thì ông ấy đã đi Ven-tơ-noóc.

Ph.Ă. toàn tâm của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp In bằng tiếng Nga lần đầu

106
ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH³⁴⁴
Ở XUY-RÍCH

Luận Đôn, 2-3 tháng Mười một 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Tôi vẫn chưa nhận được bản in thứ^{1*} (*nó vừa mới đến* ngày 3 tháng Mười một). Thế nhưng tôi đã nhận được của Bê-ben bản dự luật năm 1882 về bảo hiểm tai nạn và bệnh tật, nhưng không phải là dự thảo ban đầu¹⁷⁶, tiêu biểu cho chủ nghĩa xã hội Bixmác dưới dạng thuần túy, không chịu ảnh hưởng của các cuộc biểu quyết trong nghị viện. Tôi rất muốn nhận được chính là dự thảo đó có lẽ cùng với dự thảo kia có liên quan với *ngân hàng* bảo hiểm tai nạn; không có cái đó thì không thể làm gì được³⁴⁵.

Rất cảm ơn về "hầu tước Pô-dơ-nan"^{2*}. Về những tuyến đường sắt còn lại tôi không cần tất cả mọi chi tiết. Chỉ cần *thị giá cổ phiếu từ đầu hoặc từ giữa năm 1879* (trước khi biết được điều gì đó về việc nhà nước hoá đường sắt) là đủ, sự khác nhau giữa thị giá lúc bấy giờ và thị giá hiện nay cũng đủ để chỉ ra rằng nhà nước đã mua giai cấp tư sản.

1* Ph.Ăng-ghen. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" (xuất bản bằng tiếng Đức)

2* "Marquis – Posener" – bí danh ở sở giao dịch của Märkisch – Posener Eisenbahngesellschaft (Công ty đường sắt Bran-den-buốc – Pô-dơ-nan).

Về nhiều mặt, Lát-xan là một luật gia giỏi và đã nghiên cứu quyền thừa kế La Mã đủ để bằng tri thức của mình làm cho các nhà luật học kính nể (đó là cách nói ưa thích của ông ấy; khi tham quan hòn đá đưa từ Rô-dét-ta về ở Viện bảo tàng Anh³⁴⁶ ông ấy đã nói với Mác: "Anh nghĩ thế nào, tôi có đáng phải bỏ ra nửa năm để làm cho các nhà Ai Cập học kính trọng hay không?). Ở Đức, nếu ai đó phát triển điểm này hoặc điểm khác trên góc độ một lý thuyết xác định thì cũng đủ, và ngày nay các nhà luật học đã quên rằng lý thuyết mà Lát-xan đã phát triển là *mượn nguyên văn từ triết học pháp quyền và triết học lịch sử của Hê-ghen* và ngoài ra vận dụng vào luật thừa kế La Mã nó càng không đúng đắn; luật đó cần phải rút ra không phải từ "ý chí" như Hê-ghen dạy, mà rút ra từ lịch sử của *gens* La Mã, từ công xã gia đình thị tộc La Mã mà phần lớn các nhà luật học cũng không biết nhiều lắm. Tuy nhiên, quả là tôi chỉ nói rằng tôi sẽ phải phá huỷ huyền thoại về Lát-xan với tư cách là *nhà tư tưởng độc đáo*^{1*}, mà điều đó là hoàn toàn cần thiết.

Bức thư của La-phác-gơ đăng trên báo "Prolétaire", tôi chưa được biết^{2*}, tôi sẽ thử hỏi mua tờ báo đó từ Pa-ri, nhưng từ đó chưa chắc đã nhận được nó. Nếu tờ báo còn ở chỗ ngài thì xin ngài gửi đến cho tôi. Tôi sẽ trả lại cho ngài. Nói chung, Ma-lông cần phải thận trọng hơn: La-phác-gơ có một đồng thư có tính chất làm mất thanh danh do ông ta gửi tới.

Bài viết vô lý của Pi-ca dĩ nhiên đã bị bác bỏ trên báo "Citoyen"³⁴², chính Mác đã đọc cái đó. Hơn nữa, con người đã gửi cho ngài bài viết có những chỗ gạch dưới bằng bút chì xanh lại không biết tiếng Pháp; ông ta *gạch dưới, coi là lời tuyên bố sô-vanh chủ nghĩa của báo "Citoyen"*, cái đoạn mà Pi-ca đặt

1* Xem tập này, tr. 480.

2* Xem tập này, tr. 137.

vào miệng của những kẻ bóc lột tư sản... trong đồng minh ái quốc... đứng đầu là Gam-bét-ta! Tôi nhấn mạnh chỗ này bằng bút chì đỏ. Pi-ca thích đối lập với Ghét, và anh ta đã đưa bài của mình vào để bêu xấu ông ấy, nếu ở đó có một ban biên tập đứng đắn thì người ta đã không đăng bài vớ vẩn đó.

Bây giờ tôi xin chuyển sang "sự ứng xử tuyệt nhiên không đứng đắn của các biên tập viên báo "Citoyen" trong vụ Gô-đác"¹⁰². Tình cờ chúng tôi biết chính xác vụ đó; chuyện này Mác đã được nghe kể nhiều lần ở Pa-ri từ những người có quan hệ trực tiếp với anh ấy, cũng như từ những người hoàn toàn xa lạ. Sau vụ rắc rối xảy ra ở cuộc hội nghị nào đó, Gô-đác đi tới toà soạn báo "Citoyen", nơi mà chính Ghét vẫn còn ấp ủ một sự triu mến nào đó đối với những anh em vô chính phủ trước đây của mình, đón tiếp anh ta rất thân mật. Đùng một cái giữa cuộc nói chuyện êm ả, Gô-đác đã vô cớ đánh mạnh vào mặt Ghét. Những người khác chạy tới. Gô-đác với sự hèn nhát vô chính phủ lên vào một góc: người ta không đánh anh ta, tù binh mà! Và những cộng tác viên ngây thơ của báo "Citoyen", thay vì nện nhừ tử anh ta vào hông thì lại hội ý và quyết định rằng thực sự cần phải thả anh ta ra vì anh ta là tù binh!! Tiếc thay, Gô-đác thế là không bị ném gậy, lợi dụng cơ hội ấy và lập tức bỏ chạy. Nhưng tối hôm sau, khi đa số biên tập viên rõ ràng không có mặt tại chỗ, một tá phần tử vô chính phủ có vũ trang (dùi cui v.v.) ập vào toà soạn và với những lời đe dọa đủ thứ đòi phải trừng trị. Song, Ma-xác đã xử sự một cách kiên quyết, và họ đã phải bỏ đi vì mất công vô ích. Nhưng ở đây người ta đã báo chuyện xảy ra cho Liên đoàn Trung tâm²⁴³, Liên đoàn này mấy tối cử công nhân đến để bảo vệ toà soạn, và thế là các ngài vô chính phủ không xuất hiện nữa.

Còn bây giờ thì tôi xin ngài báo cho tôi biết điều "tuyệt nhiên không đứng đắn" v.v., nói đúng ra, là ở chỗ nào.

Qua toàn bộ nội dung bức thư của ngài, tôi đi đến kết luận rằng ngài không nhận được đều đặn báo "Citoyen" và vì vậy ngoài báo "Égalité" và báo "Prolétaire", ngài phải đóng khung trong các thông báo của các đồng chí ở Pa-ri, họ lại chỉ sử dụng tin tức của Ma-lông và bạn bè ông ta và có lẽ đã tỏ ra cả tin đáng kể đối với họ. Nhưng cơ quan ngôn luận của đảng, theo tôi, tuyệt nhiên không được để xảy ra tình trạng sự xét đoán của nó về phong trào công nhân của nước khác lại được xác định chủ yếu dưới ảnh hưởng của những đồng chí – mà thành phần của họ thường hay thay đổi – đang ở tại thủ đô của một nước xa lạ đối với họ. Các hội người Đức ở nước ngoài là những nguồn thông tin chắc chắn xấu nhất về phong trào ở nước ngoài. Họ ít khi có thể có được quan niệm về phong trào nói chung; phần lớn họ chỉ đóng khung trong phạm vi nhỏ hẹp những mối liên hệ nhất định, vì thế họ không thể hoà nhập với phong trào xung quanh họ, và hơn thế nữa, tuy ảnh hưởng của họ tụt xuống số không, nhưng họ tưởng rằng cho đến nay họ còn là một cái gì đó đáng kể so với quần chúng ở chính nước Đức. Chúng ta liệu có thể tự do xét đoán về phong trào hoặc về tình trạng không có phong trào ở nước Anh, nếu chúng ta đếm xỉa dù chỉ phần nào đến đa số không ổn định của Hội ở đây, hay không?¹⁵² Và các hội người Đức ở Niu Oóc liệu có thái độ không phê phán như thế đối với phong trào công nhân Mỹ hay không? Mỗi hội đều trước hết đòi hỏi người ta thừa nhận ý nghĩa của nó, và vì thế, nếu nó không có ban lãnh đạo rất cương nghị và sáng suốt thì dễ dàng rơi vào sự giăng lưới của những người nước ngoài lạnh lợi.

Những lời khẳng định nhiều lần của ngài rằng "chủ nghĩa Mác" đã bị mất uy tín nặng ở nước Pháp, cũng dựa trên một nguồn duy nhất đó, nghĩa là dựa trên những điều lập lại của Ma-lông. Đúng, cái gọi là "chủ nghĩa Mác" ở nước Pháp thuộc loại hoàn toàn đặc biệt, loại mà có lần Mác đã nói với La-phác-gơ:

"Một điều rõ ràng là bản thân tôi không phải là người mác-xít". Nhưng nếu báo "Citoyen" mùa hè trước đã bán chạy 25000 bản và đã giữ một vị trí khiến Lít-xa-ga-rơ đặt liễu toàn bộ thanh danh của mình để chiếm lấy nó^{1*}, thì điều đó vẫn tưởng như phần nào mâu thuẫn với cái gọi là mất uy tín. Nhưng điều mâu thuẫn càng nhiều hơn với điều đó là sự thật sau đây: việc mất uy tín đã không ngăn cản những người đó hưởng một uy tín đến nỗi sau khi họ bị đuổi ra khỏi báo "Citoyen", *ngay ngày hôm đó* họ đã lập ra một tờ báo mới, một tờ báo lớn ra hàng ngày^{30*}, bảo vệ nó trọn hai tuần lễ *hầu như chỉ* nhờ sự ủng hộ của *công nhân và giai cấp tiểu tư sản* (ouvriers et petits industriels, – như La-phác-gơ viết) khỏi những âm mưu của ông chủ^{2*} của báo "Citoyen" cũ và đã tìm được một nhà tư bản mà ngày hôm sau đó phải thoả thuận dứt khoát với người này – đồng ý hay không về tờ báo^{3*}. Trước những sự thực hùng hồn như vậy, Ma-lông chắc sẽ phải để lại "sự mất uy tín" của mình ở chỗ mình. Mà "uy tín" của bản thân ông Ma-lông thì lớn đến mức khi ông ta đề nghị Rô-sơ-phoóc tặng cho ông ta tiền nhuận bút về những bài của ông ta trên báo "Intransigeant" thì ông này đã trả lời ông ta: "Tôi sẽ trả cho các ông nhiều hơn, *nếu các ông sẽ viết ít hơn*". Cứ để Ma-lông thử thành lập ở Pa-ri một tờ báo hàng ngày trong khi không có một xu dính túi và sẽ chỉ ra ông ta có được uy tín nào!

Song, nói điều này như thế đã đủ. Tôi đã đề nghị La-phác-gơ^{4*} gửi "Égalité" cho toà soạn báo "Sozialdemokrat" để trao đổi, và hôm nay cậu ấy viết cho tôi rằng sẽ làm việc đó, thành thử về

1* Xem tập này, tr. 493-495 và 497-499.

2* – Blôm-me-stai-nơ

3* – báo "L'Égalité" (ra hàng ngày)

4* Xem tập này, tr. 506-508.

phía ngài, xin ngài làm ơn gửi báo "Sozialdemokrat" cho toà soạn báo "Égalité". Nếu ngài không nhận được đều đặn báo "Égalité" thì ngài sẽ chỉ cần viết mấy chữ – bưu thiếp theo địa chỉ: P. La-phác-gơ, 66, Boulevard du Port Royal, Pa-ri.

Về các bài của Phôn-ma³¹³ thì chính bài thứ nhất chia mũ nhọn chống những người la ó về việc huỷ bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶ bằng *bất cứ giá nào*, là rất tốt và có sức thuyết phục. Bài thứ hai chỉ xem lướt qua, trong khi chuẩn bị đi và đang ở bên cạnh ba – bốn người nói chuyện to tiếng. Nếu không thì tôi không có thái độ dễ dàng, như trong thực tế tôi đã làm, đối với việc ở cuối bài ông ta yêu cầu đảng phải dùng giọng điệu cực kỳ đe dọa. Trong vấn đề này, Bê-ben có lý^{39*}, nhưng tôi nghĩ rằng ông ấy có thái độ quá nghiêm túc đối với người đó. Nhược điểm thực tế của bài thứ hai (mà đúng là tôi đã nhận thấy nhưng tôi không coi trọng) là ở quan niệm ấu trĩ cho rằng cuộc cách mạng sắp tới sẽ *bắt đầu* bằng việc phân chia toàn bộ thế giới ra thành hai đạo quân: "Ven-phơ ở đây! Vai-blinh ở đây!"³⁴⁷, một bên là chúng ta, bên kia là toàn bộ "khối phản động thống nhất"³⁴⁰. Điều đó có nghĩa là cách mạng phải bắt đầu từ *hành vi thứ năm*, chứ không phải từ hành vi thứ nhất, trong đó tất cả mọi đảng đối lập hành động cùng nhau chống chính phủ và các sai lầm của chính phủ và bằng cách đó giành được thắng lợi, sau đó trong số những người chiến thắng thì các đảng riêng lẻ lần lượt hết thời, rời khỏi vũ đài, và cuối cùng cách mạng sẽ bắt đầu chúng nhân dân hoàn toàn chuyển sang phía chúng ta, và lúc đó có thể triển khai một trận đánh quyết liệt nổi tiếng của Phôn-ma. Nhưng trong trường hợp này, điểm đó là thứ yếu, thực chất của bài viết là chứng minh rằng nếu tình hình diễn ra theo

ý muốn của các ngài trong "cánh hữu" thì chúng ta tất nhiên sẽ có thể thoát khỏi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa với những điều kiện mà đối với đảng còn tệ hơn là bản thân đạo luật, nhưng những ngài ấy sẽ có khả năng một lần nữa xuất bản những tờ báo giống như tờ "Gerichtszeitung" ở Hăm-buốc v.v. và nhận xằng chúng là cơ quan ngôn luận của Đảng. Về điểm này tôi hoàn toàn đồng ý với Phôn-ma, điều mà tôi cũng đã viết cho cả Bê-ben^{1*}.

Hôm qua tôi đã gửi đi theo địa chỉ của ngài (137, Alte Landstrasse, Riesbach) phiếu chuyển tiền 12 si-linh = 12 phrăng 10 xăng-tim để trả tiền cho số báo mà tôi và Mác đặt mua. Đề nghị thông báo cho tôi biết thời hạn thanh toán lần sau.

Xin chúc mừng nhân dịp số lượng in^{2*} lên tới con số bảy nghìn bản!

Ph.Ă của ngài

Sau khi ngài sửa vào lời nói đầu^{3*} thì mọi việc nhắc đến Hội nghị Vi-den³⁴⁸ trở nên thừa, vì vậy tôi xoá nó đi. Đề nghị gửi tới cho tôi những tờ in thứ^{4*} mỗi thứ hai bản. Đọc xong bản in thử tôi sẽ gửi nó đi hôm nay hoặc ngày mai.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.1, 1924

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 502-505.

2* — báo "Sozialdemokrat"

3. Ph.Ăng-ghen. "Lời nói đầu viết cho bản tiếng Đức xuất bản lần thứ nhất cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học""

4* Ph.Ăng-ghen. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" (xuất bản bằng tiếng Đức)

107

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 4 tháng Mười một 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

"Hết sức trân trọng xác nhận đã gửi đi bức thư hôm qua của tôi, tôi hân hạnh thông báo cho ngài biết là tôi đã nhận được bức thư đáng kính của ngài đề ngày 1 tháng này và tôi vội trả lời bức thư đó". Như ngài thấy đấy, văn phong cũ kiểu văn phòng chưa toàn toàn bị quên lãng.

Tôi viết cho ngài ngay lập tức để ngài khỏi phải lo toan nhiều điều không cần thiết. Ngài đã rất có nhã ý lục tìm và gửi đến cho chúng tôi tất cả những quyển sách ấy, nhưng "trong thời điểm hiện nay, chúng tôi quả thật không thể sử dụng chúng được". Vấn đề là trong lần xuất bản thứ ba^{1*} Mác chỉ muốn sửa chữa và bổ sung số liệu về tình hình hiện nay của bộ luật công xưởng, để làm việc đó anh ấy cần *văn bản chính xác của bản thân các đạo luật và không có gì hơn nữa*. Những tài liệu phụ, như thể lệ bảo hộ lao động, trách nhiệm v.v. hoàn toàn không có ý nghĩa gì đối với mục đích đó cả. Mà cái tôi còn đang cần để viết tác phẩm về Bi-xmác³⁵⁴, tôi đã viết cho ngài hôm qua rồi: thị giá cổ phiếu của sáu tuyến đường sắt đã nhà nước hoá cách đây không lâu từ đầu hoặc giữa năm 1879 và các dự luật

1* Đây là nói lần xuất bản thứ ba bằng tiếng Đức tập I bộ "Tư bản" của C.Mác.

của Bi-xmác về bảo hiểm tai nạn v.v. trong bản *thứ nhất*. Nếu tôi cần lần xuất bản mới nhất của Da-ling sắp sửa ra mắt^{1*} (tôi rất cảm ơn ngài về việc ngài đã lưu ý tôi điều này), thì trong vòng bốn – năm ngày tôi có thể kiếm được ở đây.

Tôi rất cảm ơn về những thông báo của ngài về Gác-xi-a; vì rằng không biết sẽ còn gặp ông ta ở đâu. Những điều ông ta nói về việc cổ động của một số thủ lĩnh công liên chủ nghĩa cho việc xây đường hầm dưới biển La-Măng-sơ, là hoàn toàn đúng. Đó vẫn là những nhân vật luôn luôn vui lòng bán mình cho giai cấp tư sản cấp tiến (dưới thời Mô-rơ-li); – lần này hòa với họ có Gi. Síp--ton, chủ bút báo "Labour Standard". Việc công ty xây dựng đường hầm trả công cho những người đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa; chỉ vì một mình sự nhiệt tình thôi thì họ đã không chi tiền lộ phí v.v.. Tất cả những điều đó đúng là khá vô thường vô phạt, nhưng Síp-ton giờ đây vẫn chắm mút tiền của giai cấp tư sản, và với tính mê mẩn vô hạn của ông ta và việc ông ta chạy theo danh tiếng, điều đó có thể đưa ông ta đi quá xa. Sự trình tiết đã bị mất và "những đại biểu công nhân" khác đã bạc đầu trong các âm mưu chắc chẳng bao lâu nữa sẽ hoàn toàn thâu tóm ông ta vào tay mình.

Tôi vui lòng tin rằng từ Pa-ri người ta tới tập gửi thư cho ngài ủng hộ Ma-lông và chống Ghết. Nhưng phóng viên mà ngài trích dẫn tự mình bày tỏ sự không thông thạo của mình trong việc này, khi nói rằng anh ta viết dưới ảnh hưởng của việc truy bức những người Đức đang rộ lên trong thời điểm hiện nay, và trách ngài về việc ngài thực hiện nghĩa vụ của mình là chủ bút một cơ quan ngôn luận của đảng, nghĩa là ngài nhìn tất cả mọi việc "từ độ cao chim bay" – một cách có phê phán và nhìn chung

1* "Niên giám thị trường chứng khoán của Da-ling năm 1883/84"

không rơi vào ấn tượng của những tình tiết thoáng qua và chỉ có ý nghĩa địa phương mà thôi, như chính ông ta vậy. Và nếu con người ấy hai tháng sau vẫn còn chạy đi chạy lại với cùng một bài viết bất hạnh^{1*} nếu trên cơ sở chỉ riêng một trường hợp đó mà ông ta kết luận về một phái công nhân đáng kể thì phải chăng cả cơ quan ngôn luận của đảng cũng phải mang tính chất hạn chế như vậy? Nếu ở Pa-ri có nhiều công nhân phi xã hội chủ nghĩa và nửa xã hội chủ nghĩa thổ lộ chủ nghĩa sô-vanh của mình đối với những người Đức đáng ghét thì phải chăng báo "Citoyen" chịu trách nhiệm về điều đó? Dù sao thì cũng không hơn những người xã hội chủ nghĩa Đức ở Pa-ri về sự thể là ở Pa-ri, Luân Đôn, Niu Oóc và những thành phố Mỹ lớn khác có nhiều công nhân Đức phi xã hội chủ nghĩa, – những người công nhân đó đồng ý, khi vấn đề được đặt lên một cách dứt khoát, với việc giảm tiền lương, bằng cách đó hạ thấp tiền lương của công nhân sở tại (mà ở Mỹ của ngay cả những người Ai-rơ-len!) và bằng cách đó tạo cho đông đảo công nhân Đức một tiếng xấu hoàn toàn không đáng có. Và cuối cùng, nếu bài đó làm cho ông ta chán phê, thì tạo sao ông ta không *phát biểu chống lại nó*? Bài viết *đã* bị bác bỏ – đúng là dưới một hình thức khá dịu, – nhưng Mác nói với tôi rằng theo các khái niệm của những nhà báo Pa-ri, đó là một hình thức hoàn toàn thoả đáng là mọi tờ báo ở đấy thường dùng để phủ nhận tư cách người chủ bút đã lâm vào thế khó xử, chừng nào tờ báo chưa bị *sức ép*. Mà có thể gây một sức ép như vậy, và rất đơn giản. Nếu người ta viết một bức thư phản kháng và ai đó hoặc một đoàn đại biểu nào đó đưa đến văn phòng tờ báo^{2*}, thì ban biên tập sẽ buộc phải xem

1* Xem tập này, tr. 508-510.

2* – "Citoyen"

xét vấn đề một cách nghiêm túc. Nếu như biên tập viên trực (mà chính bản thân Pi-ca cũng có thể là như vậy cơ mà) bắt đầu gây trở ngại, thì chỉ cần dọa rằng nếu bức thư không xuất hiện trên báo "Citoyen" vào ngày mai, thì ngay trong ngày hôm ấy nó sẽ được gửi đi Xuy-rích cho báo "Sozialdemokrat" cũng đủ. Có thể, thông tin viên của ngài nắm không chắc tiếng Pháp, lúc đó có thể nhờ Phôn-ma; trong trường hợp Phôn-ma không có mặt thì Hiéc-sơ sẽ vui lòng làm việc đó. Những người ấy mà hành động như vậy, thì họ sẽ gây được lòng kính trọng đối với mình và sẽ cho báo "Citoyen" một bài học bổ ích, và tôi sẽ rất vui mừng về việc đó. Nhưng trước hết chịu đựng tất cả với sự hiền lành của con cừu, rồi sau đó lại kêu ca – điều đó thuần túy theo kiểu Đức và sẽ làm cho người Đức choáng lấy sự khinh bỉ xứng đáng. Nếu chúng ta bắt đầu chịu những chuyện tương tự như vậy từ phía người Pháp và người Anh, nếu người của chúng ta ở Đức cũng bạc nhược như vậy, thì điều đó sẽ đưa chúng ta tới đâu? Trước khi yêu cầu cơ quan ngôn luận của đảng đếm xỉa đến ý kiến của họ về phong trào ở Pháp, thì những người xã hội chủ nghĩa Đức ở Pa-ri trước tiên phải chứng minh rằng, thứ nhất, nói chung có khả năng phê phán không định kiến và vô tư, và thứ hai, họ biết *bảo vệ mình* trước người Pháp. Ở đây cả hai thứ đó đều không có.

Về tính chất có hại của một tờ báo hàng ở Pa-ri thì tôi không thể đồng ý với ngài được. Cơ quan ngôn luận hàng tuần ở Pa-ri chỉ ảnh hưởng đến những lớp người trong phạm vi hẹp; để ảnh hưởng đến quần chúng đông đảo cần phải có tờ báo hàng ngày. Chúng tôi cũng phản đối tờ báo hàng ngày khi không có cơ may nào nhận được nó và khi xảy ra việc di chuyển chỗ một cách ấu trĩ báo "Émancipation" tới Li-ông²¹². Giờ đây tình hình đã khác. Báo "Citoyen" đã xây dựng tiếng tăm ở Pa-ri cho mình và cho các biên tập viên của mình, các báo tư sản thuộc tất cả

mọi màu sắc đều buộc phải bút chiến với họ và đã bị đánh bươu đầu sút trán, và nếu giờ đây chúng ta mất tờ báo hàng ngày đó, thì đó sẽ là một thất bại lớn. Việc tờ báo không thể là một tờ báo lý tưởng, hoàn thiện hoàn mỹ, việc biên tập mang tính chất dân chủ giả hiệu do cả một uỷ ban tiến hành, trên thực tế thường quy tụ thành tình trạng không có bất kỳ ban biên tập nào, như trong trường hợp bài của Pi-ca, – điều đó không mâu thuẫn mảy may. Nhưng La-phác-gơ cách đây không lâu đã gửi đến cho tôi gần 20 số, trong đó có nói về sự phân liệt⁷⁵, và tôi tuyệt nhiên không thấy rằng tờ báo kém cỏi, trừ một số điểm đã bị người ta chửi cách đây đã lâu có lẽ cũng có cả trong tờ báo hàng tuần. Tờ báo ra mỗi tuần hai lần là điều không thể có được - điều đó bất cứ ai hiểu biết điều kiện báo chí Pa-ri đều sẽ nói trước – nó sẽ là tờ báo *chết non*. Hoặc là tờ báo tuần – hoặc là tờ báo ngày. Còn đối với việc xuất bản tờ báo ngày ở ban biên tập trước đây của báo "Citoyen" thì dù sao bây giờ cũng có những cơ hội rất lớn, như việc nhanh chóng biến báo "Citoyen" thành báo "Égalité" ra hàng ngày cho thấy, hơn 5.000 bản của tờ báo này hiện giờ đã được phát hành ở Pa-ri.

Bây giờ nói về cuộc mít-tinh của Clê-măng-xô. áp dụng thước đo của Đức vào sự kiện này, cũng như vào những sự kiện khác ở Pa-ri là hoàn toàn không thể được. Khi Gam-bét-ta không được người ta cho nói trong khu bầu cử của ông ta¹², thì toàn bộ báo chí cấp tiến và báo chí xã hội chủ nghĩa đã hân hoan mừng thắng lợi. Bây giờ cũng đã xảy ra y như vậy với Clê-măng-xô³⁴⁹. Clê-măng-xô là một con người bình tĩnh, chín chắn, hoàn toàn sẵn sàng đi xa hơn nữa, nếu ông ta thấy cần làm như vậy, và sẵn sàng thậm chí trở thành người cộng sản nếu người ta *thuyết phục* được ông ta thấy rõ việc này: "Các anh hãy thuyết phục tôi đi!". Và công nhân trong khu bầu cử của ông ta vận dụng một biện pháp thuyết phục hết sức có hiệu lực bằng cách chỉ cho

ông ta thấy rằng ghế nghị sĩ của ông ta đang lâm nguy. Có thể, điều đó sẽ thôi thúc hơn nữa ông ta vốn đang nghiên cứu hơi ướ oải về chủ nghĩa xã hội.

Nhưng những người đã làm việc đó là ai vậy? Có phải chỉ Ghết và đồng bọn hay không? không, vì rằng chủ tọa hội nghị là Gióp-phranh, bạn của Ma-lông và đối thủ sau này của Clê-măng-xô tại cuộc bầu cử ở Mông-mác-tơ-ơ! Có nghĩa là người của chúng ta đã xử sự như mọi khi, khi diễn ra cuộc đấu tranh với giai cấp tư sản, một cách lịch sự đến mức đã bỏ phiếu cho vị chủ tịch thuộc phái Ma-lông và về hòa với những người ủng hộ Ma-lông nếu cách ứng xử của công nhân đáng bị chê trách, thì sự chê trách đó thuộc về những người ủng hộ Ma-lông nhiều hơn rất nhiều những người ủng hộ Ghết.

Câu trên báo "Citoyen" chỉ nói lên rằng cần phải theo sách lược chống Clê-măng-xô như vậy cả sau này nữa. Nếu nó đã tỏ ra là thành công, vậy thì tại sao không tiếp tục nó cả sau này nữa? Tôi muốn coi xem báo "Prolétaire" có đủ sức đối đáp lại báo "Égalité" cũng bằng cách như vậy tại các cuộc hội nghị, hay không. Cho đến nay tôi chưa thấy điều gì đem lại cho tôi căn cứ để giả định như vậy. Nhưng nếu bây giờ nó sẽ xảy ra như vậy thì điều đó hoàn toàn không có ý nghĩa gì và chưa chắc sẽ tiếp tục diễn được lâu dài.

Còn bây giờ thì xin viết vội, trước khi chuyển bưu điện đi – nếu không thì bức thư này mãi đến sáng thứ hai mới rời đây đi – mấy lời về chiến dịch mà ngài đã thiết kế nhằm thay đổi cương lĩnh. Tôi coi nó là cực kỳ không hợp thời. Cương lĩnh kém cỏi, nhưng không một người nào nói gì nữa về điều đó. Việc thay đổi cương lĩnh cần phải tiến hành thế nào để không có gì cho người ta hạnh hoẹ. Do vậy, tạm thời không nên chọn công khai các đại biểu và, do đó, tạm thời có thể bác bỏ *bất kỳ* sự uỷ nhiệm nào; nếu không thật cần thiết thì tốt hơn không nên động

chạm đến cương lĩnh. Việc thay đổi cương lĩnh sẽ tạo cơ cho cánh hữu đóng vai trong những người thực sự chấp hành các nguyên tắc của đảng, trung thành với cương lĩnh cũ, đã kinh qua thử thách v.v.. Xin ngài nghĩ trước khi đưa cái nguyên nhân mới bất hoà đó vào đảng vốn đã bị trói chân trói tay.

Nguy cơ lớn nhất của mọi giới lưu vong chính trị là ở chỗ nó khao khát hoạt động: có cái gì đó phải diễn ra, cần phải làm một việc gì đó! Và thế là người ta làm những việc mà họ không nhận thức được ý nghĩa và, như sau này họ tự mình thấy rõ, nếu không làm thì tốt hơn. Có thể, ngài và Phôn-ma cũng hơi khao khát hoạt động chẳng? Trong trường hợp như vậy thì ngài hãy tự giữ mình?

Gửi ngài lời chào nồng nhiệt!

Ph.Ă của ngài

Mác đang ở Ven-tơ-noóc, trên đảo Oai-tơ⁷⁷, ông ấy khoẻ.

*Công bố lần đầu bằng tiếng nga trong "Văn
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

108

ĂNG-GHEN GỬI PHRI-ĐÍCH A-ĐÔN-PHƠ ĐOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 9, 16 tháng Mười một 1882

Doóc-gơ thân mến!

Tôi đã trả tiền đặt mua báo "Labour Standard" đến ngày 3

tháng Chạp, 4 si-linh 5 pen-ni, và đã báo cho Síp-tơn để anh ấy gửi cho tôi tất cả mọi hoá đơn tiếp theo. Thành thử nếu anh muốn chấm dứt việc đặt mua, thì xin anh báo sớm cho tôi biết điều này.

Mác đã lưu lại ở đây ba tuần, bình phục rất nhiều, giờ đây anh ấy chỉ cần ra ngoài không khí trong lành và giữ gìn sức khoẻ. Anh ấy đã khắc phục được những bệnh tật phụ của mình đến mức mùa hè tới chắc chắn sẽ chữa khỏi chúng. Điều chủ yếu là làm thế nào để trong mùa đông này không cho bệnh viêm phổi tái phát, chính vì vậy anh ấy đã đi Ven-tơ-noóc trên đảo Oai-tơ⁷⁷, tôi vừa nhận được của anh ấy mấy dòng gửi từ đó về^{1*}. Ở đấy, nếu hoàn cảnh cho phép, anh ấy sẽ thực sự bắt tay chuẩn bị cho lần xuất bản thứ ba^{2*}, và có thể hy vọng rằng anh ấy cần không quá nhiều thời gian để làm việc đó. Nói chung anh ấy rất tươi tỉnh và tinh thần sảng khoái, và nếu tất cả sẽ xảy ra một cách tốt đẹp cho đến mùa thu tới thì sức khoẻ của anh ấy sẽ tốt hơn tất cả những năm này.

Tôi xin cảm ơn về những tin tức về Li-li-en-tan. Bây giờ tôi biết con người đó cũng rõ chẳng khác gì tôi quen biết ông ấy từ thời còn ngồi trên ghế nhà trường.

Rất vui mừng là A-đôn-phơ của anh^{3*} đã thu xếp tốt; anh ấy chắc ít lâu nữa sẽ tìm được con đường tạo cho anh ấy khả năng nhanh chóng tiến lên. Những bức thư của anh ấy tôi đã nhận được, nhưng tiếc thay, tôi chưa trả lời chúng, cũng như chưa trả lời nhiều thứ khác.

1* Xem tập này, tr. 138-142.

2* Đây là nói lần xuất bản thứ ba bằng tiếng Đức tập I bộ "Tư bản" của C.Mác.

3* — A-đôn-phơ Doốc-gơ

Héc-nét là một con người thực sự không thành đạt cả trong việc anh ta công kích Se-vích, chẳng hạn, anh ta chú ý quá nhiều đến mọi chuyện vặt vãnh. Ai sẽ khâm phục "văn hoá Đức" như vậy! Anh ta lẽ ra trước hết cần phải tìm hiểu văn hoá Mỹ. Nhưng đó là cung cách điển hình theo kiểu Đức mà. Cái gã như vậy đến từ một thị trấn tỉnh lẻ của nước Đức và lập tức muốn giáo huấn châu Mỹ. Tuy nhiên, ở Mỹ người ta sẽ ép anh ta phải nghe ra, và vì anh ta là một chàng trai có năng lực và không phải không sắc sảo, nên anh ta còn có thể tỏ ra rất có ích.

16 tháng Mười một

Anh thấy đấy, điều gì đang diễn ra ở chỗ tôi? Cách đây một tuần, tôi ngừng viết và mãi hôm nay tôi mới có thể tiếp tục viết và hy vọng cũng sẽ viết xong.

La-phác-gơ ngay từ mùa xuân đã ở Pa-ri, vợ cậu ấy^{1*} đi theo cậu ấy vào mùa hè. Cô ấy đã sống cùng với Mác một tháng ở Vi-vi⁶⁹. Vấn đề là Mác lúc đầu ở An-giê-ri⁴⁰, rồi ở Mông-tê – Các-lô (Mô-na-cô)⁴⁵, và ở cả hai địa điểm ấy, anh ấy đã bị viêm phổi tái phát. Sau đó anh ấy đến ở Ác-giăng-tơ⁵⁴ ở chỗ Lông-gê, từ đó đi tới En-ghi-en lân cận để tắm nước khoáng lưu huỳnh nhằm chữa bệnh viêm phế quản mãn tính. Sau đó anh ấy sống ở Vi-vi và cuối cùng đã trở về đây.

Anh biết rằng La-phác-gơ (có sự giúp đỡ rất lớn của tôi, vì anh ta quyết không muốn học tiếng Đức ở người vợ) đã xuất bản bằng tiếng Pháp ba chương quyển "Chống Duy-rinh" của tôi (lời mở đầu và hai chương đầu của phần III "Chủ nghĩa xã hội"), đặt nhan đề là "Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã

1* - Lau-ra La-phác-gơ

hội khoa học". Ở Pháp, quyển sách đó đã thành công rất lớn. Đa số lười đọc những quyển sách dày như "Tu bản" và vì thế cuốn sách mỏng có tác động nhanh hơn rất nhiều. Giờ đây tôi sẽ xuất bản quyển sách ấy với những lời chua thêm để giải thích bằng tiếng Đức³⁰⁰; bản thảo đã ở Xuy-rích, và tờ in đầu tiên đã in xong. Một khi quyển sách ra mắt, tôi sẽ gửi nó cho anh. Còn bây giờ chính anh có tiến sĩ Sti-bê-linh là người giáo dục quần chúng cho châu Mỹ in utraque lingua^{1*}. Con người đó tràn đầy những ý định tốt đẹp nhất, nhưng anh ta không thành công trong lĩnh vực lý luận, và vì thế anh nhậm lẫn rất ghê.

Báo "Égalité" giờ đây ra hàng ngày và hàng tuần. Bản in hàng ngày có trụ được hay không (bản này ra mắt thay cho báo "Citoyen", người của chúng ta đã bị đuổi khỏi báo đó nhờ một ảo thuật tài chính^{2*}), điều đó tùy thuộc vào thành công của việc thương lượng với một ngài có tiền. Báo "Sozialdemokrat" phản ứng quá yếu trước sự phân liệt giữa chúng ta và Mông-lông. Nhưng tên xỏ lá Ma-lông (một trong 17 người sáng lập "Đồng minh" bí mật của Ba-cu-nin²⁸) đang *trải ra* một tấm chăn êm dịu như vậy, đã biết tranh thủ được sự tín nhiệm ở những người Đức ở Pa-ri, còn người của chúng ta, thêm vào đó, đã làm một số điều đại dột khủng khiếp, đến mức giờ đây người Pa-ri ra sức ép Xuy-rích. Ngoài ra, cả Líp-néch trên đường từ đây về nhà qua Pa-ri, cũng đi lại với Ma-lông. Tuy nhiên, nếu La-phác-gơ và Ghết không làm nên những điều ngu ngốc quá lớn thì tôi sẽ đổi phó được với báo "Sozialdemokrat".

Ph.Ă. của anh

1* — nguyên văn: bằng cả hai thứ tiếng (nghĩa là tiếng Hy Lạp và tiếng la-tinh); ở đây với ý nghĩa: bằng tiếng Anh và tiếng Đức.

2* Xem tập này, tr. 492-495 và 497-499.

Gửi lời chào đến A-đôn-phơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

109

MÁC GỬI Ê-LÊ-Ô-NO-RA MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Ven-tơ-noóc, 10 tháng Mười một^{1*} 1882
1, St. Boniface Gardens

Tút-xi yêu quý của bố!

Nói chung bố tuyệt nhiên không thể kêu ca về Ven-tơ-noóc. Thời tiết không ổn định, hay có gió to, lúc mưa, lúc hanh khô, lúc nắng, lúc lạnh v.v., nhưng mặc dù vậy rất ít khi có sương mù, nhiều không khí trong lành và, trừ một số ít ngày, thường luôn luôn có một số giờ trong ngày có thể dùng để dạo chơi lâu. Hôm qua và hôm nay không khí khá mát, nhưng từ 11 đến 2 giờ, trên bờ biển (nơi trẻ con chơi đùa làm bố nhớ đến Hác-ri

1* Trong nguyên bản viết nhầm là "tháng Hai".

tội nghiệp) và ở chỗ dạo chơi của chúng ta, dưới mỏm đá, cho đến tận ga xe lửa và thậm chí đến các ngọn đồi, không thiếu ánh nắng!

Con thân yêu, con không được quên rằng bố đến đây tuyệt nhiên không phải trong trạng thái sức khoẻ tốt. Trái lại: ho thắt ngực hầu như liên tục, nhiều đờm, cũng như trạng thái sức khoẻ ngày càng kém vào ban đêm trong hai tuần qua – những dấu hiệu của tình hình sức khoẻ tuyệt nhiên không tốt lắm. Tất cả những điều đó không thể thay đổi trong một ngày, nhưng sự thay đổi sắp tới sẽ chuyển theo hướng tốt.

Về thực chất, đối với bố điều dù sao vẫn tiện lợi là do bệnh tê thấp ở cơ mà bố đã nhờ bác sĩ Uy-li-am-xơn giúp đỡ, trước khi bố có thể nhận được (hôm nay) từ Luân Đôn đơn thuốc của bác sĩ Đôn-kin. Song bệnh thấp đã phát sinh ở gần ổ viêm phổi tái phát trước đây khiến bác sĩ Uy-li-am-xơn chỉ mãi sau khi ông nghe phổi và gõ vào ngực bố mới có thể thuyết phục bố rằng từ lần khám bệnh gần đây nhất của bác sĩ Đôn-kin, tất cả đều tỏ ra là bình thường. Chúng ho đã giảm, nhưng trong cuộc đến thăm (lần thứ hai) hôm nay Uy-li-am-xơn đã khuyên bố uống thêm một thứ thuốc nữa; ông ấy nói rằng thuốc đó sẽ rút ngắn thời kỳ chuyển tiếp tới giai đoạn mà bố có thể mong đợi sự bình phục hoàn toàn chỉ trông chờ riêng việc hít thở bầu không khí trong lành và dạo chơi lâu ở ngoài trời.

Mặc dù vậy bố hiện thời chưa bắt tay làm việc thực sự, bố làm những việc linh tinh chuẩn bị cho tác phẩm đó.

Con có quyển "Lời than thở của Pi-xơ Plau-man" của Uy-li-am Lan-glan-đơ không? Nếu không thì con có thể kiếm nó cho bố ở chỗ ông Phuốc-ni-ven được không, hoặc tìm hiểu xem bố có thể

mua nó hay không, vì nó không đắt, trong loạt ấn phẩm "Những ấn phẩm cổ đại"^{1*} v.v..

Rồi con hãy xem con có tìm được trong bộ báo "Égalité" (cũ) (ý bố nói báo "Égalité" hàng tuần trước đây) – trên bàn của bố cạnh giường bố – một bài viết, nói đúng hơn là bản báo cáo, trong đó *các nhà kinh tế học Pa-ri chính thức* khen lao động rẻ tiền của người Trung Quốc đối với châu Âu, hay không?^{2*} Bố không biết có phải chính vấn đề đó về lao động của người Trung Quốc đang được bàn luận ở một trong những số "Revue"^{3*} của Ma-lông trước đây hay không (số đó nằm đằng sau ghế xô-pha, ở một trong những ngăn trong tủ sách của bố). Nếu có thì con có thể gửi cho bố số ấy trong trường hợp con không tìm thấy báo "Égalité", được không.

Giôn-ni của bố đang làm gì vậy? Có ho nữa không? Gửi lời chào đến cháu và Len-khen. Còn tình hình sức khoẻ của con thế nào?

Cuối cùng bố phải viết cho Giên-ni khốn khổ^{3*}. Bố rất đau khổ; bố sợ rằng chị con sẽ không chịu đựng được gánh nặng này^{4*}.

Chào con.

Ôn-đơ Nich

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong văn tập "Annali", an. I, Milano, 1958

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Ý nói ấn phẩm của "Hội xuất bản các văn bản cổ của nước Anh".

2* — "Revue socialiste"

3* — Giên-ni Lông-ghe

4* — nghĩa là lần sinh nở sắp tới

110
ĂNG-GHEN GỬI CÁC CAU-XKY
Ở VIÊN

Luân Đôn, 15 tháng Mười một 1882

Ngài Cau-xky thân mến!

Hôm nay, lúc 3 giờ chiều tôi nhận được bức điện của ngài và đã lập tức trả lời bằng điện tín: "Không thể được". Vì tôi không có sẵn địa chỉ của ngài và tôi phỏng đoán rằng với việc "trả lời có trả tiền" phòng phát điện sẽ biết gửi điện trả lời *đến đâu*, nên tôi chỉ đơn giản đánh điện: "Gửi Cau-xky, Viên". Và vừa rồi, lúc 9 giờ 30 tối, tôi nhận được mẫu giấy kèm theo đây. Không thể tìm được bức thư có địa chỉ của căn hộ; tất cả những gì tôi có thể làm được là lập tức viết cho ngài để không lỡ chuyến thư buổi sáng.

Để lại không phân tán sức lực của mình, như tôi đã làm nhiều năm, tôi phải đặt hoạt động báo chí của tôi vào những khuôn khổ bó hẹp nhất – đóng khung ở việc cộng tác với báo "Sozialdemokrat", và lại chỉ viết tới đó trong những trường hợp thực sự cần thiết hoặc lúc nên làm – như đã xảy ra cách đây không lâu để trả lời những hành động ngu xuẩn của Mê-rinh⁵⁹ – chỉ ra rằng giữa báo "Sozialdemokrat" và chúng tôi không có bất cứ sự thù địch nào. Toàn bộ thư tín của đảng với những nước khác nhau mà chỉ mình tôi lo liệu vì Mác bị ốm và đã lên đường, vốn đã là gánh nặng đặt lên vai tôi. Vì thế, nếu tôi muốn lúc về già kết thúc những tác phẩm tương đối lớn của tôi³⁵¹, thì

tôi quả thật không có bất cứ khả năng nào để tham gia công tác với tạp chí của ngài được^{1*}, và tất nhiên tôi chúc nó mọi sự thành công.

Đặc biệt, lúc này tôi không thể viết bài về Đác-uy-n được. Tôi đã viết cho Béc-stanh rằng ông ấy sẽ nhận nó khi trong quá trình làm những tác phẩm của mình tôi tiếp cận đề tài ấy; nhưng từ nay đến lúc đó còn phải trải qua nhiều tháng, một phần vì do lỗi của ông ấy, vì chính ông ấy đã khuyến khích các tác phẩm của tôi trong một lĩnh vực hoàn toàn khác mà cả tôi cũng cho là cần hơn^{2*}. Do đó, tạm thời tôi không làm được việc đó và sẽ không quay trở lại với các khoa học tự nhiên và sẽ không đề cập tới ngành sinh vật học, điều đó hoàn toàn không được. Nếu tôi có ý định nói cho qua chuyện bằng những đoạn chung chung về Đác-uy-n, thì điều đó sẽ không có ích cho cả ngài lẫn cho tôi. Vì đã muộn, nên tôi chỉ có thể cảm ơn ngài về những thông báo lý thú của ngài về tình hình ở bên ấy, và để kết thúc xin nhiệt liệt chúc mừng ngài nhân dịp ngài đính hôn.

Chân thành chào ngài.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph. Ăng-ghen", q.1 (VI), 1932

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — "Neue Zeit"

2* Xem tập này, tr. 472-474.

111
ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH
Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 28 tháng Mười một 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Trước hết rất cảm ơn về những tư liệu về các tuyến đường sắt đã nhà nước hoá. Chừng ấy là hoàn toàn đủ³⁵². Tôi đã nhận được của Bê-ben của dự luật năm 1882 về bảo hiểm tai nạn và bệnh tật, nhưng tôi còn cần cả những dự luật tương ứng năm 1881¹⁷⁶ theo cách diễn đạt ban đầu mà trong đó Bi-xmác đúng là tạo địa bàn đầy đủ cho khí thế của tâm hồn mình đang đau khổ vì những người nghèo; trong cách diễn đạt thứ hai, việc biểu quyết của các nghị sĩ tư sản đã cắt đáng kể đôi cánh của ông ta, và đó không còn là toàn bộ Bi-xmác nữa.

Trước đây Mác đã nhận được báo "Arbeiterstimme" nhưng chắc hẳn không đặt mua tiếp, và người ta không gửi báo tới nữa.

Bài viết của Phôn-ma⁹³, trừ một số điểm thứ yếu ra, là hoàn toàn lặp lại Ma-lông³⁵³. Lịch sử phong trào công nhân Pháp từ năm 1871 *hoàn toàn bị* ông ta *bóp méo*, và không thể xảy ra điều đó như thế được. Chẳng hạn – trong bài viết thứ hai – Ghết bị chỉ trích và việc ông ta không tham gia một số bè nhóm nhỏ (mà sau này báo "Prolétaire" hoặc những nhà hợp tác xã thuần túy mà ông ta chính là đã tiến hành đấu tranh chống lại, đã rút khỏi các bè nhóm đó). Tuồng như thể nhóm "Prolétaire" sau này nói chung sẽ kết nạp "người không phải là công nhân"!

Nhưng sự xuyên tạc chủ yếu là sự xuyên tạc mà Đơ-vi-lơ đã nhận xét một cách đúng đắn trên báo "Égalité" số ra ngày 19 tháng Mười một ("Năm năm đã qua" – lịch sử báo "Égalité") cuộc đấu tranh tại các đại hội cho cương lĩnh "tập thể chủ nghĩa" và *thắng lợi của cương lĩnh này tại Đại hội Mác – xây năm 1879*⁹⁶. Về điều này Phôn-ma không nói lấy một lời. Tôi không thể để Phôn-ma cố ý đi tới việc xuyên tạc như vậy, nhưng điều không kém khó hiểu là làm thế nào ông ta có thể không biết điều đó và làm sao tất cả mọi tin tức của ông ta về lịch sử phong trào công nhân Pháp lại có thể chỉ đóng khung ở chỗ Ma-lông đã cho rằng cần kể lại cho ông ta nghe.

Không nói gì về Đại hội Mác-xây, bằng cách đó ông ta im đi một sự thực quan trọng là Đảng công nhân Pháp cách đây ba năm đã thừa nhận cương lĩnh tập thể chủ nghĩa³⁰ và do đó việc Ma-lông từ bỏ cương lĩnh ấy là một bước lùi nhất định. Vì cần làm cho người của chúng ta ở Đức biết lịch sử của phong trào Pháp không phải dưới dạng như nó phải diễn ra hợp lý với nhu cầu hiện nay của Ma-lông, mà dưới dạng nó đã diễn ra trong thực tế, nên sai lầm đó nhất thiết cần phải uốn nắn. Theo tôi, đơn giản hơn cả là làm việc đó bằng cách sử dụng bài đã nhắc tới của Đơ-vi-lơ, chính vì bài đó hoàn toàn không mang tính chất luận chiến. Nếu ngài không còn bài ấy nữa, xin ngài báo cho tôi biết bằng bưu thiếp, và tôi sẽ gửi đến cho ngài ngay.

Song, Ma-lông hãy cẩn thận. Nếu chúng ta tính chuyện mô tả công việc và công lao của ông ta một cách tỉ mỉ (nhưng có điều đúng đắn hơn) như ông ta mô tả, thông qua Phôn-ma, hoạt động của Ghết, thì ông ta sẽ gặp chuyện chẳng lành. Ở chỗ chúng tôi còn lưu giữ được tất cả mọi tài liệu, trong đó ông ta *đã phát*

biểu chống lại cuộc khởi nghĩa ngày 18 tháng Ba 1871. Ông ta tham gia phong trào chỉ post festum^{1*} khi đã thấy tình hình diễn biến tốt hơn mức ông ta mong đợi.

Về lực lượng của hai phái, thì tôi đã đề nghị La-phác-gơ viết cho tôi về điều này³⁵⁴. Những người phái Rô-ăng có ở Pa-ri 15 nhóm, nhờ họ mà báo "Égalité" đã trụ được trọn tháng, điều này dù sao cũng cho thấy họ rất tốt. Ở tỉnh lẻ, theo lời La-phác-gơ, họ rất mạnh. Liên chi hội miền Bắc³⁵⁵ về thực chất ủng hộ họ, nó không muốn can thiệp vào những sự lực dục ở Pa-ri, nhưng trung thành với cương lĩnh tập thể chủ nghĩa cũ và đã đăng nó trên trang đầu báo "Forcat" của mình. Những người phái Rô-ăng đang triệu tập đại hội sắp tới của mình ở Ru-be sẽ tụ tập *tất cả* mọi đại biểu của miền Bắc và có quan hệ chặt chẽ thường xuyên với Liên chi hội miền Bắc. Một tờ báo công nhân tỉnh lẻ khác, báo "L'Exploité de Nantes", cũng đăng ở trang nhất cương lĩnh cũ cùng với phần mở đầu, đăng lại những bài lấy từ báo "Égalité", và Đơ-vi-lơ cộng tác với báo đó. Như vậy, hai cơ quan ngôn luận của công nhân *duy nhất* hiện có ở tỉnh lẻ – *cả hai* đều ở phía phái Rô-ăng. Ở tỉnh lẻ không kể miền Bắc, ở nơi có các tổ chức công nhân – ở Rê-m-xơ, Ê-pin, Li-ông, ở toàn bộ khu công nghiệp than đá A-li-ê, ở Boóc-dô, Ăng-gu-lem, Rô-spho, – đâu đâu chúng ta cũng đánh phái Khả năng, phái này chỉ còn mạnh ở Brơ-ta-nơ và ở Mác-xây, và lại chưa hẳn đã thế.

Không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy Ma-lông thu hút nhiều người bằng món canh súp loãng đậm bạc là những luận điểm có luận chứng của mình mà không có cương lĩnh. Nhưng khi người

1* Nguyên văn: sau ngày lễ; ở đây theo nghĩa: về sau, muộn màng

ta lập đảng không có cương lĩnh, đảng mà trong đó tất cả mọi người, bất cứ ai muốn, đều có thể len lỏi vào, thì đó không còn là đảng nữa. Những kẻ bè phái cũ mà Ma-lông – Phôn-ma âu yếm đến thế, trong vòng nhiều năm đã chứng minh sự bất lực của chúng, và tốt hơn cả nên để cho chúng chết một cách thanh thản. Các phòng công đoàn ư? – vâng, nhưng nếu mọi hội bãi công mà giống như các Hội công liên Anh, chỉ đấu tranh đòi tiền lương cao và ngày lao động rút ngắn, còn nói chung thì không can phong trào, – nếu liệt tất cả bọn họ vào đảng công nhân, thì trong thực tế sẽ có một đảng chủ trương *duy trì* lao động làm thuê, chứ không phải chủ trương thủ tiêu nó. Mà như Mác cho tôi biết^{1*} đa số những phòng công đoàn Pa-ri ấy càng bạc nhược hơn ngay cả so với các Hội công liên Anh. Việc từ bỏ mọi cương lĩnh của đảng để làm vừa lòng những người ấy không thể đẩy họ lên phía trước được. Và đã bao giờ nghe thấy điều gì tương tự như vậy hay không: đảng không có cương lĩnh, đảng mà đằng sau những luận điểm được luận chứng mập mờ (được soạn thảo hoàn toàn theo tinh thần của "người cộng sản" Mi-ken, người này cũng tin rằng chủ nghĩa cộng sản có thể xuất hiện sau năm trăm năm nữa³⁵⁶) toát lên kết luận rằng mỗi nhóm đều tạo ra một cương lĩnh riêng của chính mình.

Song các phòng công đoàn có ích gì cho Ma-lông? Chúng không đóng hội phí, chúng không cử đại biểu vào hội đồng liên chi hội hội đoàn, về danh nghĩa chúng theo Liên minh liên đoàn²⁴³ trước khi phân liệt và về danh nghĩa theo nó ngay cả bây giờ; vai trò của họ, như La-phác-gơ nói, là thuần túy hữu danh vô thực. Ở đây họ chỉ đóng vai phụ. Tình hình những nhóm khác của Ma-lông ra sao, điều đó thấy rõ qua những lời sau đây của La-phác-gơ:

1* Xem tập này, tr. 160.

"Ở khu XVII, bạn bè của chúng ta sau đại hội đã tổ chức một nhóm, lập tức có 29 người gia nhập. Để làm chúng ta khó chịu, phái Khả năng *đã chia* nhỏ nhóm của mình gồm, như người ta nói lại với tôi, vèn vèn 20 người, thành 5 *phân nhóm* do uỷ ban liên đoàn địa phương tập hợp. Điều nghĩ ra đó không tồi, nhưng điều đó chỉ sẽ lừa bịp những người ngoài cuộc và những người ở cách xa đây"³⁵⁷.

Cả phái Ba-cu-nin cũng đã hành động y như vậy. Xét theo lời của La-phác-gơ, phái Khả năng chỉ thực sự mạnh ở Mông-mác-tơ-rơ, và ở đấy họ được tổ chức tốt.

Tạm thời bị thiếu số – về mặt tổ chức – với một cương lĩnh đúng đắn thì vẫn tốt hơn, nhưng đồng thời có một nhóm lớn mà không có cương lĩnh, hầu như tồn tại trên danh nghĩa, gồm những người ủng hộ giả hiệu. Chúng ta suốt đời bị thiếu số và cảm thấy rất tuyệt vời vì điều đó. Còn số lượng ít hơn của tổ chức ở Pa-ri (nếu quả thật như vậy, điều này tôi chưa hoàn toàn tin: phái Khả năng không dám tới hội nghị tranh luận của phái Rô-ăng về vấn đề hai cuộc đại hội³⁵⁸) có thể được bù đắp gấp đôi và gấp ba bằng ảnh hưởng của báo chí.

Làm sao mà trong những điều kiện như vậy, các thông tin viên của ngài ở Pa-ri lại có thể coi những người Xanh-Ê-chiên là "một đảng công nhân thực sự", điều này tôi không thể hiểu được. Đó là những người, thứ nhất, tuyệt nhiên không hợp thành đảng, lại càng không thể hợp thành đảng *công nhân*, hệt như công nhân ở đây vậy. Nhưng họ là phôi thai của cái mà công nhân ở đây đã hoàn toàn chuyển hoá thành: là *cái đuôi của đảng tư sản cấp tiến*. Điều duy nhất gắn bó họ là chủ nghĩa cấp tiến tư sản, – vì rằng họ chẳng có cương lĩnh công nhân nào cả. Và những lãnh tụ công nhân đảm nhiệm việc cung cấp cho các phần tử cấp tiến một đàn cử tri công nhân đó, theo tôi nghĩ, đang thực hiện một *sự phản bội trực tiếp*.

Để cho vui, tôi cũng đã hỏi cả ý kiến nhận xét của ngài về Gô-đác³⁵⁹. Ông Gô-đác ấy tự xưng là phần tử vô chính phủ, cũng

như người thầy Ma-rê của ông ta vậy, *đang cộng tác với tờ báo cơ hội chủ nghĩa ở Tu-lu-đơ*. Khước từ con người đó trong việc in của cái gọi là lời phản bác hoàn toàn tự nhiên theo tục lệ của bất cứ báo nào, chứ không phải chỉ của các báo Pa-ri mà thôi.

Nhưng bạn bè của chúng ta lại có một hành vi ngu ngốc tày đình, khi họ chuốc lấy sự truy nã do sự khoác lác cách mạng của họ, trong lúc sự tồn tại của tờ báo^{1*} chưa được đảm bảo. Ghết, như ngài biết đấy, đã bị bắt, còn La-phác-gơ chắc sẽ đi theo ông ta. Nếu cả người ấy sẽ ngồi tù thì những người tích cực nhất – không chỉ các nhà văn, mà cả những nhà tổ chức – sẽ bị gạt bỏ. Đơ-vi-lơ lười biếng, Ma-xác không tồi trên ghế thư ký ban biên tập, nhưng để duy trì tờ báo trong điều kiện khó khăn thì những con người đó chưa chắc đã dùng được. Về ba người còn lại thì tôi không phải nói nữa. Bri-xác và Bu-i, những cựu chiến sĩ Công xã, đứng ra là những kẻ vô tích sự, còn Pi-ca là một nhà báo tầm thường.

Còn nói chung thì xin ngài đừng có tin rằng Ghết và La-phác-gơ muốn "nhất thiết" bắt tất cả mọi tổ chức "phải phục tùng sự lãnh đạo của mình". Đó là con chủ bài được ưa thích của toàn bộ sách lược của Ba-cu-nin, chủ bài ấy thường luôn luôn được tung ra cả ở Pháp khi không có những lý lẽ khác.

Thái độ của báo "Égalité" đối với nước ngoài! Vâng, nhưng giá mà ngài hình dung được việc trong ban biên tập *đó* có sự lộn xộn như thế nào và trình độ hiểu biết tiếng Đức trong ban biên tập *đó* ra sao nhĩ! Nếu La-phác-gơ vẫn còn được tự do, thì tốt hơn hết ngài nên viết trực tiếp cho cậu ấy – cậu ấy ít ra sẽ làm tất cả những gì cần thiết. Tôi không thể khuyên điều gì khác.

1* – "Égalité"

Nếu ngài muốn sử dụng bản tóm tắt cuốn sách^{1*}, tôi hoàn toàn tán thành điều đó. Bài kết luận^{2*} giờ đây ngài sắp nhận được. Câu chuyện Xmít thật tuyệt vời³⁶⁰. *Pô-la-ki* từ lâu đã duy trì ở Luân Đôn một văn phòng cảnh sát tư nhân; trong quyển danh bạ địa chỉ, nó được ghi trong số các văn phòng điều tra (tổng cộng có 18 văn phòng như thế) – *Pô-la-ki*, I-gna-xi-u-xơ Pôn, 13, Paddington Green, W. (hoàn toàn không xa nhà tôi), phóng viên báo "*Foreign Police Gazette*".

Tôi hy vọng rằng lời chúc mừng của tôi nhân dịp số lượng in^{3*} đạt tới bảy nghìn bản lại đến chậm. Thế nhưng hôm nay có thể chúc mừng tôi tròn 62 tuổi.

Gửi ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

112

ĂNG-GHEN GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 14 tháng Chạp 1882

Cháu Lau-ra thân mến của chú!

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" (xuất bản bằng tiếng Đức)

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác-cơ"

3* – của báo "Sozialdemokrat"

Chú đã nhận được thư của cháu tối qua, lúc 9 giờ rưỡi, quá muộn thậm chí để gửi, dù chỉ là một dòng, theo chuyển bưu điện sáng hôm nay, vì thư gửi đi nước ngoài bỏ ở bưu điện tại đây sau 9 giờ thì đến tối hôm sau chưa được chuyển đi.

Chú hầu như không có tiền ở nhà, và chú đã đưa cho Péc-xi^{1*} một tám séc để hôm nay cậu ấy nhận tiền cho chú ở thành phố. Nhưng cậu ấy sẽ có mặt ở đây may ra sớm nhất là vào lúc 6 giờ, nghĩa là quá muộn, không thể gửi ngân phiếu cho cháu theo đường bưu điện chuyển đi vào lúc 5 giờ rưỡi. Song, một khi chú nhận được số tiền ấy, chú sẽ gửi đi để giúp cháu lần hồi qua mấy ngày đầu. Chắc chắn, số phận như của Ghết và Ba-den cũng đang đợi Pôn^{2*}, và cậu ấy sẽ được tự do nếu không phải hôm nay, thì cùng lắm là ngày mai, một khi trò hề thảm vắn trước Pi-can⁹⁴ nghiệt ngã chấm dứt. Chú đã gửi cả hai bức thư, của cháu, cũng như của Pôn, cho Mo-rơ và sáng nay đã kể cho Nim^{3*} về việc này.

Chú sẽ viết tỉ mỉ hơn một khi chú có thể dành cho cháu một sự giúp đỡ đáng kể.

Người chú thương yêu cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I, Paris, 1956

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu
1956*

1* – Rô-sơ

2* – La-phác-gơ

3* – Hê-lê-na Đê-mút

113
MÁC GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở PA-RI

Ven-to-noóc, đảo Oai-to, 14 tháng Chạp 1882

1. St. Boniface Gardens

Ca-ca-đu vô cùng yêu quý!

Tất cả mọi bức thư của con bố đã nhận được kịp thời, và bố – vẫn là người rất có lỗi! – mãi bây giờ mới viết cho con sau khi biết được qua bức thư vừa mới nhận được của Tướng quân^{1*} rằng Pôn^{2*} đã bị bắt. Tướng quân đã chuyển cho bố bức thư của Pôn và bức thư của con cùng với bức thư của mình, thành thử bố *nhắm được tình hình*. Chắc hẳn Pôn mấy ngày nữa sẽ được tự do.

Vì sao bố không viết cho con sớm hơn? Vì bố không có điều gì đáng yên lòng để thông báo, còn qua các bức thư của Tướng quân, con đã biết rằng bản thân bố cảm thấy *không tội* và chỉ cần hai tuần bố bị giam giữ tại nhà vì bệnh *viêm khí quản*, nhưng bố không bị tái phát viêm phổi hoặc viêm phế quản. Đó là điều rất đáng yên tâm, nếu xét đến một điều là đa số *người cùng thời* với bố – ý bố muốn nói những người thuộc lứa tuổi như bố – chính bây giờ một số khá lớn đã xuôi tay. Trên thế

1* – Ăng-ghen (xem tập này, tr. 169).

2* – La-phác-gơ

gian này có đủ những thằng ngu trẻ tuổi thì còn giữ gìn cuộc sống của những người già làm gì?

Trong *thời gian gần đây*, Pôn đã viết *những tác phẩm tuyệt vời*^{1*}, trong đó vừa có hài hước vừa có nhiệt huyết, vừa có chiều sâu lẫn sự sống động, ấy thế mà câu cú cách mạng cực đoan thấy có *trước đây* ở chỗ này chỗ kia đã làm bố bức bối, vì bố luôn luôn coi nó là "lời lẽ ba hoa rỗng tuếch". Và sẽ tốt hơn nếu người của chúng ta trao công việc như vậy cho những người gọi là những phần tử vô chính phủ, về thực chất là chỗ dựa của trật tự hiện nay, mà tuyệt nhiên không gây ra sự hỗn loạn – họ quả thật là những kẻ gàn dở bẩm sinh, – sự hỗn loạn không phải là lỗi của họ. Hiện nay họ đã giúp cho "Phòng hồ sơ đen"³⁶¹ được coi là một "tai hoạ xã hội". Điều tồi tệ nhất ở họ là ngay cả người "dự thẩm viên" khách quan nhất, nếu người như vậy tồn tại trên thế gian, cũng sẽ buộc phải tuyên bố công khai rằng họ hoàn toàn "không nguy hiểm"! Vẫn có thể tha lỗi cho những phần tử vô chính phủ đó, nếu họ không quá ư "vô tội" như vậy. Nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa họ là những "vị thánh". Một trong những giáo hoàng^{2*}, mà Hen-ri VII (từng chiến thắng Ri-sốt III) đề nghị xếp Hen-ri VI vào hàng thánh, đã nói sắc sảo một cách rất đạt. Giáo hoàng đã trả lời rằng trở thành "vô tội" (tức là "kẻ ngốc") vẫn chưa đủ để đưa lên hàng "thánh"³⁶².

Con của bố ơi, ở đây dù sao con cũng gặp thời tiết tốt hơn ở đa số những nơi khác, kể cả nước Pháp và I-ta-li-a. Ở đây bố sống như kẻ ẩn dật, không gặp bất cứ ai, trừ bác sĩ Uy-li-am-xơn, mỗi phút ông ấy đến thăm được đánh giá rất cao.

Con ơi, vậy nếu nghĩa vụ của con cho phép (vì nói theo lời

1* Xem tập này, tr. 159 và 541.

2* – Giu-li II.

của các nhà văn viết thuê Pháp, cuộc đấu tranh anh dũng của Pôn với các nhà đương cục làm cho người ta đồng cảm), *con hãy đến với bố và sống ở đây với bố!*

Một số ấn phẩm *trong số những ấn phẩm Nga công bố cách đây không lâu*³⁶³ in ở nước Nga thần thánh, chứ không phải ở nước ngoài, chứng tỏ các lý luận của bố được phổ biến nhanh chóng ở nước này. Không ở đâu sự thành công của bố lại có thể thích thú đối với bố hơn thế; nó làm cho bố thỏa mãn về việc bố đã giáng một đòn vào cái cường quốc mà bên cạnh nước Anh nó là thành trì thực sự của xã hội cũ.

Ních của con

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong văn tập "Annali", an. I. Milano, 1958

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

114

ĂNG-GHEN GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 15 tháng Chạp 1882

Lau-ra thân mến của chú!

Péc-xi^{1*} mãi hôm qua sau 7 giờ tối mới mang tiền đến, thành thử không thể làm được gì trước ngày hôm nay; vì vậy bây giờ

1* – Rô-sơ

chú gửi kèm theo đây tám ngân phiếu năm pao của Ngân hàng Anh mà số liệu của nó chú đã ghi lại cho mình và mạnh dạn gửi *toàn bộ* nó cùng một lúc.

Chắc chắn đến lúc này cháu đã hoàn toàn tin tưởng về số phận của Pôn^{1*}, ít ra là ở thời điểm hiện nay⁹⁴. Chú tin rằng hiện nay cậu ấy lại được tự do, nếu không còn ở Pa-ri nữa. Nhưng chú sợ rằng các phần tử Bô-na-pác-tơ và những quan toà bảo thủ khác của Môn-luy-xông sẽ cho họ^{2*} mỗi người vài tháng "sống biệt lập". Rõ ràng là chính phủ muốn tạo ra một loạt tiền lệ ở tỉnh lẻ trước khi dám tiến hành khủng bố ở Pa-ri. Vì vậy Viện công tố ở Môn-luy-xông đã bày ra vụ này – mà một khi nó đã được bày ra thì ắt phải được các quan toà đưa đến kết thúc như mong muốn, – mà mục đích chỉ là cứu vãn thanh danh của toà thị chính. Mà vì trường hợp này nhất định sẽ được xét xử trước toà án của cảnh sát mang tính cải tạo, nên không thể có thậm chí một chút nghi ngờ rằng còn có thể có loại cảnh sát nào trong trường hợp nếu vụ việc xét xử trong toà án bồi thẩm.

Việc bị giam giữ trong tù một thời gian ngắn tự nó không phải là cái gì đó rất đáng sợ; về thực chất, như chú cảm thấy, nó sẽ mang lại cho Pôn lợi nhiều hơn hại. Nhưng thời hạn của họ chắc chắn sẽ trùng khớp với thời điểm khi cả hai người Pôn và Ghết, sẽ cần hơn cả cho báo "*Égalité*". Còn trong thời gian gần đây thì tờ báo đã sửa chữa rất tốt. Đó có phải là kết quả của việc kết hợp cuộc sống ở Pa-ri với hoạt động làm báo tích cực hay không, nhưng các bài viết của Pôn trong thời gian gần đây tốt hơn rất nhiều kể từ khi cậu ấy chấm dứt chủ nghĩa giáo điều của một kẻ tiên tri thông thái và bắt đầu viết một cách sắc

1* – La-phác-gơ

2* – La-phác-gơ và Ghết

sảo. Thật tuyệt vời là bài viết về việc đề cử Bôn-tu³⁶⁴, song, chú cảm thấy rằng đây đó chú phát hiện trong bài đó những dấu vết của bàn tay nhỏ bé của phụ nữ. Bài viết "một bộ bị ma ám"¹⁰⁴ (chú quên nhan đề tiếng Pháp) cũng gây một ấn tượng như vậy, Mo-rơ cũng đặc biệt thích bài đó¹. Giờ đây, nếu Pôn và Ghết bị bỏ tù, thì tờ báo sẽ bị mất linh hồn. Đơ-vi-lơ sắc sảo và hấp dẫn chỉ thỉnh thoảng thôi; còn nói chung thì anh ta không ngốc, nhưng tẻ nhạt và lý thuyết suông; Ma-xác là một tín đồ Cơ Đốc giáo tốt bụng ở bên trong, vì đối với anh ta thì xác thịt của anh ta đây những ý định tốt lành, nhưng tinh thần (esprit) thì yếu đuối. Mà trên cơ sở thông tin mà chú có được, chú đã buộc phải đi đến kết luận rằng Pôn và Ghết đúng là hai con người cần hơn cả trong trường hợp tình hình tài chính của tờ báo căng thẳng. Như vậy, sẽ rất đáng tiếc nếu ngay bây giờ, vào thời điểm bọn vô chính phủ khoác lác không kìm chế được và thời điểm tranh đua với tính cách mạng của họ, thì Pôn và Ghết lại bị đặt vào tình thế khó khăn như vậy.

Dù ở đây thế nào đi nữa, chú cũng hy vọng rằng cháu sẽ nhìn những nỗi gian truân nhỏ nhất ấy từ đỉnh cao ba chục tuổi đời của cháu một cách bình tĩnh, như các kim tự tháp từ tâm cao bốn mươi thế kỷ của mình đã nhìn vào quân đội Pháp và vào chính bản thân Bô-na-pác-tơ khi tướng Bô-na-pác-tơ xâm lăng.

Tình hình Gien-ni^{2*} ra sao? Chị cháu đã khá hơn chưa? Chú ít nghe nói về chị cháu ở Maitland Park^{3*}, và bản thân họ cũng không biết nhiều.

1* Xem tập này, tr. 160.

2* – Gien-ni Lông-ghe

3* – một phố ở Luân Đôn, nơi gia đình Mác sống

Người chú thương yêu triu mến cháu.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Anh

115

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CÔ Ở GIỜ-NE-VƠ

Luân Đôn, 16 tháng Chạp 1882

Ông bạn già thân mến!

Tôi từ lâu đã đợi nhận tiền để lại gửi cho anh 5 pao, rốt cuộc tôi đã nhận tiền hôm qua, và ngay tối hôm đó bưu thiếp của anh tới nơi. Vì vậy, tôi lập tức chuyển cho anh qua bưu điện số tiền 5 pao nói trên = 126 phrăng và tôi hy vọng anh sẽ sớm nhận được số tiền ấy.

Rất vui mừng được biết rằng anh đã thoát khỏi toàn bộ sự hèn hạ của bang và địa phương ấy – đó quả là một sự tiêu phí thời gian, và cái đó chẳng dẫn đến kết quả gì ngoài những lời thêu dệt và những lời buồn phiền không đáng có. Tuy nhiên, thằng ngốc Xô-la-ri vẫn gửi cho tôi báo "Précurseur", mỗi số hai bản. Ở đây, tại phòng phát hành trật tự rất tốt.

Bọn vô chính phủ hàng năm tiến hành cuộc tự sát và mỗi năm lại phục sinh từ đồng tro tàn. Và sẽ tiếp tục như thế cho đến khi cuối cùng chủ nghĩa vô chính phủ bắt đầu bị truy nã

một cách thật sự. Đó là phái xã hội chủ nghĩa duy nhất thực sự có thể bị tiêu diệt bằng truy nã. Vì rằng sự phục sinh thường xuyên của chủ nghĩa vô chính phủ dựa trên việc luôn luôn có những anh hùng rơm theo đuổi sự nổi tiếng rẻ tiền. Chủ nghĩa vô chính phủ dường như được đặc biệt tạo ra để làm việc đó. Nhưng làm cho mình gặp nguy hiểm thì ở đây không phải thế! Vì vậy việc truy nã những người vô chính phủ hiện nay ở Pháp chỉ sẽ làm hại bằng nhóm đó trong trường hợp nếu sự truy nã ấy không đơn thuần là hình thức bề ngoài và sự lường gạt của cảnh sát. Nhưng dù là ai sẽ là nạn nhân nếu không phải là những công nhân khai khoáng khổ khổ ở Mông-xô³³³. Tuy nhiên, tôi đã quen với những thằng hề vô chính phủ đến mức tôi cảm thấy hoàn toàn tự nhiên khi cả bức tranh biếm họa trò hề đó quán quýt đằng sau phong trào thực tế. Họ chỉ nguy hiểm ở những nước như Áo và Tây Ban Nha, và lại chỉ tạm thời thôi. Còn Giuy-ra với nghề sản xuất đồng hồ của nó trong các ngôi nhà phân tán vẫn là miếng đất tốt lành cho chuyện vớ vẩn đó, và ở đây những cú đòn của anh sẽ có ích.

Mác được các thầy thuốc cho phép trú qua mùa đông ở bờ biển miền Nam nước Anh, và anh ấy đã sống trên đảo Oai-tơ gần một tháng rưỡi. Cho đến nay tình hình hai căn bệnh chính của anh ấy diễn biến yên ổn: không còn xuất hiện dấu vết nào của bệnh viêm phổi lẫn bệnh viêm phế quản. Lẽ dĩ nhiên, trong thời tiết xấu như ở chỗ chúng tôi đây (vừa mới thoát khỏi sương mù âm u cả tuần lễ) đối với người đang trong quá trình bình phục thì không tránh khỏi những cơn cảm nhẹ đủ thứ, còn với trạng thái sức khỏe của Mác thì chúng trở nên dai dẳng và khó chịu. Nhưng nếu tình hình chỉ có thể thôi thì không hề chi. Rất có thể là mùa hè sau anh ấy lại được đưa tới Thụy Sĩ, và trong trường hợp như vậy thì tất nhiên các anh sẽ gặp anh ấy.

Địa chỉ của bà La-phác-gơ:66, Boulevard de Port Royal, Pa-ri.

Chồng của bà ấy cách đây không lâu đã bị bắt, nhưng bây giờ lại được tự do. vấn đề là một số lời phát biểu của anh ấy ở tỉnh lẻ, còn khi điều tra viên của tòa án^{1*} từ Môn-luy-xông triệu anh ấy và Ghết đến, thì thay vì tuân lệnh, hai người này đã chế giễu ông ta một cách ác liệt trên báo "Égalité". Tiếp theo đó, tất nhiên, có bệnh bắt giam, nhưng tuy La-phác-gơ ngày ngày ở toà soạn và hoàn toàn không có ý định trốn tránh đến mức thậm chí đã tuyên bố về các bài phát biểu của mình trong các cuộc họp và đã đọc diễn văn ở những cuộc họp đó, thế mà cảnh sát Pa-ri giỏi giang đã phải mất ba tuần để tìm kiếm cậu ấy. La-phác-gơ, cũng như trước cậu ấy, cả Ghết, lập tức được thả ngay sau lần thẩm vấn đầu tiên ở Môn-luy-xông. Vẫn còn có thể họ sẽ nhận án mỗi người mấy tháng.

Anh biết rằng ở Pháp, Đảng công nhân đã phân liệt⁷⁵. Ma-lông và Bru-xơ nóng lòng trở thành nghị sĩ, vì vậy họ cần gây dựng càng nhanh càng tốt một bầy đàn cử tri. Như vậy, đã thành lập một đảng *không có cương lĩnh* (đúng thế, vì tiếp sau cả một loạt những luận điểm luận chứng chung chung là đến kết luận rằng mỗi phân bộ địa phương xây dựng cương lĩnh của chính mình), vui lòng kết nạp bất cứ đồ hèn hạ nào, và để thông qua được việc đó, trước đại hội đảng đã thu nạp những người chấp nhận cương lĩnh cũ chỉ với điều kiện là sẽ huỷ bỏ nó tại đại hội. Ghết, La-phác-gơ và những người khác bị đa số phiếu đánh bại, và những người vẫn còn trung thành với cương lĩnh đã chuyển đến Rô-an. Người của chúng ta không nắm vững sách lược và đã phạm nhiều sai lầm không thể sửa chữa được, nhưng họ vẫn sẽ đạt mục đích của mình, và "phái khả năng" sẽ lên giọng không lâu. Người của chúng ta có một đòn bẩy rất mạnh mẽ là báo

1* — Ê. Pi-can

"Égalité" ra hàng ngày, vả lại, điều quan trọng đối với họ chỉ là *lợi ích của sự nghiệp*, điều này không thể nói đối với hai kẻ gây xích mích là Ma-lông và Bru-xơ.

Ông bạn già ơi, chúc bạn khoẻ mạnh, hãy trụ vững hơn, tất cả chúng ta đang xuống núi, nhưng còn xa mới đến chỗ tận cùng cơ mà!

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels.
"Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engels'
an Johann Philipp Becker)". Berlin, 1920

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

116

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 16 tháng Chạp 1882

Ngài Béc-stanh thân mến!

Soóc-lem-mơ kêu ca rằng ông ta từ lâu không nhận được báo "Sozialdemokrat"; thời hạn ông ta đặt mua đã hết, và cách đây một tháng ông ấy đã gửi cho tôi tờ séc kèm theo đây (mà tôi đã quên) để nghị đặt mua tiếp *một năm*, "số còn lại thì dùng cho nhu cầu của đảng".

Bản thảo về mác-cơ^{1*} tôi đã phải ba lần chép đi chép lại toàn

1* Ph.Ăng-ghen. "Mác-cơ"

bộ từ đầu; vì nó mà tôi cần đọc lại năm – sáu tập trong số mười tập dày cộp của Mau-ro¹¹³ và, ngoài ra, so sánh chúng với những nguồn tư liệu khác. Giờ đây tôi đã gửi bản thảo cho Mác, anh ấy bỏ công sức làm lâu hơn và kỹ hơn tôi với những vấn đề đó³⁶⁵; tôi đợi nó được gửi trả lại vào thứ hai.

Ma-lông chế giễu Phôn-ma. Nếu không thì chắc hẳn ông ta đã uốn nắn lại điểm sai lầm của Phôn-ma khẳng định rằng báo "Égalité", thì công kích phái "Đồng minh" là có ý nói "Đồng minh" của Ba-cu-nin²⁸. Hoàn toàn không phải như thế! Phái khả năng được gọi như vậy – vì giờ đây ta không còn phân biệt được họ với các thành viên của Đồng minh xã hội chủ nghĩa³⁶⁶ – do Giúcc-đơ, nguyên là đại biểu phụ trách tài chính của Công xã được thành lập cách đây 4 năm với sự cộng tác của những người khác, mà hiện nay và đã từng là người của phái Pru-đông (như Lông-gê chẳng hạn) và thành lập đội hậu bị xã hội chủ nghĩa của báo "Justice". Ngài chắc hẳn đã gặp ở đây lời nhắc lại về Đồng minh này trong thời gian bầu cử. Trong cuộc tổng tuyển cử nghị viện vừa rồi, Đồng minh đó đã đưa người mình ra ứng cử và đã thu số phiếu – ít ra là ở một số khu bầu cử – xấp xỉ số phiếu của Đảng công nhân. Nếu Phôn-ma, mặc dù đã ở một năm rưỡi tại Pa-ri nhưng không biết điều đó, thì Ma-lông cố ý giấu không cho ông ta biết điều này, cũng như những điều khác nữa. Thường là như vậy khi ta liên hệ không thận trọng với một băng nhóm nào đó.

Phôn-ma trở nên buồn cười khi khen Ma-lông như là một đảng viên có ý thức kỷ luật, còn những người khác thì ông ta buộc tội là vi phạm kỷ luật⁹³. Vậy thì ai vi phạm kỷ luật? Người giương cao ngọn cờ cũ, hay là người chiêu mộ những người ủng hộ nhằm mục đích trực tiếp là phản bội lá cờ cũ ấy và thay nó bằng lá cờ mới? Vậy từ đâu Ma-lông có được đa số ở Xanh – Ê-chiên⁷⁵, nếu ông ta không tuyển mộ trước cho mình

những người từ trước đã có ý định thủ tiêu cương lĩnh cũ và đã được tuyển mộ chính là nhằm mục đích này?

Sự học hặc giữa Ma-lông và Clô-vi-xơ Huy-gơ của ông ta và Lu-i Blăng hay đấy. Thế mà cũng gọi là đảng!

Như ngài thấy, Liên đoàn miền Bắc³⁵⁵ đã phát biểu trực tiếp ủng hộ Rô-an.

La-phác-gơ đã cho đăng trong những số báo "Égalité" ra gần đây nhất những bài tuyệt hay, chẳng hạn như bài về ứng cử viên Bôn-tu³⁶⁴. Sự sắc sảo hợp với anh ta hơn rất nhiều so với thuyết giáo suông.

Xin ngài làm ơn lo hộ việc gửi nốt cho Soóc-lem-mơ những số báo anh ấy chưa nhận được.

Chào chân thành.

Ph.Ă

Công bố lần đầu bằng tiếng nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q.I, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

117

**ĂNG-GHEN GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN
Ở LAI-PXÍCH**

Luân Đôn, 22 tháng Chạp 1882

Bê-ben thân mến!

Tôi hy vọng rằng ngày kia anh sẽ được trả tự do trong vòng một

ngày đêm³⁶⁷ và như vậy, những dòng này sẽ đến với anh không khó khăn gì.

Đoạn trong thư gần đây nhất của tôi^{1*} mà anh cảm thấy là thần bí, chỉ có một ý tứ là, theo ý tôi, đạo luật đặc biệt¹⁰⁶ sẽ bị hoặc các sự kiện có tính chất cách mạng (chẳng hạn, đòn mới đánh vào chính phủ hoặc việc triệu tập quốc hội ở Nga, điều này sẽ ảnh hưởng ngay lập tức đến Đức), hoặc những sự kiện dù sao vẫn thúc đẩy phong trào tiến lên và chuẩn bị cách mạng (việc thay ngôi vua ở Béc-lin, việc Bi-xmác chết hoặc từ chức) trực tiếp chấm dứt – cả cái này lẫn cái kia cùng với việc không tránh khỏi dựng lên một "kỷ nguyên mới"²⁵².

Cuộc khủng hoảng ở Mỹ – cũng như cuộc khủng hoảng ở đây, và cả những khó khăn chưa phải là đâu đâu cũng đã trừ bỏ được đối với công nghiệp Đức – theo tôi, tuyệt nhiên không phải là một cuộc khủng hoảng thực sự, mà chỉ là tiếng vọng của nạn sản xuất thừa đã xảy ra trong thời gian cuộc khủng hoảng trước đây. Sự phá sản ở Đức đã xảy ra lần trước sớm hơn thời hạn do cơn sốt đầu cơ hàng tỷ bạc; ở đây và ở Mỹ, nó đã xảy đến trong thời hạn bình thường – vào năm 1877. Nhưng chưa bao giờ, không có một thời kỳ nào trong những thời kỳ phồn vinh mà lực lượng sản xuất lại phát triển với mức độ như vào những năm 1871 – 1877; do đó – giống như vào những năm 1837 – 1842 – có những khó khăn triển miên trong những ngành công nghiệp cơ bản cả ở đây^{2*} lẫn ở Đức, đặc biệt là về bông và sắt; đến nay các thị trường chưa tiêu hoá nổi tất cả những cái đã sản xuất ra. Vì nền công nghiệp Mỹ hiện thời chủ yếu còn phục vụ cho thị trường trong nước được bảo hộ bằng thuế quan, nên

1* Xem tập này, tr. 502.

2* — ở nước Anh

ở đây trong khi sản xuất tăng trưởng nhanh chóng, rất dễ có thể nảy sinh cuộc khủng hoảng trung gian địa phương, nhưng suy cho cùng thì nó sẽ chỉ đưa đến chỗ rút ngắn thời kỳ, trong đó châu Mỹ sẽ trở nên có khả năng xuất khẩu và sẽ xuất hiện trên thị trường thế giới với tư cách là đối thủ cạnh tranh nguy hiểm nhất của nước Anh. Vì vậy tôi không nghĩ – cả Mác cũng có ý kiến như thế^{1*} – là cuộc khủng hoảng thực sự xảy ra khá lâu trước thời hạn thông thường, thường kỳ.

Tôi coi cuộc chiến tranh châu Âu là một điều bất hạnh; lần này sự thể sẽ mang tính chất cực kỳ nghiêm trọng, cuộc chiến tranh sẽ nhen nhóm khắp nơi chủ nghĩa sô-vanh trong nhiều năm dài, vì mỗi dân tộc đều sẽ đấu tranh cho sự tồn tại của mình. Toàn bộ công việc của những nhà cách mạng Nga đã ở vào đêm trước gần kề thắng lợi, sẽ là vô ích, sẽ bị hồng bét; đảng chúng ta ở Đức sẽ lập tức bị dòng thác chủ nghĩa sô-vanh cuốn trôi và làm cho bị phân liệt, và điều như vậy sẽ xảy ra ở nước Pháp. Điều duy nhất có thể xảy ra ở đây là sự phục hồi của Tiểu Ba Lan, nhưng điều đó sẽ xảy ra cả do cuộc cách mạng và hơn nữa là lẽ đương nhiên, hiến pháp Nga, hệ quả của một cuộc chiến tranh không thành, sẽ có ý nghĩa hoàn toàn khác, đứng ra là ý nghĩa bảo thủ, khác với hiến pháp giành được bằng con đường cách mạng. Theo ý tôi, một cuộc chiến tranh như vậy sẽ làm trì hoãn cuộc cách mạng đến mười năm, tuy là sau đó cách mạng sẽ càng vững chắc hơn. Còn nói chung lại nghĩ thấy mùi chiến tranh; Bi-xmác đã liên minh với Áo tiến hành một cuộc biểu dương hoàn toàn giống như vào năm 1867 với các liên minh Nam Đức trong thời gian sự kiện Lúc-xăm-bua³⁶⁸. Chúng ta đợi xem vào mùa xuân có cái gì đó xảy ra hay không.

1* Xem tập này, tr. 162.

Những thông báo của anh về tình hình công nghiệp Đức làm cho chúng tôi rất thích thú, đặc biệt là lời khẳng định dứt khoát rằng hợp đồng liên kết của những người sản xuất sắt đã bị xé bỏ. Chuyện đó không thể tiếp diễn lâu dài, đặc biệt là ở những nhà công nghiệp Đức không thể sống mà lại không có sự gian lận nhỏ nhen nhất.

Các tác phẩm³⁶⁹ của Máy-ơ ở đây đến nay chúng tôi vẫn chưa thấy, và vì thế những điều anh đã thông báo cho chúng tôi về những tác phẩm ấy là điều mới mẻ đối với chúng tôi. Việc Mác sẽ hiện diện bên cạnh các hồng y giáo chủ của anh ấy là việc cần mong đợi; Máy-ơ luôn luôn cảm thấy đặc biệt thích thú khi ông ấy có dịp trực tiếp từ chỗ hồng y giáo chủ Man-ninh đến chỗ Mác, ông ấy không bỏ lỡ dịp nói về điều này.

Trong "Những bức thư xã hội" của mình^{1*} Rốt-béc-tút hầu như đã tiếp cận sát giá trị thặng dư, nhưng ông ấy không tiến lên xa hơn, nếu không thì ông ấy đã phải từ giã tất cả những ước mơ của mình về việc làm thế nào để giúp đỡ người địa chủ quý tộc đã lâm vào cảnh nợ nần, mà ông Rốt-béc-tút hết sức đáng yêu của chúng ta thì không thể có ý muốn từ giã cái đó. Nhưng như anh nói, ông ấy tốt gấp bội so với tất cả các nhà kinh tế học tầm thường Đức, kể cả những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn¹²⁶ chỉ sống bằng đồ phế thải của chúng ta.

Chuyện đính hôn của Các-lu-sin^{2*} cũng hoá ra là điều mới mẻ đối với chúng tôi. Như những người chứng kiến đã kể lại cho tôi, đám cưới dường như rất buồn tẻ – buồn tẻ đến mức có ai đó trong số những người dự lễ kết hôn theo nghi thức dân sự đã thốt lên: "Đó là một đáng tang thương hạnh!"

1* *I.C. Rốt-béc-tút*. "Những bức thư xã hội gửi Phôn Kiéc-sman"

2* — Các Cau-xky và Lu-i-da Cau-xky

Hôm qua tôi đã gửi đi Xuy-rích phần cuối cùng bản thảo cuốn sách, cụ thể là phụ lục về mác-cơ và lược sử giai cấp nông dân Đức nói chung³⁴³. Vì mau-rơ viết rất tồi và thường nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác, nên đọc lần đầu khó nắm bắt được nội dung cơ bản. Hễ nhận được các tờ in thử, tôi sẽ gửi toàn bộ tác phẩm cho anh, vì trong đó không chỉ có những đoạn trích của Mau-rơ, mà còn có phần gián tiếp phê phán các quan điểm của ông ta, cũng như có nhiều cái mới. Đó là thành quả đầu tiên của các công trình của tôi về lịch sử Đức mà tôi nghiên cứu đã mấy năm, và tôi rất vui mừng là có thể dâng tặng nó trước hết không phải cho những người thông thái rậm và "những người có học thức"^{1*}, mà là cho công nhân.

Đã đến lúc dừng bút, nếu không thì tôi không kịp đưa thư gửi bảo đảm để chuyển đi trong chuyến bưu điện buổi tối. Xem ra, người Phổ chưa đi tới mức béc^{2*} thư bảo đảm; cho đến nay toàn bộ thư tín đều đến trong trạng thái bình thường, – kinh nghiệm lâu năm đã dạy cho tôi hiểu rõ những chuyện đó ít nhiều chính xác.

Xin anh hãy chuyển bưu thiệp mừng lễ giáng sinh kèm theo đây và lời chào nhiệt thành của tôi đến vợ anh^{3*}.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: A. Bebel, "Aus meinem Leben". Teil III, Stuttgart, 1914; công bố toàn văn bằng tiếng nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", q.I, 1932

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* Trong nguyên bản: "Jebildeten".

2* Chối chữ: "bestiebern" được tạo bằng tên họ của viên chánh cảnh sát chính trị Phổ Stieber và từ "durchstörbern" phát âm na ná – "sở nần", "lục lọi", "bới tìm".

3* – I-u-li-a Bê-ben

118 MÁC GỬI Ê-LÊ-Ô-NO-RA MÁC Ở LUÂN ĐÔN^{1*}

Ven-to-noóc, 23 tháng Chạp 1882

Con thân yêu!

Qua thư của Lau-ra (mà Ăng-ghen đã gửi cho bố hôm nay để biết^{2*}) bố thấy rằng bé Giên-ni^{3*} lại bị viêm nặng. Nếu không chú ý đến nó thì bố e rằng sẽ rất tồi tệ. Chúng ta vẫn cần phải suy nghĩ (và nói điều này với Len-khen trước khi bà ấy đi đến chỗ bố), xem chúng ta có cần tách ít ra là Hác-ri khỏi Giên-ni hay không, thậm chí, vạn bất đắc dĩ thì đưa cháu ấy đến đây. Chẳng lẽ Giên-ni tìm được thời gian để điều trị bệnh với tất cả bọn trẻ ấy hay sao! Mặc khác, Giôn-ni của chúng ta, trong chừng mực nào đó sẽ bị bỏ bê (về mặt vệ sinh y tế), nếu một người khác nào đó sẽ thay chỗ của cháu ấy!

Hác-ri làm cho tình hình vốn đã nặng nề như vậy của Giên-ni khốn khổ lại trở nên cực kỳ nặng thêm.

Con chỉ nên mang đến cho bố cuốn "Sinh lý học" của *Ran-cơ* (hoặc *Ran-kê*, bố không nhớ); ngoài ra, cả quyển sách dở của *Phri-men* ("Lịch sử châu Âu"), vì nó thay niên biểu cho bố; nó

1* Thư này được viết trên bưu thiệp, không ký tên.

2* Xem tập này, tr. 180-183.

3* – Giên-ni Lông-ghê

nằm trong buồng ngủ của bố trên giá đựng báo và những thứ khác.

[Mác ghi ở mặt sau bưu thiếp]

Gửi cô Mác, 41 Maitland Park Road. Maitland Park. London, N. W.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức

NĂM 1883

119

MÁC GỬI Ê-LÊ-Ô-NO-RA MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Ven-tơ-noóc, 8 tháng Giêng 1883
1, St. Boniface Gardens

Tút-xi, con thân yêu!

Hôm thứ bảy bố nhận được mẫu thư của bác sĩ Uy-li-am-xơn cùng với bức thư gửi cho Uy-li-am-xơn của bác sĩ Ph.Bây-soi, ghi: ngày 4 tháng Giêng 1883, 5, Warrior Square, St. Leonards on Sea. Trong thư có nói:

"Ở chỗ chúng tôi suốt tuần hầu như mưa liên tục hoặc đơn thuần là ẩm ướt, nhưng từ ngày thứ hai thì trái lại, *thời tiết hanh khô*. Từ đó, thông thường ban ngày trời nắng, tuy trong thời gian không lâu. Tôi cố gắng gửi cho ông vào ngày mai những tin tức tiếp theo. Tôi cho rằng khí hậu của Ha-xting nói chung khô hơn là ở phần lớn bờ biển miền Nam, tuy có thể do trời ẩm" v.v..

Hôm thứ bảy (ngày 6 tháng Giêng), ở đây thời tiết tốt, nhưng chỉ vào ban ngày; hôm qua cũng khô hanh, nhưng lạnh hơn; chỗ nắng nhất thường là ở ê-xpla-nát^{1*}. Hôm qua và hôm kia bố đã

1* — bãi dạo chơi

đi dạo; và hôm nay triển vọng là một ngày đẹp. Còn nói chung thì mát, nếu ta không ở chỗ nắng gắt nhất. Nhưng dù sao vẫn có hy vọng nhiệt độ tăng dần lên.

Còn đến Ha-xting thì có thể chuyển tới đó trong trường hợp thời tiết ở đây chơi khăm, chưa nói gì đến việc sẽ đến lúc việc thay đổi địa điểm tự nó sẽ có ích. Bây giờ chúng ta biết rằng việc di chuyển từ Ven-tơ-noóc đến Ha-xting có một ý nghĩa nào đó, nhưng không thể nói được điều đó đối với những điểm ở sát Ven-tơ-noóc trên bờ biển miền Nam, nơi hầu như có cùng những điều kiện như đảo Oai-tơ vậy.

Bố vẫn còn đấu tranh chật vật với sự dồn tụ dờm; sáng thứ bảy, khi bố ngủ dậy, bố đã bị một cơn ho co thắt ngực, thành thử trong mấy giây bố cố gắng hít thở nhưng không được. Bố nghĩ rằng đó là hệ quả của sự kích thích thần kinh – của sự lo lắng về Gien-ni^{1*}! Về điều này không đáng nói thêm nữa. Bố lẽ ra đã *lập tức* đi đến Ác-giăng-tôi, nhưng sự có mặt của một người khách ốm đau có lẽ chỉ làm cho con mình càng nặng gánh thêm! Vì rằng không ai có thể đảm bảo được cho bố là chuyến đi như vậy sẽ không gây ra cho bố sự tái phát bệnh mà cho đến nay bố may mắn tránh được. Nhưng không có điều kiện đến thăm con vẫn là điều khổ tâm.

Gửi con những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Ôn-đơ Nich

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong văn tập "Annali", an. I, Milano, 1958

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* — Gien-ni Lông-ghe

120
MÁC GỬI Ê-LÊ-Ô-NO-RA MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Ven-tơ-noóc, 9 tháng Giêng 1883

Con thân yêu, yêu quý của bố!

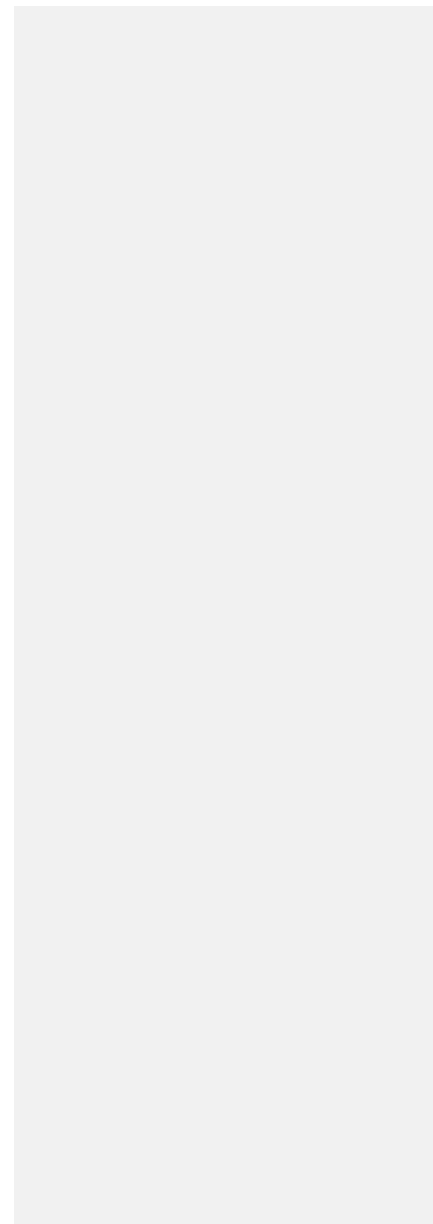
Con thật đáng yêu khi viết thư cho bố thường xuyên và tỉ mỉ như vậy, nhưng bố không muốn xâm phạm đến số thời gian "rảnh rỗi" hết sức eo hẹp mà con có thể có được. Thư của con bố đã nhận được sau khi gửi thư của bố đi^{1*}, – sau khi đi dạo trên bờ biển trở về. Hiện thời chưa có tin tức gì từ Pa-ri.

Hôm nay, mặc dù gió gầm rú, bố đang chuẩn bị "đi tham quan" thì bác sĩ của bố^{2*} đến; ông ấy bảo bố phải ở nhà, vì ngoài trời rất lạnh. Ông ấy lại khám bệnh cho bố. Tất cả đều như cũ, nghĩa là vẫn bệnh viêm chảy *mãn tính* (vì thế mà vẫn còn chứng khản cổ chưa chấm dứt), nhưng nếu xem xét từ góc độ "cao hơn", thì tình hình sức khỏe của bố đã tốt hơn lên, vì những chỗ làm bố lo ngại đều hoàn toàn không bị đụng chạm. Song, chúng ho hầu như không dứt, tự nó đã cực kỳ nặng nề, lại trở nên thực sự không thể chịu được do cơn mưa hàng ngày. Điều đó khiến bố không thể thường xuyên làm việc được, và bác sĩ hy vọng – ông

1* xem tập này, tr. 555-557.

2* — UY-li-am-xon

ấy còn hy vọng, mà như thế đã có ý nghĩa nào đó rồi! – rằng ông



ấy có thể làm cho bố thoát khỏi sự khổ sở đó (nhờ một loại thuốc mà ông vừa mới kê đơn cho bố). Ta hãy chờ xem.

Nhân tiện nói thêm! Ở đâu đó trong buồng ngủ của bố hoặc trong bàn làm việc của bố, trong chiếc ví hoặc trong cái hộp nhỏ nào đó, chắc chắn vẫn còn mấy tấm ảnh bố chụp ở An-giê-ri. Nếu con tìm được chúng thì, có thể, con gửi cho bố hai tấm ảnh. Một tấm bố đã hứa tặng cho bà Uy-li-am-xơn.

Ông Mai-xơ hôm qua đã gửi đến cho bố bản quyết toán năm 1881¹²⁰; thu nhập không lớn lắm, nhưng năm 1882 nhất định sẽ nhiều hơn, vì ông ấy đồng thời báo cho bố rằng số bản của quyển "Tư bản" sắp bán hết. Dĩ nhiên, Mai-xơ nóng lòng chờ đợi các tờ in thứ^{1*}. Hơn nữa, ông ấy từ lâu không nghe nói gì về bố cả. Giờ đây cuối cùng ông ấy sẽ nhận được của bố thư trả lời tử mỉ.

Bài nói của Cô-oen *quadr^{2*} Ai Cập* về thực chất vẫn là "âm nhạc của tương lai"³⁷⁰ chính trị cũ của Anh theo kiểu Hai-nơ-man. Chao ôi, những người tư sản hay than thở ấy (mà Cô-oen cũng là người tư sản về mặt này), những người tư sản Anh khốn khổ đó đang rên xiết dưới gánh nặng ngày càng tăng của "trách nhiệm" đặt lên vai họ^{3*} về sứ mệnh lịch sử của họ, chống lại một cách uổng công với nó! Nhưng vì rằng ngay cả Cô-oen cũng đang thêm thuồng khi nghĩ đến cảnh tượng mê hồn của những căn cứ xâm lược có công sự bố phòng từ Đại Tây Dương đến Ấn Độ Dương và thêm vào đó là "đế quốc Anh – Phi" từ Châu thổ đến tỉnh Cáp-xơ. Một bức tranh không tồi! Thực ra,

1* Đây là nói lần xuất bản thứ ba bằng tiếng Đức tập I bộ "Tư bản" của C.Mác.

2* – về, liên quan đến

3* Trong nguyên bản: "responsabilities"

liệu có thể có một "sự xâm chiếm" nào giả dối và trâng tráo hơn là việc xâm chiếm Ai Cập, – một sự xâm chiếm khi đang thái bình thịnh trị – hay không! ngay cả cái ông Cô-oen đó – mà ông ta chắc chắn là nghị sĩ tốt nhất trong số các nghị sĩ Anh – trong thâm tâm cũng khâm phục hành động "anh hùng" như vậy; "một sự biểu dương rực rỡ sự hùng cường về quân sự của chúng ta". Cô-oen tội nghiệp! Ông ta là một "người tư sản" Anh thực thụ (theo ý nghĩa này); ông ta nghĩ rằng ông ta đã ký kết một hợp đồng giao dịch tuyệt diệu và hơn nữa rất có lợi; chính ông ta cũng không thấy rằng "ông chủ cao quý cũ" của Anh chỉ là công cụ trong tay những người khác, những kẻ khôn ngoan không phải là người Anh, vì "chính trị" có dính líu vào sự kiện này, còn "trách nhiệm" đối với lợi ích "nội bộ" thì Cô-oen và đồng bọn đã rất bình thản gánh vác.

Đôi khi Cô-oen tỏ ra bị các định kiến chi phối đến mức coi huân tước Đấp-phê-rin là một thiên tài ngoại giao thực sự không ai vượt trội được. Song, mặc kệ những người Anh đó!

Con hãy thay bố hôn cậu cháu trai^{1*} của bố.

Tạm biệt.

Ôn-đơ Nich

*Công bố lần đầu bằng tiếng của Nguyễn
bản trong văn tập "Annali", an. I, Milano,
1958*

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* – Giảng Lòng-ghe

121
MÁC GỬI Ê-LÊ-Ô-NO-RA MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Ven-to-noóc, 10 tháng Giêng 1883

Con thân yêu!

Bức thư kèm theo đây của La-phác-gơ (sau này con làm ơn trả lại nó cho bố) làm bố rất yên lòng về bé Giên-ni^{1*}, tuy La-phác-gơ – có thể để an ủi bố – mô tả tất cả mọi chuyện quá ư lạc quan; nhưng hình thư ngụy cơ trực tiếp đã qua rồi.

Những thông báo của cậu ấy về Vôn-cơ Pa^{2*} (anh chàng này giờ đây hăm mộ Vôn-cơ) v.v. rất tuyệt diệu.

Trong tình hình hiện nay (cả Ăng-ghen cũng đồng ý với bố như thế), thời điểm này hoàn toàn không thuận lợi cho việc đưa Giôn-ni tới Ăc-giăng-tôi. Cháu ấy *không thể trở về* chừng nào Giên-ni chưa đủ sức tự mình lo công việc trong nhà. Cần phải chú ý điều chủ yếu chứ không phải những lý do thứ yếu, nên nhớ rằng chính điều đó suýt giết chết Giên-ni. Nhiều hơn hoặc ít hơn mấy tháng – điều đó không quan trọng, chưa nói gì đến việc cậu bé đáng thương ngay từ đầu sẽ ngập chìm vào vực thẳm của tình trạng mất trật tự.

1* – Giên-ni Lông-ghê

2* – Biệt danh do gia đình đặt cho các con trai của Giên-ni Lông-ghê – Êt-ga và Mác-xen

Tút-xi con, bố hy vọng rằng con lập tức viết cho chị Giên-ni theo tinh thần đó. Đối với Lông-ghê thì ngay hôm nay bố sẽ viết mấy dòng về điều đó gửi tới địa chỉ của báo "Justice".

Con phải chuyển cho Giôn-ni bé bỏng những tin tức về những người anh em của nó; dĩ nhiên, con cũng nên thông báo cả cho Len-khen về những điều chủ yếu trong thư của La-phác-gơ.

Thời tiết hôm qua rất xấu, vả lại, hôm nay nó cũng không phải là "tuyệt vời" – còn ẩm ướt. Và mặc dù vậy hôm nay bố vẫn định đi dạo...^{1*}

*Công bố lần đầu bằng tiếng nguyên bản
trong văn tập "Annali", an. I, Milano, 1958*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

122
ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH
Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 18 tháng Giêng 1883

Ngài Béc-stanh thân mến!

Trước tiên là những ngày lễ hội, rồi sau đó là những ngày tang tóc^{2*} – luôn luôn là trở ngại. Chính ngài cũng biết rằng

1* Phần cuối bức thư bị mất.

2* – về cái chết của Giên-ni Lông-ghê

tôi hầu như không có một phút rảnh rỗi từ khi Mác từ Ven-tơ-noóc trở về, ở đây anh ấy bị giam hãm trong nhà vì bệnh viêm phế quản, may thay, hiện thời chưa nghiêm trọng; anh ấy không thể nói nhiều, và tôi phải thu xếp tất cả mọi việc trong nhà. (Có điều đừng đưa một lời nào về điều này lên báo, Mác sẽ giận dữ nếu thấy Phi-rêch dùng cảm đã lý giải điều đó một cách trơ trẽn, hơn nữa phần nào không đúng, trên báo "Süddeutsche Post" số ra hôm nay.)

Cuối cùng, tôi vẫn phải dành một giờ cho ngài. Về việc Gum-ben trở lại đây, chính là ông ta có một điểm chung với Hum-pê-li-nô của Hai-nơ^{1*} là cũng quan tâm đến chứng khoán. Nói chung thì đây là một mẫu tuyệt vời về người xã hội chủ nghĩa Đức ở nước ngoài, vì rõ ràng là ông ta đã ở Pa-ri. Do chỗ người ta đã tạo ra cho những người đó một thứ lý luận mà tự họ hoàn toàn vô tội về lý luận đó và họ thường chỉ hiểu lý luận đó hết sức sơ đẳng hoặc nói chung không chịu khó hiểu nó, – mỗi người thôn quê trong số họ đều coi mình cao hơn tất cả những người nước ngoài khác. Ông ấy tới Hai-brôn hoặc một hang hốc khỉ ho cò gáy khác nào đó tới Luân Đôn hoặc Pa-ri và phần nộ lên do ở đây người ta không thừa nhận quan điểm quê mùa của ông ta. Thay vì mở mang tầm nhìn của mình và học hỏi đôi điều, ông ta cố ý trở nên càng hạn hẹp hơn trước, vì nếu làm thế thì sự khác nhau của ông ta với những người nước ngoài không xứng đáng và, do đó, sự ưu việt tưởng tượng của ông ta càng nổi rõ hơn. Song, những người kiểu đó đang chiếm ưu thế trong các hội người Đức ở nước ngoài, và nếu giờ đây họ bắt ngài phải đau khổ thì ngài hãy nhớ lại xem sau khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶ được ban hành thì ai đã tìm cách

1* Hai-nơ, "Phong cảnh bên đường"

đem lại cho những hội đó, bằng con đường tập trung v.v., một ý nghĩa không xứng đáng? Nếu lúc đó ngài biết rõ những con người ấy như bây giờ, thì chưa chắc ngài đã tỏ ra sốt sắng nhường ấy.

"Đảng của những bàn tay sạch" – điều đó có nghĩa gì vậy? Phải chăng là những bàn tay sạch ở Ha-xen-man hoặc ở Phrít-sơ và ở biết bao nhiêu người khác, mà bất cứ ai bị trục xuất ra nước ngoài hoặc tự mình đi tới đây đều có thể kể về họ?

Hum-pê-li-nô đặc biệt thích thú khi nói về những chứng khoán của mình. Khi một hiệp sĩ đức hạnh quê mùa như vậy phát biểu một cách giả nhân giả nghĩa như vậy chống lại những trật tự khá khó chịu, nhưng ích lợi thực tế của chúng đối với đảng vẫn nặng cân hơn vô tận so với cái hại có thể có, – điều đó chắc hẳn không đơn giản. Công nhân không có chứng khoán. Họ hoàn toàn không thiết mục sở giao dịch. Có nghĩa là người tiểu tư sản cũng muốn kiếm chác bằng chứng khoán – chính đó là người đòi hỏi mục sở giao dịch, một mục có ý định tốt đẹp, đúng đắn, danh chính ngôn thuận trên tờ báo đảng của mình. Thứ nhất, nhiệm vụ của tờ báo xã hội chủ nghĩa không phải là nêu ra những chỉ dẫn làm thế nào bóc lột công nhân một cách tốt nhất – thu nhập về chứng khoán cũng thu được nhờ lao động không được trả công mà. Thứ hai, nếu Hum-pê-li-nô vẫn đòi hỏi tờ báo xã hội chủ nghĩa làm điều đó, thì điều đó tuyệt nhiên không nói lên điều gì có lợi cho chủ nghĩa xã hội của ông ta và càng ít có lợi cho thiên tài kinh doanh của ông ta. Tôi cũng có chứng khoán mà thỉnh thoảng tôi mua và bán. Nhưng tôi vẫn không ngại thơ đến mức trong công việc của tôi lại đi tìm lời khuyên trên báo chí *xã hội chủ nghĩa*. Người nào làm việc đó và chấy túi – người đó ắt phải như vậy. A-bra-ham Hum-pê-li-nô, hãy làm dấu thánh giá đi!

Chúng tôi rất vui mừng trước lời Gri-len-béc-gơ và báo "Sozialdemokrat" đập lại sự giả dối của Pút-ca-mơ³⁷¹. Chính là phải như vậy: không quanh co và không né tránh đòn của đối phương, như rất nhiều người vẫn còn làm, như thế không tru tréo, không than vãn và không áp úng những lời xin lỗi, rằng chúng ta không có những ý định xấu. Cần phải đòn trả đòn, đối với mỗi đòn đánh của kẻ thù phải đập lại hai, ba đòn. Sách lược của chúng ta từ lâu là như vậy, và đến nay chúng ta hình như đã đối phó không tồi với mọi đối thủ. "Vả lại, đặc trưng tinh thần của quân đội chúng ta là tấn công, và điều đó đúng là rất tốt", Phrit-sơ già^{1*} nói như vậy trong chỉ thị gửi cho các tướng lĩnh của mình³⁷², và cũng có thể nói như vậy về công nhân của chúng ta ở Đức. Nhưng khi Cai-dơ^{2*} chẳng hạn, trong thời gian tranh luận về các đạo luật đặc biệt – nếu chỉ bản tường thuật vắn tắt của □^{3*} là chính xác – rút lui và khốc tí ti rằng chúng ta là những nhà cách mạng chỉ trong ý nghĩa của Pích-vích³⁷³ – lúc đó sẽ thế nào? Cần phải nói như thế này: toàn bộ quốc hội và Hội đồng liên bang³⁷⁴ ngồi trên ghế của mình chỉ là nhờ có cách mạng; rằng Vin-hem già, khi ông ta thôn tính ba ngôi vua và một thành phố tự do³⁷⁵, cũng là người cách mạng; rằng toàn bộ pháp chế, toàn bộ cái gọi là cơ sở pháp luật chẳng qua là sản phẩm của vô số cuộc cách mạng, nhưng được tiến hành chống lại ý chí của nhân dân, nhằm chống lại nhân dân. Chao ôi, sự nhu nhược đáng ghét kiểu Đức ấy của tư tưởng và ý chí mà người ta đã dùng nhiều công sức như vậy để lên lút đưa vào đảng cùng

1* – Phri-drích – Vin-hem II

2* – Mác-xơ Cai-dơ

3* – của Phi-rếch: Viereck – tên họ, "viereck" – "hình tứ giác"

với "những người có học thức"^{1*} – vậy thì lúc nào rốt cuộc chúng ta sẽ thoát khỏi nó!

Bưu điện sắp đóng cửa. Đối với một số điểm trong thư của ngài mà có thể tôi đã bỏ sót, lúc nào có điều kiện tôi sẽ trả lời ngay. Cám ơn về bức ảnh. Khi nào ngài gửi bản in thứ^{2*} đến?

Chào ngài.

Ph.Ă. của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. 1, 1924

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

123

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 8 tháng Hai 1883

Ngài Béc-stanh thân mến!

1. Tôi hy vọng ngài đã nhận được phần cuối cùng của bản thảo (*Mác-co*)³⁴³ đã gửi từ đây đi ngày 20 tháng Chạp bằng thư bảo đảm. Song, những sự lè mề ở nhà in đã lên tới mức quá quất. Nếu sẽ tiếp diễn như vậy thì ngài có thể in lại tờ bìa phụ

1* Trong nguyên bản: "Jebildeten"

2* Đây là nói những tờ in thứ cuốn sách của Ph.Ăng-ghen "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" xuất bản bằng tiếng Đức.

và ghi lên đó năm 1884. Vậy cuối cùng lúc nào sẽ có tờ tiếp theo^{1*}?

2. Tôi chưa nhận được *cả* dự luật thứ nhất về bảo hiểm tai nạn *lần* bài nói của Bê-ben về vấn đề này. Nhưng tôi cảm thấy rằng giờ đây mà phát biểu một bài đặc biệt chống chủ nghĩa xã hội Bi-xmác thì đã là muộn mất. Tờ báo của Phi-rếch^{2*} đã hoàn toàn không ưa thứ đó rồi; Din-ghe trước đó đã mắc nặng chứng nghiện ý tưởng nhà nước hoá, trong thời gian gần đây hoàn toàn thoát khỏi nạn đó và thật sự có tinh thần cách mạng, còn đội yếu sức trong quốc hội, Blô-xơ, Gai-de và đồng đảng thì xem ra nếu không mất ý muốn thì dù sao cũng mất hết dũng khí. Trong trường hợp như vậy, dùng dao mổ bò để giết gà liệu có ích gì? Tôi cảm thấy cần phải để cho chủ nghĩa xã hội Bi-xmác tự chôn vùi mình. Có nghĩa là chỉ còn cách phê phán những tàn tích xấu của Lát-xan. Nhưng nếu việc in cuốn sách^{1*} sẽ diễn ra chậm chạp như vậy, thì có lẽ cả sự lên tiếng như thế này cũng sẽ lỗi thời trước khi nó ra mắt.

3. Về Ma-lông, thì ngài hiểu nhầm. Con người đó không ngu xuẩn như vậy, hoặc nói đúng hơn, không thật thà như ông ta giả vờ. Đó là một người có vẻ chất phát đã học được ở những người thuộc phái Ba-cu-nin cách bí mật gây áp lực và đồng thời làm ra vẻ đang bị o ép. Lúc nào đó ngài sẽ thấy rõ rằng tôi có lý.

4. Thuế chứng khoán. Ở đây, tại nước Anh, nó tồn tại từ lâu

1* Đây là nói cuốn sách của Ph.Ăng-ghen "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" xuất bản bằng tiếng Đức.

2* - "Süddeutsche Post"

dưới dạng thuế tem đơn giản, thông thường nhất khi có hành vi chuyển giao – 1/2% số tiền đã trả và 5 si-linh cho việc đăng ký (các cổ phiếu không ghi tên ở đây có ít, chúng không bị đánh thuế). Chỉ có kết quả là sự đầu cơ *thực sự* trên thị trường chứng khoán diễn ra với những sự giao dịch ăn chênh lệch, trong đó không có việc chuyển giao thực tế. Thành thử thuế chỉ động chạm đến cái gọi là "đầu tư bề thế" mà thôi. Và lại, không thể nào làm cái đó theo cách khiến những người đầu cơ chứng khoán không thể lẩn tránh nó được.

Tôi chống lại cái đó 1) vì chúng ta nói chung chỉ đòi hỏi thi hành thuế *trực tiếp* và bác bỏ *tất cả* mọi thuế gián tiếp để dân chúng biết và cảm thấy họ trả bao nhiêu và ta cần phải tấn công tư bản như thế nào; 2) vì đối với chính phủ *đó* chúng ta hoàn toàn không thể bỏ phiếu cấp một xu nào.

Những lời la hét chống sở giao dịch ngài gọi xác đáng là những lời la hét tiểu tư sản. Sở giao dịch chỉ thay đổi *sự phân phối* giá trị thặng dư *đã ăn cắp* của công nhân, còn điều đó diễn ra như thế nào thì đối với bản thân công nhân, lúc đầu có thể hoàn toàn không quan trọng. Nhưng sở giao dịch thay đổi sự phân phối theo hướng tập trung, đẩy rất nhanh sự tích tụ tư bản và vì thế nó là một nhân tố cách mạng y như máy hơi nước vậy.

Điều thuận tuy tiểu tư sản còn là thuế nhằm mục đích tinh thần – trừ phi thuế đánh vào bia và rượu thì còn có thể biện minh được. Nhưng những điều đề ra ở đây quả là buồn cười và hết sức phản động. Nếu sở giao dịch không tạo ra ở Mỹ những tài sản đồ sộ thì làm sao đại công nghiệp và phong trào xã hội có thể nảy sinh ở đây, trong nước nông dân đó?

Sẽ rất tốt nếu ngài phát biểu bằng cách nào đó về vấn đề này, nhưng phải thận trọng. Không nên để mình chịu đòn của Stuec-cơ.

5. Lần xuất bản thứ ba bộ sách "Tư bản"²²⁸. Nó có lẽ hơi kéo dài, vì Mác còn ốm. Việc lưu lại ở Ven-tơ-noóc trong thời tiết mưa liên miên không có lợi cho anh ấy. Lại còn cái chết của cô con gái^{1*}. Anh ấy trở về cách đây ba tuần và khản giọng đến mức khó khăn lắm mới có thể nói được; trong điều kiện như vậy thì không thể đòi hỏi nhiều (có điều đừng nói gì về điều này trên báo^{2*}).

6. Chúng tôi sẽ rất cảm ơn ngài về quyển sách của Rốt-béc-tút – Máy-ơ^{3*}. Người này có hồi đã đi tới gần chỗ phát hiện ra giá trị thặng dư, nhưng trang trại của ông ấy ở Pô-mê-ra-ni đã ngăn cản ông ta làm việc đó.

Rất cảm ơn ngài về tấm ảnh.

Cau-xky đã gửi đến cho tôi cuốn sách của ông ấy về ngũ cốc ở Mỹ^{4*}. Một sự trở trêu tuyệt diệu làm sao: cách đây ba năm người ta đã khẳng định rằng cần phải hạn chế sự tăng dân số, vì nếu không thì dân cư sẽ chẳng có gì để ăn, còn giờ đây thì hoá ra dân số không đủ lớn để ăn hết chỉ riêng sản phẩm của Mỹ!³⁷⁶ Những trường hợp rắc rối như vậy diễn ra vì những cái gọi là "các vấn đề" được nghiên cứu, vấn đề này sau vấn đề kia, không có bất cứ mối liên hệ nào. Trong việc này tất nhiên người ta trở thành nạn nhân của cái phép luận chứng "vốn có một cách khách quan đối với bản thân các sự vật"³⁷⁷ bất chấp Đuy-rinh.

Tôi vui mừng được biết rằng trong gia đình Hô-hen-txô-léc lại có một kẻ đồng tính luyến ái chuyên nghiệp. Chỉ còn thiếu điều

1* - Gi-en-ni Lông-ghe

2* - báo "Sozialdemokrat"

3* I. C. Rốt-béc-tút – I-a-ghét-xốp. "Những bức thư và những văn tập chính trị – xã hội". Sách do R. Máy-ơ biên tập và viết lời tựa.

4* C.Cau-xky. "Sự cạnh tranh về lương thực thực phẩm ở bên kia đại dương"

đó nữa để có một bức tranh trọn vẹn. Quả thật, hoàng tử Các và Phri-đrich – Vin-hem II cũng "làm" việc này, nhưng cũng làm cả với phụ nữ nữa. Đúng vậy, nhân tiện nói thêm: A-đôn-phơ Boi-xtơ đã chuyển cho ngài "Lịch sử bí mật của triều đình Béc-lin" của Mi-ra-bô mà tôi đã gửi tới ông ấy để chuyển cho ngài chưa? Nếu chưa thì ngài hãy lấy nó ở chỗ ông ấy. Trong sách có những tài liệu vô giá về Phri-đrich – Vin-hem II, ở những chỗ quan trọng nhất thì trang giấy được gập lại.

Gửi ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

124

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 10 tháng Hai 1883

Ngài Béc-stanh thân mến!

Tôi hết sức trân trọng khẳng định là đã gửi đi bức thư hôm qua của tôi^{1*}, tôi xin gửi kèm theo đây bức thư để chuyển cho

1* Xem thư trước.

Cau-xky^{1*}, địa chỉ trước kia của ông ta có lẽ không thích hợp nữa.

Trở lại vấn đề thuế chứng khoán, tôi xin nhận xét rằng chúng ta tuyệt nhiên không nên phủ nhận "tính vô đạo đức" và sự bịp bợm của sở giao dịch. Chúng ta thậm chí có thể, trên những nét rõ rệt nhất, mô tả nó là biểu hiện cực đoan của sự làm giàu theo lối tư bản chủ nghĩa, nơi mà sở hữu toàn toàn trực tiếp chuyển thành sự ăn cắp; nhưng lúc đó cần phải rút ra cả một kết luận tiếp theo rằng nếu bẻ gãy cái đỉnh cao của nền kinh tế hiện nay được thể hiện trong toàn bộ tính chất thuần túy ấy thì việc đó tuyệt nhiên không có lợi cho giai cấp vô sản, mà trái lại, cần phải để cho nó hoàn toàn tự do phát triển, để cho cả kẻ bóc lột cuối cùng cũng thấy rõ rằng nền kinh tế hiện đại đưa ta đến đâu. Sự phẫn nộ về mặt đạo đức chúng ta dành cho những kẻ khá tham lam đủ để đầu cơ trên thị trường chứng khoán, trong khi thậm chí không phải là nhân viên sở giao dịch và, vì thế, theo lô-gích chúng tôi, họ trở thành nạn nhân của sự cướp bóc. Còn khi sở giao dịch và "thế giới làm ăn đứng đắn" túm tót nhau và khi người địa chủ cũng tìm cách đầu cơ chứng khoán và không tránh khỏi bị cuốn sạch khi ra khỏi những vụ đầu cơ ấy, sẽ trở thành kẻ thứ ba trong cuộc đấu tranh với nhau của ba bộ phận chủ yếu ấy của giai cấp bóc lột, – lúc đó chúng ta là phía thứ tư: phía cười giễu.

Đề nghị ngài cũng gửi cho tôi địa chỉ chính xác, có ghi cụ thể tên phố và số nhà. Nếu không thì tôi không thể gửi tiền đi được, mà tôi lại cần gửi tiền để trả cho sáu bản của cuốn sách

1* Xem thư trước.

về Smít^{1*} mà chúng tôi cùng với Soóc-lem-mơ muốn gửi về Đức và đề nghị ngài gửi đến cho tôi.

Song, đến đây tôi phải dừng bút.

Ph.Ă. của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

125

ĂNG-GHEN GỬI CÁC CAU-XKY Ở VIÊN

Luân Đôn, 10 tháng Hai 1883

Ngài Cau-xky thân mến!

Cuối cùng tôi có thể trả lời và cảm ơn ngài về tất cả những thứ ngài gửi tới. Chính ngài không thể hình dung được biết bao nhiêu trở ngại hết sức khác nhau không những đã không để cho tôi làm việc, mà thậm chí còn không để cho tôi viết thư từ khẩn cấp nhất. Từ khi Mác ốm, toàn bộ gánh nặng đều đổ lên đầu tôi, thêm vào đó, số thư hỏi v.v. tăng lên gấp đôi. Hơn nữa, buổi tối tôi không thể viết được vì làm thế hại mắt và dẫn đến mất ngủ. Như vậy, chỉ còn mấy giờ ban ngày cho toàn bộ công việc viết lách mà về mùa đông ở đây ngày lại rất ngắn, thêm vào đó

1* "Cảnh sát mặt của Đức trong cuộc đấu tranh chống phong trào dân chủ – xã hội"

với khoảng cách như ở đây, nếu cần đi vào phố dù chỉ một lần thì hầu như luôn luôn mất hẳn một ngày làm việc. Mà trong thời gian gần đây tôi có bao nhiêu việc phải chạy đi chạy lại!

Nhưng chuyện này nói thế là đủ. Báo "Zeue Zeit" tôi chưa thấy, nhưng hôm nay tôi sẽ viết cho Đít-xơ. Để gửi tiền đặt mua báo qua bưu điện, tôi cần phải biết *tên phố và số nhà* – quy tắc ở đây là như vậy.

Tác phẩm của ngài về tình hình sản xuất thực phẩm ở Mỹ^{1*} rất kịp thời. Ông Mây-ơ chắc hẳn rất tự hào về việc ngài đã sử dụng những thông báo của ông ấy³⁷⁸ với mức độ như vậy. Ông ấy còn ở Viên hay không và ngài có gặp ông ấy không?

Nhưng sự trở trêu của lịch sử toàn thế giới là như vậy! Ba – bốn năm về trước, ngài với tư cách là người mới theo thuyết Mantút, đã tuyên truyền sự cần thiết phải hạn chế tăng dân số bằng con đường nhân tạo, vì nếu không, như ngài nói, tất cả chúng ta chẳng bao lâu sẽ không có gì để ăn. Còn bây giờ thì ngài chứng minh rằng số dân không đủ thậm chí để nuốt, ngoài sản phẩm của bản thân châu Âu ra, còn cả số thực phẩm sản xuất thừa thãi ở Mỹ. Bá tước Ê-ren-đua hãy giải cho tôi điều bí ẩn này của giới tự nhiên!^{2*} Do đó, giờ đây cái cần phải đặt ra xa hơn không phải là sọt lúa mì, mà là cái bọt biển nhỏ lừng danh. Tuy nhiên, điều đó tuyệt nhiên không ngăn cản người ta áp dụng cũng cách thức ấy hoặc một cách thức khác nào đó một cách thành công trong các gia đình tư sản để duy trì sự ăn khớp giữa số con cái và thu nhập, không làm phương hại đến sức khoẻ của phụ nữ bằng việc đẻ quá dày v.v.. Nhưng tôi vẫn giữ ý kiến

1* *C.Cau-xky*. "Sự cạnh tranh về lương thực thực phẩm ở bên kia đại dương"

2* *A.Muyn-nơ*. "Lỗi lầm", màn II, cảnh thứ năm

cho rằng đó là việc riêng của chồng và vợ và, có lẽ, của thầy thuốc gia đình của họ (trong trường hợp như vậy tôi gợi ý nên làm cái mà ông gọi là "phương thức Ra-tri-bo-xki"), và tôi nghĩ rằng những người vô sản của chúng ta từ nay về sau, cũng như từ trước đến nay, đều trung thành với tên tuổi của mình khi cho ra đời vô vàn proles^{1*}.

Ngài chắc hẳn không lấy làm ngạc nhiên khi thấy rằng đối với bài viết của ngài về thân phận điểm quý phái³⁷⁹ tôi vẫn giữ quan điểm cũ: rằng sự cùng chung phụ nữ (và cùng chung đàn ông đối với phụ nữ) đã là điểm xuất phát của quan hệ tình dục trong nội bộ bộ lạc. Trái lại, việc giải thích trên góc độ tâm lý học bằng sự ghen tuông đưa lên những quan điểm sau này vào và bị hàng trăm sự kiện bác bỏ (điều này sẽ nói dưới đây). Trong lĩnh vực này, Dác-uy-nít không thạo cũng như trong kinh tế chính trị học, là lĩnh vực mà ông ta vay mượn ở đó thuyết Mantút của mình. Về con khỉ, chúng ta không biết hầu như bất cứ điều gì về mặt này, vì việc quan sát trong vườn thú không chứng minh được gì cả, còn quan sát một bầy khỉ hoang là việc khó khăn, và cái gọi là sự quan sát đã tiến hành không thể chính xác, cũng không thể dứt khoát, lại càng không thể thích dụng cho các khái quát. Con vượn người và con o-răng-u-tăng vốn không được tính đến, vì chúng không sống thành bầy. Các bộ lạc nguyên thủy với chế độ một vợ một chồng tự do mà ngài viện dẫn, tôi coi là đã thoái hoá - đối với những cư dân của bán đảo Ca-li-phoóc-ni-a thì Ban-crốp^{2*} đã chứng minh điều đó. Cái nói lên trạng thái nguyên thủy không phải là sự thô bạo, mà là mức độ duy trì các quan hệ huyết thống cũ của bộ lạc. Do đó,

1* — con cháu

2* *H.H. Ban-crốp*. "Các bộ tộc bản xứ ở các bang phía Thái Bình Dương của Bắc Mỹ".

những mối liên hệ ấy chính là điều cần xác định trong từng trường hợp trước khi rút ra những kết luận nào đó từ những hiện tượng riêng lẻ ở bộ lạc này hay bộ lạc khác. Thí dụ, ở cư dân bán đảo Ca-li-phoóc-ni-a, những mối liên hệ cũ ấy đã suy yếu đi đáng kể, hơn nữa, chúng không được bất cứ một tổ chức nào thay thế; đó là dấu hiệu chính xác nói lên sự thoái hoá. Nhưng cả những cái đó cũng chứng tỏ điều phản bác *lại ngài*. Và ở họ, phụ nữ, theo định kỳ, quay trở lại trạng thái cộng đồng. Đó chính là điểm chủ yếu mà ngài tuyệt nhiên không nhắc đến. Với một sự xác thực như ở những nơi mà ruộng đất, trong khi chia lại một cách cưỡng bức, qua từng thời kỳ lại quay trở về chế độ chiếm hữu chung, có thể kết luận về tính cộng đồng hoàn toàn trước đây của ruộng đất, – theo tôi, có thể kết luận cũng một cách xác thực y như vậy về tính cộng đồng nguyên thủy của phụ nữ ở khắp mọi nơi mà phụ nữ qua từng thời kỳ đã quay trở lại – thực tế hoặc tượng trưng – trạng thái cộng đồng. Mà điều đó diễn ra không chỉ ở cư dân của ngài trên bán đảo Ca-li-phoóc-ni-a, – nhưng – hoặc là trong thực tế, hoặc là một cách tượng trưng – cả ở rất nhiều bộ lạc da đỏ khác, ngoài ra, ở người Phi-ni-xi, người Ba-bi-lon, người Ấn Độ, người Xla-vơ, người Xen-tơ, – do đó, đã được phổ biến từ lâu và hơn nữa, được phổ biến rộng rãi, – và hoàn toàn bác bỏ lý lẽ cho rằng ghen tuông là do tâm lý. Tôi rất muốn xem sau này ngài sẽ khắc phục khó khăn đó như thế nào, vì ngài không thể lảng tránh được nó.

Pum-pxơ cùng chồng và con^{1*} vừa mới tối, và bây giờ xin dừng bút ở đây. Bao giờ cũng vậy.

1* – Péc-xi Rô-sơ và con gái Li-li-an

Xin gửi ngài lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. 1 (VI), 1932

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

126

ĂNG-GHEN GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 16-17 tháng Hai 1883

Cháu Lau-ra thân mến của chú!

Chú viết bức thư này – lúc 4 giờ chiều – mà không tin bao giờ chú viết xong; những trở ngại thường xuyên gần đây chi phối chú, hoàn toàn choán hết thời gian của chú trừ buổi tối, mà buổi tối thì chú không dám viết nhiều vì việc đó làm cho mắt bị mệt.

"Xa-la-xơ và Hô-me"^{1*} của cháu nói chung là một tuyệt tác. Cũng chính cái vị chất của ngôn ngữ như trong nguyên bản – cái vị chất mà chúng ta rất thích trong rượu vang đỏ ngon mới cất, cái vị chất lạnh mạnh làm cho khổ thơ ba câu của Sa-mít-xô gần với thơ ba câu của Đan-tơ nhiều hơn ở bất cứ nhà thơ nào khác. Chú đã so từng câu với nguyên bản và ngạc nhiên về độ chính xác của việc tái hiện nguyên bản. Song, chú muốn cháu

1* A. Sa-mít-xô. "Xa-la-xơ và Hô-me"

thử thay đổi một số chỗ để làm cho bản dịch được hoàn hảo. Phần cuối, như chính cháu khẳng định, được thực hiện hơi vội, và trên thực tế nó chính là như vậy, nếu không kể các chi tiết.

Phần mở đầu: Khổ thơ 3. "Nó nhô cao lên như vậy" – nó không thể "nhô cao lên", vì chỉ có thể thấy được nó từ cột buồm chính. – "Từ tàu "Ruy-rích"": không thể thế được, vì bản thân Sa-mít-xô đã ở trên boong tàu "Ruy-rích".

Khổ thơ 5. Chú nghĩ nó cần được sửa lại. "Den Versuch zu wagen"^{1*} đơn thuần liên quan với sự mạo hiểm đưa những con thuyền lành lặn qua những con sóng bạc đầu do đá san hô ngầm bao quanh tất cả mọi đảo ở các vĩ độ đó tạo nên.

Khổ thơ 7, 3. Thiếu một từ; "our"^{2*} không thể sử dụng như một từ có hai âm tiết.

Khổ thơ 15. Cách dịch: "tuy... cái đó có thể bị xoá đi" có thể gây nhầm lẫn. Trong nguyên bản nói rõ rằng cái được viết ra đã bị xoá đi không phải bằng cái gì khác ngoài bàn chân của chính con người.

Khổ thơ 31, 1. Không thể nào làm cho "vách đá đỏ" trở nên "lạnh", vì "nó đốt chân anh ta qua đế giày".

Dòng chữ đề thứ nhất. Khổ thơ 1. "Ich sah bereits im Geiste"^{3*} – cái này không thể bỏ đi ở đoạn đầu. Người đọc căn cứ vào bản dịch có thể nghĩ rằng con người đã *hoàn toàn nắm được* những vật tượng tợng này và mãi ở cuối, – khổ thơ 8 – mới chỉ rõ, và cũng không thật rõ vì đã có chỗ bỏ đi ở đoạn đầu, rằng tất cả những điều đó chỉ là mộng tưởng hoang đường. Hình tượng anh thuỷ thủ dưng cảm lên đường tìm của cải là cơ sở

1* – "Dám làm thử"

2* – "của chúng ta"

3* – "Tôi đã thấy trong ý tưởng"

của toàn bộ phần này, vì vậy anh ta phải được nêu bật ngay từ đầu câu chuyện.

Khổ thơ 4, 1: "and for myself were too content and gain"^{1*} không hiểu được nếu không xem nguyên bản.

Khổ thơ 9, 3: "cabins"^{2*} thêm một âm tiết thừa vào dòng này và không chính xác. "Der untrennbar Raum"^{3*} theo ngôn ngữ của thuỷ thủ và "hold", hơn thế nữa đó là từ có một âm tiết.

Dòng chữ đề thứ hai. Không có khiếm khuyết trừ một khiếm khuyết, và lại đó là lỗi viết sai. Khổ thơ 16, 1: "For they (have) sighted me"^{4*} đã bỏ sót từ "have".

Dòng chữ đề thứ ba. Khổ thơ 7. Chú thích cụm từ "worse far"^{5*}, nhưng bạn đọc thuộc giới phi-li-xtanh liệu có thích nó hay không? Mà cháu liệu có thể trở thành kẻ phi-li-xtanh đến mức có thể nói "worse by far"^{5*} hay không?

Khổ thơ 15 – 20: những cách dịch của bản thân cháu cho thấy rằng cháu không hoàn toàn thoả mãn với công việc của cháu. Chú hoàn toàn tin rằng ở đây có thể thử làm một lần nữa nhất định thành công. Còn đoạn cuối thì rất hay.

Thông thường, phần đầu khi ta chưa quen việc và phần cuối khi ta đã hơi mệt, là những chỗ kém, nhưng chú nghĩ sau khi tất cả những cái đó nằm ở chỗ cháu một ít thời gian, cháu sẽ có thể lại bắt tay vào việc với những sức lực mới và làm được nó, như cháu, chắc chắn *có thể* làm được.

1* – "và bản thân tôi đã bằng lòng và đã thu được mối lợi". Sa-mít-xô viết: "Und selber hat ich Ruhe mir gewonnen" – "Mà tôi đã đạt được sự yên tĩnh cho mình".

2* – "các khoang tàu"

3* – "hầm tàu"

4* – "Vì họ đã thấy tôi"

5* – "kém hơn rất nhiều"

Mo-rơ cũng muốn đọc bản dịch, nhưng chưa phải bây giờ. Vừa rồi ông ấy có những đêm mất ngủ rất tồi tệ đã giết chết mọi sự ham muốn trí tuệ của ông ấy, thành thử thay vì tiểu thuyết ông ấy bắt đầu đọc các bản mục lục sách xuất bản. Song, tối hôm kia ông ấy ngủ ngon, và hôm qua ông ấy trông có vẻ là người hoàn toàn khác. Lại còn một triệu chứng tốt nữa: chân ông ấy trước đây đêm đêm lạnh như băng, thì đã ấm lên được chỉ nhờ ngâm nước mù tạt nóng, hai đêm vừa qua chân ấm hẳn và không phải ngâm chân gì cả. Bệnh viêm họng và phế quản mạn tính qua khỏi một cách chậm chạp, nhưng nuốt còn đau và giọng nói khản đặc. Chú sẽ tiếp tục thông báo này tối nay sau khi chú gặp ông ấy. Hôm qua ông ấy ăn thấy rất ngon miệng. Nim^{1*} vượt trội chính mình trong việc sáng chế những món ăn mới hợp với bệnh của ông ấy.

Ngày 17 tháng Hai. Hôm qua khi chú từ Mailland Park^{2*} trở về, đã một giờ khuya, vì thế chú không thể viết xong bức thư này. Mo-rơ cảm thấy sức khoẻ gần như bình thường, nhưng đã thôi đọc các bản danh mục sách và loại xoay sang đọc Phrê-đê-rich Xu-li-ê – dù thể này hay thể khác đó cũng là một dấu hiệu tốt. Cháu sẽ nói gì về việc ông ấy mỗi ngày uống *một panh nữa*, trước đây ông ấy không chịu được sữa, ngay cả khi sữa đặt trên bàn! Uống được sữa thì dù thể nào đều có lợi cho ông ấy. Ngoài rượu rum ra, thỉnh thoảng (đặc biệt là với sữa) ông ấy, khoảng cứ bốn ngày, uống hết một chai cô-nhắc.

Tồi tệ hơn cả là việc bệnh tình của ông ấy phức tạp đến mức là vào lúc cần phải chú ý đến những bộ phận bức thiết nhất – các

1* – Hê-lê-na Đê-mút

2* – tên phố ở Luân Đôn, nơi gia đình Mác ở

cơ quan hô hấp – và thỉnh thoảng phải uống thuốc ngủ, thì lại phải bỏ qua những cái khác, như trạng thái dạ dày chẳng hạn; như cháu đã biết, dạ dày của ông ấy không phải là cơ quan tiêu hoá hoàn hảo nhất. Song, ông ấy ăn còn thấy khá ngon miệng; và mọi người làm tất cả những gì có thể làm được để cung cấp cho ông ấy chủ yếu là những thức ăn tuy khối lượng ít nhưng có hàm lượng chất dinh dưỡng cao.

Chú cho rằng bạn bè của chúng ta quá vội ra báo "Égalité" mới. Tờ báo sẽ ra sao nếu Pôn^{1*} và Ghết sẽ phải "ngồi tù" theo quyết định của toà án Mu-len, điều mà rốt cuộc hoàn toàn có thể xảy ra?⁹⁴ Bài mở đầu của Ghết³⁸⁰ nói chung không phải là cái cần có. Điều ông ấy nói về các thẩm phán được bầu bằng chế độ bầu cử phổ thông, hoàn toàn có thể áp dụng đối với bản thân quyền bầu cử phổ thông, cũng như đối với nền cộng hoà và đối với bất cứ thiết chế chính trị nào khác. Nếu các ngài người Pháp không biết nên sử dụng như thế nào quyền bầu cử phổ thông ấy thì càng tồi tệ đối với họ. Người của chúng ta ở Đức mà có quyền bầu thẩm phán thì họ sẽ tiến hành bầu cử ở tất cả các thành phố lớn và sẽ làm cho Béc-lin trở thành một địa điểm quá nóng bỏng đối với ông già Vin-hem và Bi-xmác nếu họ không dùng đến coup d'état^{2*}. Nhưng nếu nói: *trắng*, vì đối thủ của tôi nói *đen* – thì đơn thuần có nghĩa là phục tùng đạo luật của đối thủ của mình, chứ không phải là một chính sách ấu trĩ. Chú sợ rằng sự khoác lác vô chính phủ trước đây của Ghết lại bộc lộ một cách bất ngờ và khá mạnh, mà trong trường hợp như vậy thì ông ấy sẽ rơi vào ngõ cụt.

1* – La-phác-gơ

2* – đảo chính

"Hai người buồn chán" của Pôn thật tuyệt diệu. Đấy đúng là sở trường của anh ấy^{1*}.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

127

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 27 tháng Hai 1883

Ngài Béc-stanh thân mến!

Vừa qua đã xảy ra một sự xích mích nhỏ giữa tôi và Phi-rếch, buộc tôi phải cắt đứt quan hệ với ông ấy. Vì có thể ông ấy sẽ đến Xuy-rích dự đại hội³⁸¹ và ở đó ông ấy sẽ nhắc tới chuyện này trong những cuộc đàm đạo *riêng*, nên tôi muốn trong trường hợp này mọi người được biết không chỉ kiến giải của ông ấy mà thôi. Vì vậy, tôi xin uỷ nhiệm ngài đọc bức thư này cho những người mà Phi-rếch sẽ nói về vụ này, còn đối với Bê-ben và Líp-nếch thì đọc cho hai ông ấy nghe trong bất cứ tình huống nào.

Ngày trước lễ giáng sinh, Phi-rếch, hay nói đúng hơn, vợ ông

1* Không thấy có phần cuối thư.

ấy^{1*} gửi đến cho tôi tờ danh thiếp của kỹ sư Đại-nơ-hác ở Muyn-khen với ba câu hỏi thuộc lĩnh vực hoá – lý – công nghiệp và đề nghị tôi nếu có thể thì tìm hiểu tra cứu hộ. Tôi đã gửi danh thiếp đi Man-se-xtơ cho Soóc-lem-mơ, theo những câu hỏi đặt ra, ông này đã lập tức tìm ra nhà phát minh lấu cá và hay quấy rầy ấy và kèm theo những lời đáp cực kỳ ngắn gọn, ông ấy còn viết thêm cả "đề từ". Danh thiếp quay trở lại Phi-rếch dưới dạng như thế này:

"1. Ô-đôn đã được sử dụng ở các xưởng giấy nước Anh bên cạnh clo và can-xi clo-rua để tẩy trắng vải, hay chưa? – *Chưa!*

2. So với những chất tẩy trắng khác đang được sử dụng trong công nghiệp, ô-đôn có những điểm trội quan trọng về mặt kỹ thuật hoặc tài chính, hay không? – *Không!*

3. Việc điều chế ô-đôn và sử dụng nó trong các xí nghiệp công nghiệp có vấp phải những khó khăn đáng kể hay không? – *Có!*

C. Đại-nơ-hác, kỹ sư" (in trên danh thiếp).

Đề từ: "Apage inventor!"^{2*}.

Dưới dạng như vậy tờ danh thiếp đã quay trở lại. Nếu Phi-rếch không muốn cho Đại-nơ-hác của mình xem tờ danh thiếp thì ông ta chỉ cần chép lại các câu hỏi và lời đáp sang một tờ giấy hoặc tờ bưu thiếp – thế là vấn đề đã được giải quyết.

Thế nhưng tôi đã nhận được báo "Süddeutsche Post" số 7 (ra ngày 17 tháng Giêng) (mà Phi-rếch gửi cho tôi để đổi lấy tờ "Labour Standard") và tôi đọc ở mục "Hộp thư" những điều sau đây:

"Gửi ngài kỹ sư Đại-nơ-hác, ở đây. Tác giả cuộc "Cách mạng kỹ thuật điện" viết cho chúng tôi rằng mặc dù có những lời tuyên bố trái ngược nhau của ngài giáo sư

1* — Lau-ra Phi-rếch

2* — "Hỡi nhà phát minh, hãy để cho tôi yên!"

Soóc-lem-mơ ở Man-se-xơ, nhưng ông ấy vẫn tiếp tục khẳng định rằng chất ô-dôn, được khai thác nhờ một chiếc máy phát điện", v.v..

Thế là thế nào nhỉ? Làm thế nào mà một lời thông báo hoàn toàn riêng tư ấy lại lọt vào tờ báo chứ không phải rơi vào hòm thư thật sự? Và làm sao mà Phi-rếch lại dám công khai sử dụng trên tờ báo của mình một lời thông báo riêng tư mà Soóc-lem-mơ, chỉ vì lịch sự đối với Phi-rếch, đã báo cho Đại-nơ-hác – cái gã, mà theo sự xác nhận của chính Phi-rếch, cực kỳ hay quấy rầy? Hoặc giả Phi-rếch không hiểu điều mình làm, hoặc giả ông ta đã làm việc đó để trả thù về "đề từ".

Trong khi đó thì ở ba câu hỏi đặt ra và ở những lời đáp cho những câu hỏi đó hoàn toàn không nói việc chất ô-dôn được khai thác nhờ chiếc máy phát điện hay không; trong những câu hỏi mà câu trả lời ấy nói chung không nhắc đến máy phát điện. Do vậy, qua việc gián tiếp gán cho Soóc-lem-mơ đã phủ nhận việc chất ô-dôn nói chung được khai thác bằng máy phát điện, Phi-rếch trực tiếp *bẻ queo chân lý* và gán cho Soóc-lem-mơ một lời khẳng định mà ông này không bao giờ nói ra. Nhưng một nhà hoá học với tên tuổi vượt ra ngoài châu Âu, chắc chắn không thể không cần biết đến chuyện ông ta bị gán cho – trong các vấn đề hoá – lý những lời khẳng định mà anh ta chưa bao giờ phát biểu, hơn nữa người ta làm việc đó một cách công khai ở thành phố đại học Muyn-khen, nơi cũng có những nhà hoá học và những nhà vật lý có thể đọc điều ấy. Vì vậy tôi đã gửi tờ báo cho Soóc-lem-mơ, coi đó là bốn phần trực tiếp của mình, ông này đã gửi cho tôi bức thư sau đây để chuyển cho Phi-rếch:

"Khi một người nào đó" (tôi trích dẫn theo trí nhớ) công bố lời thông báo riêng tư mà không được phép thì như thế là không lịch sự. Nhưng nếu thêm vào đó còn xuyên tạc lời thông báo, thì điều đó còn tệ hơn sự bất nhã nữa".

Vì vậy, để làm rõ vụ việc này Soóc-lem-mơ đã đòi công bố

toàn bộ nội dung của tám bưu thiếp – với những câu hỏi, câu trả lời và đề từ.

Về việc đó, tiếp theo có một bức thư dài của Phi-rếch gửi cho tôi, nói rằng Đại-nơ-hác tối tấp gửi cho ông ấy ba bức thư về vấn đề khí ô-dôn (thành thử cách nói: "Apage inventor!" là *hoàn toàn đúng chỗ!*); còn thư của tôi mà ông ta nhận được cùng với bức thư của Soóc-lem-mơ, đối với ông ta giống như *dao kẻ vào họng* (đó là *điều không đúng sự thật*, ông ta có thể công bố bức thư; tôi chỉ yêu cầu đem lại cho Soóc-lem-mơ một sự thoả mãn đầy đủ dưới một hình thức lịch sự mà thôi). Nhưng bức thư của Soóc-lem-mơ với yêu cầu đề ra trong đó càng nặng nề hơn đối với ông ta. Ông ta bảo là đề từ thì ông ta không thể công bố (tất nhiên Soóc-lem-mơ đã không thực sự đòi hỏi chính điều đó), còn những điều còn lại thì chỉ công bố trong trường hợp Soóc-lem-mơ *rút lui* những cách biểu đạt có tính chất xúc phạm trong thư của mình. Bây giờ, theo ý ông ta, ông ta chưa thấy sai lầm của ông ta là ở chỗ nào, còn đối với những yêu cầu chúng tôi đặt ra dưới "một hình thức hoàn toàn không thể chấp nhận được như vậy" thì ông ta phải trả lời bằng sự khước từ.

"*Còn tôi thì không biết* rằng ngài giáo sư Soóc-lem-mơ đọc "Süddeutsche Post", và liệu tôi có thể phỏng đoán rằng ngài ad hoc^{1*} đã gửi cho ông ấy số báo ấy hay không?! Vì rằng khả năng ngài *có thể trở thành người tố giác* tôi thì tôi cho là... đã bị loại trừ, và nếu ngài giúp tôi tiến hành những biện pháp cần thiết để làm yên lòng ông giáo sư đã bực tức cực độ thì tôi chỉ có vui mừng thôi". Người ta bảo 11/12 số người đọc bài của ông ta là những đồng chí cùng đảng.. Và mong sao người ta không đòi hỏi ông ta những điều mà "một người tự trọng không làm nổi" v.v..

Vậy: con người đó lạm dụng, *theo sự thú nhận của chính người đó*, tên tuổi của Soóc-lem-mơ và bóp méo lời nói của ông ta với hy vọng là *ông ta sẽ không biết được điều ấy*. Còn khi tôi

1* – trong trường hợp này

báo điều này cho Soóc-lem-mơ, – chỉ một mình tôi kéo ông ta vào chuyện này, – thì tôi hoá ra là "*người cáo giặc*" Phi-rếch. Người bị thiệt hoá ra không phải là Soóc-lem-mơ, mà là Phi-rếch, tuy Soóc-lem-mơ nhận xét hành vi của Phi-rếch bằng những cách diễn đạt còn hết sức nhẹ. Việc *xuyên tạc* lời nói của Soóc-lem-mơ thì hoàn toàn bị lộ đi.

Những lời đáp của chúng tôi thì Phi-rếch có thể đọc cho bất cứ ai nghe. Chúng tôi đã gửi cho ông ta lời tuyên bố không phải nhằm vào ông ta, mà nhằm vào ban biên tập, lời tuyên bố mà chúng tôi, do vậy, đã dự định dùng để đăng báo với đề nghị công bố ngay ở đây những câu hỏi và câu trả lời. Vậy thì Phi-rếch làm gì? Trước tiên ông ta xin lỗi một cách lịch sự trên mục "hộp thư":

"Chúng tôi hết sức lấy làm tiếc về sự hiểu lầm đáng tiếc này và sẽ cố gắng dàn xếp nó".

Mà để làm gì? – Trong số 17 của báo, ra ngày 9 tháng Hai, chúng ta đọc thấy:

"Về vấn đề cuộc cách mạng kỹ thuật điện. Ngài giáo sư Soóc-lem-mơ ở Man-se-xtơ đưa ra những lời đáp sau đây cho những câu hỏi đặt ra đối với ông ta mà chúng tôi đăng ở đây để làm rõ một (!) sự hiểu lầm (!)" (tiếp theo là những câu hỏi và lời đáp).

Việc làm rõ "sự hiểu lầm" chung quy là hoàn toàn làm lu mờ vụ việc; sự thoả mãn mà Soóc-lem-mơ phải nhận được, quy lại là tìm cách đưa ông ta ra làm trò cười và lại lạm dụng tên tuổi của ông ta. Sau đó, tôi bèn gửi số báo "Süddeutsche Post" trở lại, chưa bóc ra. Lúc đó Phi-rếch lại gửi tới một bưu thiệp hỏi vì sao ông ta bị đối xử có *tính chất xúc phạm* như vậy (đối với ông ta, tất cả đều có tính chất xúc phạm!) v.v.. Tôi đã trả lời – cũng bằng bưu thiệp điều đó cho ông ta những gì, chính ông ta sẽ đọc cho ngài nghe, nếu ông ấy muốn. "Cần phải cắt đứt

mọi quan hệ với kẻ đểu cáng đó", – Soóc-lem-mơ viết cho tôi như vậy. Tôi đã làm đúng như thế.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Die Briefe von Friedrich Engels an Eduard Bernstein". Berlin, 1925

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

128

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 27, 28 tháng Hai, 1 tháng Ba 1883

Ngài Béc-stanh thân mến!

Thư của ngài tôi đã nhận tối hôm qua. Báo "Égalité" lại đở vỡ; nhân dịp này tôi đề nghị ngài công bố trên báo "Sozialdemokrat" những sự thực sau đây (xem tờ kèm theo đây)^{1*}.

Tôi hy vọng những người đó sẽ trở nên thông minh hơn và sẽ không lao vào xuất bản hàng ngày dựa vào những hợp đồng như vậy. Khiếu nại chẳng được gì, chỉ tốn tiền thôi, và toà án nào của Pháp cũng sẽ vui mừng với trường hợp khước từ những người xã hội chủ nghĩa và giải quyết vụ kiện không có lợi cho họ, mà tờ báo thì đảng nào cũng sẽ không sống lại.

^{1*} Tờ gửi kèm theo thư này không lưu giữ được.

Nhân tiện nói thêm, Ghết và La-phác-gơ bị truy tố theo điều 91 Code pénal³⁸²: âm mưu lật đổ và xúi giục nội chiến – tử hình. Thật là trò hề!

Một điều tốt nữa là giờ đây ít ra họ không thể công khai tuyên bố đồng tình với các phần tử vô chính phủ nữa, vì những người này *đang ngồi sau song sắt*, – với những đứa trẻ đang chơi với lửa ấy, còn khi chúng bị đòn, chúng giả vờ là những cậu bé vô tội nhất trên đời. Ở một thành ngu tại Bruy-xen, quả mình đã nổ trong túi quần của chính anh ta! Thuốc nổ bắt đầu trở thành trò nực cười.

Bây giờ nói chuyện khác. Do một hành động đê hèn mà Phi-rếch đã tự cho phép mình làm đối với Soóc-lem-mơ trên báo "Süddeutsche Post", tôi đã cắt đứt với ông ta. Các chi tiết được trình bày trong bức thư tôi gửi cho Soóc-lem-mơ^{1*} và ông ấy – nếu đồng ý với nội dung của bức thư – sẽ gửi cho ngài ngày mai trực tiếp từ Man-se-xtơ (tôi xin gửi kèm bức thư đó – thư đã được gửi trả lại vì tôi quên ký tên)^{2*}. Tôi khỏi phải nói với ngài rằng nếu Phi-rếch và Phrít-sơ đến không phải với tư cách đại diện chính thức của đảng¹⁵⁸ thì ở đây chúng tôi lúc đó sẽ tiếp họ rất lạnh lùng. Nhưng vì điều đó, và còn vì Mác không được khoẻ, nên tôi đành phải thực hiện cách nào đó nghĩa vụ trọng khách. Hơn thế nữa, người vợ^{3*} bây giờ của ông ta, của Phi-rếch, đã kết thân với cô cháu họ của tôi^{4*} (cả hai người vào thời ấy đều đính hôn bí mật) v.v. và v.v.. Lúc đó tôi đã phát

1* Xem thư trước.

2* Dòng chữ trong ngoặc đơn do Ang-ghen viết thêm vào ở cuối trang của bức thư.

3* – Lau-ra Phi-rếch

4* – Me-ri Ê-len Rô-sơ

biểu hoàn toàn dứt khoát với ông ta ý kiến của tôi về việc ông ta thiên về dân chủ tầm thường. Tóm lại, tôi đã từng bận bịu với ông ta, còn giờ đây thì điều đó tất phải chấm dứt.

Đối với hành vi mà Phi-rếch cả gan làm đối với Soóc-lem-mơ thì ngay cả người đánh giày cũng không chịu nổi. Nên nhớ rằng Soóc-lem-mơ, sau Mác, chắc chắn là người nổi tiếng nhất trong đảng xã hội chủ nghĩa toàn châu Âu. Khi tôi làm quen với ông ấy cách đây 20 năm về trước, ông đã là người cộng sản. Lúc đó ông ấy là một phụ giáo tư nghèo làm việc cho các giáo sư Anh. Bây giờ ông là hội viên Hội hoàng gia (Viện hàn lâm khoa học ở đây) và là bậc cự phách lớn nhất trên thế giới về chuyên môn của ông – hoá học các chất hy-đrô các-bon đơn giản (pa-ra-phin và các chất dẫn xuất của chúng). Giáo trình lớn của ông về hoá học, do ông xuất bản cùng với Rô-xcô^{1*}, nhưng hầu như chỉ một mình ông viết (điều này tất cả các nhà hoá học đều biết), giờ đây được coi là giáo trình tốt nhất ở Anh và Đức. Và ông đã giành được địa vị như vậy ở nước ngoài trong cuộc đấu tranh với những người đã bóc lột ông đến khả năng cuối cùng, – ông đã giành được hoàn toàn chỉ nhờ các công trình khoa học thực sự. Chưa có một trường hợp nào ông làm trái lương tâm. Đồng thời, không có ở đâu lại thấy ông ngần ngại phát biểu với tư cách là người xã hội chủ nghĩa, đọc to bên bàn – nơi các phó giáo sư ăn trưa – những điều tinh tế lấy trong báo "Sozialdemokrat" v.v., nhưng ông yêu cầu một cách xác đáng đừng lôi ông – dưới cờ này hay cờ khác – ra trước công chúng khi ông không muốn, như Phi-rếch đã làm. Song – thôi xin để ngày mai; sắp nửa đêm rồi, mà tôi thì đã làm trái quy tắc của tôi là không viết vào buổi tối.

28 tháng Hai

1* H.E. Rô-xcô và C.Soóc-lem-mơ. "Giáo trình chi tiết về hoá học"

Xin ngài làm ơn đừng luôn luôn gọi tôi trên báo là "đồng chí". Thứ nhất, tôi ghét mọi tước vị, mà vì trong toàn bộ báo chí Đức, những báo chí đáng được tính đến, những con người được nêu không kèm tước vị, chỉ nêu tên, nếu họ không bị chửi bới, thì cả chúng ta cũng cần phải theo cách đó, trừ những trường hợp việc ghi chữ "đồng chí" phải *thực sự thông báo* cho độc giả rằng nhân vật đó là người của đảng. Cái gì phù hợp và được chấp nhận trên diễn đàn và trong các cuộc tranh luận miệng, đôi khi hoàn toàn không thể chấp nhận trên báo chí. Ngoài ra, ở đây chúng ta tuyệt nhiên cũng không phải là "đồng chí" theo nghĩa hẹp. Chúng ta là người của đảng Đức chưa chắc đã nhiều hơn của đảng Pháp, của đảng Mỹ hoặc của đảng Nga, và chúng ta cũng ít có thể coi mình bị cương lĩnh Đức, cũng như cương lĩnh tối thiểu³⁰ ràng buộc. Chúng ta coi trọng, trên một mức độ nhất định, địa vị đặc biệt đó của chúng ta, địa vị người đại biểu của chủ nghĩa xã hội *quốc tế*. Song, nó không cho phép chúng ta thuộc bất cứ đảng dân tộc riêng biệt nào, ít ra là đến khi chúng ta trở về Đức và trực tiếp tham gia cuộc đấu tranh ở đây. Bây giờ thì điều đó không có ý nghĩa.

Xung quanh việc ngài nói về lối của Líp-nếch trong việc lôi kéo các phần tử phi-li-xtanh, chúng ta đã từ lâu kiên trì cùng một ý kiến. Líp-nếch tuy có nhiều phẩm chất tuyệt vời, nhưng có một khuyết điểm là ra sức cố gắng thu hút vào đảng những phần tử "có học thức", và đối với ông ấy, nguyên là một thầy giáo, không có gì có thể tồi tệ hơn là nếu ở quốc hội đáng lẽ phải nói là *tôi* ở cách hai thì người công nhân đôi khi lại nói là *cho tôi*. Đối với một người như Phi-rếch thì dù thế nào đi nữa cũng không nên đề cử: tại quốc hội ông ta sẽ làm cho chúng ta bị ô nhục nhiều hơn rất nhiều so với hàng trăm từ "*tôi*" dùng không đúng ở cách ba, nhân tiện xin nói, điều này đôi khi xảy

ra thậm chí với những người thuộc dòng họ Hô-hen-txô-léc và với các thống chế. Nếu những người "có học thức" và nói chung những người ngụ cư xuất thân từ giới tư sản, không đứng *hoàn toàn* trên lập trường vô sản thì họ chỉ có hại mà thôi. Nhưng nếu họ thực sự đứng trên lập trường này thì họ có thể rất có ích, và cần phải hoan nghênh họ. Tiếp nữa, một trong những đặc điểm của Líp-nếch là ở chỗ: vì sự thành công tạm thời mà ông ấy không chút đắn đo, sẵn lòng hy sinh những thắng lợi quan trọng hơn trong tương lai. Việc cử Phi-rếch và Phrít-sơ đi Mỹ một cách hết sức mạo hiểm có thể là một ví dụ về điều đó. Tạm thời tất cả đều suôn sẻ, nhưng liệu chúng ta có thể biết, sau này ở Mỹ, Phrít-sơ có sẽ làm cho chúng ta bị ô nhục hay không? Mà sau đó người ta sẽ nói: đó là đại biểu của đảng dân chủ – xã hội Đức ở Mỹ được chính thức cử đi đấy! Trường hợp Ốp-pen-hai-mơ³⁸³ cho thấy cần phải thận trọng như thế nào với những người thuộc loại như vậy khi đề cử.

Tôi lại ngừng viết!

1 tháng Ba

Trong đảng, chúng ta đã thường xuyên tiến hành một cuộc đấu tranh khốc liệt nhất chống lại tinh thần tiểu thị dân – phi-li-xtanh tiểu tư sản, bởi vì nó, phát triển từ thời Chiến tranh ba mươi năm¹¹⁶, đã bao trùm *tất cả* các giai cấp ở Đức, đã trở thành bệnh di truyền của người Đức, trở thành người anh em ruột của thói nịnh hót, của sự quy thuận trung quân và của tất cả mọi thói thật di truyền khác của người Đức. Chính nó đã làm cho chúng ta ở nước ngoài trở nên buồn cười và đáng khinh. Thói phi-li-xtanh đó là nguyên nhân chính của tính mềm yếu và sự nhu nhược phổ biến ở nước ta. Nó ngự trị trên ngai vàng cũng thường xuyên như trong túp lều của người thợ giày. Cho đến khi ở Đức đã hình thành giai cấp vô sản *hiện đại*, đến khi

nó phát triển thành giai cấp, một giai cấp hầu như hoàn toàn không bị lây nhiễm bệnh di truyền đó của người Đức, một giai cấp thể hiện tầm rộng lớn những quan điểm, nghị lực, sự hài hước và sự ngoan cường trong đấu tranh. Làm sao chúng ta lại không đấu tranh chống mọi mưu toan một lần nữa gượng ép tiêm nhiễm vào giai cấp lãnh mạnh này – và là giai cấp lãnh mạnh duy nhất ở Đức – nọc độc di truyền cũ của tính hạn chế phi-li-xtanh và sự mềm yếu phi-li-xtanh? Song, những lãnh tụ bị sợ hãi lúc đầu tiên sau các vụ mưu sát²² và đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁶, đã bày tỏ một sự sợ hãi chỉ khẳng định rằng bản thân họ sống quá lâu giữa những người phi-li-xtanh và chịu áp lực của quan điểm phi-li-xtanh. Lúc ấy đảng, nếu như đã không *trở thành* phi-li-xtanh, thì vẫn ắt phải có vẻ như vậy. Giờ đây tất cả những điều đó, may thay, đã được khắc phục, nhưng những phần tử phi-li-xtanh được thu hút vào đảng không lâu trước khi có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa, gồm chủ yếu là học sinh và trong đa số trường hợp là người chưa học đến nơi đến chốn, – thì vẫn còn ở trong đảng, và cần phải cảnh giác theo dõi họ. Chúng tôi rất mừng là ngài giúp đảng trong việc này. Ở đây, tại báo "Sozialdemokrat" – ngài ở trên một cương vị vô cùng quan trọng.

Song, xin ngài để yên các bài viết bất hạnh đã đăng trên tờ "Jahrbuch" ấy²⁸⁴. Bài báo đó bào chữa cho những người hoạt động ở sở giao dịch. Nhưng có thể tự mình là người kinh doanh ở sở giao dịch một cách tốt đẹp và đồng thời là một người xã hội chủ nghĩa và vì thế mà căm ghét và khinh bỉ *giai cấp* những người kinh doanh ở sở giao dịch. Chẳng lẽ một lúc nào đó tôi lại sẽ nảy ra ý nghĩ xin lỗi về việc có thời kỳ tôi đã là đồng chủ xưởng? Người nào định trách cứ tôi điều đó, người ấy sẽ bị quả mắng thậm tệ. Và nếu tôi tin rằng ngày mai tôi sẽ thắng ở sở giao dịch một triệu bạc và bằng cách đó tôi sẽ có thể cung cấp nhiều

tiền cho đảng ở châu Âu và châu Mỹ sử dụng thì tôi sẽ ngay lập tức đi tới sở giao dịch. Còn về việc mong muốn được kẻ thù khen, thì ngài hoàn toàn có lý. Chúng ta thường hay mất bình tĩnh khi báo "Volksstaat" và báo "Vorwärts" vui mừng nêu lên rằng nếu ai đó trong số những người theo chủ nghĩa xã hội giáng đàn¹²⁶ tán thành... Sự phản bội của Mi-ken đã bắt đầu từ luận đề: "Chúng ta phải tranh thủ sự thừa nhận của giai cấp tư sản trong tất cả mọi lĩnh vực"³⁵⁶. Và Ru-đôn-phơ Mây-ơ có thể tha hồ nịnh chúng ta³⁶⁹ – ông ta lại được thừa nhận hoạ chăng do tác phẩm "Bọn đầu cơ chính trị"^{1*} thực sự đáng được chú ý. Tất nhiên chúng tôi chưa bao giờ nói chuyện với ông ta về những đề tài nghiêm túc, mà hầu như độc nói về Bi-xmác và những điều tương tự như vậy. Nhưng Mây-ơ ít ra là con người đúng đắn, biết tỏ ra nghiêm khắc cả đối với các ngài quý tộc, chứ không phải là kẻ bon chen danh vọng như tất cả những người theo chủ nghĩa xã hội giáng đàn giờ đây đang thịnh vượng cả ở I-ta-li-a. Một hình mẫu nhỏ của họ, A-kin-lơ Lô-ri-a, cách đây không lâu đã ở đây, nhưng sau hai lần đến thăm thì không đến chỗ tôi nữa.

Sự rùm beng mà Phi-rếch dấy lên xung quanh vấn đề cuộc cách mạng kỹ thuật điện, nhưng không hiểu gì về vấn đề này, chỉ là sự quảng cáo cho cuốn sách do ông ta xuất bản. Song trong thực tế thì đó là một cuộc cách mạng rất to lớn. Máy hơi nước đã dạy chúng ta chuyển hoá nhiệt thành vận động cơ học, nhưng việc sử dụng điện sẽ mở ra cho chúng ta con đường tới chỗ chuyển hoá *tất cả* mọi dạng năng lượng – nhiệt, vận động cơ giới, điện, từ, ánh sáng – từ dạng này thành dạng khác và

1* R. Mây-ơ. "Những người đầu cơ chính trị và nạn tham nhũng ở Đức"

ngược lại, và vận dụng chúng trong công nghiệp. Vòng tròn đã khép kín. Phát hiện mới nhất của Ê-prê rằng dòng điện có điện thế rất cao có thể – với sự hao tổn năng lượng tương đối nhỏ – truyền theo dây điện tín đơn giản trên những khoảng cách, mà từ trước đến nay người ta không dám mơ ước tới, và sử dụng ở điểm cuối – việc này mới còn phôi thai, – phát hiện này giải thoát hẳn công nghiệp hầu như khỏi mọi giới hạn mà điều kiện địa phương đặt ra, khiến có thể sử dụng cả năng lượng của nước ở xa xôi nhất, và nếu lúc đầu nó sẽ chỉ có ích cho *các thành thị*, thì cuối cùng nó sẽ trở thành đòn xeo mạnh nhất để xoá bỏ sự đối lập giữa thành thị và nông thôn. Song, hoàn toàn rõ ràng là nhờ vậy mà lực lượng sản xuất sẽ lớn lên đến mức giai cấp tư sản ngày càng không đủ sức điều khiển chúng. Gã Phi-rếch dần dần coi đó chỉ là một luận cứ mới cho ý tưởng nhà nước hoá ưa chuộng của mình: cái mà giai cấp tư sản không thể làm được thì Bi-xmác phải làm.

Tôi rất buồn về chuyện xảy ra với Su-mác-sơ. Tôi hy vọng vọng đó chỉ làm tạm thời; vì rằng nói chung anh ấy là một chàng trai linh lợi, kiên quyết. Nhưng, như ngài diễn đạt, đó là bầu không khí đáng nguyên rủa của đế chế Đức!

Tôi không định đi dự đại hội³⁸¹ vì nhiều lý do. Tình hình trên lục địa hiện nay khiến tôi muốn ở lại đây hơn.

Cau-xky đã gửi đến cho tôi phần thứ hai tác phẩm của ông ấy về hôn nhân³⁷⁹, trong đó ông ấy lại muốn lên lút đưa vấn đề cộng thể bất hợp pháp vào, coi đó là một hiện tượng phái sinh. Nhưng điều đó sẽ không ổn. Tôi sẽ còn viết cho ông ấy về điều này^{1*} và sẽ gửi thư đến cho ngài. Nỗi bất hạnh của Cau-xky là ở chỗ thay vì làm cho những vấn đề phức tạp trở nên đơn giản thì ông ấy,

1* Xem tập này, tr.594-597.

trái lại, làm cho những vấn đề đơn giản trở nên phức tạp thêm. Rồi nữa nếu viết nhiều như vậy thì không thể đưa ra được cái gì có giá trị. Để lấy nhuận bút, ông ấy lẽ ra phải viết những vấn đề phổ thông và dành thời gian để đi sâu nghiên cứu các đề tài khoa học một cách chín chắn và cặn kẽ, vì chỉ có như vậy thì mới ra được cái gì đó.

Ấn phẩm "Phê-dra-xơ" mà chúng ta rất chê cười, tôi đã chuyển đi tiếp tới Man-se-xơ, nơi nó sẽ có thành công lớn.

Mác vẫn chưa làm việc được, không ra khỏi phòng (anh ấy đến ngay sau khi con gái của anh ấy^{1*} chết) và đang đọc tiểu thuyết Pháp. Có lẽ anh ấy mắc một chứng bệnh rất phức tạp. Tôi đặt nhiều hy vọng vào mùa thuận lợi hơn trong năm đang tới gần.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Có điều ngài dừng cho đăng gì trên báo^{2*} về tình hình sức khoẻ của Mács. Trên báo "Süddeutsche Post", Phi-rếch đã xuyên tạc một cách không thể tưởng tượng được những tin tức mà thỉnh thoảng tôi báo cho vợ ông ta^{3*} (bản thân ông ta hầu như chưa bao giờ viết cho tôi!), nhưng điều đó tất nhiên tôi có thể giấu được Mács, nếu không thì anh ấy sẽ tóm tóc tôi. Phi-rếch cũng hoàn toàn không được tôi cho phép làm việc đó.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. 1, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* — Gien-ni Lông-ghê

2* — "Sozialdemokrat"

3* — Lau-ra Phi-rếch

129
ĂNG-GHEN GỬI CÁC CAU-XKY
Ở VIÊN

Luân Đôn, 2 tháng Ba 1883

Ngài Cau-xky thân mến!

Tôi đã nhận được bài thứ hai của ngài về hôn nhân³⁷⁹, và vì nó chứa đựng sự trả lời đối với sự phê phán của tôi về bài thứ nhất^{1*}, nên tôi lập tức tiếp tục; bây giờ đúng vào lúc tôi có được một giờ rảnh rỗi, còn ngày mai thì tôi không thể dành ra được.

Trước hết, tôi cho là hoàn toàn không thể chấp nhận được việc ngài phủ nhận tình trạng cộng thể là một hiện tượng nguyên thủy, nhưng ngài lại muốn chuyển nhập nó thành hiện tượng phái sinh. Ở đâu tồn tại sự cộng đồng, – dù là cộng đồng ruộng đất, hoặc cộng thể hoặc cùng chung bất cứ điều gì, – thì ở đấy sự cộng đồng đó nhất định là sự cộng đồng nguyên thủy, chuyển từ giới động vật sang. Toàn bộ sự phát triển tiếp theo là sự cộng đồng nguyên thủy đó dần dần *tiêu vong*; không khí nào và không ở đâu chúng ta tìm thấy trường hợp từ chế độ chiếm hữu tư nhân ban đầu phát triển ra sự cộng đồng với tư cách là một hiện tượng phái sinh cả. Tôi coi luận điểm đó là không thể bác bỏ và có ý nghĩa phổ biến đến mức nếu ngài thậm chí chỉ cho tôi thấy những trường hợp ngoại lệ, thì dù chúng

1* Xem tập này, tr. 572-575.

không phải là một luận cứ chống lại luận điểm đó, mà chỉ là một vấn đề nữa đòi hỏi phải giải quyết.

Tiếp nữa, ngài không có lý khi trong bài thứ nhất ngài coi sự ghen tuông có vai trò quyết định, còn trong bài thứ hai, thì ngài hoàn toàn vứt bỏ nó. Trong bài thứ nhất, chế độ một vợ một chồng tự do chủ yếu được suy ra từ sự ghen tuông – những động cơ khác, tôi xin nhắc lại, hầu như không có ý nghĩa đối với tôi. Nhưng nếu sự ghen tuông có thể khắc phục sự chung đụng tình dục tự nhiên, – mà gián tiếp ngài *vẫn* coi là có thể có tính cộng đồng đó: "trong nội bộ bộ tộc đã ngự trị *sự tự do tình dục hoàn toàn*", – do đó, nếu sự ghen tuông có thể đặt sự tự do tự nhiên đó vào giới hạn chế độ một vợ một chồng tạm thời, thì nó càng có khả năng khắc phục những trở ngại nhỏ hơn. Chế độ sở hữu chung của bộ lạc đối với tù binh là một trở ngại nhỏ hơn nhiều. Vợ vẫn là vợ, dù người ấy là người tự do hay là nô lệ; nhưng sự ghen tuông của người chồng, nếu đề cập đến người nữ nô lệ, đúng là sẽ đảm bảo sự chiếm hữu cá thể dễ dàng hơn nhiều so với trường hợp khi vấn đề liên quan đến những người phụ nữ tự do có *quyền* huỷ bỏ hôn nhân! Nhưng hôn nhân với các tù binh vừa nảy sinh thì sự ghen tuông ở người đàn ông lập tức không còn nữa; sự cộng đồng mà trong trạng thái nguyên thủy anh ta cảm thấy đáng ghét, lại trở nên có thể chấp nhận được và thích thú thậm chí cả sau khi thực hành chế độ một vợ một chồng hoặc chế độ nhiều vợ, ngay cả ở các dân tộc Xê-mít đông vợ, những người chồng cũng không có gì chống lại việc vợ của họ ở các đền thờ hoặc bất cứ ở đâu trong những thời kỳ nhất định hiến thân cho người tình cờ gặp được. Ông bạn thân mến của tôi ơi, không, điều đó không đơn giản như vậy. Ngài phải nhất quán, nếu thậm chí điều đó không hoàn toàn thích hợp đối với ngài. Một khi sự ghen tuông làm cho không thể có sự cộng thể ban đầu, thì bằng cách đó sự chung đụng tình dục đã vĩnh viễn chấm dứt, cho đến tận xã hội tư bản chủ

ngĩa. Hoặc là bài thứ hai của ngài bác bỏ bài thứ nhất, hoặc ngược lại.

Nhân tiện xin nói: tôi không đồng ý với ý kiến cho rằng sự tự do của người phụ nữ trong giai đoạn đầu của nó đã góp phần thúc đẩy chế độ một vợ một chồng, vì như người ta nói không thể có chuyện áp bức được. Luận cứ nói rằng sự chung đụng tình dục dựa trên sự áp bức, tự nó là không đúng; đó là sự bóp méo hiện tại, nó giả định rằng vấn đề chỉ là sự cộng thể đối với *đàn ông* và theo *sự lộng hành của họ*. Trạng thái nguyên thủy hoàn toàn không có tiền đề đó. Sự chung đụng tình dục đã từng tồn tại đối với *cả hai* giới. Nếu ngài bác bỏ quan điểm không đúng thì điều đó chưa bác bỏ được những sự kiện đúng đắn đã bị xuyên tạc.

Tiếp nữa: bằng cách quy mọi sự chung đụng tình dục và các dấu vết của nó vào tục cưỡng hôn đối với vợ của người khác, ngài gán cho hình thức hôn nhân đó, với tư cách là hình thức chiếm ưu thế, một sự phổ biến không thể tưởng tượng được, song không dẫn ra một bằng cứ cụ thể nào để chứng minh điều đó.

Phần tiếp theo mở đi trong biển cả các giả thuyết [trong đó một số điều đối với những thời kỳ nhất định] và những địa điểm [nhất định]^{1*} là hoàn toàn đúng. Nhưng ngài vội khái quát như là đoàn tàu tốc hành vậy. Chúng ta không thể thanh toán những vấn đề ấy một cách nhanh chóng như thế được. Và tuy *clan*^{2*} của người Xen-tơ, *gens*^{2*} của người La Mã, *Geschlecht*^{2*} của người Đức – tất cả đều là những bộ phận của bộ lạc, thế nhưng giữa chúng có những sự khác nhau căn bản và chúng chắc có nguồn

1* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

2* – thị tộc

gốc khác nhau. Giống hệt như vậy, cả các loại thị tộc ở các dân tộc không phải Xen-tơ cũng khác nhau.

Tôi tin rằng nếu ngài sẽ tiếp tục nghiên cứu vấn đề này hoặc qua một thời gian nào đó ngài quay trở lại vấn đề này, thì ngài sẽ đi đến những kết quả hoàn toàn khác và có thể ngài sẽ hối tiếc rằng trong lĩnh vực cực kỳ khó khăn này ngài đã tỏ ra vội vã như vậy. Ngài đọc rất nhiều về đề tài này, nhưng ngài đã quá vội kết luận và hơn nữa quá coi trọng ý kiến của những người gọi là nhà nhân chủng học mà tôi có thể nói tất cả đám họ mắc phải một loại bệnh lác mắt xã hội chủ nghĩa giảng đàn. Nếu ngài bác bỏ sự ca ngợi của Bắc-hô-phen về sự chung đụng tình dục và việc biến nó thành một bí tích^{1*}, thì sự chung đụng tình dục vẫn sẽ là một sự thật.

Thôi, chuông gọi đi ăn trưa rồi; vậy, xin ngài đừng giận, tôi vẫn là

Bạn già của ngài.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I, 1932

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

130

ĂNG-GHEN GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN Ở LAI-PXÍCH

Luân Đôn, 7 tháng Ba 1883

Bê-ben thân mến!

1* *I. Gi. Bắc-hô-phen*. "Chế độ mẫu hệ"

Hôm nay tôi buộc phải trả lời anh theo trí nhớ, vì bức thư của anh vẫn ở chỗ Mác, còn tôi thì dù sao vẫn muốn ngay bây giờ chúc mừng anh được phóng thích mà lẽ ra ngày kia mới được thả.

Những thành công nhanh chóng của công nghiệp ở nước Đức, như anh viết, làm tôi cực kỳ vui mừng. Về tất cả mọi mặt giờ đây chúng ta đang trải qua đế chế thứ hai kiểu Bô-na-pác-tơ: sở giao dịch huy động tất cả mọi tư bản hoàn toàn không hoạt động hoặc không hoạt động một phần, cuốn hút chúng và nhanh chóng tập trung vào tay một số ít người; những tư bản đó, bằng cách do công nghiệp chi phối, lại sinh ra sự hưng thịnh công nghiệp (mà tuyệt nhiên không nên đồng nhất nó với việc làm ăn nhộn nhịp), mà một khi công việc đã chuyển động thì nó sẽ diễn ra ngày càng nhanh. Chỉ có về hai phương diện, kỷ nguyên Bi-xmác khác với kỷ nguyên Na-pô-lê-ông III: ở đấy, sự phồn vinh gắn với sự tự do thương mại tương đối, còn ở nước ta thì công việc đang tiến lên mặc dù có những thuế quan bảo hộ, mà những thuế quan này hoàn toàn không phù hợp chính ở nước Đức. Thứ hai, kỷ nguyên Bi-xmác để lại một số người thất nghiệp lớn hơn rất nhiều. Sở dĩ như vậy một phần vì sự tăng dân số ở nước chúng ta lớn hơn rất nhiều so với nước Pháp với chế độ hai con, còn một phần vì, bằng những công trình xây dựng ở Pa-ri của mình, Bô-na-pác-tơ đã gây ra một nhu cầu giả tạo về sức lao động, trong khi đó ở nước chúng ta sau thời đại các tỉ phú⁷ điều đó nhanh chóng kết thúc; nhưng một phần đóng vai trò ở đây có lẽ còn có những nguyên nhân khác mà tôi không rõ. Dù sao, nước Đức tiểu thị dân rất cuộc bắt đầu chuyển hoá thành một nước hiện đại, mà điều đó là hoàn toàn cần thiết cho những thắng lợi nhanh chóng tiếp theo của chúng ta.

Khi ta đọc những tờ báo tư sản Đức và những bài diễn văn tại nghị viện thì hình như ta đang sống ở nước Anh thời Hen-ri

VII và Hen-ri VIII: cũng vẫn những lời than vãn ấy về những người lang thang, cũng những lời gào thét ấy về việc tiêu diệt bằng cưỡng chế tình trạng đi lang thang, về nhà tù và roi vọt. Đó là một bằng cứ tốt nhất chứng minh cho việc tách người sản xuất nhỏ và việc cải tiến máy móc diễn ra nhanh chóng biết dường nào. Nhưng những người tư sản đang tìm cách dùng những lời răn đạo đức và những sự trừng phạt hình sự để loại trừ những hậu quả tất yếu của hoạt động của chính mình ấy cũng thật là buồn cười và đáng khinh dường nào. Thật tiếc là anh không ở trong quốc hội²¹⁷, đó sẽ là một đề tài đúng là theo tinh thần của anh.

Gương của các anh – việc các anh bình thản tuyên thệ trong quốc hội Đắc-den³⁸⁴, – đã có người bắt chước. Người I-ta-li-a đã nhất trí quyết định rằng việc tuyên thệ không được là một trở ngại và Cô-xta đã bình thản tuyên thệ⁸⁰. Vậy mà chính những người ấy tự xưng là "những phần tử vô chính phủ", mặc dù họ tham gia bầu cử và cho phép mình đi bầu!

Cuốn sách của tôi^{1*} ở Xuy-rích đã gặp phải sự dè dặt quá quắt, nhưng giờ đây nó dường như đã in xong; có thể, tôi không biết ở Xuy-rích khi họ còn gáy việc đóng sách diễn ra lâu như vậy – dù sao tôi vẫn chờ đợi các bản của tôi; hiện giờ tôi chưa nhận được chúng. Bài viết về Mác-cơ^{2*} sẽ giải thích cho anh nhiều điều ở Mau-rơ; ông ấy viết cực kỳ rời rạc và dù sao các tác phẩm ấy cũng tuyệt vời. Tôi đã đọc quyển sách của ông ấy năm hoặc sáu lần và tuần tới tôi sẽ đọc lại sau khi nghiên cứu kỹ một lần

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" (xuất bản bằng tiếng Đức).

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Mác-cơ"

nữa tất cả những tác phẩm còn lại của ông ấy trong mối liên hệ chung của chúng¹¹³.

Điều làm chúng ta rất vui mừng là lúc đầu ngay trong quốc hội, rồi sau đó nhiều lần trên báo "Sozialdemokrat",³⁷¹ Gri-len-béc-gơ đã sửa gậy cho ông Pút-ca-mơ tôn giáo – đạo đức. Giờ đây ông ta sẽ cần thận hơn!

Héc-nét nhỏ bé đã in lại "Mục đích của chúng ta"³⁸⁵ ở Niu Oóc, hình như có sửa chữa và có kèm theo một bức tranh mô tả anh, nhưng thực ra mô tả một người Mỹ đích thực. Vì tôi chỉ có lần xuất bản thứ nhất nên tôi không thể xét đoán ông ta ở đây đã làm hỏng những gì bằng những điểm sửa chữa của ông ta. Nếu anh không có ấn phẩm của ông ta thì tôi có thể gửi nó đến cho anh; anh cần phải xem xem anh trông có vẻ như thế nào trong quan niệm của người Mỹ.

Đã đến lúc ngừng bút, tôi phải đi đến chỗ Mác; sức khoẻ của anh ấy vẫn chưa ổn. Nếu sau hơn hai tháng nữa thì thời tiết và không khí sẽ có tác dụng, nhưng bây giờ thì ở chỗ chúng tôi đang có gió đông bắc, trên đường có gió gần như bão và bão tuyết – anh hãy thử chữa bệnh viêm cuống phổi thâm căn cố đế xem!

Gửi lời chào Líp-nếch.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: A. Bebel. "Aus meinem Leben", Teil III, Stuttgart, 1914; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", t. I (V), 1932

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

131 ĂNG-GHEN GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ Ở PA-RI

Luân Đôn, 10 tháng Ba 1883

Lau-ra thân mến của chú!

Sáng nay không nhận được thư của Pôn^{1*}, chú suy nghĩ rằng trong thời tiết giá buốt và tuyết rơi như vậy cộng thêm gió đông thì cháu sẽ không quá vội đi Luân Đôn. Dù sao, nếu cháu quyết định đi thì tất cả mọi thứ cho cháu đều đã sẵn sàng.

Đôn-kin khám cho Mo-rơ tối qua, và chú vui mừng báo tin rằng ông ấy đã đưa ra một kết luận tốt hơn rất nhiều về sức khoẻ của Mo-rơ so với cách đây hai tuần. Ông ấy nói rằng Mo-rơ chắc chắn không kém hơn mà lại khoẻ hơn lúc bấy giờ, và nếu chúng ta có thể giữ gìn cho Mo-rơ trong vòng hai tháng tới thì có nhiều cơ may lại làm cho ông ấy bình phục trở lại. Tất nhiên, ông ấy vẫn còn yếu, vì ông ấy nuốt khó, nhưng chúng ta *phải* bắt ông ấy ăn và uống. Đó là tất cả những điều Tút-xi đã viết cho chú trên tấm bưu thiếp tối qua và Nim^{2*} đã nói với chú hôm nay. Buổi tối chú sẽ gặp Tút-xi, và nếu còn có những chi tiết nào nữa thì chú sẽ lập tức viết một lần nữa. Đôn-kin cho rằng chứng áp-xe trong phổi diễn biến rất tốt. Trong bốn hoặc

1* – La-phác-gơ

2* – Hê-lê-na Đê-mút

năm tối gần đây, việc chảy mồ hôi ban đêm đã chấm dứt, nhưng thay vào đó đã xuất hiện tình trạng đôi lúc sốt cao và ban ngày cũng làm cho Mo-rơ yếu đi.

Mác đã trao cho chú báo "Prolétaire" và thư trả lời của Ủy ban Ghét, cũng như những số "Citoyen et Bataille" "hèn mạt" mà chú phải gửi lại cho ông ấy. Vì vậy bản mà Pôn đã gửi đi, cùng với những bản còn lại, có thể sử dụng cho Xuy-rích^{1*}. Vậy, lần này may thay có khả năng theo dõi mặt thực tiễn của vấn đề, nhưng với trạng thái sức khoẻ của Mo-rơ như hiện nay thì không thể luôn luôn hy vọng vào điều đó, nếu việc sử dụng các tài liệu sẽ chỉ tuyệt đối nằm trong tay ông ấy.

Những phần tử trước đây theo Ba-cu-nin đó – Ma-lông và Bru-xơ – là một nhóm bản thủ kinh khủng. Việc làm giả mạo đáng xấu hổ như vậy ở bất kỳ một nơi nào khác, trừ Pa-ri, sẽ đủ để vĩnh viễn làm hại họ. Nhưng với quyền tự do lớn mà *lời nói sáo* tạo ra được đối với người Pa-ri, ai mà biết được "người công nhân lao động chân tay" sẽ thu được mấy nghìn phiếu bầu? Tóm lại, chúng ta sẽ hy vọng vào điều tốt đẹp hơn.

Gửi lời chào nồng nhiệt đến Pôn.

Người chú thương yêu cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. I. Paris, 1956

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* – cho báo "Sozialdemokrat"

132
ĂNG-GHEN GỬI SÁC-LÔ LÔNG-GHÊ
Ở ÁC-GIĂNG-TƠI

Luân Đôn, 14 tháng Ba 1883

[Điện tín]

Mác đột ngột từ trần hôm nay lúc ba giờ chiều; xin hãy đợi thư.

Ăng-ghen, Luân Đôn

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Anh*

133
ĂNG-GHEN GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ ĐOÁC-GÔ³⁸⁶
Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 14 tháng Ba 1883

[Điện tín]

Mác đã từ trần hôm nay.

Ăng-ghen, Luân Đôn

Công bố lần đầu trên báo "New Yorker Volkszeitung" số 64, 15 tháng Ba 1883

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Anh*

134

ĂNG-GHEN GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH
Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 14 tháng Ba 1883

Béc-stanh thân mến!

Bức điện của tôi chắc ngài đã nhận được. Điều đó đã xảy ra nhanh đáng sợ. Triển vọng tương là rất tốt, nhưng sáng nay sức lực bỗng nhiên suy sụp sau đó anh ấy lịm đi. Trong hai phút, bộ óc thiên tài đó đã ngừng suy nghĩ và chính vào lúc các thầy thuốc cho chúng tôi thấy những hy vọng sáng sủa nhất. Con người đó có ý nghĩa như thế nào đối với chúng ta trong lĩnh vực lý luận, còn trong tất cả mọi thời điểm quyết định thì cả trong lĩnh vực thực tiễn, điều này chỉ có người nào luôn luôn ở bên cạnh anh ấy mới có thể hình dung được. Cùng với anh ấy mãi mãi sẽ không còn cả tâm nhìn rộng lớn của anh ấy nữa. Chúng ta, những người còn lại, chưa trưởng thành đến mức đó. Phong trào sẽ đi con đường của nó, nhưng sẽ không có sự lãnh đạo trầm tĩnh, kịp thời, chín chắn mà từ trước đến nay nhiều lần đã từng ngăn ngừa nó khỏi những sự mò mẫm kéo dài theo những con đường lầm lạc.

Những điều còn lại để lần khác. Bây giờ là nửa đêm, mà tôi thì cả ngày và buổi tối đã phải viết thư và chạy lo nhiều công việc.

Ph.Ă. của ngài

Công bố lần đầu trong tạp chí "Der Wahre Jacob" số 565 (6), 17 tháng Ba 1908

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

135

ĂNG-GHEN GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở LAI-PXÍCH

Luân Đôn, 14 tháng Ba 1883

Líp-nếch thân mến!

Qua bức điện tôi đã gửi cho bà Bê-ben – đó là địa chỉ duy nhất tôi được biết – chắc các anh đã biết đảng cách mạng xã hội chủ nghĩa châu Âu đã chịu một tổn thất khủng khiếp như thế nào. Ngay thứ sáu tuần trước, thầy thuốc^{1*} - một trong những thầy thuốc giỏi nhất ở Luân Đôn – nói với chúng tôi rằng có tất cả mọi cơ sở để phỏng đoán rằng anh ấy sẽ khỏi bệnh và sẽ cứng cáp hơn bất cứ lúc nào, một khi việc ăn uống sẽ hồi phục lại sức lực của anh ấy. Và chính từ lúc đó, anh ấy lại bắt đầu ăn ngon miệng hơn. Nhưng hôm nay, sau hai giờ chiều, tôi gặp cả nhà đầm đìa nước mắt: anh ấy rất khó ở; Len-khen đề nghị tôi đi lên gác tới chỗ anh ấy, nói rằng anh ấy đang nửa mơ nửa tỉnh, và khi tôi lên tới nơi – bà ấy rời khỏi phòng đầu đó có vài phút trước – anh ấy đã ngủ, nhưng ngủ giấc ngủ nghìn thu. Trí tuệ vĩ đại nhất của nửa sau thế kỷ của chúng ta đã ngừng tư duy. Về nguyên nhân trực tiếp của cái chết, tôi không xét đoán nếu không có thầy thuốc; toàn bộ trường hợp này phức tạp đến mức ngay cả các thầy thuốc cũng phải cần đến hàng kiện giấy để mô tả một cách tỉ mỉ. Nhưng rồi cuộc, giờ đây điều

1* – Đôn-kin

đó cũng không quan trọng nữa. Trong sáu tuần lễ vừa qua, tôi đã bị đủ thứ sợ hãi và tôi chỉ có thể nói rằng, theo ý tôi, lúc đầu là cái chết của vợ anh ấy^{1*}, rồi đến cái chết của Gien-ni^{2*}, diễn ra tiếp theo trong thời điểm cực kỳ gay go, đã phát huy tác dụng của mình và đưa cái chết đến gần.

Mặc dù tối nay tôi đã nhìn anh ấy nằm bất động trên giường với khuôn mặt ngưng đọng vĩnh hằng, nhưng tôi vẫn không thể hình dung được khối óc thiên tài ấy đã ngừng làm phong phú cho phong trào vô sản của cả hai bán cầu bằng tư tưởng hùng hậu của mình. Nhờ anh ấy mà chúng ta có được như ngày hôm nay; và có được tất cả những gì giờ đây phong trào hiện đại đã đạt được, đó là nhờ hoạt động lý luận và hoạt động thực tiễn của anh ấy; nếu không có anh ấy thì cho đến nay chúng ta còn mò mẫm trong bóng tối.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách Liebknecht, W. "Karl Marx zum Gedächtnis". Nürnberg, 1896

In theo bản viết tay đã in trong cuốn sách Nguyên văn là tiếng Đức

136

ĂNG-GHEN GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CÔ Ở GIO-NE-VƠ

Luân Đôn, 15 tháng Ba 1883

1* — Gien-ni Mác

2* — Gien-ni Lông-ghê

Ông bạn già thân mến!

Anh hãy vui mừng về việc ngay mùa thu năm trước anh còn được gặp Mác³⁸⁷, anh chẳng bao giờ còn thấy anh ấy được nữa. Chiều qua, lúc 2 giờ 45 phút, vừa mới rời anh ấy có hai phút, chúng tôi đã thấy anh ấy ngủ thiếp trên ghế bành. Khối óc hùng mạnh nhất của đảng chúng ta đã ngừng tư duy, trái tim mạnh nhất mà tôi chưa bao giờ biết, đã ngừng đập. Chắc hẳn đã xảy ra tình trạng xuất huyết bên trong.

Giờ đây chúng ta có lẽ là những người cuối cùng trong đội cận vệ già thời kỳ trước năm 1848. Không hề gì, chúng ta vẫn sẽ ở trên cương vị đó. Dạn ráo, bạn bè ngã xuống, nhưng đối với hai chúng ta đó không phải là điều mới lạ. Và nếu có ai đó trong số chúng ta bị đạn bắn trúng – thì mặc, miễn là nó rơi đúng chỗ để không quàn quại quá lâu.

Người bạn chiến đấu già của anh.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels. "Vergessene Briefe (Briefe Friedrich Engels' an Johann Philipp Becker)", Berlin, 1920

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

137

ĂNG-GHEN GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ³⁸⁸ Ở HÔ-BÔ-KEN

15 tháng Ba 1883, 11 giờ 45 phút tối

Doóc-gơ thân mến!

Bức điện của anh tôi đã nhận được tối nay. Chân thành cảm ơn!

Tôi không có khả năng thông báo cho anh biết thường xuyên về tình hình sức khoẻ của Mác, vì nó luôn luôn thay đổi. Tôi xin báo cho anh biết ngắn gọn những điều chủ yếu.

Trước khi vợ anh ấy^{1*} chết không lâu, vào tháng Mười 1881, anh ấy bị bệnh viêm phổi. Sau khi khỏi bệnh, vào tháng Hai 1882 anh ấy được đưa sang An-giê-ri, nhưng trên đường đi vì thời tiết lạnh và ẩm, anh ấy bị ốm và đến đấy với bệnh viêm phổi tái phát. Thời tiết tiếp tục xấu; anh ấy vừa mới khỏi, vì cái nóng mùa hè đã tới gần nên anh ấy được chuyển đến Mông-tê – Các-lô (Mô-na-cô). Anh ấy tới đó cũng lại với bệnh viêm phổi, nhưng nhẹ hơn. Lại thời tiết xấu. Song khi bình phục, cuối cùng anh ấy rời đi Ác-giăng-tơi gần Pa-ri, tới chỗ người con gái của mình là bà Lông-ghê. Ở đó anh ấy sử dụng suối nước lưu huỳnh ở En-ghi-en cạnh đấy để chữa bệnh viêm phế quản kinh niên. Cả ở đấy nữa, thời tiết cũng rất xấu, nhưng việc chữa trị vẫn có tác dụng. Rồi anh ấy đi tới Vi-vi ở sáu tuần, từ đấy anh ấy trở về vào tháng Chín, tưởng chừng gần như khoẻ mạnh. Anh ấy được phép trú qua mùa đông ở bờ biển miền Nam nước Anh. Và lại, bản thân anh ấy đã chán cảnh sống nay đây mai đó không hoạt động, đến mức việc lưu đây mới tới miền Nam châu Âu chắc hẳn đã có hại cho anh ấy về mặt tinh thần cũng với mức độ như đã có tác dụng đối với anh ấy về mặt thể chất. Khi bắt đầu mùa sương mù ở Luân Đôn, anh ấy được chuyển tới đảo Oai-tơ. Ở đấy mưa liên miên; anh ấy lại bị cảm. Vào dịp Tết, chúng tôi cùng Soóc-lem-mơ muốn thăm anh ấy, nhưng liên nhận được tin yêu cầu Tút-xi phải lập tức đi tới đó. Và ngay sau đó

1* — Gien-ni Mác

là cái chết của Gien-ni^{1*}; anh ấy trở về đây với bệnh viêm phế quản tái phát. Sau tất cả những điều đã xảy ra và ở độ tuổi của anh ấy, điều đó làm cho mọi người lo sợ. Hơn thế nữa, lại xảy ra nhiều biến chứng, đặc biệt là áp-xe trong phổi và sức lực suy sụp nhanh không thể tưởng tượng được. Mặc dù vậy, bệnh tình nói chung diễn biến thuận lợi, và ngay từ sáu tuần trước, thầy thuốc chữa bệnh cho anh ấy^{2*}, một trong những thầy thuốc trẻ, giỏi nhất ở Luân Đôn mà Rây Lan-ke-xtéc đặc biệt giới thiệu cho anh ấy, đã cho chúng tôi thấy những triển vọng sáng sủa nhất. Nhưng ai dù chỉ một lần xem mô phổi dưới kính hiển vi đều biết nguy cơ thủng thành mạch máu do mưng mủ trong phổi hết sức nguy hiểm đến mức nào. Và vì thế trong suốt sáu tuần lễ, sáng nào quay ra góc nhà, trong nỗi sợ hãi khủng khiếp tôi đều nhìn và xem rèm cửa sổ có buông xuống hay không. Chiều qua, lúc 2 giờ rưỡi – đó là thời gian thích hợp nhất để thăm viếng ban ngày – tôi đi tới đó và gặp cả nhà đầm đìa nước mắt: rõ ràng là sắp đến lúc kết thúc. Tôi bèn hỏi, cố gắng tìm ra nguyên nhân, an ủi. Thì ra đã xảy ra một sự xuất huyết nhỏ, nhưng tiếp theo đó lập tức xảy ra tình trạng sức lực suy sụp. Bà Len-khen đáng yêu của chúng tôi chăm sóc anh ấy hơn bất cứ một người mẹ nào chăm sóc con mình, đi lên tầng trên và lập tức quay trở lại: anh ấy đang thiếp đi, tôi có thể lên chỗ anh ấy. Khi chúng tôi vào, anh ấy đã ngủ, nhưng ngủ giấc ngủ vĩnh hằng. Mạch đập và hơi thở không còn nữa. Trong vòng hai phút đó anh ấy đã lặng lẽ thiếp đi không đau đớn gì.

Tất cả mọi sự kiện xảy ra do tính tất yếu tự nhiên, dù chúng có kinh khủng như thế nào đi nữa, cũng đều chứa đựng trong

1* — Gien-ni Lông-ghê

2* — Đôn-kin

mình chúng sự an ủi. Cả lần này cũng thế. Có thể, tài nghệ của các thầy thuốc sẽ đảm bảo cho anh ấy mấy năm sống lay lắt, sự sống của một sinh linh bất lực không chết ngay, mà từ từ vì thành công hết sức to lớn của tài nghệ điều trị. Nhưng điều đó Mác của chúng ta sẽ không bao giờ chịu đựng được. Sống mà thấy trước mắt mình nhiều công trình dở dang và không thể chịu nổi những nỗi đau bởi lòng mong muốn hoàn thành chúng và bởi không thể có khả năng làm được, – như vậy sẽ là cay đắng gấp nghìn lần đối với anh ấy hơn là cái chết lặng lẽ đến với anh ấy. "Cái chết là nỗi bất hạnh không phải đối với người đã chết, mà là đối với người còn sống"^{1*}, – anh ấy thích lặp lại lời ấy của Ê-pi-guya. Và thấy con người mạnh mẽ thiên tài ấy sống vất vưởng, trở thành tàn phế, vì tiếng thờm hết sức to lớn của nền y học và để làm vui lòng những kẻ phi-li-xtanh mà vào thời đang sung sức, anh ấy thường biến họ thành tro bụi, – không, điều đã xảy ra còn ngàn lần tốt hơn, ngàn lần tốt hơn khi ngày kia đưa anh ấy đến mồ nơi vợ anh ấy yên giấc.

Sau tất cả những điều đã xảy ra trước đó và những điều mà ngay cả các thầy thuốc cũng không biết bằng tôi, theo quan điểm của tôi, chỉ còn một lối thoát đó.

Thà là như vậy. Loài người đã đứng thấp hơn một cái đầu và hơn nữa đó là cái đầu có ý nghĩa nhất trong số những cái đầu mà loài người trong thời đại chúng ta đã có được. Phong trào của giai cấp vô sản tiếp tục tiến lên theo con đường của nó, nhưng không có cái điểm trung tâm mà lẽ tự nhiên người Pháp, người Nga, người Mỹ, người Đức đã hướng tới trong những thời điểm có tính chất quyết định, và lần nào họ cũng nhận được lời

1* Thư của Ê-pi-guya gửi Mi-nê-cai "Về đạo đức". Chương II (nói phỏng theo).

khuyên rõ ràng, không thể bác bỏ, mà chỉ có một thiên tài vũ trang đầy đủ mới có thể đưa ra được. Những người nổi tiếng thô lậu và những tài năng nhỏ mọn, có khi đơn giản là những kẻ bịp bợm giờ đây đã được rảnh tay cũng nên. Thắng lợi cuối cùng đã được đảm bảo, nhưng những con đường vòng, những sự lăm lặc tạm thời và cục bộ – vốn không thể tránh khỏi – giờ đây sẽ nhiều hơn rất nhiều. Thôi, không hề chi, chúng ta nhất định vượt qua được tình hình đó – chúng ta tồn tại chính vì thế. Chính vì vậy mà chúng ta tuyệt nhiên không mất dũng khí.

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách:
"Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil.
Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl
Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart,
1906.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

138

ĂNG-GHEN GỬI PHRI-ĐRÍCH LÊ-XNƠ Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 15 tháng Ba 1883

Le-xnơ thân mến!

Hôm qua, lúc ba giờ, ông già Mác của chúng ta đã thanh thản và lặng lẽ thiếp đi vĩnh viễn. Nguyên nhân trực tiếp của cái chết, trước hết, chắc hẳn là sự xuất huyết bên trong.

Tang lễ sẽ cử hành vào ngày thứ bảy, lúc 12 giờ và Tut-xi đề nghị anh đến dự.

Tôi rất vội.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche Worte", Jg. XVIII, N^o 5, Wien, 1898

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

139

ĂNG-GHEN GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO "NEW YORKER VOLKSZEITUNG"¹³⁸⁶

Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 16 tháng Ba 1883

[Điện tín]

Các Mác đã từ trần lúc 3 giờ chiều, thứ tư, ngày 14 tháng này tại Ác-giăng-tôi, nước Pháp^{1*}. Trong vòng mấy tuần, Mác bị viêm phế quản, thêm vào đó lại bị áp-xe trong phổi; cái chết xảy ra do xuất huyết bên trong. Cái chết diễn ra nhẹ nhàng, không đau đớn.

Phri-drích Ăng-ghen

Công bố lần đầu trên báo "New Yorker Volkszeitung" số 66, 17 tháng Ba 1883

*In theo bản in trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* Những tin sai về cái chết của Mác ở Pháp do ban biên tập báo "New Yorker Volkszeitung" đưa vào bức điện.

140

ĂNG-GHEN GỬI PI-E LA-VRÔ-VÍCH LA-VRỐP

Ở PA-RI

Luân Đôn, 24 tháng Ba 1883

La-vrốp thân mến!

Tôi đã nhận được một bức điện dài từ Mát-xcơ-va, trong đó có đề nghị tôi đặt vòng hoa lên mộ Mác thay mặt sinh viên Học viện nông nghiệp Pê-tơ-rốp³⁸⁹. Do không có địa chỉ của tôi nên họ đánh điện tới toà soạn báo "Daily News". Giờ đây họ đề nghị tôi thông báo giá trị của vòng hoa và địa chỉ của tôi. Nhưng bức điện không ký tên; có ghi sinh viên Học viện Pê-tơ-rốp ở Mát-xcơ-va.

Trả lời cho ai đây? Ngài cho tôi một lời khuyên được không? Vì bức điện đến sau lễ an táng, và ngôi mộ lại được mở cửa hôm nay để chôn cất đứa con trai nhỏ của Lông-ghê^{1*}, chết hôm thứ ba tuần trước, nên tôi chỉ có thể đặt vòng hoa vào tuần sau. Nhưng tôi muốn báo cho những chàng trai đáng yêu ấy biết rằng tôi đã nhận được điện của họ và đã hoàn thành nhiệm vụ họ giao cho tôi.

Tôi rất vội.

1* — Hăng-ri Lông-ghê

Gửi ngài lời chào chân thành

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVII, 1935.

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

141

**ĂNG-GHEN GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 25 tháng Ba 1883

Lau-ra thân mến!

Chú gửi kèm bức thư của Mây-ơ gửi đến Maitland Park^{1*}. Tút-xi đã bóc nó ra, không xem địa chỉ, nhưng ngay khi cô ấy thấy bức thư đó do ai gửi, cô ấy lập tức đưa nó cho Nim^{2*}, Nim trao lại cho chú.

Hôm nay Nim tìm thấy trong các bản thảo của Mo-rơ một cuộn lớn, trong đó có phần lớn, nếu không phải là toàn bộ, tập thứ hai của bộ "Tư bản"²²⁸ – trên 500 trang khổ đúp. Vì các chú chưa biết nó đã được chuẩn bị tới mức nào để đưa in, cũng không biết các chú có thể còn tìm thấy những gì, nên hiện thời

1* – nghĩa là theo địa chỉ của gia đình Mác ở Luân Đôn

2* – Hê-lê-na Đê-mút

tốt hơn nên giữ kín những tin tức thú vị này, không để cho báo chí biết.

Pum-pxơ đang đợi số 2 hàng ngày và hàng đêm, nếu nó chưa ra mắt hôm nay – từ thứ sáu không có tin tức gì của cô ấy cả. Số 1^{1*} hôm nay đã tròn một tuổi. Giô-li-mây-ơ gửi lời thăm cháu. Gửi lời thăm nồng nhiệt của hai chúng tôi đến Pôn^{2*}. Cháu hãy nói với Pôn là trong báo "Sozialdemokrat", số ra gần đây nhất, chỉ đăng bài tường thuật về lễ tang^{3*} – về cơ bản cũng y hệt như trên báo "Justice"^{4*}.

Báo chí Anh và Đức không được thông báo chính xác và đầy đủ, nhưng nói chung là lịch sự. Ngay cả Ma-lông cũng không tỏ ra xấu đến thế.

Những tin tức cuối cùng. Pum-pxơ và Péc-xi^{5*} vào! Vậy, thế là đã 12 tháng trôi qua một cách yên ổn.

Người chú thương yêu cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t.I, Paris, 1956

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu

1* – Li-li-an, con gái của Pum-pxơ

2* – La-phác-gơ

3* Ph.Ăng-ghen. "Lễ an táng Các Mác"

4* Ph.Ăng-ghen. "Sơ thảo điều văn đọc trước mộ Mác"

5* – Rô-sơ

142
ĂNG-GHEN GỬI PHRI-ĐRÍCH TÊ-Ô-ĐÔ CU-NÔ
Ở NIU OỐC

Luân Đôn, 29 tháng Ba 1883

Cu-nô thân mến!

Bức thư của anh đã gây ra ở đây một trận cười lớn. Những ai biết Mo-rơ trong sinh hoạt hàng ngày ở gia đình anh ấy và trong bầu không khí thân tình đều biết rằng ở đây người ta không gọi anh ấy là Mác và thậm chí không phải là Các, mà chỉ là Mo-rơ, cũng như mỗi người trong số chúng ta đều có biệt danh vậy, vì khi người ta thôi không còn gọi bằng biệt danh nữa thì sự gần gũi thân tình nhất cũng chất dứt. Mo-rơ là biệt danh của anh ấy từ thời còn ở trường đại học; và trên báo "Neue Rheinische Zeitung" anh ấy luôn luôn được gọi là Mo-rơ. Nếu tôi xưng hô với anh ấy theo cách khác, thì anh ấy sẽ nghĩ rằng có chuyện gì đó xảy ra cần phải dàn xếp.

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu trong tạp chí "Die
Gesellschaft", Jg. 11, N^o 11, Berlin, 1925*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

CHÚ THÍCH
CÁC BẢN CHỈ DẪN

CHÚ THÍCH

- 1 Từ cuối tháng Sáu đến khoảng 20 tháng Bảy 1881, Mác cùng với vợ đang bị ốm đi nghỉ ở I-xơ-boóc-nơ. – 11, 17, 264, 341.
- 2 Từ 26 tháng Bảy đến 16 tháng Tám 1881, Mác cùng vợ sống ở nhà con gái là Gien-ni Lông-ghê ở Ác-giăng-tơi (gần Pa-ri). – 13, 270, 341.
- 3 Ngày 26 tháng Bảy 1881, Chính phủ Pháp ra sắc lệnh tổ chức cuộc bầu cử viện dân biểu trước thời hạn vào ngày 21 tháng Tám. – 15, 25.
- 4 Từ ngày 28 tháng Bảy đến 22 tháng Tám 1881 Ăng-ghen nghỉ ở Brit-linh-tơn Ki (tỉnh I-oóc-sia). – 15, 217, 277.
- 5 Đây nói về những cuốn sách:
 Xcan-đin. "Ở nơi hẻo lánh và ở kinh đô". X. – Pê-téc-bua, 1870.
 G. L. Maurer. "Geschichte der Pronhöfe, der Bauernhöfe und der Hofverfassung in Deutschland". Bd. I-IV, Erlangen, 1862 – 1863 (G. L. Mau-rơ. "Lịch sử các hộ địa chủ, các hộ nông dân và thể chế hộ ở Đức". Các tập I-VI, Éc-lan-ghen, 1862 – 1863). Hai tập đầu xuất bản năm 1862. Về những tác phẩm của Mau-rơ xem thêm chú thích 113. – 16.
- 6 Ý nói đến cuốn sách hai tập của Noóc-đau "Aus dem wahren Milliardenlande. Pariser Studien und Bilder" ("Từ đất nước thực sự của các tỷ phú. Ký sự và hình ảnh về Pa-ri"); xuất bản lần đầu ở Lai-pxích năm 1878, lần thứ hai dưới một đầu đề đổi khác "Paris. Studien und Bilder aus dem wahren Milliardenlande" ("Pa-ri. Ký sự và hình ảnh về đất nước thật sự của các tỷ phú") – cũng xuất bản tại đó vào năm 1881. Còn một quyển khác liên quan đến cuốn này của Noóc-đau: "Paris unter

- der dritten Republik. Neue Bilder aus dem wahren Milliardenlande" ("Pa-ri thời cộng hoà thứ ba. Ký sự và hình ảnh mới của đất nước thực sự của các tỷ phú"); xuất bản lần thứ nhất và thứ hai ở Lai-pxích những năm 1880 và 1881.
- Cuốn sách của Noóc-đau chống lại loạt sách được tái bản nhiều lần của Tít-xô: "Voyage au pays des milliards" ("Cuộc hành trình đến đất nước của các tỷ phú"), xuất bản lần đầu ở Pa-ri năm 1875; "Les Prussiens en Allemagne. Suite du Voyage au pays des milliards" ("Những người Phổ ở Đức. Tiếp theo "Cuộc hành trình đến đất nước của các tỷ phú"); xuất bản lần đầu cũng tại đó năm 1876; "Voyage au paysannexes. Suite et findu Voyage au pays des milliards". ("Cuộc hành trình đến những nước bị thôn tính. Tiếp theo và hết "Cuộc hành trình đến đất nước của các tỷ phú"), xuất bản lần đầu cũng tại đó năm 1876. – 20.
- 7 Ý nói đến năm tỷ phrăng mà nước Pháp đã trả cho nước Đức dưới dạng tiền bồi thường chiến tranh sau thất bại trong chiến tranh Pháp – Phổ năm 1870 – 1871 theo điều kiện của hoà ước. – 20, 598.
- 8 Rõ ràng Ăng-ghen có ý nói bài tiểu luận về cuốn sách của Noóc-đau "Từ đất nước thực sự của các tỷ phú" xuất bản lần thứ hai đăng trên báo "Kölnische Zeitung" ("Báo Khuên") số 189, ngày 10 tháng Bảy 1881. – 23.
- 9 Ý nói đến bài báo của I. Ếch-ca-ri-út "Ý kiến một người Đức về chủ nghĩa công liên Anh" đăng khuyết danh trên báo "The Labour Standard" ("Ngọn cờ lao động") số 14, ngày 6 tháng Tám 1881. Bài báo của Ếch-ca-ri-út ca ngợi các công đoàn cải lương chủ nghĩa Đức do M. Hiéc-sơ và Ph. Đun-cơ thành lập năm 1886 (còn gọi là công đoàn Hiéc-sơ - Đun-cơ). – 27, 29, 275.
- 10 Ý nói đến bài báo của C. Cau-xky "Luật công nhân quốc tế". Bài báo đăng khuyết danh trên báo "Labour Standard" số 15, ngày 13 tháng Tám 1881. – 28, 272, 273, 277, 289.

- 11 Đại hội hàng năm lần thứ 14 của các hội công liên Anh họp tại Luân Đôn những ngày 12 – 17 tháng Chín 1881. – 29, 272, 276.
- 12 Ngày 16 tháng Tám 1881 Gam-bét-ta phải phát biểu ở Sa-rông (một quận của Pa-ri) trong cuộc họp mặt cử tri của khu vực bầu cử, nhưng những người dự họp không cho ông ta nói. – 32, 519.
- 13 Xem Hê-ghen. "Khoa học lô-gích", quyển I, phần II, chương 2. Chú thích: mục đích của phép tính vi phân, rút từ phần phụ lục của ông. – 34.
- 14 Năm 1880 ở Niu Oóc, bác sĩ người Mỹ H. X. Ta-nơ đã lập một kỷ lục độc đáo: để thí nghiệm ông đã nhịn đói hơn một tháng (từ ngày 20 tháng Sáu đến ngày 7 tháng Tám). – 36.
- 15 Ngày 12 tháng Tám 1881 trong cuộc họp của các cử tri ở Ben-ven (một quận của Pa-ri), Gam-bét-ta đã trình bày cương lĩnh của mình, một cương lĩnh được chính ông đánh giá là "có tính chất cơ hội". Bài tường trình đó chứng tỏ rằng những người cộng hoà tư sản ôn hoà đã dứt khoát từ bỏ chương trình cải cách dân chủ cũ mà Gam-bét-ta đã tuyên bố ở Ben-ven năm 1869.
- Về cuộc họp ngày 16 tháng Tám, xem chú thích 12.
- Ở đoạn dưới khi nói đến "Sự trở trêu kiểu I-ta-li-a" của Gam-bét-ta, Mác ngụ ý nói đến nguồn gốc I-ta-li-a của ông (bố Gam-bét-ta là người ở Giê-no). – 37.
- 16 *Những người tập thể chủ nghĩa* trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp những năm 70 – 80 thế kỷ XIX là tên gọi những người theo chủ nghĩa Mác chủ trương xã hội hoá các tư liệu sản xuất và chủ trương giai cấp công nhân tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chính trị. Đứng đầu những người này là Gi. Ghết và P.La-phác-gơ (chính từ đây mà có tên gọi phái Ghết – là tên khác, phổ biến hơn để gọi phái mác-xít Pháp). Từ khi thành lập Đảng công nhân năm 1879, trong hàng ngũ của đảng đã diễn ra cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt mà đến năm 1882 đã dẫn tới sự chia rẽ trong đảng (về vấn đề này xem chú thích 75). – 38.

- 17 Mác chữa bệnh ở Ven-tơ-noóc trên đảo Oai-tơ (miền Nam nước Anh) từ 29 tháng Chạp 1881 đến 16 tháng Giêng 1882 cùng với con gái út của mình là Ê-lê-ô-no-ra Mác. – 40, 57, 60, 330, 382, 390, 419.
- 18 Ý nói đến cuộc họp truyền thống hàng năm của các cử tri thành phố Bóc-minh-hêm do Hiệp hội tự do Bóc-minh-hêm triệu tập ngày 3 tháng Giêng 1882. Phát biểu tại cuộc họp này, thủ lĩnh phái cấp tiểu tư sản anh (đại biểu nghị viện của Bóc-minh-hêm) Giôn Brai-tơ và nhà hoạt động thị chính, nghị sĩ Sem-béc-lem hoàn toàn ủng hộ chính sách của chính phủ tự do Glát-xtôn đối với Ai-rơ-len. Đặc biệt họ đã thanh minh cho những biện pháp của chính phủ đó gắn liền với việc thực hiện cái gọi là Luật ruộng đất (Land Act) đối với Ai-rơ-len năm 1881. Muốn cho nông dân Ai-rơ-len xa lánh cuộc đấu tranh cách mạng, ngày 22 tháng Tám 1881 chính phủ tự do Glát-xtôn đã đưa ra nghị viện thông qua *Luật ruộng đất đối với Ai-rơ-len*, trong một chừng mực nào đó đã hạn chế sự lộng quyền của các địa chủ Anh đối với tá điền. Theo luật ruộng đất năm 1881 địa chủ không có quyền vô cớ đuổi tá điền ra khỏi mảnh ruộng của họ nếu người đó nộp tô đúng hạn; mức nộp này được tính cố định cho thời hạn 15 năm. Mặc dầu luật ruộng đất đã dành cho các địa chủ khả năng bán ruộng đất cho nhà nước một cách có lợi cho họ, còn mức địa tô cố định thì vẫn hết sức cao, nhưng các địa chủ Anh đã chống lại việc thi hành luật, cố duy trì quyền thống trị vô biên của mình ở Ai-rơ-len. – 41.
- 19 Cuộc mít-tinh của các địa chủ Anh ở Đu-blin mà Mác dẫn ra ở đây, được tổ chức ngày 3 tháng Giêng 1882 dưới sự điều khiển của quận công A-béc-coóc. Lý do chính thức để triệu tập cuộc mít-tinh này là để thảo luận hoạt động của các trợ lý của các uỷ viên là quan chức được bổ nhiệm để thực hiện các biện pháp có liên quan đến Luật ruộng đất năm 1881 đối với Ai-

- rơ-len. Dựa vào việc đảm quan chức thiếu thẩm quyền và thiếu kinh nghiệm này, cũng như dựa vào việc không có những quyết định của nghị viện về giới hạn quyền hạn của họ, các địa chủ khẳng định rằng các trợ lý quan chức không được khách quan trong những quyết định có liên quan đến việc giảm địa tô mà các địa chủ được nhận. Các địa chủ đòi chính phủ phải xem xét ngay lập tức những đơn khiếu nại của họ và phải ra một đạo luật về đền bù thiệt hại mà họ có thể phải chịu trong trường hợp chính phủ phê duyệt việc giảm địa tô. Uẩn ý thật sự của các hành động này của giới địa chủ Anh là chính sách phá hoại ngầm luật ruộng đất. – 41.
- 20 Nhân phong trào quần chúng rầm rộ năm 1880 ở Ai-rơ-len ủng hộ cuộc cải cách ruộng đất, tháng Ba 1881 nghị viện Anh đã thông qua đạo luật về thi hành áp dụng tình trạng khẩn cấp trong nước: tạm ngừng hiệu lực các đảm bảo hiến định, ban hành tình trạng giới nghiêm và sử dụng quân đội để trục xuất những tá điền không chịu nộp địa tô. – 41.
- 21 Ý nói đến chỉ dụ của Vin-hem I ngày 4 tháng Giêng 1882 do chính ông và Bi-xmác ký tên. Trong chỉ dụ, Vin-hem đòi hỏi rằng các sắc lệnh của chính phủ phải được coi là sự thể hiện ý nguyện hợp hiến của chính nhà vua. Dựa vào điều 49 của hiến pháp Phổ trao cho vua Phổ quyền đích thân lãnh đạo đường lối của chính phủ. Vin-hem ra lệnh cho các bộ trưởng và quan chức của mình phải đánh tan mọi sự "nghỉ ngơi" "quyền hiến định" này của vua Phổ. – 43.
- 22 Ý nói vụ mưu sát Vin-hem I do phần tử vô chính phủ người Pháp là Các-lơ Ê-đu-ác Nô-bi-ling tiến hành ngày 2 tháng Sáu 1878. Nô-bi-ling dùng súng săn nạp đạn ghém bắn vào Vin-hem. Vụ mưu sát của Nô-bi-ling và vụ mưu sát trước đó của anh thơ phụ

M. Huê-den ngày 11 tháng Năm 1878 là cái cớ thuận tiện để Bismarck tăng cường bức hại những người xã hội – dân chủ và yêu cầu quốc hội thông qua đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. – 43, 225, 279, 371, 446, 590.

23 "*Những người mỹ dân*" là tên mà giới phản động ở Đức dùng từ năm 1819 để gọi những người tham gia phong trào chống đối trong số tri thức Đức và các hội học sinh sinh viên đấu tranh ở thời kỳ tiếp sau những cuộc chiến tranh với nước Pháp Na-pô-lê-ông, chống chế độ phản động trong các quốc gia Đức và tổ chức những cuộc biểu tình chính trị đòi thống nhất nước Đức. Chính quyền phản động bức hại "những người mỹ dân" này. – 44.

24 Bộ trưởng nội vụ, bá tước N. P. I-gra-chép, năm 1881 đã hai lần (tháng Sáu và tháng Chín) triệu tập "những người thông tuệ" theo cách lựa chọn của ông từ các hội đồng tự quản địa phương để thảo luận một số vấn đề thực tiễn của đường lối đối nội như vấn đề di dân, vấn đề rượu chè... Nhân việc này 12 hội đồng tự quản đề nghị rằng đại biểu các hội đồng tự quản địa phương được mời tham gia vào hoạt động lập pháp không phải trong những trường hợp riêng biệt và không theo sự chỉ định của chính phủ, mà phải được mời thường xuyên và theo sự lựa chọn của chính các hội đồng tự quản địa phương. – 44.

25 Bài báo của C.Sram "Karl Bürkli und Karl Marx" ("Các-lơ Buyéc-clip và Các Mác") được đăng trên báo "Arbeiterstimme" ("Tiếng nói công nhân"), các số 52 và 53, ngày 24 và 31 tháng Chạp 1881. Số báo "Arbeiterstimme" có bài của Buyéc-clip chống lại C.Sram, Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin Liên Xô (trước đây) hiện không có bài này.

Về những người đề xuất các hệ thống tiền tín dụng được nhắc đến bên dưới trong thời kỳ xây dựng Ngân hàng Anh, xem C.Mác "Tư bản", tập III (Toàn tập, t.25, 1994, ph.II, tr.220-221). – 47, 346.

26 Âm chỉ một cách mỉa mai cuộc chạy trốn của Vin-hem I sang Anh vào những ngày cách mạng tháng Ba 1848 ở Đức (Vin-hem vốn là người thừa kế ngai vàng Phổ, mang tước hiệu "hoàng tử Phổ" đến năm 1861) và việc ông ta vốn vã với vấn đề hiến pháp. Ở Anh, Vin-hem duy trì quan hệ mật thiết với các lãnh tụ đảng tự do – Rốt-xen, Pan-móc-xtôn v.v. và theo dõi tình hình tại Phran-phước trên sông Mai-nơ nhân ở đấy đang soạn thảo hiến pháp để chế Đức. – 48.

27 Mác có ý nói những bài phát biểu trong các phiên họp của quốc hội Đức vào các tháng Mười một, tháng Chạp 1881 của nhà sử học và ngữ văn Đức Tê-ô-đô Môm-đen, nhà sử học và chính luận Áo Hen-rích Rích-tơ và giáo sư Đức, đại biểu phái tiến bộ An-béc-tơ Hê-nen. Những bài phát biểu của các diễn giả này chứa đầy những lời hứa hẹn kiểu trung thân và lòng trung thành với vua Phổ; những bài này in trong "Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstages. V. Legislaturperiode. I. Session 1881/82. [Bd. I] Von der Eröffnungssitzung am 17. November 1881 bis zur Schlußsitzung am 30. Januar 1882". Berlin, 1882, S. 21-32, 84-87, 405-406. ("Báo cáo tốc ký về các phiên họp của quốc hội. Khoá V. Kỳ họp thứ nhất 1881/82 [T.I]. Từ ngày khai mạc kỳ họp 17 tháng Mười một đến phiên họp bế mạc ngày 30 tháng Giêng 1882". Béc-lin, 1882, tr.21 – 32, 84 – 87, 405-406). – 48.

28 Ý nói *Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa* – tổ chức do M. Bacu-nin thành lập năm 1868. Các thành viên của *Đồng minh* đã tuyên bố cương lĩnh của mình là chủ nghĩa vô thần, là san bằng các giai cấp, thủ tiêu nhà nước. Họ phủ nhận sự cần thiết của đấu tranh chính trị đối với giai cấp công nhân. Cương lĩnh vô chính phủ tiểu tư sản của *Đồng minh* đã được ủng hộ tại các tỉnh kém phát triển công nghiệp của I-ta-li-a, Thụy Sĩ và một số nước khác. Năm 1869 *Đồng minh* đề nghị Tổng hội đồng kết nạp *Đồng minh* vào Quốc tế. Tổng hội đồng đồng ý kết nạp các chi hội của *Đồng minh* với điều kiện phải giải tán *Đồng minh*

với tư cách là tổ chức độc lập. Còn trên thực tế thì khi đã vào Quốc tế rồi, các thành viên của Đồng minh vẫn duy trì một tổ chức bí mật bên trong Hội liên hiệp công nhân quốc tế, đứng đầu là Ba-cu-nin và đã tiến hành đấu tranh chống Tổng hội đồng. Cuộc đấu tranh của Đồng minh chống Quốc tế được đẩy mạnh sau khi Công xã Pa-ri bị đàn áp, khi Ba-cu-nin và những người ủng hộ ông ta đấu tranh đặc biệt kịch liệt chống lại tư tưởng chuyên chính vô sản và củng cố đảng chính trị độc lập của giai cấp công nhân được xây dựng trên các nguyên tắc tập trung dân chủ. Đại hội La Hay của Quốc tế I tháng Chín 1872 với tuyệt đại đa số phiếu đã thông qua quyết định khai trừ những thủ lĩnh của Đồng minh là Ba-cu-nin và Ghi-ôm ra khỏi Quốc tế. – 49, 347, 482, 491, 524, 547.

29 *Ban chấp hành toàn quốc* Đảng công nhân Pháp được nói đến ở đây được thành lập theo sáng kiến của những người lãnh đạo cánh hữu của đảng là Ma-lông và Bru-xơ vào giữa tháng Mười 1881, trước Đại hội Rê-m của đảng (xem chú thích 223) và được đại hội này thông qua. Khi thành lập Ban chấp hành toàn quốc, những người lãnh đạo cánh hữu đã tìm cách gạt các lãnh tụ của bộ phận mác-xít trong đảng là Ghết và La-phác-gơ khỏi ban lãnh đạo đảng. Với mục đích đó Ban chấp hành toàn quốc đã được xây dựng trên cơ sở tất cả các liên chi đều có đại diện ngang nhau (mỗi liên chi 5 người); thời đó về mặt tổ chức Đảng công nhân Pháp chia thành 6 liên chi: Liên minh trung ương, Liên minh phía Đông, Liên minh phía Bắc, Liên minh phía Nam, Liên minh phái Tây, và Liên minh An-giê-ri. Vì trên thực tế vào lúc này chỉ tồn tại có 3 liên minh đầu, trong đó 2 liên minh chịu ảnh hưởng của nhóm cơ hội của Ma-lông và Bru-xơ, 3 liên minh còn lại chỉ được tính trên giấy tờ, nên "các đại diện" của họ (đã vào Ban chấp hành toàn quốc nhờ đủ mọi thủ đoạn mờ ám của giới hành đạo hữu huynh) không có quyền hạn hợp pháp. Như vậy là ngoại trừ 5 người theo phái tập thể chủ nghĩa của Ghết, các

đại diện của Liên minh phía Bắc, 25 thành viên còn lại của Ban chấp hành toàn quốc là những người theo Ma-lông và Bru-xơ, vì thế mà quyền lãnh đạo đảng lọt vào tay các phần tử hữu khuynh. Tháng Giêng 1882, 5 đại diện phái Ghết ra khỏi Ban chấp hành toàn quốc để trả đũa quyết định khai trừ những người phái Ghết ra khỏi Liên minh trung ương (xem chú thích 243). – 50.

30 Ý nói đến Cương lĩnh mác-xít (ở Pháp còn gọi là Cương lĩnh tập thể chủ nghĩa) của Đảng công nhân Pháp tại Đại hội xã hội chủ nghĩa ở Mác-xây, nhóm xã hội chủ nghĩa Pháp đứng đầu là Giuyen Ghết đã quyết định đề nghị Mác và Ăng-ghe-n (thông qua P. La-phác-gơ) giúp đỡ xây dựng dự thảo cương lĩnh tranh cử của Đảng công nhân. Tháng Năm 1880 Ghết đến Luân Đôn, tại đó ông cùng hai người và La-phác-gơ xây dựng cương lĩnh của Đảng công nhân Pháp. Cương lĩnh gồm có phần lý thuyết và phần thực tiễn. Lời nói đầu mang tính lý luận của cương lĩnh do Mác xây dựng, Mác và Ăng-ghe-n đã tham gia soạn thảo cả phần thực tiễn của cương lĩnh (xem tập này, tr. 310) Cương lĩnh được công bố ngày 30 tháng Sáu 1880 trên tờ "L'Égalité" ("Bình đẳng"), ngày 10 tháng Bảy 1880 trên tờ "Le Prolétaire" ("Người vô sản") và ngày 20 tháng Bảy 1880 trong "La Revue Socialiste" ("Tập chí xã hội chủ nghĩa"). Năm 1880 nó được thông qua làm "cương lĩnh tối thiểu" tại Đại hội Ha-vơ của Đảng công nhân Pháp. Xin xem Cương lĩnh này trong Toàn tập, t. 19, 1995, tr.353 và 391-392. Sau sự chia rẽ vào tháng Chín 1882 tại Đại hội Xanh-Ê-chiê-n, cương lĩnh này bị bọn cơ hội (phái Khả năng) bác bỏ, họ thông qua một cương lĩnh mới, cải lương; nhưng nó được Đại hội mác-xít cũng họp vào thời gian này tại Rô-ăng giữ lại.

Cuộc luận chiến giữa Ghết và những người theo Ma-lông và Bru-xơ mà Ăng-ghe-n có ý nói tới ở đây, xảy ra nhân cuộc đấu tranh của bọn cơ hội PHáp chống lại cương lĩnh mác-xít. Đặc biệt Ghết đã đấu tranh quyết liệt chống uỷ viên của Ban chấp

hành toàn quốc là Giuyn Giốp-phranh, kẻ mưu toan xét lại cương lĩnh. Cuối năm 1881 Giốp-phranh được nhóm đảng viên của khu vực bầu cử số 18 của Pa-ri đưa ra làm ứng cử viên của đảng trong cuộc bầu hội đồng thị chính Pa-ri; trong dự thảo Cương lĩnh tranh cử mà Giốp-phranh trình bày tại quận Mông-mác-tơ-rơ của Pa-ri, ông ta đã hoàn toàn bỏ qua phần lý luận của cương lĩnh do Mác soạn thảo và thay đổi một loạt những điểm cụ thể có tầm quan trọng về nguyên tắc trong phần thực tiễn bằng những công thức mơ hồ (những mục về ngày làm việc 8 giờ, về sở hữu tập thể v.v.). Ngày 8 tháng Giêng 1882, nhóm Ma-lông và Bru-xơ đã sử dụng ưu thế của mình trong Ban chấp hành toàn quốc, đòi ra bằng được một quyết định, trong đó Ban chấp hành tán thành cương lĩnh tranh cử có tính chất cơ hội mà Giốp-phranh đề nghị, bảo là do đảng giới thiệu. – 50, 287, 531, 588.

31 Ý nói đến bức thư của Giốp-phranh gửi Ghết với tư cách là biên tập viên tờ "Égalité", công bố ngày 7 tháng Giêng 1882 trên tờ "Prolétaire" số 171. Trong thư này, để bảo vệ cương lĩnh tranh cử mà ông ta đưa ra trong cuộc bầu cử tại quận Mông-mác-tơ-rơ của Pa-ri. Giốp-phranh đã khẳng định rằng người vi phạm kỷ luật đảng không phải là ông ta, mà là Ghết vì theo ông ta, ông ta hành động được sự đồng ý của Ban chấp hành toàn quốc, còn Ghết thì chống lại những quyết định của Ban chấp hành. – 50, 347.

32 Có lẽ đây là nói đến bài báo "Rußland" ("Nước Nga"), đăng trên tờ "Kölnische Zeitung" ("Báo Khuê") ngày 25 tháng Bảy 1881. Bài báo này phản bác ý kiến của một số báo châu Âu cho rằng, tướng M. Đ. Xcô-bê-lép thăm Pa-ri mùa hè 1881 đã được Chính phủ Nga trao nhiệm vụ chuẩn bị cơ sở cho liên minh Pháp – Nga, mở đầu cuộc đàm phán về hiệp ước tước quyền cư trú của những người lưu vong chính trị v.v.. Tờ "Kölnische Zeitung" khẳng định rằng chuyến viếng thăm Pa-ri của Xcô-bê-lép mang

tính chất cá nhân. – 50.

33 Về bài báo của Giốp-phranh, xem chú thích 31.

Thông tri Xông-vi-li-ê – đã được Liên chi hội Giuy-ra của Ba-cu-nin thông qua tại đại hội ở Xông-vi-li-ê ngày 12 tháng Mười một 1871. Thông tri này nhằm chống lại nghị quyết của Hội nghị Luân Đôn của Quốc tế I (1871) và chữa đưng những lời lẽ công kích vu khống đối với hoạt động của Tổng Hội đồng của Quốc tế. Thông tri này đưa ra yêu cầu triệu tập ngay đại hội để xét lại điều lệ của Quốc tế trên cơ sở những tín điều vô chính phủ, để trả lời thông tư Xông-vi-li-ê. Tổng hội đồng đã đưa ra thông tri không công khai "Cái gọi là những sự phân liệt trong Quốc tế", do Mác và Ăng-ghen viết, trong đó vạch trần hoàn toàn hoạt động chia rẽ của phái Ba-cu-nin (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr.9-71). – 50.

34 Nhân việc gia tăng phong trào nông dân vào những năm 60-70 do hoàn cảnh hết sức quẫn bách của nông dân. Chính phủ Nga hoàng buộc phải giảm nhẹ đôi chút mức tiền chuộc. Ngày 28 tháng Chạp 1881 đã ra đời đạo luật quy định tiền chuộc đất đối với nông dân Đại Nga được giảm 1 rúp trên một suất ruộng, và đối với nông dân U-crai-na giảm 16% mức tiền chuộc hiện hành. – 51.

35 Ý nói đến những cuộc thảo luận trong kỳ họp Quốc hội Đức năm 1881/1882 về vấn đề huỷ bỏ đạo luật ngày 4 tháng Năm 1874 hạn chế hiệu lực của hội nghị giáo chủ (Toà án giáo hội). Trong phiên họp ngày 12 tháng Giêng 1882, trong số 355 đại biểu có 233 người bỏ phiếu tán thành huỷ bỏ đạo luật, 115 người chống, 7 người bỏ phiếu trắng.

Đạo luật nói trên được Quốc hội thông qua trong thời kỳ gọi là "đấu tranh văn hoá" – đó là những biện pháp mà chính phủ Bi-xmác tiến hành vào những năm 70 thế kỷ XIX dưới chiêu bài đấu tranh vì nền văn hoá phi tôn giáo. Các biện pháp này nhằm chống lại giáo hội Thiên chúa giáo là giáo hội ủng hộ những xu hướng chia rẽ và bài Nga ở Đức.

Nói đến "cuộc hành hương đến Ca-nốt-xa", Ăng-ghen có ý mỉa mai những sự nhượng bộ khá xa của Bi-xmác đối với giới giáo phẩm và giáo hoàng Lê-ông XIII vào cuối những năm 70 đầu những năm 80. Vào thời gian cuộc xung đột với giáo hội Thiên chúa giáo mới nổ ra, Bi-xmác tuyên bố trong quốc hội tháng Năm 1872: "chúng ta sẽ không đi Ca-nốt-xa" và đã cãi nhau với giáo hoàng Pi IX vào cuối những năm 70 khi thấy cần có sự ủng hộ của đảng trung tâm Thiên chúa giáo để đấu tranh trước hết với phong trào công nhân và ảnh hưởng ngày càng tăng của đảng xã hội-dân chủ Đức, nên ông ta đã huỷ bỏ hầu hết mọi đạo luật chống Thiên chúa giáo được ban hành trong thời kỳ xung đột; ông ta cũng đã buộc phải đưa về hưu những người chủ chốt ủng hộ đường lối chống Thiên chúa giáo và đã hoà giải với giáo hoàng mới Lê-ông XIII. Những sự nhượng bộ của Bi-xmác đối với giới giáo phẩm và giáo hoàng Lê-ông XIII được coi như sự thừa nhận rằng "đấu tranh văn hoá" không có kết quả gì cả.

Thành ngữ "đi Ca-nốt-xa" bắt nguồn từ cuộc hành hương nhục nhã đến lâu đài Ca-nốt-xa (Bắc I-ta-li-a) của hoàng đế Đức Hen-ri-ích IV vào năm 1077 nhằm mục đích yêu cầu xin giáo hoàng Gri-gô-ri VII huỷ bỏ quyết định rút phép thông công đối với ông. – 51.

36 *Phái giáo hoàng chí tôn* – những đại biểu của xu hướng cực kỳ phản động trong Thiên chúa giáo, chống sự độc lập của các giáo hội dân tộc và bảo vệ quyền của giáo hoàng La Mã được can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ quốc gia nào. Việc tăng cường ảnh hưởng của phái giáo hoàng chí tôn này vào nửa sau thế kỷ XIX bộc lộ trong việc thành lập các đảng Thiên chúa giáo ở một số quốc gia châu Âu, trong việc Hội nghị tôn giáo Va-ti-căng thông qua vào năm 1870 giáo chỉ rằng giáo hoàng "không bao giờ sai lầm" v.v..

Ở đây khi đề cập đến phái Giáo hoàng chí tôn, Ăng-ghen có ý nói đến cái gọi là đảng trung tâm, một chính đảng của những người Công giáo Đức được thành lập vào những năm 1870 – 1871 do thống nhất các đảng đoàn công giáo trong Hội

đồng nhân dân Phổ và Quốc hội Đức (chỗ ngồi của các đại biểu những đảng đoàn này ở giữa các phòng họp). Thường thường đảng trung tâm giữ vị trí trung gian, luôn lách giữa các đảng ủng hộ chính phủ và các nhóm tả đối lập trong quốc hội. Dưới ngọn cờ Thiên chúa giáo nó đoàn kết các tầng lớp khác nhau về vị thế xã hội của giáo sĩ Thiên chúa giáo, địa chủ, tư sản, một bộ phận nông dân của các quốc gia chủ yếu là vừa và nhỏ của Tây Đức và Tây Nam Đức, nó ủng hộ những khuynh hướng chia rẽ và bài Phổ của họ. Đảng trung tâm giữ vị trí đối lập với chính phủ Bi-xmác, đồng thời lại bỏ phiếu ủng hộ những biện pháp của chính phủ chống lại phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa. Ăng-ghen đã đánh giá một cách chi tiết đảng trung tâm trong tác phẩm "Vai trò của bạo lực trong lịch sử" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.589-670 và cả trong bài "Tiếp theo sẽ là gì" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr.15-20).

Phải phân lập – những đại diện của khuynh hướng đối lập với Chính phủ Phổ xuất hiện sau khi thành lập đế chế Đức trong các giai cấp thống trị của các quốc gia nhỏ và vừa của vùng Tây Nam nước Đức. Coi mình bị xúc phạm vì việc thống nhất nước Đức dưới sự cầm đầu của Phổ, giới tu sĩ Công giáo cao cấp, bọn địa chủ và tư sản của các quốc gia Đức này đã hoạt động như những đại biểu của tinh thần phân lập, họ thể hiện sự bất bình với chính sách Phổ hoá nước Đức của Bi-xmác, đòi được độc lập với chính quyền trung ương, đòi sự bất khả xâm phạm cho những quyền hạn và đặc quyền đặc lợi cục bộ của các địa phương v.v.. Tại quốc hội Đức, nhóm phân lập của các quốc gia Nam Đức – mà dân cư của họ chủ yếu là theo đạo Thiên chúa La Mã – ủng hộ đảng trung tâm.

Những người Ba Lan, Đan Mạch và An-da-xơ tại quốc hội Đức họp thành những phái đặc biệt và cũng ủng hộ đảng trung tâm Thiên chúa giáo. Sự có mặt của họ trong quốc hội chứng tỏ bên trong Đế chế Đức có những nhóm dân tộc thiểu số không hài lòng với việc dùng bạo lực để sáp nhập một loạt vùng đất vào nước Đức và với chính sách Đức hoá bắt buộc. Chính sách này Bi-xmác đã

áp dụng hết sức tàn bạo trong các tỉnh của Ba Lan đã sáp nhập vào Đức những năm 1814 – 1815 và những vùng An-da-xơ và Loren-nơ chuyển sang Đức sau cuộc chiến tranh Pháp – Phổ 1870 – 1871. Các nghị sĩ người Đan Mạch là đại diện của các tỉnh Đan Mạch cũ Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ sáp nhập vào Phổ năm 1867 và đến năm 1871 sáp nhập vào đế chế Đức. Trong số các phái dân tộc này thì mạnh nhất là những người Ba Lan và An-da-xơ. Ngoài những xu hướng phân lập chung của tất cả các phái những người Ba Lan và An-da-xơ còn có điểm chung (như những người đại diện của Công giáo) là chống chính sách bài giáo quyền của Bi-xmác trong thời kỳ "đấu tranh văn hoá" của ông ta (xem chú thích 35).

Phái tiến bộ – đại diện của đảng tiến bộ, một đảng tư sản Phổ, xuất hiện vào tháng Sáu 1861. Đảng tiến bộ đòi thống nhất nước Đức dưới sự chỉ huy của Phổ, đòi triệu tập nghị viện toàn Đức, thành lập một chính phủ tự do mạnh, chịu trách nhiệm trước nghị viện. Năm 1866 cách hữu đã tách khỏi đảng tiến bộ, nó đầu hàng Bi-xmác và thành lập đảng tự do – dân tộc. Khác với những người tự do – dân tộc, kể cả sau khi hoàn thành việc thống nhất nước Đức năm 1871, những người theo chủ nghĩa tiến bộ vẫn tiếp tục coi mình là đảng đối lập, tuy nhiên sự đối lập chỉ thuần tuý có tính chất ngoài miệng mà thôi. Vì sự giai cấp công nhân và vì căm ghét phong trào xã hội chủ nghĩa, đảng tiến bộ đã cam chịu sự thống trị của giai cấp địa chủ quý tộc Phổ trong điều kiện nước Đức nửa chuyên chế. Sự nghiêng ngả trong đường lối của đảng tiến bộ phản ánh tính không kiên định của giai cấp tư sản thương mại, của các nhà tiểu công nghiệp, một phần của thợ thủ công là chỗ dựa của đảng đó. Năm 1884 phái tiến bộ đã thống nhất với cánh tả tách khỏi đảng tự do – dân tộc để thành lập Đảng tự do tư tưởng Đức. – 51.

37 Mác có ý nói đến bài phát biểu của Bi-xmác tại phiên họp quốc hội ngày 9 tháng Giêng 1882, trong đó ông ta buộc phải thú

nhận rằng quần chúng công nhân rất không tin những cố gắng của chính phủ nhằm cải thiện hoàn cảnh của họ. Bài nói của Bi-xmác được công bố trong "Sténographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstages. V. Legislaturperiode. I. Session 1881/82. [Bd. I] Von der Eröffnungssitzung am 17. November 1881 bis zur Schlußsitzung am 30. Januar 1882". Berlin, 1882. S. 486. ("Báo cáo tốc ký về các phiên họp của quốc hội, khoá V, kỳ họp thứ nhất 1881/1882 [tập I]. Từ ngày khai mạc kỳ họp 17 tháng Mười một 1881 đến phiên họp bế mạc ngày 30 tháng Giêng 1882". Béc-lin, 1882, tr.486). – 52.

38 Ý nói những bức thư của Lê-ô Phran-ken ngày 18 tháng Chạp 1881 và của Va-le-ri Vru-blép-xki ngày 7 tháng Chạp 1881 gửi Mác, viết khi được tin vợ ông, Gien-ni Mác qua đời.

Lúc này Phran-ken đang ở trong cái gọi là "nhà ngục quốc gia" ở Va-xơ (Áo – Hung), nơi ông bị giam tù tháng Sáu 1881 vì bị buộc tội vi phạm luật báo chí.

Khi nói đến "đảng Ba Lan" của Vru-blíp-xki ở Giơ-ne-vơ, Mác có ý nói đến nhóm những người mác-xít Ba Lan lưu vong mà Vru-blép-xki kết thân từ cuối những năm 70 khi ông ở Giơ-ne-vơ. – 53.

39 Đây là nói bức thư của Gióp-phranh gửi ban biên tập báo "Prolétaire" (xem chú thích 31). – 53.

40 Đầu tháng Hai 1882 theo lời khuyên của bác sĩ. Mác sang An-giê-ri chữa bệnh, ông ở đây từ 20 tháng Hai đến 2 tháng Năm 1882. Trên đường sang An-giê-ri ông ghé thăm con gái lớn là Gien-ni Lông-ghe ở Ác-giăng-tôi (ngoại vi Pa-ri) và ở đó từ 9 đến 16 tháng Hai. – 54, 57, 357, 361, 373, 523.

41 Về quan hệ qua lại giữa Mác và Hai-nơ-man, xin xem thư của Mác gửi Hai-nơ-man ngày 2 tháng Bảy 1881 (tập này, tr.262-266). – 73.

- 42 Âm chỉ mĩa mai những lời phát biểu đầy tinh thần thần dân trung tín của các nhà thơ phản động Đức Phri-đrich Bô-đen-stét và Phri-đrich Tê-ô-đo Phi-sơ, một người theo Hê-ghen, tác giả một công trình nghiên cứu 4 tập về mỹ học. Khi so sánh họ với Hô-ra-xơ và Viéc-gi-lo, Mác có ý nói việc những nhà thơ La Mã cổ đại ấy đã viết những đoản ca và trường ca ca ngợi hoàng đế Ô-guyt Cai-út I-u-li-út Xê-da Ốc-ta-vi-an). – 73.
- 43 Có lẽ ý nói một trong những chuyến Mác đến năm ông chú Li-ôn Phi-líp-xơ ở Đan-bô-men (Hà Lan). Mác thăm thành phố này cuối tháng Tám – đầu tháng Chín 1862 từ 21 tháng Chạp 1863 đến 19 tháng Hai 1884 và từ 19 tháng Ba đến 8 tháng Tư 1865. – 77.
- 44 Âm chỉ việc tập làm thơ của nhà vua Ba-vi-e Lút-vích I, thơ ông sau này chẳng ai nhớ tới, nó là điển hình của thứ thơ ca cầu kỳ, sáo rỗng. – 80.
- 45 Theo lời khuyên của bác sĩ, ngày 2 tháng Năm 1882 Mác rời An-giê đi qua Mác-xây và Nít-xơ đến Mông-tê – Các-lô, sống ở đó gần một tháng, tới ngày 3 tháng Sáu. – 80, 417, 523.
- 46 Mác có ý nói những ngày Ăng-ghen sống ở Giê-nơ, trên bờ Địa Trung Hải, tiện đường đi từ Thụy Sĩ sang Anh, Ăng-ghen ở lại Giê-nơ những ngày 5-6 tháng Mười 1849, ông buộc phải đi qua nước I-ta-li-a vì chính phủ Pháp không cho phép ông đi qua đất Pháp. – 81.
- 47 Huân tước Ca-ven-di-sơ, người mới được chỉ định làm tổng thư ký nội vụ Ai-rơ-len, và trợ lý cựu bí thư Tô-mát Hen-ri Biéc-cơ đã bị giết chết ngày 6 tháng Năm 1882 tại công viên Phê-ních ở Đu-blin bởi những thành viên của tổ chức khủng bố tiểu tư sản "Bất khả chiến bại", trong đó có những người từng tham gia phong trào Phê-ni-ăng. Mác và Ăng-ghen không tán thành sách lược vô chính phủ khủng bố các hậu bối của phái Phê-ni-ăng (về vấn đề này xin xem thư của Ăng-ghen trong tập này tr. 446). Theo ý hai ông, những hành động vô chính phủ này không hề có ảnh hưởng gì đến việc thay đổi chính sách thuộc địa của Anh

đối với Ai-rơ-len, mà chỉ kéo theo những hy sinh vô ích của những người cách mạng Ai-rơ-len và phá vỡ tổ chức của lực lượng phong trào giải phóng dân tộc.

Từ cuối những năm 50 thế kỷ XIX trong số kiều dân Ai-rơ-len ở Mỹ, rồi sau đó ở chính tại Ai-rơ-len đã xuất hiện một tổ chức bí mật của phái Phê-ni-ăng – một hiệp hội cách mạng (hoặc là cộng hoà) đã phát động đấu tranh vì độc lập của Ai-rơ-len và thành lập nước cộng hoà Ai-rơ-len. Phản ánh một cách khách quan lợi ích của giai cấp nông dân Ai-rơ-len, nhưng về thành phần xã hội những người thuộc phong trào Phê-ni-ăng chủ yếu lại thuộc về giai cấp tiểu tư sản thành thị và giới trí thức các loại. Vì sách lược lật đổ và những sai lầm có tính chất bè phái và dân tộc chủ nghĩa tư sản nên phái Phê-ni-ăng xa rời quảng đại quần chúng nhân dân Ai-rơ-len và không gắn hoạt động của mình với phong trào dân chủ chung đang diễn ra ở Anh. Trong nửa sau những năm 60, hoạt động của tổ chức này dần dần chấm dứt sau khi cuộc khởi nghĩa vũ trang do phái Phê-ni-ăng chuẩn bị suốt một thời gian dài và tháng Hai – tháng Ba 1867 bị thất bại. Mác và Ăng-ghen đã nhiều lần nhấn mạnh những mặt yếu của phong trào Phê-ni-ăng, nhưng cũng đánh giá cao tính chất cách mạng của họ và cố gắng hướng họ vào con đường đấu tranh của quần chúng và hành động phối hợp với giai cấp công nhân Anh. – 82, 445.

48 *Đám rước Ếch-téc-nác* (tên chính xác: đám rước múa) – đám rước hàng năm tổ chức từ thời trung thế kỷ vào ngày lễ Ba Ngôi tại thành phố Ếch-téc-nác ở Luých-xăm-bua để tỏ lòng biết ơn khi khỏi bệnh – đó là những điệu múa thánh Vít quay cuồng năm 1374. Những người tham gia đám rước không đi những bước bình thường mà làm những động tác khá phức tạp tiến lên lùi lại. – 84.

49 Trong các vở kịch của nhà viết kịch và phê bình Đức A.Muyn-nơ,

- đóng vai trò quyết định là số kiếp, vận mệnh, dường như là tiền định đối với con người. Đặc trưng lãng mạn tất yếu của những cái gọi là "bi kịch số phận" là những ngày bất hạnh, những điềm dữ, là vũ khí tàn bạo v.v., cốt chuyện của những vở này thường dẫn đến kết cục bi thảm. – 86.
- 50 Nhân thể đi từ Mông-tê – Các-lô đến Ác-giăng-toi, Mác dừng lại ở Can-nơ ba ngày – từ ngày 3 đến hết ngày 5 tháng Sáu 1882. – 89.
- 51 Ga-ri-ban-di mất ngày 2 tháng Sáu 1882 vì bị viêm phế quản. – 92.
- 52 Ngụ ý hài hước một số danh ngôn trong kinh cựu ước về hài cốt ở thế gian làm thức ăn cho rắn (Thánh kinh, Kinh cựu ước, quyển một của Mô-i-xây, chương 3, câu 14 và quyển Sám I-xai, chương 65, câu 25), cũng như quyển sách của Đác-uy-n "The formation of vegetable mould, through the action of worms..." Ld., 1881). Theo những kết luận của Đác-uy-n thì những con giun đất đào đất lên, đưa đất qua ruột của nó, giúp đáng kể cho việc tạo ra mùn đất. – 93.
- 53 Âm chỉ châm biếm tác phẩm của A. Kni-ghe "Ueber den Umgang mit Menschen". Hannover, 1804 ("Về việc giao tiếp với mọi người" – Han-nô-vơ, 1804), trong đó tác giả xác định những nguyên tắc xử sự của con người trong quan hệ qua lại với những người khác. Tác phẩm của Kni-ghe chứa đầy những điều suy luận hời hợt và những chân lý cũ rích. – 93.
- 54 Từ ngày 6 tháng Sáu đến 22 tháng Tám Mác sống ở nhà con gái là Gien-ni Lông-ghê tại Ác-giăng-toi. – 94, 523.
- 55 Đây là nói đến thư gửi Ăng-ghe-n của một người xã hội dân chủ Đức lưu vong ở Mỹ là A. Véc-nét. Trong bức thư gửi Ăng-ghe-n ngày 3 tháng Năm 1882, Héc-nét xin phép được in lại ở Mỹ những tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n (thư Ăng-ghe-n trả lời Héc-nét nhân danh mình và nhân danh Mác, xin xem trong tập

- này, tr. 450-453). – 97.
- 56 *En-ga-din* – Khu an dưỡng vùng núi có suối nước chữa bệnh ở Thụy Sĩ (ở bang Grao-buyn-đen) nổi tiếng có khí hậu đặc biệt tốt đối với sức khoẻ. – 104.
- 57 Đây là nói những sự kiện thúc cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ai Cập, kéo dài từ năm 1879 đến năm 1882 chống lại việc cướp bóc đất nước theo kiểu thực dân của bọn tư bản Anh và Pháp đã thiết lập sự kiểm soát tài chính đối với Ai Cập. Nguyên cơ để phong trào nổ ra là việc năm 1878 người ta đưa vào Chính phủ Ai Cập (với tư cách bộ trưởng) những đại diện của Anh và Pháp là những cường quốc chủ nợ. Lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc là đại diện của giới trí thức tư sản và giới sĩ quan tiên tiến đứng đầu là đại tá A-ra-bi-pa-sa, người đã đưa ra khẩu hiệu "Ai Cập cho người Ai Cập". Nhờ cuộc nổi dậy của quân đồn trú Cai-rô mà vào tháng Chín 1881 tổng trấn (người đứng đầu) Ai Cập buộc phải ban hành hiến pháp; tháng Chạp ở Ai Cập khai mạc nghị viện, mà vai trò chủ đạo trong đó thuộc về "Đảng Quốc gia" được thành lập cũng trong năm ấy, đảng này đại diện cho khối địa chủ và thương nhân tự do cùng những sĩ quan và trí thức yêu nước bất bình trước sự chèn ép của tư bản nước ngoài, dựa trên sự ủng hộ của nông dân và giai cấp tiểu tư sản. Mục tiêu của "Đảng Quốc gia" là giành độc lập cho Ai Cập và thiết lập chính phủ quốc gia (trong đó A-ra-bi giữ ghế bộ trưởng quốc phòng), chính phủ này bắt đầu sa thải những quan chức người nước ngoài và dự thảo kế hoạch cải cách dân chủ. Thế nhưng mùa hè năm 1882 nước Anh gây xung đột với Ai Cập và bắt đầu những hành động quân sự chống Ai Cập, mặc dầu quân đội và quần chúng Ai Cập (đứng đầu là A-ra-bi), chống trả dũng cảm, nhưng kết cục phần thắng vẫn thuộc về bọn xâm lược Anh. Tháng Chín 1882 chiếm được Cai-rô, bọn chiếm đóng Anh đã đàn áp dã man những người tham gia phong trào dân tộc. Ai Cập trở thành thuộc địa

của Anh.

Những cuộc mít-tinh công khai chống lại cuộc tấn công của Anh vào Ai Cập và cuộc bán phá thành A-lếch-xan-đrì, mà Mác nhắc tới ở đây, được Liên minh trung ương của Ghết tổ chức ở Pa-ri (xem chú thích 243) vào cuối tháng Bảy 1882 có sự tham gia của các thành viên ban biên tập báo "Le Citoyen" ("Công dân") Hăng-ri Bri-xác, Giuy-lơ Ghết và Pôn La-phác-gơ. Quyết nghị của phái Ghết về vấn đề Ai Cập đã chào mừng A-ra-bi và "Đảng Quốc gia", coi họ là những người xứng đáng với nhiệm vụ vĩ đại mà họ nhận trách nhiệm thực hiện. – 105, 122, 124, 470.

58 Mác có ý nói công ước (hiệp định) của bốn cường quốc – Anh, Nga, Áo và Phổ ký ngày 15 tháng Bảy 1840 ở Luân Đôn. Mục đích của công ước này là thi hành những biện pháp giúp đỡ quân sự của các cường quốc cho các quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ để giải quyết cuộc khủng hoảng Ai Cập 1839 –1841 nổ ra do sự cạnh tranh của các cường quốc, đặc biệt là Anh và Pháp, để giành bá quyền ở Ai Cập và ở Cận Đông. Sự gia tăng phong trào dân tộc Ai Cập vào đầu những năm 80 đã dẫn tới một hiệp định tạm thời giữa Anh và Pháp, trong những năm ấy hai nước này tính đến việc xâm chiếm Ai Cập, nhưng trước tiên có ý định làm cho cuộc xâm chiếm có tính chất toàn châu Âu. Nhưng trước khi nước Anh gây ra cuộc xung đột với Ai Cập vào tháng Bảy 1882 thì những ý kiến của các chính khách Pháp lại phân tán: người ủng hộ cuộc xâm chiếm là cựu thủ tướng Gam-bét-ta và người kế nhiệm ông vào tháng Giêng 1882 là Phrây-xi-ne (ông này có đề nghị phối hợp hành động với Anh dù chỉ trong phạm vi kênh đào Xuy-ê, nhưng đề nghị này đã bị nghị viện bác bỏ ngày 29 tháng Bảy và chính vì thế mà nội các của ông bị đổ). Người ủng hộ đường lối phục thù chống Đức, lãnh tụ phải cấp tiền là Clê-măng-xô thì lại lên tiếng chống xâm chiếm, ông chứng minh rằng việc xâm chiếm chỉ đào sâu thêm mâu thuẫn giữa Anh và Pháp chỉ có lợi cho Đức mà thôi. – 105.

59 Đây là nói bài viết của Mê-rinh do Các Hiếc-sơ gợi ý đăng trên tờ báo tư sản "Weser – Zeitung" ("Báo Vê-dơ") ngày 2 tháng Bảy 1882. Trong bài này, Mê-rinh, lúc bấy giờ là người chống đảng dân chủ – xã hội đã phê phán gay gắt báo "DerSozialdemokrat" ("Người dân chủ – xã hội"). Ông vin vào những bất động giữa Mác, Ăng-ghen với ban biên tập, nhấn mạnh tính "bất nhã" của toà báo, mà theo ông, vì thế công nhân Đức phải trả giá bằng việc phải chịu đựng những sự chèn ép liên miên, và tuyên bố rằng nhà xã hội – cải lương Huếch-béc là người khích lệ thật sự cho báo này. Mê-rinh kết thúc bài viết của mình bằng việc hứa sẽ tiếp tục phanh thui tờ báo. Ngoài ra ông còn viết về sức khoẻ tồi tệ của Mác và phỏng đoán rằng công việc biên soạn bộ "Tư bản" của Mác chưa chắc đã hoàn thành được (về thái độ của Mác và Ăng-ghen đối với những lời công kích của Mê-rinh, xin xem tập này, tr.449). Ăngghen đã yêu cầu tòa soạn báo "Sozialdemokrat" trả lời bài báo của Mê-rinh bằng thông báo về việc ông cộng tác với báo này (xem như trên). Tòa soạn báo "Sozialdemokrat" đã đưa những ý kiến hướng dẫn đó của Ăngghen vào một bài báo kịch liệt chống Mê-rinh dưới tựa đề "In ligenner Sache" ("Về vấn đề riêng tư") trong số báo 31 ngày 27 tháng Bảy 1882. – 107, 447, 458, 486, 528.

60 Bài báo mà Mác trích dẫn ở đây xuất hiện trên tờ "Le Temps" ("Thời báo") ngày 6 tháng Tám 1882. – 110.

61 Ăng-ghen nghĩ ở bờ biển phía đông nước Anh ở Grây-tơ I-ác-mút từ 11 tháng Tám đến 8 tháng Chín 1882. – 110, 461.

62 ý nói đến việc rút khỏi tờ báo "La Bataille" ("Chiến đấu") ngày 2 tháng Tám 1882 của bốn thành viên báo này – P. Bru-xơ, Đây-nô, Ma-rúc và Mút-tê cùng với thư ký tòa soạn Li-a-buy-xke. Lý do hình thức của việc họ đoạn tuyệt với Lít-xa-ga-rơ chủ biên báo này, là tuyên bố của Li-a-bruy-xke xin rút khỏi

- chức vụ thư ký toà soạn vì lẽ đường như Lit-xa-ga-rơ hạn chế sáng kiến của ông, tổ chức kiểm tra hành động của ông, đồng thời kiểm tra những lời phát biểu trên mặt báo của các thành viên ban biên tập nói trên là những người bạn của Li-a-bruy-xke. – 113.
- 63 Trên đường tới Vi-vi (Thụy Sĩ), Mác và con gái Lau-ra La-phác-gơ đường lại ở Lô-dan từ 23 đến 27 tháng Tám 1882. – 114.
- 64 Mác có ý nói những ngày ông ở Ác-giăng-toi từ 26 tháng Bảy đến 16 tháng Tám 1881 và từ ngày 9 đến 16 tháng Hai 1882. – 115.
- 65 Ngày 2 tháng Tám 1882, nhà xã hội chủ nghĩa Bỉ Xê-da Đơ-Páp-pơ, thời đó cộng tác với tạp chí "L'Europe" ("Châu Âu") vì ghen vợ mình mà định bắn chết thư ký toạ soạn tạp chí này là Ác-tua Đuy-véc-giơ, vốn là bạn thân của ông trong một hai năm, nhưng ông này chỉ bị thương nặng. Ngày 3 tháng Mười một, toà án đã tha cho Đơ-Páp-pơ. – 117.
- 66 Về chiến dịch ở Ai Cập, xin xem chú thích 57. – 118.
- 67 Ở đây nói đến bài phát biểu của chủ tịch Hội hỗ trợ phát triển khoa học Anh-Các-lơ Vin-men-xơ ngày 23 tháng Tám 1882 tại đại hội của hội này họp ở Xao-hem-tơn lần thứ 52. Bài nói của Xi-man-xơ được đăng trong số 669 tạp chí "Nature" ("Thiên nhiên") ra ngày 24 tháng Tám 1882.
- Hội hỗ trợ phát triển khoa học Anh* được thành lập năm 1831 và tồn tại ở Anh cho đến ngày nay, tài liệu các hội nghị thường niên của Hội được công bố dưới dạng báo cáo. – 120, 158.
- 68 Ăng-ghen sống ở Thụy Sĩ (Giơ-ne-vơ, Lô-dan, Nơ-sa-ten và Béc-nơ) từ nửa sau tháng Mười 1848 đến giữa tháng Giêng 1849 và từ 12 tháng Bảy đến đầu tháng Mười 1849, năm đó ông đi thăm Vi-vi (bang Vo), ông ở đây từ ngày 24 tháng Bảy đến khoảng 20 tháng Tám. – 121, 476.
- 69 Mác cùng con gái Lau-ra La-phác-gơ ở Vi-vi Thụy Sĩ (bang Vo)

- từ tháng Tám đến 25 tháng Chín 1882. – 122, 464, 483, 523.
- 70 Ý nói những hoạt động long trọng ngày 11 tháng Sáu 1882 ở La Mã và ở khắp nước I-ta-li-a kỉ niệm Giu-đep-pơ Ga-ri-ban-đi mất ngày 2 tháng Tám 1882. – 122.
- 71 Nhà tự nhiên học và chính trị gia nổi tiếng người Đức là Ru-đôn-phơ Viéc-sốp, nguyên trước đây theo chủ nghĩa Đác-uyn, sau Công xã Pa-ri 1871 trở thành kẻ phản động, ra sức chống lại chủ nghĩa xã hội và kịch liệt công kích học thuyết Đác-uyn. Chẳng hạn, năm 1877 ông ta yêu cầu cấm giảng dạy học thuyết Đác-uyn, khẳng định rằng học thuyết này gắn liền với phong trào xã hội chủ nghĩa và vì thế nó nguy hại cho chế độ xã hội hiện có. Phụ trương của số báo "Journal de Genève" ("Báo Giơ-ne-vơ") mà Mác viện dẫn ở đây, Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin không có. – 123.
- 72 Có ý nói đại hội quốc tế họp ở Béc-lin từ 13 tháng Sáu đến 13 tháng Bảy 1878 do Bi-xmác chủ trì, mục đích của đại hội là chính thức xem xét lại hoà ước sơ bộ Xan-Xtê-pha-nô, ký giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ ngày 3 tháng Ba (18 tháng Hai) 1878 ở Xan-Xtê-pha-nô (gần Công-xtăng-ti-nô-plơ) do việc chiến tranh Nga – Thổ 1877 – 1878 chấm dứt. Hiệp ước này đánh dấu sự tăng cường ảnh hưởng của Nga ở vùng Ban-căng và gây ra sự phản đối gay gắt của Anh và Áo - Hung với sự ủng hộ ngầm của Đức. Dự đại hội có các đại biểu của Nga, Đức, Áo – Hung, Pháp, Anh, I-ta-li-a và Thổ Nhĩ Kỳ. Kết quả làm việc của đại hội là ký kết được công ước Béc-lin, theo đó những điều kiện của hiệp ước Xan-Xtê-pha-nô đã bị thay đổi đáng kể làm tổn hại cho nước Nga và các dân tộc Xla-vơ ở bán đảo Ban-căng. Lãnh thổ của nước Bun-ga-ri tự quản theo tinh thần của hiệp ước Xan-Xtê-pha-nô nay đã bị cắt ra làm hơn hai phần; các vùng đất của Bun-ga-ri ở phía nam Ban-căng được thành lập thành tỉnh tự trị "Đông Ru-mê-li-a" và được giữ lại dưới chính quyền quốc vương Hồi giáo; bị cắt đi nhiều là vùng đất Tréc-nô-gô-ri. Công ước Béc-lin khẳng định việc trả về cho

nước Nga một phần Be-xa-ra-bi bị tách khỏi Nga năm 1856, điều này cũng đã được nói tới trong hiệp ước Xan-Xtê-pha-nô, đồng thời chuẩn y việc Áo – Hung chiếm đóng Bô-xni-a và Héc-txê-gô-vi-na. Trước ngày họp đại hội, nước Anh đã chiếm đảo Síp và đóng vai trò không kém quan trọng trong việc hù dọa về ngoại giao và quân sự, dưới những áp lực đó Chính phủ Nga đã phải chuyển hiệp ước Xan-Xtê-pha-nô cho đại hội quốc tế xét lại. – 125.

73 Ca-bin, nhóm bộ lạc Béc-be-nơ của An-giê-ri sống ở núi Giuốc-gin, vùng núi tỉnh Côn-xtan-tin và cao nguyên O-re-xơ. – 129

74 Trên đường từ Thụy Sĩ về Luân Đôn, Mác đã ở lại nhà con gái Giên-ni Lông-ghe từ 28 tháng Chín đến những ngày đầu tháng Mười ở Ác-giăng-tơ, trong thời gian này có mấy lần ông tới Pa-ri. – 131.

75 Ở đây nói đến hai đại hội cùng tổ chức song song vào mùa thu năm 1882 của những người xã hội chủ nghĩa Pháp – một đại hội của phái Khả năng ở Xanh-Ê-chiên và một đại hội của những người phái Ghết (mác-xít) ở Rô-ăng.

Tại đại hội thường kỳ được triệu tập tại Xanh-Ê-chiên ngày 25 tháng Chín 1882 của Đảng công nhân Pháp, trong đó những người cánh hữu của đảng (phái Khả năng) bằng mọi mảnh khoé lưng gạt về tư cách đại biểu nên giành được đa số, đã xảy ra sự chia rẽ. Đại biểu các nhóm mac-xít (phái Ghết) đã rời bỏ đại hội và ngày 26 tháng Chín họp nhau tại Rô-ăng tổ chức thành đại hội lần thứ sáu Đảng công nhân Pháp. Những người thuộc phái Khả năng ở lại Xanh-Ê-chiên cả về hình thức lẫn nội dung đã loại bỏ cương lĩnh thống nhất của đảng đã được thảo ra có Mác tham gia và đã được thông qua tháng Mười một 1880 tại đại hội ở Lơ Ha-vơ và họ giao cho từng khu quyền được xây dựng cương lĩnh tranh cử riêng của mình. Được sự tán đồng của đại hội Xanh-Ê-chiên, theo lời Ăng-ghen, phần nêu nguyên nhân tổng quát đã thay đổi tận gốc rễ của cương lĩnh ấy "đã mất đi tính giai cấp vô sản của nó" (xem tập này, tr.491). Đại hội đã khai trừ khỏi đảng

những lãnh tụ và những nhà hoạt động tích cực của bộ phận mac-xít trong đảng – Ghết, La-phác-gơ, Ma-xác, Đơ-vi-lơ, Phrô-sơ, Baden và thông qua tên gọi mới của Đảng – Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa – cách mạng, đảng của phái khả năng bắt đầu được gọi như vậy.

Đại hội mac-xít ở Rô-ăng tiến hành từ 26 tháng Chín đến ngày 1 tháng Mười 1882 đã khẳng định sự trung thành với cương lĩnh mac-xít thông qua năm 1880, coi đó là cương lĩnh thống nhất bắt buộc đối với tất cả các liên chi và các tổ đảng, đã xác nhận sự phản bội của Ủy ban toàn quốc đối với các nguyên tắc của đảng, xoá bỏ quyền hạn của nó và khai trừ những thành viên của nó ra khỏi đảng. Do sự chia rẽ đó mà Đảng công nhân Pháp (Đại hội Rô-ăng vẫn giữ lại tên gọi này cho đảng) đã chiến thắng trong cuộc đấu tranh của mình cho cương lĩnh mac-xít cáhoặc mạng. Mặc dầu về số lượng đảng có yếu đi, nhưng về tổ chức thì đảng đã vững mạnh lên. Chỗ dựa của đảng là công nhân ở những trung tâm công nghiệp lớn của cả nước và các nhóm lẻ những người vô sản Pa-ri, chủ yếu là ở những nhà máy lớn. Đi theo phái Khả năng là công nhân của Pa-ri thủ công nghiệp còn chịu ảnh hưởng của tư tưởng tiêu tư sản, và cả những nhóm phương Nam (Mác-xây), phương Tây (Bro-ta-nhơ) (những người chủ trương lập hợp tác xã những người theo chủ nghĩa công đoàn, những người phái Pru-đôngv.v). – 134,498,504,519,545,547.

76 Mác dẫn ra đây bằng tiếng Anh phần đầu (lấy lại) của câu ngạn ngữ nổi tiếng thời trung cổ sơ kỳ ở các nước châu Âu "The devil coas sich, the devila saint could be: the devil grew coell, the devil a saint, was he" ("Khi quỷ ốm, quỷ muốn thành thánh, khi quỷ khóc thì, quỷ tha ma bắt, quỷ là thánh gì"), trong một vài cách nói khác thì từ "a Saint" ("thánh") được thay bằng từ "a monk" ("thầy tu"). – 134.

77 Mác ở miền Nam nước Anh tại Ven-tơ-noóc (đảo Oai-tơ) từ 30

- tháng Mười 1882 đến 12 tháng Giêng 1883. – 135, 521, 522.
- 78 Những người tham gia khởi nghĩa năm 1881 ở Cu Ba (lúc đó là thuộc địa của Tây Ban Nha) – tướng I-ma-xê-ô và hai sĩ quan - đồng chí của ông – bị Chính phủ Tây Ban Nha bắt giữ, đã vượt ngục tháng Tám 1882 ở Ca-di-xơ và xin lánh nạn chính trị trên đất Anh tại pháo đài Gi-bran-ta. Ngày 20 tháng Tám họ đến pháo đài nhưng lập tức bị bắt và bị trao cho cảnh sát Tây Ban Nha. Thực hiện việc phản bội trắng trợn này, chính quyền Anh đã hành động trái với hiệp ước Anh – Tây Ban Nha lúc đó, theo hiệp ước này chính quyền Anh có quyền không giao nộp những người lưu vong chính trị cho Chính phủ Tây Ban Nha. Hành động phi pháp của cảnh sát Anh và của phán quan ở Gi-bran-ta ra lệnh giao nộp Ma-xê-ô và các bạn ông đã được phanh phui trong các phiên họp của hai nghị viện ngày 31 tháng Mười và 7 tháng Mười một. Trong những phiên họp này, các thành viên chính phủ tự do của Glát-xtôn (Ê-sli, S. Đin-cơ v.v.) vì muốn thanh minh cho hành động của chính quyền Gi-bran-ta đã cố gắng bằng mọi cách bào chữa cho chính phủ ở Luân Đôn, phủ nhận việc chính phủ tham gia vào công việc xấu xa này. – 135,144.
- 79 Bức thư của La-phác-gơ mà Ăng-ghen dẫn ra ở đây Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin không có. Có lẽ ở đây nói về việc các biên tập viên Bri-xác và Bu-i rút ra khỏi ban biên tập báo "Égalité" và sự dao động chính trị của Pi-ca, một trong những biên tập viên của "Égalité" và "Citoyen". – 136.
- 80 Trong cuộc tổng tuyển cử ở I-ta-li-a tháng Mười 1882, nhà xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a-An-drê-a Cô-xta đã được bầu vào nghị viện, đại diện cho các thành phố I-môn và Ra-ven (tỉnh Ê-mi-li Rô-ma-ni-ô), là nghị sĩ xã hội chủ nghĩa đầu tiên của I-ta-li-a.
- Cuộc bầu cử nghị viện Na Uy mà phái cộng hoà giành thắng lợi vang dội, đã diễn ra từ 19 đến 23 tháng Mười 1882. – 136,

- 599.
- 81 Ở đây nói tới cuộc thương lượng của ban biên tập báo "Égalité" với ngân hàng nhân dân Pa-ri về việc tài trợ cho việc xuất bản nhật báo "Égalité" loạt thứ tư (ra từ 24 tháng Mười đến 28 tháng Chạp 1882). – 137,143.
- 82 Thuật ngữ "dân thuốc nổ" đã được lưu hành rộng rãi trong giới bảo thủ châu Âu những năm 70 – 80 để nói tới những người cách mạng – khủng bố và những người sản xuất và tàng trữ chất nổ. Nhật báo "Égalité" loạt thứ tư đã đăng lại trong số 19 ngày 11 tháng Mười một 1882 bức điện đã đăng trên tờ "The Standar'd" (ngon cổ) ngày 6 tháng Mười một, giải thích các vụ đàn áp chính trị xảy ra không lâu trước đó tại Pháp là vì có cuộc thương lượng về việc trao trả "dân thuốc nổ" (những người lưu vong chính trị Nga). – 137.
- 83 Có lẽ ý nói nội dung báo cáo của uỷ ban toàn quốc tại đại hội Xanh chiền đăng trên báo "Prolétaire" (xem chú thích 75). Gần như toàn bộ báo cáo nhằm chống lại Ghét, La-phác-gơ và các nhà hoạt động hàng đầu khác của bộ phận cách mạng trong Đảng công nhân Pháp và có một số trích đoạn đây dụng ý lấy từ mấy bức thư của La-phác-gơ gửi Ma-lông. Số báo "Prolétaire" nhắc tới ở đây Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin không có. – 137.
- 84 Ý nói Luật công xưởng Thụy Sĩ đầu tiên được Chính phủ Thụy Sĩ Ban hành ngày 23 tháng Ba 1877, có hiệu lực từ 1 tháng Ba 1878 dưới tên gọi "Luật liên bang về điều kiện lao động trong công xưởng" ("Bundesgesetz betreffend die Arbeit in den Fabriken") và "Điều lệ thủ công nghiệp Đức dưới dạng mới nhất, được soạn thảo trên cơ sở luật phường hội, cùng với những luật về việc đưa nó vào hoạt động đối với Vuyéc-tem-béc, Ba-den, Ba-va-ri và An-da-xơ - Lo-ren-nơ, có những thay đổi, bổ sung, với luật về những quỹ tương trợ có đăng ký ngày 7 tháng Tư 1876, cùng với quyết định về thực hiện được Hội đồng liên

- bang thông qua ("Gewerbbesrdnung die deutsch, in ihrer durch das Innungsgesetz erlangten neuesten Gestalt, mit den Einführungsgesetzen für Württemberg, Baden, Bayern und Elsaß – Lothringen, den Abänderungen und Ergänzungen der Novellen und dem Gesetz über die elingschriebenen Hilfskassen vom 7. April 1876, nebst den Ausführungs – Veordnungen des Bunderrathes"). Những tư liệu này cần cho Mác để biên soạn cho tập thứ nhất bộ "Tư bản" xuất bản lần thứ ba bằng tiếng Đức. – 138,145,500.
- 85 Tại triển lãm kỹ thuật điện ở Muyn-khen năm 1882, nhà vật lý Pháp Mác-xen Đê-prê đã trình bày đường dây tải điện thí nghiệm đầu tiên do ông áp dụng từ Mi-xbác đến Muyn-khen. – 139.
- 86 Mác-xen Đê-prê công bố chủ yếu những bài viết về các công trình nghiên cứu của mình trong lĩnh vực điện trong tạp chí "La Lumière Electrique" ("ánh sáng điện") những năm 1881 và 1882. Những công trình chuyên ngành của ông về tải điện đi xa – "Truyền tải công bằng điện trên khoảng cách lớn" và "Về việc phân phối dòng điện" được đăng trong các số 15,16 tạp chí "Électricité" ("Điện lực") năm 1881. – 139.
- 87 Mác có ý nói một thông báo giật gân đăng khắp báo chí Anh về sự tham gia của chánh giám đốc Cục quản lý nợ quốc gia Anh Ri-véc-dơ Uyn-xơn và huân tước Séc-brúc với tư cách là những người được ủy nhiệm và những người bảo đảm của công ty cổ phần đường sắt Téch-dát "Gáp-lve-xơn và I-gơn". Do sự chất vấn của các nghị sĩ trong phiên họp Hạ nghị viện ngày 6 tháng Mười một 1882 nên sự không tương dung giữa việc các quan chức Anh giữ những cương vị quốc gia trọng trách trong lĩnh vực hệ thống tài chính với việc họ tham gia với tư cách những người bảo đảm vào các công việc đầu cơ nên Ri-véc-dơ Uyn-xơn và Séc-brúc đã thôi trách nhiệm làm người đảm bảo công ty. – 139,149.

- 88 Ở đây nói tới việc chính quyền Anh ở Gi-bran-ta giao nộp những người tham gia cuộc khởi nghĩa Cu Ba (xem chú thích 78). – 139.
- 89 Ở đây Mác ngụ ý nói đến việc thảo luận vấn đề các sự biến ở Ai Cập (xem chú thích 57) tại các phiên họp Hạ nghị viện ngày 6 và 7 tháng Mười một 1882. – 140.
- 90 Bài viết của H. Ôn-den-buốc "Die Grundlage des wissenschaftlichen Sozialismus" ("Những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học") được công bố trong "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik" ("Niên giám khoa học xã hội và chính sách xã hội") Hrsg.von Or. L. Richter. Jahrg. I. Zweite Hälfte. Zürich, 1880, S. 1-13. – 140.
- 91 Bản tuyên ngôn của Hội đồng toàn quốc (được tổ chức để làm đối tượng với Ủy ban toàn quốc của phái Khả năng theo quyết định của Đại hội Rô-ăng của đảng trên cơ sở các nhóm đảng viên ở Li-ông có địa chỉ thường trú ở thành phố Li-ông) được in trong số 47, loạt 3 tuần báo "Égalité" ngày 5 tháng Mười một 1882 dưới nhan đề "Đảng công nhân – Hội đồng toàn quốc". – 143.
- 92 Ăng-ghen có ý nói những cuộc thảo luận tại Hạ nghị viện về các sự kiện ở Ai Cập (xem chú thích 57) những ngày 6, 7 và 9 tháng Mười một 1882. – 144.
- 93 Đây là nói bài báo đầu tiên trong ba bài của nhà dân chủ – xã hội Đức lưu vong Ghê-oóc Phôn-ma in trong các số 46, 47 và 49 báo "Sozialdemokrat" ra ngày 9, 16, 30 tháng Mười một 1882 nhan đề (Zur Spaltung der französischen Arbeiterpartei) ("Về sự phân liệt của Đảng công nhân Pháp") ký tên là V. – 144, 151, 530, 547.
- 94 Đây là nói việc ra toà của Ghết, La-phác-gơ và các nhà hoạt động tích cực khác của Đảng công nhân Pháp vì những lời phát biểu của họ tại Li-ông, Rô-ăng, Mông-luy-xông, Bê-den, xanh-Sa-mông và các thành phố khác sau Đại hội Rô-ăng (xem chú

thích 75). Ghét và Ba-den bị điều tra viên Ê-đu-ác Pi-can mời ra tòa án sơ thẩm của thành phố Mông-luy-xông ngày 14 tháng Mười một, còn La-phác-gơ ngày 21 tháng Mười một, vì bị buộc tội xúi giục nội chiến, giết người, cướp của, đốt nhà, nhưng các bị cáo đã công khai khước từ không chịu ra tòa. La-phác-gơ ở Pa-ri từ ngày 7 tháng Mười, đến ngày 12 tháng chạp thì bị cảnh sát Pa-ri bắt giam. Cuối tháng Tư 1883 theo quyết định của tòa án hội thẩm thành phố Mui-len, La-phác-gơ, Ghét và Đóc-muya bị kết án sáu tháng tù giam và bị phạt tiền. Ghét và La-phác-gơ ngồi tù tại nhà tù Xanh – Pê-la-gi ở Pa-ri đến 21 tháng Năm 1883. – 149, 537, 541, 579.

95 Công trình toán học được nhắc đến ở đây của Xa-mu-en Mu-rơ gồm mấy trang những nhận xét của ông về phương pháp do Mác tự mình vạch ra đặt cơ sở cho phép tính vi phân (về phương pháp này xin xem thêm bức thư của Ăng-ghe-n gửi Mác ngày 18 tháng Tám 1881 trong tập này, tr.32-35). Đối với những nhận xét của Mu-rơ, Mác đã trả lời trong bức thư của mình gửi Ăng-ghe-n ngày 22 tháng Mười một 1882 (xem tập này, tr. 151-154). Mác bắt đầu nghiên cứu trong lĩnh vực toán học từ những năm 60. Từ đó trong nhiều năm đi sâu nghiên cứu đại số một cách có hệ thống, tiến hành nghiên cứu về phân tích toán học, nghiên cứu và tóm tắt luận văn của các nhà toán học nổi tiếng, ghi chép nhiều điều vào những cuốn vở chuyên dụng của mình và trong thời gian từ năm 1878 đến năm 1882 đã viết xong khảo luận về lịch sử toán vi phân. – 150, 153.

96 *Đại hội Mác-xây* – đại hội xã hội chủ nghĩa lần thứ ba của công nhân Pháp và đại hội đầu tiên của Đảng công nhân Pháp được tiến hành tại Mác-xây từ 20 đến 31 tháng Mười 1879. Trong cuộc đấu tranh gay gắt bùng lên tại đại hội giữa những người mác-xít (theo chủ nghĩa tập thể) với những người vô chính phủ tiểu tư sản và những phần tử theo Pru-đông trong phong trào công nhân Pháp, những người mác-xít do

Giuy-lơ Ghét đứng đầu đã thắng thế. Đại hội thông qua một loạt nghị quyết có tính nguyên tắc: về quốc hữu hoá công nghiệp và hữu ruộng đất, về việc công nhân giành quyền lực chính trị, về việc thành lập Đảng công nhân Pháp (đảng thông qua tên gọi chính thức "Liên hiệp đảng của những người xã hội chủ nghĩa công nhân ở Pháp", nhưng trên thực tế gọi tắt là Đảng công nhân). Đại hội cũng thông qua điều lệ đảng và đặt ra nhiệm vụ xây dựng cương lĩnh của đảng. Mác viết rằng "tổ chức đầu tiên của đảng công nhân thật sự ở Pháp được bắt đầu từ Đại hội Mác – xây" (xem tập này, tr. 153). – 151, 154, 158, 531.

97 Ý nói bức thư ngỏ đảng trong số 26 loạt 4 báo "Égalité" ngày 18 tháng Mười một 1882 của La-phác-gơ gửi điều tra viên tòa án thành phố Mông-luy-xông là Ê-đu-ác Pi-can để trả lời lệnh của ông ta ngày 15 tháng Mười một đòi La-phác-gơ phải trình diện tại tòa ngày 21 tháng Mười một. Trong bức thư nói trên La-phác-gơ đã nhạo báng tàn tệ Pi-can và cự tuyệt không ra tòa (xem thêm chú thích 94). – 152.

98 Mác có ý nói đảng của phái Khả năng do Ma-lông và Bru-xơ lập ra tại đại hội Xanh-Ê-chiê-n năm 1882 và lãnh đạo (xem chú thích 75). – 153.

99 Ý nói bài nhận xét của S.Ăy-mô-xơ về cuốn sách tái bản năm 1882 ở Luân Đôn của X. Cây "Spoiling the Egyptians" "Việc cướp bóc những người Ai Cập", được in trong tạp chí "The Contemporary Review" ("Tạp chí hiện đại"), t. XLII tháng Mười 1882 nhan đề ""Spoiling The Egyptians": revised version" ("Việc cướp bóc những người Ai Cập": bản đã sửa chữa"). Cây trả lời Ăy-mô-xơ bằng bài ""Spoiling the Egyptians". A rejoinder" ("Việc cướp bóc những người Ai Cập". Trả lời"), in trong tạp chí "Contemporary Revie", t. XL.II, tháng Mười một 1882. – 154.

100 Ăng-ghe-n trích một đoạn trong các chương 11 – 28 của tác

phẩm của Plu-tác "Cuộc sống của Ma-ri-út", in trong tuyển tập "Die Geschichtschreiber der deutschen Vorzeit in deutscher Bearbeitung". Bd. I. Hälfte I. Berlin, 1847, S. 61 ("Các nhà sử học cổ đại Đức theo cách xử lý Đức"). – Tập I phần I, Béc-lin, 1847, tr.61). – 156.

101 Bên dưới Ăng-ghe-nen trích dẫn tác phẩm của Xê-da "bút ký về cuộc chiến tranh Gô-đac", quyển IV, chương I. – 156.

102 Về tương quan lực lượng của hai đảng được thành lập sau sự phân liệt của Đảng công nhân Pháp tại Đại hội Xanh-Ê-chi-ên, xin xem thư của Ăng-ghe-nen gửi Béc-stanh ngày 28 tháng Mười một 1882 (tập này, tr. 528-534), trong đó Ăng-ghe-nen sử dụng những tư liệu lấy trong thư của La-phác-gơ ngày 24 tháng Mười một 1882.

Nhắc đến "Câu chuyện Ma-rê-Gô-đac", Ăng-ghe-nen có ý nói hai vụ rắc rối giữa nhà báo vô chính phủ Gô-đac và nhóm theo Ghết. Tạo một cuộc họp ở Ba-ti-nhôn (một quận của Pa-ri), Gô-đac đã lên tiếng bảo vệ đại biểu cấp tiến vô chính phủ Hăng-ri Ma-rê, là người bị phái Ghết buộc tội bán mình cho công ty khí đốt Pháp. Không thể bác bỏ được sự thực ấy, một sự thực mà phần tử vô chính phủ Kri-e, thành viên ban biên tập báo "Bataille" đã chứng minh cho phái Ghết, Gô-đac liền thách Kri-ê đấu súng. Đồng thời Gô-đac tìm cách gây vụ đánh nhau với những người phái Ghết là thành viên ban biên tập báo "Citoyen". Trong bức thư gửi Ăng-ghe-nen đã thất lạc không đến tay chúng ta, có lẽ Béc-stanh đã tỏ rõ thái độ không tán thành lập trường của phái Ghết trong chuyện Gô-đac. – 158, 510.

103 Rõ ràng ở đây Ăng-ghe-nen có ý nói bản thảo của mình "Biện chứng của tự nhiên", đặc biệt là phần bảo thảo "Sự vận động. Công".

"Biện chứng của tự nhiên" là một trong những tác phẩm chủ yếu của Ăng-ghe-nen (xem Toàn tập, tập 20, 1994, tr. 451-826), là tổng kết công việc nhiều năm của Ăng-ghe-nen nghiên cứu khoa học tự nhiên một cách cơ bản. Những tư liệu thuộc về phần này được

viết trong thời kỳ từ năm 1873 đến năm 1886. Trong thời gian này Ăng-ghe-nen nghiên cứu một khối lượng sách báo rộng lớn về những vấn đề quan trọng nhất của khoa học tự nhiên và đã viết được 10 bài báo và chương sách ít nhiều hoàn chỉnh và hơn 170 bút ký và đoạn ngắn. Sau khi Mác qua đời, Ăng-ghe-nen toàn tâm toàn ý hoàn thành việc xuất bản bộ "Tư bản" và lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế nên trên thực tế phải bỏ dở tác phẩm của mình. "Biện chứng của tự nhiên" còn dở dang và lúc Ăng-ghe-nen còn sống, những tư liệu liên quan tới nó chưa được công bố (chi tiết về quá trình viết và xuất bản tác phẩm này xin xem trong Toàn tập, tập 20, 1994, tr. 932-938). – 158, 159.

104 Bài báo của La-phác-gơ "Le Ministère encharté" ("Một bộ bị ma ám") đăng trong số 32, loạt 4 báo "Égalité" ngày 24 tháng Mười một 1882, trong đó ông phê phán thậm tệ hoạt động của cựu bộ trưởng tài chính Lê-ôn Xây. – 160, 542.

105 Năm 1882 Mác sống ở nhà con gái Gien-ni Lông-ghe ở Ác-giăng-tơ từ ngày 6 tháng Sáu đến 20 tháng Tám và từ 28 tháng Chín đến những ngày đầu tháng Mười. – 160.

106 Ăng-ghe-nen có ý nói bức thư của Bê-ben ngày 14 tháng Mười một 1882 viết từ nhà tù Lai-pxích để trả lời thư Ăng-ghe-nen gửi Bê-ben ngày 28 tháng Mười 1882 (xem tập này, tr. 502-505).

Đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa do chính phủ Bi-xmác ban hành với sự ủng hộ của đa số trong nghị viện ngày 21 tháng Mười 1878 nhằm chống phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa, đạo luật này đặt đảng dân chủ

xã hội Đức vào vị thế bất hợp pháp; mọi tổ chức của đảng, mọi tổ chức công nhân rộng rãi, báo chí công nhân và xã hội chủ nghĩa bị tịch thu, những người xã hội – dân chủ bị đàn áp. Tuy thế đảng dân chủ-xã hội được Mác và Ăng-ghe-nen tích cực giúp đỡ đã khắc phục được những phần tử cơ hội và "cực tả" trong hàng ngũ của mình, đã kết hợp được một cách đúng đắn – ngay

trong lúc đạo luật đặc biệt này có hiệu lực – hoạt động bất hợp pháp với việc sử dụng những khả năng hợp pháp, củng cố và mở rộng đáng kể ảnh hưởng của mình trong quần chúng. Dưới ảnh hưởng của phong trào công nhân rộng rãi, đạo luật đặc biệt này bị bãi bỏ ngày 1 tháng Mười 1890. Đánh giá đạo luật này thế nào xin xem bài của Ăng-ghe-n "Bi-xmác và đảng công nhân Đức" (Toàn tập, tập 19, 1995, tr. 411-414). – 161, 163, 169, 279, 306, 350, 371, 435, 438, 481, 502, 513, 547, 562, 590.

107 Cuốn sách "Về sự xuất hiện và tiêu vong của hiến pháp Ba Lan ngày 3 tháng Năm 1791". Phần I – II, 1791 ("Vom Entsehen und Untergange der Polnischen Konstitution vom 3 – ten May 1791". The I – II, 1793) đã xuất bản không có tên tác giả ở Lai-pxích; các tác giả của nó là I-pô-tô-xki, G. Côn-lôn-tai, và Ph. K. Đmô-khốp-xki. – 162.

108 *Lâu đài pha lê* là toà nhà được xây bằng kim loại và kính để tổ chức triển lãm công thương nghiệp toàn thế giới ở Luân Đôn năm 1851. – 162.

109 Cuộc luận chiến về học thuyết giá trị của Mác được bắt đầu ở số 13 "La Plebe" ("Nhân dân") ngày 8 tháng Mười 1882 bằng bài viết của R. Cau-đê-la-ri "La critica dell'economia radicale moderna" ("Phê phán kinh tế chính trị học cấp tiến hiện đại"). Cau-đê-la-ri còn đăng trên báo này một loạt bài luận chiến; trong đó ở số 14 "Plebe" ngày 15 tháng Mười 1882 có đăng bài "De Laveleye e Rodbertus" (La-ve-lê và Rốt-béc-tút), trong đó có những ý kiến của La-ve-lê về học thuyết giá trị của Mác.

Những bài báo của Cau-đê-la-ri còn được đăng trên các số 15, 16, 17 và 18 tờ "Plebe" – ngày 22, 29 tháng Mười và 5, 12 tháng Mười một 1882. Số 17 còn in bức thư của Các-lô Ca-phi-ê-rô gửi toà soạn báo dưới dấu đề "Polemica" ("Luận bút"). – 164.

110 Đây là nói đoàn đại biểu công liên Anh sang thăm Pháp cuối năm 1882, dẫn đầu là biên tập viên báo công liên "Labour Standard" là Gióc-giơ Síp-tôn. Chuyến đi của đoàn được Công

ty cổ phần xây dựng đường ngầm La-Măng-sơ tài trợ. Mục đích của đoàn là tuyên truyền việc xây dựng đường ngầm này.

Chuyến viếng thăm của đoàn tối Pa-ri đã mở đầu cho sự liên minh chặt chẽ của phái Khả năng với chủ nghĩa công liên tự do Anh, sự liên minh này là nét tiêu biểu trong chính sách "đối ngoại" của phái Khả năng Pháp. – 165, 169.

111 Có lẽ đây là nói số báo "Prolétaire" có đăng báo cáo của uỷ ban toàn quốc tại đại hội ở Xanh-Ê-chiên (xem chú thích 83). – 166.

112 *Tlin-kít* (hoặc Cô-lô-si) – nhóm những bộ lạc da đỏ ở đông-nam A-la-xca, tạo thành họ ngôn ngữ Cô-lô-si.

Châu Mỹ của Nga cũ là tên Ăng-ghe-n gọi vùng đất của Nga ở Bắc Mỹ (A-la-xca), theo hiệp ước ngày 30 tháng Ba 1867 vùng đất này được Chính phủ Nga hoàng bán cho Mỹ với giá 7.200.000 đô-la (11 triệu rúp theo giá hối đoái thời đó).

Ở đây Ăng-ghe-n nhắc đến bản ghi chi tiết của Mác năm 1880 – 1881 "Tóm tắt quyển sách của Luy-xơ. H. Moóc-gan "Xã hội cổ đại"; nhà sử học tiến bộ Mỹ Moóc-gan đã xây dựng công trình nghiên cứu của mình về các quan hệ của xã hội nguyên thủy trên cơ sở nghiên cứu những tập đoàn thị tộc người da đỏ Bắc Mỹ, trong đó có người I-rô-qua. Bản tóm tắt có nhiều ý kiến phê phán của Mác và nhiều luận điểm riêng của ông đã được công bố trong sách "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", t. IX, 1941, tr. 1-192. – 167.

113 Những tác phẩm có chung một chủ đề G. L. Mau-rơ là một công trình nghiên cứu chế độ ruộng đất, chế độ thành thị và chế độ nhà nước của nước Đức thời trung thế kỷ. Đó là các tác phẩm "Einleitung zur Geschichte der Mark, Hof – Dorf-und stadt – Verfassung und der öffentlichen Gewalt". München, 1854. ("Dẫn luận lịch sử thiết chế mác-cơ, Thiết chế nông hộ nông thôn và thành thị và quyền lực công cộng". Muyn-khen, 1854); "Geschichte der Markenverfassung in Deutschland".

- Erlangen, 1856 ("Lịch sử thiết chế mác-cơ ở Đức". Éc-lan-ghen, 1856); "Geschichte der Fronhöfe, der Bauernhöfe und der Hofverfassung in Deutschland". Bd. I-IV, Erlangen, 1862 – 1863 ("Lịch sử các hộ địa chủ, hộ nông dân và thiết chế hộ ở Đức". các tập I-IV, Éc-lan-ghen (1862-1863); "Geschichte der Dorfverfassung in Deutschland". Bd. I-II, Erlangen, 1865 – 1866 ("Lịch sử thiết chế nông thôn ở Đức". Các tập I – II, Éc-lan-ghen, 1865 – 1866); "Geschichte der Städteverfassung in Deutschland". Bd. I-IV, Erlangen, 1869 – 1871 ("Lịch sử thiết chế thành thị ở Đức". Các tập I-IV Éc-lan-ghen, 1969 – 1871). – 168, 171, 547, 600.
- 114 Ăng-ghen có ý nói việc biên soạn quyển "Biện chứng của tự nhiên" (xem chú thích 103). – 168.
- 115 Những dòng dành cho Mác này là phần Ăng-ghen viết thêm trên bức thư của Lau-ra La-phác-gơ gửi ông ngày 12 tháng Chạp 1882. Lau-ra thông báo rằng Pôn La-phác-gơ vừa mới bị cảnh sát Pa-ri bắt giam. Theo lệnh của chỉ huy cảnh sát thì La-phác-gơ phải bị dẫn độ tới Mông-luy-xông để toà án buộc tội. – 170.
- 116 *Chiến tranh ba mươi năm* 1618 – 1648 – cuộc chiến tranh toàn châu Âu đầu tiên, kết quả của những mâu thuẫn gay gắt giữa các nhóm quốc gia châu Âu và mang hình thức cuộc đấu tranh giữa tín đồ đạo Tin lành và tín đồ đạo Thiên chúa. Cuộc chiến tranh bắt đầu bằng cuộc khởi nghĩa ở Séc chống ách áp bức của chế độ quân chủ Háp-xbuốc và sự tiến công của bọn phản động Thiên chúa giáo. Các quốc gia châu Âu về sau tham gia chiến tranh đã đứng về hai phe. Giáo hoàng, họ Háp-xbuốc của Tây Ban Nha và Áo và các công tước Thiên chúa giáo của Đức đã tập hợp dưới ngọn cờ Công giáo đấu tranh chống các nước theo đạo Tin lành: Séc, Đan Mạch, Thụy Điển, cộng hoà Hà Lan và chống một loạt quốc gia Đức chấp nhận phong trào cải cách tôn giáo. Những nước theo đạo Tin lành được sự ủng

- hộ của các vua Pháp của những người chống lại triều đại Háp-xbuốc. Nước Đức là vũ đài chủ yếu của cuộc đấu tranh này, là đối tượng cướp đoạt bằng quân sự và những tham vọng xâm lược của những nước tham chiếm. Chiến tranh kết thúc năm 1684 bằng việc ký hoà ước Ve-xơ-pha-len, xác định sự chia cắt nước Đức về mặt chính trị. – 174, 589.
- 117 "*Bộ luật Dắc-den*" ("Sachsenspiegel") – bộ luật trung cổ của Đức trình bày luật theo tập quán của địa phương (Dắc-den). – 174.
- 118 Đây là nói bài viết của X.A. Pô-đô-lin-xki "Il socialismo e l'unilà delle forze fisiche" ("Chủ nghĩa xã hội và đơn vị đo thể lực"); được đăng lần đầu vào năm 1881 trong tạp chí "La Plebe", Anno XIV, Nuova serie các số 34, tr.13-16 và 5-15, sau đó được in lại trong tạp chí Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), Jg. I. 1883, SS. 413-425 và 449-457 dưới đầu đề "Menschliche Arbeit und Einkeit der Kraft" ("Lao động của con người và đơn vị đo lực"). – 177.
- 119 Có lẽ Mác có ý nói những sự kiện năm 1847. Trong số 25 "Deutsche – Brüsseler Zeitung" ("Báo Bruy-xen Đức") có liên quan đến giới dân chủ Đức lưu vong, ngày 28 tháng Ba 1847 đã đăng bài về việc đấu cơ lúa mì, rõ ràng bài này do Phéc-đi-năng Vôn-phơ là thành viên Liên đoàn những người cộng sản viết, mà em của Vôn-phơ là người đấu cơ lúa mì. Nổi giận vì hoạt động của em, sau này Phéc-đi-năng Vôn-phơ đã viết cho Ăng-ghen về vụ cãi lộn của ông với em. – 186.
- 120 Đây là nói việc bán tập một bộ "Tư bản" của Mác, xuất bản lần thứ hai bằng tiếng Đức năm 1872 ở Hăm-buốc, nhà xuất bản O. Mây-xơ. – 187, 558.
- 121 Cuộc bút chiến của Tổng hội đồng với phần tử cấp tiến tư sản S. Brê-đlau nổ ra vì có những lời tuyên bố của ông ta nói xấu Mác trong một bài nói chuyện công khai ở Luân Đôn ngày 11 tháng Chạp 1871, cũng như trong bức thư gửi báo "The Eastern Post" ("Bưu điện

- I-xtơ"), đăng ngày 16 tháng Chạp, và trong những bức thư công bố vào tháng Giêng 1872 trong tuần báo "the National Reformer" ("Người cải cách dân tộc") do chính ông ấn hành. Trong phiên họp của Tổng hội đồng ngày 19 tháng Chạp 1871, Mác đã nhận xét mối quan hệ chặt chẽ giữa những lời phát biểu đó của Brê-dlau với chiến dịch hăm hại Quốc tế từ phía giới cầm quyền và báo chí tư sản, chiến dịch này đặc biệt tăng mạnh sau khi xuất hiện vào tháng Sáu 1871 lời kêu gọi "Nội chiến ở Pháp". Mác đã vạch mặt Brê-dlau trong một loạt lời tuyên bố đã in trong "Eastern Post" (xem Toàn tập, tập 17, 1994, tr. 628-629 và 639-640). – 191.
- 122 Brê-dlau đã đứng sang phía đối lập và phát biểu trên báo chí với bút danh "Chiến sĩ tử vì đạo", năm 1874 hy vọng được bầu vào Hạ nghị viện (Hạ nghị viện họp tại một hội trường ở nhà thờ Xanh-Xtê-phen trong lâu đài Oét-minh-tơn từ năm 1547). – 193.
- 123 Có thể bức thư này do Mác gửi cho nhà buôn sách Gioóc-giơ Ri-véc ở Luân Đôn. – 196.
- 124 Có lẽ nói đến cuốn sách: A. Redgrave. "The Factory and workshof act, 1878, with introduction, copious notes, and an elaborate index". Second editon. London 1879 (A. Rết-gra-vơ. "Luật công xưởng năm 1878 kèm theo lời tựa, nhiều chú thích và bản chỉ dẫn đã chỉnh lý. In lần thứ hai. Luân Đôn, 1879). Mác đã sử dụng những báo cáo công xưởng của Rết-gra-vơ khi biên soạn tập một bộ "Tư bản". – 196.
- 125 Ăng-ghe-ni-ven dẫn bản in tiếng Đức riêng biệt lần thứ nhất cuốn "Chống Duy-rinh" xuất bản ở Lai-pxích năm 1878 (xem Toàn tập, t.20, 1994, tr.296-298). – 197.
- 126 *Những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn* – đại diện một trong những xu hướng của hệ tư tưởng tư sản những năm 70 – 90 thế kỷ XIX, trước hết là các giáo sư các trường đại học tổng hợp Đức; từ các bục giảng (tiếng Đức Katheder), những

- người xã hội chủ nghĩa giảng đàn tuyên truyền chủ nghĩa cải lương tư sản làm ra về đó là chủ nghĩa xã hội. Những đại diện của chủ nghĩa xã hội giảng đàn (A. Vác-gơ-nơ, G. Smo-lơ, L. Bren-ta-nô. V. Dôm-bác-tơ v.v.) khẳng định rằng nhà nước là một thiết chế siêu giai cấp có khả năng hoà giải các giai cấp đối địch và dần dần thực hành "chủ nghĩa xã hội", không đụng chạm đến lợi ích của các nhà tư bản. Cương lĩnh của chủ nghĩa xã hội giảng đàn quy lại là tổ chức bảo hiểm cho công nhân về bệnh tật và tai nạn, tiến hành một số biện pháp trong lĩnh vực lập pháp công xưởng v.v. và có mục đích đánh lạc hướng công nhân khỏi cuộc đấu tranh giai cấp. Chủ nghĩa xã hội giảng đàn là một trong những cội nguồn tư tưởng của chủ nghĩa xét lại. – 197, 209, 551, 591.
- 127 Ăng-ghe-ni-ven trích tác phẩm của mình "Lược thảo phê phán khoa kinh tế chính trị" (xem Toàn tập, t.1, 1995, tr.779). – 200.
- 128 Đây là nói đến tình trạng giới nghiêm mà chính quyền Phổ tiến hành ở Khuên ngày 26 tháng Chín 1848, nhân đó báo "Neue Rheinische Zeitung" ("Báo mới tỉnh Ranh") tạm ngừng xuất bản đến 12 tháng Mười 1848. – 201.
- 129 Bài thơ này của G. Véc-thơ đăng trên báo ("Sozialdemokrat" ngày 11 tháng Tám 1881. Đầu đề "Ein Sozialistenfresser aus dem Jahre 1848" được đặt phỏng theo đầu đề bài châm biếm nổi tiếng của L. Buốc-nơ "Menzel der Franzosenfresser". Paris, 1837 (Men-xen – kẻ ăn thịt người Pháp". Pa-ri, 1837). – 201.
- 130 Ăng-ghe-ni-ven có ý nói bài báo đầu tiên trong số hai bài có đầu đề "Die zehn Gebote" ("Thập giới") đăng trên báo "Sozialdemokrat" số 5, 30 tháng Giêng 1881, vạch mặt các vua Phổ vơ vét của dân và bài báo của E.Béc-stanh "Ein Gedenktag" ("Ngày kỷ niệm") với bút danh Lê-ô đăng trên báo "Sozialdemokrat" số 4 ngày 23 tháng Giêng 1881; bài báo nhằm vào lần kỷ niệm thứ 88 ngày hành quyết Lu-đô-vích XVI. – 201.
- 131 Ngoài phong bì bức thư này Ê-lê-ô-no-ra Mác đã viết địa chỉ bằng tiếng Pháp: "N. Đa-ni-en-xơn, Hội tín dụng tương hỗ,

- ạnh cầu Ca-dan, nhà Le-xni-cốp, *Xanh-Pê-téc-bua*, Nga". – 202.
- 132 Có ý nói những ấn phẩm công bố các tài liệu chính thức của chính phủ nhiều nước mà Mác gọi là Sách xanh (Blue Books). Tương tự với các ấn phẩm của nghị viện Anh.
- Sách Xanh* – tên gọi chung các ấn phẩm công bố tài liệu của nghị viện Anh và các văn kiện ngoại giao của Bộ ngoại giao. Gọi là sách Xanh vì chúng có bìa màu xanh, xuất bản ở Anh từ thế kỷ XVII và là nguồn tài liệu chính thức cơ bản về lịch sử kinh tế và ngoại giao của nước này. – 202.
- 133 Có ý nói bài phát biểu của Clê-măng-xô ngày 29 tháng Mười 1880 ở Mác-xây, trong đó ông đưa ra cương lĩnh một số cải cách dân chủ và xã hội, như: thay các loại thuế gián tiếp bằng thuế lũy tiến đánh vào thu nhập và bằng thuế thừa kế; xoá bỏ sổ thanh toán; công nhân tham gia điều hành nội vụ nhà máy, chuyển các quỹ công nhân cho chính công nhân quản lý; cấm sử dụng lao động trẻ em dưới tuổi quy định; rút ngắn ngày lao động v.v. Một số mục của cương lĩnh này được Clê-măng-xô rút từ trong cương lĩnh của Đảng công nhân Pháp (xem Toàn tập, tập 19, 1995, tr.821-823).
- Bài phát biểu của Clê-măng-xô phản ánh ý nguyện của những người cấp tiến tư sản muốn kiểm soát vốn chính trị cho mình bằng cách ve vãn công nhân. – 203.
- 134 Mác có ý nói bản thảo bài viết của P. La-phác-gơ "Sự vận động của sở hữu ruộng đất ở Pháp". Bài được dịch sang tiếng Nga và được in trong nguyên san "Nền tảng" các số 3-4 và 6 năm 1882. – 203.
- 135 Đây là nói tác phẩm của Đa-ni-en-xơn "Khảo luận về nền kinh tế xã hội của chúng ta sau cải cách" mà ông công bố dưới bút danh Ni-cô-lai-ôn trong tạp chí "Ngôn luận" (tháng Mười 1880).
- Ở bên dưới khi nói đến nguyện vọng muốn được đọc bài luận chiến của Đa-ni-en-xơn với "Ngôn luận", Mác có ý nói lời hứa

- của tạp chí "Ngôn luận" "trở về với đối tượng bài này ở một trong các số sau... của tạp chí" ("Ngôn luận", tháng Mười 1880, tr. 142, chú thích của Ban biên tập đối với bài viết của Đa-ni-en-xơn). Tuy nhiên trong các số tiếp sau của tạp chí không thấy nhắc gì đến bài báo của Đa-ni-en-xơn nữa. – 203.
- 136 Sách của E. R. Lan-ke-xte "Degeneration. A. chapter in darwinism" London, 1880 xuất hiện bằng bản dịch tiếng Nga năm 1883 ở Pê-téc-bua dưới tên gọi "Thoái hoá" Một chương trong thuyết tiến hoá của chủ nghĩa Đác-uyn". – 207.
- 137 Có ý nói tác phẩm của Ph. Đ. Niu-ven-hay "Karl Marx. Kapitaa en Arbeid" ("Các Mác. Tư bản và lao động"). La Hay, 1881, là cuốn trình bày ngắn gọn và phổ cập bằng tiếng Hà Lan tập một bộ "Tư bản" của Mác. Lần xuất bản thứ hai công trình của Niu-ven-hay vào năm 1889. – 209.
- 138 "*Mannen van beteekenis in onze dagen*" ("Những người lỗi lạc thời đại chúng ta") – một loạt sách xuất bản ở Hác-lem những năm 1870 – 1882. Trong tập mười của loạt sách này do N. Ban-xen biên tập có bài tiểu sử của Mác do A. Kéc-đây-cơ viết. – 209.
- 139 Cuộc luận chiến giữa Mác và Bren-ta-nô xảy ra là vì trên tạp chí "Concordia" ("Hoà hợp") số 10 ngày 7 tháng ba 1872 xuất hiện một bài vu khống của nhà kinh tế học tư sản Đức L. Bren-ta-nô. Bren-ta-nô viết bài nặc danh, cố bôi xấu Mác với tư cách một học giả, vu cho Mác là không có lương tâm khoa học và bóp méo những tài liệu sử dụng. Sau khi xuất hiện trên tờ "Der Volksstaat" ("Nhà nước nhân dân") ngày 1 tháng Sáu 1872 bài trả lời của Mác (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr. 119-124), thì trên tờ "Concordia" số 27 ngày 4 tháng Bảy lại đăng bài nặc danh thứ hai của Bren-ta-nô và Mác lại trả lời tiếp bài này trên báo "Volksstaat" số 63 ngày 7 tháng Tám 1872 (xem Toàn tập, tập 18, 1995, tr. 145-156). Sau khi Mác mất, chiến dịch vu khống mà Bren-ta-nô dấy lên lại được tiếp tục bởi nhà kinh tế học tư sản Anh là Tay-lo, ông này đã bị

Ăng-ghen đập rơi vào tháng Sáu 1890 trong lời tựa viết cho lần xuất bản thứ tư bằng tiếng Đức tập một bộ "Tư bản" và vào năm 1891 trong cuốn sách "Bren-ta-nô contra Mác (xem Toàn tập, t.22, 1995 tr. 145 – 271). Trong cuốn sách này ở phần "Tư liệu", Ăng-ghen đã sao lại hai bức thư của Mác gửi toà soạn báo "Volksstaat". – 209.

140 Trong bức thư ngày 6 tháng Giêng 1881, Ph. Đ. Niu-ven – hay thông báo cho Mác rằng những người dân chủ – xã hội Hà Lan dự định đưa ra đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế sắp tổ chức ở Xuy-rích thảo luận vấn đề những biện pháp lập pháp hàng đầu của những người xã hội chủ nghĩa trong các lĩnh vực chính trị và kinh tế trong trường hợp họ lên nắm chính quyền phải như thế nào để đảm bảo cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi. Vì hội đồng bang Xuy-rích không cho phép tiến hành đại hội nên phải tổ chức ở Khu-ra.

Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế được triệu tập theo sáng kiến của những người xã hội chủ nghĩa Bỉ đã diễn ra ở Hu-ra (Thụy Sĩ) từ 2 đến 12 tháng Mười 1881. Dự đại hội này có đại biểu các đảng xã hội chủ nghĩa của 12 nước. Chương trình nghị sự có vấn đề xây dựng Quốc tế mới. Tuy nhiên vấn đề này được giải quyết theo hướng chưa nên, vì thời kỳ hình thành của đảng xã hội chủ nghĩa quốc gia chưa kết thúc. Đại hội quyết định tiến hành đại hội quốc tế tới ở Pa-ri. – 210, 304.

141 Thư của ký giả kiêm sử học tiểu tư sản Pháp A. Rê-nhi-ác về việc những bài báo của ông ta về lịch sử Ai-rơ-len (những bài báo này của Rê-nhi-ác không tìm thấy) gửi Giên-ni Lông-ghe, con gái của Mác, là do sự nổi tiếng mà Giên-ni đã giành được nhờ những bài viết của mình trên tờ báo Pháp "La Marseillaise" ("Mác-xây-e"). Vạch trần chính sách của bọn thực dân Anh ở Ai-rơ-len (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 790-825).

Phần cuối bức thư này của Ăng-ghen không lưu giữ được. – 213.

142 *Những người thuộc phái Điều ước Xcốt-len* – những người theo điều ước quốc gia, tức là một hiệp hội được tuyên bố thành lập năm 1638 ở Xcốt-len sau cuộc khởi nghĩa thành công năm 1637 chống chính phủ quân chủ chuyên chế của Sác-lơ I. Đấu tranh dưới chiêu bài – bảo vệ giáo phái Can-vanh, những người tham gia thoả ước này đã đấu tranh vì nền tự trị quốc gia của Xcốt-len, chống những mưu đồ thiết lập trật tự quân chủ chuyên chế ở nước này. Cuộc chiến tranh của những người thuộc Điều ước Sác-lơ I đã đẩy mạnh sự mở đầu của cách mạng tư sản ở Anh. – 214.

143 J. P. Prendergast. "The Gromwellian Settlement of Ireland". London, 1865, p. 7. – 214.

144 "*Những người mạo hiểm*" ("Adventurers") – tên lóng phổ biến trong các thế kỷ XVI – XVII để gọi những đại diện của giai cấp tư sản thương mại và tài chính Anh, những người tham gia vào các công ty thuộc địa và thương mại, những kẻ đầu cơ, chủ ngân hàng trợ cấp cho các xí nghiệp thuộc địa và các xí nghiệp khác, những xí nghiệp hoạt động mạo hiểm nhưng hứa hẹn những khoản lãi lớn. Tên gọi này lấy là từ công ty Anh "Công ty các nhà buôn mạo hiểm" ("Merchnt Adventures"). – 215.

145 *Các luật trừng phạt* (Penal Code hoặc Penal Laws) – một loạt những đạo luật do bọn thực dân Anh ban hành vào cuối thế kỷ XVII và nửa đầu thế kỷ XVIII đối với Ai-rơ-len dưới chiêu bài chống các mưu đồ công giáo và những kẻ thù của quốc gia Anh. Thực tế là những đạo luật này tước đoạt của thổ dân An-rơ-len, mà đa số họ theo Công giáo, tất cả mọi quyền công dân và quyền chính trị. Đối với những người công giáo Ai-rơ-len, những đạo luật này hạn chế quyền thừa kế, quyền mua sắm hoặc chuyển nhượng sở hữu của họ và áp dụng rộng rãi việc tịch biên tài sản vì những sai sót nhỏ nhặt nhất, chúng là công

- cụ tước đoạt của những người chủ Ai-rơ-len còn nắm giữ ruộng đất. Các luật trừng phạt đặt ra những điều kiện phát canh nặng nề đối với những nông dân Công giáo, thúc đẩy quá trình các địa chủ và các tay hoạt động ruộng đất trung gian của Anh nô dịch họ. Những đạo luật này cũng nhằm trừ tận gốc các truyền thống dân tộc Ai-rơ-len: đóng cửa các trường dân tộc Ai-rơ-len, đặt mức trừng phạt nặng nề đối với các thầy giáo, các thầy tu công giáo Ai-rơ-len v.v.. Mãi đến cuối thế kỷ XVIII, nhờ cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc mà ở Ai-rơ-len mới huỷ bỏ được phần lớn những luật trừng phạt. – 216.
- 146 Đây là nói các khoản trợ cấp cho trường công giáo Ai-rơ-len thành lập năm 1795 ở thành phố Mây-nút. Để xây dựng trường này chính phủ Pitt tìm cách tranh thủ giới tu sĩ Công giáo và bọn đầu sỏ tư bản Ai-rơ-len, sử dụng nó như một trong những công cụ để chia rẽ phong trào dân tộc Ai-rơ-len. – 216.
- 147 Có ý nói khối liên minh giữa Anh và Ai-rơ-len có hiệu lực từ ngày 1 tháng Giêng 1801 và đã tước bỏ của Ai-rơ-len những dấu tích còn lại của chế độ tự trị nghị viện (nghị viện Ai-rơ-len bị xoá bỏ, các nghị sĩ Ai-rơ-len được dành một số ghế nào đó trong nghị viện Anh, nơi họ luôn luôn là thiểu số). Khối liên minh này củng cố cơ sở cho sự thống trị thuộc địa của Anh đối với Ai-rơ-len. – 216, 442.
- 148 Ở đây nói đến hệ thống trường học ở Ai-rơ-len do Xten-li – ngài trưởng lực sự Ai-rơ-len (huân tước Đốc-bì) thực hành. Ở Ai-rơ-len đã thành lập những trường thống nhất cho những người theo đạo Thiên chúa và đạo Tin lành, nhưng có phần dạy riêng các bộ môn tôn giáo cho mỗi loại tín đồ. – 216.
- 149 Bức thư này Mác viết để trả lời bức thư của V. I. Da-xu-lích ngày 16 tháng Hai 1881. Da-xu-lích thay mặt những đồng chí của mình, những người về sau tham gia nhóm "Giải phóng lao động", đã đề nghị Mác phát biểu quan điểm về triển vọng phát

- triển lịch sử của nước Nga và đặc biệt là về số phận của công xã nông thôn Nga.
- Trong quá trình chuẩn bị trả lời bức thư của Da-xu-lích, Mác đã viết bốn bản phác thảo mà tổng hợp lại là một khảo luận khái quát có nội dung hết sức phong phú về công xã nông dân Nga, về hình thức tập thể của sản xuất nông nghiệp. Những phác thảo thư gửi Da-xu-lích (ngoại trừ bản phác thảo cuối cùng, thư từ, văn bản gần trùng hợp hoàn toàn với bức thư), cũng như chính bản thân bức thư, đã được in trong Toàn tập, tập 19, 1995, tr. 359-360, 572-576. – 218.
- 150 Ý nói Ban chấp hành tổ chức "Ý dân".
- "Ý dân" – một tổ chức bí mật của những người dân tuý thiên về khủng bố – xuất hiện vào tháng Tám 1879 do sự phân liệt của tổ chức dân tuý cách mạng "Ruộng đất và ý chí". – 218, 236.
- 151 Ở đây và về sau, xem Toàn tập, tập 23, 1993, tr. 996-999 và 1058. Sở dĩ có những dị biệt giữa văn bản các đoạn trích với văn bản tập 23 là vì Mác trích dẫn tập một bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Pháp năm 1875, còn bản dịch tiếng Nga trong tập 23 là theo bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ 4 năm 1890. – 219.
- 152 Ý nói Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn được thành lập tháng Hai 1840 do C.Sáp-pơ, I-mô-lơ và các nhà hoạt động khác của Đồng minh những người chính nghĩa. Sau khi thành lập Liên đoàn những người cộng sản thì vai trò lãnh đạo trong Hội thuộc về các chi bộ địa phương của Liên đoàn những người cộng sản. Năm 1847 và 1849 – 1850, Mác và Ăng-ghe-nơ đã tham gia tích cực vào hoạt động của Hội. Ngày 17 tháng Chín 1850, Mác, Ăng-ghe-nơ và một số những người ủng hộ hai ông đã rút ra khỏi Hội vì lẽ trong cuộc đấu tranh giữa phái đa số do Mác và Ăng-ghe-nơ lãnh đạo trong Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản với phái thiểu số bè phái – phiêu lưu (nhóm Vi-lích – Sáp-pơ), đa số trong Hội ngã về phía thiểu số. Từ cuối

- những năm 50, Mác và Ăng-ghe-n lại tham gia vào hoạt động của Hội này. Hội giáo dục ở Luân Đôn tiếp tục tồn tại đến năm 1918 khi bị Chính phủ Anh đóng cửa. – 220, 416, 484, 511.
- 153 Ý nói bài báo viết dở dang của Ăng-ghe-n "Du Sollst nicht eheorechen" ("Đừng sáng tạo quá đáng"); có thể là Ăng-ghe-n đã gửi bài này cho Béc-stanh nhân việc báo "Sozialdemokrat" có đăng hai bài dưới nhan đề "Die Zehn Gebote" ("Mười điều kỳ giới"). Bài viết không được công bố. – 221.
- 154 Ý nói bài báo của C.Cau-xky "Der Staatssozialismus und die Sozialdemokratie" ("Chủ nghĩa xã hội nhà nước và đảng dân chủ - xã hội") đăng với bút danh Symmachos trên báo "Sozialdemokrat" số 10, ngày 6 tháng Ba 1881. –
- 155 Tiếp theo Ăng-ghe-n phê phán những quan điểm của Sép-phlô do ông này trình bày trong cuốn sách khuyết danh xuất bản ở Gô-ta năm 1875 "Die Quintessenz des Sozialismus" ("Bản chất của chủ nghĩa xã hội"). – 223.
- 156 *Seechadlung* (Thương mại đường biển) – công ty thương mại – tín dụng thành lập năm 1772 ở Phổ; công ty này được hưởng một loạt đặc quyền quan trọng của nhà nước, đã cho chính phủ vay những khoản tiền lớn, thực tế đóng vai trò chủ ngân hàng và người môi giới của nhà nước về mặt tài chính. Năm 1904 công ty này chính thức chuyển thành ngân hàng quốc gia Phổ. – 223.
- 157 Âm chỉ những dao động trong những người lãnh đạo đảng dân chủ – xã hội Đức về các vấn đề sách lược sau khi áp dụng đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 106). Đặc biệt, những dao động này được phản ánh trong những bài phát biểu của Líp-nếch tại quốc hội ngày 17 tháng Ba 1879 về vấn đề tiến hành cái gọi là "thiết quân luật nhỏ" ở Béc-lin và ở các vùng phụ cận, cũng như ở hội đồng tỉnh Dác-đen ngày 17 tháng Hai 1880 về vấn đề bầu cử tại khu vực bầu

- cử thành phố Hem-nít-xơ. Trong bài phát biểu tại quốc hội ngày 17 tháng ba 1879, Líp-nếch đã tuyên bố rằng Đảng dân chủ – xã hội sẽ tuân thủ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa bởi vì đảng này là đảng cải cách với đúng nghĩa chặt chẽ của nó và không tán thành cách mạng "bạo lực", coi đó là điều vô nghĩa. Trong bài phát biểu tại hội đồng hàng tỉnh ngày 17 tháng Hai 1880 Líp-nếch nói rằng vì Đảng dân chủ – xã hội Đức tham gia bầu cử cơ quan lập pháp nên nó không phải là đảng lật đổ. – 224.
- 158 Ph. Phrít-sơ và L. Phi-rếch đã đi công tác ở Mỹ từ tháng Hai đến tháng Năm 1881 do Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức giao nhiệm vụ theo quyết định của Đại hội Vi-đen họp vào 20-23 tháng Tám 1880. Mục đích chuyến đi là tuyên truyền và quyền tiên cho nhu cầu của Đảng. Mặc dù những cuộc mít-tinh mà họ tổ chức ở Mỹ rất thành công và họ đã quyền được cho Đảng 1.300 mác, nhưng Ăng-ghe-n vẫn cho rằng trong thời gian đi công tác "họ đã hạ thấp vị trí của Đảng đến mức dân chủ tầm thường và đến mức đạo đức hủ lậu", điều mà "không một đồng tiền nước Mỹ nào" có thể bù lại được, và ông đánh giá việc cử họ sang Mỹ là một sai lầm (xem Toàn tập, tiếng Nga, t. 36, tr.22 và 76). – 224, 259, 586.
- 159 Có lẽ ở đây nói đến quyết nghị do Glát-xtôn đề nghị và được Hạ nghị viện thông qua ngày 3 tháng Hai 1881 về việc áp dụng một trật tự thủ tục mới trong nghị viện Anh. Về sách lược phá rối mà phe đối lập Ai-rơ-len áp dụng trong Hạ nghị viện, không cho phép thông qua tại hạ nghị viện luật thi hành các đạo luật đặc biệt tại Ai-rơ-len (xem chú thích 160).
- Glát-xtôn đã đề nghị một quyết nghị cho chủ tịch được quyền ngắt lời diễn giả vào bất kỳ lúc nào và quyền đuổi diễn giả đó ra khỏi phòng họp. – 225, 238.
- 160 *Các đạo luật đặc biệt* (coercion bills) được nghị viện Anh thông qua nhiều lần trong thế kỷ XIX nhằm đàn áp phong trào

- cách mạng và giải phóng dân tộc ở Ai-rơ-len, đặc biệt là vào đầu năm 1881 đã thông qua tại Hạ nghị viện hai luật về việc thi hành tại Ai-rơ-len hai đạo luật đặc biệt. Do những đạo luật này mà trên lãnh thổ Ai-rơ-len có tình trạng giới nghiêm và các nhà đương cục Anh đã được trao những quyền hạn đặc biệt. – 225, 238.
- 161 *Dự luật ruộng đất năm 1881* được thảo luận tại nghị viện ngay từ cuối năm 1880, nhưng mãi đến 22 tháng Tám 1881 mới trở thành một đạo luật (xem chú thích 18). – 225, 238, 241.
- 162 Bài thường thuật về cuộc mít-tinh ở Bô-xtơn ngày 7 tháng Ba năm 1881 được đăng trên báo "Sozialdemokrat" các số 13 và 16, ngày 27 tháng Ba và 17 tháng Tư 1881. – 227.
- 163 Các đại diện của giới lưu vong dân chủ Đức, trong đó có các thành viên các hội thể dục thể thao Đức, đã tham gia tích cực vào cuộc Nội chiến ở Mỹ những năm 1861 – 1865 và đứng về phía liên minh Bắc Mỹ. Một trong những ví dụ về sự tham gia này là trường hợp xảy ra gần thành phố Xanh-Lu-i năm 1861 khi một số đông những kiều dân Đức sống gần đó đã liên kết với quân đội Bắc Mỹ và đập tan đạo quân của thống đốc Giết-xơ, là người định nộp thành phố Xanh-Lu-i cho bọn chiếm hữu nô lệ miền Nam.
- Các hội thể dục thể thao Đức* tồn tại ở nhiều thành phố của Mỹ và là một trong những hình thức tổ chức của giới lưu vong dân chủ Đức, trong đó có công nhân, sau thất bại của cách mạng năm 1848 – 1849 ở Đức. Ngày 5 tháng Mười 1850 tại Đại hội ở Phi-la-đen-phi-a các hội này hợp nhất lại thành Liên đoàn thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa, trong thời kỳ đầu liên đoàn này duy trì quan hệ với phong trào công nhân Đức ở Mỹ. – 228.
- 164 Ý nói đến việc ám sát hoàng đế A-lếch-xan-đơ II ngày 1 (13) tháng Ba 1881 theo án lệnh của Ban chấp hành tổ chức "Ý dân"

- về vấn đề "ý dân" xin xem chú thích 150. – 228.
- 165 Ý nói đến bài báo của Mô-xtơ dưới đầu đề "Endlich" ("Cuối cùng!"), nói về việc ám sát Alếch-xan-đơ II đăng trên báo "Freiheit" ("Tự do") số 12, ngày 19 tháng Ba 1881. ngày 30 tháng Ba Mô-xtơ bị bắt ở luân Đôn, ngày 4 tháng Năm bị đưa ra tòa và đến tháng Sáu thì bị kết án 18 tháng tù lao động cưỡng bức vì việc bảo vệ bằng tiếng nước ngoài vụ ám sát chính trị. – 228, 231, 233.
- 166 Ý nói đến việc thảo luận trong quốc hội Đức ngày 30 và 31 tháng Ba 1881 bản báo cáo của Thượng viện Hăm-buốc và Chính phủ Phổ về việc tiến hành "thiết quân luật nhỏ" ở Béc-lin và Hăm-buốc – An-tôn tháng Mười 1880.
- Tên gọi "tình trạng giới nghiêm" hoặc "tình trạng giới nghiêm nhỏ" chỉ những biện pháp được dự kiến tiến hành trong mục 28 đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 106). Những biện pháp này bao gồm việc chính phủ các quốc gia liên bang thi hành tại một số khu và địa phương tình trạng giới nghiêm thời hạn một năm. Trong thời hạn giới nghiêm, các cuộc hội họp chỉ được tiến hành khi được cảnh sát cho phép, việc truyền bá các tài liệu in ấn tại nơi công cộng bị cấm ngặt, những người bị coi là không đáng tin cậy về chính trị đều bị trục xuất khỏi địa phương, quyền sử dụng vũ khí, việc mang vũ khí, nhập cảng và bán vũ khí đều bị cấm hoặc bị hạn chế. – 231.
- 167 Nhà báo, nhà văn, nhà hoạt động chính trị Pháp A.Rô-spho bị trục xuất khỏi Pháp sau khi Công xã Pa-ri bị đàn áp, đã đến Gio-ne-vơ năm 1847, tại đây ông thiết lập quan hệ với những người lưu vong chính trị Nga. Ban chấp hành "ý dân" gửi đến Rô-spho một bức thư đề nghị giúo đỡ cán bộ Ban chấp hành là L.Gác-tơ-man tổ chức tuyên truyền chống Chính phủ Nga hoàng. Thế nhưng ngày 26 tháng Ba 1881 trên báo "Freiheit" xuất hiện một thông báo nói rằng

- trong một cuộc họp công khai các kiều dân Nga ở Giơ-ne-vơ đã ra tuyên bố là họ khước từ mọi quan hệ với Rô-spho và chưa bao giờ cung cấp thông tin cho ông ta. – 235.
- 168 Ý nói vụ xử những người thuộc phái "Ý dân" (xem chú thích 150) A. I. Giê-li-a-bốp, X. L. Pê-rốp-xcai-a, I. I. Rư-xa-cốp. T. M. Mi-khai-lốp, N.L. Ki-ban-trích và G. M. Hen-man là những người đã tham gia vụ giết hoàng đế A-lếch-xan-đrơ II ngày 1 (13) tháng Ba 1881. Vụ xử diễn ra trong những ngày 26 – 29 tháng Ba (7-10 tháng Tư) 1881. Ngày 29 tháng Ba 1881 đã kết án tử hình bằng cách treo cổ tất cả những người tham gia mưu sát, trừ Hen-man. Ngày 3 (15) tháng Tư 1881 bản án được thực hiện. Bà Hen-man được hoãn thi hành án vì đang mang thai thì bị kết án khổ sai vô thời hạn và đã mất ngày 2 tháng Hai 1882. – 235.
- 169 Động đất trên đảo Hi-ốt xảy ra từ ngày 3 đến hết ngày 11 tháng Tư 1881. Động đất làm chết hơn 3000 người, làm bị thương hơn 1000 người; thành phố Hi-ốt và các làng phụ cận bị phá huỷ gần như hoàn toàn. – 236.
- 170 *Luật mang vũ khí* (Arms Act) coi bất kỳ ai mang vũ khí không có giấy phép là phá hoại an ninh xã hội và bị toà án trừng phạt. Ngày 18 tháng Ba 1881, luật này được nghị viện Anh thông qua để áp dụng cho Ai-rơ-len, còn từ ngày 6 tháng Tư thì ra một sắc lệnh yêu cầu tất cả những ai không có giấy phép đặc biệt thì phải nộp vũ khí tại các đồn cảnh sát lân cận trước ngày 15 tháng Tư và liệt kê những tỉnh thành không được tự do bán vũ khí từ ngày 7 tháng Tư. – 238.
- 171 *Liên minh ruộng đất toàn quốc Ai-rơ-len* – là một tổ chức quần chúng được thành lập năm 1879 do nhà dân chủ tiểu tư sản Mai-côn Đê-vít. Liên đoàn ruộng đất tập hợp các tầng lớp rộng rãi nông dân và dân nghèo thành thị Ai-rơ-len và được các phần tử tiến bộ trong giai cấp tư sản Ai-rơ-len ủng hộ; trong những yêu cầu về ruộng đất của mình, Liên đoàn phản ánh sự

- phản kháng tự phát của quần chúng nhân dân Ai-rơ-len chống lại ách áp bức của bọn địa chủ và ách áp bức dân tộc. Tuy nhiên, một bộ phận những người lãnh đạo Liên đoàn ruộng đất (Pác-nen và những người khác) có lập trường ngả nghiêng, không nhất quán, họ muốn quy hoạt động của Liên đoàn ruộng đất chỉ là đấu tranh giành quyền tự trị, tức là quyền tự quản lý có hạn chế của Ai-rơ-len trong khuôn khổ đế chế Anh, mà không đấu tranh đòi thủ tiêu chế độ địa chủ Anh, điều mà các nhà dân chủ cách mạng kiên quyết đòi hỏi. Năm 1881 Liên đoàn ruộng đất bị Chính phủ Anh cấm, nhưng trên thực tế nó còn tiếp tục hoạt động đến cuối những năm 80. – 238, 443.
- 172 Ăng-ghen có ý nói bản tường thuật ghi tốc ký về những cuộc thảo luận ở quốc hội, trong đó có lời phát biểu của Au-ơ và Bê-ben về vấn đề "tình trạng giới nghiêm nhỏ" mức thấp ở Béc-lin và Hăm-buốc và bài của Bê-ben về dự án luật bảo hiểm công nhân gặp rủi ro (xem chú thích 166 và 176). – 239.
- 173 Rô-ràng Ăng-ghen có ý nói những bài phát biểu của Líp-nếch (xem chú thích 157). – 239, 361.
- 174 Líp-nếch bị kết án sáu tháng tù giam trong nhà ngục Lai-pxích vào giữa tháng Mười một 1880 vì một bài phát biểu tại cuộc họp ở Hem-nít-xơ. – 240.
- 175 Rô-ràng là nói đến "Luật về những tội ác chống cá nhân" ("Offences against the Person Act") được Nghị viện Anh thông qua năm 1861 (về việc kết tội Mô-xtơ xin xem chú thích 165). – 241.
- 176 Về "tình trạng giới nghiêm" xin xem chú thích 166.
- Ở đây Ăng-ghen có ý nói những bài của Bê-ben về việc thi hành "tình trạng giới nghiêm nhỏ" ở Béc-lin và Hăm-buốc – Antôn tháng Mười 1880 và về dự án luật bảo hiểm công nhân gặp rủi ro, mà ông đã đọc những ngày 31 tháng Ba và 4 tháng Tư 1881. Xem "Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags". 4. Legislaturperiode. IV. Session 1881. Db. I,

Berlin, 1881, S. 625-661 u.s.744-756 ("Báo cáo tốc ký về các phiên họp quốc hội". Khoá 4, kỳ họp IV, năm 1881, T. 1, Béc-lin, 1881, tr. 652-661 và các trang 744 – 756). Các bài của Bê-ben cũng được công bố trên báo "Sozialdemokrat" các số 16-22, ngày 17 tháng Tư – 29 tháng Năm 1881.

Dự án luật bảo hiểm công nhân gặp rủi ro là một phần trong cái gọi là "luật công nhân" do Bi-xmác đưa ra để thông qua. Dự án định xây dựng một ngân hàng để chế đặc biệt để bảo hiểm công nhân gặp rủi ro. Hai phần ba chi phí bảo hiểm do các nhà doanh nghiệp gánh chịu, còn một phần ba thuộc về công nhân, từ những công nhân mà lương năm không quá 750 mác (ngân khố để chế sẽ trả thay cho họ). Nếu người bị nạn mất sức lao động thì việc bảo hiểm chỉ có hiệu lực vào tuần lễ thứ năm, còn trước đó thì mọi chi phí do quỹ bệnh viện chịu. Bê-ben đã phê phán quyết liệt và tỉ mỉ dự luật này, ông yêu cầu rằng chi phí bảo hiểm công nhân bị rủi ro phải tính hoàn toàn vào các nhà doanh nghiệp, mãi đến ngày 6 tháng Bảy 1884 dự án luật này mới được thông qua. – 243, 508, 530.

177 Âm chỉ bài phát biểu tại quốc hội ngày 30 tháng Ba 1881 của R. Pút-ca-mơ, cố kết tội những người dân chủ-xã hội là chuẩn bị những hành động khủng bố, căn cứ vào bài báo của Mô-xtơ (xem chú thích 165) vì trong bài báo nhiều lần nhắc lại lối xưng hô "các anh em". – 244.

178 Gân công viên Mây-tơ-len nhà số 41 phố Mây-tơ-len-rốt là nơi sinh sống của Mác và gia đình. Phố Mây-tơ-len-rốt bị cắt ngang bởi phố Xao-hem-tơn-rốt, ở đó chắc chắn có quán nhậu mang tên "Huân tước xao-hem-tơn". – 245.

179 Ý nói một trong những điều kiện của dự luật ruộng đất Ai-rơ-len năm 1881, trở thành luật từ ngày 22 tháng Tám 1881 (xem chú thích 18). – 246.

180 Thủ lĩnh phái cấp tiến Gi. Clê-măng-xô đã lên tiếng phê phán chính phủ do Gi-phe-ri lãnh đạo về việc tháng Ba 1881 nước Pháp tiến hành một cuộc viễn chinh chống Tuy-ni-di. Clê-măng-

xô buộc tội chính phủ chỉ tiến vô ích vào những cuộc phiêu lưu quân sự chỉ làm suy yếu nước Pháp. Ông phê phán còn vì lý do là việc chinh phục bằng bạo lực các dân tộc "chưa văn minh" làm mất uy tín đạo đức của nước Pháp. – 249.

181 Xem Toàn tập, t.4, 1995, tr.243. – 251.

182 Bức thư này cũng như bức thư đăng phía dưới đó của Ăng-ghen gửi Doóc-gơ được báo "The New – York Herald" ("Bản tin Niu Oóc") dẫn ra trong bài Doóc-gơ trả lời phỏng vấn của phóng viên báo này, Ban biên tập "The – York Herald" đã đề nghị Doóc-gơ trả lời nhân chuyến đi từ Luân Đôn đến Niu Oóc tháng Sáu 1881 của nhà cách mạng "Dân ý" Nga L. N. Hác-tơ-man. Hác-tơ-man đã tham gia vào việc chuẩn bị phá nổ chuyến tàu chở Nga hoàng tháng Mười một 1879, và khi vụ mưu sát không thành ông đã trốn tránh được cuộc truy lùng của cảnh sát bằng cách di cư sang Pháp, tại đây ông bị bắt theo yêu cầu của Chính phủ Nga hoàng đòi phải giao nộp ông cho họ. Dưới ảnh hưởng của những lời phản kháng từ phía công luận dân chủ, sau bài phát biểu của V. Huy-gô ngày 27 tháng Hai 1880 công bố bức thư ngỏ gửi Chính phủ Pháp yêu cầu không giao nộp Hác-tơ-man, ông bị trục xuất khỏi Pháp và sang cư trú tại Anh. Ở đây một lần nữa lại rộ lên vấn đề giao nộp Hác-tơ-man cho Nga và đến ngày 3 tháng Sáu 1881 Hác-tơ-man lại di tản sang Mỹ. Các báo Niu Oóc, đặc biệt là tờ New-York Herald" đã thông báo về việc Hác-tơ-man chuyển từ Anh sang Mỹ, khi đó, ngày 10 tháng Chín 1881 báo "New-York Herald" công bố bài phỏng vấn của phóng viên báo mình với Doóc-gơ, có in cả bức thư giới thiệu của Mác viết trên danh thiếp của mình cho Hác-tơ-man cùng bức thư của Ăng-ghen qua bản dịch từ tiếng Đức. Danh thiếp của Mác có thư giới thiệu đã được Doóc-gơ trả cho Hác-tơ-man và đã bị thất lạc, cả nguyên bản thư của Ăng-ghen cũng không còn nữa. – 252.

- 183 *Ngày hội ngân hàng* (bank holiday) – ngày không phải hiện diện của nhân viên các ngân hàng Anh và các cơ quan khác. Hội được tổ chức 6 lần một năm, thường vào thứ hai. – 254.
- 184 Ý nói cuộc mít-tinh tổ chức ngày 5 tháng Sáu 1881 ở công viên Hai-đơ để phản đối việc thông qua các luật đặc biệt cho Ai-rơ-len (xem chú thích 160). Trong cuộc mít-tinh đã thông qua một nghị quyết quy trách nhiệm về tình trạng khổ cực của nhân dân Ai-rơ-len cho Chính phủ Anh, đòi phải chấm dứt việc đuổi khỏi ruộng đất và trục xuất những trại chủ không nộp địa tô, đòi phải thả các nhà hoạt động của Liên minh ruộng đất (xem chú thích 171) và đòi miễn nhiệm bộ trưởng phụ trách Ai-rơ-len là Pho-xtơ, người đã thi hành chính sách đàn áp dã man phong trào giải phóng dân tộc ở Ai-rơ-len. Trong cuộc mít-tinh này, Pác-nen đã đọc một bài diễn văn dài lên án hoạt động của Pho-xtơ ở Ai-rơ-len. – 254.
- 185 Trên thực tế X. Pê-rốp-xcai-a đã đến ở với Hác-tơ-man đóng giả làm vợ chồng trong một ngôi nhà, từ đó họ đào một đường ngầm dưới lòng đường sắt Mát-xcơ-va – Cuốc-xơ nhằm mục đích phá nổ đoàn tàu chở Nga hoàng. Về việc xử tội Pê-rốp-xcai-a xin xem chú thích 168. – 255.
- 186 Ngày 18 tháng Ba 1876, nhà xã hội chủ nghĩa Đức kiều trú ở Mỹ là Phéc-di-năng Lin-ghe-nau đã di chúc lại gần 7000 đô-la – một nửa tài sản của ông – cho Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. Những người được ông mời thi hành di chúc là A.Bê-ben, I. Ph. Béch-cơ, V.Brác-cơ Ghê-íp, V. Líp-nếch và C.Mác. Sau khi Lin-ghe-nau qua đời ở Xanh – Lu-i ngày 4 tháng Tám 1877, những người thi hành di chúc tìm cách chuyển di sản đó cho đảng sử dụng, thế nhưng bằng sức ép ngoại giao, cuối cùng Bi-xmác đã ngăn cản được việc chuyển giao di sản của Lin-ghe-nau cho Đảng dân chủ-xã hội. – 259.
- 187 Xem Toàn tập, t.4, 1995, tr.626. – 260.
- 188 Mác trích tác phẩm của mình "Sự khốn cùng của triết học.

- Trả lời cuốn triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr.243). – 261.
- 189 *Na-pô-lê-ông Nhỏ* – biệt hiệu mà Vích-to Huy-gô gán cho Lu-i Bô-na-pác-tơ trong bài diễn văn đọc tại phiên họp Hội đồng lập hiến Pháp năm 1851, biệt hiệu này được phổ biến rộng rãi sau khi bài báo châm biếm của Huy-gô "Napoléon le Petit" ("Na-pô-lê-ông Nhỏ") ra đời vào năm 1852. – 261.
- 190 *Những người chống địa tô* (anti-senters) là những người thuê đất bang Niu Oóc trong những năm 30 và 40 thế kỷ XIX cự tuyệt không chịu nộp tô cho bọn đại điền chủ và đòi chúng phải bán trang trại cho họ hoàn toàn sử dụng. Những người thuê đất dùng vũ khí chống lại những người thu tô định dùng vũ lực để thu địa tô. Những lần sóng đấu tranh lớn nhất của những người thuê đất nổ ra từ năm 1836 đến cuối năm 1845. Cuộc đấu tranh giữa tá điền với chủ đất kết thúc bằng một sự nhân nhượng; từ năm 1846 các đại địa chủ bắt đầu dần dần bán ruộng của họ cho tá điền. – 263.
- 191 Có thể Mác có ý nói bài viết của H. Gióc-giơ. "The Kearney agitation in California" ("Công tác cổ động của Kéc-ni ở Ca-li-phoóc-ni-a") in trong tạp chí "The Popular Science Monthly" ("Nguyệt san khoa học thường thức") tháng Tám 1880. Hiện còn giữ được những đoạn Mác trích bài viết của Gióc-giơ. – 263.
- 192 Bức thư này được công bố lần đầu bằng tiếng Nga có lược bớt đôi chút trong tạp chí "Những vấn đề lịch sử" số 2, tháng Chạp 1962. – 264.
- 193 Ý nói Liên đoàn dân chủ – một tổ chức liên hiệp các hội cấp tiến của Anh mang tính chất nửa tư sản, nửa vô sản, được thành lập ngày 8 tháng Sáu 1881 dưới sự lãnh đạo của H. M. Hai-nơ-man. Cương lĩnh của Liên đoàn mang tính chất dân chủ tư sản và gồm có 9 điểm: quyền bầu cử cho những người thành viên, nghị viện nhiệm kỳ ba năm, các khu vực bỏ phiếu bình đẳng,

huỷ bỏ viện nguyên lão với tư cách cơ quan lập pháp, quyền độc lập của Ai-rơ-len trong lĩnh vực lập pháp, quốc hữu hoá ruộng đất, v.v..

Trong hội nghị thành lập Liên đoàn dân chủ, những người tham gia được phát một cuốn sách của Hai-nơ-man "England for all" ("Nước Anh cho mọi người") ở hai chương, trong đó (ch. II – "Lao động" và ch. III – "Tư bản") với tư cách là những luận điểm có tính cương lĩnh, Hai-nơ-man đã trình bày nguyên từng phần trong tập I bộ "Tư bản", có nhiều trường hợp đã xuyên tạc nội dung và không nêu tên tác giả lẫn tên sách.

Liên đoàn dân chủ tồn tại được ba năm: đến năm 1884 nó đổi thành Liên đoàn dân chủ – xã hội. – 264, 322, 416.

194 Ăng-ghe-nê cộng tác với cơ quan ngôn luận của các nghiệp đoàn Anh "Labour Standard" ở Luân Đôn trong thời gian tháng Năm – tháng Tám 1881. Biên tập tờ báo này là Gi. Síp-tôn. Các bài báo được đăng không có tên tác giả, xuất hiện đều đặn gần như hàng tuần dưới dạng xã luận (xem Toàn tập, tập 19, 1995, tr.255-299). Tổng cộng Ăng-ghe-nê viết 11 bài. Bài báo cuối cùng của Ăng-ghe-nê "Các giai cấp xã hội – cần thiết và dư thừa" đăng trên báo "Labour Standard" ngày 6 tháng Tám 1881, sau đó ông thôi không cộng tác nữa vì ảnh hưởng đã tăng mạnh của những phần tử cơ hội trong ban biên tập báo. – 267, 357.

195 Ăng-ghe-nê có ý nói một khuynh hướng trong tư tưởng kinh tế gọi là *trường phái Man-se-xtơ* phản ánh lợi ích của giai cấp tư sản công nghiệp. Những người theo khuynh hướng này – những người chủ trương buôn bán tự do, bảo vệ sự tự do thương mại và sự không can thiệp của nhà nước vào đời sống kinh tế. Trung tâm tuyên truyền cổ động của phái mậu dịch tự do đặt ở Man-se-xtơ, nơi đứng đầu phong trào này là hai ông chủ xưởng dệt – Cốp-den và Brai-tơ. Trong những năm 40-50, phái mậu dịch tự do tạo thành một nhóm chính trị riêng, sau đó nhập vào đảng tự do Anh. – 274, 421.

196 *Công ước Giơ-ne-vơ* của Hội chữ thập đỏ năm 1864 – một hiệp định quốc tế được thông qua ở Giơ-ne-vơ tại hội nghị 16 quốc gia châu Âu. Công ước Giơ-ne-vơ quy định các bên tham chiến phải quan tâm đến bệnh nhân và thương binh và trao quyền "trung lập" cho các nhân viên y tế phục vụ thương binh. Chính phủ Nga tham gia công ước Giơ-ne-vơ vào năm 1867. – 274, 290.

197 Ăng-ghe-nê dẫn ra những đoạn trích trong thư Hiéc-sơ gửi ông ngày 11 tháng Tám 1881. – 278.

198 Ăng-ghe-nê có ý nói hai bài báo của E. Béc-stanh dưới cùng một đầu đề "Es fehlt uns an Intelligenzen" ("Chúng ta thiếu trí thức") được đăng dưới bút danh Lê-ô trên báo "Sozialdemokrat" các số 31 và 33, ngày 28 tháng Bảy và 11 tháng Tám 1881. – 278, 285.

199 Ăng-ghe-nê có ý nói báo "Sozialdemokrat" số 33 ra ngày 11 tháng tám 1881. Bài tin về Brê-dlau đăng ở mục "Sozialpolitische Rundschau" ("Bình luận chính trị – xã hội") bắt đầu bằng những từ: "Der Schwörlustige Atheist Bradlaugh..." ("Brê-dlau-nhà vô thần – sẵn sàng thề ước..."). – 279.

200 Đây là nói lời ban biên tập báo "Sozialdemokrat" nhận định Gi. Va-lê-xơ là "một thành viên dũng cảm và rất xứng đáng của công xã" (xem "Sozialdemokrat" số 33, ngày 11 tháng Tám 1881). Ban biên tập căn cứ vào bức thư của Va-lê-xơ công bố, trong đó ông từ chối việc đề cử ông vào nghị viện Pháp (ông được hai khu vực của Pa-ri đề cử) với lý do ông không muốn vào nghị viện qua cửa đi, mà muốn vào trên vai của nhân dân khởi nghĩa. Thư của Va-lê-xơ được công bố trên tờ "Le Citoyen de Paris" (Người công dân Pa-ri) ngày 5 tháng Tám 1881. – 279.

201 Bức thư ngỡ của Gi. Va-le-xơ gửi tổng thống nước Cộng hoà Pháp Gi. Grê-vi được công bố vào đầu tháng Hai 1879 trên báo "La Révolution Française" ("Cách mạng Pháp"). – 279.

202 *Liên chi hội Ma-đrít mới* được thành lập ngày 8 tháng Bảy 1872 bởi các thành

viên ban biên tập "La Emancipacion" ("Giải pháp"), họ bị đa số theo phái vô chính phủ khai trừ khỏi Liên chi hội Ma-drít vì đã dùng tờ báo để vạch trần hoạt động của Đồng minh bí mật ở Tây Ban Nha. P. La-phác-gơ đã tham gia tích cực vào tổ chức và hoạt động của Liên chi hội Ma-drít mới. Liên chi hội Ma-drít mới kiên quyết đấu tranh chống việc truyền bá ảnh hưởng vô chính phủ ở Tây Ban Nha, tuyên truyền những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học, đấu tranh lập một đảng vô sản độc lập ở Tây Ban Nha, Ăng-ghen đã cộng tác với cơ quan ngôn luận của nó, báo "Emancipacion". – 279.

203 Có ý nói Đại hội quốc tế của những người vô chính phủ tổ chức ở Luân Đôn ngày 14 – 19 tháng Bảy 1881. Các thông tin tiếp sau về đại hội do Ăng-ghen thông báo cho Béc-stanh trong thư này được dẫn ra gần như không thay đổi gì trên báo "Sozialdemokrat" số 35, ngày 25 tháng Tám 1881 trong mục "Sozialpolitische Rundschau" ("Tổng quan chính trị – xã hội"). – 280.

204 Chơi trò bí mật, các đại biểu đại hội vô chính phủ phát biểu trong các phiên họp không dùng tên họ, mà dùng số đếm (xem các bài tường thuật về đại hội đăng trên báo "Freiheit" các số 31, 32 và 33; các ngày 30 tháng Bảy, 6 và 13 tháng tám 1881). – 281.

205 Về vấn đề này xin xem trong các tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăng-ghen "Cái gọi là những sự phân liệt trong Quốc tế" và "Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa và Hội liên hiệp công nhân quốc tế" (Toàn tập, t.18, 1995, tr.59, 65, 529). – 282.

206 Tháng Sáu 1881 ở Lai-pxích tiến hành "tình trạng giới nghiêm nhỏ" (xem chú thích 166), vì thế nhiều nhà xã hội chủ nghĩa tích cực, trong đó có Bê-ben và Líp-nếch bị trục xuất khỏi thành phố. Ngày 2 tháng bảy 1881 Bê-ben và Líp-nếch rời khỏi Lai-pxích. Bê-ben về sống ở Dre-xden, còn Líp-nếch về Boóc-xơ-đóc, gần Lai-pxích. – 285, 487.

207 Có lẽ Ăng-ghen có ý nói đoạn tiếp sau trong lời phát biểu của Líp-nếch tại quốc hội ngày 31 tháng Năm 1881 về vấn đề dự án luật bảo hiểm công nhân gặp rủi ro (xem thêm chú thích 176): Quá trình phát triển lịch sử mạnh hơn vô tận so với vị chúa tể hùng mạnh nhất. Bản thân công tước Bi-xmác đã trải qua những sự biến thiên kỳ lạ, ông ấy thành thực thú nhận... rằng có một thời gian ông ấy theo đuổi phái mật dịch tự do, sau đó lại theo đuổi phong trào thuế quan bảo hộ, còn bây giờ thì theo đuổi chủ nghĩa xã hội". Xem "Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags". H. Legislaturperiode. IV. Session 1881. Bd. II, Berlin, 1881, S. 1455 ("Báo cáo tốc ký về các phiên họp của quốc hội". Khoá 4, kỳ họp IV năm 1881. T. II, Béc-lin, 1881, tr. 1455). – 286.

208 Ý nói đến bài diễn văn của G. V. Hác-tơ-man do ông đọc tại quốc hội ngày 15 tháng Sáu 1881 về dự luật bảo hiểm công nhân bị tai nạn, về bài này báo "Freiheit" số 26 ngày 25 tháng Sáu 1881 viết: "Hác-tơ-man đã bò sấp mặt trước Bi-xmác và trước quốc hội khi thảo luận dự luật". "Freiheit" dựa vào "Frankfurter Zeitung" ("Báo Phran-phước") để đưa ra những đoạn trích trong bài nói của Hác-tơ-man, tuy nhiên một số đoạn trích không trùng với văn bản bài nói công bố trong bản tốc ký chính thức (xem Stenographische Beriechte über die Verhaudlungen des Peichstags". 4. Legislaturperiode. IV. Session 1881. Bd. II, Berlin, 1881. S. 1757-1759). Theo bản tốc ký, Hác-tơ-man tuyên bố rằng "các nhà dân chủ – xã hội... vui mừng chào đón dự án luật do thủ tướng trình bày" và rằng "nguyên tắc cơ bản" của đảng dân chủ – xã hội là "xu hướng nhân đạo" và "tình cảm đạo đức cứu giúp những người túng thiếu". – 287.

209 Ý nói đến cuộc bầu cử viện dân biểu Pháp tổ chức ngày 21 tháng Tám 1881, trong đó lần đầu tiên có các đại biểu Đảng công nhân Pháp ra tranh cử. – 287.

210 *Hội đồng cơ mật* – cơ quan đặc biệt trực thuộc vua Anh gồm

- các bộ trưởng và các quan chức khác, cũng như các đại diện cao cấp của giới tu sĩ. Lần đầu tiên được thành lập vào thế kỷ XIII. Trong một thời gian dài nó có quyền lập pháp nhân danh nhà vua và bất chấp nghị viện. Trong các thế kỷ XVIII và XIX, vai trò của Hội đồng cơ mật giảm xuống rõ rệt. Nó chỉ còn quyền tiếp nhận và xem xét các đơn khiếu nại phúc thẩm về các vụ việc thuộc địa, tôn giáo và hành chính. Trong thành phần của Hội đồng cơ mật có nhiều uỷ ban, đặc biệt là các uỷ ban điều tra trong các lĩnh vực khoa học, công nghiệp, y tế và nông nghiệp. Trên thực tế Hội đồng hoàn toàn không tham gia vào việc quản lý nước Anh hiện đại. – 290.
- 211 Đại hội y học quốc tế lần thứ bảy diễn ra ở Luân Đôn từ ngày 3 đến ngày 9 tháng Tám 1881. Đại hội này đề cập đến vấn đề thí nghiệm mổ sống – tức là mổ xẻ trên cơ thể sống của động vật. Vì có phong trào chống thí nghiệm mổ sống dưới chiêu bài bảo vệ động vật trên báo chí tư sản, nên đại hội đã lên tiếng bảo vệ thí nghiệm mổ sống. Phát biểu hùng hồn nhất là Giôn Xai-môn, ông vạch trần tính chất giả nhân giả nghĩa của phong trào này. Chẳng hạn, ông chỉ ra rằng trong lúc các thí nghiệm của giáo sư Tiếc-sơ trên cơ thể chuột nhằm tìm ra loại thuốc chống bệnh tả châu Á, ông chỉ làm chết có mấy con chuột thôi, còn trong thời kỳ dịch tả 1848 – 1849 và 1853 – 1854 một công ty cổ phần không muốn mất đi những nguồn lợi nhuận, vẫn tiếp tục cung cấp cho cư dân phía nam Luân Đôn loại nước nhiễm dịch, nên đã cướp đi sinh mệnh mấy ngàn con người (xem tạp chí "Nature", T. XXIV, số 616, tr. 370-375). Theo hướng dẫn của Ăng-ghe-nh, báo "Sozialdemokrat" đã viết xã luận (trong số 39 ngày 22 tháng Chín 1881) nhan đề "Die Vivisektion des Proletariats" ("Thí nghiệm mổ sống của giai cấp vô sản"), lên tiếng bảo vệ thí nghiệm mổ sống. – 290.
- 212 Ở đây nói đến việc Đảng công nhân Pháp đưa người ứng cử vào các cơ quan lập pháp nước Pháp. Tháng Tám 1880 Ma-lông, Ghết và Bru-xơ bắt đầu xuất bản ở Li-ông tờ báo

- "Émancipation" và theo đề nghị của Bru-xơ họ đều ký cam kết không tham gia bầu cử. Tuy vậy đến tháng Mười một 1880 tờ "Émancipation" ngừng tồn tại và việc cam kết của ban biên tập mất hiệu lực. Khi đó Ghết đã ra ứng cử vào cuộc bầu cử ngày 21 tháng Tám 1881 vào viện dân biểu tại thành phố Ru-be, đó là nguyên nhân để Ma-lông và Bru-xơ tấn công ông một cách ác liệt. – 292, 297, 518.
- 213 Đây là bức thư Mác viết trả lời thư của Cau-xky ngày 28 tháng Chín 1881, trong đó ông ta đề nghị Mác giới thiệu mẹ ông ta là Mi-na Cau-xky đến Pa-ri vào mùa thu 1881 với con gái Mác là Gien-ni Lông-ghe ở Ác-giăng-tơi gần Pa-ri. – 293.
- 214 Những đoạn trích bức thư này của Ăng-ghe-nh lần đầu tiên được công bố trong tạp chí "Le Mouvement Socialiste" ("Phong trào xã hội chủ nghĩa") Pa-ri, t. IV, số 45, ngày 1 tháng Mười một 1900 trong bài viết của E.Béc-stanh "Những bức thư chưa công bố của Phri-đrich Ăng-ghe-nh về chính sách xã hội". – 295.
- 215 Ý nói bức thư đã thất lạc của Béc-stanh gửi Ăng-ghe-nh về tình hình trong Đảng công nhân Pháp mà Béc-stanh viết sau khi gặp lãnh tụ cánh tả của đảng là B. Ma-lông tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Hu-rơ (xem chú thích 140). Trong các cuộc đàm thoại với Béc-stanh, Ma-lông đã tỏ sức tấn công các lãnh tụ bộ phận mác-xít của đảng tập hợp xung quanh báo "Égalité" là Ghết và La-phác-gơ và đồng thời cả Mác và Ăng-ghe-nh. – 295.
- 216 Ở đây nói đến thông báo của I-ô-han Phi-líp Béch-cơ cho Ăng-ghe-nh bằng bưu thiếp đề ngày 13 tháng Mười 1881 về đại hội ở Hu-rơ (xem chú thích 140) mà Béch-cơ có tham gia với tư cách đại diện cho công nhân Đức ở Thụy Sĩ. – 305.
- 217 Ăng-ghe-nh có ý nói cuộc bầu cử quốc hội Đức ngày 27 tháng Mười 1881, trong đó những người dân chủ – xã hội thu được 312.000 phiếu và 12 ghế đại biểu (Cruê-cơ, Cai-dơ, Đít-xơ Rít-tinh-hau-den, Stô-le, Blô-cơ, Ga-den-clê-vơ, Líp-nếch, Phrô-me, Gri-len-béc-gơ, Phôn-ma Gai-de). Bê-ben không được bầu tại

- bất kỳ khu vực nào trong số ba khu vực bỏ phiếu mà ông được đề cử (Đre-xden, Lai-pxích, Béc-lin IV), ông cũng không trúng cử trong cuộc bầu lại ngày 15 tháng Chạp tại khu vực bỏ phiếu Mai-xơ. – 306, 309, 344, 420, 599.
- 218 Những đoạn trích trong thư này của Ăng-ghe-nh lần đầu tiên được công bố trong tạp chí "Sächsisches Volksblatt" ("Tờ tin nhân dân Đắc-den") số 117, ngày 3 tháng Mười 1895. – 307.
- 219 Ý nói đến các sự kiện ngày 10 tháng Tư 1848 ở Luân Đôn khi phái Hiến chương ấn định một cuộc tuần hành quần chúng sẽ đi tới toà nhà nghị viện nhằm trao thư thỉnh cầu số 3 về việc thông qua Hiến chương nhân dân. Chính phủ cấm tuần hành, quân đội và cảnh sát được kéo về Luân Đôn để ngăn cản. Những người lãnh đạo phái Hiến chương, trong đó có nhiều người ngả nghiêng, đã từ bỏ tuần hành và thuyết phục quần chúng giải tán. Thất bại của cuộc tuần hành này đã bị các thế lực phản động sử dụng để tấn công công nhân và đàn áp phái Hiến chương. – 307.
- 220 Ý nói đến cuộc chính biến của Lu-i Bô-na-pác-tơ ở Pháp ngày 2 tháng Chạp 1851. – 307.
- 221 Ăng-ghe-nh có ý nói thông tin đăng trên báo "Sozialdemokrat" số 47, ngày 17 tháng Mười một 1881 dưới nhan đề "Warum sind wir in Glauchan (Sachsen) unterlegen?" ("Vì sao chúng ta thất bại ở Glô-hao (Đắc-den)?"). – 308.
- 222 Ý nói đến bài phát biểu ngày 17 tháng Năm 1879 của nghị sĩ dân chủ – xã hội Cai-dơ khi được sự đồng ý của toàn thể đảng đoàn dân chủ – xã hội trong quốc hội bảo vệ dự án chính phủ về các biểu thuế quan bảo hộ. Mác và Ăng-ghe-nh phê phán gay gắt việc Cai-dơ bảo vệ trong quốc hội cái đề nghị được đưa ra vì lợi ích của các nhà công nghiệp và nông nghiệp lớn, cũng như lập trường không đúng đắn với Cai-dơ của nhiều nhà lãnh đạo Đảng dân chủ – xã hội Đức (xem Toàn tập, t. 34, 1998, tr. 548-553). –

- 309.
- 223 Đại hội Rê-m của Đảng công nhân Pháp tiến hành từ 30 tháng Mười đến hết ngày 6 tháng Mười một 1881. Dự đại hội có 44 đại biểu mà tuyệt đại đa số là do nhóm cơ hội của Ma-lông và Bru-xơ đưa ra. Đại hội đã chuẩn y Ban chấp hành toàn quốc Đảng công nhân Pháp được tổ chức theo sáng kiến của Ma-lông và Bru-xơ vào giữa tháng Mười 1881 (xem chú thích 29).
- Tại Đại hội Rê-m, Ma-lông và Bru-xơ đã đạt được một quyết định đầy mâu thuẫn về "cương lĩnh tối thiểu" (xem chú thích 30). Cương lĩnh này được đại hội thừa nhận là "chưa hoàn toàn" phù hợp với "nguyện vọng của người lao động" và thực tế đã bị huỷ bỏ bằng cách mỗi uỷ ban xã hội chủ nghĩa của các khu vực bỏ phiếu được quyền soạn thảo cương lĩnh riêng của mình. Nhưng mặt khác, đại hội lại quyết định lưu lại hiệu lực của cương lĩnh này cho đến khi thông qua cương lĩnh mới. Quyết định này nhằm chống lại các nhóm mác-xít đoàn kết xung quanh báo "Égalité" do Giuy-lơ Ghết lãnh đạo. Khi tiến hành đấu tranh chống cương lĩnh mác-xít, các thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa nhằm buộc những người theo Ghết phải công khai lên tiếng trước tiên chống lại chúng, rồi sẽ buộc tội những người theo Ghết vào tội chia rẽ và khai trừ họ ra khỏi Đảng với tư cách là những người chia rẽ. – 310.
- 224 Thành ngữ "*âm nhạc của tương lai*" xuất hiện nhân việc công bố năm 1850 cuốn sách của Ri-sác Vác-ne "Tác phẩm nghệ thuật của tương lai"; những kẻ chống các quan điểm của Vác-ne trong lĩnh vực sáng tạo âm nhạc lồng vào thành ngữ này một ý châm biếm. – 310.
- 225 Tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế diễn ra ở Hu-ra (xem chú thích 140) đã bộc lộ những bất đồng nghiêm trọng giữa các nhóm xã hội chủ nghĩa Ba Lan. Cau-xky báo cho Ăng-ghe-nh biết điều này trong bức thư đề ngày 8 tháng Mười một 1881, đã hỏi

- ý kiến của Ăng-ghe-n về tập trường mà báo "Sozialdemokrat" phải giữ trong vấn đề này. Lời đáp của Ăng-ghe-n được trình bày trong bức thư của Cau-xky đề ngày 7 tháng Hai 1882 (xem tập này, tr. 345-355). – 311, 327, 354.
- 226 Bài viết của Gien-ni Mác về diễn viên người Anh léc-vinh, bà viết nhân chiến dịch chống I-rơ-vinh do báo chí Anh phát động, được đăng trên báo "Frankfurter Zeitung" năm 1875. – 315.
- 227 Tác phẩm của H. G. Phôn Ve-xơ-pha-len "Geschichte der Feldzüge des Herzogs Ferdinand von Braunschweig – Lüneburg" ("Lịch sử các cuộc hành quân của quận công Phéc-đi-năng Phôn Brao-nơ-svai-gơ Luy-nơ-buốc) được xuất bản năm 1859 thành hai tập, những năm 1871-1872 thành sáu tập. – 315.
- 228 Lần xuất bản thứ ba bằng tiếng Đức tập thứ nhất bộ "Tư bản" ra mắt sau khi Mác từ trần (năm 1883) do Ăng-ghe-n biên tập. Tập thứ hai bộ "Tư bản" Mác nêu ở đây là phần mà sau này là tập thứ hai và tập thứ ba bộ "Tư bản". – 316, 320, 321, 568, 614.
- 229 Một đoạn trong thư này lần đầu tiên được công bố trong tạp chí "Die Neue Zeit", Jg. 6, số 11, 1888. – 317.
- 230 Bài của Giôn Rây "The Socialism of Karl Marx and the Joung Hegelians" ("Chủ nghĩa xã hội của C.Mác và phái Hê-ghe-n trẻ") được công bố trong tập XL tạp chí "Contemporaty Review" tháng Mười 1881. – 321, 339.
- 231 Sau Đại hội Rê-m của Đảng công nhân Pháp (xem chú thích 223) – đại hội này chưa giải quyết được vấn đề cương lĩnh của đảng, – Ghết tiếp tục đấu tranh để xác lập thông qua cương lĩnh dứt khoát tại đại hội tiếp theo. Ông thi hành tất cả mọi biện pháp để xuất bản trở lại báo "Égalité", số đầu tiên ra ngày 11 tháng Chạp 1881 (Loạt thứ ba). Số này đăng những bài sau đây: bài có tính chất cương lĩnh

- của Ghết, bài của La-phác-gơ về thắng lợi của Đảng dân chủ – xã hội Đức trong cuộc bầu cử quốc hội vừa rồi, bài của Ghết về Đại hội Rê-m.
- Bài diễn văn của Ăng-ghe-n trước mộ Gien-ni Mác v.v.. – 328.
- 232 Trong khi thảo luận vấn đề chấp hành đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa tại quốc hội vào tháng Chạp 1881, hai nghị sĩ Blô-xơ và Ha-den-cle-vơ phát biểu ý kiến về thực chất đã cắt đứt với cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ – xã hội Đức là báo "Sozialdemokrat". Trong bài xã luận ở số 51 ra ngày 15 tháng Chạp 1881, ban biên tập báo "Sozialdemokrat" đã lên tiếng chống đối kịch liệt. Trực tiếp nêu tên Blô-xơ và Ha-den-cle-vơ, tờ báo viết rằng các nghị sĩ dân chủ – xã hội trong quốc hội "không được khóc, không được kêu ca, mà phải nghiêm khắc phê phán vạch mặt,... không được thương lượng, mà phải phản đối". Sự phản đối đó của báo đã được đa số đảng viên ngoài quốc hội và đảng đoàn dân chủ – xã hội trong quốc hội ủng hộ. Trong một phiên họp đặc biệt (có cả Bê-ben dự, tuy ông không phải là nghị sĩ quốc hội khoá ấy), các thành viên của đảng đoàn đã nhất trí thông qua lời tuyên bố hoàn toàn tán thành phương hướng chung của báo "Sozialdemokrat" với tư cách cơ quan ngôn luận của đảng. – 333, 361.
- 233 Về *Đại hội Rê-m*, xin xem chú thích 223. – 333.
- 234 Vào nửa cuối tháng Mười một 1842, Ăng-ghe-n lần đầu tiên tới nước Anh để nghiên cứu công việc kinh doanh tại nhà máy kéo sợi bông ở Man-se-xơ của hãng "Éc-men và Ăng-ghe-n". Trong lần tới nước Anh đầu tiên này, Ăng-ghe-n sống ở đây tới ngày 26 tháng Tám 1844. – 335.
- 235 Đây là nói bài của E. B. Bác-xơ "Leaders of Modern Thought. XXIII. Karl Marx" ("Những lãnh tụ của tư tưởng hiện đại. XXIII. Các Mác" được công bố ở tập III số 12 tạp chí "Modern

- Thought' ("Tư tưởng hiện đại") ra ngày 1 tháng Chạp 1881. – 339.
- 236 Mác ám chỉ việc cựu thành viên người Anh của Tổng hội đồng, phân tử cải lương Hoa-oen, phát biểu bài vu khống "Lịch sử Hội liên hiệp quốc tế", công bố vào tháng Bảy 1878 trong tạp chí "The Nineteenth Century" ("Thế kỷ hai mươi"), chứa đựng những lời khẳng định dối láo về lịch sử của Quốc tế I và vai trò của Mác trong Quốc tế. Tháng Tám năm ấy, Mác phát biểu trên tạp chí "The Secular Chronicle, And Record of Freethought Progress" ("Thời sự thế tục và sử biên niên sự tiến bộ của tư tưởng tự do") số 3 bài "Lịch sử Hội liên hiệp công nhân quốc tế do ông Gioóc-giơ Hao-oen biên soạn" (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr. 221-229).
- Năm 1881, Hao-oen là đại biểu của thành phố Xtáp-phốt để ứng cử vào hạ nghị viện, nhưng bị thất bại. – 340.
- 237 Ám chỉ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 106). – 342.
- 238 "Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstages. V. Legislaturperiode. I. Session 1881/82. [Bd. I]. Von der Eröffnungssitzung am 17. November 1881 bis zur Schlußsitzung am 30. Januar 1882". Berlin, 1882 ("Tường thuật tốc ký về các phiên họp của quốc hội. Khoá V. Kỳ họp I năm 1881/82 [T. I]. Từ khi khai mạc kỳ họp ngày 17 tháng Mười một 1881 đến phiên họp bế mạc ngày 30 tháng Giêng 1882". Béc-lin, 1882). – 344, 361.
- 239 Rõ ràng là Ăng-ghe-nơ ám chỉ quyển sách A. Héc-nét "Meine 3 1/2 jährige Leipziger Polizeicampagne". Braunschweig, 1874 ("Chiến dịch 3 1/2 năm của tôi chống cảnh sát Lai-pxích". Bra-nơ-svai-gơ, 1874). – 345.
- 240 Ở đây, với *Bộ luật Na-pô-lê-ông* Ăng-ghe-nơ có ý nói theo nghĩa rộng là toàn bộ hệ thống pháp luật tư sản gồm năm đạo luật

- (đạo luật dân sự, đạo luật tố tụng dân sự, đạo luật thương mại, đạo luật hình sự và đạo luật tố tụng hình sự) ban hành dưới thời Na-pô-lê-ông trong những năm 1804-1810. Những bộ luật này được thi hành ở những miền Tây Đức và Tây Nam Đức bị nước Pháp của Na-pô-lê-ông chiếm, tiếp tục thi hành ở tỉnh Ranh cả sau khi tỉnh này sáp nhập vào Phổ vào năm 1815. – 345.
- 241 Ám chỉ cuộc bút chiến giữa C. Buyéc-clip và C. Sram (xem chú thích 25), cũng như cuốn sách của A. Xê-scóp-xki "Du crédit et de la circulation". Paris, 1839 ("Về tín dụng và lưu thông". Pa-ri, 1839). – 345.
- 242 Những quan điểm này được trình bày trong các tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nơ "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 603-605). "Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế từ tháng Năm đến tháng Mười" (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 589-613) và của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp" (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr. 133 – 137). – 346.
- 243 *Liên minh liên chi hội* (tên gọi đầy đủ: Union Fédérative du Centre – Liên minh liên chi hội của Trung tâm) – một trong 6 liên hiệp liên bang của Đảng công nhân Pháp. Liên minh liên chi hội của Trung tâm được thành lập vào tháng Tư 1880 và là liên hiệp các tổ chức đảng của Pa-ri liên minh có 80 công hội và tổ. Sự lãnh đạo Liên minh nằm trong tay các thủ lĩnh cánh cơ hội hữu khuynh của đảng – phái Khả năng: Brút-xơ, ma-lông, Gióp-Phranh v.v. (tham gia ban biên tập báo "Prolétaire"). Tại các cuộc hội nghị của Liên minh liên chi hội của Trung tâm ngày 17 và 24 tháng Giêng 1882, ban biên tập báo "Égalité" và tất cả những tổ đảng đồng tình với phái Ghét đều bị khai trừ ra khỏi Liên minh liên chi hội của Trung tâm. Chính thức chỉ có

28 tổ, nghĩa là hơn 1/3 tổng số tổ trong Liên minh liên chi hội, biểu quyết tán thành đề nghị đó (trong số 80 tổ của Liên minh, chỉ có 48 tổ dự những cuộc hội nghị nói trên). Sau khi bị khai trừ khỏi Liên minh liên chi hội của Trung tâm, những người phái Ghét thành lập Liên minh cách mạng của mình, đặt tên là Liên minh của Trung tâm (Fédération du Centre). – 347, 510, 533.

244 Ý nói đến cuộc chiến tranh Áo – Phổ năm 1866, kết quả là năm 1867 đã thành lập Liên bang Bắc Đức – Nhà nước Đức liên bang, được thành lập do Phổ đứng đầu thay cho Liên bang Đức đã tan rã. Liên bang Bắc Đức gồm 19 quốc gia Đức và 3 thành phố tự do, về hình thức đã được thừa nhận là tự trị. Hiến pháp Liên bang Bắc Đức đảm bảo địa vị thống trị của Phổ trong Liên bang; vua Phổ được tuyên bố là tổng thống của Liên bang và là tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang của Liên bang, được trao việc lãnh đạo chính sách đối ngoại. Năm 1870, những quốc gia Nam Đức trước đây còn ở ngoài Liên bang – Ba-ve, Ba-đen, Vuyéc-tem-béc và Hét-xen – Đác-mơ-stát – đã sáp nhập vào Liên bang việc thành lập Liên bang Bắc Đức là một bước tiến trên con đường đi tới sự thống nhất dân tộc của Đức; tháng Giêng 1871, Liên bang chấm dứt sự tồn tại của mình do thành lập Đế chế Đức.

Tiểu Đức – kế hoạch thống nhất Đức do Phổ đứng đầu không có nước Áo. – 349.

245 Với tên đảng Lát-xan, Ăng-ghe-nơ có ý nói *Tổng liên đoàn công nhân Đức* – tổ chức toàn quốc đầu tiên của công nhân Đức, thành lập ngày 23 tháng Năm 1863 tại đại hội các hội công nhân Đức ở Lai-pxích. Từ khi thành lập, Liên đoàn chịu ảnh hưởng mạnh của Lát-xan, ông này đã trực tiếp tham gia thành lập Liên đoàn và đã trở thành chủ tịch đầu tiên của Liên đoàn. Liên đoàn đóng khung mục đích của mình ở việc đấu tranh đòi quyền bầu cử phổ thông và hoạt động nghị viện hoà bình. Bác bỏ cuộc đấu tranh kinh tế hàng ngày của

giai cấp công nhân, Liên đoàn của Lát-xan chủ trương thành lập các hội sản xuất được nhà nước trợ cấp, coi đó là phương tiện cơ bản để giải quyết các mâu thuẫn xã hội. Giữ lập trường dân tộc chủ nghĩa trong các vấn đề chính sách đối ngoại, bằng cách đó Liên đoàn ủng hộ chính sách phản động của chính phủ Phổ và việc thống nhất nước Đức từ trên xuống, bằng những cuộc chiến tranh vương triều. Với việc thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế, Tổng liên đoàn công nhân Đức, dưới ảnh hưởng của phái Lát-xan, đã trở thành nhân tố kìm hãm việc thành lập một đảng công nhân chính ở Đức. Cuộc đấu tranh triệt để của Mác và Ăng-ghe-nơ chống hoạt động cơ hội chủ nghĩa của ban lãnh đạo Lát-xan đã gây ra vào đầu năm 70 việc những công nhân Đức tiên tiến xa rời Liên đoàn.

Tại đại hội toàn Đức của đảng dân chủ – xã hội Đức, Áo và Thụy Sĩ họp ở Ai-dơ-nác ngày 7-9 tháng Tám 1869 đã thành lập đảng cách mạng độc lập của giai cấp vô sản Đức lấy tên là đảng công nhân dân chủ – xã hội (về sau được biết với tên là *Đảng Ai-dơ-nác*). Tuy cương lĩnh của đảng chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Lát-xan, nhưng về cơ bản nó được xây dựng trên các nguyên tắc mác-xít. Tại Đại hội Ai-dơ-nác đã đặt "nền tảng vững chắc cho một đảng công nhân thực sự dân chủ – xã hội" (V.I. Lênin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 23, 1980, tr.460). – 349, 493.

246 *Nghị viện liên bang* – cơ quan trung ương của Liên bang Đức do Đại hội Viên thành lập năm 1845. Nghị viện liên bang gồm đại diện của các quốc gia Đức, đã họp ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ dưới sự chủ tọa của đại biểu nước Áo. Cơ quan này không làm chức năng chính phủ trung ương, nó đã đóng vai trò phản cách mạng và đã can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia Đức chỉ nhằm mục đích đàn áp phong trào cách mạng nảy sinh ở những quốc gia đó. Nghị viện Liên bang đã chấm dứt sự tồn tại

- của mình cùng với Liên bang Đức trong thời gian chiến tranh Áo – Phổ năm 1866. – 349.
- 247 Trong những năm 1873 – 1874, chính phủ Bi-xmác tăng cường tìm cách gây chiến tranh với Pháp. Chính phủ Nga hoàn toàn đứng về phía Pháp trong cuộc xung đột này. Do sức ép của Nga, Áo và Anh đối với Chính phủ Đức mà mưu toan này của Bi-xmác không thành. – 351.
- 248 Tháng Giêng 1882, ở Bô-xni-a và Héc-xê-gô-vi-na bị Áo chiếm đóng năm 1878, theo quyết định của Đại hội Béc-lin (xem chú thích 72) đã bùng lên cuộc khởi nghĩa mà nguyên cớ là việc Chính phủ Áo – Hung năm 1881 ban hành đạo luật về thi hành nghĩa vụ quân sự trên địa phận những miền bị chiếm đóng. Phong trào đạt quy mô lớn nhất vào nửa cuối tháng Hai 1882. – 351.
- 249 Ý nói cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc những năm 1863 – 1864 bắt đầu vào tháng Giêng 1863 trên đất Ba Lan thuộc nước Nga Nga hoàng. Cuộc khởi nghĩa đã bị Chính phủ Nga hoàng đè bẹp.
- Cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1863 – 1864 là một giai đoạn quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ba Lan và có ý nghĩa quốc tế to lớn. Nó được giới dân chủ cách mạng Nga và châu Âu đồng tình và ủng hộ nhiệt liệt. Sự đồng tình của công nhân châu Âu với phong trào giải phóng Ba Lan đã đóng vai trò quan trọng trong việc tạo tiền đề để thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế (Quốc tế I).
- Quyển sách khuyết danh "Berlin und St. Petersburg. Preussische Beiträge zur Geschichte der Russisch – Deutschen Beziehungen". Leipzig, 1880 ("Béc-lin và Xanh-Pê-téc-bua. Khái luận Phổ về lịch sử quan hệ Nga - Đức". Lai-pxích, 1880) Ăng-ghen nhắc đến ở đây là do nhà chính luận tư sản Đức Êch-các-tơ viết. Phụ lục thứ 2 Ăng-ghen dẫn ra ở đây là nói về cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1863 – 1864. – 352.
- 250 Trong số nhiều người cách mạng lưu vong Ba Lan đã chiến

- đấu anh dũng trong những ngày Công xã Pa-ri trong cùng hàng ngũ với giai cấp vô sản Pa-ri, nổi tiếng nhất có Vru-blép-xki và Đôm-brốp-xki, là những tướng lĩnh có tài, dũng cảm và trung thành. Vru-blép-xki được cử làm tướng, đã chỉ huy một trong ba đạo quân của Công xã. Tướng Đôm-brốp-xki, lúc đầu chỉ đạo việc phòng thủ một trong những bộ phận trọng yếu nhất của mặt trận, rồi chỉ huy quân đoàn thứ nhất của Công xã, vào đầu tháng Năm 1871 được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh chỉ huy tất cả mọi lực lượng vũ trang của Công xã. – 352.
- 251 Tháng hai 1846 trên đất Ba Lan đã chuẩn bị cuộc khởi nghĩa nhằm giải phóng Ba Lan. Những người chủ yếu khởi xướng cuộc khởi nghĩa là những nhà dân chủ cách mạng Ba Lan. (E. Đem-bốp-xki v.v.). Song, do sự phản trắc của các phần tử quý tộc và do những người lãnh đạo khởi nghĩa bị cảnh sát Phổ bắt nên cuộc đấu tranh chung đã bị phá vỡ, và chỉ xảy ra những cuộc đấu tranh cách mạng lẻ tẻ mà thôi. Chỉ riêng ở Cra-cốp, nơi do Áo, Nga và Phổ cùng kiểm soát, ngày 22 tháng Hai, nghĩa quân đã thắng và đã lập được Chính phủ dân tộc, ra tuyên ngôn bãi bỏ các đảm phụ phong kiến.
- Trong cương lĩnh do Đem-bốp-xki – người biểu hiện lợi ích giai cấp nông dân và các tầng lớp bên dưới của thành thị – đã phản ánh cả những yêu sách dân chủ cách mạng lẫn yêu sách xã hội chủ nghĩa không tưởng chia ruộng đất cho những người không có ruộng đất, những dự án cải thiện căn bản tình hình của giai cấp công nhân bằng cách lập các xưởng quốc gia, tức xưởng "Xã hội". Cuộc khởi nghĩa ở Cra-cốp bị dập tắt vào đầu tháng Ba 1846. Tháng Mười một 1846, Áo, Phổ và Nga ký hiệp ước sáp nhập Cra-cốp vào đế quốc Áo. – 352.
- 252 Nói về việc ở Đức sau này sẽ bắt đầu "Kỷ nguyên mới" lập hiến, Ăng-ghen có ý mỉa mai ám chỉ "Đường lối tự do" mà hoàng tử Phổ Vin-hem (từ năm 1861 và Vua Phổ) đề xướng lúc ông ta bắt đầu làm nhiếp chính vào tháng Mười 1858. Năm 1858, hoàng tử nhiếp chính cho nội các Man-toi-phen từ chức và kêu gọi những phần tử tự do ôn hoà lên cầm quyền. Trong

- báo chí tư sản, đường lối đó mang tên gọi rất kêu là "kỷ nguyên mới". Thực ra chính sách của Vin-hem chỉ nhằm củng cố vị trí của chế độ quân chủ và giai cấp địa chủ quý tộc Phổ; những người tư sản bị đánh lừa không chịu thông qua dự án cải cách quân sự do chính phủ đưa ra. Trong thực tế "kỷ nguyên mới" đã chuẩn bị nền chuyên chính quân sự công khai của giai cấp địa chủ quý tộc bắt đầu khi Bi-xmác lên nắm quyền vào tháng Chín 1862, đã kết thúc "kỷ nguyên mới". – 353, 370, 481.
- 253 Trong thư gửi Ăng-ghe-nê ngày 1 tháng Hai 1882, I-ô-han Phi-líp Béc-cơ đề nghị lập một tổ chức quốc tế mới theo kiểu Quốc tế I. – 357.
- 254 Ý nói đến đạo luật được Quốc hội Pháp ban hành ngày 14 tháng Ba 1872; đạo luật này do bộ trưởng tư pháp Duy-pho đề nghị và được một tiểu ban đặc biệt của Quốc hội Pháp nghiên cứu, quy định ai gia nhập Quốc tế sẽ bị phạt tù. – 357.
- 255 Những đoạn trích thư này của Ăng-ghe-nê lần đầu tiên được công bố trong tạp chí "Mouvement Socialiste", Paris, t. IV, số 45, tháng Mười một 1900 trong bài của E. Béc-stanh "Những bức thư chưa được công bố của Phri-đrich Ăng-ghe-nê về chính sách xã hội". – 361.
- 256 Ăng-ghe-nê ngụ ý nói nghị quyết của đảng đoàn dân chủ – xã hội trong quốc hội (đã được ban biên tập báo "Sozialdemokrat" thông báo ngày 1 tháng Giêng 1882) thông qua nhân việc hai nghị sĩ dân chủ – xã hội là Blô-xơ và Ha-đen-cle-vơ phát biểu (xem chú thích 232). – 361.
- 257 Ý nói đến tình hình sau khi phái "Ý dân" ám sát hoàng đế A-lếch-xan-đrơ II ngày 1 tháng Ba 1881, khi đó A-lếch-xan-đrơ III náu mình ở Gát-si-na do sợ những hành động khủng bố mới có thể xảy ra của Ủy ban chấp hành bí mật của phái "Ý dân". – 370.
- 258 Trong thời gian thăm Pháp mùa đông năm 1882, tướng Xcô-bê-lép đã có buổi gặp các sinh viên người Xéc-bi-a vào ngày 17 tháng Hai ở Pa-ri, trong đó ông ta đã đọc diễn văn

- về việc cần phải giải phóng các dân tộc Xla-vơ của châu Âu. Trong bài diễn văn đó, cũng như trong bài phát biểu tiếp theo đã gây nên dư luận xôn xao và nỗ lực lắng lớn ở châu Âu, Xcô-bê-lép phát biểu hết sức kịch liệt chống nước Đức, dự đoán không khỏi nổ ra chiến tranh với Đức và kêu gọi Nga và Pháp kết thân với nhau. – 370.
- 259 Xem Toàn tập, t. 23, 1993, chương III "Tiền, hay lưu thông hàng hoá". – 372.
- 260 Rõ ràng là có ý nói việc trao đổi ý kiến giữa Ăng-ghe-nê và Béc-stanh về tác phẩm của Ăng-ghe-nê "Bru-nô Bau-ơ và đạo Cơ Đốc khởi thủy" (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr.435-448). – 376.
- 261 Xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 146-220. – 378.
- 262 Trong bức thư đề ngày 24 tháng Hai 1882, Gi-en-ni Lông-ghe báo cho Mác biết Ê-lê-ô-no-ra Mác đã bác đề nghị của Prô-xpe Lít-xa-ga-rơ. – 384.
- 263 Ý nói đến bài của C. Hiéc-sơ "Le Socialisme en Allemagne" ("Chủ nghĩa xã hội ở Đức"), công bố trong tập 15 tạp chí "La Nouvelle Revue" ("Tạp chí mới") tháng Ba – tháng Tư 1882 ký tên Un socialiste allemand. – 391, 393.
- 264 Ăng-ghe-nê có ý nói cuốn sách: "The Nationalization of the Land in 1775 and 1882. Being a Lecture delivered at Newcastle – on Tyne, by Thomas Spence, 1775, Reprinted and edited, with notes and introduction, by H. M. Hyndman, 1882". London, manchester, 1882 ("Quốc hữu hoá ruộng đất trong những năm 1772 và 1882. Bài giảng do Tô-ma-xơ xpen-xơ đọc ở Niu-ca-xơn trên sông Tai-nơ năm 1775. In lại và xuất bản với những chú thích và lời mở đầu của G. M. Hai-dơ-man năm 1882". Luân Đôn, Man-se-xtơ, 1882). – 392.
- 265 Ý nói đến "*quy luật sắt của tiền lương*" do Lát-xan nêu trong cuốn sách "Offnes Antwortschreiben an das Central – Comité zur Berufung eines Allgemeinen Deutschen Arbeitercongresses zu Leipzig", Zürich, 1863, S. 15-16 ("Lời đáp công khai cho Ban chấp hành trung ương về việc triệu tập Đại hội công nhân toàn Đức ở Lai-pxích". Xuy-rích, 1863, tr. 15-16).

Về việc Mác và Ăng-ghe-nhê phê phán quy luật của Lát-xan, xin xem Toàn tập, t.19, 1995, tr. 11-14.

Ở đây khi nhắc đến những lời phát biểu của hai nhà kinh tế học tư sản là Ri-các-đô và Tuyéc-gô về quy luật mức tiền lương tối thiểu, Mác có ý nói các tác phẩm: Ricardo, D. "On the principles of political economy, and taxation". Third edition. London, 1821, p. 73 – 499 (Ri-các-đô, Đ. "Về các nguyên lý của kinh tế chính trị học và việc đánh thuế". Xuất bản lần thứ ba. Luân Đôn, 1821, tr. 73-499; cuốn sách xuất bản lần thứ nhất ở Luân Đôn năm 1817) và Turgot. "Réflexions sur la formation et la distribution des richesses (1766). In: Oeuvres de Turgot. Nouvelle édition par E. Daire. Tome premier. Paris, 1844, p. 10 (Tuyéc-gô. "Những suy nghĩ về việc tạo ra và phân phối của cải (1766)". Trong sách: Toàn tập của Tuyéc-gô. Xuất bản lần thứ nhất do E. Đe-rơ thực hiện. Tập thứ nhất, Pa-ri, 1844, tr. 10). Về việc phê phán các quan điểm của Ri-các-đô và Tuyéc-gô xung quanh vấn đề này, xin xem trong tác phẩm của Mác "Các học thuyết về giá trị thặng dư" (Tập IV bộ "Tư bản" (Toàn tập, t. 26 phần I, 1995, tr. 41-49 và phần II 1995, tr. 585-610). – 393, 473.

266 Trong bản thảo hiện có tại Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin không có đoạn cuối của các thư này; bản dịch nó được công bố theo tạp chí "Khởi đầu" số 5 năm 1899. – 397.

267 Ý nói đến bản in thử lời tựa của Mác và Ăng-ghe-nhê cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Nga "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", người khởi xướng việc chuẩn bị xuất bản lần này là G. V. Plê-kha-nốp. P. La-vrốp, người có quan hệ thân thiết với Mác và Ăng-ghe-nhê, đã trực tiếp đề nghị hai ông viết lời tựa. Hai ông viết lời tựa ngày 21 tháng Giêng 1882 và ngày 23 đã gửi cho La-vrốp. Lần đầu tiên lời tựa được công bố bằng tiếng Nga trong tạp chí "Ý dân" ngày 5 tháng Hai 1882. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (do Plê-kha-nốp dịch) với lời tựa của Mác và Ăng-ghe-nhê được xuất bản năm 1882 ở Giơ-ne-vơ trong loạt "Tủ

sách cách mạng xã hội Nga".

Ăng-ghe-nhê không nhận được của La-vrốp nguyên bản lời tựa bằng tiếng Đức, vì nó nằm trong giấy tờ của La-vrốp để lại ở Pa-ri (lúc đó theo yêu cầu của Chính phủ Nga hoàng, La-vrốp bị trục xuất khỏi Pa-ri và ông đã chuyển sang Luân Đôn). Mãi tới ngày 17 tháng Tư, La-vrốp mới gửi đến Ăng-ghe-nhê bản sao nguyên bản, nhưng ngày 13 tháng Tư 1882, tạp chí "Sozialdemokrat" số 16 đã đăng lời tựa dịch từ bản tiếng Nga công bố trong tạp chí "Ý dân", bản này do một người Nga không rõ họ tên dịch, không được Ăng-ghe-nhê hài lòng (xem tập này, tr. 410-412).

Sau này đã tìm được bản thảo nguyên bản lời tựa bằng tiếng Đức; bản thu nhỏ của nó được công bố trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" xuất bản bằng tiếng Nga năm 1948. – 397, 410.

268 Ở Luân Đôn, tại địa chỉ 6, Rose street, Soho square, W. có Câu lạc bộ công nhân dân chủ – xã hội, trong những năm 80 gồm bộ phận Đức và bộ phận Anh; bộ phận Đức là chi nhánh thứ nhất của Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn và liên hệ chặt chẽ với báo "Freiheit" – tờ báo của phần tử vô chính phủ Đức lưu vong Mô-xtơ. – 399.

269 Ăng-ghe-nhê có ý nói việc Mô-xtơ và những người theo ông ta nhiều lần lên tiếng trên báo "Freiheit" công kích chính sách và sách lược của Đảng dân chủ – xã hội Đức và lập trường của các nghị sĩ thuộc đảng đoàn dân chủ – xã hội trong quốc hội Đức. Đặc biệt, ngay trước ngày bầu quốc hội năm 1881 Mô-xtơ kêu gọi những người ủng hộ mình ở Đức hết sức góp phần làm cho Bê-ben và Líp-nêch không trúng cử (về việc phê phán lập trường của Mô-xtơ và báo "Freiheit", xin xem Toàn tập, t.34, 1998, tr. 524, 569, 610). – 399.

270 Ý nói Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn

- (xem chú thích 152) trong những năm 80 đặt trụ sở ở 49, Tottenham street, tại Oe-xơ – En-ơ (khu Tây) Luân Đôn. – 399, 477.
- 271 Lau-ra La-phác-gơ tới I-xơ-boóc-nơ trong thời gian Mác và vợ là Gien-ni Mác lưu lại ở đây (cuối tháng Sáu – khoảng đến 20 tháng Bảy 1881). – 401.
- 272 Ý nói công ty bảo hiểm Pháp "Liên đoàn quốc gia", nơi khi đó Pôn La-phác-gơ làm việc. – 404.
- 273 Đây là nói bài viết của P. La-phác-gơ "Sự vận động của chế độ sở hữu ruộng đất ở Pháp". Bài này được dịch ra tiếng Nga đăng trong tạp chí "Cột trụ" số 3-4 và số 6 năm 1882.
- Trong bức thư gửi Mác đề ngày 20 tháng Ba 1882, Lau-ra báo tin rằng đến lúc này Pê-téc-bua chưa nhận được bài thứ hai của La-phác-gơ và chủ bút tạp chí đang chờ bài ấy để công bố bài thứ nhất. – 405.
- 274 Đây là nói cuộc hành quân của hoàng đế Sác-lơ V năm 1541 vào An-giê-ri (lúc đó là một bộ phận của Đế quốc Ô-tô-ma) với cố là chống bọn cướp định cư ở đây, nhưng không thành công. Quân Tây Ban Nha bị quân Thổ Nhĩ Kỳ đánh bại nặng nề ở ngoại ô An-giê và cũng bị đánh bật khỏi tất cả những điểm bố phòng ở An-giê-ri. – 405.
- 275 Đầu tháng Tư 1882, nghị sĩ dân chủ – xã hội Cai-ơ nhận được một bức thư nặc danh có tính chất khiêu khích từ Niu Ốc nói rằng ở Đức đang chuẩn bị một cuộc khởi nghĩa. Gai-de thông báo nội dung bức thư cho cảnh sát và công bố lời tuyên bố khẳng định rằng Đảng dân chủ – xã hội Đức tuyệt nhiên không đặt mục tiêu làm cách mạng. Trong bài xã luận ở số 16 ra ngày 13 tháng Tư 1882 dưới nhan đề "Bekent Farbe!" ("Hãy nói toạc ý định của mình!"), báo "Sozialdemokrat" đã kịch liệt phê phán lời phát biểu của Gai-de, nhắc rằng trái lại, đảng đặt nhiệm vụ đẩy nhanh cuộc cách mạng ở Đức. – 411.
- 276 Ý nói bài trong báo "Kölnische Zeitung" số 109 ngày 20 tháng

- Tư 1882 nhan đề "Konstantinople!"; bài báo vạch trần các thủ đoạn đầu cơ của một kẻ đầu cơ đường sắt Áo nổi tiếng là nam tước Mô-rít-xơ Hiéc-sơ mà Thổ Nhĩ Kỳ đã cho tô nhượng đường sắt. – 412.
- 277 Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin không có bức thư của Đác-uy-n gửi Mác và Ăng-ghe-n nhắc tới ở đây. Lông-ghe đã viết về bức thư đó trên báo "La Justice" ("Công ty") trong bài cáo phó nhân Đác-uy-n từ trần; bài cáo phó được đăng trên báo "Sozialdemokrat" số 18 ra ngày 27 tháng Tư 1882 trong bài "Đác-uy-n". – 415.
- 278 Do nổi bất bình trong đông đảo nhân dân Ai-rơ-len, Chính phủ Anh của Glát-xtôn đã buộc phải chấp nhận một số nhượng bộ, huỷ bỏ những biện pháp đặc biệt thi hành trong nước từ năm 1881 (xem chú thích 160). Ngày 2 tháng Năm 1882, những thành viên người Ai-rơ-len của nghị viện chủ trương tự quản – Pác-men, Đe-vít, Đì-lon và O-ke-li – được phóng thích khỏi nhà tù; đồng thời "những người chủ trương thi hành các biện pháp đặc biệt" xin từ chức – Phó vương Ai-rơ-len Cu-pơ Ph. T. (cháu họ con nuôi của Pan-móc-xtôn – Cu-pơ Tem-pơ-n U. Ph.) và bộ trưởng phụ trách các vấn đề Ai-rơ-len Phoóc-xtơ – đã bị bãi nhiệm, huân tước Ca-ven-đi-sơ được bổ nhiệm thay Phoóc-xtơ. – 416.
- 279 Ăng-ghe-n ngụ ý nói vô vàn những hành động khủng bố trong năm 1882 ở Ai-rơ-len do tình cảnh nghiêm trọng của tá điền Ai-rơ-len gây ra; trong năm ấy số vụ giết địa chủ, tay sai của địa chủ, quan chức nhà nước Anh và những nhân vật khác trong nước đã tăng gấp đôi. – 416.
- 280 Một đoạn ngắn trích bức thư này của Ăng-ghe-n lần đầu tiên được công bố trong sách: "Friedrich Engels. Politisches Vermächtnis. Aus unveröffentlichten Briefen". Berlin, 1920 ("Phri-đrich Ăng-ghe-n. Di chúc chính trị. Qua những thư chưa

- công bố". Béc-lin, 1920). – 419.
- 281 Đây là nói bài phát biểu của báo "Sozialdemokrat" chống lập trường cơ hội chủ nghĩa của hai nghị sĩ dân chủ – xã hội Ha-den-cle-vơ và Blô-xơ (xem chú thích 232). Nhân bài phát biểu này, nhà dân chủ – xã hội Broi-en đã cho đăng trên báo "Sozialdemokrat" hai bức thư ngỏ (trong số 4 ra ngày 19 tháng Giêng và số 9 ra ngày 23 tháng Hai), trong đó buộc tội tờ báo là không khách quan, là trượt xuống chủ nghĩa vô chính phủ v.v. và tuyên bố rằng ông ta tán thành quan điểm của Blô-xơ và Ha-den-cle-vơ. Lời đáp lại của Broi-en được đăng trên báo "Sozialdemokrat" số 4, 5 và 9 ra ngày 19, 26 tháng Giêng và 23 tháng Hai 1882. – 420.
- 282 Ở đây và theo Mác mỉa mai ám chỉ vở ca hài kịch của Ốp-phen-bắc "Đại công quốc Ghê-rôn-stê-in"; vào nửa cuối thế kỷ XIX, người đóng vai chính trong vở ca kịch này là nữ diễn viên và ca sĩ Pháp nổi tiếng Goóc-ten-đi Snai-đơ. – 428.
- 283 Ăng-ghen mỉa mai ví những nghị sĩ dân chủ – xã hội cơ hội chủ nghĩa trong quốc hội Đức với các phần tử lập hiến tư sản trong thời kỳ cuộc cách mạng năm 1848 – 1849 ở Đức mà lúc đó phái cộng hoà dân chủ đặt tên lóng là "kẻ hay than vãn" (Heuler). – 435.
- 284 Đây là nói bài viết của ba nhà dân chủ – xã hội cải lương C. Huéc-béc, E. Béc-stanh và C.Sram công bố dưới nhan đề "Rückblicke auf die sozialistische Bewegung in Deutschland" (Tổng quan hồi cố phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức) trong tập thứ nhất ra ở Xuy-rích tháng Tám 1879 của tạp chí "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik". Bài đó là bài phát biểu có tính chất cương lĩnh thuộc khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ – xã hội Đức sau khi ở Đức ban hành đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa vào tháng Mười 1878. Mác và Ăng-ghen phân tích tỉ mỉ và phê

- phán kịch liệt bài viết có tính chất cải lương này trong "Thư thông tri gửi A. Bê-ben, V. Líp-nếch, V. Brắc-cơ v.v.". (Phần III. "Tuyên ngôn của ba người trong Ủy ban Xuy-rích"; xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 246-256 và t.34, 1998, tr. 553-566). – 436, 438, 450, 590.
- 285 "*Băng nhóm lưu hoàng*" – tên gọi một tổ chức sinh viên ở trường Đại học tổng hợp I-ê-na vào những năm 70 thế kỷ XIX mang tiếng xấu vì những cuộc loạn đả do những thành viên của nhóm này gây ra. Về sau tên gọi "băng nhóm lưu hoàng" trở thành danh từ chung. Trong những năm 1849 – 1850, một nhóm người lưu vong tiểu tư sản Đức ở Giơ-ne-vơ được gọi đùa là "băng nhóm lưu hoàng". Năm 1859, người dân chủ tiểu tư sản, tay sai của chế độ Bô-na-pác-tơ Các Phô-gtơ trong những lời phát biểu vu khống của mình đã gắn hoạt động của "băng nhóm lưu hoàng" này với Mác và những người ủng hộ ông. Mác đã bác lời vu khống đó trong tiểu phẩm nổi tiếng của mình "Ngài Phô-gtơ" (xem Toàn tập, t.14, 1994, tr.490-502). – 437.
- 286 Tình tiết Ăng-ghen kể đã xảy ra trong thời gian cuộc khởi nghĩa Ba-den – Pphan-xơ ở Tây – Nam Đức vào tháng Năm – tháng Bảy 1849 mà ông đã tham gia, về điều này xin xem tác phẩm của ông "Phong trào đòi hiến pháp đế chế ở Đức" (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr.151-276). – 438.
- 287 Lần đầu tiên Ăng-ghen đứng tên mình công bố trên báo "Sozialdemokrat" số 50 ra ngày 8 tháng Chạp 1881 bài cáo phó "Gien-ni Mác, nguyên họ là Phôn Ve-xtơ-pha-len" (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 426-428). Nhưng Ăng-ghen coi bài "Bru-nô Bau-ơ và đạo Cơ Đốc khởi thủy) của mình (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr.435-448) là bài phát biểu chính thức đầu tiên của mình trên báo (trong số 19 ra ngày 4 tháng Năm 1882) với tư cách là cộng tác viên của báo này. – 440.

288 Ý nói đến đại hội của Liên minh chi hội của Trung tâm (xem chú thích 243) họp trong những ngày 14-21 tháng Năm 1882 ở Pa-ri; những đại biểu của nhóm "Égalité" đến dự đại hội đã bị khai trừ khỏi đảng. Trong số 23 ra ngày 1 tháng sáu 1882, ở bài "Frankreich" ("Nước Pháp"), báo "Sozialdemokrat" đã lên án các nghị quyết của đại hội này; đoạn nhắc tới trong tư này trích từ bài đó được dịch ra trong số 27 loạt thứ ba của báo "Égalité" ra ngày 11 tháng Sáu 1882. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin (Liên Xô trước đây), không có số báo "Proletaire" trả lời bài báo này. – 440.

289 Bức thư này của Ăng-ghen gửi Béc-stanh được viết vào khoảng ngày 11 tháng Bảy 1882 có liên quan với bài xã luận trên báo "Sozialdemokrat" số 21 ra ngày 18 tháng Năm 1882; bài do Béc-stanh viết với bút danh Lê-ô và được công bố dưới nhan đề "Die Situation in Irland" ("Tình hình ở Ai-rơ-len"). Béc-stanh đã chuyển nguyên bản bức thư của Ăng-ghen cho Líp-nếch, ông này đã công bố một phần đáng kể bức thư đó với những chỗ chêm thêm của ban biên tập trên báo "Sozialdemokrat" số 29 ra ngày 13 tháng Bảy 1882 trong bài "Zur irischen Frage" ("Về vấn đề Ai-rơ-len"). Đồng thời Líp-nếch viết kèm theo bức thư lời kết luận có tính chất bút chiến và lời mở đầu sau đây của ban biên tập: "Một người bạn của Ai-rơ-len, biết rõ đất nước và con người nước này như một số ít người, viết từ Luân Đôn cho chúng tôi những điều sau đây về những bất đồng của mình xung quanh một số điểm của quan điểm trình bày trong số 21 báo "Sozialdemokrat"". Nguyên bản của phần đã công bố này của bức thư bị thất lạc; chỉ còn giữ được một phần từ những từ: "như là một điều ngu ngốc đơn thuần, nhưng như là một "sự tuyên truyền bằng hành động" vụ vợ có tính chất quảng cáo của phái Ba-cu-nin" đến cuối thư. Ăng-ghen đã biểu thị sự phản đối của ông về việc công bố bức thư không được ông cho phép trong bức thư gửi Béc-stanh đề ngày 9 tháng Tám 1882. Lần đầu tiên bức thư được công bố

toàn văn bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", q. I, 1924. – 441, 457.

290 *Ribbonmen* (từ chữ ribbon – dải băng) – những người tham gia phong trào nông dân Ai-rơ-len xuất hiện vào cuối thế kỷ XVIII ở Bắc Ai-rơ-len đã được tập hợp trong những tổ chức bí mật (các thành viên của những tổ chức này mang một băng vải màu lục làm phù hiệu). Những người đeo dải băng đã tấn công các dinh cơ của địa chủ, tổ chức ám sát những tên địa chủ và quân lý đáng ghét nhất.

White boys (Các chàng trai áo trắng) – tên gọi những người tham gia phong trào nông dân ở Ai-rơ-len, trong những năm 60 thế kỷ XVIII phong trào này đã trở thành cuộc khởi nghĩa rộng lớn chống ách áp bức của bọn địa chủ Anh (để mình khỏi bị nhận ra, các thành viên của tổ chức thường hoạt động vào ban đêm, bôi đen mặt và mặc áo blu trắng). Vào thế kỷ XIX, trong nhiều trường hợp, những hội các chàng trai áo trắng đã hoà nhập với các tổ chức của những người đeo băng, một bộ phận các hội vẫn tiếp tục hành động dưới tên gọi cũ đến cuối thế kỷ XIX.

Captain Rock (Đại úy vách đá) – tên gọi chung của các thành viên những hội bí mật khác nhau của nông dân đã nảy sinh và hoạt động ở Ai-rơ-len từ nửa sau thế kỷ XVIII và trong nửa đầu thế kỷ XIX chống người Anh đi áp bức.

Captain Moonlight (Đại úy ánh trăng) – bí danh thường kỳ dưới những giấy cảnh cáo bọn địa chủ do các hội bí mật của những người đeo băng phát ra. – 442.

291 *Giải phóng các tín đồ Thiên chúa giáo* – việc nghị viện Anh năm 1829 huỷ bỏ những điều hạn chế quyền chính trị của các tín đồ Thiên chúa giáo. Các tín đồ Thiên chúa giáo, đa số là người Ai-rơ-len, có quyền được bầu vào nghị viện và quyền giữ một số chức vụ trong chính phủ, đồng thời tiêu chuẩn bầu cử về mặt tài sản đã tăng lên gấp năm. Bằng mảnh khoé đó, các giai

- cấp cầm quyền của nước Anh hy vọng lôi kéo về phía mình tầng lớp trên của giai cấp tư sản và địa chủ Thiên chúa giáo Ai-rơ-len, qua đó chia rẽ phong trào dân tộc Ai-rơ-len. – 443.
- 292 Về phong trào *Phê-ni-ăng* xin xem chú thích 47. – 443.
- 293 Vụ *A-la-ba-ma* – vụ xung đột giữa Mỹ và Anh nảy sinh do Anh viện trợ quân sự cho các bang miền Nam trong thời gian nội chiến 1861 – 1865 ở Mỹ. Chính phủ Anh hành động vì lợi ích các chủ xưởng dệt của mình và tìm cách ngăn cản sự phát triển của công nghiệp ở Mỹ, đã đóng và cung cấp cho các bang miền Nam những tàu chiến hoạt động gây tổn thất đáng kể cho nền thương mại của các bang miền Bắc. Trong số những chiếc tàu ấy có chiếc tàu cướp biển "A-la-ba-ma" đã đánh đắm gần 70 tàu của người miền Bắc. Sau khi chiến tranh kết thúc, Chính phủ Mỹ đòi Chính phủ Anh bồi thường toàn bộ tổn thất do tàu "A-la-ba-ma" và những tàu cướp biển khác gây ra đối với tài sản của công dân Mỹ. Một tiểu ban đã họp bàn vấn đề này ở Oa-sinh-tơn, ngày 8 tháng Năm 1871 ra quyết định chuyển vụ A-la-ba-ma cho toà án trọng tài ở Giơ-ne-vơ giải quyết. Theo bản án ngày 14 tháng Chín 1872 của toà án này, nước Anh phải trả cho Mỹ 15,5 triệu đô-la. Để đảm bảo cho Mỹ khỏi can thiệp vào công việc Ai-rơ-len và để được Mỹ từ chối ủng hộ những người cách mạng Ai-rơ-len, nước Anh đã chịu nhượng bộ và đã phục tùng quyết định của toà án. – 443.
- 294 Âm chỉ tuần báo "Freiheit" do phần tử vô chính phủ Đức lưu vong I-ô-han Mô-xtơ xuất bản ở Luân Đôn, chủ bút là Các Snai-tơ. Đặc biệt của báo này là có những câu có tính cách mạng cực đoan và những lời công kích thô bạo đường lối và sách lược của Đảng xã hội chủ nghĩa Đức và các nhà hoạt động của đảng này. – 447.
- 295 Ý nói những sự kiện có liên quan tới đại hội của Liên đoàn liên bang của Trung tâm trong những ngày 14-21 tháng Năm 1882 (xem chú thích 288).
- Về Ủy ban dân tộc, xin xem chú thích 28. – 447.

- 296 Ăng-ghe-n có ý nói bài viết "Bru-nô Bau-ơ và đạo Cơ Đốc khởi thủy" của mình; ngày tháng cụ thể công bố bài này là 4 và 11 tháng Năm 1882 trong các số 19 và 20 báo "Sozialdemokrat" (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 435-488). – 450.
- 297 Ý nói đến cuốn sách của I. Mô-xtơ: "Kapital und Arbeit. Einer populärer Auszug aus "Das Kapital" von Karl Marx" 2. Aufl. Chemnitz, [1876] ("Tư bản và lao động. Trình bày phổ thông quyển "Tư bản" của Các Mác". Xuất bản lần thứ 2, Khem-nít-xơ [1876] cuốn sách này xuất bản lần thứ nhất ở Khem-nít-xơ năm 1873. Đối với lần xuất bản thứ hai, Mác với sự tham gia của Ăng-ghe-n đã sửa đổi và bổ sung một số điểm theo đề nghị của V.Líp-nếch. về thái độ của Mác đối với lần xuất bản này, xin xem bức thư của Ăng-ghe-n gửi Van-Pát-ten đề ngày 18 tháng Tư 1883, (Toàn tập, tiếng Nga t.36, tr.9-10). – 453.
- 298 Đây là nói lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Nga tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" xuất bản năm 1882 ở Giơ-ne-vơ do G. V. Plê-kha-nốp dịch. – 454.
- 299 Một đoạn dài trích bức thư này của Ăng-ghe-n lần đầu tiên được công bố trong tạp chí "Mouvement Socialiste", Paris, t. IV, số 45, ngày 1 tháng Mười một 1900 trong bài của E. Béc-stanh "Những bức thư chưa công bố của Phri-đrich Ăng-ghe-n về chính sách xã hội". – 456.
- 300 Đây là nói lần xuất bản bằng tiếng Pháp tác phẩm của Ăng-ghe-n "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học".
- Theo đề nghị của P. La-phác-gơ, năm 1880 Ăng-ghe-n đã chỉnh lý ba chương của cuốn "Chống Duy-rinh" (chương I "Lời mở đầu" và chương I, chương II của phần thứ ba) thành một tác phẩm phổ thông độc lập, lúc đầu in trong tạp chí xã hội chủ nghĩa Pháp "Revue socialiste", do La-phác-gơ dịch, với nhan đề "Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học"; cũng năm ấy tác phẩm xuất bản bằng tiếng Pháp thành sách riêng. Về lần xuất bản thứ nhất bằng tiếng Đức tác phẩm này vào năm 1883, xin xem chú

- thích 343. – 457, 486, 507, 524.
- 301 Về vấn đề Ai Cập, xem chú thích 57.
- Ở đây Ăng-ghe-nen có ý nói việc ban biên tập báo "Sozialdemokrat" (trong số 32 ra ngày 3 tháng Tám 1882) phát biểu bài "Die Sozialdemokratie und die ägyptische Frage" ("Đảng dân chủ – xã hội và vấn đề Ai Cập"). Trong bài này, ban biên tập tán thành nghị quyết thông qua tại cuộc hội nghị do phái Ghết tổ chức ở Pa-ri phản đối việc quân Anh oanh kích A-léc-xan-đri. Bản nghị quyết hoan nghênh A-ra-bi-pa-sa và "Đảng dân tộc". – 457.
- 302 *Hê-đíp* – tước vị của các nhà cầm quyền cha truyền con nối của Ai Cập trong thời kỳ 1866 – 1914. – 458.
- 303 *Phê-lắc* – nông thôn định cư ở Ai Cập. Họ là giai cấp thấp nhất, bị bóc lột của dân cư nông thôn Ai Cập. – 459.
- 304 Tài liệu Ăng-ghe-nen đã hứa để viết tiểu phẩm là bài ca Anh cổ "Vị mục sư ở Brê" do ông dịch vào đầu tháng Chín 1882 từ tiếng Anh sang tiếng Đức; bản dịch bài ca này có lời Ăng-ghe-nen viết thêm, giải thích ý nghĩa chính trị của bài ca đó đối với nước Đức, được công bố ký tên Ăng-ghe-nen trên báo "Sozialdemokrat" số 37 ra ngày 7 tháng Chín 1882 (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 453-457). – 459.
- 305 Một đoạn trích bức thư này của Ăng-ghe-nen lần đầu tiên được công bố trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere" Stuttgart, 1906 ("Thư và trích thư của I-ô-h. Phi-l, Béch-cơ, Gi.Đi-xơ-ghe-nen, Phri-đrích Ăng-ghe-nen, Các Mác và những người khác gửi Ph. A. Doóc-gơ và những người khác". Stút-gát, 1906). – 460.
- 306 Ăng-ghe-nen thôi làm việc ở hãng buôn Man-se-xtơ ngày 1 tháng Bảy 1869 và chuyển tới ở Luân Đôn ngày 20 tháng Chín 1870. – 462.
- 307 Một đoạn dài trích bức thư này lần đầu tiên được công bố làm phụ lục cho cuốn sách của C. Cau-xky: "Sozialismus und

- Kolonialpolitik. Berlin, 1907 ("Chủ nghĩa xã hội và chính sách thuộc địa". Béc-lin, 1907). – 467.
- 308 Bức thư này là thư trả lời bức thư của Cau-xky gửi Ăng-ghe-nen đề ngày 11 tháng Năm 1882; Cau-xky đề nghị Ăng-ghe-nen phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc địa, chủ yếu là về vận mệnh của các thuộc địa ở châu Á sau khi giai cấp vô sản châu Âu thắng lợi. Đặc biệt, bản thân Cau-xky đã khẳng định trong thư rằng cả giai cấp vô sản Anh lẫn Ấn Độ đều "có lợi" nếu Ấn Độ vẫn ở lại trong thành phần các thuộc địa của Anh. – 468.
- 309 Kế hoạch về việc viết và xuất bản một loạt bài hoặc một cuốn sách về Bi-xmác và Lát-xan, trình bày ở đây, không được Ăng-ghe-nen thực hiện. – 472.
- 310 Câu "sản phẩm toàn bộ của lao động cho một công nhân" lần đầu tiên được Lát-xan nêu trong tác phẩm của ông: "Herr Bastiat – Schulze von Delitzsche, der ökonomische Julian, oder: Capital und Arbeit" Berlin, 1864, S. 199-200 ("Ngài Ba-xti-a – Sun-txe - Đê-lích, I-u-li-an kinh tế, hay là Tư bản và lao động". Béc-lin, 1864, tr. 199-200).
- Về việc Mác phê phán cách nói này của Lát-xan, đặc biệt, xin xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 30-37). – 473.
- 311 Đây là nói việc hợp nhất hai đảng công nhân Đức - đảng Ai-dơ-nắc và đảng của Lát-xan (xem chú thích 245) tại đại hội hợp nhất ở Gô-ta trong những ngày 22-27 tháng Năm 1875.
- Mác và Ăng-ghe-nen tán thành việc hợp nhất hai đảng công nhân, song hai ông cho rằng việc hợp nhất phải đạt được trên cơ sở lãnh mạnh về nguyên tắc, không nhượng bộ trong các vấn đề lý luận và chính trị đối với phát Lát-xan đã mất ảnh hưởng trong quần chúng công nhân. Ý kiến chung của Mác và Ăng-ghe-nen về vấn đề này được diễn đạt trong bức thư của Ăng-ghe-nen gửi A. Bê-ben đề ngày 18-28 tháng Ba 1875 và thư của Mác gửi V. Brác-cơ đề ngày 5 tháng Năm 1875 (xem Toàn tập, t.34, 1998, tr. 176-189 và 196-198), cũng như trong "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" do Mác viết (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 21-53).

Mặc dù trong những văn kiện đó bày tỏ sự phê phán dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Đức hợp nhất sau này, dự thảo chứa đựng cả một loạt luận điểm sai lệch, phản khoa học và một loạt điểm nhân nhượng phái Lát-xan, nhưng nó đã được đại hội thông qua với chút ít thay đổi. – 473, 493.

312 Tại Đại hội Gô-ta của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Đức (họp trong những ngày 27 – 29 tháng Năm 1877), trong phiên họp ngày 29 tháng Năm, phái Duy-rinh tìm cách cấm công bố tác phẩm "Chống Duy-rinh" của Ăng-ghe-nen trên báo "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan ngôn luận trung ương của đảng Gi. Mô-xtơ đề nghị những bài "giống như những bài phê phán Duy-rinh mà Ăng-ghe-nen đã công bố trong những tháng vừa qua" từ nay không được đăng trên cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. I-u. Van-tai-xơ cũng đã đưa ra đề nghị tương tự như vậy. A. Bê-ben đưa ra một đề nghị có tính chất thoả hiệp: ngừng công bố các bài của Ăng-ghe-nen chống Duy-rinh trên báo "Vorwärts" và công bố chúng dưới dạng một cuốn sách mỏng tại nhà xuất bản "Vorwärts"; đồng thời báo cũng đình chỉ một việc tiếp tục thảo luận vấn đề gây tranh luận này. V. Líp-nếch kịch liệt chống đề nghị của Mô-xtơ và các ý kiến của Van-tai-xơ. Với tư cách chủ bút báo "Vorwärts", ông chắc rằng quyết định công bố những bài đó đã được đại hội trước thông qua rồi, rằng sau khi "Tư bản" của Mác ra mắt, những bài chống Duy-rinh là công trình có ý nghĩa nhất, ra đời từ trong lòng của đảng, và xét trên góc độ lợi ích của đảng thì tác phẩm ấy là cần thiết. Líp-nếch đã sửa đổi đề nghị của Bê-ben: công bố những bài như vậy trong phụ trương khoa học của báo "Vorwärts" hoặc trong tạp chí "Zukunft" ("Tương lai"), hoặc in thành sách. Đại hội đã chấp nhận đề nghị của Bê-ben với điều sửa đổi của Líp-nếch. Phần thứ hai và phần thứ ba của "Chống Duy-rinh" đã công bố trong phụ trương của báo "Vorwärts". – 474.

- 313 Đây là nói hai bài của Phôn-ma công bố không ký tên trên báo "Sozialdemokrat" số 34 và 35 ngày 17 và 24 tháng Tám 1882 dưới nhan đề "Aufhebung des Ausnahmegesetzes?" ("Bãi bỏ đạo luật đặc biệt?"). Cũng năm ấy hai bài đó được xuất bản ở Hốt-tinh-hen – Xuy-rích thành sách với nhan đề "Aufhebung des Sozialistengesetzes? Ein Wort zur Taktik der deutschen Sozialdemokratie" ("Bãi bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa? Đôi lời về sách lược của phong trào dân chủ – xã hội Đức") với bút danh Surtur. – 473, 487, 502, 506, 513.
- 314 Ăng-ghe-nen có ý nói bản dịch bài ca Anh do ông dịch "Vị mục sư ở Brê" (xem chú thích 304), bài ca này có âm điệu dân gian đặc biệt. – 475.
- 315 Một đoạn trích bức thư này lần đầu tiên được công bố trong tạp chí "Mouvement Socialiste", Paris, t. IV, số 45, 1 tháng Mười một 1900 trong bài của Ê. Béc-stanh "Những bức thư chưa công bố của Phri-đrich Ăng-ghe-nen về chính sách xã hội". – 479.
- 316 Lời mở đầu cho lần xuất bản bằng tiếng Pháp cuốn sách của Ph. Ăng-ghe-nen "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" được Mác viết khoảng ngày 4-5 tháng Năm 1880. Trong sách, lời mở đầu được in ký tên La-phác-gơ, người chuẩn bị bản dịch tác phẩm này của Ăng-ghe-nen ra tiếng Pháp. Trong bản thảo vừa mới phát hiện cách đây không lâu có phần viết thêm gửi P. La-phác-gơ, trong đó Mác báo tin rằng lời mở đầu đã được ông viết sau khi trao đổi ý kiến với Ăng-ghe-nen và đề nghị La-phác-gơ "trau chuốt văn phong, đừng thay đổi nội dung". Trong lời mở đầu có tiểu sử được ca ngợi rất nhiều của Ăng-ghe-nen. – 480.
- 317 Kế hoạch viết cuốn sách này không được Ăng-ghe-nen thực hiện. – 480.
- 318 Về vấn đề thuế khoá, trong những năm 1848 – 1849 Mác và Ăng-ghe-nen nhiều lần phát biểu trên báo "Neue Rheinische Zeitung" ("Báo mới vùng Ranh"), chẳng hạn trong các bài "Đả đảo thuế khoá!!!", "Lời kêu gọi", "Vụ án chống khu uỷ vùng Ranh của những người dân chủ. Diễn văn của Mác" v.v. (xem

- Toàn tập, t.6, 1993, tr.45, 49, 326-349). Năm 1850, vấn đề thuế khoá được đề cập trong tác phẩm của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp", trong "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850" và những tác phẩm khác (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr.15-150, 341-355). – 480.
- 319 Đây là nói Liên minh liên chi hội của trung tâm (xem chú thích 243 và 288). – 481.
- 320 Ý nói Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 152). – 483.
- 321 Đây là nói việc nước Anh chiếm Ai Cập (xem chú thích 57). 485.
- 322 Ý nói đến thông báo đăng vào cuối năm 1881 trên các báo tư sản ở Đức đưa tin Mác mất. – 485.
- 323 Ám chỉ một cách khôi hài huyền thoại trong Kinh thánh về việc chạy trốn của những người Do Thái để thoát khỏi cảnh bị Ai Cập bắt làm tù binh, Ăng-ghen có ý nói các gia đình chủ ngân hàng Rốt-sin ở Anh và ở Pháp (Éc-lăng-gơ là người đại diện của họ Rốt-sin ở Ai Cập) thuộc số những người cổ vũ việc "kiểm soát Ai Cập về mặt tài chính (xem chú thích 57). Thí dụ, ngay vào năm 1875, nhờ sự giúp đỡ của gia đình chủ ngân hàng Rốt-sin, thủ tướng Anh Đì-xra-e-li đã mua cho chính phủ Anh những cổ phiếu của Công ty kênh đào Xu-ê thuộc tổng trấn Ai Cập. – 488.
- 324 Một đoạn ngắn trích từ bức thư này lần đầu tiên được công bố trong tạp chí "Mouvement Socialiste", Paris, t. IV, số 45, ngày 1 tháng Mười một 1900 trong bài của Ê. Béc-stanh "Những bức thư chưa công bố của Phri-đrich Ăng-ghen về chính sách xã hội". – 490.
- 325 Ý nói đến nghị quyết của Đại hội Rây-mơ về cương lĩnh của đảng (xem chú thích 233) và của đại hội Liên minh liên chi hội của Trung tâm ở Pa-ri (xem chú thích 288). – 491.

- 326 Ăng-ghen có ý nói phần lý luận của cương lĩnh của Đảng công nhân Pháp do Mác viết năm 1880 và được Đại hội Ha-vơ của đảng (tháng Mười một 1880) thông qua, không có thay đổi gì. Phần thực tiễn của cương lĩnh do Mác, Ăng-ghen, Ghét và La-phác-gơ đề xuất đã được đại hội thông qua với một số điểm sửa đổi do Ma-lông đưa ra làm cho chất lượng của cương lĩnh kém đi. – 491.
- 327 *Phái cấp tiến* – trong những năm 80-90 thế kỷ XIX một nhóm nghị sĩ ở Pháp tách khỏi đảng tư sản của những người cộng hoà ôn hoà ("những người cơ hội"), nhóm này tiếp tục bảo vệ một loạt yêu sách dân chủ tư sản đã bị đảng này thực tế vứt bỏ: bãi bỏ hạ nghị viện, tách giáo hội khỏi nhà nước, thi hành thuế thu nhập lũy tiến v.v.; để tranh thủ đông đảo cử tri, nhóm này cũng đòi hạn chế ngày lao động, đòi đảm bảo trợ cấp cho người tàn tật và một số biện pháp kinh tế – xã hội khác. Thủ lĩnh của phái cấp tiến là Clê-măng-xô. Năm 1901, phái cấp tiến định hình về mặt tổ chức thành một đảng, phản ánh lợi ích chủ yếu là của giai cấp tư sản trung lưu và tiểu tư sản. – 492.
- 328 Ý nói đến bài thứ hai của Phôn-ma "Huỷ bỏ đạo luật đặc biệt?" (xem chú thích 313). – 492.
- 329 Tài liệu Ăng-ghen gửi kèm theo bức thư đến nay không còn. – 494.
- 330 Ý nói đến âm mưu của Lít-xa-ga-rơ nhằm chiếm tờ báo "Citoyen", mà kết quả là ban biên tập của nó gồm những người ủng hộ Ghét đã bị đuổi khỏi tờ báo mang tên gọi mới "Le Citoyen et le Bataille" ("Công dân và chiến đấu"). Song phái Ghét đã lập tức lập một tờ nhật báo lớn với tên gọi cũ "Citoyen", tên gọi của nó đã nhiều lần thay đổi cho đến khi lấy tên là "Égalité" (xem tập này, tr. 494-496, và 497-499 – 495, 512.

- 331 *Trận đòn Giác-nác* – các đòn phản trắc. Ngày 13 tháng Ba 1869 trong trận đánh giữa những tín đồ Thiên chúa giáo và tín đồ Tân giáo ở Giác-nác (một thành phố ở Pháp tại tỉnh Sa-rông), hoàng tử Công-đê, lãnh tụ của các tín đồ Tân giáo, người lãnh đạo chính trị và quân sự của họ, bị thương đã bị bắt làm tù binh và bị xử bắn. – 495.
- 332 Đây là nói về việc Prô-xpéc Lít-xa-ga-rơ thách đấu với Pôn La-phác-gơ, ví Lít-xa-ga-rơ với Rga-ni-ê Đơ Cát-xa-nhắc, một nhà hoạt động chính trị và nhà báo Pháp, Ăng-ghen ám chỉ một cách mỉa mai việc Cát-xa-nhắc công kích gây gât trên báo chí, đã dẫn đến một loạt cuộc đấu súng và truy tố trước tòa án. – 496.
- 333 Ý nói cuộc bãi công lớn của thợ mỏ than ở Mông-xô lơ Min (Pháp) tháng Mười 1882. Cuộc bãi công nổ ra do suy thoái kinh tế đã làm cho tình cảnh của giai cấp công nhân sút kém nghiêm trọng. Trong thời gian bãi công, tên khiêu khích Brê-ni-da, kẻ đóng vai trò phản trắc, đã hoạt động theo uỷ nhiệm của giám đốc cảnh sát Ăng-đrê (ông này cung cấp tiền cho tờ báo vô chính phủ "La Révolution Sociale" ("Cách mạng xã hội") và qua bọn điệp viên ngầm của mình đã tiến hành ở vùng này một loạt hành động khủng bố). – 499, 544.
- 334 S. Gi. Gác-xi-a, phóng viên ở Luân Đôn của báo "Sozialdemokrat", thư ký của một trong những hội dân chủ nhỏ ở khu phố Me-ri-li-bon của Luân Đôn: hội mang tên Hội dân chủ trung ương Mê-ri-li-bôn (Merylebene Central Democratic Association) đặc trụ sở ở địa chỉ: Gafton Street East, W. C. the University Hotel. – 500.
- 335 "Haupt-Chef" ("Thủ lĩnh chính") – đây là tên gọi mà Sti-bơ, một trong những quan chức cảnh sát Phổ, dùng để gọi tên điệp viên ngầm Séc-van tại phiên tòa xử Liên đoàn những người cộng sản năm 1852 ở Khuên, nhằm mục đích khiêu khích – cố gán cho ông

- ta vai trò lãnh đạo trong Liên đoàn và tạo ra cái vẻ hình như Séc-van có liên lạc với Mác và những người bị buộc tội (về điều này, xin xem bài đả kích của C.Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên", trong Toàn tập, t.18, 1993, tr.555-572). – 500.
- 336 V.Líp-nếch ở tù từ ngày 15 tháng Mười 1882; Bê-ben bị kết án tù từ ngày 1 tháng Mười một 1882 và bị giam tại nhà tù Lai-pxích đến ngày 9 tháng Ba 1883. – 501, 504.
- 337 Một đoạn ngắn trong thư này lần đầu tiên được công bố trong cuốn sách: "Friedrich Engels. Politisches Vermächtnis. Aus unveröffentlichten Briefen". Berlin, 1920 ("Phri-đrích Ăng-ghen. Di chúc chính trị. Trích những bức thư chưa công bố". Béc-lin, 1920). – 502.
- 338 Theo huyền thoại trong Kinh thánh, khi những người Do Thái chạy trốn khỏi trại tù binh Ai Cập, những người nhút nhát trong số họ, do phải chịu đựng những khó khăn trên đường đi và đói khát, đã nuối tiếc những ngày ở tù, ít ra họ được ăn no. Cách nói "*nuối tiếc những nơi thật Ai Cập*" đã trở thành thành ngữ. – 502.
- 339 Ăng-ghen có ý nói về bài của A. Bê-ben "Aufhebung des "Sozialistengesetzes?" ("Huỷ bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa?)" đăng trên báo "Sozialdemokrat" số 42 ra ngày 12 tháng Mười 1882 chống lại hai bài của Phôn-ma đăng trên báo "Sozialdemokrat" và được xuất bản thành cuốn sách mỏng (xem chú thích 313). Bê-ben kịch liệt phê phán chủ yếu là bài thứ hai của Phôn-ma, ở bài này tác giả kêu gọi dùng sách lược bạo động và tổ chức đảng bí mật. Bê-ben lên án sách lược đó là không thể chấp nhận được và nguy hại đối với đảng, trong bức thư gửi Ăng-ghen đề ngày 1 tháng Mười 1882, Bê-ben giải thích rằng giọng nói và ngôn ngữ không thận trọng của những bài tương tự như những bài của Phôn-ma chỉ có thể gây ra những tổn thất không đáng có trong hàng ngũ đảng. – 503, 513.
- 340 Luận điểm của Lát-xan về "một khối phản động" đã được ghi vào cương lĩnh của Đảng dân chủ – xã hội Đức được thông qua

- tại đại hội ở Gô-ta (xem chú thích 331). Cương lĩnh có nói: "Việc giải phóng lao động phải là sự nghiệp của giai cấp công nhân; đối diện với giai cấp này, tất cả các giai cấp khác chỉ gộp thành một khối phản động". Về việc phê phán luận điểm này của Lát-xan, xin xem trong tác phẩm của Mác "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (Toàn tập, t.19, 1995, tr.37-40). Trong thư này Ăng-ghe-n dùng cách nói "khối phản động duy nhất (einzigen)". – 503, 513.
- 341 Nhân việc Bê-ben phát biểu chống những bài của Phôn-ma được xuất bản thành sách với bút danh Surtur (xem chú thích 313), nhà dân chủ – xã hội hữu khuynh L. Phi-rêch tuyên bố trên báo "Süddeutsche Post" do ông ta xuất bản rằng cuốn sách đó nói chung không có gì giống với ý kiến của đảng. Trên báo "Sozialdemokrat" số 44 ra ngày 26 tháng Mười 1882, ban biên tập báo này phản đối lời tuyên bố của Phi-rêch, nhấn mạnh rằng những bài in thành sách do một đảng viên viết và đầu tiên được công bố trong cơ quan ngôn luận của Đảng. – 504.
- 342 Ở đây nhắc đến bài của Lê-ôn Pi-ca viết về những người Đức ở Pa-ri được công bố trên báo "Citoyen" ngày 3 tháng Chín 1882 với nhan đề "L'affaire de la rue Saint-Marc" ("Vụ áp phê ở phố xanh-Mác-cơ") do ban biên tập báo này viết theo tinh thần sô-vanh và đã phủ nhận nó; song như thấy rõ qua bức thư của Ăng-ghe-n gửi Béc-stanh đề ngày 4 tháng Mười một 1882 trả lời bức thư của Béc-tanh gửi Ăng-ghe-n, thư này không gửi lại được, bài viết đã làm cho những người Đức lưu vong bất bình phái Ghết (về điều này, xin xem chi tiết hơn ở tập này, tr. 516-518 – 506, 509).
- 343 Ngoài những điều bổ sung và sửa đổi ngay trong chính văn cuốn sách "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" xuất bản lần thứ nhất bằng tiếng Đức năm 1883 ra, Ăng-ghe-n còn viết cho nó một lời tựa riêng (xem Toàn tập, t.

- 19, 1995, tr. 458-461) và đã đưa vào cuốn sách bài khảo luận "Mác-cơ" – về lịch sử ra đời và phát triển của chế độ sở hữu ruộng ở Đức (xem như trên, tr. 467 – 492) làm phụ lục. – 507, 552, 565.
- 344 Một đoạn ngắn trong thư này lần đầu tiên được công bố trong tạp chí Mouvement Socialiste", Paris, t. IV, số 45, ngày 1 tháng Mười một 1900 trong bài của E. Béc-stanh "Những bức thư chưa công bố của Phri-đrich Ăng-ghe-n về chính sách xã hội". – 508.
- 345 Ăng-ghe-n có ý nói về ý định của mình viết cuốn sách về Bi-xmác và Lát-xan (xem tập này, tr. 472-474). – 506, 515.
- 346 *Tấm đá từ Rô-dét-tơ* hoặc *tấm đá Rô-dét-tơ - tấm đá ba-dan* do một viên sĩ quan quân đội viễn chinh Na-pô-lê-ông phát hiện ở Ai Cập gần thành phố Rô-dét-tơ tháng Tám 1799. Trên tấm đá có khắc chữ đề bằng ba thứ tiếng và ba kiểu chữ: tiếng cổ Ai Cập, tiếng Ai Cập hội thoại và tiếng Hy Lạp, tiếng Hy Lạp là lời dịch hai thứ tiếng trước; điều đó cho phép nhà bác học Pháp Sam-pô-li-ông đọc các chữ tượng hình Ai Cập. Tấm đá đặt ở Viện bảo tàng Anh ở Luân Đôn. – 509.
- 347 Ở đây Ăng-ghe-n sử dụng lời kêu gọi chiến đấu cổ – "Hie Welf, Hie Waibling!" ("Ven-phơ ở đây! Vai-blinh ở đây!") – của hai đảng chính trị thời trung cổ thù địch nhau... một đảng ủng hộ vương triều Ven-phơ, đảng kia ủng hộ vương triều Hô-hen-stau-phe (hoặc Vai-blinh, theo tên gọi lâu dài và thành phố quê hương Vai-blinh của họ). Lần đầu tiên tiếng hô ấy vang lên, theo truyền thuyết, trong thời gian giao tranh giữa những người ủng hộ hai đảng đó ở Vây-xbéc năm 1140. Về sau, trong thời kỳ đấu tranh giữa các giáo hoàng La Mã và các hoàng đế Đức ở I-ta-li-a trong những thế kỷ XII – XV, các đảng của người Gven-phơ và người Gi-bô-lin (tên gọi dòng họ Ven-phơ và dòng họ Vai-blinh nói chệch đi theo cách I-

- ta-li-a) đã đấu tranh với nhau. – 513.
- 348 *Hội nghị Vi-den* – ý nói đại hội lần thứ nhất của Đảng dân chủ – xã hội Đức sau khi ban hành đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 106) họp trong những ngày 20 – 23 tháng Tám 1880; đại hội họp trong lâu đài cổ Vi-den ở gần Ô-xin-ghen tại bang Xuy-rích (Thuy Sĩ). – 514.
- 349 Tại cuộc mít-tinh ở Pa-ri ngày 29 tháng Mười 1882 khu bầu cử số 18 tại Mông-mác-tơ-rơ mà Clê-măng-xô là nghị sĩ, các cử tri công nhân không cho ông ta nói. – 519.
- 350 Mác có ý đến bài tường thuật công bố trong số 21 loạt thứ hai báo "Égalité" ngày 9 tháng Sáu 1880 với nhan đề "Le patriotisme de la bourgeoise et les Chinois" ("Chủ nghĩa yêu nước của giai cấp tư sản và người Trung Quốc") tường trình về cuộc hội nghị ngày 5 tháng Năm 1880 của các hội viên "Hội các nhà kinh tế chính trị học" ở Pa-ri, bàn về vấn đề Trung Quốc liên quan với giới lưu vong Trung Quốc ở Ca-li-phoóc-ni-a. Các đại biểu của khoa kinh tế chính trị học chính thức là Lơ-roa Bô-li-ê, Gác-ni-ê, Xi-mô-nanh (Simonin) v.v. đã ca ngợi lao động rẻ mạt của người Trung Quốc vì nhu cầu của họ rút tới mức tối thiểu. Cũng về đề tài này trong tạp chí "Revue socialiste" số 9 ra ngày 5 tháng Sáu 1880 đã công bố bài "La Question Chinoise devant les économistes" ("Các nhà kinh tế học nói về vấn đề Trung Quốc") ký tên: B.M – 527.
- 351 Ăng-ghen, đặc biệt, có ý nói đến "Biện chứng của tự nhiên" (xem chú thích 103). – 528.
- 352 Những tài liệu này Ăng-ghen định dùng cho cuốn sách của mình viết về Bi-xmác và Lát-xan (xem tập này, tr. 472 – 474). Ý định của Ăng-ghen không được thực hiện. – 530.
- 353 Có lẽ ý nói đến quyển sách của B. Ma-lông "Histoire du socialisme depuis ses origines probables jusuq' à nos jours". Lugano, 1879 ("Lịch sử của chủ nghĩa xã hội từ khi nó có khả

- năng ra đời cho đến ngày nay". Lu-ga-nô, 1879). – 530.
- 354 Những tư liệu về đoạn trích ở bên dưới bức thư nói về tình hình lực lượng của phái Khả năng và phái Ghét sau sự phân liệt trong Đảng công nhân Pháp (xem chú thích 75) La-phác-gơ báo cho Ăng-ghen trong thư đề ngày 24 tháng Mười một 1882. – 532.
- 355 *Liên chi hội miền Bắc* – ra đời vào mùa xuân năm 1880, là một trong 6 liên đoàn thành viên của Đảng công nhân Pháp trước khi phân liệt (xem chú thích 75). Liên đoàn miền Bắc tập hợp các tổ chức đảng của Lin và Ru-bê. Sau sự phân liệt tại Đại hội Xanh-Ê-chiên, Liên chi hội miền Bắc vẫn ở phía những người mác-xít. – 532, 548.
- 356 Ăng-ghen ám chỉ một cách mỉa mai lập trường cơ hội của cựu thành viên Liên đoàn những người cộng sản là I-ô-han Mi-ken, về sau là phần tử tự do dân tộc và bộ trưởng Phổ, lập trường này đã thể hiện rõ ngay vào thời kỳ phản động những năm 50. Việc Mi-ken rời bỏ lập trường cách mạng đã thấy rõ qua những bức thư của ông ta gửi Mác đề ngày 6 tháng Tư và 15 tháng Tám 1856. Mi-ken khẳng định rằng cuộc cách mạng ở Đức "chưa tới gần" và trong quá tình cuộc cách mạng đó giai cấp vô sản cần phải liên minh vững chắc không chỉ với giai cấp tư sản, mà cả với giai cấp tư sản tự do, còn sau khi cách mạng thắng lợi thì cần phải theo một sách lược không làm cho giai cấp tư sản chán ngán giai cấp vô sản. – 533, 591.
- 357 Ăng-ghen trích dẫn bức thư của La-phác-gơ đề ngày 24 tháng Mười một 1882. – 534.
- 358 Đây là nói về Đại hội Xanh-Ê-chiên và Đại hội Rô-an (xem chú thích 75). – 534.
- 359 Về Gô-đác, xin xem chú thích 102. – 534.
- 360 Ăng-ghen gọi chuyện Xmít là sự vạch trần kẻ khiêu khích người Đức là Ph. Xmít ở Xuy-rích. Về những chuyện phiêu lưu

của Xmít và những người Đức chỉ huy ông ta, ban biên tập báo "Sozialdemokrat" đã xuất bản cuốn sách: "Die deutsche Gehimpolizei im Kampfe mit der Sozialdemokratie. Aktenstücke und Enthüllungen auf Grund authentischen Materials dargestellt". Hottingen – Zurich, 1882 ("Cảnh sát bí mật Đức trong cuộc đấu tranh với đảng dân chủ – xã hội. Văn kiện và những điều tiết lộ trình bày trên cơ sở những tài liệu chính thức". Hốt-tinh-ghen – Xuy-rích, 1882). Cũng ở đây và cũng năm ấy, với cũng phụ đề có cuốn sách được xuất bản với nhan đề "Duetsche Polizeischuftereien" ("Chiến công của cảnh sát Đức"). Tháng Ba 1883, cuốn sách được tái bản. – 536.

361 "*Phòng hồ sơ đen*" hoặc *phòng đen* – cơ quan bí mật thuộc các ngành bưu điện Pháp, Phổ, Áo và một loạt nước khác, chuyên kiểm duyệt thư từ; tồn tại từ thời của các chế độ quân chủ chuyên chế ở châu Âu. – 539.

362 Đây là nói đến các sự kiện trong thời kỳ hình thành ở Anh chế độ quân chủ chuyên chế Tin-đo sau khi cuộc chiến tranh Hoa hồng đỏ và Hoa hồng trắng (1455 – 1485) kết thúc. Nguyên nhân của cuộc chiến tranh là cuộc đấu tranh huynh đệ tương tàn đẫm máu của các chúa phong kiến Anh tập hợp xung quanh hai vương triều cạnh tranh và thù hằn nhau – vương triều Lan-ca-xtơ và vương triều Oóc-cơ (tên gọi cuộc chiến tranh lấy theo biểu trưng trên vương huy của hai vương triều này: bông hồng đỏ trên vương huy của nhà Lan-ca-xtơ và bông hồng trắng trên vương huy nhà Oóc-cơ). Người sáng lập vương triều Hen-ri VII Tiu-do, thắng vua Ri-sốt III nhà Oóc-cơ, đã cố dùng tất cả mọi biện pháp củng cố quyền lực nhà nước, đồng thời bám chắc quyền được tranh chấp quyết liệt của mình đối với ngôi vua nước Anh mà ông ta đã chứng minh những quyền đó bằng mối quan hệ thân thích với vương triều Lan-ca-xtơ, ông ta cố phủ lên vương triều này vầng hào quang thần thánh. Nhằm mục đích đó, năm 1506 ông ta đề nghị giáo hoàng La Mã Giu-li

II đưa một trong những đại biểu của nhà Lan-ca-xtơ là vua Hen-ri VI – vua này bị dòng họ Oóc-cơ truất khỏi ngôi vua nước Anh trong thời gian cuộc chiến tranh Hoa hồng đỏ và Hoa hồng trắng – lên hàng thánh và thánh tử vì đạo. Song Giu-li II vin vào một cố cố về chính đáng đã khước từ đề nghị của vua, do đã biết rõ rằng Hen-ri VI mang tiếng là một người ngu dốt và e rằng việc phong thánh cho ông ta sẽ phá vỡ uy tín của giáo hội La Mã.

Ở đây Mác sử dụng lối chơi chữ dựa trên nghĩa khác nhau của từ "innocent" có nghĩa là "ngây thơ, vô tội, trong trắng", nhưng cũng có nghĩa là "dở hơi, ngốc nghếch". – 539.

363 C.Mác đưa ra kết luận này, chắc là do ấn tượng do cuốn sách của V. V. (V. P. Vô-rôn-xốp) "*Vận mệnh của chủ nghĩa tư bản ở Nga*". Xanh-Pê-téc-bua, 1882 mà ông đọc lúc bấy giờ đem lại. Trong lời tựa của tác phẩm này, V. P. Vô-rôn-xốp, một nhà văn và nhà kinh tế học nổi tiếng, thủ lĩnh của chủ nghĩa dân túy tự do, đã viết về "những nhà xã hội chủ nghĩa Nga thuộc trường phái Mác", những người này đã khẳng định tính tất yếu của sự phát triển tư bản chủ nghĩa của nước Nga. Bản thân Vô-rôn-xốp đã cố gắng chứng minh tính chất phi tư bản chủ nghĩa của sự tiến hoá nền kinh tế – xã hội của nước Nga, đã đưa ra những lý thuyết phản khoa học về những con đường phát triển đặc biệt của nước Nga, về sự thống trị trong nước của cái gọi là nền sản xuất nhân dân. Ở một chỗ khác trong cuốn sách của mình, ông gọi học thuyết kinh tế của C.Mác mà ông bài bác là "lý luận được mọi người chấp nhận". – 540.

364 Đây là nói về bài báo của La-phác-gơ công bố trên báo "Égalité" số 47, loạt thứ 4 ra ngày 9 tháng Chạp 1882 với nhan đề "Notre candidat" ("Người dự tuyển của chúng ta"). – 542, 548.

365 Ăng-ghen có ý nói đến việc Mác trong nhiều năm nghiên cứu các tư liệu và sách báo về công xã và các hình thức của chế độ sở hữu công xã, về công xã Nga nhân khi ông nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề địa tô và các quan hệ ruộng đất nói chung. Đặc biệt, trước đó không lâu Mác đã chăm chú nghiên cứu quyển sách được xuất bản năm 1879 của Cô-va-lép-xki "Chế độ chiếm hữu ruộng đất công xã, nguyên nhân, quá trình diễn biến và hậu quả sự tan rã của nó" Mác đã ghi chép tỉ mỉ từ cuốn sách đó những chỗ nói về tính chất của công xã, về vị trí và vai trò kinh tế – xã hội của nó trong những thời đại khác nhau và ở những dân tộc khác nhau. – 547.

366 Đây là nói về Đồng minh cộng hòa xã hội chủ nghĩa do một nhóm chiến sĩ Công xã được ân xá thành lập ở Pa-ri vào tháng Mười 1880. Trong số những người tổ chức Đồng minh có những nhà hoạt động nổi tiếng và có ảnh hưởng của phong trào công nhân và phong trào dân chủ, nhiều người trong số họ là thành viên của Hội liên hiệp công nhân quốc tế và của Tổng hội đồng của Hội liên hiệp. Các thành viên của Đồng minh tuyên bố mình là người xã hội chủ nghĩa, nhưng họ chống bất cứ học thuyết nào nói chung và tuyên truyền các tư tưởng từ thiện kiểu Pru-đông nên đã gây được cảm tình của phái cấp tiến tư sản. Mặc dù các chiến sĩ Công xã có uy tín lớn, nhưng chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản của họ bị Giuy-lơ Ghết phê phán kịch liệt. – 547.

367 Lúc này Bê-ben đang chịu bốn tháng tù ở nhà tù Lai-pxích, nhưng nhân dịp lễ giáng sinh, tù chính trị thường được thả về nhà. – 549.

368 Ngay trước khi cuộc chiến tranh Áo – Phổ năm 1866 nổ ra, Bi-xmác đã hứa ngậm và dưới một hình thức nhất định với Na-pô-lê-ông III là không cản trở việc mở rộng lãnh thổ của Pháp bằng cách sáp nhập đất Bỉ, Lúc-xăm-bua và một bộ

phận nào đó của lãnh thổ Đức giữa sông Ranh và sông Mô-den, nếu Pháp không ngăn cản việc thành lập liên minh Phổ – I-ta-li-a và tiêu diệt Áo. Ngày 6 tháng Tám 1866, Chính phủ Pháp đòi Bi-xmác đền bù như đã hứa cho sự trung lập của Pháp trong thời gian chiến tranh, đòi khôi phục biên giới năm 1814, rút quân đồn trú Phổ khỏi Lúc-xăm-bua và sáp nhập Lúc-xăm-bua vào Pháp. Nhưng Bi-xmác đã kiên quyết bác những yêu cầu đó và để trả lời những yêu cầu đó, ngày 19 tháng Ba 1867 đã công bố những hiệp ước bí mật ký năm 1866 của Phổ với hai quốc gia Nam Đức là Ba-đen và Ba-vi-e.

Nhắc đến hành vi của Bi-xmác trong những năm đó, Ăng-ghen có ý nói đến cuộc đàm phán của ông ta ngày 19 tháng Mười một 1882 với bộ trưởng ngoại giao Nga hoàng Ghiết-xơ, người đã đề nghị Đức ủng hộ chính sách của Nga đối với phương Đông. Sau cuộc đàm phán đó, trên báo chí Đức đã xuất hiện những bài có tính chất chính thức về sự liên minh hình thức Áo – Hung giao kết năm 1879 – 550.

369 Đây là nói về thư từ trao đổi với Rốt-béc-tút do Ru-đôn-phơ Mây-ơ công bố: "Briefe und Socialpolitische Aufsätze". Herausgegeben von Dr. R. Meyer. Bd. I-II. Berlin, [1882] ("Thư từ và các tác phẩm chính trị – xã hội". Do tiến sĩ R. Mây-ơ xuất bản. T.I. II, Béc-lin [1882]). Trong thư gửi Ăng-ghen đề ngày 14 tháng Mười một 1882, Bê-ben nhận xét đùa rằng Mây-ơ rất khen Mác và Ăng-ghen, vờ hài lòng về "sự tiếp đón tốt" của hai ông đối với ông ta (trong thời gian ông này tới thăm Luân Đôn những năm 1879 – 80), nhưng "niềm vinh quang" ấy hai ông phải chia sẻ với "năm hồng y giáo chủ cũng đáng được vinh dự như vậy". – 551, 591.

370 Trong bài phát biểu của mình ngày 8 tháng Giêng 1883 ở Niu-cát-xơn, nghị sĩ tự do, người từng tham gia phong trào Hiến chương Giô-dép Cô-oan đã thanh minh việc nước Anh chiếm Ai Cập (xem chú thích 57). Khi nói "âm nhạc của tương lai" kiểu Hai-nơ-man, Mác ám chỉ Liên đoàn dân chủ (xem chú

thích 193) do Hai-nơ-man lãnh đạo mà trong cương lĩnh của nó đã đề ra những yêu sách dân chủ tư sản huênh hoang. Cô-oen là một trong những người sáng lập liên đoàn này.

Về thành ngữ "âm nhạc của tương lai", xem chú thích 224. – 558.

371 Ăng-ghen có ý nói đến loạt bài công bố vào đầu năm 1883 trên báo "Sozialdemokrat" nhân bài phát biểu của nghị sĩ dân chủ-xã hội Các Gri-len-béc-gơ tại phiên họp quốc hội Đức ngày 14 tháng Chạp 1882 chống bộ trưởng nội vụ Pút-ca-mơ (Pút-ca-mơ) lập luận cần thi hành tình trạng giới nghiêm ở một loạt vùng nước Đức nhân có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa là do giới dân chủ – xã hội phá hoại tính chất thần thánh của gia đình và tuyên truyền cho tự do yêu đương). Các bài có nhan đề: "Aus Grillenberger's Rede über die Handhabung des Sozialistengesetzes" ("Trích diễn văn của Gri-len-béc-gơ về vấn đề tuân thủ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa") (số 1 và 2 ra ngày 1 và 4 tháng Giêng). "Zum Kapitel von der freien Liebe. Etwas für Harrn von Putkamer zum Vorlesen im Reichstage" ("Về vấn đề yêu đương tự do. Đôi điều cho ngài Phôn Pút-ca-mơ để đọc ở quốc hội") (số 2 và 7 ra ngày 4 tháng Giêng và 8 tháng Hai), "Puttkamer und die "Heiligkeit" der Familie" ("Pút-ca-mơ và "tính chất thần thánh" của gia đình") (số 3 ngày 11 tháng Giêng) và "Von der patentirten Ehre" ("Về vinh dự đặc quyền") (số 9 và 22 tháng Hai). – 564, 600.

372 Lời trong chỉ thị của Phri-đrich Vin-hem II đối với các thiếu tướng kỵ binh ngày 14 tháng Tám 1748. – 564.

373 Ý nói đến diễn văn của nghị sĩ dân chủ – xã hội Mác-xơ Cai-dơ đọc tại quốc hội ngày 11 tháng Giêng 1883 nhân thảo luận vấn đề đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa. – 564.

374 Theo hiến pháp của Liên bang Bắc Đức (xem chú thích 244) đã bị huỷ bỏ năm 1871, Hội đồng liên bang gồm những đại biểu được các chính phủ tất cả các quốc gia Đức gia nhập Liên

bang bổ nhiệm; chức năng của Hội đồng quy lại là chuẩn y các đạo luật. – 564.

375 Âm chỉ việc sáp nhập vào Phổ – do cuộc chiến tranh Áo – Phổ năm 1866 và do việc thống nhất nước Đức – những quốc gia trước đây độc lập: Han-nô-vơ, Na-xau và hầu quốc Hét-xen, cũng như thành phố tự do Phran-phuốc trên sông Mai-nơ. – 564.

376 Ở đây Ăng-ghen ám chỉ quyển sách của Cau-xky xuất bản năm 1880: "Der Einfluss der Volksvermehrung auf den Fortschritt der Gesellschaft" ("Ảnh hưởng của sự tăng dân số đến sự tiến bộ của xã hội") trong đó Cau-xky bảo vệ "hạt nhân đúng đắn" trong lý luận của Man-tút. Quyển sách này cũng bị Mác phê phán kịch liệt. – 568.

377 Ăng-ghen có ý nói về luận điểm của Hê-ghen về mâu thuẫn biện chứng tồn tại khách quan trong các sự vật và quá trình, mà Đuy-rinh đã công kích trong quyển sách của ông: "Kritische Geschichte der National ökonomie und des Socialismus" ("Lịch sử phê phán khoa kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội"); quyển sách xuất bản lần thứ hai ở Béc-lin năm 1875; trong quyển sách này Đuy-rinh buộc tội Mác rằng phương pháp kinh tế chính trị học của Mác mang sắc thái học thuyết Hê-ghen. Chỗ này trong cuốn sách của Đuy-rinh bị Ăng-ghen phê phán trong tác phẩm "Chống Đuy-rinh" của ông (xem Toàn tập, t.20, 1994, tr. 171-184). – 568.

378 Trong phần thứ nhất tác phẩm của mình: "Die überseeische Lebensmittel – Konkurrenz". Leipzig, 1881 ("Sự cạnh tranh ở bên kia đại dương về lương thực, thực phẩm", Lai-pxích, 1881), Cau-xky dẫn ra một loạt tư liệu về các hình thức nông nghiệp ở Ca-na-đa do Ru-đôn-phơ Mây-ơ công bố trên báo "Das Vaterland" ("Tổ quốc") xuất bản ở Viên. – 572.

- 379 Đây là nói bài thứ nhất "Thân phận điểm quý phái" trong loạt bài của cau-xky "Die Entsehung der Ehe und Familie" ("Sự ra đời của hôn nhân và gia đình") công bố trong tạp chí theo trường phái Đác-uyt "Kosmos" ("Vũ trụ"), Stuttgart, Jg. VI, Bd. XII (tháng Mười 1882 – tháng Ba 1883). Bài thứ hai lấy nhan đề "Tục cướp vợ và chế độ mẫu quyền. Thị tộc" và bài thứ ba "Hôn nhân mua bán". Năm 1883, những bài này được xuất bản thành sách với nhan đề chung của loạt bài. – 573, 593, 594.
- 380 Đây là nói về bài xã luận do Gi. Ghết viết trên báo "Égalité" số 1 loạt thứ 5 ra ngày 16 tháng Hai 1883. – 579.
- 381 Đây là nói về Đại hội Cô-pen-ha-ghen của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức họp trong những ngày 29 tháng Ba – 2 tháng Tư 1883; lúc đầu đại hội dự định họp ở Xuy-rích. – 580, 592.
- 382 Về việc truy tố Ghết và La-phác-gơ, xem chú thích 94.
Code pénal – bộ luật hình sự Pháp ban hành năm 1810 và có hiệu lực từ năm 1811 ở Pháp và các vùng Tây Đức và Tây Nam Đức bị Pháp xâm chiếm. – 586.
- 383 Tháng Hai 1883, đảng viên xã hội chủ nghĩa Đức Mô-dét Ốp-pen-hai-mơ bị vạch mặt là cộng tác bí mật với báo chí tư sản và phung phí tiền của đảng. – 589.
- 384 Ăng-ghen ám chỉ việc tuyên thệ ở hội đồng dân biểu bang Đắc-den của Líp-nếch tháng Mười một 1879 và của A.Bê-ben tháng Bảy 1881. – 599.
- 285 Tập thứ nhất loạt ấn phẩm "Tủ sách công nhân Đức – Mỹ" mà Hép-nét dự định xuất bản là cuốn sách của A. Bê-ben "Unsere Ziele" ("Mục đích của chúng ta") do Hép-nét xuất bản năm 1883 ở Niu Oóc với nhan đề đã thay đổi là "Die Ziele der Arbeiterbewegung" ("Mục đích của phong trào công nhân"). Hép-nét lấy cuốn sách của Bê-ben xuất bản lần thứ 6 làm cơ sở cho ấn phẩm này, nhưng đã sửa chữa và thay đổi một số chỗ. – 600.

- 386 Bức điện của Ăng-ghen gửi Doóc-gơ đề ngày 14 tháng Ba 1883, được công bố

trên báo "New Yorker Volks Zeitung" ("Báo nhân dân Niu Oóc") không cho Ăng-ghe-n biết (có thêm vào chính văn mấy chữ "lúc quá trưa"), được coi là bức điện dường như Ăng-ghe-n gửi riêng cho tòa soạn báo. Trong bức điện mà trên thực tế Ăng-ghe-n gửi cho tờ báo sau đó hai ngày (xem tập này, tr. 612), tòa soạn cũng có những chỗ làm sai lệch đi. Ăng-ghe-n lên tiếng phản đối sự tùy tiện đó trong thư gửi tòa soạn báo "New Yorker Volks Zeitung" đề ngày 18 tháng Tư 1883 (xem Toàn tập, t.36, tiếng Nga, tr.11). – 603, 612.

387 Mác đến thăm I-ô-han Phi-líp Bếch-cơ ở Giơ-ne-vơ ngày 26 tháng Chín 1882 trước khi rời khỏi Thụy Sĩ. – 607.

388 Một đoạn dài trong thư này lần đầu tiên được công bố trong tạp chí "Die Neue Zeit". Bd. I, số 23, 1902 – 1903, trong bài của Doóc-gơ "Zum 14. Marz" ("đến ngày 14 tháng Ba"). – 607.

389 Toàn văn bức điện của sinh viên Học viện nông nghiệp Pê-tơ-rốp ở Mát-xcơ-va được Ăng-ghe-n đưa vào bài "Các Mác từ trần" của mình, công bố trên báo "Sozialdemokrat" ngày 3 và 17 tháng Năm 1883 (xem Toàn tập t. 19, 1995, tr. 507-518). – 613.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI*

A

A-béc-coóc (Abercorn), Giem-xơ, Ha-min-tơn, công tước (1811 – 1885) – nhà hoạt động nhà nước Anh, theo phái bảo thủ; phó vương Ai-rơ-len (1866 – 1868 và 1871 – 1876); đấu tranh chống thi hành Dự luật về ruộng đất năm 1881 đối với Ai-rơ-len. – 41.

A-da-mát-Ba-tút (Azamat – Batuk) (họ chính thức là *Ti-bơ-lanh* (Thieblin H. L.)) – nhà báo Pháp. – 192.

A-dan (Adam), Giuy-li-ét-ta, nguyên họ là *Lăm-be* (1836 – 1936) – nữ văn sĩ và nhà chính luận Pháp, người sáng lập và lãnh đạo tờ tạp chí "Nouvelle Revue" (1879 – 1886). – 391, 393.

A-lê-cô-pa-sa – xem *Vô-gô-ri-đe-xơ*, *A-lếch-xan-đơ*.

A-lếch-xan-đơ II (1818 – 1881) – hoàng đế Nga (1855 – 1881). – 43, 231, 446.

A-lếch-xan-đơ III (1845 – 1894) – hoàng đế Nga (1881 – 1894). – 43, 229, 371.

A-ra-bi-pa-sa, A-kh-mét (khoảng 1839 – 1911) – nhà hoạt động chính trị tư sản và hoạt động quân sự Ai Cập; lãnh tụ phong trào giải phóng dân tộc Ai Cập những năm 1879 – 1882 và là một trong những thủ lĩnh của Đảng dân tộc, từ tháng Hai 1882 là bộ trưởng quốc phòng trong chính phủ dân tộc, từ

* Dấu hoa thị chỉ họ của những người được Mác và Ăng-ghe-n gửi thư cho trong tập này.

tháng Bảy 1882 là người đứng đầu chính phủ. Sau thất bại ở trận Ten-ê-ke-bi-rơ (13 tháng Chín 1882) đã bị bắt làm tù binh và bị chính phủ Anh đẩy ra đảo Xây-len, bị giữ ở đây cho đến năm 1902. – 119, 458.

Ác-gai-lơ (Argyll), Gioóc-giơ Đu-gla-xơ Kem-pơ-ben, công tước (1823 – 1900) – nhà hoạt động nhà nước Anh, thuộc phái Pin, sau này theo chủ nghĩa tự do; quan chưởng ấn (1853 – 1855, 1859 – 1860, 1860 – 1866, 1880 – 1881), đứng đầu ngành bưu chính (1855 – 1858, 1860), bộ trưởng phụ trách các vấn đề về Ấn Độ (1868 – 1874). – 241.

Ác-xa-cốp, I-van Xéc-ghe-ê-vích (1823 – 1886) – nhà chính luận Nga, theo chủ nghĩa Xla-vơ; những năm 50 – 60 phê phán chính sách đối nội của Nga hoàng, những năm 70, 80 là một trong những người tuyên truyền tư tưởng của chủ nghĩa đại Xla-vơ và chủ nghĩa xô-vanh nước lớn. – 354.

An-phăng (Alphand), Giăng Sác-lơ A-đôn-phơ (1817 – 1891) – quan chức nhà nước người Pháp, là kỹ sư; từ năm 1854 chỉ đạo các công trình xây dựng tiện nghi cho thành phố Pa-ri, từ năm 1878 phụ trách việc cung cấp nước cho thành phố. – 132.

Áp-đun – Ha-mít II (1842 – 1918) – hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ (1876 – 1909). – 412.

Ăng-ghen (Engels), Ê-li-da-ve-la (sinh năm 1861) – cháu gái của Phri-đrich Ăng-ghen, con gái của Ê-min Ăng-ghen. – 335, 336.

Ăng-ghen (Engels), Ê-min (1828 – 1884) – em trai của Phri-đrich Ăng-ghen, làm trong hãng "Êc-men và Ăng-ghen" ở Ăng-ghen-xkéc-khen. – 335, 336, 460-465.

Ăng-ghen (Engels), Ê-min (1858 – 1907) – cháu trai của Phri-đrich Ăng-ghen, con trai của Ê-min Ăng-ghen. – 336.

Ăng-ghen (Engels), Sác-lốt-ta (1833 – 1912) – vợ của em trai của Phri-đrich Ăng-ghen là Ê-min Ăng-ghen. – 335, 336.

Ăy-mô-xơ (Amos), Sen-đơn (1835 – 1886) – luật sư Anh, từ đầu

những năm 80 là trạng sư ở Ai Cập, thẩm phán toà thượng thẩm (của toà án địa phương) ở A-lếch-xan-đri (1882). – 154.

B

Ba-cu-nin, Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích (1814 – 1876) – nhà cách mạng và nhà chính luận người Nga, tham gia cách mạng 1848 – 1849 ở Đức; một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy và chủ nghĩa vô chính phủ; trong Quốc tế I tỏ ra là kẻ thù điên cuồng của chủ nghĩa Mác, tại Đại hội La Hay năm 1872 bị khai trừ khỏi Quốc tế vì hoạt động chia rẽ. – 50, 148, 333, 347, 441, 492, 524, 534, 535, 547.

Ba-den (Bazin), Guy-xtáp – người tham gia tích cực phong trào công nhân Pháp, nhà xã hội chủ nghĩa, những năm 80 của thế kỷ XIX là đảng viên Đảng công nhân Pháp, đại biểu Đại hội Rê-mơ-xơ (1881), vào cuối tháng Mười một 1882 đã bị bắt vì bị buộc tội xúi giục gây ra nội chiến; người ủng hộ Ghết. – 162, 537.

Ba-ri (Barry), man-tơ-man (1842 – 1909) – nhà báo Anh, nhà xã hội chủ nghĩa, uỷ viên Quốc tế I, đại biểu Đại hội La Hay (1872), uỷ viên Tổng hội đồng (1871 – 1872) và Hội đồng Liên chi bộ Anh (1872 – 1874), ủng hộ Mác và Ăng-ghen trong cuộc đấu tranh chống phái Ba-cu-nin và các thủ lĩnh công liên Anh theo chủ nghĩa cải lương; sau khi hoạt động của Quốc tế I chấm dứt, ông tiếp tục tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa ở Anh, đồng thời cộng tác với tờ báo của phái bảo thủ "Standard"; trong những năm 90 ủng hộ cái gọi là "cánh xã hội chủ nghĩa" trong phái bảo thủ. – 236.

Bác-xơ (Bax), Êc-nơ-xơ Ben-phốc-tơ (1854 – 1926) – nhà xã hội chủ nghĩa, nhà sử học, nhà triết học và nhà báo người Anh; từ đầu những năm 80 là một trong những nhà tuyên truyền chủ

nghĩa Mác đầu tiên ở Anh; từ năm 1882 là thành viên của Liên đoàn dân chủ, liên đoàn này được cải tổ thành Liên đoàn dân chủ – xã hội vào năm 1884, trong liên đoàn này ông là một trong những người hoạt động tích cực thuộc cánh tả; tham gia cổ động xã hội chủ nghĩa trong dân nghèo ở Luân Đôn (I-xtơ-En-đơ), từ năm 1883 có quan hệ bè bạn với Ph.Ăng-ghen; là một trong những người sáng lập (năm 1911) và thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; là đại biểu của một số đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế; trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất là phần tử xã hội – số vanh, năm 1916 đã bị khai trừ khỏi đảng. – 323, 338, 339.

Ban-crôp (Bancroft), Huy-béc-tơ Hai (1832 – 1918) – nhà sử học tư sản người Mỹ, tác giả một số tác phẩm về lịch sử và dân tộc học Bắc Mỹ và Trung Mỹ. – 167, 573.

Bau-ơ (Bauer), Bru-nô (1809 – 1882) – nhà triết học duy tâm Đức, một trong những nhân vật nổi tiếng của phái Hê-ghen trẻ, đảng viên đảng cấp tiến tư sản; sau năm 1866 theo phái tự do dân tộc chủ nghĩa; tác giả một loạt tác phẩm về lịch sử đạo Cơ Đốc. – 134.

Bắc-hô-phen (Bachofen). I-ô-ham Gia-cốp (1815 – 1887) – nhà sử học và luật học xuất sắc Thụy Sĩ, tác giả của tác phẩm "Chế độ mẫu hệ". – 597.

Băm-béc-gơ (Bam-berger), Lu-i – kiêu dân Đức ở Luân Đôn những năm 50 thế kỷ XIX, biên tập viên tờ "Déutsche Londoner Zeitung"; thư ký của Các Brao-nơ-svai-gơ, sau là thương gia của Xuy-rích. – 380.

Bây-soi (Bayshauee), Ph. – bác sĩ người Anh. – 555.

* *Béc-stanh* (Bernstein). Ê-đu-ác (1850 – 1932) – nhà dân chủ-xã hội, nhà chính luận người Đức, biên tập viên báo "Sozialdemokrat" (1881 – 1890); đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế các năm 1889 và 1893; sau khi

Ăng-ghen mất, vào nửa cuối những năm 90 công khai đấu tranh đòi xét lại chủ nghĩa Mác trên lập trường cải lương, là một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa Đảng dân chủ – xã hội Đức và trong Quốc tế II. – 138, 140, 145, 151, 153, 168, 182, 200, 201, 220-226, 239-244, 277-282, 285, 295-299, 301, 304, 307, 327, 328, 332, 334, 341, 344, 361, 362-369, 373, 376, 410-415, 421, 441, 447-451, 455-459, 470-476, 478, 480, 485, 490, 494-501, 507-518, 521, 529, 530, 534, 535, 546, 549, 561-571, 580, 585-590, 592, 604.

Ben-ních-xen (Bennigsen), Ru-đôn-phơ (1824 – 1902) – nhà hoạt động chính trị người Đức, là người chủ trương thống nhất nước Đức "từ trên" dưới sự cầm đầu của Phổ; vào những năm 1859 – 1867 là chủ tịch đảng Liên minh dân tộc, từ năm 1867 là thủ lĩnh cánh hữu của đảng tự do – dân tộc, một đảng đại diện cho lợi ích của giai cấp đại tư sản, đại biểu của quốc hội Đức (1871 – 1883 và 1887 – 1898). – 144.

Bê-ben (Bebel), Au-gu-xtơ (1840 – 1913) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân quốc tế và phong trào công nhân Đức, là thợ tiện; uỷ viên Quốc hội I, từ năm 1867 là nghị sĩ quốc hội Đức, là một trong những người lãnh đạo và lãnh tụ của Đảng dân chủ – xã hội Đức, đấu tranh chống phái Lát-xan; trong thời kỳ chiến tranh Pháp – Phổ đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế vô sản ủng hộ Công xã Pa-ri; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen; nhà hoạt động của Quốc tế II, trong những năm 90 và đầu thế kỷ XX đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại; vào thời kỳ cuối đời hoạt động của mình mắc nhiều sai lầm có tính chất phá hoại. – 127-131, 161, 163, 184, 227, 242-244, 259, 285, 289, 309, 333, 344, 419, 420, 423, 426, 435-440, 447, 449, 453, 457, 474, 477, 483-487, 501-507, 513, 530, 548-552, 566, 581, 597-601.

Bê-ben (Bebel), I-u-li-a (1843 – 1910) – vợ của Bê-ben. – 552, 605.

Bê-van (Bevan) – vợ của Sác-lơ Ruê-dơ-ghen. – 497.

Béch-cơ (Becker), E-li-da-bét (mất năm 1884) – vợ của I-ô-han

- Phi-líp – Béch-co. – 317, 318.
- **Béch-co* (Becker), I-ô-han Phi-líp (1809 – 1886) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế và phong trào công nhân Đức, là thợ làm bàn chải; tham gia cách mạng 1848 – 1849, người thành lập các chi bộ Đức của Quốc tế I ở Thụy Sĩ, đại biểu hội nghị Luân Đôn (1865) và tất cả các đại hội của Quốc tế, biên tập tạp chí "Vorbote" (1866 – 1871) và tạp chí "Precurseur" (1877 – 1887); bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. – 116, 121, 175, 226, 230, 305, 317, 318, 356, 359, 455, 543, 545, 606.
- Bi-dơ-li* (Beesly), Êt-uốt Xpen-xơ (1831 – 1915) – nhà sử học và nhà hoạt động chính trị người Anh, thuộc phái cấp tiến tư sản, theo chủ nghĩa thực chứng, giáo sư Trường đại học Luân Đôn, những năm 1870 – 1871 là người biện hộ cho Quốc tế I và Công xã Pa-ri trên báo chí Anh. – 27, 245.
- Bi-xmác* (Bismarck), Ôt-tô, công tước (1815 – 1898) – nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao của Phổ và Đức, đại biểu của giới địa chủ Phổ, đại sứ ở Pê-téc-bua (1859 – 1862) và ở Pa-ri (1862); thủ tướng Phổ (1862-1872 và 1873-1890); thủ tướng Liên minh Bắc Đức (1876-1871) và Đế chế Đức (1871-1890), thực hiện thống nhất nước Đức bằng biện pháp phản cách mạng, kẻ tử thù của phong trào công nhân, vào năm 1878 thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. – 20, 43, 48, 52, 128, 165, 222-225, 228-232, 235, 236, 278, 299, 342, 348, 351, 369, 370, 377, 379, 423, 439, 472, 474, 501, 504, 508, 515, 516, 530, 549, 550, 566, 579, 592, 598.
- Biếc-co* (Burke), Tô-mát Hen-ri (1829-1882) – nhà hoạt động nhà nước người Anh, là trợ lý của bộ trưởng phụ trách Ai-rơ-len (1869-1882), ngày 6 tháng Năm 1882 bị những người thuộc tổ chức khủng bố "Những người bất khả chiến thắng" của giới tiểu tư sản Ai-rơ-len giết hại. – 82, 445.
- Blai-sruê-dơ* (Bleichröder), Ghét-xôn (1822-1893) – nhà tài phiệt

- người Đức, đứng đầu ngân hàng lớn ở Béc-lin, chủ ngân hàng riêng của Bi-xmác, là cố vấn không chính thức của Bi-xmác về các công việc tài chính và là người trung gian trong nhiều vụ âm mưu đầu cơ. – 20, 23.
- Blăng* (Blanc), Lu-i (1811-1882) – nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản, nhà sử học Pháp; năm 1848 là uỷ viên của chính phủ lâm thời và chủ tịch Uỷ ban Lúc-xăm-buốc; là người theo lập trường thoả hiệp với giai cấp tư sản; tháng tám 1848 lưu vong sang Anh, là một trong những lãnh tụ của giới tiểu tư sản lưu vong ở Luân Đôn; nghị sĩ Quốc hội năm 1871, đấu tranh chống Công xã Pa-ri. – 548.
- Bli-um* (Blum), Rô-bóc (1807 – 1848) – nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, là nhà báo, cầm đầu cánh tả tại Quốc hội Phran-phước; tháng Mười 1848 tham gia bảo vệ Viên, bị bắn chết sau khi quân đội phản cách mạng chiếm được thành phố. – 438.
- Blin-dơ* (Blind), Các-lơ (1826-1907) – nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848-1849; trong những năm 50 là một trong những lãnh tụ của những người tiểu tư sản Đức lưu vong ở Luân Đôn từ những năm 60 theo phái dân tộc – tự do. – 187.
- Blin-dơ* (Blind), Phrê-ê-ri-ca – vợ của Các-lơ Blin-dơ. – 188.
- Blô-xơ* (Blos), Vin-hem (1849 – 1927) – nhà dân chủ – xã hội, nhà báo và nhà sử học Đức; những năm 1872 – 1874 là một trong những biên tập viên của tờ "Volksstaat"; những năm 1887 – 1878, 1881 – 1887 là nghị sĩ quốc hội Đức; vào những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người theo chủ nghĩa xã hội – số vanh; sau cuộc cách mạng tháng Mười một 1918 là chủ tịch của Chính phủ Vuyéc-tem-béc. – 381, 420, 436, 566.
- Blôm-me-stai-nơ* (Blommestein) – nhà tài phiệt Hà Lan, vào đầu những năm 80 của thế kỷ XIX là chủ tờ báo Pháp "Citoyen". – 448, 491, 495, 499, 512.
- Boi-xơ* (Beust), A-dôn-phơ – bác sĩ Đức, con trai Phri-đrich Boi-

xtơ, có họ xa với Phri-đrich Ăng-ghe-n. – 245, 411, 448, 475, 569.
Boi-xtơ (Beust), Phri-đrich (1817 – 1899) – sĩ quan Phổ, đã từ chức vì quan điểm chính trị, tham gia cách mạng 1848 – 1849 ở Đức, sau khi cách mạng thất bại lưu vong sang Thụy Sĩ, giáo sư khoa sư phạm. – 226.

Bô-đên-stét (Bodenstedt), Phri-đrich (1819 – 1892) – nhà thơ Đức, nhà chính luận và nhà dịch thuật. – 73.

Bô-na-pác-tơ – xem *Na-pô-lê-ông I*.

Bô-na-pác-tơ (Bonaparte), Giô-đép Sác-lơ Pôn, hoàng tử *Na-pô-lê-ông* (1822 – 1891) – em họ của Na-pô-lê-ông III; thời kỳ nền cộng hoà thứ hai là đại biểu của Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp; được nổi tiếng với biệt danh Plông-Plông và Hoàng tử Đỏ. – 192.

Bô-na-pác-tơ, Lu-i – xem *Na-pô-lê-ông III*.

Bôn-tu (Bontoux), Pôn Ô-gien (1820 – 1904) – nhà tài phiệt và chủ xí nghiệp người Pháp, là kỹ sư, đã tham gia xây dựng các tuyến đường sắt và các nhà máy ở Pháp, ở Áo, ở Hung-ga-ri và ở Xéc-bi; là một trong những người sáng lập (năm 1878) và lãnh đạo ngân hàng cổ phần Union générale ở Pa-ri, được thành lập do vốn của những người thuộc phái chính thống và phái tăng lữ; năm 1882 do những mảnh khoẻ đầu cơ gian lận đã bị kết án năm năm tù giam, đã di cư ra nước ngoài. – 542, 548.

Bra-si (Brassey), Tô-mát, bá tước (1836 – 1938) – nhà kinh tế học và nhà hoạt động chính trị tư sản người Anh, nhà đại doanh nghiệp về ngành đường sắt và đóng tàu; nghị sĩ thuộc phái tự do, những năm 1880 – 1884 là bộ trưởng bộ hải quân. – 236.

Brai-tơ (Bright), Giây-cốp (1821 – 1899) – nhà hoạt động chính trị người Anh, theo phái cấp tiến tư sản; nghị sĩ, em trai của Giôn Brai-lơ. – 41.

Brai-tơ (Bright), Glôn (1811 – 1889) – chủ xưởng người Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, một trong những thủ lĩnh của phái mật dịch tự do và một trong những người sáng lập ra đồng minh chống những đạo luật về ngũ cốc; từ đầu những năm 60

là thủ lĩnh của đảng tự do cánh tả (của giới tư sản cấp tiến); là người giữ nhiều chức vụ bộ trưởng trong nội các của đảng tự do. – 41, 193.

Brai-tơ (Bright), Giôn An-béc-tơ (1848 – 1924) – chủ xưởng và nhà hoạt động chính người Anh, theo phái tự do, nghị sĩ (1889 – 1895); con trai của Giôn Brai-tơ. – 41.

Brao-nơ-svai-gơ (Braunschweig), Các – Phri-đrich – Au-gu-xtơ – Vin-hem (1804 – 1873) – công tước xứ Brao-nơ-svai-gơ từ năm 1823, bị phế truất đầu tháng Chín 1830, di cư ra nước ngoài; có mưu đồ quay lại nắm quyền với sự giúp đỡ của một số quốc gia châu Âu; trong những năm 40-50 liên hệ với những kiều dân theo phái dân chủ, xuất bản tờ "Deutsche Londoner Zeitung". – 380.

Brao-nơ-svai-gơ, Phéc-đi-năng, công tước (1721 – 1792) – tướng phục vụ trong quân đội Phổ; trong cuộc chiến tranh bảy năm (từ tháng Mười một 1857) – chỉ huy quân đội Phổ và quân đồng minh chiến đấu chống lại quân đội Pháp và Áo. – 315.

Brau-nơ (Broun), Giôn (1854 – 1859) – diễn chủ người Mỹ, một trong những nhà hoạt động nổi tiếng thuộc phái cách mạng trong trào xoá bỏ chế độ nô lệ; người tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh vũ trang chống giới chủ nô ở Can-da-xơ (1854 – 1856); năm 1859 đã âm mưu dấy lên cuộc khởi nghĩa của những người nô lệ da đen ở bang Viéc-gi-na-a, đã bị kết án và bị xử bắn. – 229.

Brau-nơ (Braun), Hen-ri-ích (1854 – 1927) – nhà dân chủ – xã hội, nhà chính luận người Đức; một trong những người sáng lập tờ tạp chí "Neue Zeit" (1883 – 1888), tham gia xuất bản hàng loạt những tạp chí khác, sau này theo phái cải lương. – 467.

Brau-nơ (Brown), Uy-lác-đơ – nhà xã hội chủ nghĩa người Mỹ, là nhà báo, người quen của C.Mác. – 229, 260, 331.

Brắc-cơ (Bracke), Vin-hem (1842 – 1880) – nhà dân chủ – xã hội người Đức, người xuất bản tờ tạp chí văn học xã hội chủ nghĩa ở Brao-svai-gơ, một trong những người sáng lập (năm 1869) và

- lãnh tụ của Đảng dân chủ xã hội (phái Ai-dơ-nác), là thành viên thuộc phái dân chủ – xã hội trong nghị viện (1877 – 1879); gần gũi với Mác và Ăng-ghe-n; tiến hành cuộc đấu tranh chống phái Lát-xan, đấu tranh, tuy chưa thật triệt để, chống các phần tử cơ hội trong Đảng dân chủ – xã hội. – 453.
- Bren-ta-nô* (Brentano), Lu-i-ô (1844 – 1911) – nhà kinh tế học tư sản tầm thường người Đức, là một trong những đại biểu hàng đầu của chủ nghĩa xã hội. – 209.
- Brê-đlau* (Bradlaugh), Sác-lơ (1833 – 1891) – nhà báo và nhà hoạt động chính trị Anh, phần tử cấp tiến tư sản, biên tập viên tuần báo "National Reformer", công kích kịch liệt Mác và Hội liên hiệp công nhân quốc tế. – 59, 191-194, 279.
- Bri-mông* (Brimont) – người phụ nữ Pháp theo phái Bô-na-pác-tơ, người quen của Brê-đlau ở Pa-ri. – 193.
- Bri-xác* (Brissac), Hăng-ri (1823 – 1906) – người tham gia phong trào công nhân Pháp, nhà xã hội chủ nghĩa, nhà chính luận; thành viên của Công xã Pa-ri, tổng thư ký của Ban chấp hành, sau này là Ủy ban cứu nguy xã hội, sau khi Công xã thất bại đã bị lưu đày sang Tân Ca-lê-đô-ni; sau cuộc ân xá năm 1890 đã trở về Pháp, là đảng viên Đảng công nhân Pháp; năm 1882 là thành viên trong ban biên tập báo "Égalité", người ủng hộ Ghết. – 136, 535.
- Broi-en* (Breuel), Êc-nơ-xơ – nhà dân chủ – xã hội Đức, đã bị trục xuất khỏi Hăm-buốc vì đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, từ đầu những năm 80 của thế kỷ XIX di cư sang Cô-pen-ha-ghe-n, năm 1888 đã đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa mà phê phán đường lối chính trị của ban biên tập báo "Sozialdemokrat". – 420.
- Bru-xơ* (Brousse), Pôn (1854 – 1912) – nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản người Pháp, là bác sĩ; tham gia Công xã Pa-ri, sau khi Công xã thất bại sống lưu vong, theo phái vô chính phủ; năm 1879 vào Đảng công nhân Pháp, là một trong những thủ lĩnh

- và nhà tư tưởng phái khả năng, một khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp. – 50, 113, 134, 146, 153, 292, 296-300, 302, 309, 310, 333, 347, 440, 447, 481, 492, 493, 496, 504, 546, 602.
- Bu-i* (Bouis), Ca-di-mia (khoảng 1843 – 1916) – nhà báo Pháp, theo phái Blăng-ki, uỷ viên Uỷ ban trung ương Đội cận vệ quốc gia và uỷ viên Công xã Pa-ri, chủ tịch uỷ ban điều tra hoạt động của chính phủ quốc phòng; sau khi Công xã bị đàn áp bị đày sang Tân Ca-lê-đô-ni; vào những năm 80 là đảng viên Đảng công nhân Pháp, uỷ viên ban biên tập báo "Égalité" (1882). – 136, 535.
- Buê-cơ* (Böcker) – vợ của E-du-ác Gum-péc-tơ. – 22, 27.
- Buê-cơ* (Böcker), Béc-ta – chị vợ của Gum-péc-tơ. – 23.
- Buy-cle* (Buckler), I-ô-han (khoảng 1780 – 1803) – tên kẻ cướp người Đức, cầm đầu bọn cướp ở tỉnh Ranh, nổi tiếng với biệt danh Sin-déc-gan-nét (Han-xơ-giut-bô-đơ). – 366, 438.
- Buyéc-cki* (Burkli), Các-lơ (1823 – 1910) – nhà hoạt động nổi tiếng người Thụy Sĩ, nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản, nhà kinh tế học và nhà chính luận; tham gia cuộc cách mạng 1848 – 1849 ở Đức; là một trong những người tổ chức và lãnh đạo chi bộ của Quốc tế I ở Xuy-rích, đại biểu Đại hội Giơ-ne-vơ (1866) và thư ký Đại hội Lô-dan (1867) của Quốc tế; đại biểu Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế (1893); một trong những người sáng lập và thủ lĩnh của phong trào hợp tác xã của Thụy Sĩ. – 47, 49, 346, 358, 372.

C

- Ca-blu-cốp*, Ni-cô-lai A-lếch-xây-ê-vích (1849 – 1919) – nhà kinh tế học và nhà thống kê học người Nga, theo phái Dân tụy; giáo sư trường Đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. – 207.

Ca-dô (Cazot), Tê-ô-đo Giô-dép Giuy-lơ (1821 – 1913) – nhà hoạt động nhà nước Pháp, theo phái cộng hoà tư sản ôn hoà, là luật sư; người chống lại Đế chế thứ hai, những năm 1851 – 1859 bị giam trong tù; năm 1870 là tổng thư ký Bộ ngoại giao của chính phủ quốc phòng, từ năm 1871 là nghị sĩ Quốc hội, thời kỳ năm 1879 – tháng Giêng 1882 (có gián đoạn) là bộ trưởng tư pháp; ủng hộ Gam-béc-ta. – 26.

Ca-lôn-nơ (Calonne), Sác-lơ A-lếch-dăng-đơ *Đơ* (1734 – 1802) – nhà hoạt động nhà nước Pháp, tổng thanh tra tài chính (1783 – 1787), thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII là một trong những thủ lĩnh của giới lưu vong phản cách mạng. – 222.

Ca-pen (Kapell), Au-gu-xtơ (sinh năm 1844) – nhà dân chủ-xã hội Đức, là thợ mộc, theo phái Lát-xan; vào khoảng những năm 60 – đầu những năm 70 là uỷ viên của Liên đoàn công nhân toàn Đức; là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Liên đoàn thợ mộc Đức; những năm 1877 – 1878 là nghị sĩ, năm 1880 đã bị đui ra khỏi Hăm-buốc do có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 439.

Ca-phi-ê-rô (Caffiero), Các-lô (1846 – 1892) – người tham gia phong trào công nhân I-ta-li-a, uỷ viên của Quốc tế I, năm 1871 là người thực hiện đường lối của Tổng hội đồng ở I-ta-li-a; từ năm 1872 là một trong những người lãnh đạo các tổ chức vô chính phủ I-ta-li-a, vào cuối những năm 70 từ bỏ chủ nghĩa vô chính phủ, năm 1879 xuất bản cuốn tóm tắt tập I bộ "Tư bản" của Mác bằng tiếng I-ta-li-a. – 164.

Ca-ven-đi-sơ (Cavendish), Phrê-đê-rích Sác-lơ, huân tước (1836 – 1882) – nhà hoạt động nhà nước và hoạt động chính trị người Anh, theo phái tự do, từ năm 1865 là nghị sĩ; giữ một số chức vụ nhà nước quan trọng; tháng Năm 1882 được bổ nhiệm làm

tổng thư ký phụ trách về vấn đề Ai-rơ-len, ngày 6 tháng Năm 1882 bị những người thuộc tổ chức khủng bố tiểu tư sản Ai-rơ-len "Những người bất khả chiến thắng" giết hại. – 82, 445.

Ca-vuốc (Cavour), Ca-min-lô Ben-dô, bá tước (1810 – 1861) – nhà hoạt động nhà nước I-ta-li-a, nhà tư tưởng và thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do – quân chủ và của tầng lớp quý tộc tư sản hoá; người cầm đầu chính phủ Xác-di-ni (1852 – 1859 và 1860 – 1861), thi hành chính sách thống nhất nước I-ta-li-a "từ trên xuống" dưới sự thống trị của triều đại Xa-voa, hướng tới sự ủng hộ của Na-pô-lê-ông III; năm 1861 đứng đầu chính phủ thống nhất đầu tiên của I-ta-li-a. – 348.

Ca-xte-la-dơ (Casthelaz) – mẹ của Mo-ri-xơ Ca-xte-la-dơ. – 76, 383, 405.

Ca-xte-la-dơ (Casthelaz) – Mo-ri-xơ - bác sĩ và dược sĩ người Pháp, người quen của C.Mác. – 63-67, 71, 383, 390, 405.

Các Hô-hen-txô-léc, hoàng tử (1801 – 1883) – con trai của vua Phổ Phri-đrich Vin-hem III. – 569.

Cai-dơ (Kayser), Mác-xơ (1853 – 1888) – nhà dân chủ-xã hội Đức, nghị sĩ (từ năm 1878), thuộc cánh hữu của đảng đoàn dân chủ xã hội. – 309, 564.

Can-đê-la-ri (Candelari), Rô-mê-ô – nhà báo I-ta-li-a, những năm 80 thế kỷ XIX cộng tác với báo "Plebe". – 164.

Cát-cốp, Mi-kha-in Ni-ki-phô-tô-vích (1818 – 1887) – nhà chính luận phản động người Nga, tổng biên tập tờ "Tin tức Mát-xơ-va" (1850 – 1855, 1863 – 1887). – 353.

Cát-xa-nhắc – xem *Gra-ni-ê Đờ Cát-xa-nhắc* A-đôn-phơ.

Cau-bơ (Kaub) – vợ của Các Cau-bơ. – 25.

Cau-bơ (Kaub). Các – công nhân, kiều dân Đức ở Luân Đôn, sau năm 1865 – ở Pa-ri, hội viên Hội giáo dục của công nhân Đức ở Luân Đôn, uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế I (tháng Mười một 1864 – 1865 và 1870 – 1871), tham dự hội nghị Luân Đôn năm 1865. – 25.

Cau-phơ-man (Kaufmann), X. Ph. – kiều dân Đức ở Luân Đôn, vào những năm 80 thế kỷ XIX là thành viên của Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức. – 220.

**Cau-xky* (Kautsky), Các (1854 – 1938) – nhà dân chủ-xã hội người Đức, nhà chính luận, chủ bút tạp chí "Neue Zeit" (1883 – 1917), vào những năm 80 theo chủ nghĩa Mác; đã viết nhiều tác phẩm về những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác, nhưng trong những tác phẩm đó có những chỗ sai lầm; là người giúp đỡ nhiều cho việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác; về sau đã hoàn toàn chuyển sang theo khuynh hướng của chủ nghĩa cơ hội và trở thành nhà tư tưởng của phái giữa trong Đảng dân chủ xã hội Đức và trong Quốc tế II; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã công khai chống lại nền chuyên chính vô sản và Chính quyền Xô-viết. – 28, 107, 197-200, 225, 227, 233, 239, 246, 254, 259, 273, 274, 277, 282, 285, 288-294, 305, 311, 327, 333, 334, 347, 353, 355, 373, 413, 450, 460, 467, 469, 474, 501, 528, 529, 551, 568-574, 592-598.

Cau-xky (Kautsky), Lu-i-da (1860 – mất sau năm 1937) – người theo chủ nghĩa xã hội Áo, từ năm 1890 là thư ký của Phri-đrich Ăng-ghe-n; đại biểu Đại hội Xuy-rích của Quốc tế II (1893); vợ thứ nhất của Cau-xky. – 551.

Cau-xky (Kautsky), Min-na (1837 – 1912) – nữ văn sĩ Đức, tác giả nhiều tác phẩm về những đề tài xã hội; mẹ của Các Cau-xky. – 233, 286, 290-296.

Cây (Keay), Giôn Xây-mua (1839 – 1909) – quan chức ngân hàng cỡ lớn người Anh ở Ấn Độ vào những năm 1862 – 1882, theo phái tự do; tham gia đời sống chính trị của Ấn Độ và của Anh. – 154.

Che-ri (Terry), E-len A-li-xơ (1847 – 1928) – nữ diễn viên kịch Anh, nổi tiếng trong các vai kịch của Sếch-xpia. – 12.

Chi-e (Thiers), A-đôn-phơ (1797-1877) – nhà sử học tư sản và nhà hoạt động nhà nước Pháp, theo phái Oóc-lê-ăng, bộ trưởng nội vụ (1832 – 1834), thủ tướng (1836, 1840), đứng đầu quyền hành

pháp (chủ tịch Hội đồng bộ trưởng) (1871), tổng thống nước cộng hoà (1871 – 1873), tên dao phủ đối với Công xã Pa-ri. – 192.

Chi-e-ri (Thierry), Giắc Ni-cô-la Ô-guy-xtanh (1795 – 1856) – nhà sử học tự do tư sản Pháp thời kỳ Phục tích, trong những tác phẩm của mình đã tiến gần đến chỗ hiểu được vai trò của những nhân tố vật chất và cuộc đấu tranh giai cấp trong lịch sử phát triển xã hội phong kiến và hình thành xã hội tư sản. – 183.

Clê-măng-xô (Clemenceau), Gioóc-giơ Ben-gia-men (1841 – 1929) – nhà hoạt động chính trị tư sản và nhà chính luật Pháp, từ những năm 80 là thủ lĩnh đảng cấp tiến; chủ tịch hội đồng bộ trưởng (1906 – 1909 và 1917 – 1920), thi hành chính sách đế quốc. 15, 105, 134, 203, 249, 482, 520.

Clô-dơ (Claude). – 405.

**Clu-dơ* (Clowes), No-ri-xơ A. – nhà báo Mỹ, đầu những năm 80 thế kỷ XIX là phóng viên của báo "New – York Star" dành cho Ai-rơ-len; người quen của Phri-đrich Tê-ô-đo Cu-nô. – 267, 268.

Côóc-vin – *Cru-cốp-xcai-a* (Giắc-la), An-na Va-xi-li-ép-na (1843 – 1887) – nhà nữ cách mạng Nga, thành viên chi bộ Nga của Quốc tế I, tham gia Công xã Pa-ri; vợ của Sác-lơ Vích-to Giắc-la-rơ. – 25.

Cô-gơ-hi-lơ (Coghill), Gi. Gi. Xin-clơ – bác sĩ người Anh ở Ven-tơ-noóc. – 141.

Cô-lanh (Colins), Giảng Ghi-ôm Xê-da A-lếch-xan-đơ Íp-pô-lít (1783 – 1859) – nhà kinh tế học tiểu tư sản người Pháp, gốc Bỉ, bên vực việc nhà nước chiếm địa tô làm phương tiện để giải quyết mọi mâu thuẫn xã hội của chế độ tư bản chủ nghĩa. – 281.

Cô-lét (Collet), Sác-lơ Hốp-xơn (mất năm 1898) – nhà báo và nhà hoạt động xã hội cấp tiến Anh; tổng biên tập tờ "Free Press" (1859 – 1865), cơ quan ngôn luận của phái Uóc-các-tơ, từ năm

- 1866 xuất bản tạp chí "Diplomatic Review". – 249.
- Côle* (Kollar), I-an (1793 – 1852) – nhà thơ vĩ đại và nhà ngôn ngữ học Séc, một trong những người cổ vũ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc Xla-vơ; gốc người Xlô-va-ki. – 354.
- Cô-oen* (Cowen), Giô-dép (1831 – 1900) – nhà hoạt động chính trị và nhà báo Anh, là phân tử cấp tiến tư sản, theo phái Hiến chương; là một trong những người tổ chức cuộc mít-tinh bảo vệ Ga-ra-ban-đi ở Niu-cát-xơn (tháng Chín 1862), nghị sĩ (từ năm 1874). – 225, 558, 559.
- Cô-txê-bu* (Kotzebue), Au-gu-xtơ (1761 – 1819) – nhà văn và nhà chính luận phản động người Đức. – 18.
- Cô-va-lép-xki*, Mác-xim Mác-xi-mô-vích (1851 – 1916) – nhà xã hội học, nhà sử học, nhà dân tộc học và luật gia, nhà hoạt động chính trị người Nga, theo phái tự do tư sản; tác giả của một số công trình nghiên cứu về lịch sử chế độ công xã nguyên thủy. – 454.
- Cô-xta* (Costa), An-đrê-a (1851 – 1910) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, vào những năm 70 là một trong những người lãnh đạo các tổ chức vô chính phủ ở I-ta-li-a; năm 1879 lên tiếng phê phán chủ nghĩa vô chính phủ, sau đó tiến hành cuộc đấu tranh để thành lập một đảng chính trị độc lập của công nhân, từ năm 1892 là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, theo cánh cải lương trong đảng này; từ năm 1882 là nghị sĩ. – 136, 599.
- Cóc* (Koch), Rô-bóc (1843 – 1910) – nhà bác học Đức nổi tiếng, một trong những người đặt nền móng cho ngành vi sinh vật học, những năm 80 đã phát hiện ra những vi trùng gây bệnh lao, bệnh tả, v.v.. – 84.
- Côn-man* (Kolkmann) – chủ buôn sách ở Luân Đôn. – 149.
- Công-xtăng* (Constans), Giảng Ăng-toa Ếc-ne-xtơ (1833 – 1913) –

- nhà hoạt động nhà nước Pháp, theo phái cộng hoà tư sản ôn hoà; bộ trưởng nội vụ (1800 – 1881, 1889 – 1892), thi hành chính sách đàn áp phong trào công nhân. – 26.
- Cốp-đen* (Cobden), Ri-sốt (1804 – 1865) – chủ xưởng Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, một trong những người cầm đầu phái mật dịch tự do và người sáng lập Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc, nghị sĩ. – 41.
- Cri-ê* (Crie) – nhà báo Pháp, theo phái vô chính phủ, năm 1882 là thành viên trong ban biên tập báo "Citoyen et Bataille". – 499, 500.
- Crôm-oen* (Cromwell), Ô-li-vơ (1599 – 1658) – lãnh tụ của giai cấp tư sản và của tầng lớp quý tộc tư sản hoá trong thời kỳ cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII, từ năm 1653 là huân tước – nhiếp chính của Anh, Xcốt-len và Ai-rơ-len. – 213.
- Cu-ne-man* (Kunemann) (sinh khoảng năm 1828) – bác sĩ Đức ở Mông-tê-các-lô, người chữa bệnh cho C.Mác khoảng tháng Năm – đầu tháng Sáu 1822. – 82-90, 94, 427.
- Cu-nô* (Cuno), Phri-đrich Tê-ô-đo (1846 – 1934) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế, nhà xã hội chủ nghĩa, những năm 1871 – 1872 đã trao đổi thư từ thường xuyên với Ăng-ghe-n, tiến hành đấu tranh tích cực chống chủ nghĩa vô chính phủ ở I-ta-li-a; người tổ chức ra chi bộ Mi-la-nô của Quốc tế I, đại biểu Đại hội La Hay của Quốc tế (1872); sau đại hội lưu vong sang Mỹ, tham gia hoạt động của Quốc tế ở đó; về sau tham gia phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa ở Mỹ. – 618.
- Cu-pơ* (Couper), Phren-xít Tô-mát Đờ Grây, huân tước (1834 – 1905) – nhà hoạt động nhà nước Anh, theo phái tự do, toàn quyền Ai-rơ-len (1880 – tháng Tư 1882), cháu trai của Cu-pơ-Tem-plơ. – 416.

Cu-pơ-Tem-plơ (Couper-Temple), Uy-li-am Phren-xít, từ năm 1880 là nam tước *Mau-tơ-tem-plơ* (1811 – 1888) – nhà hoạt động nhà nước Anh, nghị sĩ, giữ nhiều chức vụ trong nội các của phái tự do; con nuôi của Pan-móc-xtôn. – 416.

D

Da-linh (Saling), A. – người Đức, chủ nhà xuất bản tạp chí ra hàng năm "Börsen – Jahrbuch" dành cho các chủ ngân hàng và các nhà tư bản. – 516.

**Da-xu-lích*, Vê-ra I-va-nốp-na (1851 – 1919) – người phụ nữ tham gia phong trào Dân túy, sau đó tham gia phong trào dân chủ xã hội, nhà hoạt động tích cực của nhóm mác-xít "Giải phóng lao động", về sau giữ lập trường men-se-vích. – 128, 129.

Dam-tơ (Samter), A-đôn-phơ (1824 – 1883) – nhà kinh tế học tư sản Đức, người kế tục Rốt-béc-tút. – 262.

Dắc-xơ (Sax), Ê-min (1845 – 1927) – nhà kinh tế học tư sản Áo. – 470.

Di-be-rơ, Ni-cô-lai I-va-nô-vích (1814 – 1888) – nhà kinh tế học nổi tiếng người Nga; một trong những người đầu tiên truyền bá các tác phẩm kinh tế của Mác ở Nga, tuy ông không hiểu phép biện chứng duy vật và bản chất cách mạng của chủ nghĩa Mác; giữ lập trường cải cách tiểu tư sản cấp tiến. – 207.

Din-ghe (Singer), Pau-lơ (1844 – 1911) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức, từ năm 1887 là ủy viên trong Ban lãnh đạo, từ năm 1890 là chủ tịch Ban lãnh đạo Đảng dân chủ xã hội Đức; từ năm 1884 là nghị sĩ, từ năm 1885 là chủ tịch đảng đoàn dân chủ xã hội trong quốc hội Đức; tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại. – 422, 423, 566.

Doóc-gơ (Sorge), A-đôn-phơ (mất năm 1907) – con trai của Phri-

đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, là kỹ sư cơ khí, trước năm 1895 sống ở Mỹ; những năm 1895 – 1898 là kỹ sư ở các xí nghiệp khai thác dầu ở Ba-cu, sau đó bỏ sang Đức. – 46, 258, 320, 321, 400, 436, 522, 524.

Doóc-gơ, Ca-ta-ri-na – vợ của Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ. – 46.

* *Doóc-gơ*, (Sorge), Phri-đrich A-đôn-phơ (1828 – 1906) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế và ở Mỹ, tham gia cách mạng 1848 – 1849 ở Đức; năm 1852 lưu vong sang Mỹ, là một trong những thành viên tích cực của Quốc tế I, là người tổ chức các chi bộ ở Mỹ của Quốc tế, là thư ký Hội đồng liên bang, đại biểu Đại hội La Hay (1872), tổng thư ký (1872 – 1874) của Tổng hội đồng ở Niu Oóc, là người tuyên truyền tích cực cho chủ nghĩa Mác, bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. – 46, 185, 252, 258, 259, 320-324, 400, 401, 433-437, 460, 520-524, 603, 607.

Đốt-be (Soetbeer), Ghê-óc A-đôn-phơ (1814 – 1892) – nhà kinh tế học và thống kê học người Đức. – 378.

Đ

Đa-lăm-be (D'Alembert), Giăng (1717 – 1783) – nhà triết học và nhà toán học Pháp, một trong những đại biểu nổi tiếng nhất của phái khai sáng tư sản thế kỷ XVIII. – 153.

**Đa-ni-en-xơ* (Daniels), A-ma-li-a (1820 – 1895) – vợ của Rô-lan Đa-ni-en-xơ, một trong những người lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản. – 337.

**Đa-ni-en-xôn*, Ni-cô-lai Phran-txê-vích (bí danh Ni-cô-lai) (1844 – 1918) – nhà kinh tế học – nhà văn Nga, một trong những nhà tư tưởng của phái Dân túy những năm 80 – 90; đã trao đổi thư từ với Mác và Ăng-ghen trong suốt nhiều năm, người dịch ra

- tiếng Nga các tập I, II, III bộ "Tư bản" của Mác (tập I dịch cùng với G. A. Lô-pa-tin). – 202-204, 208, 318, 320.
- Đai-nơ-hác* (Deinhardt), C. – kỹ sư người Đức ở Muyn-sen. – 581, 583.
- Đác-uyn* (Darwin), Sác-lơ Rô-bóc (1809 – 1882) – nhà tự nhiên học vĩ đại người Anh, người sáng lập học thuyết khoa học về sự tiến hoá của sinh vật. – 93, 123, 415, 529, 573.
- Đ'Ác-xôn-van* (D'Arsonval), Giắc Ác-xanh (1851 – 1940) – nhà sinh lý học, nhà vật lý học và sinh vật lý học người Pháp. – 139.
- Dan-tơ A-li-ghi-e-ri* (Dante Alighieri) (1265 – 1321) – nhà thơ vĩ đại người I-ta-li-a. – 101, 575.
- Đáp-phê-rin* (Dufferin), Phrê-đê-rích, Tem-plơ Ha-min-tơn, Tem-plơ Blếch-vút, tử tước (1826 – 1902) – nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Anh, theo phái tự do, đại diện chủ ở Ai-rơ-len, tham gia chính phủ của Glát-xtôn (1868 – 1872), thống đốc Ca-na-đan (1872 – 1878), đại sứ ở Pê-téc-bua (1879 – 1881) và ở Công-xtăng-ti-nô-plơ (1881 – 1882); từ tháng Mười 1882 đến tháng Chạp 1883 là đại diện của Chính phủ Anh ở Ai Cập; phó vương Ấn Độ (1884 – 1888). – 559.
- Đe-vít* (Davitt), Mai-clo (1846 – 1906) – nhà dân chủ cách mạng Ai-rơ-len, một trong những thủ lĩnh của phong trào giải phóng dân tộc ở Ai-rơ-len; một trong những người sáng lập (năm 1879) và lãnh tụ của Đảng minh ruộng đất, ủng hộ chế độ tự quản Ai-rơ-len (chế độ tự trị), nghị sĩ (1895 – 1899); có tham gia phong trào công nhân Anh. – 416, 458.
- Đê-các-tơ* (Descartes), Rơ-nê (tên la-tinh – Cartesius) (1596 – 1650) – nhà triết học nhị nguyên luận nổi tiếng người Pháp, nhà toán học và nhà khoa học tự nhiên. – 158.
- Đê-khen* (Dechend), Héc-man Phri-đrích A-lếch-xan-đơ (1814 – 1890) – nhà hoạt động nhà nước Đức, giám đốc (thống đốc)

- ngân hàng Phổ (từ năm 1864), sau đó là Ngân hàng đế chế (1875 – 1890), uỷ viên Hội đồng quốc gia (từ năm 1884). – 379.
- Đê-la-sô* (Delachaux) – bác sĩ phẫu thuật Thụy Sĩ, người vùng In-téc-la-khen. – 81, 82, 85.
- Đê-mút* (Demuth), Hê-lê-na (Len-khen) (1823 – 1890) – người giúp việc trong gia đình và người bạn trung thành của gia đình Mác. – 11, 12, 25, 31, 36, 39, 43, 49, 56, 61, 87, 103, 107, 125, 129, 130, 142, 249, 255, 324, 332, 390, 433, 464, 478, 489, 497, 527, 537, 553, 561, 578, 601, 609, 614.
- Đê-prê* (Deprez), Mác-xen (1843 – 1918) – nhà vật lý và kỹ sư điện người pháp, người đã nghiên cứu vấn đề truyền tải năng lượng điện đi xa. – 138, 145, 592.
- Đê-tơ-roay-a* (Détroyat), Pi-e Lê-ông (1829 – 1898) – nhà báo và nhà văn tư sản Pháp, sĩ quan hải quân; theo phái Bô-na-pác-tơ; tham gia chiến tranh Crum (1853 – 1856) và chiến tranh Pháp – Phổ (1870 – 1871); những năm 70 – 80 là chủ bút và là tổng biên tập nhiều tờ báo; người có họ hàng với Ê-min Gi-rác-đanh. – 192.
- Đi-lon* (Dillon), Giôn (1851 – 1927) – nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len, một trong những nhà lãnh đạo của Liên minh ruộng đất dân tộc Ai-rơ-len; năm 1880 là nghị sĩ quốc hội Anh; những năm 80 đã nhiều lần bị bắt và bị tù giam. – 416.
- Đi-xơ-ghen* (Dietzgen), Giô-đép (1828 – 1888) – nhà dân chủ xã hội Đức, nhà triết học kiệt xuất, đã tự mình đi tới chủ nghĩa duy vật biện chứng; là thợ thuộc da. – 42.
- Đi-xra-e-li* (Disraeli), Ben-gia-min, từ năm 1867 là bá tước *Bi-con-xphin* (1804 – 1881) – nhà hoạt động nhà nước và nhà văn Anh, nửa cuối thế kỷ XIX là thủ lĩnh của Đảng bảo thủ, thủ tướng (1868 và 1874 – 1880). – 193, 236, 246.
- Đích-ken-xơ* (Diekens), Sác-lơ (1812 – 1870) – nhà văn hiện thực vĩ đại người Anh. – 238.
- Đin-cơ* (Dilke), A-stơn Oen-tu-uốt (1850 – 1883) – nhà hoạt động chính trị người

- Anh, nhà báo và nhà lữ hành, phần tử cấp tiến tư sản, từ đầu những năm 70 là chủ bút và tổng biên tập báo "Weekly Dispatch", nghị sĩ (1880 – 1883). – 59, 236, 374.
- Dilke* (Dilke), Sác-lơ Oen-tu-ốt (1843 – 1911) – nhà hoạt động chính trị và nhà văn Anh, theo phái cộng hoà, một trong những thủ lĩnh cánh cấp tiến của Đảng tự do, nghị sĩ, thứ trưởng ngoại giao (1880 – 1882), bộ trưởng phụ trách vấn đề tự trị địa phương (1882 – 1885). – 140, 143, 236.
- Dietz* (Dietz), Giô-han Hen-rích Vin-hem (1843 – 1922) – chủ nhà xuất bản sách người Đức; nhà dân chủ – xã hội, người thành lập nhà xuất bản dân chủ xã hội, từ năm 1881 là nghị sĩ Quốc hội Đức. – 572.
- Doria* (Doria), An-drê-a (1468 – 1560) – đô đốc và nhà hoạt động chính trị Giê-nơ; thống đốc Giê-nơ (1528 – 1560), từ năm 1528 phục vụ hoàng đế của cái gọi là đế quốc La Mã thần thánh Sác-lơ V, chỉ huy hạm đội trong cuộc viễn chinh chống An-giê-ri (năm 1541). – 405.
- Dozon* (Dozon), Ô-guy-xtơ (1822 – 1891) – quan chức ngoại giao và nhà văn người Pháp; người tập hợp và dịch các tập truyện dân gian của các dân tộc vùng Ban-căng. – 368.
- Donkin* (Donkin) – bác sĩ người Anh, người chữa bệnh cho C.Mác và những người trong gia đình của Mác trong những năm 1881 – 1883. – 17, 22, 31, 37, 62, 67, 85, 233, 248, 256, 269, 271, 283, 313, 318, 338, 374, 383, 404, 489, 496, 526, 601, 605, 609.
- De Paepe* (De Paepe), Xê-da (1842 – 1890) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa Bỉ, công nhân in, sau đó là bác sĩ; một trong những người thành lập chi bộ Bỉ của Quốc tế I, uỷ viên Hội đồng Liên đoàn Bỉ, đại biểu Hội nghị Luân Đôn (1865), Đại hội Lô-dan (1867), Đại hội Bruy-xen (1868), Đại hội Ba-lơ (1869) của Quốc tế và Hội nghị

- Luân Đôn (1871); sau Đại hội La Hay năm 1872 ủng hộ phái Ba-cu-nin một thời gian; là một trong những người thành lập Đảng công nhân Bỉ (1885). – 117, 299.
- Deville* (Deville), Ga-bri-en (sinh năm 1854) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà hoạt động tích cực của Đảng công nhân Pháp, nhà chính luận, tác giả của giáo trình phổ thông tập I bộ "Tư bản" của Các Mác cũng như của một số tác phẩm triết học, kinh tế và lịch sử, đại biểu Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889, đầu thế kỷ XX đã rời bỏ phong trào công nhân. – 54, 104, 182, 440, 531, 532, 535, 542.
- Derby* (Derby), Ê-đu-ác Gioóc-giơ Giê-phri Xmit *Xten-li*, bá tước (1799 – 1869) – nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh đảng To-ri, nửa sau thế kỷ XIX là một trong những thủ lĩnh của đảng bảo thủ; bộ trưởng (1852, 1858 – 1859, 1866 – 1868). – 216.
- Durando* (Durando) – giáo sư thực vật học người Pháp ở An-giê-ri vào đầu những năm 80 thế kỷ XIX. – 406.
- Dourlen* (Dourlen) – bác sĩ người Pháp ở Ác-giăng-tôi, chữa bệnh cho C.Mác và những người trong gia đình của Mác trong những năm 1881 – 1882; bạn của Sác-lơ Lông-ghe. – 14, 17-21, 24, 25, 55, 92-98, 103, 104, 112-115, 125-134, 284, 396, 478.
- Dourlen* (Dourlen) – vợ của bác sĩ Đua-len. – 19, 25.
- Dourlen* (Dourlen), em vợ của bác sĩ Đua-len. – 25.
- Duclerc* (Duclerc), Sác-lơ Tê-ô-đo Ó-gien (1812 – 1888) – nhà báo và nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái cộng hoà tư sản; uỷ viên ban biên tập báo "National" (1840 – 1846), bộ trưởng tài chính vào tháng Năm – tháng Sáu 1848; chủ tịch hội đồng bộ trưởng và bộ trưởng ngoại giao (tháng Tám 1882 – tháng Giêng 1883). – 133.

Duy-rinh (Dühring), Oi-ghen các (1833 – 1921) – nhà triết học chiết trung và nhà kinh tế học tầm thường người Đức, đại biểu cho chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản phản động; trong triết học đã kết hợp chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa duy vật tầm thường và chủ nghĩa thực chứng, người theo chủ nghĩa siêu hình. – 568.

Duy-véc-giơ (Duverger), Ác-tua (họ thật là Bê-go) – nhà báo Bỉ, từ năm 1879 là đảng viên đảng xã hội chủ nghĩa; những năm 80 thế kỷ XIX là phóng viên của tờ báo Pháp "Égalité" về nước Bỉ. – 117.

E

Éc-lăng-gơ (Erlanger), Mi-sen (1828 – 1892) – viên chức lớn của ngân hàng của dòng họ Rốt-sin ở Pháp; những năm 80 là đại diện của Rốt-sin ở Ai Cập. – 488.

Éc-men (Ermen) – những chủ xí nghiệp ở Man-se-xtơ, thành viên của hãng Éc-men và Ăng-ghen" và hãng "Éc-men và Rô-bi". – 462.

Ép-xluê (Erbsloh), Au-gu-xtơ – thương gia Đức ở Bác-men, người quen của Phri-đrich Ăng-ghen. – 335.

Ép-xluê (Erbslöh), Các A-léch-xan-đơ (sinh năm 1854) – con trai Au-gu-xtơ Ép-xluê, từ năm 1882 là chồng của E-li-da-ve-ta Ăng-ghen, cháu của Phri-đrich Ăng-ghen. – 335, 336.

Ê-ca-tê-ri-na II (1729 – 1796) – nữ hoàng Nga (1762 – 1796). – 364.

Ê-pi-quya (khoảng 341 – khoảng 270 trước công nguyên) – nhà triết học duy vật Hy Lạp cổ đại nổi tiếng, người theo chủ nghĩa vô thần. – 610.

Ếch-ca-ri-út (Eccarius), I-ô-han Ghê-oóc (1818 – 1889) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân quốc tế và phong trào

công nhân Đức, nhà chính luận – công nhân, là thợ mộc; sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của Liên đoàn những người chính nghĩa, sau là Liên đoàn những người cộng sản, là một trong những người lãnh đạo Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức ở Luân Đôn, uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế (1864 – 1872), tổng bí thư của Hội đồng (1867 – tháng Năm 1871), bí thư thông tấn về châu Mỹ (1870 – 1872), đại biểu dự tất cả các đại hội và hội nghị của Quốc tế; trước năm 1872 ủng hộ Mác, mùa xuân năm 1872 ngả sang theo những thủ lĩnh cải lương của công liên Anh, về sau là nhà hoạt động của phong trào công liên. – 275.

Ếch-các-tơ (Eckardt), I-u-li-út (1836 – 1908) – nhà chính luận và nhà báo tư sản Đức, từ năm 1884 là quan chức của bộ ngoại giao Đức. – 352.

G

Ga-li-phê (Galliffet), Ga-xtông A-léch-dăng-đơ Ô-guy-xtơ, tử tước Đơ (1830 – 1909) – tướng Pháp, thời kỳ chiến tranh Pháp – Phổ chỉ huy trung đoàn kỵ binh, đã bị bắt làm tù binh ở Xê-đăng; được phóng thích để tham gia cuộc chiến tranh chống Công xã, là một trong những tên đao phủ đối với Công xã Pa-ri, chỉ huy lữ đoàn kỵ binh trong quân đội Véc-xây; từ những năm 70 giữ một loạt chức vụ cao trong quân đội. – 37.

Ga-ri-ban-đi (Garibaldi), Giu-dép-pơ (1807 – 1882) – nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ, lãnh tụ phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a; tham gia cách mạng 1848 – 1849 ở I-ta-li-a; những năm 1848 – 1849 đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc thống nhất đất nước của nhân dân I-ta-li-a; những năm 70 đấu tranh bảo vệ Công xã Pa-ri, đã chúc mừng

- việc thành lập liên chi hội của Quốc tế ở I-ta-li-a. – 92, 122.
- **Gác-tơ-man*, Lép Ni-cô-lai-ê-vích (1850 – 1908) – nhà cách mạng Nga, theo phái Dân tụy, năm 1879 tham gia một trong những vụ khủng bố của phái "Dân ý" chống lại A-lếch-xan-đrơ II, sau đó lưu vong sang Pháp, rồi sang Anh và vào năm 1882 sang Mỹ. – 126, 148, 155, 162, 168, 172-175, 182, 185, 235, 237, 250-255, 329, 374, 434.
- Gác-xi-a* (Garcia), Sác-lơ Gi. – nhà báo Anh, đầu những năm 80 thế kỷ XIX là phóng viên của báo "Sozialdemokrat" ở Luân Đôn, người ủng hộ Hai-nơ-man. – 483, 500, 516.
- Gai-de* (Geiser), Bru-nô (1846 – 1898) – nhà dân chủ xã hội, nhà chính luận Đức, tổng biên tập tạp chí "Neue Welt", những năm 1881 – 1887 là nghị sĩ quốc hội Đức; vào cuối những năm 80 bị khai trừ ra khỏi đảng dân chủ xã hội vì theo phái cơ hội chủ nghĩa. – 411, 420, 435, 566.
- Gam-bét-ta* (Gambetta), Lê-ông (1838 – 1882) – nhà hoạt động nhà nước Pháp, theo phái cộng hoà tư sản, thành viên trong chính phủ phòng vệ quốc gia (1870 – 1871), năm 1871 thành lập tờ báo "République Française"; là chủ tịch hội đồng bộ trưởng và bộ trưởng ngoại giao (1881 – 1882). – 26, 32, 37, 105, 125, 482, 510, 519.
- Ghéc-xen*, A-lếch-xan-đrơ I-va-nô-vích (1812 – 1870) – nhà dân chủ cách mạng vĩ đại người Nga, nhà triết học duy vật, nhà chính luận và nhà văn; năm 1847 lưu vong ra nước ngoài, tại đó đã thành lập "Nhà in Nga tự do" và xuất bản văn tập định kỳ "Sao Bắc đẩu" và báo "Cái chuông". – 352.
- Ghê-t* (Guesde), Giuy-lơ (*Ba-din*, Ma-thi-ơ) (1845 – 1922) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế; vào thời kỳ đầu hoạt động của mình ông theo phái cộng hoà tư sản, nửa sau những năm 70 theo phái vô chính phủ; sau đó là một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân Pháp (1879) và là người tuyên truyền tư tưởng của chủ nghĩa Mác ở Pháp; trong một số năm là thủ lĩnh

- của cánh cách mạng trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp, tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội; vào thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là phần tử xã hội – số vanh. – 49-54, 104, 113, 137, 149, 153, 157-161, 279, 295-305, 310, 333, 347, 401, 440, 448, 453, 482, 493, 498, 504, 510, 516, 520, 524, 531, 535, 537, 541, 542, 545, 579, 596, 602.
- Ghi-dô* (Guizot), Phrăng-xoa Pi-e Ghi-ôm (1787 – 1874) – nhà sử học tư sản và nhà hoạt động nhà nước Pháp, từ năm 1840 đến Cách mạng tháng hai 1848 trên thực tế chỉ đạo chính sách đối nội và đối ngoại của Pháp, đại biểu cho lợi ích của giai cấp đại tư sản tài chính. – 261.
- Gi-rác-danh* (*Girardin*), Ê-min Đơ (1806 – 1881) – nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, những năm 1836 – 1866 (có gián đoạn) là tổng biên tập báo "Presse", sau đó là báo "Liberté" (1866 – 1870); trong chính trị là người vô nguyên tắc cực đoan; trước cách mạng 1848 đứng đối lập với chính phủ Ghi-dô, thời kỳ cách mạng theo phái cộng hoà tư sản, đại biểu quốc hội lập pháp (1850 – 1851), năm 1850 là đại biểu của cái gọi là chủ nghĩa xã hội tư sản; về sau theo phái Bô-na-pác-tơ. – 192.
- Gian-xơn*, Giu-li Ê-đu-ác-đô-vích (1853 – 1893) – nhà thống kê học và nhà kinh tế học tiến bộ người Nga, giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua, giám đốc sở thống kê của toà thị chính thành phố Pê-téc-bua (từ năm 1881); tác giả nhiều tác phẩm về lý thuyết và lịch sử thống kê. – 208.
- Giắc-la-rơ* (Jaclard), Sác-lơ Vích-to (1843 – 1903) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, theo phái Blăng-ki, nhà chính luận, thành viên của Quốc tế; nhà hoạt động tích cực của Công xã Pa-ri; sau khi Công xã Pa-ri thất bại lưu vong sang Thụy Sĩ, sau đó sang Nga; sau cuộc ân xá năm 1880 đã trở về Pháp, tại đây tiếp tục tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa. – 25.
- Gie-phri* (Jeffrey) – kỹ sư và nhà sáng chế người Mỹ. – 255.

Gien-ni – xem *Lông-ghê*, Gien-ni.

Gioóc-giơ (George), Hen-ri (1839 – 1897) – nhà chính luận, nhà kinh tế học tư sản Mỹ, tuyên truyền tư tưởng xem việc nhà nước tư sản quốc hữu hoá ruộng đất là phương tiện để giải quyết mọi mâu thuẫn xã hội trong chế độ tư bản chủ nghĩa; ra sức tìm cách cầm đầu phong trào công nhân Mỹ và hướng phong trào này đi theo con đường cải lương tư sản. – 251, 260-263, 321.

Giô-li-mây-ơ - xem *Soóc-lem-mơ*.

Giô-na-xơ (Jones), A-lếch-xan-đơ (mất năm 1912) – nhà xã hội chủ nghĩa, nhà báo Anh, gốc là người Đức; từ năm 1878 là tổng biên tập tờ "New Yorker Volkzeitung". – 185.

Giôn-ni – xem *Lông-ghê*, Giảng.

Giốp-phranh (Joffrin), Giuy-lơ Phrăng-xoa A-lếch-xăng-đơ (1846 – 1890) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, công nhân cơ khí, một trong những người tổ chức ra nghiệp đoàn thợ cơ khí ở Pa-ri; tham gia Công xã Pa-ri; sau khi Công xã thất bại đã lưu vong sang Anh (1871 – 1881); đảng viên Đảng công nhân Pháp, là một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa (phái khả năng) của đảng đó, từ năm 1882 là uỷ viên Hội đồng thị chính Pa-ri. – 50, 53, 333, 347, 520.

Giulii II (1443 – 1513) – giáo hoàng La Mã (1503 – 1513). – 539.

Giuta (Juta), Giô-han Các (sinh năm 1824) – thương gia người Hà Lan, anh rể của Các Mác, chồng của chị gái của Mác là Lu-i-da. – 209.

Giuc-đơ (Jourde), Phrăng-xoa (1843 – 1893) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, theo phái Pru-đông cánh hữu, là công chức ngành ngân hàng, tham gia chi bộ Pháp của Quốc tế I; uỷ viên Uỷ ban trung ương của đội vệ binh quốc gia và uỷ viên Công xã Pa-ri, lãnh đạo Uỷ ban tài chính; sau khi Công xã thất bại đã bị đày sang Tân Ca-lê-đô-ni, năm 1874 đã trốn khỏi

đó và năm 1880 đã trở về Pháp. – 547.

Glát-xtôn (Gladstone), Uy-li-ma I-u-át (1809 – 1898) – nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng To-ri; sau theo phái Pin, nửa sau thế kỷ XIX là một trong những lãnh tụ của đảng tự do; bộ trưởng tài chính (1852 – 1855) và 1859 – 1866) và thủ tướng (1868 – 1874, 1880 – 1885, 1886, 1892 – 1894). – 29, 41, 124, 135, 139, 144, 193, 225, 228, 231, 235, 237, 241, 246, 340, 416, 442-446, 470.

Goóc-tra-cốp, A-lếch-xan-đơ Mi-khai-lô-vích, công tước (1798 – 1883) – nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Nga, bộ trưởng ngoại giao (1856 – 1882). – 228.

Gô-đác (Godard) – phần tử vô chính phủ người Pháp, nhà báo. – 158, 510, 534, 535.

Gô-nô-ri IV (1758 – 1819) – quận vương Mô-na-cô (1814 – 1819). – 90, 91.

Gô-sen (Goschen), Gioóc-giơ I-ô-a-sim, tử tước (1831 – 1907) – nhà hoạt động nhà nước và nhà hoạt động chính trị Anh; quốc là người Đức, lúc đầu theo phái tự do; từ năm 1863 là nghị sĩ quốc hội, đã nhiều lần tham gia trong chính phủ, tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề kinh tế. – 154, 559.

Gơ-tơ (Goethe), I-ô-han Vôn-phơ-găng (1749 – 1832) – nhà văn và nhà tư tưởng vĩ đại người Đức. – 18, 235, 254, 277, 393, 420, 428.

Gra-ni-ê Đờ Cát-xa-nhắc (Granier de Cassagnac), A-đôn-phơ (1806 – 1880) – nhà báo Pháp, nhà chính trị vô nguyên tắc; trước cách mạng 1848 theo phái Oóc-lê-ăng, sau đó theo phái Bô-na-pác-tơ, đại biểu Hội nghị lập pháp (1852 – 1870), có lập trường cực hữu; là cộng tác viên của báo "Constitutionnel". – 496.

Grê-hêm (Graham), Giêm-xơ Rô-bóc Gioóc (1792 – 1861) – nhà hoạt động nhà

- nước Anh, thời kỳ đầu hoạt động theo đảng Vích, sau đó theo phái Pin, bộ trưởng nội vụ (1841 – 1846), bộ trưởng hải quân (bộ trưởng hàng hải) (1830 – 1834), 1852 – 1855). – 139.
- Grê-vi* (Grevy), Giuy-lơ (1807 – 1891) – nhà hoạt động nhà nước Pháp, theo phái cộng hoà tư sản ôn hoà; tổng thống (1879 – 1887). – 26, 279.
- Gri-len-béc-gơ* (Grillenberger), Các (1848 – 1897) – nhà dân chủ-xã hội Đức, công nhân, sau đó là nhà chính luận, từ năm 1881 là nghị sĩ Quốc hội Đức; những năm 90 thuộc cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ-xã hội Đức. – 564, 600.
- Gri-man-đi* – dòng họ quân vương Mô-na-cô, cầm quyền từ thế kỷ XIV đến nay (gián đoạn từ năm 1793 đến năm 1814). – 91.
- Grin* (Green), Li-da. – 255.
- Gum-ben* (Gumbel), A-bra-ham – nhà dân chủ-xã hội Đức; đầu những năm 80 của thế kỷ XIX lưu vong sang Pháp, năm 1883 là viên chức ngân hàng ở Pa-ri, tác giả những bức thư gửi đến ban biên tập báo "Sozialdemokrat" phê phán đường lối đúng đắn của tờ báo về vấn đề phân liệt trong Đảng công nhân Pháp. – 562.
- Gum-péc-tơ* (Gumpert), Ê-đu-ác (mất năm 1893) – bác sĩ người Đức ở Man-se-xtơ, một trong những người bạn của Mác và Ăng-ghen. – 22, 27.
- Gun-dơ* (Gould), Giây (1836 – 1892) – nhà triệu phú Mỹ, nhà kinh doanh đường sắt và nhà tư bản tài chính. – 206.

H

- Ha-séc-tơ* (Haschert), Li-na – vợ của Các Hiéc-sơ. – 449.
- Ha-xen-man* (Hassebmann), Vin-hem (sinh năm 1844) – một

- trong những người lãnh đạo Tổng hội công nhân Đức theo phái Lát-xan, những năm 1871 – 1875 là biên tập viên báo "Neuer Social – Demokrat", từ năm 1875 là nhà dân chủ xã hội, năm 1880 bị khai trừ ra khỏi Đảng dân chủ xã hội Đức vì theo chủ nghĩa vô chính phủ. – 563.
- Hác-ni* (Harney), Gioóc-giơ Giuy-li-an (1817 – 1897) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Anh, một trong những lãnh tụ cánh tả của phái Hiến chương; tổng biên tập các báo "Northern Star", tuần báo "Red Republican" và các xuất bản phẩm khác của phái Hiến chương; từ năm 1862 đến năm 1888 lưu vong sang Mỹ, uỷ viên của Quốc tế I; có những quan hệ thân thiết với Mác và Ăng-ghen. – 227, 451.
- Hác-ri* (Hac-ra) – xem *Lông-ghê*, Hăng-ri.
- Hác-tơ-man* (Hartmann), Ghê-oóc Vin-hem – nhà dân chủ-xã hội Đức, thành viên của Liên đoàn công nhân toàn Đức; từ năm 1875 là một trong hai chủ tịch Ban lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức; những năm 1878 – 1881 là nghị sĩ quốc hội Đức. – 287.
- Hai-nơ* (Heine), Hen-rích (1797 – 1856 – nhà thơ cách mạng vĩ đại người Đức. – 77, 343, 562.
- **Hai-nơ-man* (Hyndman), Hen-ri Mai-e-xơ (1842 – 1921) – nhà xã hội chủ nghĩa, phần tử cải lương người Anh; người sáng lập (1881) và thủ lĩnh Liên đoàn dân chủ (năm 1884 Liên đoàn này được cải tổ thành Liên đoàn dân chủ xã hội), thi hành đường lối cơ hội và bè phái trong trào công nhân; sau này là một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, bị khai trừ khỏi đảng này vào năm 1916 vì tuyên truyền ủng hộ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. – 73, 234, 235, 263-266, 322, 323, 392, 416, 500.
- Hai-nơ-man* (Hyndman), Ma-tin-đa (mất năm 1913) – vợ của

- Hen-ri Mai-e-xơ Hai-nơ-man từ năm 1876. – 234, 235.
- Han-xen* (Hanssen), Ghê-oóc (1809 – 1894) – nhà kinh tế học tư sản Đức, tác giả của nhiều cuốn sách về các vấn đề lịch sử nông nghiệp và quan hệ ruộng đất. – 174.
- Hao-oen* (Howell), Gioóc-giơ (1833 – 1910) – một trong những thủ lĩnh cải lương của phái công liên Anh, là thợ xây, thư ký Hội đồng công liên Luân Đôn (1861 – 1862), tham dự hội nghị thành lập Quốc tế ngày 28 tháng Chín 1864, uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế (tháng Mười 1864 – 1869), tham dự Hội nghị Luân Đôn của Quốc tế (1865), thư ký Đồng minh cải cách và thư ký uỷ ban nghị viện của Đại hội công liên Anh (1871 – 1875). – 311, 340.
- Hây-dơ* (Hales), Giôn (sinh năm 1839) – nhà hoạt động của phong trào công liên Anh, là thợ dệt, là uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế (1866 – 1872) và thư ký Tổng hội đồng (1871 – 1872), thành viên Đồng minh ruộng đất và lao động, đại biểu Hội nghị Luân Đôn (1871) và Đại hội La Hay (1872) của Quốc tế; chủ tịch, sau đó là thư ký Hội đồng phân bộ Anh, lãnh đạo cánh cải lương của Hội đồng đó, đấu tranh chống Mác và những người ủng hộ Mác; bị khai trừ ra khỏi Quốc tế theo nghị quyết ngày 30 tháng Năm 1873 của Tổng hội đồng. – 192.
- * *Héc-nét* (Hepner), A-đôn-phơ (1846 – 1923) – nhà dân chủ xã hội Đức, một trong những biên tập viên của tờ "Volksstaat", đại biểu Đại hội La Hay của Quốc tế I (1872); về sau lưu vong sang Mỹ; thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữ lập trường xã hội sô-vanh. – 184-188, 344, 420, 450-454, 523, 599, 600.
- Hem-hôn-xơ* (Hehmholtz), Héc-man Lút-vích Phéc-đi-nan (1821 – 1894) – nhà vật lý học và nhà sinh lý học nổi tiếng người Đức; nhà duy vật không triệt để, nghiêng về thuyết bất khả tri của phái Căng mới. – 66.
- Hen-ri VI* (1421 – 1471) – vua Anh (1422 – 1461). – 539.
- Hen-ri VII* (1457 – 1509) – vua Anh (1485 – 1509). – 539, 599.

- Hen-ri VIII* (1491 – 1547) – vua Anh (1509 – 1547). – 599.
- Hét-xơ* (Heß), Xi-bi-la, nguyên họ là *Pê-sơ* (1820 – 1903) – vợ của nhà chính luận tiểu tư sản Đức Mô-dét hét-xơ, là người quen của gia đình C.Mác. – 325.
- Hê-ghen* (Hegel), Ghê-oóc Vin-hem Phri-đrich (1770 – 1831) - đại biểu xuất sắc của triết học cổ điển Đức, nhà duy tâm khách quan, đã trình bày một cách hết sức toàn diện phép biện chứng duy tâm; nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. – 34, 42, 102, 509.
- Hê-nen* (Hänel), An-béc-tơ (1833 – 1918) – nhà hoạt động chính trị Đức, giáo sư môn lịch sử pháp luật nhà nước, nghị sĩ Quốc hội Đức, là một trong những thủ lĩnh của đảng tiến bộ, sau đó theo đảng tự do tư tưởng. – 48.
- Hi-um* (Hume) – bác sĩ người Anh ở Luân Đôn. – 404.
- Hiéc-sơ* (Hirsch), Các (1841 – 1900) – nhà dân chủ – xã hội Đức, nhà báo, biên tập viên của nhiều tờ báo xã hội chủ nghĩa. – 14, 18, 20, 23, 25, 30, 107, 116, 233, 246, 255, 270, 278, 333, 391, 393, 404, 431, 449, 450, 458, 477, 518.
- Hiéc-sơ* (Hirsch), Mác (1832 – 1905) – nhà kinh tế học Đức, nhà hoạt động xuất sắc của đảng cấp tiến tư sản, năm 1868 cùng với Ph. Đun-cơ thành lập các nghiệp đoàn cải lương (nổi tiếng với tên gọi là các nghiệp đoàn Hiéc-sơ-Đun-cơ); những năm 1869 – 1893 là nghị sĩ Quốc hội Đức. – 27, 30, 272, 275.
- Hiéc-sơ* (Hirsch), Mo-rít-xơ (1831 – 1896) – chủ ngân hàng người Áo, nhà từ thiện tư sản, năm 1869 đã nhận hợp đồng tô nhượng xây dựng đường sắt ở Thổ Nhĩ Kỳ. – 412, 413.
- Hin-đi-sơ* (Hilditch), Ri-sác – nhà kinh tế học tư sản Anh giữa thế kỷ XIX. – 261.
- Hoi-ben* (Heubel) – quan chức nhỏ người Phổ ở Đan-xvê-đen, là ông của Giên-ni Mác, vợ Các Mác. – 315.
- Hô-hen-txô-léc* – dòng họ các tuyển đế hầu Bran-đen-buốc (1415 – 1701), các vua Phổ (1701 – 1918) và các hoàng đế Đức (1871 –

- 1918). – 48, 439, 568, 589.
Hô-ra-xơ (Kính-tút Hô-ra-ti-út Phla-cút) (65-8 trước công nguyên) – nhà thơ La Mã nổi tiếng. – 73.
Huê-đen (Hödel), Mác-xơ (1857 – 1878) – thợ phụ người Lai-pxích, năm 1878 đã mưu sát hoàng đế Đức Vin-hem I, đó là nguyên cớ để ban hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. – 446.
Huéc-béc (Höchberg), Các-lơ (bí danh là L. Rích-chơ) (1853 – 1885) – nhà xã hội cải lương Đức, con trai một thương gia giàu có; năm 1876 theo Đảng dân chủ xã hội, sáng lập và tài trợ cho nhiều tờ báo và tạp chí có khuynh hướng cải lương. – 342, 436, 450.
Huy-gơ (Hugues), Clô-vi-xơ (1851 – 1907) – nhà thơ Pháp, nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị; theo phái cấp tiến; đứng về phía Công xã Pa-ri; từ năm 1881 là nghị sĩ. – 548.

I

- I-ăng-xem Vi-din*, Giai-nơ Ê-li-da-vê-ta.
I-gna-chép, Ni-cô-lai Páp-lô-vích, bá tước (1832 – 1908) – nhà ngoại giao và nhà hoạt động nhà nước Nga, những năm 1864 – 1877 là đại sứ ở Thổ Nhĩ Kỳ, là đại diện toàn quyền của nước Nga ký hoà ước Xan-Xtê-pha-nô (1878); những năm 1881 – 1882 là bộ trưởng Bộ tài sản quốc gia, sau đó là bộ trưởng nội vụ. – 44, 137, 353.
Iéc-vinh (Irving), Hen-ri (1838 – 1905) - đạo diễn và diễn viên nổi tiếng người Anh, người đóng những vai trong một số vở bi kịch của Sếch-xpia. – 12, 234, 315.

K

- Kéc-đây-cơ* (Kerdijk), Ác-nôn-đơ (1846 – 1905) – nhà hoạt động xã hội, và nhà báo Hà Lan, theo phái tự do, gắn với chủ nghĩa xã hội giảng đàn. – 209.
Kê-ghen (Kegel), Mác-xơ (1850 – 1902) – nhà dân chủ-xã hội Đức, nhà chính luận và nhà thơ; năm 1869 gai nhập Đảng công nhân dân chủ-xã hội, những năm 70 – 80 cộng tác với nhiều cơ quan ngôn luận của công nhân, vì vậy trong những năm có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa đã nhiều lần bị bắt đi tù; những năm 80 là người sáng lập và là tổng biên tập các tạp chí dân chủ-xã hội "Nußknacker" và "Wahre Jakob", tác giả của đảng ca. – 280, 285.
Ki-péc-tơ (Kiepert), I-ô-han Xa-mu-en Hen-rích (1818 – 1899) – nhà địa lý học và nhà hoạ đồ Đức, giáo sư Trường đại học tổng hợp Béc-lin; người đã vẽ nhiều bản đồ địa lý. – 368.
Kin-đơ-lin-gơ (Kindlinger), Ni-cô-la-u-xơ (1749 – 1819) – nhà sử học người Đức. – 174.
King (King), Xt. – nhà kinh doanh phim ở Luân Đôn. – 149.

L

- La-bu-se-rơ* (Labouchere), Hen-ri (1831 – 1912) – nhà hoạt động chính trị tư sản Anh, nhà ngoại giao và nhà báo, theo phái tự do, nghị sĩ, từ cuối những năm 60 là một trong những chủ của báo "Daily New". – 194.
La-grăng (Lagrange), Giô-dép Lu-i (1736 – 1813) – nhà toán học và nhà cơ học Pháp nổi tiếng. – 153.
**La-phác-gơ* (Lafargue), Lau-ra (1845 – 1911) – con gái thứ hai của Các Mác, nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, từ năm

1868 là vợ của Pôn La-phác-gơ. – 22, 43, 56, 61, 69, 75, 79, 84, 102, 104, 107, 113, 117, 118, 121, 122-133, 137, 169, 182, 184, 203, 255, 270, 271, 296, 325, 330, 332, 341, 388, 401, 403, 405, 410, 417, 432, 460, 464, 475, 478, 486-490, 494-498, 507, 523, 536-542, 545, 553, 574-579, 601, 602, 614, 615.

**La-phác-gơ* (Lafargue), Pôn (1842 – 1911) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và phong trào công nhân quốc tế, nhà tuyên truyền lỗi lạc chủ nghĩa Mác và nhà chính luận, uỷ viên Tổng hội đồng của Quốc tế I, bí thư thông tấn về Tây Ban Nha (1866 – 1869), tham gia xây dựng các chi bộ của Quốc tế ở Pháp (1869 – 1870), ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha (1871 – 1872), đại biểu Đại hội La Hay (1872); một trong những người sáng lập Đảng công nhân Pháp (1879); học trò và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-nơ; chồng của con Mác là Lau-ra. – 43, 50, 52, 55, 94, 96, 101, 104, 107, 136, 138, 145-149, 152, 156-162, 165, 169, 175, 182, 184, 186, 203, 208, 260, 270, 271, 280, 295-305, 311, 332, 342, 347, 385, 387, 390, 404, 411, 415, 425, 430-434, 440, 480, 490, 492-498, 504-509, 512, 513, 519, 523, 532-542, 545, 560, 561, 579, 586, 601, 602, 615.

La-phít-tơ (Laffitte), Giắc cơ (1767 – 1844) – chủ ngân hàng lớn và nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái Oóc-lê-ăng, đại biểu của giới tư sản tài chính, đứng đầu chính phủ (1830 – 1831). – 222.

La-ve-lê (Laveleye), Ê-min Lu-i Vích-to Đờ (1822 – 1892) – nhà sử học và nhà kinh tế học tư sản Bỉ, đại biểu cho trường phái kinh tế chính trị tâm thường. – 164, 314.

La-vrôp, Pi-e La-vrô-vích (1823 – 1900) – nhà xã hội học và nhà chính luận Nga, một trong những nhà tư tưởng của phái Dân tụy, từ năm 1870 sống lưu vong, thành viên của Quốc tế I, tham gia Công xã Pa-ri; tổng biên tập tạp chí "Tiến lên!" (1873 – 1876) và báo "Tiến lên!" (1875 – 1876); một trong những phó

chủ tịch Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889; từ đầu những năm 70 có trao đổi thư từ với Mác và Ăng-ghe-nơ. – 98, 276, 338, 340, 360, 374, 375, 383, 397, 410, 431, 454, 613.

Lai-bơ-nít-xơ (Leibniz), Gốt-phrít Vin-hem (1646 – 1716) – nhà toán học vĩ đại Đức; nhà triết học duy tâm. – 153, 158.

Lan-glan-đơ (Langland), Uy-li-am (khoảng 1330 – khoảng 1400) – nhà thơ Anh. – 526.

Lan-ke-xtéc (Lankester), Êt-vin Rây (1847 – 1929) – nhà bác học, nhà sinh vật học Anh. – 85, 207, 233, 609.

Lát-xan (Lassalle), Phéc-di-năng (1825 – 1864) – nhà chính luận tiểu tư sản, luật sư Đức; những năm 1848 – 1849 tham gia phong trào dân chủ tỉnh Ranh; từ năm 1846 đến năm 1854 tiến hành vụ án ly hôn của bá tước phu nhân Hát-tơ-phen-đơ; đầu những năm 60 tham gia phong trào công nhân và là một trong những người sáng lập Liên đoàn công nhân toàn Đức (1863); là người ủng hộ chính sách thống nhất đất nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền của Phổ; là người mở đầu cho khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức. – 234, 299, 315, 347, 390, 453, 472, 473, 480, 493, 509.

Lau-ra – xem *La-phác-gơ*, Lau-ra.

Lăm-béc-tô Gri-man-đi (mất khoảng năm 1494) – công tước xứ Mô-na-cô (1457 – khoảng 1494). – 90.

Lâu (Lowe), Rô-bóc (Bốp) Séc-brúc, tử tước (1811 – 1892) – nhà hoạt động nhà nước và nhà chính luận người Anh, cộng tác viên báo "Times", đảng viên đảng Vích, về sau theo phái tự do, nghị sĩ, bộ trưởng ngân khố quốc gia (bộ trưởng tài chính) (1868 – 1873), bộ trưởng nội vụ (1873 – 1874). – 139, 149.

**Le-xơ* (Lessner), Phri-đrích (1825 – 1910) – nhà hoạt động nổi

tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, là thợ may; thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cách mạng 1848 – 1849, tại vụ án những người cộng sản ở Khuê bị xử ba năm tù; từ năm 1856 cư trú ở Luân Đôn, hội viên Hội giáo dục của công nhân Đức ở Luân Đôn, uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế I (tháng Mười một 1864 – 1872), đấu tranh tích cực cho đường lối của Mác trong Quốc tế; về sau là một trong những người sáng lập Đảng công nhân độc lập ở Anh; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. – 191, 611.

Len-đo (Landor), Uôn-tơ Xe-vít-giơ (1775 – 1864) – nhà thơ, nhà văn và nhà phê bình người Anh, ngả về phái lãng mạn cách mạng, có thiện cảm với những tư tưởng của cách mạng tư sản Pháp; tích cực tham gia cuộc chiến tranh của nhân dân Tây Ban Nha chống Na-pô-lê-ông I. – 236.

Len-khen – xem Đê-mút, Hê-lê-na.

Lê-ôn-hác (Leonhardt), Ghéc-hác A-đôn-phơ Vin-hem (1815 – 1870) – luật gia Đức và nhà hoạt động nhà nước phản động, bộ trưởng tư pháp ở Han-nô-vơ (1865 – 1866) và Phổ (1867 – 1879). – 345.

Li-li-en-tan (Lilienthal. F. W.) – những năm 80 thế kỷ XIX là kiều dân Đức ở Niu Oóc, là bác sĩ, gán gửi những người xã hội chủ nghĩa. – 434, 522.

Lin-ghe-nau (Lingenau), Giô-han Các-lơ Phéc-di-man (khoảng 1814 – 1877) – nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ, gốc người Đức, đã di chúc để lại tài sản của mình cho Đảng dân chủ xã hội Đức. – 259.

Líp-nêch (Liebknecht), Na-ta-ni-a (1835 – 1909) – con gái của T.Rê, một luật gia xứ Hết-xen theo phái tự do, từ năm 1868 là vợ của Vin-hem Líp-nêch. – 285.

Líp-nêch (Liebknecht), Vin-hem (1826 – 1900) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế, tham gia cuộc cách mạng 1848 – 1849, thành viên Liên đoàn những người cộng sản; thành viên Quốc tế I,

tiến hành cuộc đấu tranh chống phái Lát-xan để thực hiện những nguyên lý của Quốc tế trong phong trào công nhân Đức; từ năm 1867 là nghị sĩ; là một trong những người sáng lập và lãnh tụ của đảng dân chủ xã hội Đức, tổng biên tập các báo "Volksstaat" (1869 – 1876) và "Vorwärts" (1876 – 1878 và 1890 – 1900); thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ đứng trên lập trường quốc tế vô sản, đấu tranh bảo vệ công xã Pa-ri; trong một số vấn đề có quan điểm thoả hiệp đối với chủ nghĩa cơ hội; đại biểu của các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889, 1891, và 1893, bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. – 110, 130, 144, 229, 231, 240, 258, 286, 325, 344, 433, 435, 458, 483, 487, 501, 504, 505, 524, 580, 588, 600, 605.

Lít-xa-ga-rơ (Lissagaray), Prô-xpéc Ô-li-vi-ê (1838 – 1901) – nhà báo và nhà sử học Pháp, tham gia công xã Pa-ri, theo nhóm dân chủ tư sản "Những người Gia-cô-banh mới"; sau khi công xã thất bại lưu vong sang Anh, tác giả cuốn "Lịch sử công xã năm 1871" (1876); năm 1880 trở về Pháp, là người sáng lập (1882) và tổng biên tập báo "Bataille", đấu tranh chống các thủ lĩnh mác-xít của Đảng công nhân Pháp. – 25, 38, 113, 304, 384, 448, 492-500, 512.

Lô (Law), Hác-ri-ét (1832 – 1897) – nhà nữ hoạt động nổi tiếng của phong trào vô thần ở Anh, uỷ viên Tổng hội đồng (1867 – 1872) và uỷ viên chi hội Man-se-xtơ của Quốc tế I (1872). – 195.

Lô-pa-tin, Ghéc-man A-lếch-xan-đrô-vích (1845 – 1918) – nhà cách mạng Nga, theo phái dân túy, uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế I (1870); một trong những người đã dịch ra tiếng Nga tập I bộ "Tư bản" của Mác; bạn của Mác và Ăng-ghen. – 208.

Lô-ri-a (Loria), A-kin-lơ (1857 – 1943) – nhà xã hội học và nhà kinh tế học tư sản I-ta-li-a, đại biểu cho trường phái kinh tế chính trị học tầm thường; người đã xuyên tạc chủ nghĩa Mác. – 105, 106, 497, 591.

Lông-ghê (Longuet), Êt-ga (1879 – 1950) – cháu của Các Mác, con

trai của Gien-ni, con gái Mác, và Sác-lơ Lông-ghê; sau này là bác sĩ, là nhà hoạt động trong phong trào công nhân Pháp, đảng viên đảng xã hội chủ nghĩa; từ năm 1938 là đảng viên của Đảng cộng sản Pháp; vào thời kỳ Hít-le chiếm đóng Pháp đã tham gia phong trào kháng chiến. – 13, 18, 96, 102, 109, 129, 202, 232, 245, 247, 253, 256, 283, 313, 316, 319, 324, 384, 391, 393, 405, 414, 425, 466, 489, 560, 561.

**Lông-ghê* (Longuet), Giăng Lô-ran Phrê-dê-ri-ích (Giôn-ni) (1876 - 1938) – cháu của Các Mác, con trai của con gái Mác Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê; sau này là một trong những thủ lĩnh cải lương của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II. – 13-18, 96, 102, 109, 113, 117, 123, 126, 129, 135, 143, 149, 152, 184, 186, 202, 232, 239, 245, 253, 255, 283, 313, 316, 319, 324, 384, 391-396, 405, 414, 426, 466, 489, 527, 553, 559, 561.

Lông-ghê (Longuet), Gien-ni (1844 – 1883) – con gái của Các Mác, nhà báo, nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế, đóng vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ai-rơ-len, từ năm 1872 là vợ của Sác-lơ Lông-ghê. – 16-20, 22-25, 54, 79, 96, 102, 108, 109, 113-117, 122, 128-133, 184-188, 202, 203, 213, 216, 232-238, 244-249, 252-258, 269, 282, 284, 293, 294, 312-318, 325, 326, 331, 375, 376, 381, 383-393, 396, 397, 404, 414, 419, 420, 425, 426, 430-434, 437, 448, 464, 466, 478, 489, 496, 527, 542, 553, 556, 560, 561, 568, 593, 606, 609.

Lông-ghê (Longuet), Gien-ni (1882 – 1952) – cháu của Các Mác, con gái của Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê. – 131, 478.

Lông-ghê (Longuet), Hăng-ri (Hác-ri) (1878 – 1883) – cháu của Các Mác, con trai của con gái Mác là Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê. – 13, 14, 18, 39, 96, 102, 109, 129, 203, 232, 245, 247, 253, 256, 283, 313, 316, 319, 324, 384, 391, 393, 405, 414, 426, 466,

489, 526, 553, 561, 613.

Lông-ghê (Longuet), Mác-xen (1881 – 1949) – cháu của Các Mác, con trai của con gái Mác là Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê. – 13, 18, 96, 102, 109, 245, 253, 256, 283, 313, 316, 319, 324, 384, 391, 393, 405, 414, 426, 466, 489, 560, 561.

Lông-ghê (Longuet), Phê-li-xi-ta – mẹ của Sác-lơ Lông-ghê. – 18, 22, 108.

Lông-ghê (Longuet), Sác-lơ (1839 – 1903) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, theo phái Pru-đông, về sau theo phái khả năng, là nhà báo; uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế I, uỷ viên Công xã Pa-ri những năm 80-90 được bầu là uỷ viên Hội đồng thị chính Pa-ri, chồng của Gien-ni, con gái Mác. – 13-20, 22, 25, 54-58, 94, 99, 109, 113, 115, 118, 139, 145, 147, 186, 191-195, 203, 233, 238, 246, 250, 255, 283, 315, 375, 385, 386, 389-394, 397, 426, 432, 455, 466, 477, 478, 489, 523, 547, 561, 603.

Lông-ghê (Longuet), Sác-lơ (tháng chín 1873 – tháng Bảy 1874) – cháu của Các Mác, con trai của con gái Mác là Sác-lơ Lông-ghê. – 313.

Lu-i XVI (1754 – 1793) – vua Pháp (1774 – 1792) – bị tử hình vào thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. – 201, 370.

Lu-i-da (1776 – 1810) – vợ của vua Phổ Phri-đrich Vin-hem III (1793 – 1819). – 439.

Lu-li-ơ (Lullier), Éc-nơ-xtơ Sác-lơ (1838 – 1891) – nhà chính luận Pháp, cực sĩ quan hải quân; tham gia cuộc khởi nghĩa ngày 18 tháng Ba 1871, uỷ viên uỷ ban trung ương của đội cận vệ quốc gia và tư lệnh trưởng đội cận vệ quốc gia (18 – 25 tháng Ba 1871), tiến hành việc tuyên truyền thù địch chống Công xã Pa-ri; sau khi công xã thất bại đã bị lưu đày sang Tân Ca-lê-đô-ni; tham gia phong trào Bu-lăng-giơ. – 304.

Lút-vích I (1786 – 1868) – vua Ba-vi-e (1825 – 1848). – 80.

M

Ma-cô-lây (Mcaulay), Tô-mát (1800 – 1859) – nhà sử học tư sản và nhà hoạt động chính trị Anh, đảng viên đảng Vích, nghị sĩ. – 236.

Ma-khơ-mút – Giê-la-lết-đin-pa-sa Đa-mát (mất năm 1884) – nhà hoạt động nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ, uỷ viên hội đồng quân sự, nhiều lần làm bộ trưởng quốc phòng; năm 1878 bị cách chức và bị đi đày; năm 1880 lưu đày trở về; năm 1881 vì tham gia vào vụ giết vua Thổ Nhĩ Kỳ Áp-đun-dít nên đã bị kết án tù chung thân, là em trai vợ của vua Thổ Nhĩ Kỳ Áp-đun Ha-mít II. – 412.

Ma-khơ-mút – Nê-đim-pa-sa (1810 – 1883) – nhà hoạt động nhà nước phản động Thổ Nhĩ Kỳ, năm 1856 là bộ trưởng hàng hải, những năm 1871 – 1876 (có gián đoạn) là quan đại thần, chịu ảnh hưởng lớn của đại sứ Nga; năm 1876 dưới áp lực của dư luận xã hội đã buộc phải từ chức, năm 1879 – 1883 là bộ trưởng nội vụ, - 412, 413.

Ma-ki-a-ve-li (Machianelli), Ni-cô-lô (1469 – 1527) – nhà hoạt động chính trị I-ta-li-a, nhà sử học và nhà văn, một trong những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản I-ta-li-a trong thời kỳ nảy sinh những quan hệ tư bản chủ nghĩa. – 84.

Ma-lông (Malon), Bê-nu-a (1841 – 1893) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, thành viên của Quốc tế I, uỷ viên Uỷ ban trung ương Đội vệ binh quốc gia và công xã Pa-ri, sau khi công xã bị đàn áp, lưu vong sang I-ta-li-a, sau đó sang Thụy Sĩ, tại đó theo phái vô chính phủ, là một trong những thủ lĩnh và nhà tư tưởng của phái cơ hội chủ nghĩa – phái khả năng – trong

phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp. – 49, 113, 134, 137, 143-148, 151, 154, 158, 164, 280, 296-300, 302, 304, 310, 311, 333, 347, 349, 440, 447, 480, 481, 492, 493, 496, 503-512, 516, 520, 524, 530-534, 545-548, 566, 602, 615.

Ma-nhi-a-đê – mẹ của Ác-mang Ma-nhi-a-đê. – 388.

Ma-nhi-a-đê, Ác-man (mất năm 1882) – viên chức ngân hàng Pháp ở Pa-ri. – 388.

Ma-rê (Maret), Hăng-ri (1838 – 1917) – nhà báo cấp tiến Pháp, một trong những biên tập viên báo "Marseillaise", từ năm 1881 là nghị sĩ Quốc hội. – 25, 158, 310, 535.

Ma-ri-út, Cai-út (khoảng 156 – 86 trước công nguyên) – tướng và là nhà hoạt động nhà nước La Mã, chấp chính quan (107, 104-100, 86 trước công nguyên). – 156.

Ma-xác (Massard), Ê-min – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo, đảng viên Đảng công nhân Pháp, đã ra khỏi đảng này vào những năm 80; đầu những năm 80 là thư ký ban biên tập báo "Égalité". – 319, 510, 535, 542.

Ma-xê-ô (Maceo), An-tô-ni-ô (khoảng 1848 – 1896) – nhà cách mạng Cu Ba, một trong những người lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân Cu Ba chống ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha, người tham gia tích cực các cuộc khởi nghĩa nhân dân (1868 – 1878, 1881 và 1895); thiếu tướng, hy sinh trong chiến đấu. – 135.

Ma-xơ (Mace) – thuyền trưởng tàu "Xa-ít", người Pháp. – 76, 79.

Mác (Marx), Ê-lê-ô-no-ra (Tút-xi) (1855 – 1898) – con gái út của Các Mác, những năm 80-90 là nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh và phong trào công nhân quốc tế; từ năm 1884 là vợ của Ê-đu-ác Ê-vơ-linh. – 11-16, 21, 26, 28, 31, 33, 36, 40-46, 51-55, 62, 66, 68, 74, 79, 84, 86, 98, 102, 106, 108, 113, 117, 118, 123, 126, 128, 130, 141, 149, 152, 156, 164, 166, 180, 234, 245, 248, 254, 258, 283, 284, 294, 317, 324, 326, 330, 331, 337, 339, 341, 384, 393, 411, 423-426, 433, 437, 455, 464, 477, 478,

- 485, 497, 505, 525, 527, 552-561, 601, 608, 612.
- Mác* (Marx), Gi-en-ni, nguyên họ là Phôn Ve-xtơ-pha-len (1814 – 1881) – vợ của Các Mác, người bạn và trợ thủ trung thành của Mác. – 11-18, 20-28, 31, 33, 36, 39, 42, 61, 141, 202, 203, 234, 235, 245, 248, 251, 253-257, 263, 266, 269, 271, 283, 293, 295, 306, 312-326, 331, 341, 356, 401, 606, 608, 609.
- Mác* (Marx), Hen-rich (1777 – 1838) – cha của Các Mác; luật sư, sau là cố vấn tư pháp ở Tơ-ria. – 314.
- Mác-Gai-rơ* (Mc Guire, P.J.) – nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ và nhà hoạt động công đoàn, theo phái cải lương, đảng viên đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ, vào những năm 80 thế kỷ XIX là một trong những người lãnh đạo Liên đoàn thợ mộc; năm 1881 là đại biểu Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Hua-rơ; về sau là kẻ thù công khai của chủ nghĩa xã hội và là người bảo vệ tư tưởng công liên chủ nghĩa trong phong trào công nhân. – 293.
- Mác-Lin* (Mác Lean) – nữ chủ nhà người Anh ở Ven-tơ-noóc (đảo Oai-tơ). – 141.
- Mác-xi* (Maxse), Phrê-dê-rích O-ga-xtết (1833 – 1900) – nhà chính luận và đô đốc Anh, theo phái Công-tơ, trong những năm 80 là cộng tác viên của báo "Justice". – 237.
- Mai-txen* (Meizen), Ô-gu-xtơ (1822 – 1910) – nhà thống kê học và nhà sử học – kinh tế tư sản người Đức; tác giả của một số tác phẩm về lịch sử quan hệ ruộng đất ở Đức; những năm 1867 – 1882 làm việc trong cục thống kê của Phổ và của Đế chế Đức. – 174.
- Mai-xơ* (Meissner), Ốt-tô Các (1819 – 1902) – chủ nhà xuất bản ở Hăm-buốc, xuất bản "Tư bản" và nhiều tác phẩm khác của Mác và Ăng-ghe-n. – 187, 316, 319, 558.
- Man-bô-rô* (Marlborough) – họ của dòng họ quận công Séc-si-lơ từ thế kỷ XVIII. – 236.

- Man-ninh* (Manning), Hen-ri Ê-đu-ác (1808 – 1892) – linh mục Anh, năm 1851 chuyển sang theo Công giáo, đứng đầu nhà thờ công giáo ở Anh, từ năm 1875 là hồng y giáo chủ; gắn gũi với chủ nghĩa xã hội Cơ Đốc giáo. – 551.
- Man-tút* (Malthus), Tô-mát Rô-bớt (1766 – 1834) – linh mục Anh, nhà kinh tế học, nhà tư tưởng của tầng lớp quý tộc địa chủ tư bản hoá, kẻ tán dương chủ nghĩa tư sản, là người tuyên truyền thuyết dân số có tính chất chống nhân loại. – 199.
- Man-xơ* (Mals) – nhà báo Pháp, theo phái vô chính phủ, năm 1882 là thành viên ban biên tập báo "Citoyen et Bataille". – 499, 500.
- Mát-di-ni* (Mazzini), Giu-dép (1805 – 1872) – nhà cách mạng, nhà dân chủ tư sản I-ta-li-a, một trong những lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, nhà hoạt động nổi tiếng trong cuộc cách mạng 1848 – 1849 ở I-ta-li-a, năm 1849 đứng đầu chính phủ lâm thời nước Cộng hoà La Mã, năm 1850 là một trong những người tổ chức ra Ban chấp hành trung ương phong trào dân chủ châu Âu ở Luân Đôn; vào những năm 50 đấu tranh chống sự can thiệp của nước Pháp của Bô-na-pác-tơ vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân I-ta-li-a, khi thành lập Quốc tế I vào năm 1864 mưu toan đặt Quốc tế dưới ảnh hưởng của mình; năm 1871 chống lại Công xã Pa-ri và Quốc tế, ngăn cản sự phát triển của phong trào công nhân độc lập ở I-ta-li-a. – 236.
- Mau-rơ* (Maurer), Ghê-oóc Lút-vích (1790 – 1872) – nhà sử học tư sản Đức vĩ đại, người nghiên cứu chế độ xã hội Đức thời cổ đại và trung cổ; đã có những đóng góp to lớn trong việc nghiên cứu lịch sử công xã mác-cơ Đức thời cổ đại. – 16, 168, 170-175, 486, 547, 552, 599.
- May-ơ* (Mayer), các (1819 – 1889) – nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, những năm 1848 – 1849 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước, sau

- khi cách mạng thất bại lưu vong sang Thụy Sĩ; vào những năm 60 là tổng biên tập báo "Beobacchter" ở Stút-gát. – 409.
- Mây-ơ* (Meyer), Ru-đôn-phơ Héc-man (1839 – 1899) – nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản Đức, theo phái bảo thủ, người viết tiểu sử Rốt-béc-tút; tác giả các cuốn sách: "Cuộc đấu tranh giải phóng của đảng cấp thứ tư", "Bọn đầu cơ chính trị và tệ nạn tham nhũng ở Đức". – 314, 551, 568, 572, 591, 614.
- Mây-tơ-len* (Maitland) – cha của Đô-li Mây-tơ-len, người quen của gia đình C.Mác. – 235.
- Mây-tơ-len* (Maitland), Đô-li – nữ nghệ sĩ Anh, người quen của gia đình C.Mác. – 12, 31, 46, 234, 235.
- Mây-tơ-len* (Maitland) – chị của Đô-li Mây-tơ-len. – 234.
- Mê-rinh* (Mehring), Phran-tơ (1846 – 1919) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức, nhà sử học và nhà chính luận, những năm 80 trở thành nhà mác-xít; đã viết một loạt tác phẩm về lịch sử nước Đức và về đảng dân chủ – xã hội Đức, viết tiểu sử của C.Mác; là một trong những biên tập viên của tạp chí "Neue Zeit", là một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của cánh tả của đảng dân chủ xã hội Đức; đóng vai trò to lớn trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. – 107, 449, 458, 459, 477, 485, 529.
- Mê-đi-si* (Medici), Lo-ren-tơ (1449 – 1492) – nhà hoạt động nhà nước và nhà thơ Phlo-ren-xơ, tổng đốc ở Phlo-ren-xơ (1469 – 1492). – 90.
- Mê-xa-i* – Lê-ôm-pác-tơ (Mesa y Leompart), Hô-xê (1840 – 1904) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha, là công nhân in, là một trong những người tổ chức ra chi bộ Tây Ban Nha của Quốc tế I, uỷ viên Hội đồng liên đoàn Tây Ban Nha (1871 – 1872) và Liên đoàn Ma-drít mới (1872 – 1873); tiến hành cuộc đấu tranh tích cực với phái vô chính phủ; là một trong những người đầu

- tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Tây Ban Nha, là một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha (1879), người dịch nhiều tác phẩm của Mác và Ăngghen ra tiếng Tây Ban Nha. – 54, 104, 279, 304, 498.
- Mi-ken* (Miquel), I-ô-han (1828 – 1901) – nhà hoạt động chính trị và chuyên gia về tài chính, người Đức; trong những năm 40 là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, từ những năm 50 theo phái tự do, là một trong những người sáng lập ra Liên minh dân tộc (1859), thị trường thành phố O-xna-bruych (1865 – 1870, 1876 – 1880), từ năm 1867 là một trong những thủ lĩnh của cánh hữu của phái tự do dân tộc, nghị sĩ Viện dân biểu Phổ và nghị sĩ Quốc hội Đức. – 533, 591.
- Mi-ra-bô* (Mirabeau), Ô-nô-rê Ga-bri-en (1749 – 1791) – nhà hoạt động nổi tiếng của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII, đại biểu cho giai cấp đại tư sản và giới quý tộc tư sản hoá. – 313, 448, 569.
- Min* (Mill), Giêm-xơ (1773 – 1836) – nhà kinh tế học và nhà triết học tư sản Anh, người đã tầm thường hoá học thuyết của Ri-các-đô; về triết học là môn đệ của Ben-tam. – 261.
- Min* (Mill), Giôn Xti-u-ác (1806 – 1873) – nhà kinh tế học tư sản và nhà triết học thực chứng Anh, kế nối nghiệp trường phái kinh tế chính trị cổ điển, con trai của Giêm-xơ Min. – 261, 483.
- Mô-ha-mét* (khoảng 570 – 632) – nhà truyền đạo người A-rập, được xem là người sáng lập ra đạo Hồi, theo quan niệm của đạo Hồi là nhà tiên tri, là "sứ giả của tháng A-la". – 78, 187, 407.
- Mô-li-e* (Moliere), Giảng Ba-ti-xơ (họ thật là *Pô-cơ-lanh*) (1622 – 1673) – nhà viết kịch vĩ đại người Pháp. – 325.
- Mô-rơ-li* (Morley), Xa-mu-en (1809 – 1886) – nhà công nghiệp và nhà hoạt động chính trị người Anh, theo phái tự do, nghị sĩ (1865, 1868 – 1885). – 194, 516.
- Mô-xơ* (Most), I-ô-han (1846 – 1906) – phần tử vô chính phủ

người Đức, những năm 60 thế kỷ XIX đã tham gia phong trào công nhân; sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành vào năm 1878 đã lưu vong sang Anh, người sáng lập (năm 1879) và là tổng biên tập báo "Freiheit"; năm 1880 bị khai trừ ra khỏi đảng dân chủ xã hội vì theo phái vô chính phủ, năm 1882 lưu vong sang Mỹ, tại đó tiếp tục tuyên truyền tư tưởng vô chính phủ. – 201, 220, 224, 228, 231-237, 241, 267, 290, 343, 421, 446, 453, 474.

Môm-den (Mommsen), Tê-ô-đo (1817 – 1903) – nhà sử học tư sản nổi tiếng người Đức; tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử La Mã cổ đại. – 48.

Mu-rơ (Moore), Xa-mu-en (khoảng 1830 – 1912) – luật sư người Anh, thành viên Quốc tế I, đã dịch ra tiếng Anh tập I bộ "Tư bản" (cùng với E. Ê-vơ-ling) và cuốn "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản"; bạn của Mác và Ăng-ghe-nh. – 44, 61, 125, 150-154, 258, 327, 461, 462.

Muyn-nơ (Müllner), A-ma-đôi Gốt-phrít A-đôn-phơ (1774 – 1829) – nhà văn Đức, nhà soạn kịch và nhà phê bình văn học, tác giả của nhiều vở bi kịch, trong đó truyền bá tư tưởng về số mệnh. – 86, 572.

N

Na-pô-lê-ông I Bô-na-pác-nơ (1769 – 1921) – hoàng đế Pháp (1804 – 1814) và (1815). – 90, 128, 345, 542.

Na-pô-lê-ông III (Lu-i - Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ) (1808 – 1873) – cháu trai của Na-pô-lê-ông I, tổng thống nền cộng hoà thứ hai (1848 – 1851), hoàng đế Pháp (1852 – 1870). – 56, 193, 261, 348, 373, 598-600.

Nêch-ke (Necker), Giắc (1732 – 1804) – nhà hoạt động chính trị và nhà kinh tế học Pháp, vào những năm 70-80 thế kỷ XVIII đã nhiều lần giữ chức tổng giám đốc tài chính, vào trước cuộc cách

mạng tư sản đã có ý đồ thực hiện một số cải cách. – 222.

Ni-ki-ti-na, Vác-va-ra Ni-cô-lai-ép-na, nguyên họ là *Giăng-đơ* (1842 – 1884) – nhà nữ chính luận Nga; từ cuối những năm 60 sống ở I-ta-li-a, sau đó ở Pháp, đã cộng tác với nhiều cơ quan xuất bản định kỳ Pháp; đã lưu tâm đến chủ nghĩa xã hội. – 416.

Niu-tơn (Newton), I-xác (1642 – 1727) – nhà vật lý học vĩ đại người Anh, nhà thiên văn học và nhà toán học, người sáng lập cơ học cổ điển. – 153.

**Niu-ven-hây* (Nieuwenhuis), Phéc-đi-năng Đô-me-la (1846 – 1919) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Hà Lan, một trong những người sáng lập Đảng dân chủ xã hội Hà Lan, từ năm 1888 là nghị sĩ; đại biểu dự đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế các năm 1889, 1891 và 1893; vào những năm 90 chuyển sang lập trường của phái vô chính phủ. – 140, 207-212, 328.

Noóc-đau (Nordau), Mác Xi-mông (họ chính là *Duy-đơ-phen*) (1849 – 1923) – nhà văn và nhà chính luận Pháp, gốc người Đức. – 19-23.

Noóc-gây-tơ (Norgate) – chủ hiệu sách ở Luân Đôn. – 266.

Nô-bi-ling (Nobiling), Các-ơ Êt-ốt (1848 – 1878) – phần tử vô chính phủ người Đức; năm 1878 đã mưu sát Vin-hem I, đó là cái cớ để ban hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. – 43, 446.

Nô-vi-cô-va, Ôn-ga A-lếch-xê-ép-na (1840 – 1925) – nhà chính luận Nga, đã từng sống một thời gian dài ở Anh, vào những năm 70 thực sự đóng vai trò là phái viên ngoại giao của chính phủ Nga dưới thời bộ trưởng Glát-xtơn. – 62, 124.

O

- Oai-dơ-hác-tơ Ô-phơ Pít-te-râu* (Wishart of Pittarow), Gi-nhi (1764 – 1811) – mẹ của Lút-vích Phôn Ve-xtơ-pha-len, ông này là cha của Gi-en-ni Mác. – 315.
- Oi-lơ* (Euler), Lê-ô-nác-đơ (1707 – 1783) – nhà toán học, nhà cơ học và nhà vật lý học vĩ đại, gốc người Thụy Sĩ, làm việc ở Viện hàn lâm khoa học ở Pê-téc-bua (1727 – 1741 và 1766 – 1783) và ở Béc-lin (1741 – 1766). – 153, 198.
- Ô'Cô-ne* (O' Connell), Đa-ni-en (1775 – 1847) – luật sư và nhà hoạt động chính trị tự sản Ai-rơ-len, thủ lĩnh cánh hữu, cánh tự do của phong trào giải phóng dân tộc. – 216, 443, 446.
- Ô'Đô-nô-van-rốt-sa* (O'Donovan Rossa), Giê-ri-mai (1831 – 1915) – một trong những người sáng lập và lãnh đạo Hội Phê-ni-ăng ở Ai-rơ-len, người xuất bản báo "Irish People" (1863 – 1865), vào năm 1865 đã bị bắt và bị kết án tù chung thân, năm 1870 được ân xá và ngay sau đó đã lưu vong sang Mỹ, tại đó đã trở thành người lãnh đạo tổ chức những người Phê-ni-ăng; những năm 80 đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 444.
- Ô'Ke-li* (Okelly), Giêm-xơ (1845 – 1916) – nhà hoạt động chính trị, nhà báo Ai-rơ-len; từ năm 1880 là nghị sĩ. – 416.
- Ôn-đen-buốc* (Oldenburg), Hen-ri-ích – nhà dân chủ xã hội Đức, nhà chính luận. – 140, 145.
- Ôn-đri-ni* (Oldrini), A-lếch-xan-đơ - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, tham gia cuộc chiến tranh Pháp – Phổ (1870 – 1871) đứng về phía Pháp, vào khoảng những năm 70 – đầu những năm 80 đã sống ở Pháp, cuối năm 1882 đã bị trục xuất khỏi nước Pháp; gốc người I-ta-li-a. – 497.
- Ôn-xốp* (Allsop), Tô-mát (1795 – 1880) – người môi giới chứng khoán, nhà chính luận, nhà dân chủ người Anh, theo phái Hiến chương; tích cực cộng tác với Mác trong việc cứu trợ những thành viên

- Công xã lưu vong; người có quan hệ bạn bè với gia đình Mác. – 22.
- Ốp-pen-hai-mơ* (Oppenheimer), Mô-dét – nhà dân chủ xã hội Đức, năm 1883 đã bị vạch mặt là có quan hệ bí mật với báo chí tư sản và tham ô quỹ của Đảng. – 589.
- Ốp-phen-bắc* (Offenbach), Giắc (1819 – 1880) – nhà soạn nhạc nổi tiếng người Pháp, là một trong những người sáng lập Ô-pê-ra cổ điển. – 428, 430.

P

- Pác-cơ* (Parker), Xa-ra – người giúp việc cho gia đình Phri-đrich Ăng-ghen. – 284.
- Pác-nen* (Parnell), Sác-lơ Xtiu-ác (1846 – 1891) – nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước Ai-rơ-len, theo phái tự do, nhà dân tộc tự sản, từ năm 1875 là nghị sĩ, từ năm 1877 là thủ lĩnh đảng của những người ủng hộ chế độ tự trị, góp phần vào việc thành lập Liên minh ruộng đất. – 238, 241, 254, 416.
- Pác-xôn-xơ* (Parsons), Uy-li-am (khoảng 1570 – 1650) – nhà hoạt động nhà nước Anh, tham gia tích cực vào công cuộc thực dân hoá Ai-rơ-len, đại diện chủ Ai-rơ-len, thẩm phán tối cao của Ai-rơ-len (1640 – 1648), uỷ viên Hội đồng cơ mật (từ năm 1623), nghị sĩ. – 214.
- Pan-móc-xtơn* (Palmerston), Hen-ri Giôn Tem-pon, từ tước (1784 – 1865) – nhà hoạt động nhà nước Anh, thời kỳ đầu hoạt động là người theo đảng To-ri, từ năm 1830 là một trong những thủ lĩnh của đảng Vích, dựa vào những phần tử cực hữu của đảng này; bộ trưởng ngoại giao (1830 – 1834), 1835 – 1841 và 1846 – 1851), bộ trưởng nội vụ (1825 – 1855) và thủ tướng (1855 – 1858) và 1859 – 1865). – 125, 140, 416.
- Pau-li* (Pauli), I-đa – vợ của Phi-líp Vích-to Pau-li. – 249, 250.

- Pau-li* (Pauli), Phi-líp Vích-to (1836 – mất sau năm 1916) – nhà hoá học Đức, bạn của Soóc-lem-mơ; có quan hệ thân thiết với Mác và Ăng-ghen; năm 1871 – 1880 lãnh đạo nhà máy hoá chất ở Rai-nao (gần man-hem). – 249.
- Pê-rây-ra* hoặc *Pê-rây-rơ* (Péreire), Ê-min (1800 – 1871) – chủ ngân hàng người Pháp, những năm 20 – 30 theo phái Xanh-Xi-mông, thời kỳ Đế chế thứ hai theo phái Bô-na-pác-tơ, nghị sĩ Quốc hội lập pháp; năm 1852 cùng với anh trai mình là I-xắc Pê-rây-ra đã thành lập ngân hàng cổ phần Crédit Mobilier. – 222.
- Pê-rây-ra* hoặc *Pê-rây-rơ* (Péreire), I-xắc (1806 – 1880) – chủ ngân hàng người Pháp, những năm 20 – 30 theo phái Xanh-Xi-mông, thời kỳ Đế chế thứ hai theo phái Bô-na-pác-tơ, nghị sĩ Quốc hội lập pháp; năm 1852 cùng với anh trai mình là Ê-min Pê-rây-ra đã thành lập ngân hàng cổ phần Crédit Mobilier. – 222.
- Pê-rốp-xcài-a*, Xô-phi-a Lơ-vốp-na (1853 – 1881) – nhà nữ cách mạng Nga, người hoạt động nổi tiếng của hội bí mật "Dân ý"; đã bị chính phủ Nga hoàng xử tử hình vì tham gia ám sát A-lếch-xan-đrơ II. – 255.
- Pha-rơ* (Farre), Giăng Giô-dép Phrê-đê-rích An-béc (1816 – 1887) – tướng Pháp, bộ trưởng quốc phòng (1879 – 1881). – 26.
- Phéc-mê* (Fermé) – luật sư Pháp, theo phái cộng hoà, thời kỳ Đế chế thứ hai đã bị đày sang An-giê-ri, sau đó là thẩm phán toà án dân sự ở An-giê-ri; người quen của Sác-lơ Lông-ghê và Pôn La-phác-gơ. – 56-59, 70-73, 79, 373, 380, 384, 387, 394, 396, 402, 403, 406, 420.
- Phéc-mê* (Fermé) – vợ của Phéc-mê. – 401.
- Phi-líp-xơ* (Philips), Ăng-toan-nét-ta (Nan-nét-ta) (khoảng 1837 – 1885) – em họ của Các Mác, con gái của Li-ôn Phi-líp-xơ, thành viên chi bộ Hà Lan của Quốc tế I. – 77.
- Phi-líp-xơ* (Phillips), Uên-đen (1811 – 1884) – nhà hoạt động xã hội và nhà hoạt động chính trị nổi tiếng người Mỹ, diễn giả

- xuất sắc, một trong những thủ lĩnh của cánh cách mạng trong phong trào xoá bỏ chế độ nô lệ, ủng hộ việc đấu tranh chống giới chủ nô ở miền Nam bằng các phương pháp cách mạng; vào những năm 70 tham gia phong trào công nhân, đấu tranh cho việc thành lập đảng công nhân độc lập ở Mỹ, năm 1871 gia nhập Quốc tế I. – 226-229.
- Phi-rếch* (Viereck), Lau-ra – vợ của Lu-i Phi-rếch. – 259, 291, 581, 586, 593.
- Phi-rếch* (Viereck), Lu-i (1851 – 1921) – nhà dân chủ-xã hội Đức, vào thời kỳ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa có hiệu lực là một trong những thủ lĩnh của cánh hữu trong đảng; những năm 1884 – 1887 là nghị sĩ Quốc hội Đức; năm 1896 lưu vong sang Mỹ và rời bỏ phong trào xã hội chủ nghĩa. – 224, 227, 229, 251, 259, 260, 288, 289, 291, 420, 436, 503, 562, 562, 564, 566, 582-588, 592, 593.
- Phi-sơ* (Vischer), Phri-đrích Tê-ô-đo (1807 – 1888) – nhà triết học người Đức theo phái Hê-ghen, tác giả bộ sách nhiều tập về mỹ học. – 73.
- Phin-đinh* (Fieldung), Hen-ri (1707 – 1754) – nhà văn hiện thực Anh, một trong những nhà khai sáng lớn ở Anh vào thế kỷ XVIII. – 476.
- Phít-xơ-gi-bôn* (Fitzgibbon), Giê-ran-đơ (1793 – 1882) – luật sư và nhà chính luận tư sản Ai-rơ-len. – 217.
- Phlo-re-xtan I* (1785 – 1856) – công tước xứ Mô-na-cô (1841 – 1856). – 91.
- Phlơ-ri* (Fleury), phu nhân. – 427.
- Pho-xơ* (Forster), Uy-li-am Êt-uốt (1818 – 1886) – chủ xí nghiệp và là nhà hoạt động chính trị Anh, theo phái tự do, nghị sĩ, bộ trưởng phụ trách công tác về Ai-rơ-len (1880 – 1882); thi hành chính sách đàn áp dã man phong trào giải phóng dân tộc. – 416.
- Phoóc-tanh* (Fortin), Ê-du-ác – nhà xã hội chủ nghĩa, nhà chính

- luyện Pháp, đảng viên Đảng công nhân Pháp. – 195.
- Phô-gtơ* (Vogt), Các (1817 – 1895) – nhà khoa học tự nhiên Đức, nhà duy vật tâm thường, nhà dân chủ tiểu tư sản, những năm 1848 – 1849 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phước thuộc cánh tả, năm 1849 lưu vong khỏi Đức; những năm 50-60 là mật thám của Lu-i Bô-na-pác-tơ, là một trong những người tham gia tích cực vào việc vu cáo những người cách mạng vô sản; bị Mác vạch trần trong bài đả kích "Ngài Phô-gtơ" (1860). – 437.
- Phôn-ma* (Vollmar), Ghê-óc Hen-rích (1850 – 1922) – nhà dân chủ xã hội Đức, một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội, cải lương trong đảng dân chủ xã hội Đức, tổng biên tập báo "Sozialdemokrat" (1879 – 1880); đã nhiều lần được bầu là nghị sĩ Quốc hội Đức và Quốc hội Ba-vi-e; thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất theo chủ nghĩa xã hội – sô-vanh. – 144, 151, 481, 487, 492, 502-507, 514, 518, 521, 531, 547.
- Phơ-gi-ê* (Feugier) – bác sĩ người Pháp ở Ai Cập, người chữa bệnh cho C.Mác khoảng tháng Sáu – tháng Tám 1882. – 34, 103, 104, 108, 109, 112, 126-129.
- Phran-ken* (Frankel), Lê-ô (1844 – 1896) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Hung-ga-ri và phong trào công nhân quốc tế; làm nghề kim hoàn; uỷ viên Công xã Pa-ri, uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế I (1871 – 1872), là một trong những nhà sáng lập Đảng công nhân toàn quốc Hung-ga-ri, bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. – 52.
- Phrây-xi-nê* (Fraycinet), Sác-lơ Lu-i Đơ Xôn-xơ Đơ (1828 – 1923) – nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Pháp, theo phái cộng hoà tư sản ôn hoà; nhiều lần giữ các chức vụ bộ trưởng, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (1870 – 1880, 1882, 1886, 1890 – 1892) và bộ trưởng ngoại giao (1879 – 1880, 1882 – 1886), năm

- 1892 đã mất uy tín do vụ Pa-na-ma bị vạch trần nên đã bị buộc phải từ chức và tạm thời từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. – 105.
- Phri-đrích – Vin-hem II* (1744 – 1797) – vua Phổ (1786 – 1797). – 162, 564, 569.
- Phri-đrích – Vin-hem III* (1770 – 1840) – vua Phổ (1797 – 1840). – 439.
- Phri-đrích – Vin-hem IV* (1795 – 1861) – vua Phổ (1840 – 1861). – 279.
- Phri-men* (Phreeman), Êt-uoát O-ga-xtết (1823 – 1892) – nhà sử học tư sản Anh, theo phái tự do, giáo sư trường Đại học tổng hợp Ốc-xphốt. – 553.
- Phrit-sơ* (Fritzsche), Phri-đrích Vin-hem (1825 – 1905) – một trong những nhà hoạt động cải lương của phong trào dân chủ xã hội và phong trào công đoàn Đức, là thợ thuốc lá; tham gia cách mạng 1848 – 1849, là một trong những người sáng lập (1863) và lãnh đạo Liên đoàn công nhân toàn Đức, theo phái Lát-xan, năm 1869 theo phái Ai-dơ-nắc; nghị sĩ Quốc hội Đức (1867 – 1870, 1877 – 1881). – 224, 228, 563, 586, 589.
- Phu-ri-ê* (Fourer), Sác-lơ (1772 – 1837) – nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại người Pháp. – 55.
- Phuéc-ni-ven* (Furnivall), Phrê-đê-đích Giêm-xơ (1825 – 1910) – nhà lịch sử văn học người Anh, nhà xã hội chủ nghĩa Cơ Đốc giáo, lập ra nhiều hội văn học, trong đó có "Hội Sếch – xpia mới", "Hội xuất bản những tác phẩm Anh cổ điển". – 51, 526.
- Pi-a* (Pyat), Phê-lích-xơ (1810 – 1889) – nhà chính luận Pháp, nhà soạn kịch và nhà hoạt động chính trị, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cách mạng 1848, từ năm 1849 lưu vong sang Thụy Sĩ, Bỉ và Anh; người chống lại phong trào công nhân độc lập; đã tiến hành một chiến dịch vu cáo chống Mác và Quốc tế I trong nhiều năm, bằng cách sử dụng chi bộ Pháp ở Luân Đôn làm việc đó; là

nghe sĩ Quốc hội năm 1871, uỷ viên Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp đã lưu vong sang Anh; sau khi được ân xá năm 1880 đã trở về Pháp, tháng Chín – tháng Mười một 1880 đã xuất bản tờ báo "Commune". – 25, 26.

Pi-ca (Picard), Lê-ông – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo, đảng viên Đảng công nhân Pháp; vào đầu những năm 80 thế kỷ XIX là thành viên trong ban biên tập báo "Égalité". – 136, 505-510, 518, 519, 535.

Pi-ca (Piquand), Ê-đu-ác – luật gia Pháp, đầu những năm 80 thế kỷ XIX làm dự thẩm viên ở thành phố Mông-luy-xông. – 537.

Pi-ke-ring (Pickering) – bác sĩ Anh ở Can-nơ. – 91.

Pin (Pell), Rô-bóc (1788 – 1850) – nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh phái ôn hoà của đảng To-ri, phái này mang tên gọi của ông là phái Pin; bộ trưởng nội vụ (1822 – 1827) và 1828 – 1830), thủ tướng (1834 – 1835 và 1841 – 1846); được sự ủng hộ của phái tự do ông đã huỷ bỏ những đạo luật về ngũ cốc (1846). – 139, 216.

Pít (Pitt), Uy-li-am Con (1759 – 1806) – nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những thủ lĩnh của đảng To-ri; thủ tướng (1783 – 1810 và 1804 – 1806). – 216.

Plông-Plông – xem *Bô-na-pác-tơ*, Giô-dép Sác-lơ Pôn, hoàng tử Na-pô-lê-ông.

Plu-tác-xơ (khoảng 46 – khoảng 125) – nhà văn Hy Lạp cổ đại chuyên viết về những vấn đề đạo đức, nhà triết học duy tâm, tác giả viết tiểu sử so sánh của những nhà hoạt động nổi tiếng Hy Lạp và La Mã cổ đại. – 91, 156.

Pô-đô-lin-xki. Xéc-gây An-đrê-ê-vích (1850 – 1891) – nhà hoạt động chính trị xã hội U-cra-i-na và nhà bác học tiến bộ, theo thuyết Đác-uyn; là một trong những người đầu tiên truyền bá học thuyết kinh tế của Mác ở U-cra-i-na; từ năm 1871

vong sang Áo, sau đó sang Pháp, từ những năm 80 sang Thụy Sĩ, đã có quan hệ với giới lưu vong cách mạng Nga, một trong những người tổ chức xuất bản sách xã hội chủ nghĩa bằng tiếng U-cra-i-na ở Viên (1879); là người quen Mác và Ăng-ghe-n, có trao đổi thư từ với hai ông. – 177-181.

Pô-la-ki (Pollaky), I-gna-xi-út Pau-lơ – vào đầu những năm 80 thế kỷ XIX là chủ một phòng cảnh sát tư ở Luân Đôn, phóng viên báo cảnh sát "Foreign Police Gazette". – 536.

Pô-li-a-cốp, Xa-mu-in Xô-lô-mô-nô-vích (1837 – 1888) – chủ doanh nghiệp đường sắt và nhà tài chính ở Nga. – 412.

Pren-đe-ga-xtơ (Prendergart), Giôn Pa-tơ-rích (1808 – 1893) – nhà sử học Ai-rơ-len, theo phái tự do, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử Ai-rơ-len. – 214.

Pru-đông (Proudhon), Pi-e Giô-dép (1809 – 1865) – nhà chính luận Pháp, nhà kinh tế và nhà xã hội, nhà tư tưởng của giới tiểu tư sản, một trong những người khai sinh ra chủ nghĩa vô chính phủ. – 47, 251, 261, 352.

Pum-pxơ – xem *Rô-sơ*, Me-ri Ê-len.

Pút-ca-mơ (Puttkamer), Rô-bóc Vích-to (1828 – 1900) – nhà hoạt động nhà nước phản động Phổ, bộ trưởng nội vụ (1881 – 1888), một trong những người tổ chức việc truy nã đảng dân chủ xã hội trong thời kỳ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa có hiệu lực. – 244, 564, 600.

R

Ra-sơ (Rasch), Gu-xtáp (mất năm 1878) – nhà dân chủ Đức, nhà chính luận, làm nghề luật sư, tham gia cách mạng 1848 – 1849, sau khi cách mạng thất bại lưu vong sang Thụy Sĩ và Pháp, từ năm 1873 là đảng viên Đảng dân chủ – xã hội. – 367.

Ra-tri-bo-xki (Raciborski), A-đam (1809 – 1871) – bác sĩ Ba Lan, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan 1830 – 1831, sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp lưu vong sang Pháp, tác giả của nhiều tác phẩm về phụ khoa. – 573.

Rai-nơ-hát (Reinhardt), Ri-sác (1829 – 1898) – nhà thơ Đức, sống lưu vong ở Pa-ri, thư ký của Hen-rích Hai-nơ, bạn của gia đình Mác; sau đó là thương gia. – 42, 99, 316, 331.

Ran-kê (Ranke), I-ô-han (1836 – 1916) – nhà tâm lý học và nhà nhân học Đức, giáo sư Trường đại học tổng hợp Muyn-sen, từ năm 1889 theo phái bảo thủ. – 553.

Rau-xen (Rowsell). – 154.

Rây (Rae), Giôn (1845 – 1915) – nhà kinh tế học và nhà xã hội học tư sản Anh, những năm 80 đã cộng tác với tạp chí "Contemporary Review", tác giả tác phẩm "Cuộc đời của A-đam Xmit". – 321, 339.

Rây-nô (Reynaud) – bác sĩ Pháp ở Ác-giăng-tơi. – 18, 19, 22.

Rây-nô (Reynaud) – vợ của bác sĩ Rây-nô. – 18, 19, 22.

Ren-đơ-xtôn (Rendstone) – người quen của Các Mác. – 38.

Rê-nhi-ác (Regnard), An-béc An-dri-ăng (sinh năm 1836) – nhà chính luận và nhà sử học cấp tiến Pháp, tham gia Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp lưu vong sang Anh; sau khi được ân xá năm 1880 đã trở về Pháp. – 26, 212-216.

Rết-gra-vơ (Redgrave), A-lếch-xan-đơ - thanh tra công xưởng ở Anh. - 196.

Rết-pát – xem *Rết-gra-vơ*, A-lếch-xan-đơ.

Rết-phốc-đơ (Radford) – luật gia Anh, người quen của gia đình C.Mác, sau này là chồng của Đô-li Mây-tơ-len. – 12, 234.

Ri-các-đô (Ricardo), Đa-vít (1772 – 1825) – nhà kinh tế học Anh, đại biểu lớn nhất của khoa kinh tế chính trị học tư sản cổ điển. – 251, 260, 339.

Ri-sốt III (1452 – 1485) – vua Anh (1483 – 1485) – 537.

Rích-tơ (Richter), Ay-ghe-n (1838 – 1906) – nhà hoạt động chính

trị người Đức, thủ lĩnh đảng tiến bộ, nghị sĩ quốc hội Đức. – 48.

Roa (Roy), Giô-dép – người dịch tập I bộ "Tư bản" của Mác và các tác phẩm của Phoi-ơ-bác ra tiếng Pháp. – 113, 115, 118.

Rô-bi (Roby), Hen-ri GIôn (1830 – 1915) – thành viên của công ty "Éc-man và Rô-bi" ở Man-se-xtơ (1874 – 1894). – 461.

Rô-sơ (Rosches), Li-li-an (sinh năm 1882) – con gái của Me-ri Ê-len Rô-sơ. – 111, 117, 126, 151, 173, 436, 461, 466, 471, 478, 489, 497, 574, 615.

Rô-sơ (Roscher), Me-ri Ê-len, nguyên họ là Bóc-xơ (*Pum-pxơ*) (sinh khoảng năm 1860) □ cháu gái của vợ Phri-đrich Ăng-ghe-n. □ 11-16, 38, 43, 61, 69, 73, 111, 113, 117, 126, 129, 143, 151, 173, 175, 183, 245, 250, 255, 284, 327, 437, 461, 463, 465, 471, 478, 489, 497, 574, 615.

Rô-sơ (Roscher), Péc-xi Oai-tơ – thương gia Anh, từ năm 1881 là chồng của Me-ri Ê-len Rô-sơ. – 143, 155.

Rô-sơ-phốc (Rochefort), Hăng-ri (1830 – 1913) – nhà báo, nhà văn và nhà hoạt động chính trị Pháp; theo phái cộng hoà cánh tả, uỷ viên chính phủ quốc phòng, sau khi Công xã Pa-ri bị đàn áp đã bị đày sang Tân Ca-lê-đô-ni, đã chạy sang Anh; sau khi được ân xá năm 1880 đã trở về Pháp, xuất bản báo "Intransigeant"; cuối những năm 80 chuyển sang theo phái phản động quân chủ – tăng lữ. – 37, 113, 192, 235, 512.

Rô-xcô (Roscoe), Hen-ri En-phin (1833 – 1915) – nhà bác học Anh, tác giả nhiều cuốn sách chỉ dẫn về hoá học. – 587.

Rốt-bét-tút (Rodbertus), I-ô-han Các (1805 – 1875) – nhà kinh tế học tầm thường và nhà hoạt động chính trị Đức, nhà tư tưởng của tầng lớp địa chủ quý tộc đã tư sản hoá Phổ, người tuyên truyền cho tư tưởng phản động "chủ nghĩa xã hội nhà nước" Phổ. – 551, 568.

Rốt-hau-xơ – xem *Rốt-hoi-den*.

Rốt-hoi-den (Roodhuizen), A. mục sư ở Đan-bô-men, chồng của chị họ của Các Mác là Ăng-toan-nét-ta Phi-líp-xơ. – 77.

Rốt-sin (Rothschild), An-phông-xơ (1827 – 1905) – người đứng đầu ngân hàng của dòng họ Rốt-sin ở Pháp. – 105, 332, 488.

Ruê-dơ-ghen (Roegen), Sác-lơ - nhân viên của hãng "Ếc-men và Ăng-ghen" ở Man-se-xtơ. – 497.

S

Sa-mít-xô (Chamisso), A-dan-béc Phôn (1781 – 1838) – nhà thơ lãng mạn Đức, đấu tranh chống thế lực phong kiến phản động. – 575.

Sa-pha-ri-ích (Safarik), Pa-ven Giô-dép (1795 – 1861) – nhà ngữ văn học lỗi lạc, nhà sử học và nhà khảo cổ học Xlô-va-ki, đại biểu của cánh tự do trong phong trào dân tộc Séc và xlô-va-ki; ủng hộ cương lĩnh của chủ nghĩa Xla-vơ Áo. – 365, 368.

Sác-lơ I – xem *Sác-lơ V*.

Sác-lơ I (1600 – 1649) – vua Anh (1625 – 1649), bị xử tử hình trong thời kỳ cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII. – 215.

Sác-lơ III (1818 – 1889) – quận công Mô-na-cô (1856 – 1889). – 84, 91, 420, 430.

Sác-lơ V (1500 – 1558) – hoàng đế của cái gọi là Đế chế La Mã thần thánh (1519 – 1556) và vua Tây Ban Nha (1516 – 1556) dưới tên gọi Sác-lơ I. – 405.

Sác-lơ X (1757 – 1836) – vua Pháp (1824 – 1830); bị phế truất do cuộc Cách mạng tháng Bảy 1803. – 43.

Sai-men (Shyman) – bác sĩ nha khoa người Anh ở Luân Đôn. – 135.

Se-vích (Schewitsch), Xéc-gây – nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ, gốc

người Nga; những năm 70 – 80 thế kỷ XIX tham gia ban biên tập tờ "New Yorker Volkszeitung". – 523.

Séc-brúc – xem *Lâu Rô-bóc*.

Séc-buy-li-ê (Cherbuliez), Ăng-toan Ê-li-dê (1797 – 1869) – nhà kinh tế học Thụy Sĩ, người kế tục Xi-xmôn-di, kết hợp luận thuyết của Xi-xmôn-di với những yếu tố của học thuyết của Ri-các-đô. – 261.

Sem-béc-len (Chamberlain), Giô-dép (1836 – 1914) – nhà hoạt động nhà nước Anh, năm 1873 – 1875 giữ chức thị trưởng thành phố Bóc-minh-hêm, sau đó trong nhiều năm là thành viên của nội các Anh, là một trong những người tổ chức chính cuộc chiến tranh Anh-Bô-e, là nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Anh. – 41.

Sép-phơ (Schäffle), An-béc E-béc-hác Phri-đrich (1831 – 1903) – nhà kinh tế học tư sản tầm thường và nhà xã hội học Đức; nhân việc xuất bản tập I bộ "Tư bản" của C.Mác đã tuyên truyền thiết lập hoà bình giai cấp và "hợp tác" giữa tư sản và vô sản. – 198, 223, 299.

Sê-công-đin-nhê (Secondigné), A-sin (bí danh – *Bô-đô*) – nhà báo Pháp, đầu những năm 80 thế kỷ XIX là biên tập viên của báo "Citoyen". – 297.

Séch-xpia (Shakespeare), Uy-li-am (1564 – 1616) – nhà văn vĩ đại người Anh. – 117, 234.

Sin-đéc-gan-nét – xem *Buy-clơ*, I-ô-han.

**Síp-tơn* (Shipton), Gioóc-giơ - nhà hoạt động của phong trào công liên Anh, theo phái cải lương, thư ký hội công liên thợ sơn; tổng biên tập báo "Labour Standard" (1881 – 1885); những năm 1871 – 1896 là thư ký hội công liên Luân Đôn. – 28, 165, 271-276, 289, 294, 358, 516, 522.

Smít (Schmidt), Ph. – mật vụ cảnh sát Đức ở Xuy-rích. – 536, 571.

Snai-đơ (Schneider), Ca-tơ-rin Gian-na Goóc-ten-di-a (1838 – 1920) – nữ diễn viên và nữ ca sĩ Pháp. – 428.

Sna-tơ (Schneidt), Các-lơ – nhà dân chủ xã hội thuộc phái hữu, nhà báo Đức, tham gia xuất bản nhiều tờ báo khác nhau của Đảng dân chủ xã hội ở Hăm-buốc; đầu những năm 80 thế kỷ XIX lưu vong sang Luân Đôn, tại đây đã theo phái vô chính phủ; là biên tập viên của báo "Freiheit". – 267, 399, 447.

Soc-lem-mơ (Schorlemmer), Các (1834 – 1892) – nhà báo học hữu cơ nổi tiếng người Đức, giáo sư ở Man-se-xtơ; nhà duy vật biện chứng; đảng viên Đảng dân chủ xã hội Đức; bạn của Mác và Ăng-ghen. – 11, 12, 43, 61, 70, 101, 111, 113, 117, 119, 134, 175, 180, 312, 334, 411, 460-466, 488, 496, 548, 571, 581-587, 608, 615.

Soc-sin (Churchill), Ran-đôn-phơ Hen-ri Xpen-xơ, huân tước (1849 – 1895) – nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những thủ lĩnh của phái bảo thủ, bộ trưởng về Ấn Độ (1885 – 1886), bộ trưởng tài chính (1886); ủng hộ việc xâm chiếm thuộc địa, chống lại việc cho Ai-rơ-len hưởng chế độ tự trị, ủng hộ phương pháp mị dân về mặt xã hội. – 236.

* *Spa-rơ* (Sparr), Béc-tôn-đơ – nhà dân chủ xã hội Đức, luật gia, năm 1881 bị trục xuất ra khỏi Béc-lin căn cứ vào đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, năm 1882 lưu vong sang Luân Đôn, theo phái vô chính phủ Đức ủng hộ Mô-xtơ. – 398, 399.

Sram (Schramm), Các-lơ Au-gu-xtơ – nhà dân chủ xã hội Đức, phần tử cải lương, biên tập viên của tờ "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik"; phê phán chủ nghĩa Mác, những năm 80 ra khỏi Đảng. – 47, 49, 346, 436.

Sti-be-linh (Stiebelling), Ghê-oóc – nhà thống kê học và nhà chính luận tiểu tư sản Mỹ, gốc người Đức, uỷ viên Ban chấp hành trung ương chi bộ I của Quốc tế ở Mỹ, về sau đã bị khai trừ ra khỏi Quốc tế vì hoạt động chia rẽ, đảng viên Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ; tác giả nhiều bài báo về kinh tế. –

524.

Sti-bơ (Stieber), Vin-hem (1818 – 1882) – quan chức cảnh sát Phổ, cục trưởng cục cảnh sát chính trị Phổ (1850 – 1860), một trong những người tổ chức ra vụ án ở Khuê chống những thành viên của Liên đoàn những người cộng sản và là nhân chức chính trong vụ án này (1852); thời kỳ chiến tranh Áo - Phổ (1866) và chiến tranh Pháp – Phổ (1870 – 1871) là cục trưởng cục quân cảnh. – 209, 500.

Sto-rau-xbéc (Strousberg), Bê-ten Hen-ri (1823 – 1884) – chủ thầu đường sắt cỡ lớn, gốc người Đức, sống ở Anh. – 155.

Stuéc-cơ (Stoecker), A-đôn-phơ (1835 – 1909) – linh mục Đức và nhà hoạt động chính trị phản động, người sáng lập (1878) và thủ lĩnh Đảng xã hội Cơ Đốc giáo, gắn với cánh cực hữu trong đảng bảo thủ, kẻ thù điên cuồng của phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa và người truyền bá chủ nghĩa bài Do Thái; từ năm 1881 là nghị sĩ Quốc hội Đức. – 222, 567.

Su-mác-xơ (Schumacher), Ghê-oóc (sinh năm 1884) – nhà dân chủ xã hội Đức, là thợ thuộc da, sau đó là thương nhân, từ năm 1884 là nghị sĩ Quốc hội Đức, thuộc cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ xã hội Đức, năm 1898 chuyển sang phái tự do trong thời gian bầu cử quốc hội Đức, vì vậy đã bị khai trừ ra khỏi Đảng dân chủ xã hội. – 592.

Suê-lơ (Schoeler), Li-na – cô giáo người Đức, bạn của gia đình Mác. – 253-257.

* *Suin-ton* (Swinton), Giôn (1830 – 1901) – nhà báo Mỹ, gốc người Xcốt-len, tổng biên tập nhiều tờ báo lớn ở Niu Oóc, trong đó có tờ "Sun" (1875 – 1883); người sáng lập và là tổng biên tập tuần báo "Swintons Paper" (đến năm 1887). – 227, 250, 260.

Svit-xguê-ben (Schurtzguebel), A-đê-ma-rơ (1844 – 1895) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Thuỵ Sĩ, là thợ điêu khắc, thành viên Quốc tế I, theo phái Ba-cu-nin, là một trong những người lãnh đạo Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa và Liên

chi hội Giuy-ra, bị khai trừ khỏi Quốc tế vào năm 1873. – 282.

T

Ta-lây-răng-Pê-ri-go (Talleyrand – Périgord), Sác-lơ Mo-ri-xơ, công tước (1754 – 1838) – nhà ngoại giao Pháp nổi tiếng, bộ trưởng ngoại giao (1797 – 1899, 1799 – 1807, 1814 – 1815), đại diện của Pháp tại Đại hội Viên (1814 – 1825); đặc biệt nổi bật về tính cực kỳ vô nguyên tắc trong chính trị và về thói háms lợi. – 90-92.

Ta-xít (Pu-bli-út Coóc-nê-li-út Ta-xít) (khoảng 55 – khoảng 120) – nhà sử học La Mã lớn nhất. – 156, 167.

Tan-nơ (Tanner), Hen-ri X. (sinh khoảng 1830) – bác sĩ Mỹ. – 36.

Tay-lo (Taylor), Ê-len M. – 483.

Tay-lo (Taylor), Ê-lê-na (1831 – 1907) – nhà nữ hoạt động chính trị xã hội Anh theo khuynh hướng cấp tiến tư sản, tham gia phong trào đòi trao quyền lợi chính trị cho phụ nữ; những năm 1880 – 1885 đấu tranh bảo vệ những yêu sách đòi quyền tự quản cho Ai-rơ-len, năm 1881 tham gia thành lập Liên đoàn dân chủ; đứng về phía Hai-nơ-man, con gái nuôi của Giôn Xtiu-át Min. – 483.

Tê-ren-xi-út (Pu-bli-út Tê-ren-xi-út A-phơ) (khoảng 185 – 159 trước công nguyên) – nhà soạn hài kịch La Mã nổi tiếng. – 300.

Tít-xô (Tissot), Vích-to (1845 – 1917) – nhà văn và nhà báo tư sản Pháp; trước năm 1874 sống ở Thụy Sĩ, sau đó ở Pháp; từ năm 1868 là cộng tác viên, còn vào thời kỳ chiến tranh Pháp – Phổ là biên tập viên của tờ báo Thụy Sĩ "Gazette de Lausanne et Journat Suisse", những năm 1891 – 1893 là biên tập viên của báo "Figaro", trong các bài viết của mình đã kịch liệt công kích nước Đức. – 20.

Tốp-pơ (Tupeer), Mác-tin (1810 – 1889) – nhà thơ Anh, tác giả của

những bài thơ chứa đựng những lời răn dạy sáo rỗng. – 255.

Tút-xi – xem *Mác, Ê-lê-ô-no-ra*.

Tuyéc-gô (Turgot) – An-nơ Rô-be Giác-cơ (1727 – 1781) – nhà kinh tế học và nhà hoạt động nhà nước Pháp, đại biểu lớn nhất của trường phái trọng nông; tổng kiểm sát tài chính (1774 – 1776); thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản. – 222, 393.

U

Uóc-rên (Werren), Giô-dép (1741 – 1775) – nhà hoạt động chính trị Mỹ, một trong những người lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản Mỹ thế kỷ XVIII, nhà dân chủ tư sản; hy sinh năm 1775 trong trận đánh ở Ban-kéc – Hin-lơ. – 228.

Uôn-dơ-li (Wolsley), Hác-nét Giô-dép (1833 – 1913) – tướng người Anh, năm 1882 chỉ huy quân đội Anh ở Ai Cập. – 119, 122, 128.

Uy-li-am (Willams) - chủ hiệu sách ở Luân Đôn. – 266.

Uy-li-am-xơn (Williamson) – vợ của Giêm-xơ Uy-li-am-xơn. – 558.

Uy-li-am-xơn (Williamson), Giêm-xơ M. – bác sĩ người Anh ở Ven-tơ-noóc, chữa bệnh cho C.Mác vào tháng Mười một 1882 - đầu tháng Giêng 1883. – 140-144, 148, 178, 526, 539, 555-558.

Uyn-hoóc-xtơ (Windthorst), Lút-vích (1812 – 1891) – nhà hoạt động chính trị phản động Đức, thuộc phái phân lập; bộ trưởng tư pháp ở Han-nô-vơ (1851 – 1852, 1862 – 1865), nghị sĩ Quốc hội Đức và là một trong những thủ lĩnh của phái "giữa". – 345.

Uyn-xơn (Wilson), Sác-lơ Ri-véc-dơ (1831 – 1916) - đại quan chức nhà nước và đại quan chức thuộc địa người Anh; những năm 1874 – 1894 lãnh đạo Cục quốc trái Anh, những năm 1878 – 1879 là bộ trưởng

tài chính trong chính phủ quốc gia Ai Cập. – 139, 148, 154.

V

Va-lê-xơ (Vallés), Giuy-lơ (1832 – 1885) – nhà văn, nhà hoạt động chính trị và nhà báo Pháp; theo phái cộng hoà, tích cực đấu tranh chống chế độ đế chế thứ hai, do vậy đã nhiều lần bị tù giam; là uỷ viên của Quốc tế I và uỷ viên Công xã Pa-ri, uỷ viên uỷ ban giáo dục và đối ngoại, biên tập viên của tờ báo "Cri du Peuple" (1871), gần gũi với phái Blăng-ki và phái Pru-đông, sau khi Công xã bị đàn áp di cư sang Anh; từ tháng Mười 1883 là biên tập viên tờ báo "Cri du Peuple" ở Pháp. – 279.

Vác-gơ-nơ (Wagener), Héc-man (1815 – 1889) – nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Đức, nhà tư tưởng của tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ đã tư sản hoá; biên tập viên tờ "Neue Preußische Zeitung" (1848 – 1854), là một trong những người sáng lập đảng bảo thủ Phổ, cố vấn mật trong chính phủ Bixmác (1866 – 1873); theo phái "chủ nghĩa xã hội nhà nước" Phổ phản động. – 165.

Vai-le-rơ (Weiler), A-đam – kiều dân Đức, uỷ viên Hội đồng liên chi hội Anh của Quốc tế (1872 – 1873), ủng hộ Mác và Ăng-ghen trong cuộc đấu tranh của hai ông chống lại phái cải lương Anh; sau đó là thành viên của Liên đoàn dân chủ-xã hội. – 27.

Vai-tlinh (Weithing), Vin-hem (1808 – 1871) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức trong thời kỳ phôi thai, là một trong những nhà lý luận của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng; là thợ may. – 297.

Van-đơ-hoóc-nơ (Waldhorn). – 234.

Van-téc (Walter) – công nhân Đức. – 467, 468.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Ca-rô-li-na Phôn (mất năm 1856) –

mẹ của Gi-en-ni Mác, vợ của C.Mác. – 315.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Cri-xchi-an Hen-rích Phi-líp Phôn (1724 – 1792) – thư ký và bạn của công tước Brao-nơ-svai-gơ, tham gia cuộc Chiến tranh bảy năm, tác giả những tác phẩm về lịch sử, ông của Gi-en-ni Mác. – 315.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Ết-ga Phôn (1819 – khoảng 1890) – em trai của Gi-en-ni Mác; năm 1846 tham gia uỷ ban thông tin cộng sản ở Bruy-xen; những năm 50 – 60 sống lưu vong ở Mỹ; đầu những năm 80 sống ở Béc-lin. – 316.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Lút-vích Phôn (1770 – 1842) – cha của Gi-en-ni Mác cố vấn mật ở Tơ-ria. – 315.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Phéc-đi-nan Phôn (1799 – 1876) – nhà hoạt động nhà nước Phổ, bộ trưởng Nội vụ (1850 – 1858), phần tử phản động; anh cùng cha khác mẹ của Gi-en-ni Mác. – 315.

Véc-thơ (Weerth), Ghê-oóc (1822 – 1856) – nhà thơ vô sản và nhà chính luận Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, những năm 1848 – 1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", bạn của Mác và Ăng-ghen. – 201.

Vi-din (Vezin), Giai-nơ Ê-li-da-vê-ta (1827 – 1902) – nữ diễn viên Anh, người đóng một số vai trong các vở kịch của Sếch-xpia; người quen của gia đình C.Mác. – 46.

Vi-lích (Willich), Au-gu-xtơ (1801 – 1878) – sĩ quan Phổ, đã từ chức vì chính kiến, là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-den – Pphan-xơ năm 1849; là một trong những thủ lĩnh của nhóm bè phái – phiêu lưu, nhóm này tách ra khỏi Liên đoàn những người cộng sản vào năm 1850; năm 1853 sống lưu vong ở Mỹ, tham gia cuộc nội chiến và đứng về phía những người miền Bắc. – 438, 476.

Vi-van-ti (Vivanti), An-na – chị của nhà báo và nhà văn Pau Lin-đa, người quen của C.Mác. – 326.

- Viéc-gi-li-út* (Pu-bli-út Viéc-gi-li-út Man-rôn) (70 – 19 trước công nguyên) – nhà thơ La Mã nổi tiếng. – 73.
- Viéc-sốp* (Virchow), Ru-đôn-phơ (1821 – 1902) – nhà vật học nổi tiếng người Đức, nhà hoạt động chính trị tư sản; người sáng lập ra khoa bệnh lý học tế bào, người chống lại học thuyết Đác-uyn; là một trong những người thành lập và thủ lĩnh của Đảng tiến bộ, sau năm 1871 là phần tử phản động, kẻ điên cuồng chống lại chủ nghĩa xã hội. – 122, 290.
- Vin-hem I* (1743 – 1821) – tuyển đế hầu vùng Hét-xen – Ca-xanh (1803 – 1807, tháng Mười một 1813 – 1821). – 91.
- Vin-hem I* (1797 – 1888) – hoàng tử Phổ, hoàng tử nhiếp chính (1858 – 1861), vua Phổ (1861 – 1888), hoàng đế Đức (1871 – 1888). – 43, 48, 73, 91, 229, 564, 579.
- Vin-hem II* (1859 – 1941) – vua Phổ và hoàng đế Đức (1888 – 1918). – 370.
- Vô-gô-ri-đe-xơ* (Bô-gô-ri-đi), A-lếch-xan-đơ (thường được gọi là A-lê-cô-pa-sa) (khoảng 1823 – 1910) – nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Thổ Nhĩ Kỳ, người gốc Bun-ga-ri, vào những năm 1856 – 1861 là tham tán đại sứ quán ở Luân Đôn, đại sứ ở Viên (1876 – 1878), thống đốc Đông Ru-mê-li-a (1879 – 1884). – 114.
- Vôn-phơ* (Wolf). – thương gia Đức, em trai của Phéc-đi-năng Vôn-phơ. – 186.
- Vôn-phơ* (Wolf), Phéc-đi-năng ("Vôn-phơ Đỏ") (1812 – 1895) – nhà chính luận Đức, những năm 1846 – 1847 là thành viên của Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848- 1849 là một trong những biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung"; sau cách mạng 1848 – 1849 di cư khỏi Đức ra nước ngoài sống lưu vong; trong thời kỳ Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt năm 1850 là người ủng hộ Mác; sau này đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 186.

- Vru-bơ-lép-xki* (Wroblewski), Va-le-ri An-tô-nhi (1836 – 1908) – nhà hoạt động của phong trào cách mạng Ba Lan và phong trào cách mạng quốc tế, nhà dân chủ cách mạng, là một trong những nhà lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giải phóng Ba Lan những năm 1863 – 1864; tướng của Công xã Pa-ri; uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế I và bí thư thông tấn về Ba Lan (1871 – 1872), đại biểu Đại hội La Hay (1872), tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống phái Ba-cu-nin; cuối những năm 70 kết thân với những kiều dân Ba Lan ở Thụy Sĩ; sau cuộc ân xá năm 1880 đã trở về Pháp. – 52, 116, 121.

X

- Xa-nác-đe-li* hay *Da-nác-đe-li* (Zanardelli), Ti-tô - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, gốc người I-ta-li-a, tham gia chiếm tranh Pháp – Phổ (1870 – 1871); vào những năm 70 – đầu những năm 80 thế kỷ XIX sống ở Pháp, thành viên Quốc tế I, cộng tác với báo "Égalité", vào cuối năm 1882 đã bị trục xuất khỏi Pháp. – 497.
- Xai-mơn* (Simon), Giôn (1816 – 1904) – bác sĩ Anh, thanh viên y tế trực thuộc Hội đồng cơ mật. – 290.
- Xây* (Say), Giăng Ba-ti-xơ Lê-ông (1826 – 1896) – nhà hoạt động nhà nước và nhà hoạt động chính trị Pháp, nhà kinh tế học, theo phái cộng hoà tư sản, là biên tập viên của báo "Journal des Débats", từ năm 1871 là nghị sĩ quốc hội, những năm 1872 – 1882 (có gián đoạn) là bộ trưởng tài chính, kẻ thù của chủ nghĩa xã hội và của phong trào công nhân. – 332.
- Xcan-đin* (Bí danh Ê-lê-nê-va, Phê-đo-ra Páp-lô-vích-tra) (1828-1902) – nhà văn, nhà chính luận Nga, đại biểu của chủ nghĩa tự do tư sản những năm 60, tác giả của cuốn sách nổi tiếng "Ở

nơi hẻo lánh và ở thủ đô". – 16.

Xcô-bê-lép, Mi-kha-in Đmi-tơ-ri-ê-vích (1843 – 1882) – tướng Nga, nhà hoạt động quân sự nổi tiếng, tham gia cuộc hành binh đến Trung Á (1873, 1875 – 1876, 1880 – 1881) và tham gia cuộc chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ (1877 – 1878). – 73, 370.

Xcôt (Scott), Oan-tơ (1771 – 1832) – nhà văn Anh nổi tiếng, người sáng lập tiểu thuyết lịch sử trong văn học Tây Âu; gốc người Scot-len. – 366.

Xe-scốp-xki (Cieszkowski), Au-gu-xtơ, bá tước (1814 – 1894) – nhà triết học theo phái Hê-ghen và nhà kinh tế học Ba Lan, từ năm 1847 là chủ điền trang ở vùng Pô-dơ-nan thuộc Phổ, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả, từ năm 1852 là nghị sĩ nghị viện Phổ. – 47, 49, 345.

Xéc-rai-ơ (Serrailier), Ô-guy-xtơ (sinh năm 1840) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp và phong trào công nhân quốc tế, là thợ làm khuôn giày, uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế I (1869 – 1872); bí thư thông tấn về Bỉ (1870) và Pháp (1871 – 1872), uỷ viên Công xã Pa-ri, bạn chiến đấu của Mác. – 193.

Xê-da (Cai-út I-u-li-út Xê-da) (khoảng 100 – 44 trước công nguyên) – tướng, nhà hoạt động nhà nước và nhà văn La Mã nổi tiếng, tác giả cuốn "Ghi chép về cuộc chiến tranh Ha-lơ". – 156.

Xê-gun (Seguin), Ác-tua E-đu-ác Sen-đơn (1809 – 1852) – ca sĩ ô-pê-ra người Anh. – 253.

Xi-men-xơ (Siemens), Các-lơ Vin-hem (1823 – 1883) – kỹ sư Đức, kỹ sư điện, nhà doanh nghiệp, từ năm 1859 sống ở Luân Đôn, tại đây đã lãnh đạo chi nhánh Luân Đôn của công ty kỹ thuật điện Đức "Xi-men-xơ và Công ty", năm 1882 là chủ tịch Hiệp hội xúc tiến sự phát triển khoa học Anh và là thành viên của các hội khoa học khác; tác giả nhiều tác phẩm về nhiệt học và về điện lực học. – 120, 158, 250.

Xô-la-ri (Solari), Giăng – nhà xã hội chủ nghĩa, nhà báo Thụy Sĩ,

vào đầu những năm 80 thế kỷ XIX là tổng biên tập tạp chí "Précurseur". – 543.

Xô-phô-clơ (khoảng 497 – khoảng 406 trước công nguyên) – nhà viết kịch nổi tiếng Hy Lạp cổ đại, tác giả những vở bi kịch cổ điển. – 393.

Xông-giôn (Songeon) – nhà dân chủ Pháp, tham gia các hội cách mạng của công nhân Pa-ri thời kỳ cách mạng 1848; lưu vong sang Luân Đôn; vào những năm 80 thế kỷ XIX là chủ tịch hội đồng thị chính Pa-ri. – 122, 123.

Xpen-xơ (Spence), Tô-mát (1750 – 1814) – nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Anh, tuyên truyền việc xoá bỏ sở hữu tư nhân về ruộng đất và thiết lập chủ nghĩa xã hội nông nghiệp. – 392.

Xtan-phin-đơ (Stansfeld), Giêm-xơ (1820 – 1898) – nhà hoạt động nhà nước và nhà hoạt động chính trị Anh, theo phái tự do, từ năm 1859 là nghị sĩ, giữ nhiều chức vụ nhà nước quan trọng; bạn của Mát-di-ni. – 236.

Xtê-phan (Stephann) – vào những năm 80 thế kỷ XIX là bác sĩ ở An-giê-ri, chữa bệnh cho C.Mác từ nửa cuối tháng Hai đến cuối tháng Tư 1882; gốc người Đức. – 60, 62, 65, 66, 71, 74-79, 82, 84, 88, 92, 381-384, 387, 390, 394, 396, 397, 404, 406, 408, 414, 427.

Xtê-phan (Stephann) – cha của Xtê-pha. – 78.

Xu-li-ê (Soulie), Men-ki-ô Phrê-đê-rích (1800 – 1847) – nhà văn và nhà biên kịch Pháp, đại biểu của chủ nghĩa lãng mạn cách mạng, theo phái cộng hoà, chống lại chế độ Phục tịch, tham gia tích cực vào cuộc cách mạng tháng Bảy 1830. – 578.

Xu-ôn (Swan), Giô-đép Vin-xơn (1828 – 1914) – nhà vật lý Anh, một trong những người phát minh ra đèn điện. – 162, 168.

**TÊN NHÂN VẬT TRONG CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC VÀ THẦN
THOẠI**

An-tô-ni – vị thánh Cơ Đốc giáo, theo truyền thuyết là tu sĩ ẩn dật ở sa mạc Nu-bia. – 51.

Đô-gơ-be-ri – nhân vật trong vở hài kịch của Séch-xpia "Âm ĩ vì một chuyện không đâu". – 234.

Đông Ki-sốt – nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết cùng tên của Xéc-van-tét. – 59.

Ê-ren-đua – một trong những nhân vật chính trong vở kịch "Tội lỗi" của Muyn-nơ. – 572.

Giôn Bu-lơ (Giôn Bô-tôt) – danh từ chung chỉ những kẻ đại diện cho giai cấp tư sản Anh; được phổ biến rộng rãi từ khi xuất hiện tác phẩm trào phúng chính trị "Câu chuyện về Giôn Bu-lơ" của nhà văn và nhà khai sáng Ác-béc-nốt vào năm 1712. – 42, 246, 255, 416, 444.

Giúc-danh – nhân vật chính trong vở hài kịch của Mô-li-e "Trưởng giả học làm sang". – 325.

Hum-pe-li-nô (Cri-xtô-phô-rô đi Hum-pe-li-nô), từ tước – nhân vật trong tác phẩm của Hai-nơ "Phong cảnh trên đường". – 562.

I-da-đai (hay I-xi-đa) – một trong những nữ thần được sùng bái nhất ở Ai Cập cổ đại, sau này, vào thời kỳ vùng Đông Địa Trung Hải bị Hy Lạp và La Mã chinh phục, việc thờ I-đi-đa đã được phổ biến khắp vùng Địa Trung hải; là một trong những hình mẫu về nữ thần Cơ Đốc giáo. – 376.

Ky-tô (Giê-xu Ky-tô) – theo huyền thoại là người sáng lập ra đạo Cơ Đốc. – 398.

Ma-ri-a – theo huyền thoại kinh thánh là mẹ của Giê-xu Ky-tô. –

376.

Mô-lô-sơ – thần mặt trời trong tôn giáo Phê-ni-xi và Các-ta-giơ cổ, thờ cúng thần đó phải dâng lễ hiến sinh, về sau tên tuổi Mô-lô-sơ trở thành tượng trưng của sức mạnh hung bạo ngổn ngang tất cả. – 73.

Ô-bi-đi-i-a – nhà tiên tri có tính chất huyền thoại của người Do Thái cổ đại. – 41.

Péch-xnip – nhân vật trong tiểu thuyết của Đích-ken "Cuộc đời và những cuộc phiêu lưu của Mác-tin Tre-vít", kẻ giả dối và đạo đức giả. – 238.

Pích-vích – nhân vật chính trong tiểu thuyết của Đích-ken "Những ký sự về Câu lạc bộ Pích-vích sau khi mất". – 564.

Ri-nan-đô Ri-nan-đi-ni – tên cướp, nhân vật trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Đức C.A. Vun-pi-út. – 366.

Rô-lăng (Oóc-lan-đơ) – nhân vật trong sử thi dân gian Pháp "Bài ca về Rô-lăng", trong trường ca "Rô-lăng si tình" của Bôi-ác-đô và "Rô-lăng giận dữ" của A-ri-ô-xơ và trong nhiều tác phẩm khác. – 230.

Tăng-ta-lơ – vua xứ Li-di trong thần thoại cổ Hy Lạp, do đã lăng mạ các vị thần nên bị trừng phạt đời đời, bị hành hạ dưới địa ngục: mỗi khi Tăng-ta-lơ định uống nước cho đỡ khát và ăn cho đỡ đói thì nước ở dưới chân ông ta đứng và trái cây treo trên đầu ông ta lại biến mất. – 610.

**BẢN CHỈ DẪN
NHỮNG SÁCH BÁO ĐÃ ĐƯỢC TRÍCH DẪN VÀ
NHẮC TỚI**

CÁC TÁC PHẨM CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN*

- Mác, C.* * Lời nói đầu viết cho bản cương lĩnh của Đảng công nhân Pháp (Toàn tập, t. 10, 1995, tr. 353-354).
In: "L'Égalité", loạt thứ hai, số 24, ngày 30 tháng Sáu 1880. – 301, 491.
- Mác, C.* * Lời nói đầu viết cho bản tiếng Pháp cuốn sách của Ph.Ăng-ghen "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" (Toàn tập, t.19, 1995, tr. 347-352).
In: F.Engels. Socialisme utopique et socialisme scientifique. Paris, 1880. – 480.
- Mác, C.* Nội chiến ở Pháp. Lời kêu gọi của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế (Toàn tập, t.17, 1994, tr. 417 – 482).
– The Civil War in France, Address of the General Council of the International Working – Men's Association, London, 1871. – 191.

* Hoa thị để chỉ tên gọi các tác phẩm do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin đặt. Những bản bằng tiếng của nguyên bản chỉ được nêu trong trường hợp chúng được công bố khi tác giả còn sống.

- Mác, C.* Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ nhất, Quyển I. Quá trình sản xuất của tư bản (Toàn tập, t.23, 1994).
– Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Produktionsprozess des Kapitals. Hamburg, 1867. – 106, 115, 197, 223, 264, 266, 290, 321, 323, 339, 345, 372, 378, 453, 524.
– Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Produktionsprozess des Kapitals. Zweite verbesserte Auflage. Hamburg, 1872. –187, 380, 558.
– Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Etster Band. Buch I: Der Produktionsprozess des Kapitals. Dritte vermehrte Auflage. Hamburg, 1833. – 187, 316, 319, 321, 391, 499, 515, 522, 558, 568.
– Le Capital. Traduction de M. J. Roy, entièrement révisée par l' auteur. Paris, [1872 – 1875]. – 122, 134, 195, 219.
– Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ hai. Quyển II: Quá trình lưu thông của tư bản (Toàn tập, t. 24, 1994). – 316, 310, 614.
– Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ ba. Quyển III: Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa (Toàn tập, t. 25, ph. I – II, 1994). – 316, 319, 614.
- Mác, C.* Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 – 1850 (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 15 – 150). – 1848 bis 1850.
In: "Neue Rheinische Zeitung. Politische – ökonomische Revue". Các số 1, 2, 3, 5 – 6, 1850. – 245.
- Mác, C.* * Bản thảo về toán học. Được công bố một phần trong tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác" số 1, 1993. – 33.
- Mác, C.* Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông (Toàn tập, t. 4, 1993, tr. 97 – 258).
– Misère de la philosophie. Réponse à la Philosophie de la

- misère de M. Proudhon. Paris – Bruxelles. 1847. – 251, 260-262.
- Mác, C.* Trả lời bài báo của Bren-ta-nô (Toàn tập, t.18, 1995, tr.119 – 124).
– An die Redaktion des "Volksstaats".
In: "Der Volksstaat" số 44, ngày 1 tháng Bảy 1872. – 209.
- Mác, C.* Trả lời bài báo thứ hai của Bren-ta-nô (Toàn tập, t.18, 1995, tr.145-156).
– An die Redakton des "Volksstaats".
In: "Der Volksstaat" số 63, ngày 7 tháng Bảy 1872. – 210.
- Mác, C.* Gửi ông tổng biên tập báo "Eastern Post" (Toàn tập, t.17, 1994, tr.629).
* To the editor of "the Eastern Post".
In: "The Eastern Post" số 169, ngày 23 tháng Chạp 1871.– 192.
- Mác, C.* Gửi ông Tổng biên tập báo "Eastern Post" Toàn tập, t.17, 1994, tr.638).
– To the editor of "The Eastern Post".
In: "The Eastern Post" số 173, ngày 20 tháng giêng 1872. – 191.
- Mác, C.* Gửi ông tổng biên tập báo "Eastern Post" (Toàn tập, t.17, 1994, tr.639-640).
– To the editor of "The Eastern Post".
In: "The Eastern Post" số 174, ngày 28 tháng Giêng 1872. – 191.
- Ăng-ghen, Ph.* Lương thực ở Mỹ và vấn đề ruộng đất (Toàn tập, t.19, 1995, tr.396-399).
– American food and the land question.
In: "The Labour Standard" (London) số 9, ngày 2 tháng Bảy 1881. – 267, 357.
- Ăng-ghen, Ph.* Chống Đuy-rinh, Ông Oi-ghen Đuy-rinh đảo lộn

- khoa học (Toàn tập, t.20, 1994, tr.9-450).
– Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft. Leipzig, 1878. – 197, 473, 486, 523.
- Ăng-ghen, Ph.* Bi-xmác và Đảng công nhân Đức (Toàn tập, t.19, 1995, tr.411-414).
– Bismarck and the German Working Men's Party.
In: "The Labour Standard" (London) số 12, ngày 23 tháng Bảy 1881. – 267, 357.
- Ăng-ghen, Ph.* Vị mục sư ở Brê (Toàn tập, t.19, 1995, tr.453-457).
– Der Vikar von Bray.
In: "Der Sozialdemokrat" số 37, ngày 7 tháng Chín 1882. – 459, 457, 479.
- Ăng-ghen, Ph.* Bru-nô Bau-ơ và đạo Cơ Đốc khởi thủy (Toàn tập, t.19, 1995, tr.435-448).
– Bruno Bauer und das Urchristenthum.
In: "Der Sozialdemokrat" các số 19 và 20, ngày 4 và 11 tháng Năm 1882. – 376, 415, 440, 450.
- Ăng-ghen, Ph.* Hai hội đồng thị chính mẫu mực (Toàn tập, t.19, 1995, tr.391-395).
– Two model town councils.
In: "The Labour Standard" (London) số 8, ngày 25 tháng Sáu 1881. – 267, 357.
- Ăng-ghen, Ph.* Biện chứng của tự nhiên (Toàn tập, t.20, 1994, tr.451 – 826).
– Dialektik der Natur. – 168, 501, 504, 528.
- Ăng-ghen, Ph.* Mác-cơ (Toàn tập, t.19, 1995, tr. 467-492).
– Die Mark.
In: "F. Engels. Die Entwicklung des Sozialismus von der Utopie zur Wissenschaft". Hottingen – Zürich, 1882. – 168,

171, 173, 176, 177, 480, 486, 536, 546, 552, 565, 599.

Ăng-ghen, Ph. Lược thảo góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị (Toàn tập, t.1, 1995, tr.747 – 786).

– Umriss zu einer Kritik der Nationalökonomie.

In: "Deutsch – Französische Jahrbücher", 1844. – 199.

Ăng-ghen, Ph. * Sơ thảo điều văn đọc trước mộ Mác (Toàn tập, t.19, 1995, tr.496 – 498).

– Discours de Frédéric Engels.

In: "La Justice" ngày 20 tháng Ba 1883. – 615.

Ăng-ghen, Ph. Các giai cấp cần thiết và thừa của xã hội (Toàn tập, t.19, 1995, tr.420-425).

– Social classes – necessary and superfluous.

In: "The Labour Standard" (London) số 14, ngày 6 tháng Tám 1881. – 267, 357.

Ăng-ghen, Ph. * Về tích tụ tư bản ở Hợp chúng quốc (Toàn tập, t.19, 1995, tr.449-452).

– *Mit welcher fabelhaften Geschwindigkeit die Konzentration des Kapitals in den Vereinigten Staaten von Amerika vor sich geht...*

In: "Der Sozialdemokrat" số 21, ngày 18 tháng Năm 1882. – 415.

Ăng-ghen, Ph. Đảng của công nhân (Toàn tập, t.19, 1995, tr.178-180).

– A working men's Party.

In: "The Labour Standard" (London) số 12, ngày 23 tháng Bảy 1881. – 267, 357.

Ăng-ghen, Ph. Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh. Theo những sự quan sát của bản thân và những nguồn đáng tin cậy (Toàn tập, t.2, 1995, tr.317-698).

– Die Lage der arbeitenden Klasse in England. Nach eigener Anschauung und authentischen Quellen. Leipzig, 1845. – 347,

452.

Ăng-ghen, Ph. Lễ an táng Các Mác (Toàn tập, t.19, 1995, tr.499-506).

– Das Begräbnis von Karl Marx.

In: "Der Sozialdemokrat" số 13, ngày 22 tháng Ba 1883. – 615.

Ăng-ghen, Ph. Lời nói đầu viết cho bản tiếng Đức xuất bản lần thứ nhất cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" (Toàn tập, t.19, 1995, tr.458-461).

– Vorwort.

In: F. Engels. Die Entwicklung des Sozialismus von der Utopie zur Wissenschaft. Hottingen – Zürich, 1882. – 479, 480, 483, 514.

Ăng-ghen, Ph. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học (Toàn tập, t.19, 1995, tr.271-333).

– Le Socialisme utopique et le socialisme scientifique.

In: "La Revue socialiste" số 3 và 4, ngày 20 tháng Ba và 20 tháng Tư 1880. – 456.

– Socialisme utopique et socialisme scientifique. Traduction française par Paul Lafargue. Paris, 1880. – 456, 480, 486, 508, 524.

– Die Entwicklung des Sozialismus von der Utopie zur Wissenschaft. Hottingen – Zürichs, 1882 (xuất bản năm 1883).

– 456, 472, 479, 480, 483-487, 494, 508, 514, 524, 528, 536, 565, 569, 599.

Ăng-ghen, Ph. Chế độ lao động làm thuê (Toàn tập, t.19, 1995, tr.370-373).

– The wages system.

In: "The Labour Standard" (London), số 3, ngày 21 tháng Năm 1881. – 267, 357.

Ăng-ghen, Ph. Chủ nghĩa xã hội của ông Bi-xmác (Toàn tập, t.19,

- 1995, tr.257-269).
 – Le socialisme de M. Bismarck.
 In: "L' Égalité", loạt thứ hai, các số 7 và 10, ngày 4 và 24 tháng Ba 1880. – 303.
Ăng-ghen, Ph. Tiên công công bằng cho một ngày lao động công bằng (Toàn tập, t.19, 1995, tr.365-369).
 – A fair day' s wages for a fair day' s work.
 In: "The Labour Standard" (London) số 1, ngày 7 tháng Năm 1881. – 267, 357.
Ăng-ghen, Ph. Lý luận về tiên công theo cách lý giải của đồng minh chống những đạo luật về ngũ cốc (Toàn tập, t.19, 1995, tr.400-405).
 – The wages theory of the anticorn law league.
 In: "The Labour Standard" (London) số 10, ngày 9 tháng Bảy 1881. – 267, 357.
Ăng-ghen, Ph. Hiệp định thương mại với Pháp (Toàn tập, t.19, 1995, tr.384-390).
 – The French commercial treaty.
 In: "The Labour Standard" (London) số 7, ngày 18 tháng Sáu 1881. – 267, 357.
Ăng-ghen, Ph. Các công liên (Toàn tập, t.19, 1995, tr.374-384).
 – Trades Unions.
 In: "The Labour Standard" (London) các số 4 và 5, ngày 28 tháng Năm và 4 tháng Sáu 1881. – 267, 357.
Ăng-ghen, Ph. Bông và sắt (Toàn tập, t.19, 1995, tr.415-419).
 – Contton and iron.
 In: "The Labour Standard" (London) số 13, ngày 30 tháng Bảy 1881. – 267, 357.
Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa và Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Báo cáo và các văn kiện được

- công bố theo quyết định của Đại hội La Hay của Quốc tế (Toàn tập, t.18, 1995, tr.451-634).
 – L' Alliance de la Démocratie socialiste et l'Association Internationale des Travailleurs. Rapport et documents publiés par ordre du Congrès International de la Haye. Londres – Hambourg, 1873. – 148, 282.
Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (Toàn tập, t.4, 1993, tr.591-646).
 – Manifest der Kommunistischen Partei. Veröffentlicht im Februar 1848. London. – 184-187, 260, 261, 338, 434, 542.
 – Tuyên ngôn của Đảng cộng sản. Giơ-ne-vơ, 1882. – 338, 454.
Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Gửi cuộc mít-tinh tổ chức ở Giơ-ne-vơ để kỷ niệm lần thứ năm mươi cuộc cách mạng Ba Lan (Toàn tập, t.19, 1995, tr.355-358).
 – Do meetingu w Genewie, zwolanego na pamiatke 50 – ej rocznicy Rewolucyi Polskiej 1830.
 In: Sprawozdanie z miedzynarodowego zebrania zwolanego w 50-letnia rocznice listopadowego powstania przez redakcyje "Równośćci" w Genewie. Genewa, 1881. – 355.
Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Cái gọi là những sự phân liệt trong quốc tế. Thông tri nội bộ của Tổng hội đồng hội liên hiệp công nhân quốc tế (Toàn tập, t.18, 1995, tr.13 – 71)
 – Les prétendues scissions dans l'Internationale. Circulaire privée du Conseil Général de l' Association Internationale des Travailleurs. Genève, 1872. – 281.
Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Lời tựa viết cho bản tiếng Đức "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" xuất bản năm 1872 (Toàn tập, t.18, 1995, tr.127-129).
 – Vorwort.

In: Marx, K., Engels, F. Das kommunistische Manifest. Neue Ausgabe mit einem Vorwort der Verfasser. Leipzig, 1872. – 185, 187.

Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph. Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Nga cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (Toàn tập, t.19, 1995, tr.432-434). – 412.

Trong tạp chí: "Ý dân" các số 8-9, Pê-téc-bua, ngày 5 tháng Hai 1882. – 187, 338, 398, 410.

In: "Der Sozialdemokrat" số 16, ngày 13 tháng Tư 1882. – 398.

Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph. Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế. Từ tháng Năm đến tháng Mười (Toàn tập, t.7, 1993, tr.586-645). – Revue, Mai bis Oktober.

In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch – ökonomische Revue", số 5-6, 1850. – 218.

Mác, C. và Ăng-ghe-n, Ph. Thông tri gửi A. Bê-ben, V.Líp-nêch, V. Brắc-cơ và những người khác (Toàn tập, t.19, 1995, tr.233-256). – 436.

NHỮNG TÁC PHẨM CỦA CÁC TÁC GIẢ KHÁC*

Dân ca Bun-ga-ri. Chansons populaires bulgares inédites. Publiées et traduites par Auguste Dozon traducteur des poésies serbes. Paris, 1875 (*Dân ca Bun-ga-ri.* Những bài dân

* Trong trường hợp không xác định được đích xác Mác và Ăng-ghe-n đã sử dụng cuốn sách xuất bản lần nào thì chúng tôi nêu thời gian và địa điểm xuất bản lần đầu tiên của cuốn sách đó.

Trong ngoặc vuông là tên đã tìm thấy của các tác giả, các tác phẩm được xuất bản khuyết danh.

ca Bun-ga-ri chưa xuất bản. Do Au-gu-xtơ Đô-dôn, người dịch thơ ca Xéc-bi, dịch và công bố, Pa-ri, 1875). – 367.

[Đa-ni-en-xơn, N. Ph.] Lược khảo nền kinh tế xã hội sau cải cách ở nước ta. Ký tên: Ni-cô-lai-ôn. Trong tạp chí "Ngôn luận". Năm thứ ba, Xanh – Pê-téc-bua, tháng Mười 1880. – 202-204, 208.

I.Gian-xơn, I-u. E. Thống kê so sánh của nước Nga và với các quốc gia Tây Âu. Tập I, II. X. – Pê-téc-bua, 1878 – 1880. – 208.

La-phác-gơ, P. Sự biến động của sở hữu ruộng đất ở Pháp. Trong tạp chí: "Trụ cột" các số 3, 4 và 6, tháng Ba, tháng Tư và tháng Sáu 1882. – 203, 207, 405.

[Ni-ki-ti-na, V.N.]. Le catholicisme socialiste en Allemagne (Chủ nghĩa xã hội Thiên chúa giáo ở Đức). Ký tên: B.Gendre. Trong báo: "La Justice" số 687, ngày 2 tháng Chín 1881. – 314.

V [ô-rôn-xốp] V. [P.] Vận mệnh của chủ nghĩa tư bản ở Nga. X. – Pê-téc-bua, 1882. – 540.

Xcan-đin. Ở chốn xa xôi hẻo lánh và ở thủ đô. X. – Pê-téc-bua, 1870. – 16.

Amos, Sh. "Spoiling the Egyptians": revised version (*Áy-mô-xơ. S.* "Sự bóc lột người Ai Cập": bản đã sửa chữa). Trong tạp chí: "The Contemporary Review", tập XLII, tháng Mười 1882. – 154.

Auer, I. (*Au-ơ, I.*). Bài phát biểu tại quốc hội ngày 30 tháng Ba 1881. Trong ấn phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. 4. Legislaturperiode. IV. Session 1881. Band I. 25. Sitzung am 30. März 1881. Berlin, 1881. – 289-241.

Bachofen, J. J. Das Mutterrecht. Eine Untersuchung über die Gynaikokratie der alten Welt nach ihrer religiösen und rechtlichen Natur. Stuttgart, 1861 (*Bắc-hô-phen, I.I-a.* Chế độ mẫu hệ. Nghiên cứu chế độ mẫu hệ trong thế giới cổ đại trên cơ sở bản chất tôn giáo và quyền của nó. Stút-gát, 1861). – 597.

Bancroft, H. H. The Native races of the Pacific states of North America Volume I. London, 1875 (*Ban-crốp, Kh. Kh.* Các bộ tộc bản xứ ở các bang phía Thái Bình Dương của Bắc Mỹ. Tập I,

- Luân Đôn, 1875). – 167, 573.
- Bax, E. B.* Leaders of Modern Thought. XXIII. – Karl Marx (*Bắc-xơ, E. B.* Các lãnh tụ của tư tưởng hiện nay. XXIII. – Các Mác). Trong tạp chí: "Modern Thought", tập III, số 12, ngày 1 tháng Chạp 1881. – 323, 326, 339.
- Bazin, G.* A Monsieur le commissaire de police (*Ba-danh, G.* Gửi ngài cảnh sát trưởng). Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ 4, số 38, 30 tháng Mười một 1882. – 162.
- Bebel, A. (Bê-ben, A.)* Bài phát biểu tại quốc hội ngày 31 tháng Ba 1881. Trong ấn phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. 4. Legislaturperiode. IV. Session 1881. Band I. 26. Sitzung am 31. März 1881. Berlin, 1881. – 239-243.
- Bebel, A. (Bê-ben, A.)* Bài phát biểu tại quốc hội ngày 4 tháng Tư 1881. Trong ấn phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. 4. Legislaturperiode, IV. Session 1881. Band I. 29. Sitzung am 4 April 1881. Berlin, 1881. – 239-243, 566.
- B [ebel, A.]* Aufhebung des Sozialistengesetzes? (*B [ê-ben, A]* Bãi bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa ư?). Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 42, ngày 12 tháng Mười 1882. – 513.
- Bebel, A.* Unsere Ziele. Leipzig, 1870 (*Bê-ben, A.* Mục đích của chúng ta. Lai-pxích, 1870). – 598-601).
- Bebel, A.* Die Ziele der Arbeiterbewegung. Nach der sechsten Auflage vom Jahre 1877 kritisch revidirt und herausgegeben von Ad. Hepner. New York, 1883 (*Bê-ben, A.* Mục đích của phong trào công nhân. Được A. Hép-ne hiệu đính có phê phán và xuất bản theo lần ấn hành thứ sáu năm 1877. Niu Oóc, 1883). – 598-601.
- [Bernstein, E.]* Bekennt Farbe! (*[Béc-stanh, E.]* Hãy lật ngửa quân bài của mình ra!). Ký tên: Lê-ôn. Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 16, ngày 13 tháng Tư 1882. – 411.

- [Bernstein, E.]* "Entweder – oder!" (*[Béc-stanh, E.]* Hay là - hay là!) Ký tên: Lê-ôn. Trong báo "Der Sozialdemokrat" số 51, ngày 15 tháng Chạp 1881. – 333, 361.
- [Bernstein, E.]* Ein Gedenktag (*[Béc-stanh, E.]* Lễ kỷ niệm). Ký tên: Lê-ôn. Trong báo "Der Sozialdemokrat" số 4, ngày 23 tháng Giêng 1881. – 210.
- [Bernstein, E.]* "Es fehlt uns an Intelligenzen" (*[Béc-stanh, E.]* "Chúng ta thiếu các nhà trí thức"). Ký tên: Lê-ôn. Trong báo "Der Sozialdemokrat" các số 31 và 33, ngày 28 tháng Bảy và 11 tháng Tám 1881. – 278, 285.
- [Bernstein, E.]* Die Situation in Irland (*[Béc-stanh, E.]* Tình hình ở Ai-rơ-len). Ký tên: Lê-ôn. Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 21, ngày 18 tháng Năm 1882. – 457.
- Bismarck, O. (Bi-xmác, O.)* Bài phát biểu tại quốc hội ngày 9 tháng Giêng 1882. Trong ấn phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. V. Legislaturperiode. I. Session 1881/82. [Band I]. 20. Sitzung am 9. Januar 1882. Berlin, 1882. – 51 – 53.
- Bracke, W.* Der Lassalle' sche Vorschlag. Ein Wort an den 4. Congreß der social. – demokratischen Arbeiterpartei Braunschweig, 1873 (*Brắc-cơ, V.* Đề nghị của Lát-xan. Ý kiến gửi đại hội lần thứ 4 của Đảng công nhân dân chủ – xã hội. Brao-svai-gơ, 1873). – 453.
- Bracke, W.* "Nieder mit den Sozialdemokraten!". Braunschweig, 1876 (*Brắc-cơ, V.* "Đả đảo những người dân chủ – xã hội!" Brao-svai-gơ, 1876). – 453.
- [Brentano, L.]* Wie Karl Marx citirt (*[Bren-ta-nô, L.]* Các Mác trích dẫn như thế nào). Trong tạp chí: "Concordia" số 10, ngày 7 tháng Ba 1872. – 209.
- [Brentano, L.]* Wie Karl Marx sich vertheidigt (*[Bren-ta-nô, L.]* Các Mác tự bảo vệ như thế nào). Trong tạp chí: "Concordia" số 27, ngày 4 tháng Bảy 1872. – 210.

- Bürkli, K.* Demokratische Bank – Reform. Oder: Wie kommt das Volk zu billigerem Zins? Sieben Fragen und Antworten über die Reorganisation der Kantonalbank. Zürich, 1881 (*Buyéc-clip, C.* Cải cách dân chủ ngân hàng, hay là: Bằng cách nào dân chúng đi tới một tỷ suất lợi tức rẻ? Bảy câu hỏi và trả lời về cải tổ ngân hàng bang... Xuy-rích, 1881). – 371, 373.
- Caesar, C.J.* Commentarii de bello Gallico (*Xê-da, G. Gi.* Ghi chép về cuộc chiến tranh xứ Gô-lô). – 156.
- Cafiero, C.* Polemica (*Ca-phi-e-rô, C.* Cuộc luận chiến). Trong báo: "La Plebe" số 17, ngày 5 tháng Mười một 1882. – 164.
- Candelari, R.* Ancora sulla teoria del valore secondo Marx (*Can-đê-la-ri, R.* Lại bàn về học thuyết giá trị của Mác). Trong báo: "La Plebe" số 18, ngày 12 tháng Mười một 1882. – 164.
- Candelari, R.* La critica dell' economia radicale moderna (*Can-đê-la-ri, R.* Phê phán kinh tế chính trị học cấp tiến hiện đại). Trong báo: "La Plebe" số 13, ngày 8 tháng Mười 1882. – 164.
- Candelari, R.* De laveleye e Rodbertus (*Can-đê-la-ri, R.* La-ve-lê và Rốt-béc-tút). Trong báo: "La Plebe" số 14, ngày 15 tháng Mười 1882. – 164.
- Candelari, R.* Il solarario (*Can-đê-la-ri, R.* Tiền công). Trong báo: "La Plebe" số 17, ngày 5 tháng Mười một 1882. – 164.
- Candelari, R.* La teoria del valore secondo Marx (*Can-đê-la-ri, R.* Học thuyết giá trị của Mác). Trong báo: "La Plebe" số 16, ngày 29 tháng Mười 1882. – 164.
- Cieszkowski, A.* Du crédit et de la circulation. Paris, 1839 (*Se-scốp-xki, A.* Về tín dụng và lưu thông, Pa-ri, 1839). – 47, 345.
- Cieszkowski, A.* Prolegomena zur Historiosophie. Berlin, 1838 (*Se-scốp-xki, A.* Dẫn luận triết học lịch sử, Béc-lin, 1838). – 49.
- Colins.* L'économie politique. Source des révolutions et des utopies prétendues socialistes. Tome I-III. Paris, 1856 – 1857 (*Cô-lanh.* Kinh tế chính trị học. Nguồn gốc các cuộc cách mạng

- và cái gọi là những sự không tưởng xã hội chủ nghĩa. Tập I – III. Pa-ri, 1856 – 1857). Tập bốn xuất bản năm 1882. – 261.
- Darwin, Ch.* The formation of vegetable mould, through the action of worms, with observations on their habits. London, 1881 (*Đác-uyn, S.* Bàn về việc tạo thành đất mùn nhờ tác động của giun đất qua những quan sát về thói quen của chúng. Luân Đôn, 1881. – 93.
- Die deutsche Geheimpolizei im Kampfe mit der Sozialdemokratie. Aktensücke und Ethüllungen auf Grund authentischen Materials dargestellt. Hottingen – Zürich, 1882 (Cảnh sát mật của Đức trong cuộc đấu tranh chống phong trào dân chủ – xã hội. Các văn kiện và giấy tờ tố giác đưa ra trên cơ sở các tài liệu chính thức. Hốt-tinh-ghen – Xuy-rích, 1882). – 536, 571.
- Deville, G.* Il y a cinq ans (*Đơ-vi-lơ, G.* Năm năm đã qua). Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ tư, số 27, ngày 19 tháng Mười một 1882. – 531.
- Deville, G.* Le travail (*Đơ-vi-lơ, G.* Lao động). Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ tư, các số 57 và 58, ngày 19 và 20 tháng Chạp 1882. – 182.
- Dühring, E.* Kritische Geschichte der Nationalökonomie und des Socialismus. Zweite, theilweise umgearbeitete Auflage. Berlin, 1875 (*Duy-rinh, O.* Lịch sử phê phán khoa kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội. Xuất bản lần thứ hai, có sửa chữa một phần. Béc-lin, 1875). – 568.
- [*Eccarius, J.*] German opinion of English trade unionism ([*Éch-ca-ri-út, I.*] Ý kiến của một người Đức về chủ nghĩa công liên Anh). Trong báo: "The Labour Standard" số 14, ngày 6 tháng Tám 1881. – 27, 28, 272, 275.
- [*Eckardt, J.*] Berlin und St. Petersburg. Preussische Beiträge zur Geschichte der Russisch – Deutschen Beziehungen. Leipzig, 1880 ([*Éch-các-ta, I.*] Béc-lin và Xanh – Pê-téc-bua. Lược khảo của Phổ về lịch sử các quan hệ Nga-Đức, Lai-pxích, 1880). –

222.

The Financial Reform Almanack. For 1882. London (Sách lịch về cải cách tài chính năm 1882, Luân Đôn). – 236.

Fitzgibbon, G. Ireland in 1868, the battle-field for English party strife; its grievances, real and factitious; remedies, abortive or mischievous. London, 1868 (*Phút-xơ-ghi-bon, Gi.* Ai-rơ-len năm 1868 – chiến trường của các đảng nước Anh; sự xúc phạm, thực và giả của nó; các biện pháp loại trừ chúng, thất bại hoặc ác ý. Luân Đôn, 1868). – 217.

Freeman, Ed. A. History of Europe. London, 1875 (*Phri-man, Et.* O. Lịch sử châu Âu. Luân Đôn, 1875). – 553.

George, H. The Kearney agitation in California (*Gioóc-giơ, G.* Sự cổ động của Kê-ni ở Ca-li-phoóc-ni-a). Trong tạp chí: "The Popular Science Monthly", tập XVII, tháng Tám 1880. – 263.

George, H. Progress and poverty: an inquiry into the cause of industrial depressions, and of increase of want with increase of wealth. The remedy. New York, 1880 (*Gioóc-gơ, G.* Sự tiến bộ và sự nghèo khó: nghiên cứu nguyên nhân của sự đình đốn công nghiệp và của sự gia tăng sự nghèo khó đồng thời với sự gia tăng sự giàu sang. Các biện pháp loại trừ. Niu Oóc, 1880). – 251, 260-263.

Die Geschichtschreiber der deutschen Vorzeit in deutscher Bearbeitung. Erster Band, erste Hälfte. Die Urzeit. Berlin, 1874 (Các nhà sử học cổ đại Đức trong việc nghiên cứu Đức. Nửa đầu tập một. Lịch sử cổ đại, Béc-lin, 1874). – 155-157.

Grillenberger, K. (Grin-len-béc-gơ, C.) Phát biểu tại quốc hội ngày 14 tháng chạp 1882. Trong ấn phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags, V. Legislaturperiode, II. Session 1882/83. Band I. 28. Sitzung am 14. Dezember 1882. Berlin, 1883. – 600.

Guesde, J. Rentrée en ligne (*Ghét, Gi.* Trở lại đội ngũ). Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ năm, số 1, ngày 16 tháng Hai 1883. – 366.

Hanssen, G. Die Aufhebung der Leibeigenschaft und die

Umgestaltung der gutsherrlich – bäuerlichen Verhältnisse überhaupt in den Herzogthümern Schlewig und Holstein. St. Petersburg, 1861 (*Han-xen, G.* Thủ tiêu chế độ nông nô và cải tạo các quan hệ giữa địa chủ và nông dân nói chung ở công quốc Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ. Xanh – Pê-téc-bua, 1861). – 174.

Hartmann, G.W. (Hác-tơ-man, G.V.) Phát biểu tại quốc hội ngày 15 tháng Sáu 1881. Trong ấn phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. 4. Legislaturperiode. IV. Session 1881. Band II. 61. Sitzung am 15. Juni 1881. Berlin, 1881. – 287.

Hegel, G. W. F. Werke. Vollständige Ausgabe durch einen Verein von Freunden des Verewigten: Ph. Marheineke, J. Schulge, Ed. Gans, Lp. v. Henning, H. Hotho, C. Michelet, F. Förster. Bd. I – XVIII (*Hê-ghen, G. V. Ph.* Toàn tập. Do bạn bè của tác giả xuất bản trọn bộ: Ph. Mác-hai-nơ-ke, I. Sun-txe, Ed Han-xơ, Lp. v. Hen-nin-gơ, G. Hô-tô, C. Mi-khơ-lét, Ph. Phuê-xte-rơ, Tập I – XVIII).

Band II. Phänomenologie des Geistes. Zweite unveränderte Auflage. Berlin, 1841 (Tập II. Hiện tượng học tinh thần. Xuất bản lần thứ hai không sửa chữa. Béc-lin, 1841). – 42, 156.

Band III. Wissenschaft der Logik. Erster Theil. Die objective Logik. Erste Abtheilung. Die Lehre vom Seyn. Zweite unveränderte Auflage. Berlin, 1841 (Tập III. Khoa học lô-gích. Phần thứ nhất. Lô-gích khách quan. Chương thứ nhất. Học thuyết về tồn tại. Xuất bản lần thứ hai không sửa chữa. Béc-lin, 1841). – 34.

Band VIII. Grundlinien der Philosophie des Rechts oder Naturrecht und Staatswissenschaft im Grundrisse. Zweite Auflage. Berlin, 1840 (Tập VIII. Những cơ sở của triết học pháp quyền, hay là Quyền tự nhiên và chính trị học được trình bày vắn tắt. Xuất bản lần thứ hai. Béc-lin, 1840). – 509.

Band IX. Vorlesungen über die Philosophie der Geschichte.

- Zweite Auflage. Berlin, 1840 (Tập IX. Bài giảng về triết học của lịch sử. Xuất bản lần thứ hai. Béc-lin, 1840). – 509.
- Hepner, A.* Meine 3½ – jährige Leipziger. Polizeicampagne. Braunschweig. 1874 (*Hép-nét. A.* Chiến dịch 3½ năm của tôi chống cảnh sát Lai-pxích, Brao-svai-gơ, 1874). – 345, 420.
- [*Hirsch, K.*] Le Socialisme en Allemagne ([*Hiéc-sơ, C.*] Chủ nghĩa xã hội ở Đức). Ký tên: Un socialiste allemand. Trong tạp chí: "La Nouvelle Revue", tập 15, tháng Ba – tháng Tư 1882. – 391, 393.
- [*Hochberg, K., Bernstein, E. und Schramm, C.A.*] Rückblicke auf die sozialistische Bewegung in Deutschland. Kritische Aphorismen ([*Huéc-béc, C., Béc-stanh, E. và Sram, C.A.*] Nhìn lại phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức. Châm ngôn phê phán). Trong tạp chí: "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik". Năm xuất bản thứ nhất. Nửa đầu năm. Xuy-ri-ích - Ô-béc-stra-sơ, 1879. – 436, 450, 590.
- Hyndman, H.M.* England for all. London, 1881 (*Hai-nơ-man, H. M.* Nước Anh cho mọi người. Luân Đôn, 1881). – 264, 266, 322, 323.
- Joffrin, J.* (*Giốp-phranh, G.*) Thư gửi Ghết. Trong báo: "Le Prolétaire" số 171, ngày 7 tháng Giêng 1882. – 50, 53.
- Kautsky, K.* Der Einfluss der Volksvermehrung auf den Fortschritt der Gesellschaft. Wien, 1880 (*Cau-xky, C.* Ảnh hưởng của sự tăng dân số đến sự tiến bộ của xã hội. Viên, 1880). – 198, 199, 568.
- Kautsky, C.* Die Entstehung der Ehe und Familie (*Cau-xky, C.* Sự xuất hiện của hôn nhân và gia đình). Trong tạp chí: "Kosmos", năm xuất bản VI, tập XII, tháng Mười 1882 – tháng Ba 1883. – 572, 594-597.
- [*Kautsky, K.*] International labour laws ([*Cau-xky, C.*] Luật lao động quốc tế). Trong báo: "The Labour Standard" số 15, ngày 13 tháng Tám 1881. – 28, 271-275, 277, 289.
- [*Kautsky, K.*] Der Staatssozialismus und die Sozialdemokratie ([*Cau-xky, C.*] Chủ nghĩa xã hội nhà nước và phong trào dân

- chủ – xã hội). Ký tên: Symmachos. Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 10, ngày 6 tháng Ba 1881. – 222.
- Kautsky, K.* Die überseeische Lebensmittel – Konkurrenz. Separatabdruck aus den "Staatswirthschaftlichen Abhandlungen", Serie II, Heft IV. u. V. Leipzig, 1881 (*Cau-xky, C.* Sự cạnh tranh lương thực thực phẩm ở nước ngoài. Bài báo in riêng trích từ tạp chí: "Văn tập kinh tế – chính trị", loạt thứ hai, quyển IV và V. Lai-pxích, 1881). – 568, 571.
- Kautsky, K.* Der Vetter aus Amerika, eine Erzählung für Landleute, erbaulich zu lesen (*Cau-xky, C.* Người anh em họ ở Mỹ, câu chuyện răn đời dành cho nông dân). Truyền đơn. – 286, 291.
- Kayser, M.* (*Cai-de, M.*) Phát biểu tại quốc hội ngày 17 tháng Năm 1879. Trong ấn phẩm: Stenographische Berichte über die verhandlungen des Deutschen Reichstags. 4. Legislaturperiode, II, Session 1879, Band. II. 47. Sitzung am 17. Mai 1879 Berlin, 1879. – 194.
- Keay, J. S.* Spoiling the Egyptians: A Tale of shame. Told from the Blue Books. Second edition, revised and enlarged. London, 1882 (*Cây, Gi.X.* Sự bóc lột những người Ai Cập. Kể lại những điều đáng phỉ nhổ. Thuật lại Sách xanh. Xuất bản lần thứ hai, có sửa chữa và bổ sung. Luân Đôn, 1882. – 154.
- Keay, J. S.* Spoiling the Egyptians: A rejoinder (*Cây, Gi, X.* "Sự bóc lột những người Ai Cập". Trả lời). Trong tạp chí: "The Contemporary Review", tập XLII, tháng Mười một 1882. – 154.
- Kerdijk, A.* Karl Marx. Haarlem, 1879 (*Kéc-đây-cơ, A.* Các Mác. Héc-lem, 1879). Trong loạt: Mannen van beteekenis in onze dagen (Những người lỗi lạc thời đại chúng ta, tập X). – 209.
- Kiepert, H.* Karte von Böhmen, Maehren und Oesterreich. Berlin, 1866 (*Ki-péc-tơ, G.* Bản đồ Bô-hêm, Mô-ra-vi và Áo, Béc-lin, 1866). – 368.

- Kindlinger, N.* Geschichte der Deutschen Hörigkeit insbesondere der sogenannten Leibeigenschaft. Berlin, 1819 (*Kin-đơ-lin-gơ*, N. Lịch sử chế độ phụ thuộc kiểu nông nô ở Đức, đặc biệt cái gọi là chế độ nông nô. Béc-lin, 1819. – 174.
- Knigge, A.* Ueber den Umgang mit Menschen, Hannover, 1804 (*Kni-ghe*, A. Bàn về sự giao tiếp với con người, Han-nô-vơ, 1804). – 93.
- Kollár, J.* Sláwy dcera. Lyricko – epická básen w. peti zpewjch. Upelné wydánj. w. Pesti, 1832 (*Côn-la*, I-a. Người con gái Quang vinh. Trường ca trữ tình – sử thi gồm 5 chương. Xuất bản trọn bộ. Pét, 1832). – 368.
- Lafargue, P.* (*La-phác-gơ*, P.) Thư gửi ông dự thẩm Ét. Pi-ca-na. Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ tư, số 26, ngày 18 tháng Mười một 1882. – 152.
- Lafargue, P.* Le droit au rire (*La-phác-gơ*, P. Quyền được cười). Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ tư, số 29, ngày 21 tháng Mười một 1882. – 545.
- Lafargue, P.* Le Ministère enchanté (*La-phác-gơ*, P. Nội các say đắm). Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ tư, số 32, ngày 24 tháng Mười một 1882. – 160, 539, 542.
- Lafargue, P.* Notre candidat (*La-phác-gơ*, P. Ứng cử viên của chúng ta). Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ tư, số 47, ngày 9 tháng Chạp 1882. – 539, 541, 548.
- Lafargue, P.* Prêtres et commercants (*La-phác-gơ*, P. Linh mục và nhà buôn). Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ tư, số 58, ngày 20 tháng Chạp 1882. – 182.
- Lankester, E. Ray.* Degeneration. A Chapter in darwinism London, 1880 (*Lan-ke-xơ*, E. Rây. Sự thoái hoá. Một chương trong học thuyết Đác-uyn. Luân Đôn, 1880). – 207.
- Liebknacht, W.* (*Líp-nếch*, V.) Phát biểu tại quốc hội ngày 31 tháng Năm 1881. Trong ấn phẩm: Stenographische Berichte

- über die Verhandlungen des Reichstags. 4. Legislaturperiode, IV. Session 1881. Band II. 53. Sitzung am 31. Mai 1881. Berlin, 1881. – 386.
- Loria, A.* La legge de' popolazione ed il sistema sociale. Sienna, 1882 (*Lô-ri-a*, A. Quy luật nhân khẩu và chế độ xã hội. Xienna. 1882). – 106.
- Loria, A.* La rendita fondiaria e la sua elisione naturale Milano, Napoli, Pisa, 1880 (*Lô-ri-a*, A. Địa tô và sự tiêu vong tự nhiên của nó. Mi-la-nô, Na-plơ, Pi-de, 1880). – 105.
- Loria, A.* La teoria del valore negli economisti italiani. Bologna, 1882 (*Lô-ri-a*, A. Học thuyết giá trị của các nhà kinh tế học I-ta-li-a. Bô-lô-nhơ, 1882). – 106.
- M [alon], B.* Histoire critique de l' economie politique. Lugano, 1876 (*M[a-lông]*, B. Lịch sử phê phán khoa kinh tế chính trị. Lu-ga-nô, 1876). – 164.
- Malon, B.* Histoire du socialisme depuis ses origines probables jusqu'à nos jours. Lugano. 1879 (*Ma-lông*, B. Lịch sử chủ nghĩa xã hội từ thời có thể xuất hiện đến thời kỳ chúng ta. Lu-ga-nô, 1879). – 299, 311, 530.
- Malon, B.* Histoire du socialisme depuis les temps les plus reculés jusqu'à nos jours. Tome I-II. Pa-ri, 1882 – 1883 (*Ma-lông*, B. Lịch sử chủ nghĩa xã hội từ thời kỳ xa xưa nhất đến thời kỳ chúng ta. Tập I – II. Pa-ri, 1882 - 1883). Toàn bộ ấn phẩm gồm 5 tập đã hoàn thành xuất bản trong năm 1885. – 311.
- Maurer, G. L.* Einleitung zur Geschichte der Mark -, Hof -, Dort – und Stadt – Verfassung und der öffentlichen Gewalt. München, 1854 (*Mau-rơ*, G. L. Dẫn luận lịch sử thiết chế mác-cơ, thiết chế nông hộ, nông thôn và thành thị, và quyền lực công cộng. Muyn-sen, 1854). – 168, 171, 486, 547, 599.
- Maurer, G. L.* Geschichte der Dorfverfassung in Deutschland. Bände I – II. Erlangen, 1865 – 1866 (*Mau-rơ*, G. L. Lịch sử thiết chế nông thôn ở Đức. Tập I – II. Éc-lan-ghen, 1865 –

- 1866). – 168, 171, 546, 599.
- Maurer, G. L.* Geschichte der Fronhöfe der Bauernhöfe und der Hofverfassung in Deutschland. Bände I – IV. Erlangen, 1862 – 1863 (*Mau-rơ, G. L.* Lịch sử các hộ địa chủ, hộ nông dân và thiết chế hộ ở Đức. Tập I – IV. Éc-lan-ghen, 1862 – 1863). – 168, 171, 173, 546, 599.
- Maurer, G. L. G. L.* Geschichte der Markenverfassung in Deutschland. Erlanger, 1856 (*Mau-rơ, G. L.* Lịch sử thiết chế mác-cơ ở Đức. Éc-lan-ghen, 1856). – 168, 171, 486, 547, 553, 599.
- Maurer, G. L.* Geschichte der Städteverfassung in Deutschland. Bände I – IV. Erlanger, 1869-1871 (*Mau-rơ, G. L.* Lịch sử thiết chế thành thị ở Đức. Tập I – VI. Éc-lan-ghen, 1869 – 1871). – 168, 171, 546, 599.
- Meitzen, A.* Der Boden und die landwirthschaftlichen Verhältnisse des Preussischen Staates nach dem Gebietsumfange vor 1866. Bände I – IV. Berlin, 1868 – 1871 (*Mai-txen, A.* Ruộng đất và các quan hệ ruộng đất ở nhà nước Phổ trong địa giới trước năm 1866. Tập I – VI. Béc-lin, 1868 – 1871). – 174.
- Meyer, R.* Der Emancipationskampf des vierten Standes. Bände I – II. Berlin, 1874 – 1875 (*Mây-ơ, R.* Cuộc đấu tranh giải phóng của đẳng cấp thứ tư. Tập I – II. Béc-lin, 1874-1875). – 314, 315.
- Meyer, R.* Politische Gründer und die Corruption in Deutschland. Leipzig, 1877 (*Mây-ơ, R.* Bọn đầu cơ chính trị và nạn tham nhũng ở Đức. Lai-pxích, 1877). – 591.
- [*Mirabeau, H. G.*] Histoire secrete de la cour de Berlin, ou Correspondance d' un voyageur francois, depuis le 5 Juillet 1786 jusq'au 19 Janvier 1787, 1789. ([*Mi-ra-bo, O. G.*] Lịch sử bí mật của triều đình Béc-lin, hay là Tin báo của một nhà lữ hành Pháp, từ ngày 5 tháng Bảy 1786 đến ngày 19 tháng Giêng 1787, 1789). – 448, 569.
- [*Most, J.*] Endlich! [*Mô-xtơ, I.*] Hãy chấm dứt! Trong báo:

- "Freiheit" số 12, ngày 19 tháng Ba 1881. – 228, 231.
- Most, J.* Kapital und Arbeit. Ein populärer Auszug aus "Das Kapital" von Karl Marx. [Chemnitz, 1873] (*Mô-stơ, I.* Tư bản và lao động. Trình bày phổ thông tác phẩm "Tư bản" của Các Mác. [Hem-nít-xơ, 1873]). – 453.
- Idem.* Zweite verbesserte Auflage. Chemnitz, [1876] (*Như trên.* Lần xuất bản thứ hai, có sửa chữa. Hem-nít-xơ [1876]). – 453.
- The Nationalization of the Land in 1775 and 1882. Being a Lecture delivered at Newcastle - on - tyne, by Thomas Spence, 1775. Reprinted and edited, with notes and introduction, by H. M. Hyndman, 1882. London. Manchester, 1882 (Quốc hữu hoá ruộng đất năm 1775 và 1882. Bài giảng do Tô-mát Xpen-xơ đọc tại Niu-ca-sle-ôn – Tai-nơ năm 1775. In lại và xuất bản có kèm theo chú thích và lời nói đầu của G. M. Hai-dơ-man năm 1882. Luân Đôn, Man-se-xtơ, 1882). – 392.
- Nieuwenhuis, F. D.* Karl Marx. Kapitaal en Arbeid.'s Hage, 1881 (*Niu-ven-hây, Ph. Đ.* Các Mác. Tư bản và lao động. La Hay, 1881). – 209.
- Nordau, M.* Aus dem wahren Milliardenlande. Pariser Studien und Bilder. Bände I – II. Leipzig, 1878 (*Noóc-đây, M.* Từ đất nước thực sự của các tỷ phú. Ký sự và hình ảnh về Pa-ri. Tập I – II, Lai-pxích, 1878). – 20.
- Nordau, M.* Paris. Studien und Bilder aus dem wahren Milliardenlande. Zweite vermehrte Auflage. Bände I – II. Leipzig, 1881 (*Noóc-đây, M.* Pa-ri. Ký sự và hình ảnh về đất nước thực sự của các tỷ phú. Xuất bản lần thứ hai, có bổ sung. Tập I – II, Lai-pxích, 1881). – 23.
- O'Connell,* Memoir on Ireland addressed to the Queen (*Ố' Cô-nen,* Tờ trình về Ai-rơ-len gửi nữ hoàng). – 216.
- O [ldenburg]. H.* Die Grundlage des wissenschaftlichen Sozialismus (*Ô [n-đen-buốc], G.* Những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học). Trong tạp chí: "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik". Xuất bản năm thứ nhất.

- Nửa cuối năm. Xuy-rích - Ô-béc-stơ-rát, 1880. – 140, 145.
- Picard, L.* L'affaire de la rue Saint – Marc (*Pi-ca, L.* Trò gian lận ở phố Xanh – Mác). Trong báo: "Le Citoyen" ngày 3 tháng Chín 1882. – 505-510, 515-520.
- Plutarchos.* Leben des Marius (*Plu-tác.* Cuộc đời của Ma-ri-út). Trong cuốn sách: Die Geschichtschreiber der deutschen Vorzeit in deutscher Bearbeitung. Erster Band, erste Hälfte. Die Urzeit. Berlin, 1847. – 156.
- Plutarchus.* Vitae parallelae (*Plu-tác-xơ.* Các tiểu sử so sánh). – 91.
- Podolinski, S.* Il socialismo e l' unita delle forze fisiche (*Pô-đô-lin-xki, X.* Chủ nghĩa xã hội và đơn vị đo thể lực). Trong tạp chí: "La Plebe", năm XIV, loạt mới, các số 3-4. Mi-la-nô, 1881. – 177-180.
- Podolinsky, S.* Menschliche Arbeit und Einheit der Kraft (*Pô-đô-lin-xki, X.* Lao động của con người và đơn vị đo lực). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản I, 1883. – 177-180.
- [*Potocki, I., Kottataj, H., Dmochowski, F. K.*] Vom Entschenden und Untergange der Polnischen Konstitution vom 3 – ten May 1791, th. I – II. [Leipzig]. 1793 (*Pô-tô-xki, I., Côn-lôn-tai, G., Đmô-khốp-xki, Ph. K.*) Về sự xuất hiện và sự tiêu vong của hiến pháp Ba Lan ngày 3 tháng Năm 1791, phần I – II, [Lai-pxích], 1793). – 162.
- Prendergast, J. P.* The Crommwellian settlement of Ireland. London, 1865 (*Pren-đéc-ga-xơ, Gi. P.* Chế độ Crôm-oen ở Ai-rơ-len, Luân Đôn, 1865). – 215.
- Proudhon, P. J.* Système des contradictions économiques, ou Philosophie de la misère. Tomes I – II, Paris, 1846 (*Pru-đông, P. Gi.* Hệ thống các mâu thuẫn kinh tế, hay là triết học về sự khốn cùng. Tập I – II, Pa-ri, 1846). – 47.
- Rae, J.* The Socialism of Karl Marx and the Joung Hegelians (*Rây, Gi.* Chủ nghĩa xã hội của Các Mác và phái Hê-ghen trẻ). Trong tạp chí: "The Contemporary Review", tập XL, tháng

- Mười 1881. – 321, 339.
- Ranke, J.* Grundzüge der Physiologie des Menschen mit Rücksicht auf die Gesundheitspflege und das praktische Bedürfniss des Arztes. Leipzig, 1868 (*Ran-kê, I.* Những nguyên lý của sinh lý học con người thích hợp với việc bảo vệ sức khoẻ và các nhu cầu thực tiễn của bác sĩ. Lai-pxích, 1868). – 553.
- Redgrave, A.* The Factory and workshop act. 1878, with introduction, copious notes, and an elaborate index. Second edition, London, 1879 (*Rét-grây-vơ, A.* Luật công xưởng 1878 kèm theo lời tựa, nhiều chú thích và bản chỉ dẫn đã chỉnh lý. In lần thứ hai. Luân Đôn, 1879). – 196.
- Rodbertus – Jagetzow.* Briefe und Socialpolitische Aufsätze. Herausgegeben von Dr. Meyer. Bände I – II, Berlin, [1882] (*Rôt-béc-tút – I-a-Shét-sốp.* Những bức thư và những văn tập chính trị – xã hội. Do tiến sĩ R. may-ơ xuất bản. Tập I – II, Béc-lin, [1882]. – 551, 568, 591.
- Rodbertus, J. K.* Sociale Briefe an von Kirchmann. Dritter Brief: Widerlegung der Ricardo' schen Lehre von der Grundrente und Begründung einer neuen Rententheorie, Berlin, 1851 (*Rôt-béc-tút, I. C.* Những bức thư xã hội gửi phôn Kiéc-xman. Bức thư thứ ba: Bác bỏ học thuyết của Ri-các-đô về địa tô và xác lập học thuyết mới về địa tô, Béc-lin, 1851). – 551.
- Roscoe, H. E. und Schorlemmer, C.* Ausführliches Lehrbuch der Chemie. Bände I – III. Braunschweig, 1877 – 1882 (*Rô-scô, G. E. và Soóc-lem-mơ, C.* Giáo trình chi tiết về hoá học. Tập I – III. Brao-svai-gơ, 1877 – 1882). Toàn bộ sách gồm 9 tập đã xuất bản xong năm 1901. – 587.
- Šafařík, P. J.* Slowanský Národopis. W Praze, 1849 (*Sa-pha-rích P. I.* Thống kê dân số người Xla-vơ. Pra-ha, 1849). – 365, 368.
- Saling's Börsen – Papiere.* Zweiter (finanzieller) Teil. Siebente. Auflage. Saling's Börsen – Jahrbuch für 1883/84. Ein

- Handbuch für Bankiers und Kapitalisten. Berlin, 1883 (Các tài liệu về thị trường chứng khoán của Da-ling. Phần thứ hai (tài chính). Xuất bản lần thứ bảy. Niên giám về sở giao dịch của Da-ling năm 1883/84. Sổ tra cứu dành cho các nhà ngân hàng và các nhà tư bản. Béc-lin, 1883). – 516.
- Samter, A.* Social – Lehre Ueber die Befriedigung der Bedürfnisse in der menschlichen Gesellschaft. Leipzig, 1875 (*Dam-tơ, A.* Học thuyết xã hội. Về việc thoả mãn những nhu cầu trong xã hội loài người. Lai-pxích, 1875). – 262.
- Sax, E.* Die Hausindustrie in Thüringen. Jena, 1882 (*Dắc-xơ, E.* Công nghiệp gia đình ở Thuỵ-rinh-ghen, I-ê-na, 1882). – 471.
- [*Schaffle, A.*] Die Quintessenz des Socialismus. Von einem Volkswirth. Separatabdruck aus den "Deutschen Blättern". Gotha, 1875 ([*Sép-phlơ, A.*] Bản chất của chủ nghĩa xã hội. Văn tập của nhà kinh tế học. Tập in riêng rút từ tạp chí "Deutsche Blatten". Gô-ta, 1875). – 222-224.
- Schramm, C.* Karl Bürkli und Karl Marx (*Sram, C.* Các Buyéc-clip và Các Mác). Trong báo: "Arbeiterstimme" các số 52 và 53, ngày 24 và 31 tháng Chạp 1881. – 47, 49, 346.
- Siemens, C. W.* (*Xi-men-xơ, C. V.*) Bài phát biểu tại Đại hội lần thứ 52 của Hiệp hội xúc tiến sự phát triển khoa học Anh. Trong tạp chí: "Nature" số 669, tập XXVI, ngày 24 tháng Tám 1882. – 120, 158.
- Simon, J.* State medicine (*Xai-mơn, Gi.* Y học quốc gia). Trong tạp chí: "Nature" số 616, tập XXIV, ngày 18 tháng Tám 1881. – 289-291.
- Soetbeer, A.* Edelmetall – Produktion und Werthverhältniss zwischen Gold und Silber seit der Entdeckung Amerika's bis zur Gegenwart. Gotha, 1879 (*Đốt-be, A.* Khai thác các kim loại quý và quan hệ tỷ lệ giữa giá trị của vàng và bạc từ khi phát hiện ra châu Mỹ cho tới nay, Gô-ta, 1879). – 378.
- Ticitus, C.* Germania (*Ta-xít, C.* Nước Đức). – 156, 167.

- Thierry, A.* Histoire de la conquête de l'Angleterre par les normands, de ses causes, et de ses suites jusqu'a nos jours, en Angleterre, en Ecosse, en Irlande et sur le continent. Tome I – III. Paris, 1825 (*Chi-e-ri, O.* Lịch sử cuộc xâm chiếm nước Anh của người Noóc-măng. Nguyên nhân và hậu quả của cuộc xâm chiếm đó ở Anh, Xcốt-len, Ai-rơ-len, và ở lục địa cho đến ngày nay. Tập I-III, Pa-ri, 1825). – 183.
- Tissot, V.* Les Prussiens en Allemagne. Suite du Voyage au pays des milliards. Paris, 1876 (*Tít-xô, V.* Người Phổ ở Đức. Tiếp theo "Cuộc hành trình đến đất nước của các tỷ phú". Pa-ri, 1876). – 20.
- Tissot, V.* Voyage au pays des milliards. Paris, 1875 (*Tít-xô V.* Cuộc hành trình đến đất nước của các tỷ phú, Pa-ri, 1875). – 20.
- Tissot, V.* Voyage aux pays annexés. Suite et fin du Voyage au pays des milliards. Paris, 1876 (*Tít-xô, V.* Cuộc hành trình đến các nước bị thôn tính. Tiếp theo và hết cuốn "Cuộc hành trình đến đất nước của các tỷ phú". Pa-ri, 1876). – 20.
- Valles, J.* [*Van-lê-xơ, Gi.*] Thư gửi Gi. Grê-vi. Trong báo: "La Révolution Française", tháng Hai 1879. – 279.
- [*Vollmar, G. H.*] Aufhebung des Ausnahmegesetzes? (*Phôn-ma, G. G.*] Bãi bỏ đạo luật đặc biệt?). Trong báo: "Der Sozialdemokrat" các số 34 và 35, ngày 17 và 24 tháng Tám 1882. – 474, 481, 487, 492, 502-504, 514.
- [*Vollmar, G. H.*] Aufhebung des Sozialistengesetzes? Ein Wort zur Taktik der deutschen Sozialdemokratie. Hottingen – Zürich, 1882 [*Phôn-ma, G. G.*] Bãi bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa? Đòi hỏi về sách lược của phong trào dân chủ – xã hội. Hốt-tinh-ghen-Xuy-rích, 1882). Cuốn sách được xuất bản dưới biệt danh: Surtur. – 506.
- V [*ollmar, G. H.*] Zur Spaltung der französischen Arbeiterpartei (*Ph [ôn-ma, G. G.]* Bàn về sự phân biệt của Đảng công nhân Pháp). Trong báo: "Der Sozialdemokrat" các số 46, 47 và 49; ngày 9, 16 và 30 tháng Mười một 1882. – 144, 151, 514, 547.

- W [eerth] G. Heute Morgen fuhr ich nach Düsseldorf (V [iéc-thơ], G. Bảy giờ buổi sáng tôi đi Đuyt-xen-đoóc-phơ). Trong báo: "Neue Rheinische Zeitung" số 44, ngày 14 tháng Bảy 1848. – 201.
- [Weerth, G.] Ein Sozialistenfresser aus dem Jahre 1848. (Aus dem Feuilleton der "Neuen Rheinischen Zeitung") ([Viéc-thơ, G.] Kể thieu đốt những người xã hội chủ nghĩa năm 1848. (Trích từ tiểu phẩm của tờ "Báo mới vùng Ranh"). Trong báo: "Der Sozialdemokrat" số 33, ngày 11 tháng Tám 1881. – 201.
- Westphalen, Ch. H. Ph. Geschichte der Feldzüge des Herzogs Ferdinand von Braunschweig – Lüneburg. Hrsg. von F. O. W. H. v. Westphalen. Bände I – II. Berlin, 1859 (*Ve-xtơ-pha-len, Kh. G. Ph.* Lịch sử các cuộc hành quân của quận công Phéc-di-năng Phôn Brao-nơ-svai-gơ - Luy-nơ-bước. Do Ph. O. V. G. Phôn Ve-xtơ-pha-len xuất bản. Tập I – II. Béc-lin 1859). – 315.
- Westphalen, Ch. H. Ph. Geschichte der Feldzüge des Herzogs Ferdinand von Braunschweig – Lüneburg. Zusammengestellt aus Materialien seines Nachlasses und des Kriggs – Archivs des Herzogs Ferdinand, und hrsg. von F.O.W.H.v. Westphalen. Bände I – IV. Berlin. 1871 – 1872 (*Ve-xtơ-pha-len, Kh.G. Ph.* Lịch sử các cuộc hành quân của quận công Phéc-di-năng Phôn Brao-nơ-svai-gơ - Luy-nơ-bước. Biên soạn theo các tài liệu của người kế nghiệp ông và của lưu trữ quân đội của quận công Phéc-di-năng và do Ph. O. V. G Phôn Ve-xtơ-pha-len xuất bản. Tập I – II. Béc-lin, 1871 – 1872). – 315.
- Wilhelm I (*Vin-hem I*). Chiếu chỉ ngày 4 tháng Giêng 1882. Trong tạp chí: "Der Reichs – Anzeiger", ngày 7 tháng Giêng 1882. – 43, 48.

CÁC VĂN KIẾN

- Lệnh về việc tiền chuộc. Trong báo: "The Times" số 30403, ngày 13 tháng Giêng 1882. – 51.
- Association Internationale des Travailleurs. Statuts et règlements. Londres, 1866 (Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Điều lệ và quy chế. Luân Đôn, 1866) (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr.705-710. – 51.
- Bundesgesetz betreffend die Arbeit in den Fabriken (vom 23, März 1877) (Luật liên bang về các điều kiện lao động tại các công xưởng (ngày 23 tháng Ba 1877)). Cuốn sách không ghi số liệu xuất bản. – 138, 145, 500.
- Cinquième congrès national ouvrier socialiste de Reims. Compte rendu analytique (Đại hội toàn quốc lần thứ năm những người công nhân xã hội tại Rem-xơ, tường thuật có phân tích). Trong báo: "Le Prolétaire" các số 162 và 163; ngày 5 và 12 tháng Mười một 1881. – 310.
- Circulaire à toutes les fédérations de l'Association Internationale des Travailleurs. Genève, 1871 (Thông tin gửi toàn thể các chi hội của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Giơ-ne-vơ, 1871). Chữ ký của các đại biểu đại hội thuộc chi hội Giu-ra. – 50.
- Code civil (Luật dân sự, hay Luật Na-pô-lê-ông). Thông qua năm 1804. – 345.
- Code pénal (Luật hình sự). Thông qua năm 1810. – 19, 568.
- Gesetz gegen die gemeingefährlichen Bestrebungen der Sozialdemokratie (Đạo luật chống những khuynh hướng nguy hiểm về mặt xã hội của phong trào dân chủ – xã hội). Trong ấn phẩm: "Reichs – Gesetgblatt" số 34, 1878. – 161, 169, 279, 306, 351, 370, 436, 439, 474, 481, 487, 502, 513, 548, 562, 563.
- Gewerbeordnung, die deutsche, in ihrer durch das Innungsgesetz erlangten neuesten Gestalt, mit den Einführungsge setzen für Württemberg, Baden, Bayern und Elsaß-Lothringen, den Abänderungen und Ergänzungen der Novellen und dem

Gesetz über die eingeschriebenen Hülfskassen vom 7. April 1876, nebst den Ausführungs-Verordnungen des Bundesrathes. 3. Auflage. Köln, 1882 (Điều lệ thủ công nghiệp Đức mới nhất được khởi thảo trên cơ sở đạo luật về phường hội, cùng đạo luật về việc thi hành nó đối với Vuyéc-tem-béc, Ba-den, Bay-éc và En-da-xơ-Lô-ren-nơ, có sửa chữa, bổ sung với đạo luật về các quỹ trợ giúp đã đăng ký ngày 7 tháng Tư 1876, ngay cả cùng với các quyết định về việc thực hiện được Hội đồng liên bang thông qua, xuất bản lần thứ ba, Khuên, 1882). – 134, 398.

Offences against the Person Act (Văn bản về tội chống cá nhân). Thông qua năm 1861. – 241.

Parti ouvrier. Conseil national (Đảng công nhân. Hội đồng toàn quốc). Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ ba, số 47, ngày 5 tháng Mười một 1882. – 143.

Programme électoral des travailleurs socialistes (Chương trình bầu cử của những người lao động – xã hội). – Trong báo: "L'Égalité", loạt thứ hai, số 24, ngày 30 tháng Sáu 1880. – 50, 301, 302, 492.

Sachsenspiegel (Tấm gương Dắc-den). – 174.

Stenographische Berichte über die Verhandlung des Reichstags. 4. Legislaturperiode, IV. Session 1881. Band I. 25. Sitzung am 30. März 1881. 26. Sitzung am 31. März 1881. 29 Sitzung am 4. April 1881. Berlin, 1881 (Báo cáo tốc ký về các phiên họp của nghị viện, khoá 4, kỳ họp IV, 1881. Tập I, phiên họp thứ 25 ngày 30 tháng Ba 1881. Phiên họp thứ 26 ngày 31 tháng Ba 1881. Phiên họp thứ 29 ngày 4 tháng Tư 1881. Béc-lin). – 239-243.

Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. V. Legislaturperiode, I. Session 1881/82. [Band I]. Von der Eröffnungssitzung am 17. November 1881 bis zur Schlußsitzung am 30. Januar 1882. Berlin, 1882 (Báo cáo tốc

ký về các phiên họp của nghị viện. Khoá V kỳ họp I 1881/82 [Tập I]. Từ kỳ họp công khai ngày 17 tháng Mười một 1881 đến phiên họp kết thúc ngày 30 tháng Giêng 1882. Béc-lin, 1882). – 48, 344, 453.

CÁC BÀI BÁO VÀ TIN TỨC CHƯA BIẾT TÊN TÁC GIẢ TRONG CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"The Eastern Post" ("Bưu điện I-xtơ – En-drơ"), Luân Đôn.

– Số 168, ngày 16 tháng Chạp 1871. Mrr. Bradlaugh and the Communists (Ngài Brét-đâu và những người cộng sản). – 191.

"L'Égalité" ("Bình đẳng"), Pa-ri,

– Loạt thứ hai, số 21, ngày 9 tháng Bảy 1880, Le patriotisme de la bourgeoisie et les Chinois (Chủ nghĩa yêu nước của giai cấp tư sản và người Trung Quốc). – 527.

– Loạt thứ ba, số 1, ngày 11 tháng Chạp 1881. – 327.

– Số 2, ngày 18 tháng Chạp 1881. – 328.

– Số 4, ngày 1 tháng Giêng 1882. Bài tin, có ghi: Allemagne (Đức). – 331-333.

– Số 4, ngày 1 tháng Giêng 1882. Bài tin, có ghi: Paris (Pa-ri) – 333.

– Số 27, ngày 11 tháng Sáu 1882, tr. 1-2. – 440, 447.

– Loạt thứ tư, số 53, ngày 15 tháng Chạp 1882. L' Arrestation de Lafargue (Vụ bắt La-phác-gơ). – 175.

– Số 54, ngày 16 tháng Chạp 1882. L' affaire de Montlucon (Vụ án ở Mông-lu-xông). – 175.

"Freiheit" ("Tự do"), Luân Đôn.

– Năm xuất bản thứ III, số 26, ngày 25 tháng Sáu 1881. Bài tin trong mục Socialpolitische Rundschau. Deutschland (Bình luận chính trị – xã hội. Đức). – 287.

– Các số 31, 32 và 33; ngày 30 tháng Bảy, 6 và 13 tháng Tám 1881. Congress. Bericht (Đại hội. Báo cáo). – 281.

– Năm xuất bản thứ IV, số 13, ngày 1 tháng Tư 1882. Bài tin, có ghi: Deutschlant (nước Đức). – 399.

"*La Justice*" ("Công bằng"). Pa-ri.

– 7 tháng Chạp 1881. Bài diếu văn Gien-ni Mác trong mục: "Gazetta du Jour ("Tin thời sự"). – 315.

– 20 tháng Ba 1883. Obsèques de Karl Marx (Lễ tang Các Mác). – 615.

"*Kötnische Zeitung*" ("Báo Khuên"),

– Số 189, ngày 10 tháng Bảy 1881. Tin về lần xuất bản thứ hai cuốn sách "từ đất nước thực sự của các triệu phú" của M. Noóc-dau. – 23.

– Số 204, ngày 25 tháng Bảy 1881, xuất bản lần thứ hai. Bài tin, có ghi: Rußland (nước Nga). – 50, 73.

– Số 109, ngày 20 tháng Tư 1882, xuất bản lần thứ nhất. Bài tin, có ghi: Konstantinopel, 14. April (Côn-xtan-ti-nô-plơ, 14 tháng Tư). – 412.

– Số 192, ngày 13 tháng Bảy 1882, xuất bản lần thứ hai. Bài tin, có ghi: Paris, 12 Juli (Pa-ri, 12 tháng Bảy) và Das Bombardement von Alexandrien (Pháo kích A-lếch-xan-đrơ). – 118.

"*Petit Marseillais*" ("Người tiểu Mác-xây"), ngày 8 tháng Năm 1882. – 82.

"*La Revue socialiste*" ("Bình luận xã hội chủ nghĩa"), Li-ông, Pa-ri, – Số 9, ngày 5 tháng Bảy 1880. La Question chinoise devant les économistes (Các nhà kinh tế trước vấn đề Trung Quốc). Ký tên: B.M. – 527.

"*Der Sozialdemokrat*" ("Người dân chủ – xã hội"), Xuy-rích,

– Số 5, ngày 30 tháng Giêng 1881. Die zehn Gebote (Mười điều răn). – 201.

– Các số 13 và 16, ngày 27 tháng Ba và 17 tháng Giêng 1881. Fritzsche und Viereck in Amerika (Phrít-se và Phi-rếch ở Mỹ). – 227.

– Số 33, ngày 11 tháng Tám 1881. – 278.

– Số 39, ngày 22 tháng Chín 1881. Die Vivisektion des Proletariats (Nghiên cứu giai cấp vô sản). – 290.

– Số 47, ngày 17 tháng Mười một 1881. Warum sind wir in Glauchau (Sachsen) unterlegen? (Vì sao chúng ta thất bại ở Glô-gau (Đắc-den)?). – 308.

– Các số 4 và 5, ngày 19 và 26 tháng Giêng 1882. "Der Sozialdemokrat" auf der Anklagebank ("Der Sozialdemokrat" trên ghế bị cáo). – 421.

– Số 9, ngày 23 tháng Hai 1882. Noch einmal Herr Breuel (Lại bàn về ngài Brây-en). – 421.

– Số 23, ngày 1 tháng Sáu 1882. Bài tin, có ghi: Frankreich (nước Pháp). – 440, 447.

– Số 31, ngày 27 tháng Bảy 1882. In eigener Sache (Về vấn đề riêng). – 528.

– Số 37, ngày 7 tháng Chín 1882. – 483.

– Số 38, ngày 14 tháng Chín 1882. Bài tin, có ghi: Aus Leipzig (Từ Lai-pxích). – 477.

– Các số 1 và 2, ngày 1 và 4 tháng Giêng 1883. Aus Grillenberge's Rede über die Handhabung des Sozialistengesetzes (Trích diễn văn của Grin-len-béc-gơ về việc tuân thủ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa). – 564, 600.

– Số 2 và 7, ngày 4 tháng Giêng và 8 tháng Hai 1883. Zum Kapitel von der freien Liebe. Etwas für Herrn v. Puttkamer zum Vorlesen im Reichstage (Bàn về vấn đề tự do yêu đương). Điều gì khiến ngài Phôn Pút-ca-mơ diễn thuyết ở nghị viện). – 564, 600.

- Số 3, ngày 11 tháng Giêng 1883. Puttkamer und die "Heiligkeit" der Familie (Pút-ca-mơ và "sự thần thánh" của gia đình). – 364, 600.
- Số 9, ngày 22 tháng Giêng 1883. Von der patentirten Ehe (Về niềm vinh dự được đặc quyền đặc lợi). – 564, 600.
- "The Standard" ("Ngọn cờ"), Luân Đôn,
 - Ngày 30 tháng Ba 1881. – 228.
 - Số 18191, ngày 6 tháng Mười một 1882. Bài tin trong mục: Russia and France (Nước Nga và nước Pháp), có ghi: Frankfort, Sunday Night (Phran-phuốc, chiều chủ nhật). – 137, 140.
 - Typhoid at Ventnor (Bệnh thương hàn ở Ven-tơ-no). – 142.
 - Số 18192, ngày 7 tháng Mười một 1882. Imperial parliament. House of commónt. Sir C. Rivers Wilson (Nghị viện đế chế. Hạ nghị viện. Ngài S. Ri-véc-dơ Uyn-xơn). – 139.
 - Số 18195, ngày 10 tháng Mười một 1882. Imperial parliament, House of commons. The obligations of civil servants (Nghị viện đế chế. Hạ nghị viện. Nhiệm vụ của những người có chức trách). – 148.
- "The Statist" ("Nhà thống kê"), Luân Đôn,
 - Tập VII, số 153, ngày 29 tháng Giêng 1881. – 204-206.
- "Le Temps" ("Thời gian"), Pa-ri,
 - Ngày 6 tháng Tám 1882. Allemagne (Nước Đức). – 108-111.
- "The Times" (Thời đại"), Luân Đôn,
 - Số 30165, ngày 11 tháng Tư 1881. Bài tin, có ghi: Cork, April 10 (Coóc-cơ, 10 tháng Tư). – 238.
 - Số 30390, ngày 29 tháng Chạp 1881. Money – market and City intelligence (Thị trường tiền tệ và thông báo của Xi-ti. – 332.
 - Số 30712, ngày 9 tháng Giêng 1883. Mr. Cowen at Newcastle (Ngài Cô-oen ở Ni-ca-stơn). – 558.

NHỮNG TÁC PHẨM VĂN HỌC

- Hai-nơ*. Lại trở về Tổ quốc, bài thơ 62. – 77.
- Hai-nơ*. Phong cảnh bên đường. – 562.
- Hai-nơ*. Hãy bình tâm. – 343.
- Gơ-tơ*. Thánh thần. – 393.
- Gơ-tơ*. Người đi tìm kho báu. – 420.
- Gơ-tơ*. Những sự châm biếm ôn hoà. – 428.
- Gơ-tơ*. Câu chuyện về con cáo. – 254.
- Gơ-tơ*. Người đánh cá. – 277.
- Gơ-tơ*. Phau-xơ. – 18, 235.
- Đan-tơ*. Thần khúc – 101.
- Đích-ken*. Cuộc đời và những chuyện phiêu lưu của Mác-tin Se-đơ-vít. – 238.
- Lan-glan-đơ*. Lời than thở của Pi-xơ Plau-man. – 526.
- Mô-li-e*. Trưởng giả học làm sang. – 325.
- Muyn-nơ*. Lỗi lầm. – 572.
- Pu-bli-út Tê-ren-xi-út*. Cô thiếu nữ đến từ An-đrô-xơ. – 300.

Xô-phô-clơ. An-ti-gôn. – 393.

Nghìn lẻ một đêm. – 384.

Phin-đinh. Chuyện phiêu lưu của Gioóc-giê En-đru-xơ và người bạn A-bram A-đam-xơ của nó. Phỏng theo bút pháp của Xéc-van-téc, tác giả của tác phẩm Đông Ki-sốt. – 476.

Sô-mít-xô. Xa-la-xơ và Hô-me-xơ. – 575.

Séch-xpia. Âm ĩ vì một chuyện không đầu. – 234.

Séch-xpia. Ô-ten-lô. – 117.

Ê-pi-quya. Thư gửi Mê-nê-cai "Về đạo đức". – 610.

*
* *

Kinh thánh. – 92, 168, 217, 435.

BẢN CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"*Ý dân*" – tờ báo bí mật của Nga, cơ quan ngôn luận của tổ chức cùng tên của phái dân túy khủng bố, xuất bản từ tháng Mười 1879 đến tháng 1885; in tại các xưởng in bí mật trong nhiều thành phố của nước Nga. Ra được tất thảy 12 số, đến 1 tháng Ba 1881 tham gia biên tập có N. A. Mô-rô-đốp và L. A. Ti-khô-mi-rốp, sau đó là G. A. Lô-Pa-tin và nhiều người khác. – 398, 410.

"*Ký sự tổ quốc*" – tạp chí văn học chính trị của Nga, xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1820 đến năm 1884, đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa; tham gia biên tập tạp chí có V. G. Bê-lin-xki (đến năm 1864). A. G. Ghéc-xen và nhiều người khác đã cộng tác với tạp chí; năm 1868 N.A. Nê-cra-xốp và M. E. Xau-tư-cốp Xô-đrin là biên tập viên của nó; tạp chí đã tập hợp xung quanh nó giới trí thức dân chủ – cách mạng, sau khi Nê-cra-xốp qua đời (1877) phái dân túy chiếm ảnh hưởng lớn trong tạp chí. – 203.

"*Ngôn ngữ*" – tạp chí văn học và khoa học phổ thông ra hàng tháng của Nga theo khuynh hướng tự do; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1878 đến tháng Tư 1881. – 203, 204.

"*Allgemeine Zeitung*" ("Báo phổ thông") – tờ báo bảo thủ ra hàng ngày của Đức, thành lập năm 1798; từ năm 1810 đến năm 1882 xuất bản ở Au-xbuốc. – 362.

"*Arbeiterstimme*" ("Tiếng nói công nhân") – cơ quan ngôn luận của

- Đảng xã hội – dân chủ Thụy Sĩ và liên hiệp các công đoàn, xuất bản từ năm 1881 đến năm 1902 ở Xuy-rích và từ năm 1908 ở Béc-nơ. – 47, 293, 358, 530.
- "*The Atlantic Monthly*" ("Nguyệt san Át-lan-tích") – tạp chí dân chủ tư sản ra hàng tháng của Mỹ, xuất bản ở Bô-xtơn từ năm 1857. – 263.
- "*La Bataille*" ("Trận đánh") – tờ báo cấp tiến hữu khuynh ra hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Pa-ri dưới sự chủ biên của P. Li-xa-gác từ năm 1882 (có gián đoạn) thành hai loại. – 384, 425, 447, 477, 483, 484, 493, 494.
- "*Der Bund*" ("Liên minh") – báo ra hàng ngày của Thụy Sĩ, cơ quan của đảng dân chủ tự do tư tưởng, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1850. – 128.
- "*Le Citoyen*" – ("Người công dân") – tờ báo xã hội chủ nghĩa ra hàng ngày của Pháp, xuất bản dưới các tên gọi khác nhau ở Pa-ri từ năm 1881 đến năm 1886. Tham gia ban biên tập có: Gi. Ghết, P. La-phác-gơ, E. Ma-xa-rơ, B.Ma-lông, A. Xê-công-đi – mi-e và những người khác. – 52, 105, 293, 297, 347, 484, 401, 415, 448, 477, 481, 483, 489, 493-499, 508-512, 516-520, 524.
- "*Le Citoyen des deux mondes*" – xem "*Le Citoyen*".
- "*Le Citoyen et la Bataille*" ("Người công dân và trận đánh") – tờ báo nửa quân chủ của Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1882 dưới sự chủ biên của Li-xa-gác, Man-xơ và Cri-e. – 495, 499, 602.
- "*Le Citoyen Français*" – xem "*Le Citoyen*".
- "*Le Citoyen International*" – xem "*Le Citoyen*".
- "*Concordia. Zeitschrift für die Arbeiterfrage*" ("Thoả thuận, Tạp chí về vấn đề công nhân") – cơ quan ngôn luận của những nhà đại công nghiệp Đức và những người xã hội giảng đường thành lập năm 1871, xuất bản ở Béc-lin đến năm 1876. – 210.
- "*The Contemporary Review*" ("Bình luận hiện nay") – tạp chí có khuynh hướng tư sản – tự do chủ nghĩa ra hàng tháng của Anh xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1866. – 154, 321, 339.
- "*The Daily News*" ("Tin tức hàng ngày") – báo tự do chủ nghĩa của

- Anh, cơ quan của giai cấp tư sản công nghiệp xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn từ năm 1846 đến năm 1930; trong những năm 70 – 80 Mác và Ăng-ghen đã cộng tác với báo. – 30, 62, 194, 236, 613.
- "*Deutsche Jahrbücher für Wissenschaft und Kunst*" – xem "*Hallische Jahrbücher*".
- "*Deutsche – Französische Jahrbücher*" ("Niên giám Pháp – Đức") – xuất bản ở Pa-ri dưới sự chủ biên của Mác và A. Ru-gơ bằng tiếng Đức. Chỉ ra được số đầu tiên, số kép vào tháng Hai 1844. Trong báo đã công bố nhiều tác phẩm của Mác và Ăng-ghen. – 47, 199.
- "*The Eastern Post*" ("Bưu điện I-xơ - En-đơ") – báo hàng tuần của công nhân Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1868 đến năm 1873. Từ tháng Hai 1871 đến tháng Sáu 1872 là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội đồng của Quốc tế. 192.
- "*L'Égalité*" ("Bình đẳng") – tờ báo xã hội chủ nghĩa ra hàng tuần của Pháp do Gi. Ghết thành lập năm 1877, từ năm 1880 đến năm 1883 xuất bản với tư cách là cơ quan của Đảng công nhân Pháp. Báo xuất bản có thời kỳ tạm ngừng trong 6 loạt, loạt thứ nhất, thứ hai và thứ ba – ra hàng tuần (được 113 số), loạt thứ tư và thứ năm – ra hàng ngày (được 56 số). Từ loạt thứ sáu, phải ra hàng tuần, chỉ ra được một số vào năm 1886. Các loạt khác nhau bởi các tiêu đề của đảng. Trong những năm 80, Mác và Ăng-ghen đã cộng tác với báo. – 52, 55, 135, 137, 143, 147, 153, 157, 158, 162, 165, 166, 169, 175, 182, 296, 298, 302, 304, 311, 327, 332, 333, 347, 357, 384, 386, 400, 401, 425, 433, 440, 441, 447, 460, 481, 489, 499, 506, 510-513, 520, 524, 527, 531, 532, 535, 541, 545-548, 579, 583.
- "*L'Émancipation. Organe Quotidien du Parti Ouvrier*" ("Giải phóng. Cơ quan của Đảng công nhân, ra hàng ngày") – báo xã hội chủ nghĩa ra hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Li-ông từ 31 tháng Mười đến 24 tháng Mười một 1880 do B. Ma-lông làm

- chủ biên. – 297, 518.
- "*L'Étendard Révolutionnaire. Organe anarchiste hebdomadaire*" ("Ngọn cờ cách mạng, Báo hàng ngày của những người theo chủ nghĩa vô chính phủ") – báo ra hàng ngày của phái vô chính phủ Pháp; xuất bản ở Li-ông từ 30 tháng Bảy đến 8 tháng Mười 1882. – 147.
- "*L'Exploité de Nantes*" ("Những người bị bóc lột ở Năng-tơ") – báo công nhân Pháp, xuất bản năm 1882 ở thành phố Năng-tơ - 532.
- "*The Financial Reform Almanach*" ("Lịch thư cải cách tài chính") – niên giám Anh, cơ quan của giai cấp tư sản công nghiệp, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1865 – 1904. – 374.
- "*Le Forçat*" ("Người tù khổ sai") – báo xã hội chủ nghĩa ra hàng tuần của Pháp, xuất bản ở Lin-lơ từ 14 tháng Bảy 1882 đến 7 tháng Bảy 1883. Cơ quan của Liên đoàn phương Bắc của Đảng công nhân Pháp. – 532.
- "*Foreign Police Gazete*" ("Báo của cảnh sát đối ngoại") – báo của cảnh sát, xuất bản ở Luân Đôn năm 1882. – 536.
- "*Frankfurter Zeitung und Handelsblatt*" ("Báo Phran-phước và thương mại") – tờ báo có khuynh hướng dân chủ tiểu tư sản ra hàng ngày của Đức; xuất bản ở Phran-phước trên sông Mai-nơ từ năm 1856 (đến tên gọi này từ năm 1866) đến năm 1943. – 315.
- "*Freiheit*" ("Tự do") – tờ báo có khuynh hướng tự do chủ nghĩa ra hàng tuần của Đức, do I.Mô-xtơ thành lập từ năm 1879 ở Luân Đôn; Mác và Ăng-ghe-n đã nhiều lần phê phán Mô-xtơ vì tờ báo của ông ta tán thành những bài phát biểu tự do chủ nghĩa. Sau đó báo này xuất bản ở Bỉ (1882) và ở Mỹ (1882 – 1910). – 231, 236, 267, 281, 287, 399.
- "*Gerichts – Zeitung. Tageblatt für Hamburg, Altona und Umgegend*" ("Báo của tòa án. Báo hàng ngày của Hăm-buốc, An-tô-na và các vùng ngoại vi")

- tờ báo dân chủ – xã hội ra hàng ngày của Đức, cơ quan của cánh hữu trong đảng dân chủ – xã hội, xuất bản ở Hăm-buốc những năm 1878 – 1881. – 502, 513.
- "*The Globe and Traveller*" ("Trái đất và người du lịch") – báo hàng ngày của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1803, cơ quan của phái Vích, trong những thời kỳ phái Vích cầm quyền là tờ báo của chính phủ, từ năm 1866 là cơ quan của những người bảo thủ. – 142.
- "*Hallische Jahrbucher*" và "*Deutsche Jahrbücher*" – tên gọi rút gọn của tạp chí văn học – triết học của phái Hê-ghe-n trẻ, xuất bản dưới dạng báo khổ nhỏ ra hàng ngày ở Lai-pxích từ tháng Giêng 1838 đến tháng Sáu 1841 dưới tên gọi: "*Hallische Jahrbücher für deutsche Wissenschaft und Kunst*" ("Niên giám xứ Ha-lơ về vấn đề khoa học và nghệ thuật Đức") và từ tháng Bảy 1841 đến tháng Giêng 1843 dưới tên gọi "*Deutsche Jahrbücher für Wissenschaft und Kunst*" ("Niên giám Đức và vấn đề nghệ thuật"). Đến tháng Sáu 1841 tham gia biên tập tạp chí này có A. Ru-gơ và T. E-khơ-téc-mai-ơ ở Ha-lơ, còn từ tháng Bảy 1841 có A. Ru-gơ ở Dre-xden. – 49.
- "*L'Intransigeant*" ("Không khoan nhượng") – tờ báo Pháp, xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1880 – 1948; người sáng lập và tổng biên tập báo là A. Rô-sơ-phoóc (1880 – 1910); trong những năm 80 báo có khuynh hướng cộng hoà cấp tiến. – 113, 235, 296, 512.
- "*Irish World and American Industrial Liberator*" ("Thế giới Ai-rơ-len và người giải phóng công nghiệp Mỹ") – tuần báo dân tộc tư sản Mỹ, xuất bản từ năm 1870 ở Niu Oóc. – 313.
- "*Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik*" ("Niên giám khoa học xã hội và chính trị xã hội" – tạp chí có khuynh hướng xã hội cải lương do C.Khuê-béc-gơ (bút danh là Lút-vích Rích-te, xuất bản trong những năm 1879 – 1881) ở Xuy-rích; ra được 3 quyển. – 140, 436, 438, 450, 590.
- "*Journal de Francfort*" ("Báo Phran-phước") – tờ báo phản động,

- xuất bản ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ bằng tiếng Pháp từ năm 1799 đến 17 tháng Bảy 1866 (có thời kỳ ngắt quãng). – 315.
- "*Journal de Genève national, politique et littéraire*" ("Báo dân tộc, chính trị và văn học" – báo bảo thủ, xuất bản từ năm 1826. – 122, 127, 485.
- "*Journal des Débats politiques et littéraire*" ("Báo tranh luận chính trị và văn học") – báo của giai cấp tư sản Pháp ra hàng ngày, thành lập ở Pa-ri năm 1789. Trong thời kỳ chế độ quân chủ tháng Bảy thống trị là tờ báo của chính phủ, cơ quan của giai cấp tư sản Oóc-lê-ăng. Trong thời gian cách mạng 1848, tờ báo phản ánh những quan điểm của giai cấp tư sản phản cách mạng. Sau cuộc chính biến năm 1851 là cơ quan của phái đối lập ôn hoà Oóc-lê-ăng; trong những năm 70-80 báo có khuynh hướng bảo thủ. – 105.
- "*La Justice*" ("Công bằng") – báo hàng ngày của Pháp, cơ quan của đảng cấp tiến, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1880 đến năm 1930; trong những năm 1880 – 1896 khi người sáng lập ra báo là Gi. Clê-măng-xô còn lãnh đạo báo, báo là cơ quan của cánh gọi là cánh "cực tả" – cánh tả của đảng cấp tiến, bảo vệ cương lĩnh cải cách dân chủ và xã hội biệt lập và thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản nhỏ và trung; sau khi được ân xá ngày 11 tháng Sáu 1880, Sác-lơ Lông-ghe trở thành chủ biên của báo. – 17-21, 130, 139, 144, 203, 237, 249, 255, 314, 384, 393, 477, 483, 485, 495, 496, 547, 561, 615.
- "*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuên") – báo hàng ngày của Đức, xuất bản ở Khuên dưới tên gọi này từ năm 1802; trong thời kỳ cách mạng 1848 – 1849 và tiếp sau đó là thời kỳ chế độ phản động thống trị đã thể hiện lập trường hèn nhát và phản bội của giai cấp tư sản tự do Phổ, hơn 30 năm cuối của thế kỷ XIX báo có quan hệ với đảng dân tộc tự do chủ nghĩa. – 23, 50, 73, 78, 118, 135, 166, 169, 201, 412, 477.

- "*The Labour Standard*" ("Ngọn cờ lao động") – báo hàng tuần của Anh, cơ quan của phái công liên, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1881 đến năm 1885 dưới sự chủ biên của Gi. Líp-ton; từ 7 tháng Năm đến 6 tháng Tám 1881 Ăng-ghen đã cộng tác với báo. – 27, 30, 267, 271-278, 289, 357, 434, 460, 516, 521, 581.
- "*Die Laterne*" ("Ngọn đèn") – tuần báo dân chủ – xã hội do C.Hiéc-xơ xuất bản ở Bruy-xen, sau khi ở Đức thực thi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa, xuất bản từ 15 tháng Chạp 1878 đến 29 tháng Sáu 1879, báo đã phê phán xu hướng cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ – xã hội Đức. – 333.
- "*Le Liberté*" ("Tự do") – báo buổi chiều ra hàng ngày có khuynh hướng bảo thủ, cơ quan của giai cấp đại tư sản, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1865 đến năm 1944; trong những năm 1870 – 1871, vào thời kỳ Pa-ri bị phong toả, xuất bản ở Tua, sau đó ở Boóc-đô. Trong những năm 1866 – 1870 báo thuộc sự điều khiển của E. Gi-rác-đanh; ủng hộ chính sách của Đế chế thứ hai, ủng hộ cuộc chiến tranh đứng về phía nước Phổ và chống Chính phủ phòng vệ quốc gia". – 191.
- "*Modern Thought*" ("Tư tưởng thời đại") – tạp chí tiến bộ tư sản về các vấn đề tôn giáo, chính trị, đạo đức, khoa học và văn học ra hàng tháng của Anh, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1879 – 1884. – 323, 326, 339.
- "*Nature. A Weekly Illustrated Journal of Science*" ("Thiên nhiên. Tạp chí khoa học minh hoạ ra hàng tuần") – tạp chí khoa học tự nhiên của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1869. – 289.
- "*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*" ("Báo mới vùng Ranh. Cơ quan của phong trào dân chủ") – cơ quan chiến đấu của cánh vô sản cách mạng trong phong trào dân chủ trong thời kỳ cách mạng Đức 1848 – 1849; xuất bản hàng ngày ở Khuên dưới sự chủ biên của Mác từ 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849; trong thành phần ban biên tập có cả Ăng-ghen. – 201, 616.

"*Neue Rheinische Zeitung. Politische – ökonomische Revue*" ("Báo mới vùng Ranh. Bình luận kinh tế – chính trị") – tạp chí do Mác và Ăng-ghe-nen sáng lập tháng Chạp 1849 và do hai ông xuất bản đến tháng Mười một 1850; cơ quan lý luận của Liên đoàn những người cộng sản được biên tập ở Luân Đôn, in ở Hăm-buốc, số đầu tiên ra mắt vào tháng Ba 1850; ra tất cả được 6 số. – 346.

"*Die Neue Zeit*" ("Thời mới") – tạp chí Đức, cơ quan lý luận của Đảng dân chủ – xã hội Đức, xuất bản hàng tháng ở Stút-gát từ năm 1883 đến tháng Mười 1890, sau đó đến mùa thu 1923 xuất bản hàng tuần dưới sự chủ biên của C.Cau-xky (1883 – 1917), từ năm 1885 đến năm 1894 Ăng-ghe-nen đã cộng tác với báo; từ nửa sau những năm 90 tạp chí in một cách có hệ thống những bài báo của phái xét lại, trong những năm đầu của Chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữ lập trường phái giữa, trên thực tế bảo ủng hộ phái xã hội. – số-vanh. – 529, 572.

"*New Yorker Volkszeitung*" ("Báo nhân dân Niu Oóc") – báo dân chủ – xã hội ra hàng ngày của Mỹ, xuất bản ở Niu Oóc bằng tiếng Đức từ năm 1878 đến năm 1932. – 259, 612.

"*The New – York Herald*" ("Người truyền tin Niu Oóc") – báo hàng ngày của Mỹ, cơ quan của đảng cộng hoà, xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1835 đến năm 1924. – 118.

"*New – York Star*" ("Ngôi sao Niu Oóc"). – 268.

"*The Nineteenth Century*" ("Thế kỷ mười chín") – tạp chí có khuynh hướng tự do chủ nghĩa ra hàng tháng của Anh, xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn từ năm 1877 đến năm 1900; từ năm 1900 lấy tên gọi "The Nineteenth Century and After" ("Thế kỷ mười chín và sau đó"), từ năm 1951 xuất bản dưới tên gọi "The Twentieth Century" ("Thế kỷ hai mươi"). – 264.

"*The Northern Star*" ("Ngôi sao phương Bắc") – báo ra hàng tuần của Anh, cơ quan trung ương của phái Hiến chương, thành lập năm 1837; xuất bản đến năm 1852,

thời gian đầu ở Lít-xơ, nhưng từ tháng Mười một 1844 xuất bản ở Luân Đôn, Ph. O'Con-no là sáng lập viên và chủ biên của báo, tham gia ban biên tập có cả Gi.Hác-ni. Từ năm 1843 đến năm 1850 trên báo có in những bài báo và nhận định của Ăng-ghe-nen. – 451.

"*La Nouvelle Revue*" ("Bình luận mới") – tạp chí cộng hoà tư sản Pháp, do Gi. A-dan sáng lập, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1879. – 391, 393.

"*Le Petit Colon Algérien*" ("Người An-giê-ri thuộc địa nhỏ bé") – báo cộng hoà tư sản, xuất bản hàng ngày bằng tiếng Pháp ở An-giê-ri từ năm 1878. – 59, 386.

"*La Petite République Française*" ("Nước cộng hoà Pháp nhỏ bé") – báo cộng hoà cấp tiến ra hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Pa-ri vào những năm 1875 – 1893. – 386.

"*Le Petit – Journal*" ("Báo nhỏ") – báo cộng hoà tư sản ra hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Pháp từ năm 1863. – 386.

"*Le Petit Marseillais*" ("Người Mác-xây nhỏ bé") – báo cộng hoà tư sản ra hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Mác-xây những năm 1868 – 1944. – 82.

"*La Philosophie de l'Avenir. Revue du socialisme rationnel*" ("Triết học của tương lai. Tạp chí của chủ nghĩa xã hội cấp tiến") – báo ra hàng tháng của Pháp, cơ quan của những người cộng hoà tư sản, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1875 đến năm 1900. – 262.

"*La Plebe*" ("nhân dân") – báo của I-ta-li-a, xuất bản dưới sự chủ biên của E. Bi-nơ-a ở Lô-di từ năm 1868 đến năm 1875 và ở Mi-la-nô từ năm 1875 đến năm 1883; đến đầu những năm 70 có khuynh hướng dân chủ tư sản, sau đó là khuynh hướng xã hội chủ nghĩa; trong những năm 1872 – 1873 là cơ quan của chi bộ của Quốc tế; ủng hộ Tổng hội đồng trong cuộc đấu tranh chống phái vô chính phủ chủ nghĩa, công bố các văn kiện của Quốc tế và các bài báo của Ăng-ghe-nen. – 164.

"*La Plebe. Rivista socialiste*" ("Nhân dân. Bình luận xã hội chủ nghĩa") – tạp chí xã hội chủ nghĩa ra hàng tháng của I-ta-li-a xuất bản dưới sự chủ biên của E.Bi-ni-a ở Mi-la-nô trong những năm 1881 – 1882 (xuất bản như là loạt mới của báo "La Plebe". – 178.

"*Post*" – xem "*The Eastern Post*".

"*Le Précurseur*" ("Người báo trước") – tạp chí xã hội chủ nghĩa Thụy Sĩ, xuất bản trong những năm 1877 – 1887 ở Giơ-ne-vơ bằng tiếng Pháp dưới sự chủ biên của I. Ph. Béch-cơ. – 226, 543.

"*Le Prolétaire*" ("Người vô sản") – tuần báo công nhân Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1878 đến năm 1884; vào đầu những năm 80 tập hợp xung quanh báo "Prolétaire" là những phần tử tiểu tư sản cơ hội chủ nghĩa trong Đảng công nhân Pháp, cái gọi là phái khả năng. – 50, 53-56, 137, 146, 154, 165, 297-300, 305, 310, 333, 347, 357, 440, 447, 508, 511, 520, 530, 602.

"*The Radical*" ("Cấp tiến") – báo cấp tiến tư sản ra hàng ngày của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ 14 tháng Chạp 1880 đến tháng Bảy 1882. – 339-342.

"*La République Française*" ("Nước cộng hoà Pháp") – báo cấp tiến tư sản ra hàng ngày của Pháp do L. Gam-bét-ta sáng lập; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1871. – 20, 105.

"*Revue der Neuen Rheinischen Zeitung*" – xem "*Neue Rheinische Zeitung. Politisch – ökonomische Revue*".

"*La Revue socialiste*" ("Bình luận xã hội chủ nghĩa") – tạp chí ra hàng tháng, do nhà xã hội tiểu tư sản Pháp, sau này theo phái khả năng, B. Ma-lông sáng lập; lúc đầu là tạp chí cộng hoà - xã hội chủ nghĩa, sau đó là cơ quan của công đoàn và hợp tác xã, xuất bản năm 1880 ở Li-ông và Pa-ri. Trong những năm 80, Mác và Ăng-ghe-nơ cộng tác với tạp chí. – 527.

"*Równość (Égalité). Czasopismo socyjalistyczne*" ("Bình đẳng. Tạp

chí xã hội chủ nghĩa") – nguyệt san xã hội chủ nghĩa của Ba Lan, xuất bản ở Thụy Sĩ (Giơ-ne-vơ) từ năm 1879 đến năm 1881. – 354.

"*Le Soir*" ("Buổi chiều") – tờ báo tư sản ra hàng ngày của Pháp có khuynh hướng cộng hoà, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1867. – 191, 193.

"*Der Sozialdemokrat*" ("Người dân chủ – xã hội") – tờ báo hàng ngày của Đức, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ – xã hội Đức xuất bản trong thời kỳ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa còn hiệu lực, từ năm 1879 đến tháng Chín 1888 xuất bản ở Xuy-rích, còn từ tháng Mười 1881 đến 27 tháng Chín 1890 – ở Luân Đôn. Trong những năm 1879 – 1880 tờ báo xuất bản dưới sự chủ biên của E. Béc-stanh. Mác và Ăng-ghe-nơ cộng tác với tờ báo trong suốt thời kỳ hoạt động của nó, hai ông tích cực giúp đỡ ban biên tập tiến hành đường lối vô sản của đảng, phê phán và chỉ rõ một số những sai lầm và dao động của tờ báo. – 144, 165, 201, 222, 227, 231, 240, 278, 285, 290, 333, 343, 346, 347, 361, 398, 415, 420, 435, 440, 447, 449, 459, 472, 473, 477, 483-487, 500, 506, 507, 512, 518, 524, 528, 536, 546, 562, 568, 585, 587, 590, 593, 599, 602, 615.

"*The Standard*" ("Ngọn cờ") – tờ báo có khuynh hướng bảo thủ ra hàng ngày của Anh, thành lập ở Luân Đôn năm 1827. – 28, 30, 44, 94, 137, 148, 228, 366, 367.

"*The Statist*" ("Nhà thống kê") – tạp chí về các vấn đề kinh tế và chính trị có khuynh hướng bảo thủ, ra hàng tuần của Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1878. – 205.

"*Süddeutsche Post. Unabhängiges demokratisches Organ für jedermann aus dem Volks*" ("Bút điện Nam Đức. Cơ quan dân chủ độc lập của mỗi người dân") – báo dân chủ của nước Đức, xuất bản ở Muyn-khen từ năm 1868 đến năm 1884. – 503, 562, 566, 581, 584, 586, 593.

"*The Sun*" ("Mặt trời") – tờ báo tư sản tiến bộ của Mỹ, xuất bản ở

Niu Oóc dưới sự chủ biên của Sác-lơ Đa-na từ năm 1868; trong những năm 1875 – 1883 – dưới sự chủ biên của Gioóc-xu-in-tơn; xuất bản đến năm 1950. – 228.

"*Le Temps*" ("Thời gian") – tờ báo có khuynh hướng bảo thủ, ra hàng ngày, cơ quan của giai cấp đại tư sản Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1861 đến năm 1943. Báo giữ lập trường đối lập với Đế chế thứ hai và chống cuộc chiến tranh của nước Phổ, sau khi đế chế sụp đổ báo ủng hộ chính phủ phòng thủ quốc gia. – 84, 105, 110.

"*The Times*" ("Thời đại") – tờ báo có khuynh hướng bảo thủ quan trọng nhất của Anh; xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1785. – 238, 331.

"*Der Volksstaat*" ("Nhà nước nhân dân") – cơ quan trung ương của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Đức (phái Ai-dơ-nắc), xuất bản ở Lai-pxích từ 2 tháng Mười 1869 đến 29 tháng Chín 1876 (hai lần trong một tuần, từ tháng Bảy 1873 – ba lần). Tờ báo thể hiện các quan điểm của các đại diện của xu hướng cách mạng trong phong trào công nhân Đức, lên án các cuộc truy lùng thường nhật của chính phủ và của cảnh sát. Thành phần của ban biên tập báo bị thay đổi liên tục do các biên tập viên bị bắt, nhưng sự chỉ đạo chung của báo vẫn do V. Líp-nếch nắm giữ. A.Bê-ben, phụ trách nhà xuất bản "*Volksstaat*", đóng vai trò to lớn trong tờ báo. Mác và Ăng-ghe-nen là cộng tác viên từ khi báo mới thành lập, hai ông thường xuyên giúp đỡ ban biên tập báo và dắt dẫn đường lối của báo một cách có hệ thống. – 209, 441, 591.

"*Volks – Zeitung*" ("Báo Nhân dân") – tờ báo ra hàng ngày của Đức, cơ quan của giai cấp tư sản tự do có khuynh hướng đối lập; xuất bản ở Béc-lin từ năm 1853. – 450.

"*Vorwärts*" ("Tiến lên") – cơ quan trung ương của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức sau Đại hội Gô-ta năm 1876; xuất bản ở Lai-pxích từ tháng Mười 1876. Việc xuất bản báo đã bị đình

bản vào tháng Mười 1878 do có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. Mác và Ăng-ghe-nen thường xuyên giúp đỡ ban biên tập báo. – 441, 591.

"*Vossische Zeitung*" ("Báo Phô-xốp") – báo ra hàng ngày của Đức, xuất bản từ năm 1785 ở Béc-lin với tên gọi "Königlich privilegirte Berlinische zeitung von Staats – und gelehrten Sachen" ("Báo về các vấn đề chính trị và khoa học"); "Vossische Zeitung" được gọi theo tên của chủ tờ báo. – 20.

"Weekly Dispatch" ("*Tin hàng tuần*") □ báo hàng tuần của Anh, xuất bản với tên gọi này ở Luân Đôn trong những năm 1801 □ 1928; trong những năm 80 thế kỷ XIX ủng hộ khuynh hướng cấp tiến. □ 236.

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|-------|
| Lời Nhà xuất bản..... | 7 |
| <i>Phần thứ nhất</i> | |
| THƯ TỪ TRAO ĐỔI GIỮA C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN | |
| (Tháng Bảy 1881 – Tháng Giêng 1883) | |
| NĂM 1881 | |
| 1- Ăng-ghen gửi Mác, 7 tháng Bảy..... | 11 |
| 2- Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Bảy..... | 13 |
| 3- Ăng-ghen gửi Mác, 29 tháng Bảy..... | 15 |
| 4- Mác gửi Ăng-ghen, 3 tháng Tám..... | 17 |
| 5- Ăng-ghen gửi Mác, 6 tháng Tám..... | 21 |
| 6- Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Tám..... | 24 |
| 7- Ăng-ghen gửi Mác, 11 tháng Tám..... | 27 |
| 8- Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Tám..... | 30 |
| 9- Ăng-ghen gửi Mác, 17 tháng Tám..... | 31 |
| 10- Ăng-ghen gửi Mác, 18 tháng Tám..... | 32 |
| 11- Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Tám..... | 35 |
| 12- Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Tám..... | 39 |
| NĂM 1882 | |
| 13- Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Giêng..... | 40 |
| 14- Ăng-ghen gửi Mác, 8 tháng Giêng..... | 42 |
| 15- Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Giêng..... | 45 |

| | |
|--|-----|
| 16- Ăng-ghen gửi Mác, 13 tháng Giêng | 48 |
| 17- Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Giêng | 52 |
| 18- Mác gửi Ăng-ghen, 17 tháng Hai | 53 |
| 19- Mác gửi Ăng-ghen, 21 tháng Hai | 56 |
| 20- Mác gửi Ăng-ghen, 1 tháng Ba | 58 |
| 21- Mác gửi Ăng-ghen, 3 tháng Ba | 62 |
| 22- Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Ba | 64 |
| 23- Mác gửi Ăng-ghen, 28-31 tháng Ba | 65 |
| 24- Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Tư | 69 |
| 25- Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Tư | 71 |
| 26- Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Tư | 74 |
| 27- Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Tư | 78 |
| 28- Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Năm | 80 |
| 29- Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Năm | 83 |
| 30- Mác gửi Ăng-ghen, 30 tháng Năm | 87 |
| 31- Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Sáu | 89 |
| 32- Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Sáu | 93 |
| 33- Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Sáu | 95 |
| 34- Mác gửi Ăng-ghen, 22 tháng Sáu | 97 |
| 35- Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Sáu | 98 |
| 36- Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Bảy | 100 |
| 37- Mác gửi Ăng-ghen, 3 tháng Tám | 102 |
| 38- Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Tám | 108 |
| 39- Ăng-ghen gửi Mác, 20 tháng Tám | 110 |
| 40- Mác gửi Ăng-ghen, 21 tháng Tám | 111 |
| 41- Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Tám | 114 |
| 42- Ăng-ghen gửi Mác, 25 tháng Tám | 116 |
| 43- Ăng-ghen gửi Mác, 26 tháng Tám | 118 |
| 44- Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Chín | 121 |

| | |
|--|-----|
| 45- Ăng-ghen gửi Mác, 12 tháng Chín | 123 |
| 46- Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Chín | 127 |
| 47- Ăng-ghen gửi Mác, 18 tháng Chín | 130 |
| 48- Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Chín | 131 |
| 49- Mác gửi Ăng-ghen, 30 tháng Chín | 132 |
| 50- Ăng-ghen gửi Mác, [1 tháng Mười một] | 135 |
| 51- Ăng-ghen gửi Mác, 3 tháng Mười một | 136 |
| 52- Ăng-ghen gửi Mác, 6 tháng Mười một | 137 |
| 53- Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Mười một | 138 |
| 54- Ăng-ghen gửi Mác, 11 tháng Mười một | 143 |
| 55- Mác gửi Ăng-ghen, 11 tháng Mười một | 146 |
| 56- Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Mười một | 149 |
| 57- Ăng-ghen gửi Mác, 21 tháng Mười một | 150 |
| 58- Mác gửi Ăng-ghen, 22 tháng Mười một | 152 |
| 59- Ăng-ghen gửi Mác, 22 tháng Mười một | 154 |
| 60- Ăng-ghen gửi Mác, 23 tháng Mười một | 157 |
| 61- Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Mười một | 160 |
| 62- Ăng-ghen gửi Mác, 30 tháng Mười một | 161 |
| 63- Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Chạp | 163 |
| 64- Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Chạp | 165 |
| 65- Ăng-ghen gửi Mác, 8 tháng Chạp | 166 |
| 66- Ăng-ghen gửi Mác, 13-14 tháng Chạp | 170 |
| 67- Ăng-ghen gửi Mác, 15 tháng Chạp | 170 |
| 68- Ăng-ghen gửi Mác, 16 tháng Chạp | 173 |
| 69- Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Chạp | 176 |
| 70- Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Chạp | 177 |
| 71- Ăng-ghen gửi Mác, 22 tháng Chạp | 181 |

NĂM 1883

- 72- Ăng-ghen gửi Mác, 9 tháng Giêng 184
 73- Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Giêng 186

Phần thứ hai

THƯ CỬA C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN

GỬI NHỮNG NHÂN VẬT KHÁC

(Tháng Giêng 1881 – tháng Ba 1883)

NĂM 1881

- 1- Mác gửi Sác-lơ Lông-ghê, 4 tháng Giêng 191
 2- Mác gửi một người không rõ tên, 31 tháng Giêng 196
 3- Ăng-ghen gửi Các Cau-xky, 1 tháng Hai 197
 4- Ăng-ghen gửi Ê-đư-ác Béc-stanh, 2 tháng hai 200
 5- Mác gửi Ni-cô-lai Phran-txê-vích Đa-ni-en-xơn, 19
 tháng Hai 202
 6- Mác gửi Phéc-đi-năng Đô-me-la Niu-ven-hây, 22 tháng
 hai 208
 7- Ăng-ghen gửi Gien-ni Lông-ghê, 24 tháng Hai 213
 8- Mác gửi Vê-ra I-va-nốp-na Da-xu-lích, 8 tháng Ba 218
 9- Ăng-ghen gửi X. Ph. Cau-phơ-man, 11 tháng Ba 220
 10- Ăng-ghen gửi Ê-đư-ác Béc-stanh, 12 tháng Ba 221
 11- Ăng-ghen gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 28 tháng Ba 226
 12- Ăng-ghen gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 30 tháng Ba 227
 13- Ăng-ghen gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 4 tháng Tư 230
 14- Mác gửi Gien-ni Lông-ghê, 11 tháng Tư 232
 15- Ăng-ghen gửi Ê-đư-ác Béc-stanh, 14 tháng Tư 239
 16- Ăng-ghen gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 28 tháng Tư 242
 17- Mác gửi Gien-ni Lông-ghê, 29 tháng Tư 244
 18- Ăng-ghen gửi Gien-ni Lông-ghê, 31 tháng Năm 247

- 19- Mác gửi Giôn Xvin-tơn, 2 tháng Sáu 250
 20- Mác gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 2 tháng Sáu 252
 21- Ăng-ghen gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 2 tháng
 Sáu 252
 22- Mác gửi Gien-ni Lông-ghê, 6 tháng Sáu 253
 23- Ăng-ghen gửi Gien-ni Lông-ghê, 17 tháng Sáu 256
 24- Mác gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 20 tháng Sáu 258
 25- Mác gửi Hen-ri Mai-e-xơ Hai-nơ-man, 2 tháng Bảy 264
 26- Ăng-ghen gửi No-ri-xơ A. Clu-dơ, 22 tháng Bảy 267
 27- Ăng-ghen gửi ban biên tập báo "Freiheit", 22 tháng
 Bảy 268
 28- Mác gửi Gien-ni Lông-ghê, 22 tháng Bảy 269
 29- Mác gửi Lau-ra La-phác-gơ, 9 tháng Tám 270
 30- Ăng-ghen gửi Gioóc-giơ Síp-tơn, 10 tháng Tám 271
 31- Ăng-ghen gửi Gioóc-giơ Síp-tơn, 15 tháng Tám 273
 32- Mác gửi Pi-e La-vrô-vích La-vrốp, 16 tháng Tám 276
 33- Ăng-ghen gửi Ê-đư-ác Béc-stanh, 17 tháng Tám 277
 34- Mác gửi Gien-ni Lông-ghê, 18 tháng Tám 282
 35- Ăng-ghen gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 25 tháng Tám 285
 36- Ăng-ghen gửi các Cau-xky, 27 tháng Tám 289
 37- Mác gửi Các Cau-xky, 1 tháng Mười 293
 38- Mác gửi Min-na Cau-xky, 1 tháng Mười 294
 39- Ăng-ghen gửi Ê-đư-ác Béc-stanh, 25 tháng mười 295
 40- Ăng-ghen gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 4 tháng Mười
 một 305
 41- Ăng-ghen gửi Ê-đư-ác Béc-stanh, 30 tháng Mười 307
 42- Mác gửi Gien-ni Lông-ghê, 7 tháng Chạp 312
 43- Mác gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 10 tháng Chạp 317
 44- Mác gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơn, 13

| | |
|--|-----|
| tháng Chạp | 318 |
| 45- Mác gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 15 tháng Chạp | 320 |
| 46- Mác gửi Gien-ni Lông-ghe, 17 tháng Chạp | 324 |
| 47- Ăng-ghen gửi Các Cau-xky, 18 tháng Chạp | 327 |
| 48- Ăng-ghen gửi Phéc-đi-năng Đô-me-la Niu-ven-hây, 29 tháng Chạp | 328 |
| 49- Ăng-ghen gửi Lép Ni-cô-lai-ê-vích Gác-tơ-man, cuối tháng Chạp | 329 |
| NĂM 1882 | |
| 50- Mác gửi Lau-ra La-phác-gơ, 4 tháng Giêng | 330 |
| 51- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 6 tháng Giêng | 332 |
| 52- Ăng-ghen gửi Ê-min Ăng-ghen, 12 tháng Giêng | 335 |
| 53- Mác gửi A-ma-li-a Đa-ni-en-xơ, 12 tháng Giêng | 337 |
| 54- Mác gửi Pi-e La-vrô-vích La-vrốp, 23 tháng Giêng | 338 |
| 55- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 25, 31 tháng Giêng | 341 |
| 56- Ăng-ghen gửi Các Cau-xky, 7 tháng Hai | 348 |
| 57- Ăng-ghen gửi I-hô-han Phi-líp – Béch-cơ, 20 tháng Hai 356 | |
| 58- Ăng-ghen gửi Pi-e La-vrô-vích La-vrốp, 18 tháng Hai | 360 |
| 59- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 22, 25 tháng hai | 361 |
| 60- Ăng-ghen gửi Pi-e La-vrô-vích La-vrốp, 23 tháng Hai | 374 |
| 61- Mác gửi Gien-ni Lông-ghe, 23 tháng Hai | 375 |
| 62- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 10 tháng Ba | 376 |
| 63- Mác gửi Gien-ni Lông-ghe, 16 tháng Ba | 381 |
| 64- Mác gửi Pôn La-phác-gơ, 20 tháng Ba | 385 |
| 65- Mác gửi Gien-ni Lông-ghe, 27 tháng Ba | 388 |
| 66- Ăng-ghen gửi Hen-ri Mai-e-xơ Hai-nơ-man, [khoảng 31 tháng Ba] | 392 |
| 67- Mác gửi Gien-ni Lông-ghe, 6, 7 tháng Tư | 392 |

| | |
|---|-----|
| 68- Ăng-ghen gửi Pi-e-La-vrô-vích La-vrốp, 10 tháng Tư | 397 |
| 69- Ăng-ghen gửi Béc-tôn-đơ Spa-rơ, 12 tháng Tư | 398 |
| 70- Ăng-ghen gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, [13 tháng Tư] | 400 |
| 71- Mác gửi Lau-ra La-phác-gơ, 13-14 tháng Tư | 401 |
| 72- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 17 tháng Tư | 410 |
| 73- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 21 tháng Tư | 412 |
| 74- Mác gửi Gien-ni Lông-ghe, 28 tháng Tư | 413 |
| 75- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 3 tháng Năm | 414 |
| 76- Mác gửi Lau-ra La-phác-gơ, 6 tháng Năm | 417 |
| 77- Mác gửi Gien-ni Lông-ghe, 8 tháng Năm | 418 |
| 78- Ăng-ghen gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 16 tháng Năm | 419 |
| 79- Mác gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác, 21 tháng Năm | 423 |
| 80- Mác gửi Gien-ni Lông-ghe, 26 tháng Năm | 425 |
| 81- Mác gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác, 28 tháng Năm | 426 |
| 82- Mác gửi Gien-ni Lông-ghe, 4 tháng Sáu | 431 |
| 83- Mác gửi Lau-ra La-phác-gơ, 17 tháng Sáu | 432 |
| 84- Ăng-ghen gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 20 tháng Sáu | 433 |
| 85- Ăng-ghen gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 21 tháng Sáu | 437 |
| 86- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, [khoảng 11 tháng Sáu] | 441 |
| 87- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 15 tháng Bảy | 449 |
| 88- Ăng-ghen gửi A-đôn-phơ Héc-nét, 25 tháng Bảy | 451 |
| 89- Ăng-ghen gửi Pi-e-La-vrô-vích La-vrốp, 31 tháng Bảy | 454 |
| 90- Ăng-ghen gửi Phi-líp Béch-cơ, 9 tháng Tám | 455 |
| 91- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 9 tháng Tám | 456 |
| 92- Ăng-ghen gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 10 tháng Tám | 460 |

| | |
|--|-----|
| 93- Ăng-ghen gửi Ê-min Ăng-ghen, 20 tháng Tám | 461 |
| 94- Ăng-ghen gửi Gien-ni Lông-ghê, 27 tháng Tám | 464 |
| 95- Ăng-ghen gửi Các Cau-xky, 12 tháng Chín | 467 |
| 96- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 13 tháng Chín | 471 |
| 97- Ăng-ghen gửi Lau-ra La-phác-gơ, 20 tháng Chín | 475 |
| 98- Ăng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 22 tháng Chín | 479 |
| 99- Ăng-ghen gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 23 tháng Chín | 484 |
| 100- | M |
| ác gửi Lau-ra La-phác-gơ, 9 tháng Mười | 488 |
| 101- | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 20 tháng Mười | 490 |
| 102- | Ă |
| ng-ghen gửi Lau-ra La-phác-gơ, 21 tháng Mười | 495 |
| 103- | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 27 tháng Mười | 498 |
| 104- | Ă |
| ng-ghen gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 28 tháng Mười | 502 |
| 105- | Ă |
| ng-ghen gửi Pôn La-phác-gơ, 30 tháng Mười | 506 |
| 106- | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 2-3 tháng Mười một | 508 |
| 107- | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 4 tháng Mười một | 515 |
| 108- | Ă |
| ng-ghen gửi Phri-drích A-dôn-phơ Doóc-gơ, 9-16 tháng Mười một | 521 |
| 109- | M |
| ác gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác, 10 tháng Mười một | 525 |
| 110- | Ă |

| | |
|--|-----|
| ng-ghen gửi Các Cau-xky, 15 tháng Mười một | 528 |
| 111- | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 28 tháng Mười một | 530 |
| 112- | Ă |
| ng-ghen gửi Lau-ra La-phác-gơ, 14 tháng Mười một | 536 |
| 113- | M |
| ác gửi Lau-ra La-phác-gơ, 14 tháng Chạp | 538 |
| 114- | Ă |
| ng-ghen gửi Lau-ra La-phác-gơ, 15 tháng Chạp | 540 |
| 115- | Ă |
| ng-ghen gửi I-ô-han Phi-líp Bếch-cơ, 16 tháng Chạp | 543 |
| 116- | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 16 tháng Chạp | 546 |
| 117- | Ă |
| ng-ghen gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 22 tháng Chạp | 548 |
| 118- | M |
| ác gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác, 23 tháng Chạp | 553 |

NĂM 1883

| | |
|---|-----|
| 119- | M |
| ác gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác, 8 tháng Giêng | 555 |
| 120- | M |
| ác gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác, 9 tháng Giêng | 555 |
| 121- | M |
| ác gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác, 10 tháng Giêng | 560 |
| 122- | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 18 tháng Giêng | 561 |
| 123- | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 8 tháng Hai | 565 |

| 1322 | MỤC LỤC |
|---|---------|
| 124-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 10 tháng Hai | 569 |
| 125-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Các Cau-xky, 10 tháng Hai | 571 |
| 126-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Lau-ra La-phác-gơ, 16-17 tháng hai | 575 |
| 127-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 27 tháng Hai | 580 |
| 128-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 27 tháng Hai, 1 tháng Ba | 585 |
| 129-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Các Cau-xky, 2 tháng Ba | 594 |
| 130-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Au-gu-xtơ Bê-ben, 7 tháng Ba | 597 |
| 131-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Lau-ra La-phác-gơ, 10 tháng Ba | 601 |
| 132-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Sác-lơ Lông-ghê, 14 tháng Ba | 603 |
| 133-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 14 tháng Ba | 603 |
| 134-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 14 tháng Ba | 604 |
| 135-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Vin-hem Líp-nếch, 14 tháng Ba | 605 |
| 136-..... | Ă |
| ng-ghen gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 15 tháng Ba | 606 |
| 137-..... | Ă |

| MỤC LỤC | 1323 |
|--|------|
| ng-ghen gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 15 tháng Ba | 607 |
| 138-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Phri-đrich Le-xnơ, 15 tháng Ba | 611 |
| 139-..... | Ă |
| ng-ghen gửi ban biên tập tờ "New Yorker Volkszeitung", 16 tháng Ba | 612 |
| 140-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Pi-e La-vrô-vích La-vrốp, 24 tháng Ba | 613 |
| 141-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Lau-ra La-phác-gơ, 25 tháng Ba | 614 |
| 142-..... | Ă |
| ng-ghen gửi Phri-đrich Tê-ô-do Cu-nô, 29 tháng Ba | 616 |
| <i>Chú thích</i> | 619 |
| <i>Bản chỉ dẫn tên người</i> | 695 |
| <i>Bản chỉ dẫn những sách báo đã được trích dẫn và nhắc tới</i> | 750 |
| <i>Bản chỉ dẫn các xuất bản phẩm định kỳ</i> | 777 |

PHỤ BẢN

| | |
|---|------------|
| Các Mác (năm 1882) | giữa 72-73 |
| Ngôi nhà ở Luân Đôn (122, Rít-gien-pác-rốt), nơi Ăng-ghen đã sống từ tháng chín 1870 đến tháng Mười 1894 giữa | 220-221 |
| Gien-ni Mác (vào những năm cuối đời) | 322-323 |
| Gien-ni Lông-ghê | 574-576 |
| Mộ của Các Mác tại nghĩa trang Hai-ghết ở Luân Đôn (trước khi xây dựng đài tưởng niệm năm 1956) | 610-611 |

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: LÊ XUÂN TIÊM

HOÀNG TUYẾT LAN

MAI PHI NGÀ

Sửa bài: BAN SÁCH KINH ĐIỂN

Trình bày: DƯƠNG THÁI SƠN

In 2.000 cuốn khổ 15 x 22cm tại Công ty LIKSIN

GPXB số: 06-168/CXB-QLXB ngày 03/3/97

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/1998.